NGÔ NGUYÊN PHI

NHÂN VẬT HÁN SỞ

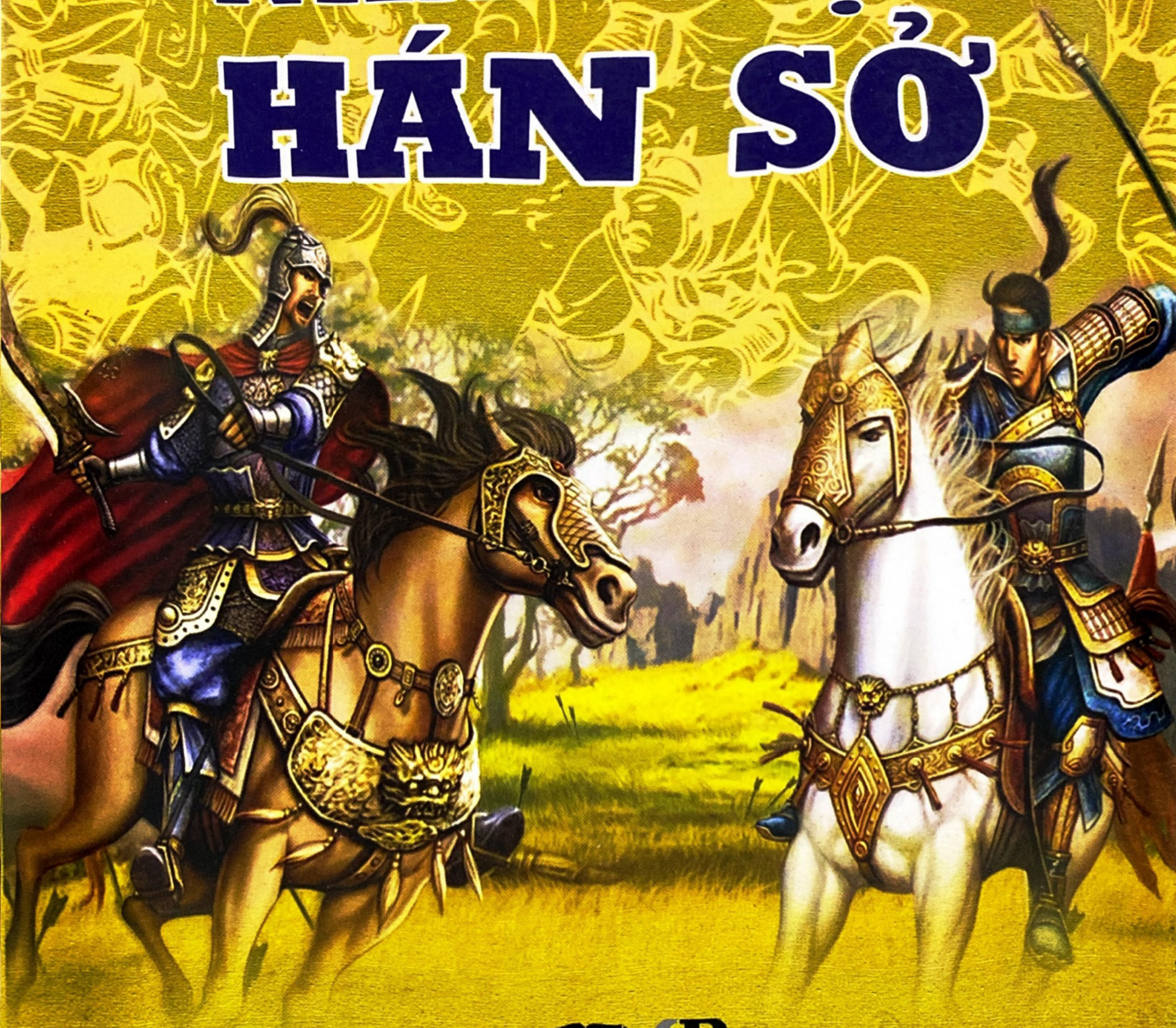

CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI & NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

NHÂN VẬT
HÁN SỞ

NGÔ NGUYÊN PHI
biên soạn

NHÂN VẬT HÁN SỞ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC - 2012

TỰA
(Lần tái bản)

Từ khi Tần Vương Doanh Chính gồm thu sáu nước, thống nhất lục địa Trung Quốc và xưng Tần Thủy - Hoàng Đế (– 221 TCN) cho đến nhà Tần hoàn toàn bị tiêu diệt (– 206 TCN), vỏn vẹn chỉ 15 năm!

Trong khoảng 15 năm ấy, xương máu của lê dân đổ trên khắp đất nước. 15 năm của chế độ bạo Tần, đất nước không có một ngày thái bình. Lần đầu tiên một anh lính trơn vác dao đâm vào chế độ nhà Tần là Trần Thắng, mở màn cho những cuộc nổi dậy của các anh hùng thảo dã: Hạng Vũ, Lưu Bang, Hoàn Sở, Anh Bố, Bành Việt... Tiếp theo Hạng Vũ và Lưu Bang thống lãnh được họ, cùng thề "diệt bạo Tần". Nhà Tần cáo chúng - Hạng Vũ bèn cắt đất phong cho các tướng có công.

Lưu Bang được phong đất Nam Trịnh (Ba Thục). Hạng Vũ xưng Tây Sở Bá Vương đóng đô ở Bành Thành. Ở Thục, Lưu Bang theo kế của Hàn Tín, đem quân ra Tam Tần để kháng với Sở. Cuộc diện Hán Sở tranh hùng xảy ra trong 5 năm. Hán thắng Sở (– 202).

Lần đầu tiên lịch sử trung Quốc được thấy chính phủ bình dân ra đời. Tuy nhiên dân chúng vẫn còn nhiễu nhương. Loạn hoàng thân, ngoại thích và công thần xâu xé nhau, ngôi Hán suýt mất về tay họ Lã.

Bộ "Nhân Vật Hán Sở" phần lớn rút trong bộ Tây Hán, có tham khảo với Thất Quốc Chí, Tiền Hán Thư, Sử Ký được ghi chép theo chính sử. Qua mỗi đoạn chúng tôi có nêu vài nhận xét. Và tuyệt vời hơn hết là tài lược thao của Hàn Tín.

Bộ "Nhân Vật Hán Sở" này, soạn giả không mong gì hơn ngoài giúp quý đọc giả một niềm vui nho nhỏ trong lúc thư nhàn, với một vài cảm nhận mưu lược của người xưa.

Sài Gòn, tháng 11 năm 2012

Ngô Nguyên Phi

1- TẦN THỦY HOÀNG CHIÊM BAO THẤY MẶT TRỜI

Sau khi thống nhất thiên hạ, Tần chia làm 36 quận, sai vẽ bản đồ thống nhất, bắt tất cả các mưu sĩ của sáu nước kia đem về an trí nơi Hàm Dương; gọi "dân" là bọn "đầu đen". Thu đồ binh khí trong thiên hạ đúc chuông và mười hai pho tượng hình người, mỗi tượng nặng 1000 thạch, để khoe giàu. Thống nhất các đơn vị cân đo. Lại dời mười hai vạn nhà hào phú trong thiên hạ về Hàm Dương. Tất cả cung miếu đều xây ở phía nam sông Vị. Những đường phức đạo (cầu treo) nối liền với nhau, lập cung A Phòng ở vườn Thượng Lâm. Hợp ba ngàn mỹ nhân trong thiên hạ đem về cho ở vào cung A Phòng để vua ngày đêm gần gũi...

Đương triều, Lý Tư làm Thừa tướng.

Năm thứ 27, Tần Thủy Hoàng đi tuần thú ở Lũng Tây, Bắc Địa, đi đến núi Kê Đầu, khí hậu nơi đây thật ôn nhuần, vua dừng long xa để ngoạn cảnh. Bỗng từ đỉnh núi Kê Đầu, một vầng mây ngũ sắc hiện ra, ánh sáng chói lòa.

Vua Tần kinh ngạc cho vời Tống Vô Kỵ đến hỏi:

- Trẫm chưa từng thấy đám mây nào có màu sắc lạ như thế này, đó là điềm gì vậy?

Tống Vô Kỵ tâu:

- Thần cũng chưa từng gặp! Các loại mây như tường vân, khánh vân, tế vân, phù vân... thần có khảo sát qua, nhưng đều không có dạng như vầng mây này. Đây là điềm ứng dị thường, thật khó đoán.

Vua Tần có vẻ e ngại, hỏi:

- Ta phải làm sao để trừ nó?

Vô Kỵ tâu:

- Kê Đầu sơn nằm hướng Tây Bắc thuộc Càn, tượng trưng cho

Vua và Trời. Bệ hạ hãy xa giá xuống hướng Đông Nam lấy bảo kiếm mà yểm may ra mới trừ được.

Nhà vua nói:

- Từ đây về Hồi Trung, đến bờ nam sông Vị phong cảnh đẹp, ta sẽ cho xây thêm Tín Cung rồi làm đường thẳng lên Ly Sơn, xây tiền điện ở Cam Tuyền, đắp đường ống chạy về Hàm Dương.

Vua nói xong, truyền xa giá quay về hướng Đông Nam, qua núi Trâu Dịch, nhà vua dừng lại, bày lễ tế phong thiện, dựng đá ghi công, gọi các nho sĩ nước Lỗ đến làm bài ca tán công đức của vua, cho khắc vào đá. Nhà vua còn tế ở Đông Nhạc và Thái Sơn. Nhà vua cởi lấy thanh bảo kiếm thường đeo, yểm ở chân núi.

Việc xong, vua và bá quan quay về Hàm Dương.

Năm này, nhà vua thưởng cho các quan một cấp.

Năm sau, nhà vua lại đi về hướng Đông Nam để thăm các nơi mà ngài chưa đến. Đi đến danh thắng nào, nhà vua cũng bày tế lễ phong thiện.

Trăm quan thường nói, đây là thời thái bình nhất trong bốn trăm năm lại đây.

Nhà vua quay về hoàng cung, lòng cũng bớt đi sự lo lắng.

Vườn ngự lâm hôm nay hoa nở rộ, nhà vua dạo gót qua đó. Có mỹ nhân ca hát, có trăm quan giúp vui, vua mở tiệc khoản đãi. Tiệc xong, vua trở lại điện Hiển Thánh để nghỉ.

Gió mát, Tần Thủy Hoàng vừa chợp mắt thiu thiu, bỗng nghe một tiếng nổ long trời, ngài chợt thấy một vầng thái dương đỏ rực từ trên không sa xuống. Rồi bất ngờ một thằng bé áo xanh mặt đen chạy đến, toan ôm mặt trời. Nhưng lúc đó lại có thằng áo đỏ từ Phương Nam chạy lại, nói:

- Thằng kia! Hãy để vầng thái dương lại đó!

Bé áo xanh không chịu, thế là hai chú bé túm lấy nhau mà đánh. Bé áo xanh vật bé áo đỏ đúng bảy mươi hai lần. Thình lình bé áo đỏ đá bé áo xanh một cái, bé áo xanh ngã ra chết.

Bé áo đỏ ôm mặt trời toan chạy.

Tần Thủy Hoàng vẫy lại hỏi:

- Bé! Hãy nói cho ta biết chúng bây là ai?

Bé áo đỏ đáp:

- Tôi là dòng dõi Nghiêu Thuấn. Nay thấy vua Tần vô đạo, nên Trời sai ta xuống đây để chỉnh lại chánh sự.

Nói xong, bé ôm lấy mặt trời chạy về hướng Nam.

Vua Tần bàng hoàng nhìn theo... một hồi thức giấc, nhớ lại điềm chiêm bao mà lòng mãi bâng khuâng.

Nhà vua lo cơ nghiệp nhà Tần về tay người khác.

Nhận xét

Kẻ làm điều ác trong lòng luôn có sự âu lo.

Những việc dữ, điềm dữ cứ ám ảnh họ mãi. Và đó chính là luật pháp của tự nhiên: kẻ ác luôn luôn có sự khổ tâm.

• Cũng có thể nói, thu binh khí của thiên hạ để đúc các vật dụng là dấu hiệu của sự chấm dứt chiến tranh. Điều ấy đã xảy ra trong các triều đại trước đó rồi. Nhưng ở đây có điều đặc biệt, Tần Thủy Hoàng đúc mười hai tượng người để khoe giàu.

Xưa vua Hạ Vũ cho đúc 9 đỉnh lớn đặt trước nhà Thái Miếu, không phải để khoe giàu mà muốn cho 9 châu trong thiên hạ được bình an, vững vàng. Đó là đại tâm của bậc thiên tử anh minh. Nay Tần Thủy Hoàng cho đúc 12 pho tượng đặt ở trong cung để khoe giàu, thật không có ý nghĩa gì cả. Việc làm ấy còn phí phạm đến cái đức của bậc Thiên tử. Nước có giàu mạnh hay không cứ nhìn vào dân thì biết. Cổ nhân có câu: "Trị thiên hạ bất như an thiên hạ, an thiên hạ bất như dữ thiên hạ an" (Trị thiên hạ không gì bằng làm cho thiên hạ yên. Muốn thiên hạ yên không gì bằng cùng yên với thiên hạ). Đó là câu châm ngôn của những bậc trị nước. Vua Tần không để ý đến điều đó, nên thiên hạ sắp đến chỗ loạn.

Một đoạn tả về cung A Phòng với ba ngàn cung nữ của Đỗ Mục đời Đường:

"Sáu nước hết thời, bốn biển thống nhất. Giữa miền núi Thục cao phẳng, cung A Phòng hiện ra che kín hơn ba trăm dặm... Năm bước có một lầu, mười bước có một gác. Mỗi chỗ đều được

kiến trúc tùy theo địa thế, quanh co uốn khúc, giống như tổ ong có nhiều buồng. Vũng nước ở trên cao không biết bao nhiêu giọt rơi xuống. Những cầu dài nằm như những làn sóng. Những con đường nối liền trong cung điện, tưởng chừng như đi trên không trung. Dưới điệu múa, những ống tay áo lạnh lẽo như vừa qua cơn mưa gió não nề... Những đồ thâu chứa của các nước Yên, Triệu; những của kinh doanh của các nước Hàn, Ngụy; những vật tốt đẹp của các nước Tề, Sở, trong bao nhiêu đời chồng chất của nhân dân – đã bị bóc lột – như non!

"Ở cung A Phòng, những cây cột đội nóc nhiều hơn nông phu ngoài đồng, những khúc gỗ gác rường nhiều hơn những cố thợ dệt trong nước, những đường ngói tiếp giáp nhau nhiều hơn những sợi vải, những lan can nhiều hơn những thành quách của 9 châu... Người trong nước không dám nói ra, nhưng dám căm giận. Than ôi! Kẻ diệt sáu nước chính là sáu nước chứ không phải Tần. Kẻ diệt nhà Tần chính là nhà Tần chứ không phải thiên hạ".

• Người ta nói, nhà Tần có hai vị Thừa tướng giỏi vào bậc nhất của lịch sử Trung Quốc, điều ấy có đúng không?

Cesar Đại đế là một bạo chúa Cổ La Mã. Có một dạo, Ngài cải dạng để đi tuần du. Một hôm, Ngài dừng chân nghe bà già cầu nguyện:

- Lạy Thượng Đế! Xin Ngài hãy phù hộ cho Đức Cesar sống lâu muôn tuổi!

Lời cầu nguyện của bà chân thành, khiến vua Cesar ngạc nhiên hỏi:

- Này bà lão! Ai ai cũng nguyền rủa Cesar, sao bà lại cầu thọ cho ông ấy?

Bà lão đáp:

- Thưa ông! Vì e rằng những vị vua sau rút kinh nghiệm bạo ngược của Đức Cesar mà tàn độc hơn chính Đức Cesar nữa! Sự lặp lại của một bánh xe, dấu nhấn của nó bao giờ cũng sâu hơn lần đầu. Người làm lần đầu, lúc nào cũng bỡ ngỡ hơn. Vì vậy mà trăm họ có thể sống được.

Cesar nghe bà lão nói thế, về lại triều đình, thay đổi ít nhiều

về chính sách hà khắc của ông.[1]

Hai vị Thừa tướng nhà Tần là Lý Tư và Thương Ưởng cũng không hay bằng bà lão vô danh kia!

Văn Vương nhà Châu nói: "Tiền của vua là mồ hôi của trăm họ, không thể để cho họ hàng bè đảng chia nhau hoang phí". Vua đi tuần du để tìm hiểu nhân tâm và dân tình là điều rất nên. Tìm hiểu mà không sửa sai chỉ là sự hoang du. Vua Tần dẫn trăm quan đi gần hết đất nước, sự hao tốn không biết bao nhiêu, đã không đem lại được mối lợi gì cho dân cho nước, mà còn làm thiệt hại nhiều tài sản và nhân mạng sau này.

Trong lịch sử Trung Quốc, có hai ông vua hoang phí vào bậc nhất đến nỗi mất nước: trước có Tần Thủy Hoàng, sau có Tùy Dương Đế.

• Sở dĩ có tên núi Kê Đầu, vì hình dáng của núi này giống hình đầu gà, màu sắc rực rỡ. Hoàng Sào (Văn Đường) trong lúc nhà Đường kén chọn nhân tài qua lối trạch tuyển, thấy tướng mạo ông xấu xí, đuổi khỏi phòng thi, có một chú gà trống xốc tới nhìn ông mà gáy! Hoàng Sào cho đó là điềm, liền về mộ quân khởi nghĩa. Còn vua Tần thấy vùng mây đỏ trên núi Kê Đầu, vua và Tống Vô Kỵ không biết đó là điềm gì cũng thật là tệ! Đó là điềm lành của thiên hạ, nhưng đồng thời cũng là điềm dữ của nhà vua! Cùng một điềm, nhà chiêm thuật phải giải thích được hai lẽ lành dữ. Ôi! Có mấy ai hiểu được tận cùng của lẽ biến thông ấy?

Cũng thật vô lý! Không biết lành dữ thế nào, mà dám lấy kiếm báu trấn yểm. Người ta có thể trấn yểm được một ngôi nhà, một mảnh đất, làm gì có thể trấn yểm được lòng người!

Hai thằng bé mặt đen, mặt đỏ tranh nhau một mặt trời. Đó là lời giới thiệu ngắn ngủi của tác giả, sắp tới sẽ có hai vị anh hùng giành nhau ngôi bá chủ, nhưng lại không đả động gì đến đức vua đương kim, chứng tỏ rằng, khí số của nhà Tần không còn bao lâu nữa. Có thể đó là lời bịa của tác giả để nói rằng, kẻ tàn ác như vua Tần, thì lúc nào cũng ám ảnh đến việc mất ngôi, cho đến trong

---

[1] Có người cho rằng, chuyện này xảy ra ở triều Denys Cựu Chủ (Denys L Ancien) (404-367) TCN ở thành Syrocuse thuộc đảo Sicile.

giấc ngủ cũng thấy chập chờn những cơn ác mộng. Đó là hình phạt của chính mình. Cái đáng sợ nhất là tâm hồn bị khủng hoảng, dẫn đến sự tự sát như chơi. Rất tiếc vua Tần không được dịp để thưởng thức điều ấy!.

2. TÌM THUỐC TRƯỜNG SINH

Lư Sinh là một trong những thuật sĩ nổi tiếng, một hôm tâu với vua Tần:

- Chân nhân là những bậc tu đã đắc đạo, trường sinh bất lão. Những vị ấy vô nước không ướt, vô lửa không cháy, có thể đi trên không trung như mây, lại có những vị thuốc quí... người uống vào sống lâu đến ngàn, muôn tuổi.

Tần Thủy Hoàng nói:

- Ta thích được làm chân nhân.

Tống Vô Kỵ tâu:

- Thần có người bạn tên là Từ Phúc, thường qua lại chốn Bồng Lai, biết được nơi chân nhân ở. Nếu bệ hạ tin dùng, thần sẽ tiến cử người ấy.

Vua Tần cả mừng, sai Vô Kỵ đi mời Từ Phúc.

Từ Phúc vào yết kiến vua: Nhà vua hỏi:

- Trẫm nghe nói ngươi biết chốn Bồng Lai, hãy nói sơ việc ấy ta nghe.

Phúc tâu:

- Trong biển Bột Hải ở phương Đông có ba ngọn núi phong thần, phong cảnh u nhàn, có cây ngọc đá vàng, loan xòe phụng múa. Những vị chân nhân thường lui tới nơi đó. Ba ngọn núi đó chính là Bồng Lai, Phương Trượng và Doanh Châu. Thuốc tiên ở nơi ấy.

Tần Thủy Hoàng hỏi:

- Vậy ta làm sao để tìm thuốc trường sinh?

Phúc tâu:

- Trường sinh là môn thuốc quí, xưa nay có mấy ai cầu mà được. Nay bệ hạ muốn tìm nó phải chịu khó đóng mười chiếc tàu lớn, trong tàu phải có đủ các hạng thợ, rồi chọn năm trăm đồng nam, năm trăm đồng nữ, phòng có lúc dùng đến họ. Thần sẽ vì bệ hạ mà đi tìm cho.

Tần Thủy Hoàng cả mừng, làm đúng theo lời Từ Phúc.

Từ Phúc hướng dẫn đoàn người đó lên đường. Từ ngày đó, nhà vua không xưng mình là "trẫm" nữa, mà cho gọi là "chân nhân".

Ngày tháng trôi qua. Từ Phúc đi được nửa năm không có tin tức. Vua Tần nóng lòng bèn sai Lư Sinh đi tìm Từ Phúc.

Trời nước mênh mông, Lư Sinh không biết tìm đâu cho ra Từ Phúc. Sinh cứ than thở mãi. Vời trông non nước muôn trùng.

Một hôm, Sinh đi vào địa phận núi Thái Hoa, thấy một người hình dung cổ quái, ngồi trên một tảng đá, Sinh động tâm bước tới vái chào. Quái nhân hỏi:

- Ngươi là ai? Gặp ta có việc gì?

Lư Sinh thưa:

- Tôi vâng mệnh vua Tần đi tìm thuốc trường sinh, dám xin tiên sinh chỉ dùm.

Quái nhân cười rộ nói:

- Tần Thủy Hoàng bạo ngược, lại muốn sống lâu sao? Con người sống chết là ở mệnh trời, sao vua Tần lại có ý ngông cuồng vậy? Làm gì có thuốc trường sinh bất tử mà đi tìm hả?

Lư Sinh khẩn khoản:

- Tiểu sinh người phàm mắt thịt, óc não ngu muội. Tiên sinh biết cách nào cứu vớt tiểu sinh.

Quái nhân im lặng một hồi, rồi nói:

- Ta cho ngươi vật này.

Quái nhân nói xong, đưa tay đẩy vách đá, để lộ ra cánh cửa. Quái nhân bước vào lấy ra một quyển sách, đưa cho Lư Sinh, nói:

- Hãy đưa vua Tần xem sách này, trong ấy có nói rõ lẽ sinh tử tồn vong.

Lư Sinh xem sách có tên "Thiên Lục Bí Quyết", Sinh lại muốn hỏi thêm vài điều nữa, không ngờ quái nhân đã xếp bằng ngồi nhập định.

Sinh đem sách về dâng lên vua Tần rồi thuật lại mọi việc.

Nhà vua mở ra xem, thấy sách viết theo lối chữ cổ, nét chữ ngoằn ngoèo giống như ngọn lửa. Vua không đọc được, liền sai Thừa tướng Lý Tư đọc.

Lý Tư đọc và giảng cho vua nghe. Lời trong sách huyền nhiệm khó hiểu. Đại khái trong ấy nói về sự biến dịch trong trời đất. Ngoài ra còn có câu "Vong Tần giả, Hồ dã!"

Nhà vua nghe qua thất kinh, nói:

- Cứ như sách thì rợ Hồ sẽ làm mất nhà Tần!

Bác sĩ Thuần Vu Việt nói:

- Nhà Ân, nhà Chu làm vua cả ngàn năm, nhờ biết phong con em và công thần làm vương hầu để nhà vua có gì còn giúp đỡ nhau. Nay bệ hạ tuy có bốn biển, nhưng những kẻ đứng đầu quận huyện chỉ là bọn thất phu. Nay không bắt chước xưa, không làm điều đúng mà cơ nghiệp có thể dài bền, điều ấy thần chưa hề nghe.

Vua Tần giao lời ấy cho các quan xét. Thừa tướng Lý Tư làm sớ dâng lên vua, phản đối lời dị nghị của Việt.

Nhà vua theo ý kiến của Tư, xóa bỏ chế độ lãnh chúa.

Nhận xét

Người ta dùng thuốc để kéo dài sự sống nhưng không ai ngăn nổi sự chết.

- Ý của Thuần Vu Việt là muốn trở lại chế độ lãnh địa, lãnh chúa, khuyên vua Tần lấy đất phong cho con em, hoặc công thần (như Lưu Bang sẽ làm sau này). Và sau này Lịch Sinh cũng khuyên Lưu Bang như vậy.

Thừa tướng Lý Tư thì cho rằng mỗi đời mỗi khác. Ngày xa xưa dân không đông như bây giờ. Sự chia cắt đất sẽ làm quốc gia yếu đi. Hơn nữa, với thời gian lâu, ruột thịt cũng thành xa lạ. Lý Thừa tướng thật táo bạo và tiến bộ.

• Tìm thuốc trường sinh là ước mơ của loài người, không riêng gì Tần Thủy Hoàng. Nhưng có thể có điều ấy chăng? Hữu hình hữu hoại là luật của thiên nhiên. Từ động vật, thực vật, khoáng chất cũng bị thời gian biến đổi từ một trạng thái này sang trạng thái khác. Nếu tìm con người vĩnh viễn là tìm ở thần thức. Có thể là Tống Vô Kỵ hoang tưởng, nhưng cũng có thể họ Tống đã cùng với Từ Phúc âm mưu đưa một số người tìm nơi lý tưởng để họ có thể lập nghiệp muôn đời.

• Đi tìm thuốc trường sinh mà cần đến một ngàn đồng nam đồng nữ và đủ các hạng thợ thì thật là một điều khó hiểu. Xem chừng năm trăm cặp đồng nam nữ ấy ngày sau sẽ là năm trăm gia đình, hợp thành một làng rồi sẽ thành một phủ...

Thuốc trường sinh theo ý nghĩa của vua Tần là đi tìm tuổi thọ cho riêng ông.

Thuốc trường sinh theo ý nghĩa của Từ Phúc là cho loài người sống truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, ở một nơi phong cảnh xinh tươi, không còn cảnh máu đổ xương rơi của các bạo chúa đầy tham vọng. Từ Phúc chỉ xuất hiện có một lần như một hiện tượng kỳ lạ, như một điềm lành cho năm trăm cặp đồng nam đồng nữ. Từ đúng là bậc dị nhân hay thức giả, đã nhìn xa thấy rộng. Và đó mới là chân nghĩa của việc "tìm thuốc trường sinh".

• Lần trước Từ Phúc đưa nhiều người vượt biển Đông, lần này Lư Sinh một mình tìm chốn thâm sơn, cũng không ngoài mục đích là "tìm thuốc trường sinh". Phúc có đi mà không lại. Còn Sinh đi và trở lại với bộ kỳ thư, trong đó nói về lẽ tồn vong của con người, để trả lời khéo cho tham vọng của vua Tần. Tống Vô Kỵ đã tiến cử Từ Phúc cho vua Tần, Từ đối đáp với nhà vua bằng những câu nói thông thường, nhưng với việc làm đầy bí nhiệm. Lư Sinh tiến dâng vua Tần bộ kỳ thư của quái nhân, với những lời lẽ huyền ẩn. Cả hai cũng chỉ xuất hiện có một lần. Người ta không nói rõ năm trăm cặp đồng nam đồng nữ ấy, nhưng ai cũng biết, số người ấy đang làm cuộc tồn tục tiến hóa. Còn bộ sách kia đã làm thay đổi bộ mặt lịch sử của nước Tần thời đó và di hệ đến muôn đời sau...

3. TẦN THỦY HOÀNG XÂY VẠN LÝ TRƯỜNG THÀNH, ĐỐT SÁCH, CHÔN HỌC TRÒ.

Câu "Vong Tần giả, Hồ dã" khiến Tần Thủy Hoàng lo sợ. Ông cứ tưởng "Hồ" là rợ Hồ ở phương Bắc, nên sai Đại tướng Mông Điềm đem ba mươi vạn quân đi đánh Hung Nô, rồi sau đó bắt thêm tám mươi vạn dân đắp thành những trường thành ở biên giới phía Bắc các nước Triệu, Yên, chạy từ Miên Huyện ở Cam Túc đến Liêu Đông[1]. Qua năm sau là năm thứ 33 đời Tần Thủy Hoàng, vua sai Đồ Thư đem năm mươi vạn dân, toàn là những người khố rách áo ôm(!) đi đánh đất Lục Lương[2]. Mục đích là để đám cùng khổ ấy lập nghiệp trên vùng đất mới.

Thừa tướng Lý Tư thuộc trường phái Pháp gia, muốn thi hành Pháp trị, nhân có Bác sĩ[3] là Thuần Vu Việt dị nghị về chế độ quận huyện, nên vua theo lời bàn của Lý Tư định biện pháp đốt sách.

- Sử không do nhà Tần ghi đều phải đốt.

- Sách không do 70 bác sĩ của nhà Tần trước thuật đều phải đốt.

- Ai dám nói với nhau về Thi, Thư, hoặc đem chuyện xưa mà nói đến việc nay, hoặc thấy, biết, nghe những ai vi phạm mà không chịu tố cáo thì sẽ bị chém giữa chợ. Nếu nhẹ thì thích chữ vào mặt, rồi cho đi làm phu xây Vạn Lý Trường Thành.

- Những sách không đốt là thuộc loại sách thuốc, sách nông nghiệp và bói.

Con trưởng của vua Tần là thái tử Phù Tô thấy cha tàn bạo như vậy, vội can:

- Sách vở là văn học của một nước, học trò là tiêu biểu cho thế hệ sau, phụ vương hủy hoại đi, e thiên hạ oán vọng, ngôi Tần khó giữ được lâu dài!

---

[1] Lộ tuyến Trường thành của Trung Quốc ngày nay dài 4000km, cao từ 15m đến 30m, rộng từ 12 đến 20m không phải hoàn toàn khởi xây từ đời Tần. Thời Chiến Quốc, Triệu và Yên đã cho đắp một số. Sau đó Tấn, Bắc Ngụy, Tùy, Đường, Minh đều đắp thêm.

[2] Lục Lương là đất Lĩnh Nam, lãnh thổ của Đại Việt thời đó. Trong chuyến đi này có Triệu Đà.

[3] Chức Học sĩ sau này.

Tần Thủy Hoàng nổi giận hét:

- Nghịch tử dám vô lễ với ta sao?

Tức thì truyền lệnh đày thái tử ra Bắc Tái làm chức giám quân cùng với Mông Điềm trông coi việc xây đắp Vạn Lý Trường Thành.

Từ việc tìm thuốc trường sinh, xây cung A Phòng, Hoàn Lăng, bắc phạt Hung Nô, nam trừ Lục Lương, kế đó xây Vạn Lý Trường Thành, khiến trăm họ ta thán... Vua Tần cho người tra xét rồi chôn sống đến 460 nho sinh!

Nhận xét

Dùng bạo lực đàn áp nhân dân, lập tức sẽ có một lực khác từ phía nhân dân chống lại.

Đó là nguyên tắc của động lực và phản lực trong khoa học.

- Lần trước, vua sai Từ Phúc đem năm trăm cặp nam nữ đi tìm thuốc trường sinh, thật ra họ đã đi tìm đất sống trong vùng biển Đông. Lần này vua sai Đồ Thư đem năm mươi vạn dân cùng khổ để đánh và cắm dùi ở đất Lĩnh Nam. Hai việc đó tuy khác nhau trên ý nghĩa, chung qui cũng gặp nhau trên dòng sống của nhân loại.

Năm chữ "Vong Tần giả, Hồ dã", (Tần mất nước bởi Hồ) đã làm cho nhà Tần thay đổi một chính sách ghê gớm. Tần xuất gần triệu dân đi xây Vạn Lý Trường Thành trong mười năm. Một trong những kỳ công và kỳ quan vào bậc nhất của nhân loại. Nhà Tần có ba việc xây cất quan trọng mà không một triều đại nào trong lịch sử nhân loại sánh bằng, kể cả Ai Cập, Hy Lạp, La Mã... Bảy mươi vạn công nhân xây cung A Phòng, từ đông sang tây dài 2500m, từ nam qua bắc rộng 350m, trong phạm vi 300 dặm, lại làm thêm cung điện ở Quan Trung là 300 sở, ở Quan Ngoại là 400 sở. Năm mươi vạn dân xây Hoàng Lăng ở Ly Sơn (Huyện Lâm Đồng, tỉnh Thiểm Tây ngày nay). Công trình ấy không biết bao nhiêu xương máu đã đổ. Nếu hậu thế có khen, thì trước đó tổ tiên cũng đã hết lời oán vọng.

- Trước đời Châu có Phần Diên đã làm một cuộc đốt sách, với mục đích là để thống nhất văn tự; nay Lý Tư xúi giục vua Tần đốt sách với mục đích ém nhẹm việc làm đầy bạo ngược để hậu

thế không ai biết mà phê phán, đồng thời trong đó cũng có mục đích là để thống nhất văn tự.

Ta còn nhớ thế kỷ thứ 18 ở Pháp cũng xảy ra một trường hợp tương tự, Nguyên Rond d'Alembert cùng với Diderot làm bộ sách Bách Khoa Toàn Thư (Encyclopédie Française), một bộ sách hết sức to lớn. Pháp hoàng sợ dân học được những điều hay trong ấy, sinh dị tâm mà đảo chánh ông, nên ra lệnh đốt hết toàn bộ đại tự điển ấy. Ai chứa chấp, cất giấu, sẽ bị tử hình – chỉ còn một bộ duy nhất để dành cho hoàng cung dùng mà thôi. Tác giả đành phải sống lưu vong.

Đốt sách là việc làm đầy thất sách và thất đức. Xem thế đủ biết, cho dù là bạo chúa, bạo lực cũng phải sợ tư tưởng tiến bộ của con người. Than ôi! Mực của kẻ sĩ vẫn thiêng hơn máu của kẻ tử đạo!

• Đốt sách là giết chết những tâm hồn cao quí, vua Tần chưa cho là đủ. Nhà vua còn chôn thêm gần 500 nho sĩ, học giả, những kẻ có thể hoặc làm ra sách. Người đọc đến đây cũng đau đớn và giật mình. Học sĩ phải chăng là kẻ thù của bạo lực? Tư Mã Thiên thà chịu "thiến" để viết bộ sử cho đúng với sự thật. Sử gia Sénéque thà chịu bị đày, quyết không ca tụng vị vua thất đức...

4. TRƯƠNG LƯƠNG THÍCH KHÁCH TẦN THỦY HOÀNG

Có một thiếu niên công tử người nước Hàn, họ Trương, tên Lương, tự là Tử Phòng, tổ tiên năm đời là khanh sĩ.

Từ ngày Tần diệt Hàn, Lương ôm mối hận vong quốc, quyết chí báo thù. Lương bỏ ra hàng ngàn nén vàng đi khắp thiên hạ, liên kết với các dũng sĩ, bàn về việc thích khách bạo chúa.

Một hôm Lương gặp một người cao một trượng, tướng mạo oai nghiêm, hỏi ra mới biết người ấy tên là Lê Hải Biên, tự là Thượng Hải Công. Họ bày tỏ chí hướng với nhau. Trương Lương nói:

- Chỗ này không phải là nơi bộc lộ chân tình, mời tráng sĩ về nhà tôi đàm đạo.

Về đến nhà, Thượng Hải Công nói:

- Tiểu đệ vốn có sức mạnh có thể cầm nổi chùy một trăm cân, lòng muốn vì nhân đức mà trừ khử kẻ bạo ngược. Thấy nhân huynh là người khẳng khái, chẳng hay nhân huynh có cần tiểu đệ làm việc gì chăng?

Lương đáp:

- Tần Thủy Hoàng tiêu diệt nước tôi, lòng căm hận không chút nào nguôi. Nay vua Tần bạo ngược, trăm họ lầm than, tôi muốn trừ đi, trước là cứu thiên hạ, sau là rửa mối huyết cừu, nếu tráng sĩ chịu giúp tôi làm việc đó, sẽ lưu danh muôn thuở!

Thượng Hải Công hớn hở nói:

- Tiểu đệ sẽ làm theo ý của nhân huynh.

Lương cả mừng, lưu Thượng Hải Công ở lại nhà mình, rồi đi thám thính xem Tần Thủy Hoàng tuần thú lối nào.

Cách mấy hôm, Lương dò biết vua Tần sẽ qua huyện Vũ Dương. Lương liền sai Thượng Hải Công nấp ở nơi gò cao, chờ xa giá của Tần Thủy Hoàng đến mà giết.

Tiếng trống ầm ĩ, long xa ló dạng... Thượng Hải Công cầm chặt trái chùy đứng chờ. Xe qua cụm gò, nhanh như chớp, Thượng Hải Công tung chùy vào xe bể nát. Xem lại không có vua Tần Thủy Hoàng trong xe.

Vua Tần cũng biết mình bạo ngược, sợ thiên hạ ám hại, nên đề phòng trước, sắm hai chiếc ngự xa, một chiếc hư và một chiếc thực. Vua Tần thoát chết, thét Ngự lâm quân áp lại bắt Thượng Hải Công. Công bị bắt đem nạp cho vua Tần, vua nghiến răng hỏi:

- Ai xúi ngươi làm cái việc phản nghịch ấy?

Thượng Hải Công quắc mắt đáp:

- Mày là tên hôn quân vô đạo. Khắp thiên hạ đều oán hận, ai cũng muốn giết mày. Tao vì dân mà trừ kẻ bạo ngược, sao mày hỏi ngu thế?

Vua Tần nổi giận, ra lệnh tra tấn, tìm cho ra kẻ chủ mưu. Thượng Hải Công cười lớn thoải mái rồi đập đầu vào đá tự vận.

Trương Lương lòng đau như cắt, giậm đất kêu trời than thở:

- Trời ơi! Cái thù nước Hàn ta biết bao giờ mới trả được? Cái

hận quốc dân biết bao giờ nguôi? Trời nỡ dung tha một bạo chúa để dân mãi sống trong cảnh lầm than!

Lương ngậm ngùi, bỏ nhà trốn sang Hạ Bì, đến trú nơi nhà Hạng Bá, vốn là cháu của Hạng Yến. Yến trước kia là tướng nước Sở. Bá với Lương là đôi bạn thân nhau từ trước. Bá giấu Lương vào nhà, không để lộ tung tích.

Nhận xét

Thù nước là thù chung, không của riêng ai. Ai cũng có quyền trả thù cho nước mình cả. Biết lượng sức mình và biết nhẫn nại là tác phong của bậc trí giả.

• Trước đây, Thái tử Yên Đan nhờ Kinh Kha giết vua Tần để trả thù cho nước Yên. Bây giờ công tử Trương Lương nhờ Lê Hải Biên giết vua Tần để trả thù cho nước Hàn. Hai hành động ấy tuy giống nhau, nhưng vẫn có nhiều điểm khác nhau. Thái tử Yên Đan là con vua, nên mối thù ấy gần gũi, thâm đậm, to lớn và trực tiếp hơn. Thái tử biết tự mình không làm được nên phải đi nhờ người khác. Để biểu lộ tấm lòng tha thiết ấy, Thái tử chặt tay ngà của ái thiếp mình mà tặng cho tráng sĩ Kinh Kha. Khi Kha có dịp giết vua Tần thì mặt mày đổi sắc, lưỡi trùy thủ đâm vào cây cột. Xét ra Kinh Kha chỉ có hùng chí, chưa có hùng tâm. Chẳng qua là tay đâm thuê chém mướn mà thôi. Việc ấy, người ấy bất kỳ xã hội nào cũng có. Thái tử Yên Đan không tạo cho bạn một niềm tin ở đại nghĩa, chặt tay người yêu để biếu bạn, việc làm có tính cách lấy lòng, phỏng có ích gì? Thái tử Yên Đan cũng tầm thường vậy thôi! Mây nước trôi, sự nghiệp của những người ấy cũng trôi qua nhanh chóng... Lịch sử không buồn nhắc lại nữa. Cao Tiệm Ly vì bạn mà trả thù, điều ấy cũng tốt. Nhưng những cuộc trả thù như vậy không mang một ý nghĩa lớn, mà chỉ được coi là trả một mối tư thù.

Trương Lượng, ở đây, vì nước mà trả thù. Nếu tư hay công thù, tự mình đứng ra trả, được hay không vẫn có ý nghĩa cao quí. Nhưng mượn tay người khác để trả thù, thì sự cao quí ấy sẽ bị giảm đi. Không riêng gì nước Hàn mất về tay Tần Thủy Hoàng, mà sáu nước cũng mất: Yên, Tề, Triệu, Hàn, Ngụy, Sở, thì Tần Thủy Hoàng là công địch. Câu Trương Lương nói với Lê Hải Biên "Tần Thủy Hoàng

tiêu diệt nước tôi" thật là vô nghĩa! Vì tình trạng của Lương, cũng là tình trạng của Biên, đó là tình trạng chung. Cho nên Lương nói "Giúp tôi làm việc đó, tráng sĩ sẽ lưu danh muôn thuở", đó chẳng qua là lời nói để mua lòng. Nếu Yên Đan chặt tay ngà mà biếu bạn, thì Trương Lương đem món mồi danh mà dứ Lê Hải Biên mà thôi. Hai động tác ấy tuy khác nhau, nhưng giống nhau trên ý nghĩa. Thật ra, trên vấn đề này, không ai giúp ai cả, mà chỉ giúp nhau thôi. Nên việc Trương Lương cảm ơn Lê Hải Biên chỉ là hành động của kẻ mưu sĩ và trịch thượng. Làm việc nghĩa là làm cho lương tâm mình chứ không phải làm cho cái danh. Vài câu đơn giản của Lương, đủ cho ta đoán, vị công tử nước Hàn ngày sau chắc chắn đi vào con đường du thuyết, và là một mưu sĩ chuyên nghiệp.

Bao nhiêu lần thích khách vua Tần mà thất bại, Lương đã biết rồi. Lần này Lương tự mình đi thám thính mà không biết, cũng không đoán được vua Tần ngự ở xe nào để báo cho Thượng Hải Công, không phải là Thượng Hải Công bất trí, mà chính Lương là kẻ bất trí vậy. Người đọc cho rằng Lương mượn tay Thượng Hải Công để giết vua Tần, nhưng sự thật thì nói rằng, chính Lương đã giết Công qua tay Tần Thủy Hoàng, cũng như sau này Lương mượn tay Bang giết Hàn Tín!

Người ta cho Lương là kẻ có trí, biết lượng sức mình và biết chờ thời cơ. Nhưng xét một cách rốt ráo, Lương muốn giết vua Tần là để khôi phục lại nước Hàn, nên Lương cố gắng giúp Lưu Bang. Khi Bang thành công, không trả lại nước Hàn, Lương hổ thẹn rút lui khỏi chính trường! Cái "trí" của Lương đó, có cũng như không!..

5. TRƯƠNG LƯƠNG VÀ HOÀNG THẠCH CÔNG

Một hôm vào buổi chiều, Trương Lương lơ đễnh đi dạo trên bờ suối, lòng nhiều nỗi u hoài. Một ông già đi qua cầu làm rớt chiếc giày xuống nước. Ông gọi Lương nói:

- Nhỏ kia, hãy nhặt giùm chiếc giày cho ta!

Lương thấy ông già có dáng tiên phong đạo cốt, biết không phải là người bình thường, liền bước đến nhặt chiếc giày đó, hai tay cung kính dâng cho ông.

Ông lão tra giày vào, đi được vài bước, rồi lại đánh rơi nữa, bảo Lương nhặt, cứ thế ba lần, Lương vẫn vui vẻ, không hề tỏ ý bất mãn.

Lão nhìn Lương mỉm cười nói:

- Thằng bé này có thể dạy được đó!

Ông chỉ vào cây cổ thụ nói tiếp:

- Năm ngày nữa ngươi đến gốc cây này, chớ sai hẹn, ta sẽ cho ngươi một vật quí!

Lương cúi đầu vâng mệnh.

Năm hôm sau, Lương đến thật sớm, đã thấy ông già đứng sẵn.

Lão mắng Lương:

- Kẻ trượng phu đã hẹn với nhau cớ sao lại đến trễ? Thôi ta hẹn cho năm ngày sau, ngươi phải đến đây thật sớm.

Lương lại về. Đến năm ngày sau, vào đầu canh năm, Lương trở lại gốc cây, lại vẫn thấy ông già đứng đó tự bao giờ! Lão lại mắng Lương:

- Sao ngươi trễ biếng thế? Lần nào cũng để ta chờ? Thôi, ta hẹn ngươi năm ngày nữa!

Lần này Lương không dám ngủ, suốt đêm ra đứng gốc cây đợi lão. Đến đầu canh năm, ông già mới xuất hiện. Lương sụp lạy nói:

- Tiểu sinh chờ tiên sinh dạy bảo!

Lão nói:

- Ta xem ngươi có cốt cách, nếu biết lo việc sách đèn, thì ngày sau có cơ tranh bá đồ vương được. Nay ta cho ngươi ba quyển binh thư, trong đó có đủ kỳ mưu, dù Tôn Ngô tái sinh, cũng không sánh được.

Lương nhận kỳ thư, quì xuống tạ ơn và hỏi:

- Xin cho tiểu sinh biết đại danh của tiên sinh?

Lão nhìn Lương mỉm cười:

- Mười ba năm sau, nơi phía đông thành Đại Cốc, có một cái lăng của vị đế vương, trong đó có tảng Đá Vàng, tức là ta đó!

Lão nói xong đi mất.

Lương về, mở sách ra xem, đó là bộ Thái Công Binh pháp.

Lương ngày đêm miệt mài nghiên cứu...

Nhận xét

Hữu chí cánh thành. Ở đời, người có kiên nhẫn bao giờ cũng được phần thưởng xứng đáng. Mọi thành công trên đời, đều do lòng kiên nhẫn mà nên.

• Trương Lương ba lần dâng giày cho ông lão, điều ấy đáng để ta ngạc nhiên hay khâm phục?

Thưa không! Giả sử nếu Trương Lương không nhận ra lão già ấy có nét tiên phong đạo cốt, thì dâng giày đến lần thứ nhì, không cứ gì Trương Lương, ai cũng cho là quá rồi. Qua lần thứ ba, nếu lão không phải là bậc dị nhân, cũng là một lão xấc xược. Nhưng gặp lão xấc xược, liệu Trương Lương có thể làm như một Hàn Tín sau này chăng? Cho nên thấy nét khác thường của bậc dị nhân, Lương là kẻ khôn ngoan, liền chộp lấy thời cơ, tỏ ra kiên nhẫn, nhún nhường, để sau cùng đạt cho được mục đích. Lương không phải là bậc hiền, mà là kẻ cơ trí! Trương Lương ba lần nhặt giày và xỏ giày (tam phiên nạp lý) cho ông lão, đó là hành động luồn cúi, chứ không phải lễ phép, còn tệ hơn Hàn Tín luồn trôn! Tín dư sức giết chết tên cuồng ngạo giữa chợ kia, nhưng lại không giết, để giấu cái tài của mình, chứ không phải để vụ lợi như Trương Lương. Người ta cho Trương Lương là trí, mà cho Hàn Tín là hèn, thì cũng thật oan uổng, cho đến quỉ thần cũng xu phụ theo kẻ thịnh!

• Quỉ Cốc thử Tôn Tẫn đến ba lần, mới thu nhận làm đệ tử, không phải Quỉ Cốc không nhận ra Tôn Tẫn là nhân vật đặc biệt, mà đó là bài học nhập môn để rèn đức nhẫn, để tỏ rõ đức uy nghiêm của bậc tôn sư và đó là phương pháp giáo dục theo kiểu tâm truyền. Hoàng Thạch Công thử Trương Lương ba lần, rồi hẹn gặp ba lần nữa, không phải ông Hoàng không nhận ra Trương Lương, mà ý cũng giống như Quỉ Cốc, không muốn học trò khinh suất trong việc học. Ôi! Cái đạo sư đồ của người xưa quả là khó, nếu họ chịu dạy theo phương pháp tâm truyền!

• Người xưa đã có "Bái thạch vi huynh". Bậc cao nhân nào đó muốn giấu tung tích mình trong thời loạn lạc, chỉ một hòn đá mà nói "Ta đó", cũng chẳng có gì là huyền hoặc. Trương Lương bái viên Đá Vàng đó mà hô "Sư phụ" cũng chẳng hại gì, vì đó là sự thác ngôn.

• Từ ba lần dâng giày, đến ba lần gặp gỡ, đến khi được ba bộ kỳ thư, có những dụng ý khác nhau. Ba lần dâng giày ám chỉ vào cuộc đời, phải vào bằng sức mình, nghĩa là phải nan hành khổ hạnh trong cuộc sống. Ba lần hẹn gặp, ý nghĩa ấy đã được ông Hoàng Thạch dẫn giảng "Trượng phu không nên thất tín". Cho đến ba bộ kỳ thư, ngoài cái việc nghiên cứu, dùi mài, nó còn là cái chí kiên định và tấm lòng vàng đá. Phải hiểu như vậy mới thấy cái "Bất dụng ngôn" mà đệ tử vẫn nên người, không khác gì bên Thiền tông...

6. HẠNG VŨ XUẤT HIỆN, TẦN THỦY HOÀNG BĂNG HÀ

Hạng Tịch tự Vũ quê ở Hạ Tương nước Ngô (thuộc tỉnh Giang Tô ngày nay). Thuở bé, Vũ học văn, văn dốt, chuyển sang học võ, kiếm thuật không rành. Chú là Hạng Lương (Lương là con của danh tướng Hạng Yến nước Sở) thường mắng:

- Mày học hành chả ra sao, lớn lên chỉ là tên vô lại dốt nát!

Vũ thưa:

- Học chữ chẳng qua là để biên chép cho mòn ngày, còn kiếm pháp chẳng qua để cự một vài người thôi. Xét hai môn ấy chẳng ích gì, cháu không muốn học.

Lương hỏi:

- Thế thì mày muốn học gì cho ích?

- Học môn nào đó, một người có thể địch lại vạn người, như thế ngày sau mới hữu dụng được.

Lương thấy cháu có ý lạ, bèn lấy binh pháp ra dạy. Hai chú cháu từ đấy nuôi mộng muốn trừ khử bạo chúa để tranh bá đồ vương.

Trong lúc ấy, Tần Thủy Hoàng đang đông du đến địa phận Từ Châu. Nơi đây cỏ hoa tươi tốt, cây cối sum sê. Nhân dân trong hạt đem đến dâng vua cây lúa trổ ba gié. Vua đẹp lòng khen thưởng mọi người, rồi truyền xa giá sang hướng đông nam đi vào huyện Bái (Giang Tô, quê của Lưu Bang).

Vừa đến nơi, chợt thấy trên đỉnh núi cao xuất hiện một vùng hào quang sáng chói. Vua Tần cau mày, gọi Lý Tư hỏi:

- Hào quang xuất hiện, nơi đây ắt có nhân tài. Cần phải tìm giết đi để khỏi di hại về sau.

Lý Tư tâu:

- Vân khí xuất hiện là thông thường. Nay bệ hạ tuần du, mà sai người dò xét bắt bớ, e lòng dân náo động chăng?

Vua Tần nghe Lý Tư nói phải, bỏ ngay ý định đó.

Hạng Vũ vốn ghét vua Tần hoang dâm vô đạo, nhân khi nhà vua qua Cối Kê, Vũ muốn giết đi, nhưng Hạng Lương can.

Lý Tư thấy vua đi đến đâu cũng gặp những chuyện chẳng lành, dân chúng lại khiếp sợ lẩn tránh, liền tâu:

- Bệ hạ tuần du đã lâu, thiên hạ đều biết rõ uy vũ, xin bệ hạ sớm hồi loan, sửa sang việc triều chính, gìn giữ biên cương, an dưỡng mình rồng, bớt điều khổ nhọc.

Vua Tần truyền hồi giá. Vua đi đến địa phận Duyện Châu thì trời vừa tối. Xa giá được lệnh dừng lại, làm hành cung. Vua ngủ lại đó. Vừa chợp mắt, Tần Thủy Hoàng thấy một vị Long thần hiện đến, cùng với vua giao chiến. Vua đánh một hồi, không lại, bỏ chạy. Đến bờ biển, sóng dâng cuồn cuộn. Đang cơn nguy cấp, bỗng thấy một con xích long từ trên trời sa xuống, há mồm ngoạm lấy vua, nuốt đi. Vua thất kinh giật mình thức dậy... mới hay chiêm bao.

Biết mộng chẳng lành, Tần Thủy Hoàng lo lắng sinh bệnh. Đến đất Sa Khâu, bệnh thế càng trầm trọng. Tần Thủy Hoàng gọi Thừa tướng Lý Tư đến nói:

- Trẫm biết mình không còn sống để hưởng cảnh vinh hoa nữa. Vạn nhất mà băng hà, khanh nên đến Thượng Quận mà đón Thái tử Phù Tô về để kế vị, như vậy thiên hạ mới mong lạc nghiệp được.

Nói xong, vua viết di chúc, giao ngọc tỉ truyền quốc cho Lý Tư.

Lý Tư sụp lạy để nhận mệnh. Vua nói:

- Khanh phò trẫm đã lâu. Việc lớn nhỏ trẫm đều giao phó cho khanh cả. Khanh hãy hết lòng vì nước, chớ trái di ý. Thái tử Phù Tô là người nhân ái, có thể dùng đức để cải oán thiên hạ được. Ta tiếc đời ta đã dùng bạo lực quá nhiều, phương thức này không hay trong việc trị dân.

Nói xong, vua trút hơi thở cuối cùng.

Nhận xét

Vào đời ai cũng có một sở trường.
Trước khi lìa đời ai cũng có một sự phản tỉnh.

• Hạng Tịch người to béo, có sức khỏe, bắt học văn có lẽ là không hợp. Vì nghề nghiệp và tài năng còn tùy thuộc vào tướng mạo nữa. Nhưng học kiếm pháp, như Hạng Tịch đã nói, cũng chẳng tới đâu. Vậy thì cái gì mới có thể "nhất nhân địch vạn nhân"? Vũ không nói ra, nhưng chúng ta cũng đoán được, chỉ có học binh pháp mới thỏa mãn được tâm lý của Vũ. Hạng Lương đem binh pháp ra dạy cháu, quả là chú hiểu cháu quá nhiều vậy. Tôn Tử trước thời đó gần ba trăm năm, đã nói "Nếu dùng đúng binh pháp, thì quân địch dẫu có nhiều cũng không ích lợi gì trong việc thắng bại" (Việt nhân chi binh tuy đa, diệc hề ích vu thắng bại tai!). Hạng Vũ học lấy binh pháp, võ nghệ tức là chọn lấy cho mình một sở trường đó.

Lần trước Trương Lương, Hạng Bá xuất hiện, lần này Hạng Lương, Hạng Vũ xuất hiện.

• Hồi trước ở núi Kê Đầu, vua Tần thấy mây đỏ hiện ra, tại sao vua không nói nơi ấy có nhân tài xuất hiện? Hồi này ở xứ Cối Kê cũng có vùng hào quang đỏ (để ý đến hai chữ "kê") vua lại nói nơi này có nhân tài, bảo tìm mà giết đi? Vô cớ giết người là chuyện không nên làm, huống chi giết nhân tài! Hồi trước vua không đề cập đến việc này là vì sức khỏe của vua hồi ấy còn kiện khang, uy vũ của triều đình còn phấn phát; trái lại bây giờ, vua cảm thấy như bị suy giảm đủ mọi thứ, nên sự lo lắng càng lúc càng lên. Vua biết nơi Cối Kê có nhân tài, thì vua cũng có kiến

thức vậy. Nhưng kẻ làm ác thì canh cánh bên lòng vì sợ người ta hại mình.

- Con chim trước khi chết còn kêu lên tiếng bi thương. Con người trước khi chết, nếu có thời gian cũng suy nghĩ lại việc làm của mình trong quá khứ. Lời nói sau cùng của vua, chứng tỏ rằng, lúc bình thường, ông ta cũng biết mình làm điều bạo ngược. Xưa nay không có con người nào hoàn toàn cực ác. Thật vậy, ta thấy, bất kỳ kẻ nào đọc một tác phẩm – dù người cực ác chẳng hạn – cũng muốn nhân vật chính trong truyện phải là người được hưởng phúc lành, và lập trường của đương sự là lập trường của nhân vật chính. Câu nói sau cùng của vua, kèm với lời di chúc, nếu được bọn Lý Tư, Triệu Cao áp dụng thì chưa biết cơ nghiệp nhà Tần đến đâu.

- Xét qua công nghiệp của Tần Thủy Hoàng, ta thấy ông là người trị nước có tài. Người đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc đã có công trong việc thống nhất đất nước, sau này Lưu Bang chỉ là kẻ thừa hưởng mà thôi. Đối chiếu với lịch sử Việt Nam thời cận đại cũng vậy. Nguyễn Tây Sơn mới là kẻ có công trong việc thống nhất giang san, mà Nguyễn Gia Long chỉ là người thừa hưởng.

Ngoài ra Tần Thủy Hoàng là người có công trong việc thống nhất văn tự. Ông cũng là người đầu tiên trên thế giới xóa bỏ chế độ phong kiến (= phong quan kiến địa = Féodalité), mãi đến 20 thế kỷ sau, thế giới mới theo kịp tư tưởng này.

Về vũ trị, ông có công mở rộng bờ cõi và giao tiếp với các nước bên ngoài, nhất là nước Tây Á và châu Âu thời đó. Con đường Tơ Lụa chạy từ Trung Hoa sang Viễn Tây của châu Phi và châu Âu đã được thiết lập dưới triều đại của ông. 250 năm sau, có một người kích thước gần tương tự như ông, đó là Vương Mãng, người sáng lập ra nhà Tần.

Ngày nay, Hoàn Lăng, Ly Sơn, Vạn Lý Trường Thành... như một sự hiện diện của nhà Tần để chứng nghiệm một sự thị phi của muôn thuở...

7. LÝ TƯ VÀ TRIỆU CAO CHUYÊN QUYỀN

Lý Tư tẩm liệm thi thể vua Tần rồi đem về Hàm Dương, chuẩn bị sai người đi triệu Phù Tô về phát tang.

Triệu cao can lại, nói:

- Không nên! Thái tử Tô lâu nay không tín nhiệm bọn ta. Nếu Thừa tướng lập Thái tử Tô lên ngôi, chẳng những chúng ta mất chức mà còn nguy hiểm đến tính mệnh nữa.

Lý Tư nói:

- Nhưng mệnh vua làm trái sao đành?

Triệu Cao cười nhạt nói:

- Đành vậy! Nhưng giữ lời di chúc mà để thân phải lụy, thà phụ lời di chúc mà bảo toàn được thận danh. Thừa tướng đối với Thái tử đâu bằng Mông Điềm.

Lý Tư thở dài hỏi:

- Theo ý ngài, ta nên làm thế nào?

Triệu Cao mạnh dạn đáp:

- Đốt di chúc. Lập Hoàng tử Hồ Hợi lên ngôi!

Lý Tư trầm ngâm một hồi, nói:

- Tôi xin theo lời ngài.

Cao mừng rỡ, tìm đến Hồ Hợi, nói:

- Nghiệp đế vương ngày nay mất còn tùy thuộc vào Điện hạ thôi, Thừa tướng và tôi đã có chủ ý rồi. Tiên vương để chiếu lập Thái tử Phù Tô, nhưng chúng tôi thấy quyền hành của Điện hạ sau này mất hết, chúng tôi xin vì Điện hạ mà lập Ngài lên kế vị.

Hồ Hợi cau mày nói:

- Ôi! Sao các ngài có ý nghĩ như thế? Bỏ anh lập em là trái nghĩa, bỏ lời di chúc của Tiên vương là bất trung. Con không nghe lời cha mẹ là bất hiếu. Kẻ bất trung, bất nghĩa, bất hiếu, thì còn ai phục? Tôi không thể theo lời các ngài được!

Cao ví von:

- Đấng trượng phu không nên câu nệ tiểu tiết mà bỏ đại sự. Cơ hội ngàn năm một thuở! Phú quí đã về tay mà không biết đón nhận, sau này có hối cũng không kịp.

Hợi nghe Cao thuyết một hồi mát tai, gật đầu đáp:

- Thì ừ! Nhưng các ngài hành động cách nào đây?

Cao thuật lại mọi việc như vậy... như vậy... Xong, Cao quay về nói lại với Lý Tư, đổi tờ di chúc, rồi sai Diêm Nhạc tức tốc đem chiếu chỉ giả đến Thượng Quận, truyền lệnh Thái tử Phù Tô ra tiếp chiếu.

Phù Tô thiết bàn hương án, quì xuống nghe sứ giả đọc chiếu:

"Nhà Đại Tần, ngày tháng năm thứ 37

Thủy Hoàng Đế hạ chiếu:

Đời Tam Đại lấy hiếu trị thiên hạ, gây mối cương thường, con không nghe cha là bất hiếu, tôi không nghe vua là bất trung, bất hiếu không đáng mặt làm chủ thiên hạ.

Nay trưởng tử Phù Tô cãi mệnh cha, không còn đạo làm con. Nếu lấy tình cha con thôi thì có thể dung thứ được, nhưng theo phép tổ tiên không thể khoản miễn.

Vậy, chiếu lập Hồ Hợi làm Thái tử, truất Phù Tô giáng xuống thứ dân, trao một chén rượu độc và một thanh gươm để xử lấy.

Còn Tướng Mông Điềm cầm quân cõi ngoài không ích lợi gì, nhưng vì Trường Thành chưa xong, tạm để cho Mông Điềm ở đó đôn đốc công việc.

Chiếu chỉ đến nơi thi hành lập tức.

Khâm thử".

Phù Tô nghe xong khóc rống lên, nói:

- Ôi! Vua bảo tôi chết, tôi không thể không tuân. Cha bảo chết, con không thể trái mệnh. Phù Tô này xin lãnh thanh gươm và độc dược cho vẹn bề trung hiếu!

Mông Điềm can lại nói:

- Điện hạ xét lại, bệ hạ sai thần đem ba mươi vạn quân đóng nơi biên cương, lại sai Điện hạ đứng làm quản đốc. Đã giao trọng trách như thế lẽ nào còn bắt tội chết? Tôi e trong triều có điều gì gian trá, xin Điện hạ về Triều mà thỉnh tội sẽ rõ ngay gian!

Phù Tô lắc đầu nói:

- Bình nhật Phụ vương ghét bỏ ta. Nay bắt ta chết, đó là thánh ý, ta không muốn cãi lời!

Nói xong Thái tử sai quân đem thuốc độc đến uống cạn một hơi.

Phù Tô chết, Mông Điềm đau đớn vô cùng, ôm thây khóc mãi, ba quân ngậm ngùi.

Diêm Nhạc thấy Phù Tô chết, trở về báo với Hồ Hợi.

Hồ Hợi làm lễ tức vị, xưng hiệu Nhị Thế Hoàng Đế.

Từ đó quyền bính trong nước về tay Lý Tư và Triệu Cao.

Hai người lập ra hình pháp nghiêm khắc, cốt trấn áp lòng dân. Trăm quan ngao ngán.

Vua Nhị Thế thấy Mông Điềm thống lãnh hơn ba mươi vạn quân ngoài quan ải, còn thân quyến thì ở lại thành đô, sợ sinh biến, liền truyền chỉ chém hết.

Quan đại thần là Tử Anh can:

- Muôn tâu! Họ Mông vốn dòng dõi đại thần. Nay Bệ hạ mới lên ngôi mà từ bỏ đại thần, e lòng dân ly tán. Xin Bệ hạ dùng đức bao dung thay cho uy vũ để trị dân.

Nhị Thế không nghe, truyền đem tộc thuộc của Mông Điềm ra giết.

Điềm hay tin ấy, than:

- Nhà ta ba đời là đại quan của Tần. Nay vua tin dùng lũ nịnh. Ta cầm trong tay hơn ba mươi vạn quân đủ sức làm phản. Nhưng thôi! Thà chết chứ không chịu mất tiếng trung liệt của tổ tiên!

Mông Điềm than xong, cầm gươm tự tử.

Nhị Thế nghe Mông Điềm chết rồi, lập tức truyền chỉ ra Thượng Quận bắt hết con cháu anh em của ông mà đày đi Thục Quận.

Bình nhật, Lý Tư và Triệu Cao rất sợ Phù Tô và Mông Điềm, nay hai người đó chết rồi, họ không kiêng nể ai cả.

Nhận xét

Phụ lòng người sống còn có thể tha thứ được, vì còn có cơ hội để đền

đáp. Đối với người quá cố là phải y ngôn. Vì đó được coi như văn hiến của loài người.

• Thừa tướng Lý Tư có phong cách của một nhà lãnh đạo. Một người có thực tài trong lịch sử chính trị Trung Quốc. Thuở tiên triều, các ông Thương Ưởng, Phạm Thư đều là những người có tài – nhất là Thương Ưởng. Tần Thủy Hoàng nên công nghiệp to lớn hầu hết nhờ vào Thừa tướng Lý Tư. Lý Tư có thể sánh ngang vai vế với Thương Ưởng. Khi vua Tần mất, quả tình Lý Tư không muốn phản di ngôn, nhưng quyền hành trong triều lúc này đã nghiêng lệch về tay hoạn quan Triệu Cao. Cho nên, khi Hồ Hợi lên ngôi, thì Lý Tư sụp đổ hết cả công lao sự nghiệp. Bậc thức giả lấy làm tiếc cho ông.

Khi vua còn sống, Lý Tư hay dùng lời chân chính để can vua. Trước khi lìa đời, vua có phần thức ngộ, thì ông lại hôn ám! Đó có phải là vận số của nhà Tần chăng? Tờ di chúc nắm trong tay, uy tín Thừa tướng vẫn còn, và nhất là chiếc ấn ngọc tỉ Lý Tư đang giữ. Ngay tại Sa Khâu, nếu Lý Tư bí mật viết thư báo cho Phù Tô và Mông Điềm hay biết việc này để về kịp thời, thì cơ nghiệp của nhà Tần không biết kéo dài tới bao lâu nữa! Lý đã bất trí, nghiêng về cánh Triệu Cao, Tần cũng sắp sửa chao đảo, kéo theo địa vị và sinh mệnh của ông cũng bấp bênh. Đã hứa với người sắp chết mà nuốt lời thì thân danh và công nghiệp của mình cũng chết theo!

Sử nói "Triệu Cao là kẻ có tài về văn học", điều ấy quả đúng. Cao tuy là một hoạn quan, nhưng ông đứng đầu trường phái Hình pháp. Ông cầm đầu 70 viên bác sĩ về trước thuật, và là thầy của Hồ Hợi. Ông lại có công trong việc khai hóa văn tự, sáng tác văn học và nhất là có công lớn trong việc thống nhất văn tự sau Lý Tư. Ông cũng góp rất nhiều ý kiến trong việc triều chính. Tư tưởng của ông thế nào, có thể vua không hiểu, nhưng bá quan có lý nào không hiểu – nhất là với Thừa tướng Lý Tư? Thế mà họ để Cao chuyên quyền. Loạn hoạn quan ngoại thích đời nào cũng có, nhưng đó là một tập đoàn, đằng này mỗi mình Cao là hoạn quan được vua tin cẩn. Xem thế đủ biết đám quan lại của Tần bấy giờ chỉ là củi mục.

Lần trước vua đi tuần du có Tống Vô Kỵ đi theo. Từ khi giới thiệu Từ Phúc cho vua, không hề thấy Vô Kỵ xuất hiện nữa. Phải

chi lời di chúc của vua Tần có Vô Kỵ và một vài võ quan trung chánh, thì Triệu Cao không thể lung lạc được. Thuở còn sinh tiền, vua đã không biết thương con, dù quá biết Phù Tô là bậc hiếu thảo. Sự ghét bỏ con để bá quan biết được, đó cũng là một cái cớ để Triệu Cao lập di chúc giả, để Thái tử Phù Tô tin là thật. Không trách Phù Tô rối trí, mà trách vua Tần bất minh. Vua giữa đường ngã ra chết, bên cạnh không lấy một người thân, Tần Thủy Hoàng có hối cũng muộn rồi!

Đỗ Mục, một thi gia đời Đường nói "Kẻ làm mất nhà Tần là nhà Tần chứ không phải thiên hạ", đúng vậy! Không phải Triệu Cao và Lý Tư giết Phù Tô mà là Hồ Hợi giết, nhưng cũng không phải Hồ Hợi giết mà là Tần Thủy Hoàng đã giết con mình. Đã ở vào ngôi chí tôn, bậc thiên tử ngoài Văn, Vũ, Chính trị, còn phải có Đức trị nữa, vì đó là "trường cửu chi sách".

- Đại tướng Mông Điềm ba đời là khanh tướng và trung liệt. Biết chiếu chỉ giả và khuyên ngăn Phù Tô, cũng xứng đáng là bậc thức giả, Phù Tô không nghe, không phải là Phù Tô ngu tối. Nhưng tính nết của vua Tần, làm sao Phù Tô không biết được? Đến mẹ, vua vẫn bắt nhốt dưới hầm sâu. Tuy nhiên, Mông Điềm đã biết đó là chiếu chỉ giả do lũ nịnh thần mà bảo Phù Tô về một mình, thì thật bất trí, chả khác đem dê vào miệng cọp, vậy thà uống một chén thuốc độc, cố phải gieo vào người dân một sự thương cảm chăng?

Mông Điềm là một vị tướng tài ngang cỡ Bạch Khởi, Chương Hàm, trong tay lãnh ba mươi vạn hùng binh với bảy mươi vạn dân phu, đã biết bọn gian thần muốn hại Phù Tô, rồi đây sẽ hại đến mình, mà vẫn án binh bất động! Rồi vịn vào cái cớ để dòng họ được trung liệt, cuối cùng đành phải hy sinh dòng họ và chính bản thân mình! Suốt lịch sử Trung Quốc, không biết bao cái chết oan uổng như vậy nữa. Đời Đường, có dòng họ Tiết, Tống có họ Nhạc... Phải chi, nhân cơ hội vua chết, Thái tử đang bị gian thần dùng chiếu chỉ giả để hại, Mông Điềm kéo quân khởi nghĩa, từ mặt bắc tràn xuống quét một trận, xây dựng nghiệp mới, thì làm gì có anh lính thú Trần Thắng khởi quân, mở màn cho phong trào "diệt Tần", để đến nỗi cơ nghiệp của nhà Tần mất về tay Hạng Vũ! Đến khi tới lượt mình chết, Mông than "Ta đủ sức làm phản...", đủ sức thật, nhưng danh nghĩa đâu? Đại tướng bây giờ có hối hận

cũng muộn mất! Xét cho cùng, Đại tướng cũng không hay bằng một anh "binh nhì" Trần Thắng. Đại tướng Mông Điềm phải chịu trách nhiệm về cái chết của Thái tử Phù Tô, của dòng họ, và cơ nghiệp nhà Tần!

8. LƯU BANG, PHÀN KHOÁI XUẤT HIỆN

Trong khi Triệu Cao, Lý Tư chuyên quyền, ngoài thì hào kiệt bốn phương nổi lên:

- Trần Thắng, Ngô Quảng khởi binh ở đất Tần

- Vũ Thần khởi binh ở Triệu

- Hạng Lương ở Ngô

- Lưu Bang ở Bái...

Nhị Thế ngày đêm vẫn mê mệt với tửu sắc ở cung A Phòng.

Lưu Bang tự là Quí, người đất Bái (Giang Tô). Lúc trước mẹ của Bang thường nằm trên Bưng để nghỉ, bỗng một hôm thấy thần nhân về ân ái, tỉnh dậy, thấy mình dã dượi và thụ thai!

Bang mũi cao, miệng rộng, mắt sáng, mặt rồng, vế bên tả có 72 nốt ruồi, tính phóng khoáng, yêu người, nhưng phải cái bệnh mê tửu sắc, ai cũng chê.

Bấy giờ có ông Lã Văn là người Đan Phủ, ngắm tướng mạo Lưu Bang, nói với vợ, muốn đem con gái là Lã Trĩ gả cho Lưu Bang. Vợ nói:

- Ông lẩn thẩn rồi! Trước kia quan huyện Bái cầu hôn, ông không gả, bây giờ ông lại gả cho cái tên vô lại!

Lã Văn cười:

- Ai bảo bà Lưu Bang là tên vô lại? Người ấy là bậc anh hùng đời nay đó.

Hôm sau Văn mời Bang đến nhà đặt tiệc khoản đãi. Lúc uống rượu, Văn nâng chén nói:

- Tôi xem tướng mạo của ông Bang không phải là phàm nhân

tục tử, nhưng ông cần phải tự trọng chút nữa mới được. Nhà tôi có một gái tuổi vừa cập kê, muốn cho theo ngài để hầu hạ...

Bang khúm núm thưa:

- Tôi có ba việc chưa làm xong, đâu dám nghĩ đến chuyện vợ con!

Lã Văn cười:

- Kẻ trượng phu trên đời phải làm đến trăm ngàn việc, cứ gì ba việc? Tôi chưa thấy ai vì bận việc mà từ chối không lấy vợ bao giờ!

Bang thấy Văn đem lòng quyến luyến không thể chối từ...

Vừa lúc đó có một chàng trai chạy xộc vào, đến nói với Bang:

- Ngài đi đâu mãi ba hôm nay, tôi tìm không gặp?

Lã Văn thấy hình vóc người ấy cao lớn, tiếng nói vang như sấm, khí phách đường đường, nghĩ thầm:

- Hắn là tay hảo hớn, gặp thời có thể lấp biển vá trời được!

Ông hỏi:

- Lão muốn biết tên họ của hảo hớn.

Khách đáp:

- Tôi họ Phàn tên Khoái, người huyện Bái, làm nghề bán thịt chó!

Lã Văn nói:

- Tôi nghe danh tráng sĩ đã lâu, nay mới được gặp mặt. Chẳng hay tráng sĩ đã lập gia đình chưa?

Khoái nói:

- Nhà nghèo, cha mẹ mất sớm, nên chưa nghĩ đến việc đó!

Văn nói:

- Nguyên tôi có hai gái, đứa lớn đã gả cho Bang rồi, đứa nhỏ tên Tu, nếu ngài không chê, tôi sẽ dâng nốt.

Khoái ngập ngừng không dám nói gì cả. Bang mỉm cười nói:

- Hôm nay là ngày kỳ ngộ, chỉ một bữa mà Lã đại nhân đem hai con gả cho hai chúng ta, hiền đệ chớ nên chối từ.

Khoái đứng lên tạ ơn, hai bên bái biệt.

Sáng hôm sau, quan huyện Bái sai Bang đem phu đến Ly Sơn tiếp tục xây thành.

Dọc đường, bọn dân phu trốn quá nửa. Tối hôm đó nghỉ lại ở trấn Phong Tây, Bang nói với mọi người:

- Các anh ra đi không biết ngày về, vợ con đói rét. Người nào trốn được thì trốn, tội gì đem thân hy sinh cho công việc.

Dân phu nói:

- Cảm ơn ngài đã nghĩ thương chúng tôi, nhưng chúng tôi trốn, để ngài chết thế, sao nỡ!

Bang nói:

- Các anh đi thì tôi cũng đi, lẽ nào ngồi chịu chết.

Trong bọn dân phu có khoảng mười tráng sĩ, thấy Bang có nghĩa khí, cùng nói:

- Chúng tôi nguyện theo ngài!

Bang vui vẻ nhận lời. Đêm ấy mọi người chén một bữa hả hê, rồi dắt nhau đi...

Đám người đi trước quay lại nói:

- Đằng trước có một con rắn trắng dài cỡ mươi trượng, nằm chắn đường, không qua được!

Lưu Bang cầm gươm đi tới chém con rắn đứt đôi.

Đám người theo Lưu Bang kéo nhau đến núi Mang Đảng. Dân chúng trong vùng nghe tin, theo rất đông...

Nhận xét

Cho dù là bậc vĩ nhân cũng phải có một vài tật xấu nho nhỏ. Xét công nghiệp của một người, không nên vì những tiểu tật mà vướng bận.

• Đến hồi này nhân vật chính mới xuất hiện. Nhân vật chính, bởi vì cơ nghiệp của người ấy kéo dài đến gần bốn thế kỷ. Tác giả tả tướng mạo của Lưu Bang rất kỹ. Ta không lạ gì về việc dị sinh của bậc vĩ nhân. Xưa nay họ thường thần thánh hóa những nhân vật như vậy: có người thấy nuốt sao, nuốt mặt

trời, ân ái với thần... đó chẳng qua là những tiểu thuật trong công tác chính trị.

Hồi trước Tần Thủy Hoàng chiêm bao thấy mình giao chiến với Long thần (ám chỉ Hạng Vũ), bị Long thần rượt đến bờ biển (có thể ám chỉ cơ nghiệp nhà Tần bị Hạng Vũ thôn tính), rồi gặp Xích long nuốt (ám chỉ Lưu Bang nuốt tươi cơ nghiệp nhà Tần). Điềm chiêm bao của vua Tần sau này cũng giống như điềm trước đó: hai thằng nhỏ mặt đen, mặt đỏ. Hồi này trước khi khởi nghĩa ở Mang Đảng, Lưu Bang chém bạch xà, để biểu lộ thần uy. Ở nước ta, chuyện Lý Công Uẩn chém rắn cứu dân cũng vậy. Sách tướng có câu "Xà cản lộ, ngộ hung tai"! Nhưng Lưu Bang dám đối đầu với hung tai ấy, đó là bậc trượng phu. Cử chỉ khoáng đạt của Lưu Bang thả dân phu trở về với gia đình, xét thật kỹ, ta thấy đó là thủ thuật, là vì, khi Lưu Bang có vợ, chí cũng đã muốn liên kết với mọi người để chuẩn bị khởi nghĩa. Suy ra, sự cho dân phu tự do đi của Lưu Bang chỉ là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng – và đó chính là cơ hội! Nhưng dẫu sao, cử chỉ của Bang lúc đó cũng là cử chỉ hào hiệp.

Cho đến vợ của Lã Văn cũng biết Lưu Bang là tên vô lại. Thế mà Lã Văn dám gả con mình cho tên "vô lại" đó. Lã Văn thật là người có con mắt tinh đời. Xét một người, không nên cố chấp vào những tiểu tật của họ. Các bậc vĩ nhân, danh nhân, thường hay có những đam mê, có kẻ nghiện rượu trà (Lịch Sinh, Bàng Thống), có kẻ mê cờ bạc, trai gái (Lưu Bang, Triệu Khuông Dẫn), có người ham đọc sách (Khổng Tử), có người ham du ngoạn (Lão, Trang...), người mê đàn hát (Quách Tử Nghi, Trần Nhật Duật, Đào Duy Từ...). Trong lúc nghèo khó, Phàn Khoái bán thịt chó, Lưu Bang rượu chè trai gái, mà Lã Văn đã nhìn ra được cái nét của ngày mai, vì Lã Văn không cần xét đến tiểu tiết.

Câu nói của Lưu Bang: "Có ba việc chưa làm xong..." là có ý chỉ ba việc trọng đại: Ơn nghĩa, Hiếu thảo, Công danh của người muốn vào đời để mưu đại sự. Lã Văn trả lời: "Có trăm ngàn việc phải làm, cứ gì ba việc, nhưng có mỗi một việc không ai làm là từ chối không lấy vợ". Câu trả lời rất khéo! Trước khi khởi nghĩa cứu nước, ông Lưu và ông Phàn đã "khởi tình". Không chừng những mỹ ý hào hứng như thế, và nhất là khi gặp bậc giai nhân khuynh quốc, hai ông lại càng hăng hái và quả quyết hơn!

9- LƯU BANG KHỞI NGHĨA

Từ khi Lưu Bang chém rắn mưu việc lớn, thiên hạ đi theo ước vài trăm.

Bấy giờ ở huyện Bái có Tiêu Hà là Duyện lại và Tào Tham là Ngục lại, thấy chính sách của nhà Tần tàn bạo, bàn nhau tôn quan huyện Bái lên làm minh chủ, mộ quân chống lại Tần. Lưu Bang nghe tin ấy kéo quân của mình đến xin gia nhập. Quan huyện Bái thấy thanh thế của Lưu Bang thì ái ngại, liền gọi Tiêu Hà và Tào Tham đến trách:

- Các ngươi mượn tiếng cử ta làm minh chủ, nay lại viện quân ngoài đến khác gì thêm cánh cho hùm, sau này không tránh khỏi nội biến!

Tiêu, Tào nhìn nhau mỉm cười.

Đêm ấy hai người lén ra khỏi thành, tìm tới Lưu Bang nói:

- Quan huyện Bái là kẻ tầm thường, không mưu được việc lớn. Ngài nay thanh thế đã khá, nên thừa cơ hội chiếm lấy huyện thành, làm chỗ đồn trú binh mã, chiêu mộ hiền tài, khởi xướng việc nghĩa, diệt trừ kẻ bạo, thiên hạ mới tôn phù!

Lưu Bang được dịp nói:

- Nếu hai ông sẵn lòng giúp tôi, tôi đâu dám trái lời. Chủ yếu là hai ông làm nội ứng, may ra mới nên được.

Tiêu, Tào cùng đáp:

- Các bô lão trong thành hiện nay đều ao ước có được một bậc hiền tài để lãnh đạo. Nếu ngài viết một bức thư kể rõ sự lợi hại, ắt trăm họ một lòng nghe theo, chiếm Bái thành không khó gì.

Lưu Bang nghe lời, ngay đêm ấy viết một bức thư bắn vào thành, đại ý: *"Lâu nay thiên hạ khổ sở vì chính sách tàn bạo của nhà Tần, vì vậy hào kiệt bốn phương đua nhau dấy nghĩa, chọn người tài làm minh chủ, liên kết với chư hầu để đánh bạo chúa. Ai là người trọng nghĩa, yêu dân, xin cùng chúng tôi đứng lên chống lại một triều đại đầy thối nát đó ".*

Người trong thành được thư, bàn với nhau:

- Hiện nay Lưu Bang chiêu tập binh mã, vì dân trừ bạo, lẽ nào chúng ta không hưởng ứng?

Nói rồi, rủ nhau giết huyện quan, mở thành cho nghĩa binh Lưu Bang kéo vào.

Tiêu, Tào tập hợp dân chúng, tôn Lưu Bang lên làm minh chủ, Lưu Bang từ chối nói:

- Lâu nay nghe thấy thiên hạ loạn lạc, các chư hầu đua tranh, cần phải tìm người tài tôn lên. Tôi đức bạc, tài hèn, không đủ tín nhiệm.

Mọi người đồng nói:

- Lâu nay nghe tiếng ngài là bậc kỳ tài đáng cho chúng tôi tôn làm minh chủ. Xin ngài đừng từ chối.

Cuối cùng Lưu Bang phải nhận, xưng là Bái Công. Lấy cờ đỏ làm nghĩa kỳ. Dân đất Bái theo đến ba ngàn.

Nhận xét

Khởi binh để chống một chế độ là chuyện thường xảy ra ở bất kỳ thời nào và xã hội nào. Chống chế độ để dẫn đến một chế độ mới, đó chính là chuyện "làm nên lịch sử".

• Lưu Bang khởi quân không rườm rà, ý của Bang chắc đã có sẵn rồi. Người phụ họa là cha con Lã Văn. Tại công đường huyện Bái là Tiêu Hà và Tào Tham. Tiêu và Tào là hai vị khai quốc công thần giờ này mới xuất hiện. Cả hai âm mưu lắm. Lý ra họ cũng có thể thay mặt Lưu Bang vào thành viết và phát thư cho dân đọc. Nhưng sách lại nói, Bang viết thư bắn vào thành, việc này rủi lính tuần của huyện quan bắt được mà đề phòng thì làm sao với vài trăm dân binh, Lưu Bang có thể chiếm thành được?

Nhưng ta cũng có thể hiểu, Tiêu, Tào ép Bang viết thư, trước, hai vị xem sức học của Bang tới đâu, sau, xét đến tư tưởng của Bang như thế nào, sau đó họ mới bí mật chuyển thư đến tay những người dân mà họ tin là có thể giúp cho công cuộc khởi nghĩa lúc ban đầu được.

Dân chúng đã giết viên huyện quan, tuy rằng có sự nhúng tay ngầm của Tiêu, Tào, nhưng đó cũng nói lên sự nức lòng của dân

chúng. Lưu Bang khởi quân có chính nghĩa là vậy. Dấu hiệu trước khi khởi nghĩa của Lưu Bang là chém rắn, ý nghĩa của nó là "dẹp một thế lực ác độc, làm cản bước đi của dân chúng".

• Khi mọi người tôn Lưu Bang lên làm Bái Công, Bang nhún nhường đôi ba lần, đó không phải là sự khiêm tốn, mà ý muốn biểu lộ một sự khiêm tốn nào đó theo thủ thuật, hay đúng hơn, đó chỉ là thủ thuật. Và đó cũng là công lệ! Một trong những phép dầu tiên của kẻ "học làm vua". Từ Hạ Vũ cho đến ngàn đời về sau... Đường, Tống, Minh, Thanh... đều có những công lệ đó. Nếu vị nào "nai" không biết công lệ ấy, thì đám cận thần sẽ bày riêng "giả nhún nhường đôi lần" cho đấng quân vương biết!

10. HẠNG VŨ KHỞI NGHĨA

Trong khi Lưu Bang khởi nghĩa ở Mang Đảng, thì Hạng Lương và Hạng Vũ sang đất Cối Kê. Quan Thái thú Cối Kê là Ân Thông, biết Hạng Lương là người mưu trí, liền cho người mời đến bàn việc.

Ân Thông nói:

- Nay Nhị Thế vô đạo, Trần Thắng khởi binh, thiên hạ chen nhau hưởng ứng. Tôi cũng muốn thừa cơ khởi nghĩa, nên mời ngài đến đây hợp tác, ý ngài thế nào?

Hạng Lương vờ vâng lời, rồi trở về bàn lại với Hạng Vũ:

- Kẻ trượng phu cần tự lập, lẽ nào đem thân ra xu phụ theo người. Hơn nữa Ân Thông không phải là người có tài đức để gánh vác việc lớn. Nhưng nếu chúng ta không cướp lấy cơ hội, thì chúng ta làm sao có một chỗ tốt để sớm mưu sự!

Hạng Vũ nói:

- Việc ấy không khó gì. Ngày mai chú cháu ta phải làm như thế... như thế...

Lương cười:

- Nếu cháu làm được như thế thì hay lắm!

Sáng hôm sau, Lương và Vũ cùng vào nha mộn. Ân Thông đem việc đánh Tần bàn với Lương. Vũ đứng một bên, hét lớn:

- Ngươi với chúng ta hai lãnh vực khác nhau. Ta là dòng dõi khanh tướng nước Sở. Tần đã diệt Sở, nên ta với vua Tần có mối thù bất cộng đái thiên. Ngươi là quan thái thú của Tần, ăn lộc vua mà âm mưu phản vua, không giết đi để làm gì?

Dứt lời vung kiếm chém rụng đầu Ân Thông.

Nha môn không ai dám hở môi.

Vũ cầm đầu Ân Thông giơ cao nói:

- Hạng Công là người có tài trí, đáng lãnh đạo dân chúng. Trong quân ai không thuận thì theo tấm gương này!

Hai viên môn lại là Quí Bố và Chung Ly Muội bước lên công đường nói lớn:

- Đến đất người, giết người sao gọi là làm việc nghĩa?

Vũ đáp:

- Hạng Công vì Sở mà trả thù Tần. Vì thiên hạ mà cứu lầm than, đó là chí lớn. Nếu hai vị bằng lòng qui thuận, nêu cao cờ nghĩa, đó chẳng phải là hành động đại nghĩa sao?

Hai người nghe nói đều thưa:

- Chúng tôi nghe lời ngài.

Hạng Lương liền phong Quí Bố và Chung Ly Muội làm chức Đô úy.

Không bao lâu, hào kiệt khắp nơi kéo đến qui tụ hơn vạn người.

Lương xếp thành đội ngũ thưởng phạt nghiêm minh. Ai cũng nức lòng phò tá.

Bố và Muội bàn với Lương:

- Quân mạnh phải có tướng mạnh. Nay ta quân đông nhưng tướng chưa đủ. Trong núi Đồ Sơn, huyện Cối Kê có hai tướng là Hoàn Sở và Vũ Anh, sức địch muôn người, đang có một đội binh hơn tám ngàn, nếu dụ được hai tướng ấy thì hay lắm.

Hạng Lương nghe nói lập tức sai Hạng Vũ, Quí Bố đến Đồ Sơn.

Vũ đến nơi, sai tên tùy tướng vào nói:

- Quan Đại tướng nước Sở tôi là Vũ, đến đây chỉ có vài người,

tay không vũ khí, mình không mang giáp, đến cốt bàn với nhị vị về việc Vương, Bá mà thôi!

Sở, Anh nghe nói cho mời Vũ vào, Vũ nói:

- Nay Nhị Thế vô đạo, dân chúng khổ cực, anh hùng hào kiệt đều nổi lên cứu dân khỏi vòng tai biến. Nhị vị sẵn có tài vũ dũng có thể giúp ích cho đời, cứ ở mãi trong chốn thâm sơn này phỏng có ích gì? Hạng Công tích thảo đồn lương nơi huyện Cối Kê quyết lòng rửa hận cho sáu nước.

Sở nói:

- Tần tuy vô đạo nhưng binh lực còn mạnh, nếu không có tài cái thế khó nổi thành công. Chúng tôi nhắm sức mình chưa đủ dám mưu việc lớn. Ngài đã dám đứng ra tính việc đại nghĩa, hẳn là bậc siêu quần. Bao giờ ngài cho chúng tôi thấy được tài đó, chúng tôi mới qui thuận.

Vũ nói:

- Nhị vị muốn thử tài tôi bằng cách nào?

Sở nói:

- Dưới sườn núi có miếu Vũ Vương. Trước miếu có cái đỉnh nặng mấy ngàn cân. Nếu ngài lay nổi ba lượt, chúng tôi phục.

Vũ nói:

- Thế thì đưa Vũ này đến xem thử.

Hai tướng dẫn Hạng Vũ, Quí Bố đến miếu Vũ Vương. Giữa sân miếu có cái đỉnh cao 7 thước, chu vi 5 thước, nặng ước độ năm ngàn cân. Vũ xem qua rồi bảo viên tiểu tướng lay thử. Tiểu tướng này cố sức lay nhưng đỉnh vẫn đứng yên.

Hạng Vũ xắn tay áo đẩy mạnh một cái, đỉnh đồng ngã xuống rồi lại đỡ lên như cũ. Diễn qua ba lần, vẫn không lấy gì làm nặng nhọc. Hai tướng vỗ tay reo lớn:

- Quả thật là hảo hán! Hảo hán!

Vũ nói:

- Thế đã lấy gì làm lạ?

Dứt lời, cầm lấy chân đỉnh đưa cao lên trời, đi quanh miếu ba

vòng mà sắc mặt vẫn không đổi.

Các tướng la lớn:

- Thật là bậc thiên thần! Chúng tôi xin tùng phục!

Hạng Vũ đem đỉnh đặt lại chỗ cũ. Mọi người cùng về trại. Hai tướng đặt tiệc khoản đãi.

Ngày hôm sau, thu xếp hành trang, thống nhất binh mã, nhắm huyện thành Cối Kê đi đến...

Nhận xét

Dòng nước sâu là dòng nước chảy mạnh nhất, nhưng không ai thấy. Mọi sự khởi đầu bao giờ cũng khó khăn.

• Khởi đầu cuộc khởi nghĩa của Lưu Bang là thu được Tiêu Hà và Tào Tham. Khởi đầu cuộc khởi nghĩa của Hạng Vũ là thu được Quí Bố và Chung Ly Muội. Hai cuộc khởi nghĩa ấy đều có đổ máu, nhưng vẫn có điểm khác nhau. Quan huyện của đất Bái là do dân đất Bái giết. Quan Thái thú Ân Thông của đất Cối Kê là do Hạng Vũ giết. Rõ ràng, một bên lấy dân là gốc, bên kia lấy sức mạnh làm gốc. Viên huyện lệnh chết là do có lời của Lưu Bang và có sự góp mưu của Tiêu, Tào ngấm ngầm. Cái chết của huyện lệnh là do óc hẹp hòi của ông ta. Cái chết của Ân Thông quả là một sự oan uổng. Một, là ông đã biết tài chú cháu họ Hạng, nên có lòng mời đến; hai, là người có mưu đồ đánh Tần để lập thành chuyện lớn; ba, là trong quá khứ cho đến hiện tại ông ta cũng chưa có gì để đáng gọi là tội lỗi, mà cho dù là tội lỗi, khi người ta đã ăn năn thì đáng được tha thứ. Cho nên chú cháu Hạng Lương đã làm một điều bất nghĩa vậy. Trước đây, vua Tần tuần du đến xứ Cối Kê, Hạng Vũ muốn tung chùy vào vua, dù có xương phơi thịt nát cũng phải tung chùy, nhưng Lương dằn lại được. Sau này chỉ vì hai chữ "thời cơ" không đâu, Lương xúi Vũ giết Ân Thông, kẻ trí dọc đến đây cũng giật mình, vừa sợ cho số mạng và sự nghiệp của cả hai quá đoản.

Khi Lưu Bang khởi nghĩa thì người theo ông ta từ hai trăm đến vài ngàn. Lúc Hạng Vũ khởi binh thì từ một vạn đến hai vạn, đó có phải rằng vì đức mà dân theo hay vì bạo lực mà dân theo, hay cái theo đó chỉ có tính cách phong trào, như họ đã từng theo Trần

Thắng? Bậc thức giả hãy biết câu "hoạnh phát, hoạnh phá", nơi nào dòng nước chảy xiết, nơi đó dòng nước nông.

Khi Lưu Bang trảm bạch xà, người ta mới biết Lưu Bang có thần lực, Hạng Vũ cử đỉnh, thiên hạ mới hay rằng trên đời này không có một người thứ hai. Trong một cuộc sống bình thường, người ta chỉ cần một chút lực và trí là tạm đủ. Trong một cuộc sống đa dạng, trí có bao nhiêu thì lực có bấy nhiêu. Trong nghệ thuật sống thì lực nằm vào hàng thứ sáu, sau Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Một người không có sức như Hàn Tín, cũng đủ khiến cho Hạng Vũ phải tự sát! Cho nên cứ xem xét cái khởi nguyên của một dòng sông, người ta đủ biết dòng sông ấy lớn hay chăng thôi.

Lưu Bang lên làm Bái Công phải nhún nhường đôi ba lần, đối với chú cháu họ Hạng, người ta đã mặc nhiên công nhận Hạng Lương là minh chủ và Hạng Vũ là phó minh chủ kiêm đại tướng. Họ Hạng tuy không xưng là gì cho thiên hạ biết, nhưng có quyền phong chức cho Quí Bố và Chung Ly Muội thì đủ biết ông dưới cái dạng minh chủ rồi! Không thể nói, họ Hạng sống hòa đồng với dám bình dân, nghĩa là có một sự giản dị dễ cảm thông, còn Lưu Bang có tính kiểu cách. Giữa dân chúng, từ hai người trở lên đã có một nghi lễ rồi. Lễ là đầu mối của chính trị. Ngày nay, chúng ta không thể hiểu giùm cho họ được hai chữ "xuề xòa". Hoặc chú cháu họ Hạng khinh người quá, bởi vì họ cứ nghĩ rằng, đời đời nhà họ là khanh tướng, cho nên họ cứ nghĩ rằng họ là... Bá chủ!

Mới chỉ khởi đầu mà đã có lầm lạc to lớn và hết sức độc đoán, nói chi đến giai đoạn thành công. Cho nên chống đối một việc, một chế độ thì lúc nào cũng có, nhưng sự chống đối để thành công, tức là cải tạo dòng sông lịch sử trên một ý nghĩa mới mẻ, không phải là chuyện ai làm cũng được.

11. HẠNG VŨ THU THẦN MÃ VÀ KHỞI BINH

Đoàn người vừa đi khỏi Đồ Sơn vài dặm, bỗng thấy một toán dân chạy đến. Hạng Vũ gò ngựa lại hỏi:

- Các ngươi có việc chi mà sợ hãi thế?

Dân bước tới trước đầu ngựa cúi đầu chào Hạng Vũ, nói:

- Trong vực lớn cạnh Đồ Sơn có con rồng đen hóa thành ngựa, ngày nào cũng đến thôn Nam Phụ gầm thét, cắn, đá, phá hại mùa màng, không ai trừ được. Ai đến gần bên đều bị đá chết. Chúng tôi thấy ngài kéo đại binh qua đây nên đến nhờ, xin vì dân mà trừ hại. Được vậy, dân vùng này mang ơn tướng quân không ít.

Hạng Vũ nghe nói, lập tức dẫn toàn bộ tùy tùng đến bên vực.

Thần mã thấy người đến, nhảy xổ tới cắn đá rất hung.

Hạng Vũ xắn tay áo, túm lấy bờm ngựa ghì xuống, ngựa không cử động nổi. Hạng Vũ lấy cương tròng vào rồi cưỡi mười vòng lên bờ vực. Thần mã toát mồ hôi, đứng rũ chân, không còn hung hăng như trước.

Dân chúng thấy vậy đều sụp lạy tung hô xin cho biết danh tánh.

Hạng Vũ nói:

- Tôi là Hạng Vũ cháu của Hạng Yến, Đại tướng của Sở ngày trước, nhân đi mộ quân đánh Tần mới qua đây.

Trong đám dân chúng có một ông lão đến gần nói:

- Tôi nghe danh tướng quân đã lâu, nay mới gặp được, xin mời tướng quân quá bước đến tệ xá để xơi với lão một chén nước trà.

Hạng Vũ nhận lời kéo đoàn quân đến nơi. Ông lão đặt tiệc thết đãi ân cần.

Hạng Vũ hỏi:

- Thưa cụ, chẳng hay cụ có thể cho bọn tiểu sinh biết phương danh và rõ duyên cớ có buổi tiệc này?

- Lão phu họ Ngu – cụ già nói – người ta thường gọi là Ngu Công, vì trọng tài tướng quân nên đem lòng quyến luyến, chẳng hay tướng quân niên kỷ được bao nhiêu.

- Tôi năm nay hăm bốn tuổi.

Ngu Công lại hỏi tiếp:

- Đã có người nâng khăn sửa tráp chưa?

Hạng Vũ thưa:

- Chí chưa thành, danh chưa đạt, nên tôi chưa dám nghĩ đến...

Ngu Công ngập ngừng nói:

- Lão hiếm hoi có được một gái tên là Ngu Cơ, tư chất thông minh, tính tình trang nhã. Khi tiện nội gần sinh, mơ thấy năm chim phượng nhảy múa trước nhà, lão chắc con Cơ sau này có số giàu sang, vì vậy lâu nay có ý chọn mặt gởi vàng. Nếu tướng quân không chê, lão xin đem tiện nữ dâng hầu, để tướng quân làm bầu bạn.

Hạng Vũ thấy Ngu Công quyến luyến, tỏ ra hân hoan, đứng lên cảm ơn.

Ngu Công gọi Ngu Cơ ra chào... Thực là một đóa hoa tuyệt mỹ, giá đáng liên thành...

Hạng Vũ cởi thanh kiếm bên mình dâng cho Ngu Công để làm lễ hứa hôn, rồi bái biệt để trở về Cối Kê, dẫn Hoàn Sở, Vũ Anh vào yết kiến Hạng Lương.

Hạng Lương thấy hai tướng khí vũ hiên ngang lấy làm đẹp lòng.

Cách mấy hôm sau, Hạng Lương cho đón Ngu Cơ về để kết hôn với Hạng Vũ...

Từ đó, thanh thế Hạng Lương mỗi ngày một mạnh...

Hạng Lương thấy binh hùng tướng mạnh, lương thực đầy đủ, liền định ngày và ra lệnh tiến quân.

Đại binh theo đường lớn kéo thẳng qua sông Giang đến sông Hoài. Tiền quân đến dừng lại, và có thám mã về phi báo:

- Phía trước có một toán quân chặn đường!

Hạng Vũ thúc ngựa tới thấy một tướng mặt mày vạm vỡ, diện mạo uy nghi... không ngờ Hoàn Sở nhận ra đó chính là Anh Bố, liền lướt ngựa tới gọi lớn:

- Hiền huynh! Xuống ngựa đi! Tiểu đệ đã về Sở rồi! Một nhà cả mà.

Anh Bố xuống ngựa nói:

- Trước kia tôi phải đi làm phu dịch ở Ly Sơn, bỏ trốn về ngụ nhà Sở. Nếu chư vị vì đại cuộc dấy binh, tôi xin theo!

Vũ mừng rỡ, đưa Anh Bố đến yết kiến Hạng Lương.

Lương đón tiếp niềm nở, Lương nói:

- Muôn quân dễ kiếm, tướng giỏi khó tìm!

Đoàn quân tiếp tục đi tới...

Nhận xét

Nếu cái họa không bao giờ đến một lần, thì cái may mắn cũng có khi đến dồn dập cho một người.

• Hạng Lương hiện tại là thủ lãnh của phong trào đánh Tần, khởi từ Cối Kê.

Trước tại thành Cối Kê, Lương đã thu Quí Bố và Chung Ly Muội, tiếp theo thu Hoàn Sở và Vũ Anh, sau nữa thu Anh Bố. Đã thu tướng rồi còn thu quân nữa.

Còn Hạng Vũ đã thu cho mình tiếng thơm, thêm một thành ngữ "Hạng Vương cử đỉnh", kế đó thu con thần long hóa mã, rồi lại "thu" người đẹp Ngu Cơ. Chú cháu họ Hạng có cái may đến dồn dập.

• Hai nhà lãnh tụ trong việc đánh Tần là Hạng Vũ và Lưu Bang đã xuất hiện, và hai vị phu nhân của họ cũng thấp thoáng bên mành. Nhưng tả về Hạng Vũ, tác giả không nói cảnh dị sinh như Lưu Bang. Trái lại, tả về Lã Trĩ (vợ Lưu Bang), tác giả không cực tả như khi nói về Ngu Cơ! Suy đi tính lại, thì cũng bắc đồng cân! Nhưng từ đây đến cuối cuộc, Ngu mỹ nhân chỉ xuất hiện một lần nữa ở trận Cai Hạ.

• Hồi trước vua Tần nằm mộng thấy con thần long rượt đánh. Hồi này con thần long thật biến thành ngựa Ô Truy cho Hạng Vũ cưỡi. Đó chính là vật quí đi tìm chủ quí. Ta xem con Xích Thố của Lữ Bố đâu có giúp ích gì cho Bố, mà còn làm hại Bố là đằng khác! Khi Xích Thố về với Quan Vân Trường mới hữu dụng. Con Đích Lư là ngựa sát chủ, ai cưỡi nó cũng bị hại, nhưng về với Lưu Bị, lại giúp cho Lưu Bị nên công, mà việc đầu tiên là cứu Bị vượt khỏi Đàn Khê. Con Hô Lôi Báo của Lương Sư Đồ cũng trường hợp ấy.

Hàn Tín và Lưu Bang cưỡi những con ngựa tầm thường, nhưng sau này con Ô Truy của Hạng Vũ lại chạy không kịp với chúng. Nên ta có thể nói: chỉ cần con người giỏi, tự khắc ngựa dở củng thành hay.

• Lưu Bang sắp khởi quân thì được Lã Công gả con. Hạng Vũ sắp ra quân thì được Ngu Công gả con. Lưu Bang giết đại xà để cứu dân. Hạng Vũ thu thần mã. Hai nhà lãnh tụ cũng có nét giống nhau. Nhưng bấy giờ quân của Vũ ào ào như sóng biển, còn quân của Lưu Bang vẫn còn ẩn náu... Chờ xem!

12. PHẠM TĂNG

Danh chánh ngôn thuận là một sức mạnh tuyệt đối để thắng bạo lực.

Một hôm, Hạng Lương bàn với chư tướng:

- Quân mạnh tướng hùng là điều kiện tất yếu trong việc binh. Nhưng phải có bộ óc quân sự điều khiển mới đi đến chiến thắng vinh quang được. Trí và dũng phải đi đôi. Quân ta hiện nay đã đủ sức đánh Tần, nhưng rất tiếc thiếu một tham mưu.

Quí Bố nói:

- Tôi nghe thôn Cư Sào hạt Hoài Dương, có một người họ Phạm tên Tăng, tuổi đã 70. Mưu trí có thừa, dẫu Tôn, Ngô ngày trước cũng không qua được. Nếu Minh công muốn dùng, Bố này xin đi rước.

Hạng Lương cả mừng, sai Quí Bố đem lễ vật đi rước Phạm Tăng.

Quí Bố đến Cư Sào, tìm nhà trọ nghỉ ngơi, dò hỏi tông tích ông Phạm.

Chủ trọ nói:

- Ông ấy tuy ở thành gần đây, nhưng không thích cảnh phố phường nên mai danh ẩn tích, chẳng tiếp xúc ai bao giờ.

Quí Bố nói:

- Bác có thể cho biết nhà ông ấy ở đâu chăng?

Chủ trọ đáp:

- Cách đây ba dặm, nơi chân núi Kỳ Cổ có ngôi nhà lá, đó là nhà của ông.

Quí Bố nghĩ ra một kế, sai kẻ tùy tùng giả làm lái buôn, đến nói với người nhà Phạm Tăng:

- Chúng tôi người xa xứ, đến Cư Sào buôn bán, chẳng may gặp hồi xui, hàng hóa lỗ lã, nghe tiên sinh đây là bậc kỳ mưu đến yết kiến để được lời chỉ giáo.

Phạm Tăng bình nhật vốn thích việc bày mưu lập kế, nên khi nghe người nhà nói có khách buôn từ xa đến, liền cho vào...

Quí Bố lập tức cùng với tên tùy tùng vào ra mắt, thấy Phạm Tăng tóc bạc da mồi, khăn nâu áo vải mà khí tượng đường bệ, ra vẻ tiên phong đạo cốt, vội vã lạy chào.

Phạm Tăng hỏi:

- Khách từ đâu đến, nghề nghiệp gì?

Quí Bố dâng lễ vật, quì mọp xuống đất thưa:

- Tiểu nhân không phải khách xa lạ, cũng chưa từng buôn bán ở đất Cư Sào, vì sợ không được yết kiến tiên sinh, nên thác ngôn như vậy. Nay vua Nhị Thế vô đạo, lòng dân oán vọng, hào kiệt bốn phương nổi lên chiếm đất giành dân. Hạng tướng quân tôi, vốn dòng dõi Hạng Yến, tướng nước Sở, tài kiêm văn võ, lòng sẵn hiếu trung, vừa phất cờ khởi nghĩa ở Cối Kê, muốn được nhân dân hưởng ứng. Trộm nghe tiên sinh mưu trí hơn người, nên sai tôi mang lễ vật đến dâng, nếu được tiên sinh giúp sức thì việc đại nghĩa ắt thành, xin tiên sinh vì cảnh lầm than của thiên hạ mà cứu độ.

Phạm Tăng chỉ ghế mời Quí Bố ngồi, rồi nói:

- Việc đồ vương định bá, không thể quyết định trong chốc lát được. Túc hạ đến đây, thôi thì cứ ngụ lại đây, mai hẵng hay.

Quí Bố quì mãi dưới chân, năn nỉ:

- Hạng tướng quân tôi mong chờ tiên sinh như trời hạn trông mưa...

Phạm Tăng thấy Quí Bố cứ quì dưới đất mà năn nỉ, bất giác ông động lòng, ông nói:

- Thôi! Tướng quân hãy đứng lên đi! Mai chúng ta cứ đến đó xem sao.

Tối hôm đó, Phạm Tăng bấm độn xem vận mệnh của Sở. Ông thở dài:

- Thôi! Ta lầm mất rồi! Sở không phải là chân mệnh, khó lòng giúp nên công. Nhưng kẻ trượng phu đã nói một lời, không thể thay đổi được.

Hôm sau Phạm Tăng thu dọn hành lý cùng với Quí Bố đến giúp Hạng Lương.

Hạng Lương nghe tin, sửa sang áo mão, dẫn tướng sĩ ra ngoài năm dặm để đón ông vào trại.

Lương nói:

- Lương tôi nghe tiếng tiên sinh đã lâu, lòng khao khát. Ngặt bận rộn việc binh, nên chưa đến bái yết được. Nay tiên sinh không nỡ bỏ kẻ ngu hèn này, thật Lương tôi thỏa chí bình sinh.

Phạm Tăng đứng lên nói:

- Dòng dõi của tướng quân mấy đời thờ Sở, nay vì dân mà khởi nghĩa ai chẳng nức lòng. Tăng này, dẫu tuổi già trí cạn, được tướng quân đoái tưởng, quyết tâm mưu tính việc vương để đền ơn tri ngộ.

Từ đó, Phạm Tăng và Hạng Lương ngày đêm bàn tính, thật tâm đắc.

Một hôm, Hạng Lương cho người đi dò tông tích Trần Thắng, mới hay Trần Thắng đã bị Chương Hàm là tướng của Tần đánh bại, chạy về đất Nhữ Âm bị tên Trang Hạ giết chết. Chư hầu đều giải tán. Quân Chương Hàm hiện đóng ở Nam Dương.

Hạng Lương cả kinh nói:

- Ta hợp chư hầu là để cốt giúp Trần Thắng đánh Tần. Ngờ đâu Trần Thắng tử trận rồi. Quân ta không nên làm kinh động.

Nói xong, Lương cho người mời Phạm Tăng đến thương nghị.

Phạm Tăng nói:

- Trần Thắng là hạng tầm thường, chỉ ham lợi nhỏ, không thấy được đại cuộc. Dẫu có sống cũng không làm được trò gì!

Hạng Lương nói:

- Xin tiên sinh hãy giải thích cho thật cặn kẽ!

Phạm Tăng nói:

- Phàm kẻ mưu đại sự, trước hết phải chinh phục lòng dân. Trong lúc muôn dân ly tán, không phân biệt được thiện ác, lẽ ra Trần Thắng phải tìm dòng dõi vua Sở mà lập nên để tỏ ra mình vì đại nghĩa. Đằng này, Thắng tự lập mình, khiến mọi người nghi ngờ về ông ta, đó là hành động của kẻ bất trí.

Hạng Lương nghe Phạm Tăng nói một hồi, một lát lâu mới hỏi:

- Cuộc thất bại trước đây của Thắng có ảnh hưởng gì đến đường tiến thủ của ta chăng?

Phạm Tăng nói:

- Dĩ nhiên, đó là một bài học! Cứ như cuộc khởi nghĩa của tướng quân, dân chúng đâu đâu cũng hưởng ứng vì tin chắc rằng, tướng quân là dòng dõi tôi thần của Sở, tất sẵn lòng lập con cháu của Sở lên làm vua, mà như thế mới là chính nghĩa. Danh chánh ngôn thuận là một sức mạnh tuyệt đối để thắng bạo lực!

Lương cho là phải, bèn bái Phạm Tăng làm quân sư, sai người đi tìm con cháu Sở vương đem về...

Nhận xét

Một con người phải hội đủ hai phần:

Một tâm hồn minh mẫn (trí) và một thân thể tráng kiện (dũng).

Một đoàn thể bao giờ cũng có hai lãnh đạo song song nhau, nhưng phải được phối hợp chặt chẽ. Đó là lãnh đạo về tinh thần và về dũng lực.

- Hạng Lương ao ước tìm một vị tham mưu, vậy ông cũng không phải là một người độc đoán hay kiêu ngạo cho lắm. Đó là nỗi thao thức lớn nhất của một vị minh chủ. Có tham mưu rồi, Hạng Lương và tham mưu nói chuyện với nhau rất tâm đắc. Ta thấy sau này Lưu Bị gặp Khổng Minh cũng vậy. Trong lịch sử cũng có những trường hợp nhiều vị tham mưu kỳ tài mà minh chủ không biết dùng: trước thì Ngô Phù Sai không nghe Ngũ Tử Tư, sau Tôn Quyền, Lưu Bị không biết dùng Bàng Thống. Trong lịch sử nước ta, vua Lê, chúa Trịnh không biết dùng Đào Duy Từ. Ngay tại đây, đối với Hạng Vũ thì chức quân sư không quan trọng lắm.

Quí Bố đi để mời cho được Phạm Tăng, chỉ cần một cái quì hơi lâu là ông Phạm cảm động và vui vẻ nhận lời ra giúp họ Hạng. Ta

thấy trong việc này, vị quân sư có phần khinh suất. Hai lần Phạm Tăng than "mình chọn lầm người để phò", nhưng Phạm Quân sư không hề đổi ý. Ông quả là bậc chính nhân quân tử. Văn Vương nhà Châu đi cầu Khương Tử Nha, phải ăn chay nằm đất, đi về mấy lượt mới gặp được "tướng Phi Hùng bên suối trong". Lưu Bị đi cầu Khổng Minh cũng vậy. Bị một mình đi cầu cảm thấy chưa đủ, phải đi hết cả ba anh em, để cuộc cầu rước ấy thêm phần long trọng. Và đi đến ba lần mới gặp. Để ngày sau, Khổng Minh cảm nghĩa, phải đáp lại, sáu lần đem binh ra Kỳ Sơn, và Khương Bá Ước chín lần phạt Trung Nguyên. Ở Việt Nam, Đào Duy Từ cũng là bậc kỳ tài. Một hôm chúa Nguyễn Phúc Nguyên lần đầu tiếp Đào Duy Từ mà y phục không chỉnh tề. Đào chỉ Chúa, hỏi: "Người này có phải là nội giám không?"... Theo Hạng Lương, cầu bậc hiền sĩ như "nắng lâu gặp mưa", nếu ông đi không được, thì phải để Hạng Vũ đi mới phải. Ông chỉ sai một tiểu tướng đi cầu quân sư, cầu một cách thiếu nghiêm trọng, nên ngày sau, Hạng Vũ không coi lời của Phạm Quân sư là nghiêm trọng! Lương cũng chưa đáng mặt là một lãnh tụ.

- Nhận lời giúp họ Hạng, Phạm Tăng chỉ có một chí nguyện duy nhất là đánh Tần. Gặp kẻ có tâm hồn đồng điệu, ông hưởng ứng ngay! Còn thủ thuật làm cao như các bậc tham mưu trước đây, ông Phạm quá biết, nhưng đối với ông, không cần thiết. Tuy cùng một chí hướng, nhưng họ Hạng đối với ông không đáng mặt để ông phò. Nhưng người quân tử, đã trót xuất ngôn rồi, thì không thể bội ước được.

Có lý nào một người có hoài bão, thao thức như ông Phạm Tăng, lại để họ Hạng đi cầu, lúc đó mới "xủ quẻ" và mới biết được rằng, Sở không phải là chân chúa? Phạm Tăng, trong suốt thời gian giúp họ Hạng đã tiên liệu hết mọi việc, thì chắc chắn việc ai thắng ai, dĩ nhiên vị quân sư này cũng đã phác họa được từ trước đó rồi. Tuy nhiên, ông cũng hiểu rằng, Sở là giai đoạn chuyển tiếp giữa Tần và Hán, nếu không thì không thể nào xong, và thiên hạ luôn ở trong cảnh lửa bỏng dầu sôi! Với tuổi ấy, ông ra giúp cho họ Hạng, tuy rằng với riêng ông, ông cho là chọn lầm, nhưng với đại cuộc, gẫm cho kỹ, thì không lầm chút nào! Với lịch sử, mỗi giai đoạn có một ý nghĩa khác nhau và một giá trị khác nhau. Với vài ngàn dân quân của Lưu Bang, chỉ cần một lá cờ của Chương Hàm phất ra,

thì tướng tá của Bang rụng như lá thu còn đâu! Phạm Tăng giúp cho họ Hạng bây giờ, tức là ông đang xây cho Lưu Bang cái thành trì của Hán sau này.

• Đoạn này có nhắc về Trần Thắng, Phạm Tăng có luận sơ đôi nét về người ấy. Tư Mã Thiên sau này chép về Trần Thắng trong mục "Trần Thắng thế gia", với lời văn thật trân trọng. Sạu một năm Tần Thủy Hoàng mất, Trần Thắng, Ngô Quảng khởi binh ở đất Kỳ, Trần Thắng xưng Sở Vương, rải binh khắp bốn phương. Nơi nơi các quan thái thú, quan lệnh đều bị dân chúng nổi lên giết chết, để hưởng ứng phong trào Trần Thắng, ông ta vốn là một lính thú bình thường (chứ không phải tầm thường). Trần Thắng là người đầu tiên mở màn phong trào chống Tần cho cả sáu nước: Ở Triệu có Triệu Yết tự xưng Triệu Vương, Yên có Hàn Quảng tự lập làm Yên Vương, Tề có Điền Đảm lên làm Tề Vương... Đạo binh tiên phong của Trần Thắng đã đánh đến đất Hý, nhà Tần bối rối...

Trong lịch sử nhân loại, các cuộc khởi nghĩa có thể từ nông dân áo vải mà ra, hoặc có thể từ một giai đoạn chuyển tiếp nào đó, từ những người trong hoàng cung (không phải là hoàng tộc), còn nếu không, thì những vị sĩ quan cao cấp trong quân đội. Cổ kim chỉ có hai nhân vật đáng gọi là lịch sử – một là Trần Thắng, chỉ là một anh lính trơn, dám kéo lính đồng nghiệp đi làm lịch sử. Còn một người nữa, đó là Fulgencio Batisla, Trung sĩ, đảo chánh ở Cu Ba, thành công (Révolution des sergents – Cu Ba 1933).

• Phạm Tăng nói "Trần Thắng là hạng tầm thường, chỉ biết tự mình lập mình lên làm vua", không phải ông Phạm chê Trần Thắng tầm thường, mà là lời cảnh cáo cái tham vọng của chú cháu họ Hạng, đồng thời cũng làm giảm đi cái kiêu vọng và độc đoán của họ. Đó cũng là câu để dò xét sức tin dùng của họ đối với vị tân quân sư đến mức nào. Nên khi nghe Phạm Tăng giảng về việc chính thống, Hạng Lương thoáng ngạc nhiên, nhưng rồi cũng chợt hiểu. Cũng đáng khen cho Hạng Lượng biết phục thiện.

• Thật ra Trần Thắng thất bại là có nhiều lý do khác. Một là Thắng không có vị tham mưu chân tài, chỉ lấy cái nhiệt thành của dân chúng làm tham mưu thôi. Hai, Chương Hàm là một tướng bách chiến. Với đạo quân ô hợp của Thắng, ông ta thừa sức phá tan. Còn việc cho rằng, dân phản đối hay mất niềm tịn, vì Thắng

không phải dòng dõi, vì chỉ là một anh lính thú thông thường, hẳn là không phải vậy. Cho đến thời đó, cũng đã trải qua nhiều giai đoạn "Vua tướng không còn dòng dõi". Trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, ai cứu được dân, người ấy là vua, vậy thôi. Sau này, chừng năm năm nữa, Lưu Bang chỉ là một tên Đình trưởng (hương lại), trước đó 2000 năm, vua Hạ Vũ chỉ là một thôn phu; Phạm Tăng đột ngột dùng sợi dây cương thường để trói buộc họ Hạng, một câu nói đó, đã đem lại cho Hạng một nửa sự nghiệp và làm giảm nhiều cuộc bạo sát của Vũ trong những lúc sau này. Phạm Tăng đáng liệt vào một nhà chiến lược và một bậc quân sư kỳ tài của cổ kim!

• Người ta nói "Một tâm hồn minh mẫn trong một thân thể tráng kiện". Nhưng thật ra, không có một tâm hồn minh mẫn, không cách nào có được một thân thể tráng kiện. Những kẻ vai u thịt bắp đã hẳn gì có được một tâm hồn minh mẫn? Tôn Tử nói "Sức mạnh của quân đội không phải là tập họp những phần tử mạnh về đấm đá khiêng vác, mà mạnh ở sự tổ chức có kỷ luật, mạnh ở niềm tin có chính nghĩa". Cho nên một quân đội mạnh là một quân đội có tổ chức, có một tinh thần lãnh đạo cao. Câu của Tôn Tử nói là nhằm vào trong trường hợp này.

13. HẠNG LƯƠNG LẬP SỞ HOÀI VƯƠNG

Chung Ly Muội được phái đi tìm truyền nhận của Sở Vương. Một ngày nọ, Chung đến xứ Nam Hoài tìm vào nhà Vương xã trưởng để hỏi lai lịch thằng bé mà người ta đồn là con cháu của Sở Vương. Thấy nghi biểu của thằng bé, Chung đã sinh nghi...

Mẹ của đứa bé đem áo lót của nó cho Chung Ly Muội xem. Chung đọc được dòng chữ ghi trong đó "Cháu đích tôn của Hoài Vương nước Sở tên Mễ Tâm, phu nhân thái tử của Sở là Vệ Thị". Dưới dòng đó có đóng dấu bảo quốc của Sở.

Chung Ly Muội xem xong mừng rỡ, gọi Vượng xã trưởng nói:

- Ông hãy thay áo quần sạch sẽ cho Đức Điện hạ rồi cùng tôi đến gặp Hạng tướng quân, ông sẽ được trọng thưởng...

Chung Ly Muội đưa thái tử về. Hạng Lương nghe tin, hội cả

văn võ ra ngoài ba dặm tiếp đón. Rồi tôn Mễ Tâm lên làm vua hiệu là Hoài Vương[1], Vệ Thị làm Vương Thái hậu.

Hoài Vương phong:

- Hạng Lương là Võ Tín Quân
- Hạng Vũ là Đại Tư Mã[2] phó tướng quân
- Phạm Tăng là quân sư
- Quí Bố, Chung Ly Muội làm Đô Kỵ
- Hoàn Sở, Vũ Anh làm Tán Kỵ
- Anh Bố làm Thiên tướng quân.

Bá quan văn võ được hưởng hàm ân. Còn Vương xã trưởng được thưởng 50 lạng vàng, cho về hương quán.

Hôm sau, có tướng nước Sở là Tống Nghĩa, đang mộ quân ở Giang Hạ, hay tin Hạng Lương đang lập con cháu vua Sở liền dẫn ba vạn quân đến qui phục. Hoài Vương phong Tống Nghĩa làm Khanh Tử Quán quân cùng với Hạng Vũ thống lãnh binh mã đi đánh Tần.

Tống Nghĩa bàn với Hạng Vũ:

- Hoài Tây tuy là đất Sở nhưng đóng đô không tiện. Nay Trần Anh đang dồn quân ở Vu Thai, nơi đó địa thế hiểm trở. Lúc tiến có thể đánh, lúc lui có thể giữ, nên đến đó chiêu dụ Trần Anh lấy Vu Thai làm căn bản địa trong lúc này thì hay lắm.

Hạng Vũ khen là cao kiến. Bèn vào tâu với Hoài Vương, rồi chỉnh đốn ba quân chia làm ba đạo, kéo thẳng đến Vu Thai...

Đạo quân tiên phong vừa kéo đến sông Hoài, thấy phía trước bụi cát mịt mù, một toán quân ồ ạt kéo đến.

Hạng Lương và Phạm Tăng dừng ngựa lại xem, thấy tinh kỳ tề chỉnh, đao kiếm sum nghiêm.

Phạm Tăng giật mình lẩm bẩm:

---

[1] Nước Sở có hai Hoài Vương. Hoài Vương Mễ Tâm là cháu nội của Sở Hoài Vương trước. Nguyên Sở Hoài Vương (trước thời chiến quốc) bị Trương Nghi và vua Tần gạt, không trả đất Thượng Ô (600 dặm) rồi lại gạt để bắt vua Sở làm con tin, cuối cùng Sở Hoài Vương đã chết trên đất Tần. Lòng dân nước Sở rất thương tiếc vua này.

[2] Chức vụ tương đương với Tổng tư lệnh ngày nay của quân đội.

- Chao ôi! Toán quân uy nghiêm như thế, kẻ cầm đầu hẳn là nhân vật phi thường.

Nói vừa dứt, chợt thấy một tướng cưỡi ngựa vọt trước đoàn quân, mũi phụng mặt rồng, hào quang nhấp nháy.

Phạm Tăng ngùi ngùi than:

- Chính người này mới là chân chúa!

Người cầm đầu toán quân vừa xuất hiện đó chính là Lưu Bang.

Nghe Hạng Lương khởi binh, liền cùng với Hạ Hầu Anh, Phàn Khoái dẫn quân ra đón, hợp lực để mưu việc đánh Tần.

Cả ba lãnh tụ gặp nhau, nhập hai đạo lại, độ qua sông Hoài, tiến thẳng đến Vu Thai...

Nhận xét

Người quân tử khi đã chọn việc phải làm thì chỉ có thể sửa sai, chứ không bội ước. Người ta chỉ có thể chết cho cái chí của mình chứ không đem cái chí làm nô lệ cho cuộc sống.

• Tìm truyền nhân của vua Sở đã là một cao kiến rồi, Mễ Tâm lên ngôi đặt "Sở Hoài Vương" (lặp lại vương hiệu của ông nội – lịch sử chưa có) mới là một nghệ thuật chính trị tuyệt diệu nữa. Bậc thức giả đọc đến đây phải lấy làm khâm phục Phạm Quân sư. Nguyên tiền Sở Hoài Vương (Chiến quốc) bị vua Tần giam cho đến chết, khiến dân nước Sở thương tiếc khôn nguôi (không ngờ tên riêng là "Hoài Vương" lại còn có nghĩa là "thương nhớ vua"). Cho nên lần này Phạm Quân sư đặt lại "Hoài Vương" là cốt khơi dậy lòng dân nước Sở, để cổ võ cho một phong trào – và kết quả Tống Nghĩa, Lưu Bang, Trần Anh đều qui phục – và trước mắt nhất là chú cháu họ Hạng chịu phép cúi đầu! Vị quân sư ấy cũng rất khó tìm trong lịch sử Trung Quốc!

Tống Nghĩa bàn với Hạng Vũ, không thể đặt đô ở Hoài Tây, mà phải đặt ở Vu Thai. Đó là một ý kiến lạ. Vì vị trí của đô phải là nơi đông dân cư và phương tiện giao thông phải thuận lợi, chứ không phải là nơi có "địa thế hiểm trở". Thế sao ý kiến này được toàn thể chấp nhận, kể cả Phạm Quân sư? Xin thưa, vì đô trong thời chiến chỉ là cái đô tạm thời, mà sau này để đô đặt ở Hu Gi

mới là chính thức. Thứ nữa là đến Vu Thai sẽ được tiếp nhận thêm một số tướng tá, lương thực, vừa có thêm một căn cứ địa vững vàng, chứ nhà vua ngồi hoài trên lưng ngựa chắc là không xong. Nên Vu Thai chỉ là đất chiến lược.

Tống Nghĩa đã góp một cao kiến trong lần sơ kiến!

14. HÀN TÍN

Tấm thân khốn nạn, tài hèn không đủ nuôi thân, có đâu nói đến chuyện phú quí.

Tướng hùng cứ ở Vu Thai là Trần Anh, hay tin dẫn đại binh ra đón tiếp.

Hạng Lương đem quân vào thành, thống suất binh mã, rồi tự mình điều khiển một đạo quân đóng ở nơi bờ sông Tứ Thủy (sông Tứ) để làm thế ỷ giốc.

Từ đấy, Hoài Vương đóng đô ở Vu Thai, quần thần đông đảo, quân sĩ kiêu hùng, hào kiệt bốn phương đầu phục mỗi ngày một đông.

Một hôm có người đất Hoài Âm tên là Hàn Tín chống gươm đến bờ sông Tứ Thủy, ra mắt Hạng Lương.

Lương nhìn thấy Hàn Tín gầy gò không muốn dùng.

Phạm Tăng nói:

- Người này tuy dáng gầy gò, nhưng chứa đựng tiềm năng về thao lược. Tướng quân chớ nên bỏ mà mất đi một bậc thiên tài! Hơn nữa, đương lúc ta đang chiêu hiền đãi sĩ, mà bỏ rơi một người, thì có thể làm phật ý hàng trăm hào kiệt ở bốn phương.

Hạng Lương nể lời Phạm Tăng cho Tín làm chức Chấp kích lang, lưu dưới trướng để sai khiến.

Hàn Tín quê ở Hoài Âm, nhà nghèo, câu cá ở sông Hoài, nhưng nghề câu không đủ nuôi sống, nhiều bữa phải nhịn đói suốt ngày. Bên cạnh nhà, có người phiếu mẫu (bà chuyên bôi hồ trên các vải lụa) thấy Tín đói, thường dẫn về nhà cho ăn. Hàn Tín cảm nghĩa nói:

- Ngày sau tôi sẽ đền ơn bà.

Phiếu mẫu mắng:

- Sức vóc đàn ông mà nuôi thân không nổi, ta có mong gì đến sự đền ơn của kẻ bất tài.

Hàn Tín nghe phiếu mẫu nói thế, chỉ mỉm cười, không nói gì. Một hôm, Tín ra chợ bán cá, có anh hàng thịt thấy Tín quá nghèo đói, dùng lời khinh bỉ:

- Tín! Mày kiếm cơm không đủ ăn, cái thân nam nhi như mày thật ti tiện, thế mà ngày nào mày cũng đeo gượm đi dạo phố phường! Để làm gì? Có dám đâm tao không? Nếu không dám thì hãy quăng gươm, luồn dưới trôn ta đây, chớ làm ra mặt hào kiệt!

Tín đỏ mặt, sau một hồi suy nghĩ, Tín khúm núm luồn qua trôn gã bán thịt rồi đi...

Cả chợ cười ầm, cho Tín là đứa nhút nhát. Có một người tên là Hứa Phụ, giỏi về nghề xem tướng, nói riêng với Tín:

- Anh có tướng vương hầu, tuy khổ cực bây giờ, nhưng ngày sau phú quí đến tột bậc.

Tín cười nhạt đáp:

- Tấm thân khốn nạn này, tài không đủ nuôi sống, nói chi đến chuyện phú quí.

Kịp đến lúc Hạng Lương khởi binh đánh Tần, Hàn Tín tìm đến để tiến thân, không ngờ Hạng Lương khinh bỉ, cho làm chức "Chấp kích lang" đứng lộn trong đám quân hầu.

Tuy có buồn, nhưng Hàn Tín vẫn kiên nhẫn và không bất mãn.

Nhận xét

Quân tử lúc cùng đành thẹn mặt
Anh hùng khi gấp cũng khoanh tay!
Còn trời, còn đất, còn non nước,
Có lẽ ta đâu mãi thế này!

(Nguyễn Công Trứ)

- Hàn Tín luồn trôn giữa chợ, đó là một cái đau đớn cho ông ta có thể nói là suốt cả đời – hoặc đó cũng có thể là cái roi

quất vào mặt của bọn vũ phu ngu ngốc! Mang gươm đi ngoài đường là tục lệ của người Trung Quốc xưa nay (mãi đến giữa tiền bán thế kỷ 20). Người ta nói, kẻ sĩ chịu chết chứ không chịu nhục, không chịu làm điều ác. Câu nói ấy đúng. Tuy nhiên, nếu chịu khổ nhục để làm một kỳ tích cho đời, thì cái chịu nhục đó trở thành cái cao quí! Về võ công, Hàn Tín thừa sức để giết gả bán thịt vô danh kia, nhưng chấp gì cái tên khốn nạn đó. Vì giữa lúc nhà Tần muốn tìm những kẻ có tài để giết. Thời đó anh hùng phải ẩn tích. Cỡ như Phàn Khoái đi bán thịt chó, Trần Bình phải xách thớt chia phần. Trước, Trương Lương cúi mình để lượm dép ba lần, quyết mưu cầu sự học hỏi để giúp đời, đó là người có chí. Bây giờ, Hàn Tín giấu tài để luồn trôn giữa chợ cốt mưu việc lớn cho ngày sau. Chỉ sợ kẻ chịu nhục và tiếp tục chịu nhục suốt đời, rốt cuộc rồi cũng không giúp cho đời một ý kiến hay. Bậc thức giả đọc đến đây đều lấy làm ngậm ngùi cho ông, chứ không thể chê trách được. Vả lại ta cũng đã thấy, trong lịch sử không vắng thiếu những trường hợp như vậy. Châu Văn Vương ngồi tù Dữu Lý 7 năm, giả ngu để ăn thịt người (thịt con là Bá Ấp Khảo) mong qua mắt vua Trụ để trở về Tây Kỳ mưu việc lớn (Châu Văn Vương là bậc đại hiền). Câu Tiễn vì đại cuộc phải chịu nếm phân của Ngô Phù Sai. Tôn Tẫn khi biết Bàng Quyên muốn hại mình, cũng phải đành bưng bát phân mà ăn ngon như thường! Tôn Tẫn là bậc đại trí, phải dưỡng tấm thân hữu dụng sau này! Đến như Khổng Minh và Tư Mã Ý chọi nhau, Ý sợ không dám ra quân, cố thủ để dùng kế "Lấy khỏe đợi mệt", bị Gia Cát Lượng khích: "Không ra trận thì mặc quần áo đàn bà vào", Ý vui vẻ mặc ngay giữa ba quân. Nếu nhục, thì Tư Mã Ý quả nhục hơn Hàn Tín nhiều lắm, vì Tư Mã Ý đánh không lại Khổng Minh, mà chịu nhục. Còn ở đây, Tín đủ sức giết gả vô lại kia, nhưng không thèm bận tâm, mà chỉ muốn giấu mình, Hàn Tín cũng là bậc hiền sĩ đã thõng tay vào chợ vậy!

Hứa Phụ cho dẫu không phải là thầy tướng số, nhưng lời khuyên của ông ta đối với Tín lúc ấy rất có giá trị. Kẻ tự cho mình là tài trí như Hạng Lương, mà không biết dùng Hàn Tín, Hạng Lương kém xa Hứa Phụ. Kẻ có tướng mạo xấu xí như Bàng Sĩ Nguyên, cằm vểnh, râu tua, bậc đại danh như Tôn Quyền, Lưu Bị mà vẫn không biết dùng, vì họ chỉ nhìn vào tướng mạo đẹp xấu. Nhưng Tào Tháo thì khác, đã biết là người có tài, ngay mặc dù

Tào Tháo mới gặp, hứa sẽ phong chức Tam Công – nhưng ý của ông Bàng không bao giờ chịu làm quan cho Tào. Ở đây, gồm có nhiều phe phái nhưng cũng một mục đích đánh Tần; Tín có thể bỏ nơi này đi nơi khác, không ai trách được! Phạm Tăng mới gặp Tín lần đầu đã nhìn ra được chiều sâu và chiều xa của Tín, mà khuyên Hạng Lương dùng, Lương vẫn không nghe!... Than ôi! Những kẻ như Hạng Lương làm sao đủ tư cách để làm nên đại nghiệp! Qua việc Hàn Tín, Phạm Tăng mới là người đau đớn.

15. CHƯƠNG HÀM RA QUÂN, HẠNG LƯƠNG TỬ TRẬN

Quân Sở đóng ở Vu Thai độ vài mươi ngày, rồi bắt đầu tiến đánh các vùng lân cận. Đánh đâu được đó. Binh uy lừng lẫy, tiếng đồn đến Hàm Dương, Triệu Cao lo sợ, gọi Chương Hàm đến hỏi:

- Hiện nay thiên hạ loạn lạc, giặc giã nổi lên như ong. Hạng Lương lập vua Sở mua chuộc lòng dân, hợp quân với Lưu Bang đóng ở Vu Thai, lợi hại mười phần, tướng quân thống suất kinh binh mã sao không chịu ra quân?

Chương Hàm nói:

- Mấy ngày nay được tin cấp báo, tôi toan vào xin xuất quân, nhưng Thừa tướng đòi đợi hội nghị, nên mới chậm lại. Vậy nay tôi xin xuất quân.

Nói xong, Chương Hàm kiểm điểm binh mã cùng với Tư Mã Hân, Đổng Ế, Lý Do, kéo ba mươi vạn binh ròng ra cửa Hàm Cốc, thẳng về hướng đông đánh Ngụy trước rồi mới tính đánh Sở.

Quân Ngụy thấy Tần quá mạnh không dám giao phong. Ngụy sai sứ sang Tề và Sở cầu cứu.

Vua Tề là Điền Chiêm, thân dẫn quân đi cứu Ngụy...

Trong lúc đó, Sở vừa hạ được thành Tương Dương thu được tướng là Hạng Minh với ba vạn quân mã. Hoài Vương sai Hạng Minh đem quân sang đất Ngụy đóng dồn để giữ thanh thế.

Trên đất Ngụy, Chương Hàm sai Tư Mã Hân chống quân Tề,

một mặt sai Đổng Ế cự với quân Sở, còn tự mình dẫn đại quân đi hậu phòng tiếp ứng.

Tư Mã Hân kéo quân đến gặp quân của Điền Chiêm, vội chia làm hai đạo, một đạo phục sẵn hai bên đường, đạo kia tự mình dẫn quân đi khiêu chiến.

Điền Chiêm thấy quân của Hân quá ít liền thúc quân đến đánh. Đánh được vài mươi hiệp, Hân bỏ chạy, Chiêm đuổi theo... qua vài dặm đường, bỗng nghe tiếng pháo lệnh, quân phục hai bên đường ùa ra đánh. Điền Chiêm biết mình mắc mưu, vội thu quân về. Quân Tần dùng loạn tiễn, Điền Chiêm tử trận.

Lúc đó, Đổng Ế cự không lại, kéo quân chạy ngoài ba mươi dặm mới dám hạ trại. Trại đóng chưa xong, Hạng Minh lại kéo quân đến truy kích. Ế bị thua to, thu góp tàn quân trở về. Trọng lúc nguy khốn, may gặp hậu quân của Chương Hàm đến kịp. Hàm sai Lý Do dẫn quân đi tiếp cứu. Hạng Minh vì truy quân suốt ngày đêm bị mệt mỏi, nên giao chiến với Do chưa đầy ba hiệp, bị Do chém đầu!

Chương Hàm đắc thắng, hợp ba đạo quân vây thành vua Ngụy.

Ngụy Vương nghe tin viện binh bị bại, cùng với Thái tử Ngụy Báo bỏ thành, thoát ra cửa tây chạy trốn.

Chương Hàm vào thành phủ dụ dân chúng, dời đại quân ra đóng ở Đông A.

Tàn quân của Hạng Minh chạy về báo lại cho Hoài Vương, Hoài Vương giật mình triệu các tướng đến họp.

Hạng Lương tâu:

- Hạ thần sẽ lãnh một đạo quân đến lấy đầu Chương Hàm trước, lấy đất Tần sau.

Hoài Vương chuẩn tấu.

Hạng Lương dẫn Hạng Vũ, Phạm Tăng và một số tướng tá kéo đến Đông A cách thành ba chục dặm, hạ trại.

Rạng ngày, Hạng Lương sai Hạng Vũ khiêu chiến, Vũ bày trận xong thúc ngựa đến bên thành gọi lớn:

- Chương Hàm, hãy ra đây nạp mạng!

Hàm nổi giận, khai thành ra quân.

Vũ chỉ mặt Chương Hàm nói:

- Vua Tần vô đạo. Trăm họ oán thán. Gian thần Triệu Cao lung lạc, chẳng bao lâu Tần sẽ bị diệt, cớ sao chúng bây chưa rõ?

Chương Hàm nói:

- Ta đem binh thiên triều đi dẹp, đến đây như trúc chẻ ngói tan. Chúng bây chỉ là bọn giặc cỏ, tài cán gì mà phách lối?

Hạng Vũ nổi giận tung chùy đánh Chương Hàm. Đường chùy mạnh như sấm sét, vài mươi hiệp trôi qua, Hàm bủn rủn tay chân, quày ngựa bỏ chạy. Hạng Vũ giục ngựa đuổi theo, được mươi dặm, gặp kiện tướng của Tần là Lý Do, giục ngựa ra cứu Chương Hàm, chặn Hạng Vũ lại. Vũ hét lớn một tiếng. Do bủn rủn cả người, ngựa lui hơn bốn mươi thước! Vừa lúc ấy có Tư Mã Hân và Đổng Ế dẫn quân ra cứu Do. Cả ba hợp đánh Hạng Vũ độ vài hiệp, liệu sức cự không lại, phải quày ngựa bỏ chạy, Hạng Vũ quyết đuổi theo.

Hạng Lương sợ Vũ đi sâu vào đất địch mà gặp nguy hiểm, vội ra lệnh thu quân.

Chương Hàm thua to, chạy lui về 50 dặm mới dám hạ trại. Hàm nói:

- Hạng Vũ sức mạnh như thần! Nếu dùng sức thì không thể nào thắng được y. Nay phải cố thủ, chờ quân Sở trễ biếng mới tung binh đánh bất ngờ, họa may...

Các tướng cho là phải. Hạng Vũ dẫn quân về ra mắt Hạng Lương, thưa:

- Chương Hàm thua đậm một trận, hắn cố thủ. Ngày mai ta chia binh ra làm ba đạo, đánh úp ba mặt, có thể tiêu diệt được địch.

Hạng Lương gật đầu nói:

- Hàm là một danh tướng, nhưng tuổi già, sức yếu, làm nên được việc gì. Y kế vậy mà làm, có thể thắng được ông ta.

Nói xong, Lương hạ lệnh mở tiệc khao quân.

Rạng ngày, Hạng Lương cất:

- Hạng Vũ trung quân.

- Anh Bố lãnh tả quân đi về hướng tây.

- Lưu Bang lãnh hữu quân đi về hướng đông.

Ba đạo quân đánh trống reo hò vây bọc trại địch...

Chương Hàm thấy ba đạo quân kéo đến, liệu sức cự không lại, liền nhổ trại rút lui.

Ba đạo quân Sở truy kích, đánh đại quân của Tần dứt làm ba đoạn:

- Chương Hàm chạy ra Định Đào.

- Tư Mã Hân, Đổng Ế chạy ra Bộc Dương.

- Lý Do chạy ra Ung Khâu.

Hạng Vũ vừa theo kịp Lý Do ở Ung Khâu, chém chết Do, kết thúc mặt trận tại đây.

Lưu Bang đuổi Tư Mã Hân đến Bộc Dương, Tiêu Hà bàn:

- Giặc cùng không nên đuổi gấp. Cứ đóng quân tại đây, tùy tình hình mà tác chiến.

Lưu Bang khen hay!

Anh Bố đuổi theo Chương Hàm đến Định Đào. Hàm cố thủ. Bố thách đánh. Hàm nhất định không xuất quân. Anh Bố chưa biết làm cách nào. Bỗng có binh của Hạng Lương kéo đến tiếp ứng.

Lương nói:

- Chương Hàm thế cùng sức tận, chạy đến thành này lánh nạn, ta phải tiêu diệt ngay, nếu để lâu, có cứu binh đến e khó trừ.

Anh Bố nói:

- Hàm tuy thất trận, nhưng binh lực còn mạnh, đánh gấp e khó thắng. Ý tôi muốn đóng quân để chờ cơ hội thuận tiện hẵng hay.

Lương gắt:

- Sao ngươi nhát gan thế? Quân ta đang mạnh, không nhân cơ hội này mà tiêu diệt chúng thì còn đợi lúc nào?

Lương bèn chia quân ra làm 4 đạo, tấn công bốn mặt, bắc thang vào thành, bên ngoài có chiêng, trống, phèn la, pháo... cổ võ.

Chương Hàm đứng trên thành trông thấy, khiến quân dùng

tên lửa bắn ra, bao nhiêu thang đều cháy, quân Sở chết rất nhiều phải rút về trại.

Hạng Lương tức giận ra lệnh đóng mấy trăm xung xa, quyết phá cho được thành.

Xung xa đóng xong đem vào trận liền, Chương Hàm lại thấy, liền ra lệnh lấy xúc xích dùi sắt nhắm xung xa ném xuống, bao nhiêu xung xa bị phá vỡ.

Hạng Lương bị thất bại, vừa giận, vừa buồn, ngày đêm tính không ra kế...

Bây giờ có viên Chấp kích lang là Hàn Tín thấy vậy vào thưa:

- Việc quân tấn thối không nên diên trì. Nay quân ta phá thành không được mà cứ đóng mãi dưới thành, đêm ngày trễ biếng, phỏng địch biết được, nhân đêm kéo ra cướp trại thì nguy! Đánh thành là việc nhỏ, phòng bị là việc lớn, xin ngài hãy thận trọng.

Hạng Lương nổi giận hét:

- Ta, từ khởi binh ở Cối Kê, uy danh lừng lẫy. Chương Hàm nghe đến tên ta đã vỡ mật, còn dám mở cửa thành để ra cướp trại sao? Ngươi là một tên lính hầu, biết gì mà nói nhảm?

Tín lặng thinh lui ra.

Tống Nghĩa nói:

- Hàn Tín tuy là tên quân hầu, nhưng lời nói đầy thao lược, xin tướng quân chớ khinh thường, "Kẻ thắng tự kiêu thường là tự sát".

Hạng Lương nghe Tống Nghĩa nói càng giận thêm.

Đêm ấy Chương Hàm dò biết Sở không phòng bị, truyền ba quân ăn thật no, nai nịt chỉnh tề, ngựa không lạc, người ngậm tăm[1], kéo qua trại Sở...

Quân Sở đang ngủ say, bỗng nghe pháo lệnh, bốn bề quân ó vang vầy, quân Sở rối loạn.

Hạng Lương đang say rượu nằm mê mệt, không hay biết gì, bọn tả hữu vực ra ngoài viên môn. Lương tỉnh lại, nhưng còn loạng choạng, chưa kịp lên ngựa, đã bị tên tướng Tần là Tôn

[1] Ngậm một que nhỏ vào miệng để khỏi nói chuyện.

Thắng xông tới, vớt cho một đao rụng đầu!

Hạng Lương bị giết, Sở binh nổi loạn, đạp nhầu lên nhau mà chạy. Anh Bố, Tống Nghĩa hết sức ngăn giữ, nhưng vẫn không cứu vãn được, đành phải bỏ trại mà chạy.

Lưu Bang nghe tin Hạng Lương bị giết, vội đem quân sang cứu ứng, nhưng không kịp đành phải thu nhặt tàn quân, kéo đến Ung Khâu báo tin cho Hạng Vũ biết.

Hạng Vũ nghe tin chú chết, hét lên một tiếng đau đớn. Các tướng giải khuyên. Vũ cũng nguôi dần. Phạm Tăng nói:

- Làm tướng xông pha trận mạc, sống chết là chuyện thường. Nay Vũ Tín Quân có qua đời, nhưng sự nghiệp ngày càng vững chắc. Tướng quân cần nối chí lớn ấy mưu việc phục hưng, đó là báo hiếu vậy.

Hạng Vũ khóc, nói:

- Tôi sẽ nghe lời quân sư!...

Nhận xét

Trong chiến tranh, kẻ tự kiêu là tự sát

• Sai một hàng tướng mới vừa thất trận để đi đánh một đại quân đó là điều sai lầm theo nguyên tắc binh pháp. Hạng Minh cũng chưa phải là danh tướng, vì Minh không giữ nổi thành Tương Dương của Tần, thế mà Sở Hoài Vương chuẩn ý cho một mình Hạng Minh kéo quân đi đánh Chương Hàm, đó là một lỗi lầm lớn khi mới ra quân của Sở! Hạng Minh chết tuy không tới đâu, nhưng nó kéo theo cái chết của Hạng Lương, đó mới là điều đáng nói! Chương Hàm là tướng giỏi ngang với Mông Điềm, Bạch Khởi, thì Hạng Minh làm sao có thể là đối thủ của ông ta, cho nên việc cắt Hạng Minh đi mà không kèm theo một vài tướng có tên tuổi như Anh Bố, Chung Ly Muội, Phàn Khoái..., việc ấy Hạng Lương và Phạm Tăng có phần trách nhiệm.

• Chương Hàm kéo quân đi thẳng về hướng đông để đánh Ngụy trước, dự định thắng Ngụy xong, quay xuống phía nam đánh Sở, đủ biết Chương Hàm là một tay lịch lãm. Tại Hàm Dương bàn nhau là phải kéo quân đánh Sở, chỉ vì, Sở khởi binh, danh tiếng

kinh động mọi nơi, chủ đích chỉ bao nhiêu ấy, nhưng Hàm tính toán có chiến lược.

Một là binh lực của Ngụy không tới dâu, triệt hạ Ngụy để lấy uy danh, đồng thời diệt đi một viên thủ của Sở. Hàm đánh Ngụy lần này, là đánh vào lúc "xuất kỳ bất ý, công kỳ, vô bị" mà mọi cánh quân của các nước không thể trở tay kịp. Nếu nước nào gởi viện binh là chỉ gởi một phần nhỏ, Chương Hàm đủ sức bẻ gãy. Vì thế ông ta chia quân làm ba đạo.

Hai là, Sở toàn là tinh binh, dũng tướng, nếu đánh ngay Sở chưa chắc đã thắng, kéo dài cuộc đấu, viện binh của các nước đến ắt Chương Hàm phải bại. Hàm là một đại tướng có tài. Cho đến cỡ Tư Mã Hân mà cũng biết dùng mẹo để giết Điền Chiêm, xem thế đủ biết quân tướng của Tần là tinh nhuệ vậy!

- Hạng Lương hăm hở đánh giặc là chuyện đáng khen. Nhưng đánh không thắng địch mà không biết hỏi ý kiến của mọi người, cũng bởi bình nhật Hạng Lương quá độc đoán, dưới mắt không người. Anh Bố đã bàn trước mấy lời có lý, Lương lại không tin, đến khi thất bại thì im ỉm một mình... lấy rượu giải sầu, không cầu xin ý kiến của ai cả! Tên Chấp Kích lang Hàn Tín giờ này mới phát ngộn, Hạng Lương khinh miệt ra mặt. Tống Nghĩa củng cố thêm, mà Lương vẫn không nghe. Mới chính thức đọ quân với Tần đầu tiên, Hạng Lương đã bỏ mạng. Đó là Hạng Lương tự giết mình. Phải phân biệt tự tin và tự cao.

- Cũng trong trận này, Hàn Tín bày mưu cho Hạng Lương, Lương không nghe! Bên mặt trận Bộc Dương, không có gì nguy hiểm lắm, nhưng Tiêu Hà "khai khẩu", Lưu Bang y kế! Trong cách hành quân và dùng người, Lưu Bang đã hơn hẳn Hạng Lương vậy. Ba vị anh kiệt (Trương Lương, Hàn Tín, Tiêu Hà), đã thấy thấp thoáng hai người hiến kế. Nhưng kế của Tiêu Hà, đó không phải là chiến lược, đó là kẻ đợi thời, chờ cơ hội. Từ đây cho đến lúc Sở Hoài Vương chia làm hai đạo quân, Lưu Bang chẳng có thêm một công trạng nào cả thế mà vẫn được phong làm "Bái Công".

16. CHƯƠNG HÀM CHÍN LẦN BẠI BINH

Hạng Vũ nghe Phạm Tăng nói, liền khởi binh đến thẳng Định Đào, hội với Tống Nghĩa và Lưu Bang, hạ lệnh cho ba quân để khăn trắng, thu hài cốt Vũ Tín Quân tẩm liệm an táng nơi Định Đào, rồi kéo quân đến Trần Lưu để đánh Chương Hàm.

Khi quân Sở đến nơi, được tin quân Tần đã qua sông đi đánh Triệu.

Vua Triệu là Yết, cùng với hai tướng Trần Dư và Trương Nhĩ, dẫn quân ra ngoài thành cự địch, nhưng đánh không lại nên dẫn quân chạy về Cự Lộc cố thủ, cho người qua Sở cầu cứu.

Tống Nghĩa bàn với Hạng Vũ:

- Chương Hàm thắng luôn mấy trận, thanh thế lừng lẫy, còn ta, Vũ Tín Quân vừa mất, vua Hoài Vương bị cô lập ở Vu Thai, nên tiến e bất tiện. Chi bằng, ta trở về thiên đô qua Bành Thành, rồi sẽ liệu sau.

Hạng Vũ đem ý ấy bàn với các tướng. Mọi người đồng ý, Vũ thu quân trở về Vu Thai.

Vua Hoài Vương được tin Hạng Lương tử trận lòng thương xót vô cùng, cứ than thở mãi.

Hạng Vũ tâu:

- Nay quân ta vừa mới bị hại, thế quân suy giảm, hãy củng cố thế thủ trước rồi mới tính đến thế công. Xin bệ hạ cấp tốc dời đô qua Bành Thành làm thế ỷ giác.

Lại có tin sứ nước Triệu đến cầu cứu, sứ Triệu tâu:

- Quân Tần ba mươi vạn vây Cự Lộc ngót tháng trường. Lương thực trong thành đã hết, quân sĩ mòn mỏi. Xin Đại Vương thương tình cứu viện.

Hoài Vương phong Tống Nghĩa làm chánh tướng, Hạng Vũ làm phó tướng, Phạm Tăng làm tham mưu trung quân, lãnh hai mươi vạn quân đi cứu Triệu.

Đại quân kéo đến An Dương dừng lại, cho người thám thính.

Qua hai ngày, Tống Nghĩa án binh bất động, lại sai con trai là Tống Tương qua làm tướng nước Tề!

Hạng Vũ thấy làm lạ hỏi:

- Thành Cự Lộc sắp mất, quân ta có nhiệm vụ đến cấp cứu, sao tướng quân lại cứ án binh bất động?

Tống Nghĩa nói:

- Quân Chương Hàm vây thành Cự Lộc đã lâu mà không lấy được thành thể nào cũng trễ biếng. Ta cứ đóng quân ở đây đợi cái cơ suy nhược của nó, chỉ cần một trận là xong.

Hạng Vũ hậm hực bước ra, đợi hơn một tuần (một tuần hồi xưa là 10 ngày, một cử là 7 ngày), cũng không thấy Tống Nghĩa động binh, cũng chẳng có kế hoạch gì khác, ngày đêm uống rượu say sưa.

Vũ vào nói với Tống Nghĩa:

- Quân Tần vây Triệu nguy ngập mười phần, mà tướng quân cứ chểnh mảng nơi đây, làm sao thực hiện được trọng trách của mình?

Nghĩa cười nhạt nói:

- Ví phỏng mặc áo dày, cầm mũi nhọn, xông pha trận địa thì tôi không bằng ông, nhưng ngồi lập mưu bày chước, thì ông còn kém tôi xa lắm.

Nói xong, hạ lệnh cho ba quân:

- Đâu đó phải trật tự, trái lệnh ta chém.

Hạng Vũ buồn bã bước ra.

Tống Nghĩa lại tiếp tục say sưa như cũ.

Bấy giờ, tiết đông thiên, mưa dầm, rét mướt, quân sĩ đói khát chết rất nhiều, đem lòng oán vọng.

Hạng Vũ lập tức đến thẳng dinh Tống Nghĩa, nghiêm sắc mặt nói:

- Tướng sĩ đem thân liều chết đánh Tần. Bao nhiêu sinh mệnh gởi vào tay tướng quân, thế mà ngài nỡ ngồi yên hưởng lạc. Trên coi thường vua, dưới coi thường tướng sĩ, là sao?

Nghĩa nổi giận, chỉ vào mặt Hạng Vũ nói:

- Ta giữ quyền tướng ấn, ngươi phải phục tùng, sao dám nhục mạ ta!

Hạng Vũ nổi giận hét lớn một tiếng, rút gươm chém Tống Nghĩa rụng đầu, rồi nói lớn:

- Tống Nghĩa dưa con sang làm tướng nước Tề, lại không tuân lệnh vua đi đánh giặc, rõ là đứa phản nghịch.

Chư tướng thấy Hạng Vũ giết Tống Nghĩa đều nức lòng, hởi dạ, đồng thanh nói:

- Người khởi xướng lập nước Sở là tướng quân. Nay tướng quân đã trừ xong kẻ phản nghịch, thật hợp lòng với mọi người.

Tướng sĩ một lòng tôn Hạng Vũ lên làm Thượng tướng.

Vũ nói:

- Điều ấy phải còn chờ mệnh vua. Bây giờ phải lo tuyệt trừ loài phản phúc.

Bèn sai tướng bắt Tống Tương để giết.

Khi ấy, Tống Tương đã sang Tề, nằm ngoài quán trọ chờ tin tiến thân. Tướng Sở đuổi kịp liền giết chết.

Hạng Vũ làm sớ kể tội cha con Tống Nghĩa dâng về triều. Hoài Vương bắt được sớ, sai Chung Ly Muội cầm cờ tiết, đến phong Hạng Vũ làm thượng tướng.

Từ đó uy danh Hạng Vũ dậy mọi nơi.

Việc xong, Hạng Vũ sai Anh Bố làm tiên phong, còn mình đi hậu tập kéo quân qua sông tiến về Cự Lộc để đánh Chương Hàm.

Chương Hàm nghe tin, sai Tư Mã Hân, Đổng Ế kéo quân sang đóng mặt nam để cự địch.

Anh Bố đến nơi, hai tướng Tần xông ra đánh.

Hai bên đánh nhau độ 30 hiệp. Đạo hậu quân của Sở kéo đến. Hai tướng Tần thấy Hạng Vũ, thất kinh bỏ chạy. Vũ thúc binh đuổi theo cướp trại, đoạt nhiều quân nhu quân cụ. Tư Mã Hân và Đổng Ế liều chết chạy về Hà Bắc lánh nạn đợi tình thế lắng dịu mới báo tin cho Chương Hàm. Thắng được quân Tần rồi, Hạng Vũ chuyển đại quân qua sông rồi hạ lệnh đánh đắm hết các chiến thuyền, thề quyết nếu không thắng, không trở lại.

Thấy Hạng Vũ quyết chí như vậy, mọi người đều rạo rực.

Phạm Tăng và Chung Ly Muội mật bàn với Hạng Vũ:

- Tướng quân đánh đuổi Chương Hàm chỉ đem theo ba ngày lương thực, lại đánh đắm thuyền, đập nồi. Nếu trong vòng ba ngày mà chưa thắng được giặc, ắt hư việc lớn. Chi bằng ta ngầm bảo Triệu vận lương cho ta để đề phòng bất trắc.

Vũ đồng ý.

Lúc đó, Tư Mã Hân và Đổng Ế dẫn tàn quân về báo Chương Hàm. Chương Hàm họp các tướng Vương Ly, Sa Nhân, Tô Giác, Mạnh Phòng... tất cả 9 tướng để bàn luận.

Chương Hàm nói:

- Hạng Vũ là tay vô địch. Bọn các ngươi, mỗi người lãnh một đạo quân, chia làm 9 đạo, mỗi người đóng cách xa nhau, chờ ta ra quân đối địch với Hạng Vũ, sẽ lần lượt tiếp ứng, khi nào Vũ đi sâu vào trận địa, 9 đạo quân vây đánh một lúc, may ra thắng được.

Chư tướng vâng lệnh kéo quân đi.

Chẳng bao lâu, quân Hạng Vũ đến, Chương Hàm ra ngựa nghênh chiến. Hạng Vũ thấy Chương Hàm, nghiến răng, trợn mắt, hét:

- Cừu nhân! Ngươi giết chú ta, thề không đội chung trời với ngươi!

Dứt lời liền giục ngựa, vung dao chém Chương Hàm! Nhưng Hạng Vũ chém quá mạnh, làm ngựa Chương Hàm thối lui 3 bước.

Đánh được 50 hiệp, Chương Hàm mồ hôi ướt đầm, cự không lại quất ngựa bỏ chạy, Hạng Vũ thúc ngựa đuổi theo 5 dặm, bỗng có đạo quân của Vương Ly đổ ra tiếp cứu.

Hạng Vũ hét:

- Ngươi muốn chết thế cho Chương Hàm chăng?

Ly cầm giáo đâm tới, Hạng Vũ đỡ ra quá mạnh, Vương Ly ngã nhào xuống ngựa, bị quân Sở xông vào bắt trói dẫn về trại.

Chương Hàm thấy Vương Ly bị bắt, liền giục ngựa bỏ chạy, Hạng Vũ thúc ngựa đuổi theo nói lớn:

- Nghịch tặc! Ngươi chạy đâu cho khỏi?

Con ngựa Ô Truy của Hạng Vũ chạy như bay, quân sĩ chạy không kịp.

Chương Hàm thấy Hạng Vũ một mình đuổi theo, liền quày ngựa lại đánh. Hạng Vũ quyết hạ cho được Chương Hàm, bất ngờ có bộ tướng của Hàm là Sa Nhân quày ngựa lại tiếp cứu.

Hạng Vũ nổi giận đâm Sa Nhân một giáo, nhào xuống ngựa.

Quân Tần liều chết xông ra cứu, đạo quân của Hạng Vũ đến kịp, chém giết quân Tần vô số.

Chương Hàm nhân lúc hỗn loạn thúc ngựa bỏ chạy.

Hạng Vũ thấy mặt trời đã lặn, e có phục binh, liền thu quân về trại.

Phạm Tăng bàn với Hạng Vũ:

- Tướng quân vào sâu nơi đất giặc, đêm nay trời nhiều mây, không trăng, địch có thể lợi dụng để cướp trại, tướng quân hãy đề phòng.

Hạng Vũ khen phải. Truyền lệnh cho bao nhiêu quân sĩ kéo qua chân núi bên kia hạ trại. Còn nơi đại trại chứa cỏ khô và đổ dầu hỏa.

Lại gọi Hoàn Sở, Vũ Anh, Đinh Công, Ung Xỉ đến truyền:

- Bốn người đem quân ra phục bên ngoài, thấy trong trại bốc lửa, lập tức đem quân vào đánh bốn mặt.

Bốn tướng vâng lệnh kéo quân đi.

Hạng Vũ lại dặn riêng Anh Bố:

- Ngươi đem ba ngàn quân lên đến cách trại Chương Hàm ba dặm, phục nơi đó, đừng cho chúng tiếp viện.

Hạng Vũ sắp đặt xong, trời đã canh hai.

Đêm ấy, Chương Hàm thu góp tàn quân cùng các tướng nghị luận.

Tô Giác nói:

- Quân Sở vừa thắng trận, khí thế đã mạnh, tất sinh ra kiêu căng, canh phòng sẽ thờ ơ. Tôi xin lãnh một toán quân kỵ từ phía đông đi lẻn vào sau trại. Tướng quân dẫn đạo binh đi phía tây đánh vào trước trại. Hai quân xung kích một lượt, tất trại Sở phải vỡ.

Chương Hàm khen hay, bèn y kế.

Tô Giác kéo quân đến phía sau trại Sở, thấy tinh kỳ xiêu vẹo, trống canh trễ tràng, lòng mừng rỡ lẩm bẩm:

- Phen này dẫu mười Hạng Vũ cũng phải mất đầu.

Liền đốc quân thúc vào. Chẳng ngờ trại đó trống trơn. Tô Giác biết mình trúng kế, vội vã lui binh.

Bỗng nghe tiếng pháo nổ, bốn bề lửa cháy. Hai đạo quân Sở kéo đến chặn đường, cầm đầu là Vũ Anh và Hoàn Sở. Hai tướng hét lớn:

- Tần tặc! Hãy xuống ngựa chịu trói đi!

Tô Giác sợ hãi, quất ngựa chạy về đường mòn phía hữu, nhưng chạy chưa được bao xa, bỗng gặp một đạo quân Sở, cầm đầu là Hạng Vũ.

Tô Giác thấy Hạng Vũ, tay chân run rẩy, bị Hạng Vũ chém một nhát bay đầu.

Giữa lúc đó, Chương Hàm kéo đại quân đến trước trại, nghe tiếng quân sĩ la reo, ngỡ là Tô Giác đang cướp trại, liền đốc quân xông vào. Bỗng gặp hai tướng Sở là Đinh Công và Ung Xỉ cản lại nói:

- Tần tặc! Đã bị lầm kế sao chưa chịu bó tay?

Chương Hàm thất kinh, vung đao đánh bậy với hai tướng, vừa được vài hiệp, quân Hạng Vũ kéo đến.

Chương Hàm thấy thế trận đã vỡ, liền mở huyết lộ để trốn. Các đạo quân Tần đóng lẻ tẻ, kéo đến tiếp viện bị Anh Bố đánh tơi bời, Hạng Vũ đuổi theo Chương Hàm giết quân Tần không biết bao nhiêu mà kể. Mãi đến sáng, Hạng Vũ mới thu quân về. Chương Hàm về đến trại kiểm điểm tàn quân thấy binh trại xác xơ, binh tướng bị thương nằm la liệt, lòng căm tức, kêu Lý Ngô nói:

- Ta lầm mưu Hạng Vũ thật nhục nhã. Đêm nay thế nào Hạng Vũ cũng thừa thắng đến cướp trại ta. Ngươi dẫn 5000 quân đi mai phục phía nam, Hán Chương đem 5000 quân ra mai phục phía bắc. Còn ta và Tư Mã Hân đem đại quân mai phục ở tiền lộ, đợi quân Sở kéo đến, ba mặt áp vào mà đánh!

Các tướng vâng mệnh, kéo quân mã ra đi, đợi tối sẽ thi hành diệu kế!

Hạng Vũ toàn thắng, mở tiệc khao quân.

Phạm Tăng nói với Hạng Vũ.

- Chương Hàm tuy thua nhưng ông ấy vốn là danh tướng, cũng đoán thế nào đêm nay ta cướp trại, tất thế nào cũng cho phục binh để đề phòng cướp trại.

Hạng Vũ mừng rỡ nói:

- Hãy tương kế tựu kế.

Phạm Tăng nói:

- Đêm nay tướng quân kéo một đạo quân đến đóng trước trại nó, giả hư trương thanh thế, lại sai các tướng khác phục sẵn chặn những toán binh phục mà đánh, Chương Hàm hết đường thoát!

Hạng Vũ y lời! Sai Anh Bố dẫn một vạn quân đi về hướng nam. Hoàn Sở lãnh một đạo quân đi hướng bắc, còn tự mình lãnh ba vạn quân đi tiền đạo. Tất cả đều đầu canh hai khởi sự.

Đêm ấy không trăng, cảnh vật im buồn... chợt vang lên tiếng quân reo, tiếng chiêng trống...

Chương Hàm cả mừng, ngỡ là Sở cướp trại, liền truyền cho hai toán phục binh của mình xông đến bao vây. Nhưng liền lúc đó, hai cánh quân Tần bị chặn lại bởi hai cánh quân của Sở phục sẵn. Chương Hàm được tin, biết cơ mưu đã bại, liền truyền quân nhổ trại lui binh. Hạng Vũ đuổi theo hơn hai mươi dặm thì đến thành nước Triệu.

Trong thành nghe tiếng quân reo, biết quân Sở đến cứu, liền khai thành ra tiếp ứng. Hai mặt đánh dồn lại. Quân Tần không biết đường nào chạy, bị giết hơn nửa.

Chương Hàm không biết gì đến quân sĩ, dẫn vài tên quân kỵ chạy về Khúc Dương.

Giải vây được nước Triệu. Vua Triệu dẫn bá quan ra ngoài thành nghinh tiếp. Mời quân tướng nước Sở vào thành đãi yến.

Hạng Vũ nói:

- Bây giờ chưa phải lúc vào thành nghỉ ngơi. Chương Hàm vừa

bại trận, ta thừa thắng đuổi theo đến Tần. Nếu trì trệ, giặc củng cố, ta sẽ tốn nhiều công phu.

Quân của Hạng Vũ đi đến đâu cũng được dân chúng tiếp đón nồng hậu, các chư hầu đều ra bái vọng hai bên đường tỏ sự biết ơn.

Phạm Tăng nói với Hạng Vũ:

- Chương Hàm nay đã trốn xa rồi. Lòng người đều ngưỡng mộ quân ta. Đó là lúc tướng quân phải lấy nước làm nhà, hà tất phải dấn mình trong rừng tên biển giáo! Thiết tưởng hãy tạm dừng binh ở Chương Nam để dưỡng sức quân. Hiện nay, Triệu Cao đương chuyên quyền áp chế vua Nhị Thế. Chương Hàm chẳng bao lâu sẽ bị hại. Chờ họ loạn ta sẽ tìm kế tiến thủ.

Hạng Vũ khen là cao kiến, nói:

- Tuân lời quân sư chỉ giáo!

Đoạn truyền đóng quân ở Chương Nam.

Trong khi đó, Chương Hàm thu nhặt tàn quân còn độ mươi vạn, kéo qua Chương Hà, rồi đồn đóng tại Hàm Cốc, ông dâng biểu về triều xin viện binh.

Triều thần hay tin Chương Hàm thua luôn chín trận, tổn thất ba mươi vạn quân đều khiếp sợ, ăn ngủ không yên!

Nhận xét

Lịch sử là một cuộc tiếp nối các biến cố như những làn sóng trên đại dương. Trên ý nghĩa đó, hưng vọng, thành bại chỉ là một. Đó là bản chất của lịch sử.

• Lần thứ hai Tống Nghĩa bàn đến cuộc thiên đô. Và cả hai lần đều hợp lý và hợp thời. Lần thứ nhất dời đô về Vu Thai, thì lấy được thành Tương Dương và thắng Chương Hàm ở trận Đông A. Lần sau dời về Bành Thành, Sở cứu được Triệu, Ngụy, thắng liên tiếp mấy trận trong vòng mấy ngày. Thiên đô có ảnh hưởng gì trong việc hành quân? Thưa có! Đô của một quốc gia chính là bộ phận đầu não. Trong nước có yên ổn, thì ngoài mặt trận tướng sĩ mới yên tâm mà chiến đấu. Ngô Tử nói: "Trong nước có loạn thì không nên ra quân. Ra quân mà trong quân có loạn thì không nên tiến lên. Tiến lên có loạn thì không nên tham chiến". Từ khi Sở tìm

được Hoài Vương, đến khi Tống Nghĩa chết, Tống Nghĩa đã giúp được ba ý kiến lớn: đó là hai lần đề nghị thiên đô và một lần giới thiệu Hàn Tín.

• Người đọc đến chỗ Tống Nghĩa bị Hạng Vũ giết, đều lấy làm ngạc nhiên, Tống Nghĩa đã sáng suốt như vậy, cớ gì lại có những việc làm mờ ám? Nào là gởi con qua làm tướng nước Tề, nào là không chịu ra quân? Tống Nghĩa đã đem thân phò Sở mà còn gởi con làm tướng nước khác thì Nghĩa đã không tin tưởng vào Sở vậy. Nghĩa muốn làm theo câu nói của Phùng Huyên: "Con thỏ còn có ba cái hang để dung thân", đó chăng? Cho nên Hạng Vũ nói: "Nghĩa đã phản loạn". Trong sáu nước Hàn, Triệu, Yên, Tề, Ngụy, Sở, ta thấy Sở và Tần đang đối đầu. Triệu, Ngụy đang bị Tần vây đánh, ba nước đó, theo Nghĩa là không yên ổn. Nước Yên ở quá xa (cực đông bắc của Tàu hiện nay), Hàn thì vĩnh viễn không ngóc đầu lên nổi. Vậy chỉ còn có Tề. Nhưng Tề vừa mới gởi quân tham chiến, do Tề Vương Điền Chiêm chỉ huy. Điền Chiêm vừa tử trận. Vậy Tề cũng không có gì yên ổn. Tống Nghĩa dừng binh, không phải như lời ông nói để chờ cho quân Tần rối loạn rồi thúc quân qua đánh một trận. Nếu chờ thì Triệu cũng có thể chờ được, cần gì phải sai sứ lặn lội ngàn dặm để viện binh? Nghĩa dừng quân, vì không tin rằng Sở đủ sức phá được quân Tần. Hãy nghe ông nói: "Chương Hàm thắng luôn mấy trận, thanh thế lừng lẫy, quân sĩ đang hăng. Còn ta, Vũ Tín Quân mới mất, nếu tiến binh e bất tiện". Nghĩa không ra quân cứu Triệu, chỉ vì Nghĩa sợ Chương Hàm quá thôi.

• Hạng Vũ giết Tống Nghĩa có ba ý. Trước nhất, Hạng Vũ muốn kéo binh đánh Chương Hàm để giải nguy cho Triệu (giữ chữ tín), vừa để trả thù cho chú (hiếu, nghĩa) lại vừa diệt bớt đi một lực lượng quan trọng của Tần còn ở nước ngoài. Tiếp đến, Tống Nghĩa đã biểu lộ là kẻ hai lòng, không tin tưởng vào Sở nên mới gởi con làm tướng nước khác. Không tin vào Sở, tức là không tin vào Hạng Vũ, không tin vào cuộc khởi nghĩa có chính nghĩa. Nhưng không phải là Hạng Vũ giết ngay. Hạng Vũ đã chịu Nghĩa đến bốn lần. Lần thứ nhất ở Định Đào phải kéo về Vu Thai, và ba lần tại An Dương. Nhưng hai lần sau Tống Nghĩa ỷ mình là chánh tướng đã mắng Hạng Vũ. Vũ cũng có thể nhịn thêm lần nữa vì những lời nói trước đây đều có lý. Nhưng quân tình không cho phép kiên trì.

Hạng Vũ giết Tống Nghĩa đó là việc phải. Vai trò của Phạm Tăng trong lúc này không thấy nói đến, qua cái chết của Tống Nghĩa. Ta cũng đoán biết, Hạng Vũ đã hỏi ý kiến của Phạm Tăng rồi! Cứ xem việc chư quân tướng tôn Hạng Vũ lên làm thượng tướng, Vũ chưa chịu, còn phải đợi tâu sớ xin lệnh, đủ thấy Vũ cũng biết nguyên tắc hành chánh.

• Để đến khi Hạng Lương chết rồi, ta mới thấy cái tài đánh giặc của Hạng Vũ. Khi Tống Nghĩa chết rồi mới thấy Phạm Tăng có nhiều kỳ mưu. Về việc cướp trại, Phạm Tăng đã đoán đúng hai lần trên cùng một mặt trận, đủ thấy vị Lão quân sư là bậc kỳ tài! Cái đáng ngạc nhiên hơn cả là, dám đoán rằng thế nào Triệu Cao cũng hại Chương Hàm, đó mới đáng gọi là kỳ kiến! Phạm Tăng chẳng những là một nhà chiến lược tài ba, mà còn là một nhà chính lược siêu đẳng vậy. Ý của Hạng Vũ là muốn tự tay mình giết Chương Hàm, dù phải vào rừng tên biển giáo. Ý của Phạm Tăng, đem tư thù nhập vào công thù, nên cần phải bảo vệ sức của quân tướng. Hạng Vũ lúc này chìu theo ý của Phạm Tăng, Hạng Vũ cũng là người sáng suốt.

Hạng Vũ trong mặt trận này làm mọi người kinh ngạc, vì cái ý kiến táo bạo "đắm thuyền, đập chõ" (dồn quân vào chỗ chết... để cầu sinh, dù lúc đó Vũ đang làm chủ tình hình). Phạm Tăng và Chung Ly Muội hơi lo! Cái thành nhỏ Định Đào mà Hạng Lương và Anh Bố lấy không nổi, cuối cùng Hạng Lương phải táng mạng, đủ biết Chương Hàm là kẻ có tài. Đem theo có ba ngày lương thì chỉ đủ đi đường, chứ chưa đủ đánh giặc mạnh như Chương Hàm, nhưng Vũ làm vậy là để quân sĩ phải đồng tâm, và Phạm Tăng phải làm vậy là để giữ cái gốc. Giả sử không có Phạm Tăng bày cho hay kỳ mưu đó, trong ba ngày Vũ có làm được gì chăng? Cho nên, vấn đề mạo hiểm, cũng như một kẻ chơi đỏ đen. Nhưng cái mưu của Hạng Vũ ngày sau được nhiều người dùng lại, từ Tàu sang Việt!

• Chương Hàm dùng kế cướp trại ở Định Đào, toàn thắng và Hạng Lương bỏ mạng. Nhưng cũng kế đó, Chương Hàm ở đây bị đại bại nghĩa là sao? Vì Hạng Lương chỉ là một võ tướng thiên về chính trị chứ chưa phải về chiến lược. Quân của Hạng Lương lúc đó quá chán chường mệt mỏi, kể cả ông cũng vậy. Còn quân của Hạng Vũ lúc này rất tinh nhuệ cộng thêm chủ tướng sáng suốt.

Với chiến trường này cả quân tướng bên Hạng Vũ không có ban đêm, lại cộng thêm bộ óc đầy nghệ thuật trong việc hành quân của Phạm Tăng, Chương Hàm làm sao tránh khỏi sự thất bại? Cái gì đã dùng qua cho địch nhân biết rồi, dùng lại rất khó có hiệu quả. Cho đến việc Phạm Tăng "đoán được ý đối phương đoán", đó mới là tài. Nói như vậy có nghĩa là, Chương Hàm cũng đoán biết được ý giặc cướp trại, nhưng chưa đoán được việc giặc đã biết mình đoán được! Kẻ ra trận mạc nhiều lần, có kinh nghiệm đã đành, người suốt đời quanh quẩn bên vườn mà hiểu được tài nghệ, óc não của kẻ khác mới là cừ!

Trước, lý ra Chương Hàm khởi binh đánh Sở, mà không đánh, lại quay sang đánh Ngụy, Triệu. Và Sở đáng lý phải đánh thẳng vào Hàm Dương lại không đánh, phải đi cứu Triệu. Những việc tréo cẳng ngỗng như thế cũng rất thú vị trong nghệ thuật hành quân. Việc Phạm Tăng bảo Hạng Vũ không cần truy kích theo Chương Hàm, cứ về nghỉ đi, trước sau gì Chương Hàm cũng bị Triệu Cao hại, khiến ta lại nhớ đến bức thư của Quách Phụng Hiếu đã viết để lại cho Tào Tháo khi đánh ở Liêu Đông. Cách bốn thế kỷ, mà hai cái mẹo "bất chiến tất thành" vẫn giống nhau như hai "chong chóng... quay".

17. LÝ TƯ BỊ GIẾT – CHƯƠNG HÀM ĐẦU SỞ

Nay cha con mình dẫu muốn dắt chó ra đất Thượng Thái săn thỏ để làm vui đâu còn được nữa.

Lý Tư

Bấy giờ, Triệu Cao quyền chính gồm một tay, những việc quan trọng không để lộ cho vua Nhị Thế biết. Các quan, nếu ai trái ý, Cao lập tức ám hại. Ai cũng sợ Cao, nên không dám nhìn mặt nhau.

Một hôm, Triệu Cao dâng cho Nhị Thế một con hươu mà nói là con ngựa. Nhị Thế cười lớn nói:

- Thừa tướng lầm rồi! Đó là hươu chứ không phải ngựa!

Nhị Thế ngoảnh mặt lại hỏi triều thần, nhiều người không dám

lên tiếng, có người nói là con hươu, sau đó bị Cao giết, và nhiều người nói theo Cao, đó là ngựa!

Thừa tướng Lý Tư thấy vậy lòng không yên. Triệu Cao biết Lý Tư không ưa mình, một hôm Cao tìm cách nói:

- Nay cõi Quan Đông, giặc giã nổi lên như ong, Chương Hàm thua luôn mấy lượt, nước nhà nguy ngập, tôi là quan hoạn không được phép tâu bày, sao ông cũng không tiến gián?

Lý Tư buồn bã đáp:

- Bệ hạ cứ ở mãi trong thâm cung, làm sao tấu trình được?

Cao nói:

- Ngài cứ sắp sẵn những lời tấu đi, lúc nào có thể tấu được, tôi sẽ tin cho biết, để vào tiếp kiến.

Lý Tư cứ ngỡ là Cao có thiện cảm với mình.

Cao nhân lúc Nhị Thế đang say sưa với các phi tần, sai người tin cho Lý Tư biết:

- Lúc này có thể tâu bày được, xin Thừa tướng vào yết kiến.

Lý Tư tin thật bèn vào tâu đến ba lần.

Nhị Thế thấy Lý Tư lải nhải mãi, nổi giận mắng:

- Trẫm đang vui vầy sao Lý Thừa tướng dám vô lễ vậy?

Triệu Cao tâu:

- Tâu bệ hạ! Lý Tư cậy mình có công lập Bệ hạ trước kia, ước vọng được bệ hạ cắt đất phong vương, nhưng ước ấy không thành, lại đem lòng oán vọng. Vừa rồi, Tư sai con là Do làm quan Thái thú ở Tam Xuyên, mục đích để tư thông với Sở, xin bệ hạ xét lại.

Từ đó, Nhị Thế có ý ghét Lý Tư. Tư từ ấy mới biết Triệu Cao muốn hại mình, liền làm biểu dâng lện để kể tội Triệu Cao, xin vua bỏ cung A Phòng, lo chỉnh đốn việc nước.

Nhị Thế xem tờ biểu mắng Lý Tư:

- Trẫm biết Triệu Cao là người hiền, thờ Trẫm rất trung. Nếu không có Triệu Cao, Trẫm không còn ai để sai khiến! Còn ngươi bảo Trẫm bỏ cung A Phòng, thật là khi quân! A Phòng là tiên đế

lập ra. Ngươi đã không ngăn được trộm, giặc, để bốn phương nổi loạn, lại dám bảo Trẫm làm việc bất hiếu với tiên đế?

Nói rồi, giao Lý Tư cho Đình Ủy nghị tội. Án ghép Lý Tư tư thông với Sở, chiếu ngũ hình phải yêu trảm (chém ngay lưng) và gia quyến bị tru di.

Võ sĩ trói cha con Lý Tư dẫn ra giữa chợ Hàm Dương.

Lý Tư nhìn con, nói:

- Nay cha con mình dẫu muốn dắt chó ra đất Thượng Thái săn thỏ để làm vui, đâu còn được nữa!

Từ lúc hại được Lý Tư rồi, quyền hành của Cao càng lớn.

Chương Hàm đóng quân ở Hàm Cốc gởi biểu về triều báo tin, vẫn bị Cao ém nhẹm.

Một hôm, Nhị Thế đi săn về, nằm tựa gối lim dim, bỗng nghe hai cung nhân nói thì thầm:

- Công việc ngoài biên ải nguy lắm. Chương Hàm thua luôn chín trận. Quân sĩ bị hao hết ba mươi vạn. Nhất đán, Sở kéo quân vào đây, chúng ta ắt toi!

Nhị Thế thất kinh vùng dậy, nắm áo một cung nhân hỏi:

- Các ngươi vừa nói chuyện gì đó?

Cung nhân quì mọp xuống tâu:

- Hiện nay thiên hạ mười phần rối loạn. Chương Hàm thất trận, quân sĩ chết nhiều, tình thế này nhà Tần ắt phải diệt vong!

- Do đâu các ngươi biết chuyện đó?

- Cả nước không ai không biết, chỉ có Bệ hạ bị Triệu Cao che mắt nên không biết đấy thôi!

Nhị Thế tức giận đòi Triệu Cao tới mắng:

- Ngươi làm Thừa tướng, việc lớn nhỏ đều ở trong tay. Nay thiên hạ rối loạn, nước nhà nguy ngập, quân ta tổn thất hơn ba mươi vạn, thế mà không tâu cho Trẫm biết! Tội ngươi đáng chém!

Cao run lập cập, dập đầu tâu:

- Thần là một tể tướng chỉ quản cố được công việc bên trong,

cung phụng Bệ hạ vui hưởng thái bình. Còn như việc ở ngoài biên tái là nhiệm vụ của quan đại tướng. Nay việc đã như vậy, xin Bệ hạ sai người đến vấn tội Chương Hàm, sai viên tướng khác ra thay, thế là xong.

Nhị Thế nghe Triệu Cao nói bùi tai, bỏ qua.

Chẳng bao lâu, Chương Hàm sai quan trưởng sứ là Tư Mã Hân về triều cấp tấu. Triệu Cao bảo Tư Mã Hân phải đợi ngoài triều môn. Hân đã đợi ba ngày vẫn chưa được vào tâu, nóng lòng lấy vàng lụa đút cho người nhà của Triệu Cao để được dò xem tin tức.

Tên lính hầu của Cao nói:.

- Thừa tướng đang căm tức tướng quân, muốn hại phe nhóm của Chương tướng quân. Tướng quân vào triều, chẳng khác cá mắc câu vào lưới!

Hân nghe nói vội vã trở lại quán trọ, thu dọn hành lý, ngay đêm tức tốc trở lại Hàm Cốc.

Triệu Cao sở dĩ để Hân chầu chực đến ba ngày, là có ý bắt hết toàn bộ gia quyến, không ngờ Hân đã trốn trước. Cao tức giận vào tâu với Nhị Thế:

- Hàm cầm binh ngoài cõi thua luôn mấy trận, hao binh tướng, nay lại sai người lẻn về triều do thám, chắc là có ý muốn phản loạn. Xin bệ hạ sai tướng khác ra thế, bắt Chương Hàm về triều trị tội, việc nước mới yên!

Nhị Thế chuẩn tấu.

Triệu Cao sai cháu là Triệu Thường đến Hàm Cốc...

Trong lúc đó, Tư Mã Hân ngày đêm bôn ba, đến nơi yết kiến Chương Hàm, nói:

- Triệu Cao không chịu phát quân cứu viện, nếu tôi không nhanh chân thoát, thì tính mệnh bị hại rồi.

Hàm nghe rụng rời, ngước mặt than:

- Trong thì chuyên quyền, ngoài thì giặc giã, nhà Tần phải mất nước.

Liền họp các tướng lại bàn luận.

Đổng Ế nói:

- Triệu Cao là đứa gian ác, chỉ dùng lời nói thôi mà Lý Tư đã bị tru di tam tộc. Bọn chúng ta khó thoát khỏi tay hắn.

Đang lúc bàn bạc, Triệu Thường cầm chiếu chỉ đến, các tướng ra ngoài nghinh tiếp và mở chiếu ra đọc.

Chiếu rằng:

"Ngày thường ăn lộc nước, lúc loạn phải tận trung. Nay bọn các ngươi cầm quân dẹp loạn, úy tử tham sinh, để hao binh tổn tướng, tội đáng chết. Lại sai người về triều, chưa thỉnh mệnh đã trốn đi, rõ ý phản nghịch. Nay sai Triệu Thường phụng sứ, bắt các ngươi về triều, cải mệnh khó dung! Nay chiếu!"

Chương Hàm nghe đọc chiếu xong, chư tướng đứng cả dậy, nắm lấy sứ giả nói lớn:

- Bọn ta mặc giáp cầm thương xông pha tên đạn, coi cái chết như lông hồng, cay đắng khó nhọc biết là chừng nào, đã mấy lần cáo cấp về triều bị Triệu Cao giấu nhẹm. Lỗi sờ sờ ra đó thế mà buộc tội chúng ta sao? Theo sứ về triều là chịu chết, thà chém sứ để phản đối tên phản nghịch.

Các tướng rút gươm ra toan chém Triệu Thường, Chương Hàm vội can:

- Không nên vì đứa gian thần mà chém sứ, mang tội kháng mệnh với vua. Giữ Triệu Thường lại, phiến tấu về triều, thử ý vua thế nào?

Các tướng giam Triệu Thường lại. Chương Hàm thảo sớ, thì bọn Trần Hy kéo đến nói:

- Tôi nghe Triệu Cao đã bắt gia quyến chúng ta hết rồi. Lời của Triệu Cao đã ăn sâu vào đầu Nhị Thế, ta có minh oan đến đâu cũng chẳng ai xét, cứ chém sứ cho hả lòng rồi sẽ liệu sau.

Chương Hàm còn đang lưỡng lự, lại có thư Trần Dư từ nước Triệu gởi sang.

Thư nói:

"Xưa Bạch Khởi làm tướng nhà Tần, thu thành đoạt nước biết bao khó nhọc, cuối cùng không khỏi tội chết. Còn như Mông Điềm đánh rợ

Hung, mở đất Trung Du dài hơn ngàn dặm, công lớn ấy cũng không khỏi thác oan.

Nay tướng quân ba đời làm tướng, công lao không nhỏ, thế mới thua một trận, thiệt mất vài chục vạn, trên dưới đã nhao nhao gièm xiểm, nhà Tần đã đố kỵ tội trung.

Trời đã muốn cho Tần mất, thì không ai cứu vãn được.

Theo tôi, tướng quân liên kết với chư hầu trừ bạo ngược, bảo vệ thân mình, đời sau khỏi chê trách.

Kính thư"

Chương Hàm xem thư xong, bàn với chư tướng:

- Trần Dư nói có lý, nhưng không biết đi phương nào cho phải?

Trần Hy nói:

- Các nước mới lập sức còn yếu, không thể nương thân được. Duy có Sở, Hạng Vũ uy danh lừng lẫy, các chư hầu đều phải hàng phục. Tôi chắc sau này nhà Tần sẽ mất về tay Sở. Nếu chúng ta theo Sở thì công khanh không mất.

Chương Hàm nói:

- Trước kia ta giết Hạng Lương, Hạng Vũ đem lòng thù oán, có lý nào dùng ta?

Trần Hy nói:

- Tôi xin vì tướng quân mà qua Sở thuyết khách, để coi ý Hạng Vũ thế nào.

Chương Hàm nói:

- Được! Ta đợi kết quả.

Trần Hy qua Sở, có người vào bẩm với Hạng Vũ:

- Bẩm! Có sứ Tần xin vào yết kiến.

Hạng Vũ cho vào, hỏi sứ giả:

- Các tướng Tần khốn đốn đã lâu, không chịu nổi cảnh ấy, sai người đến đây thuyết khách phải không?

Hy nói:

- Kẻ trượng phu vì nghĩa dẫu tan xương nát thịt há dám phàn nàn, huống chi điều khổ nhục. Tôi đến đây không phải để thuyết khách, mà để trình bày một điều bất nghĩa...

Hạng Vũ ngạc nhiên hỏi:

- Điều bất nghĩa gì?

Hy nói:

- Chương tướng quân tôi khó nhọc suốt ba mươi năm trời, phò nhà Tần, bảo vệ lấy giang san, thế mà Triệu Cao đem lòng gian ác, gièm xiểm với vua Tần, kết tội Chương tướng tôi, thật là điều bất nghĩa.

Hạng Vũ hỏi:

- Ngươi đem chuyện đó nói với ta làm gì?

Hy nói:

- Trước là để tướng quân thấy rõ lòng dạ của kẻ bất nghĩa, sau để tướng quân thấy nỗi oán vọng của Chương Hàm đối với Triệu Cao.

Hạng Vũ cười lớn:

- Như thế, ta lại càng dễ diệt nước Tần chứ sao?

Hy nói:

- Đúng vậy! Nhưng nếu tướng quân biết lợi dụng lòng oán thù của Chương Hàm thì mới dễ, bằng để Chương Hàm cầm quân bảo vệ nhà Tần thì... e khó diệt được Tần lắm.

Hạng Vũ nói:

- Nhà ngươi muốn ta lợi dụng lòng oán thù của Chương Hàm như thế nào?

Hy nói:

- Chương Hàm nay bị cô lập, nếu cho Chương Hàm đầu Sở, chung sức diệt Tần, thì đó là lợi dụng được Chương Hàm.

Hạng Vũ vỗ án hét:

- Chương Hàm giết chết chú ta, thù ấy chưa trả, ta quyết bắt Chương Hàm để xẻ thịt ăn gan, lẽ nào lại cho nó qui hàng?

Trần Hy mỉm cười, không nói, Hạng Vũ hét:

- Ngươi cười gì? Ngươi dẫn xác đến đây để thử kiếm ta chăng?

Trần Hy nói:

- Tôi cười tướng quân chỉ chăm chăm việc nhỏ mà bỏ quên việc lớn. Giữa mặt trận, ai vì chúa nấy, sao tướng quân cố chấp như vậy? Kẻ trượng phu thì vì nước quên nhà, vì lợi chung mà phải bỏ riêng, mới là người đại lượng.

Phạm Tăng ghé vào tai Hạng Vũ bàn:

- Hiện nay uy thế của tướng quân rất mạnh mà chưa vào được cửa quan là vì có Chương Hàm ngăn giữ. Chương Hàm đầu Sở, tức trời muốn giúp cho tướng quân diệt Tần. Chương Hàm mang ơn tướng quân, sẽ tận tâm, tận lực, đó là thủ đoạn của kẻ hào kiệt.

Hạng Vũ nghe nói tỉnh ngộ, khen:

- Nếu không có quân sư, tôi đã làm một việc đáng tiếc.

Hạng Vũ quay sang nói với Trần Hy:

- Nếu Chương Hàm thật lòng muốn đầu Sở, ta sẽ bỏ hết thù xưa cùng nhau hợp tác diệt Tần.

Trần Hy từ giã Hạng Vũ, về thuật lại với Chương Hàm...

Chương Hàm nói:

- Cứ như lời túc hạ, thì đầu Sở là phải. Nhưng ta ngại Phạm Tăng nhiều quỉ kế, gạt ta đến đó để hại chăng? Vậy xin túc hạ đi một lần nữa xem sao.

Trần Hy vâng lời, đến Sở yết kiến Hạng Vũ và nói:

- Chương tướng quân tôi một lòng muốn đầu Sở, nhưng sợ ngài vẫn nhớ đến thù xưa mà không dung, nên tướng quân tôi không dám xếp giáp vội.

Hạng Vũ cười nói:

- Lời nói của ta nặng dường non!

Nói xong, cầm mũi tên bẻ đôi giao cho Trần Hy một nửa đem về đưa cho Chương Hàm.

Chương Hàm khen và nói:

- Hạng Vũ là bậc anh hùng nghĩa khí đáng cho ta theo phò.

Tức thì ra khách, hội chư tướng, chém đầu Triệu Thường, hợp hai mươi vạn quân kéo thẳng ra Chương Nam, cách trại Sở 30 dặm.

Hạng Vũ truyền quân trong trại đội ngũ chỉnh tề, gươm tuốt khỏi vỏ đứng làm hai hàng thu nhận hàng tướng.

Chương Hàm đi đến trước trại Sở xuống ngựa, thẳng vào viên môn, sụp lạy trước trướng, nói:

- Hàm tôi bị Triệu Cao gièm báng, Nhị Thế không tiếp quân lương, sức cùng lực tận, may nhờ tướng quân rộng lượng mở đường, ơn ấy dẫu chết không dám quên, xin đem thân trâu ngựa ra đền đáp!

Hạng Vũ bước xuống cầm tay Chương Hàm nói:

- Nay tướng quân đến đây cùng tôi chung lo việc thiên hạ, vậy xin hết lòng, hết dạ, mai sau diệt được Tần, công lao chẳng nhỏ.

Chương Hàm lạy tạ, rồi đem quân bản bộ của mình nhập vào quân Sở.

Tin ấy đồn đến Hàm Dương, Triệu Cao vào tâu với Nhị Thế:

- Chương Hàm có ý làm phản. Nay hắn đem toàn bộ quân sĩ đầu Sở rồi.

Nhị Thế nổi giận, truyền bắt hết gia quyến của Chương Hàm và các tướng chém hết.

Chương Hàm nghe được tin ấy khóc sướt mướt, oán hận Triệu Cao, liền vào bàn với Hạng Vũ:

- Nhân lúc Tần chưa có tướng giữ cửa quan. Tướng quân nên đưa quân qua sông Chương, đến thẳng đất Tần An, Miên Thủy, chỉ một trận là diệt được Tần.

Hạng Vũ mời Phạm Tăng vào bàn bạc. Phạm Tăng nói:

- Quân ta ở ngoài lâu ngày, lương thực không được sung túc. Còn Hoài Vương ở Bành Thành thiếu người bảo giá. Vả lại Tần đất rộng, dân đông, nếu rủi ro bề gì, đầu đuôi gián đoạn. Chi bằng trở về Bành Thành, củng cố triều chính, cho quân dưỡng sức, rồi chia làm hai đạo cùng tiến vào Tần một lượt, như vậy mới vẹn toàn.

Hạng Vũ đồng ý. Truyền quân rút về Bành Thành.

Hoài Vương mừng rỡ. Mở tiệc khao thưởng ba quân.

Vua phong cho Hạng Vũ làm Lỗ Công, Lưu Bang làm Bái Công. Cho quân sĩ nghỉ ngơi, đợi ngày xuất chinh.

Nhận xét

Người dư sức giết kẻ kia để trả thù mà tha thứ được, là bậc đại tâm.

- Lý Tư là một bậc thừa tướng có tài, nhưng ông theo chủ nghĩa pháp trị, thành thiếu nhân đức. Lý Tư đã một lần bị Triệu Cao "xỏ mũi" được, vì thế trong chuỗi ngày còn lại, ông không còn cái uy để ngóc đầu lên, lại chỉ im lặng sống trong cái mặc cảm tội lỗi. Thật tình Lý Tư không muốn làm những điều ác sai nguyên tắc. Bậc thức giả tự hỏi, đã biết Triệu Cao là đứa gian ác, sao không tìm cách kết những người trung dũng lại để chống Cao, trong lúc còn được Nhị Thế tin dùng. Vì Lý Tư sống cầu an trong mặc cảm, không còn chí phấn đấu. Đến giờ phút chót, Lý Tư làm một việc khôi hài: Dâng sớ hạch tội Triệu Cao! Đợi khi bị thất sủng, khi kẻ gian ác đã ra mặt phản bội trắng trợn, Lý Tư mới dâng sớ hạch tội, việc làm hết sức muộn màng và thù vặt, trẻ con! Câu cuối cùng của thừa tướng trước khi vĩnh viễn ra đi: "Dẫu muốn dắt chó ra đất Thượng Thái săn thỏ, đâu còn được nữa", chẳng lý đến giây phút đó, Lý Tư còn nghĩ đến chuyện vui? Bậc sĩ đọc đến đây cũng ngậm ngùi, vị thừa tướng đã thâm trầm mai mỉa "Điểu tận cung tàng, thố tận cẩu phanh".

- Triệu Cao "coi mặt mà bắt hình dong", chắc mẫm rằng, Chương Hàm cũng như Mông Điềm là "y chiếu", nên ông ta mới sai cháu ra đưa đám thất sủng về triều trị tội ! Không ngờ Chương Hàm đã đi đầu Sở ! Ta thấy trước đây, Mông Điềm có thái tử bên cạnh, và trong tay có gần trăm vạn binh, dân, lại không chịu làm một cuộc khởi nghĩa. Lần này Chương Hàm nắm trong tay hai mươi vạn tinh binh, dưới trướng vài chục viên tướng, ông cũng không dám quay lại Hàm Dương "diệt gian thần!" Người đọc cũng lấy làm tiếc! Số quân khởi nghĩa của Lưu Bang từ hai trăm đến ba ngàn, số quân của Hạng Vũ từ hai chú cháu đến hai vạn mà họ còn dám khởi binh! Cho nên cái công nghiệp lớn của một người

còn tùy thuộc vào cái chí nguyện của họ có lớn hay không nữa. Trần Thắng là một lính thú còn dám khởi binh, huống chi đây là một đại tướng có tài... Phải nói thêm rằng, nếu Hàm dẫn binh về Hàm Dương làm một cuộc chỉnh lý, một mặt gởi văn thơ đi các nước thông báo, thì Chương Hàm là người chiếm đầu công, việc làm ấy còn có ý nghĩa hơn là đi đầu Sở.

Nhân cơ hội này, Phạm Tăng, Hạng Vũ nghe lời Chương Hàm xua quân thì ngày sau không cần sử dụng "hai đạo quân", để rồi từ hai đạo đó, nảy sinh cái việc "Hán Sở tranh hùng!" Phạm Tăng quá kỹ lưỡng mà thành ra vụng tính! Chính vì Phạm Tăng vụng tính chỗ này mà ngày sau Hạng Vũ không muốn nghe lời Phạm Tăng nữa. Ngay tại Hàm Cốc, nếu Hạng Vũ chia làm hai đạo, một đạo do Hàm (kèm theo một vài tướng của Lưu Bang) một đạo do Vũ, chia làm hai mặt tấn công vào Tần, thì sau này Lưu Bang đâu còn cơ hội đâm nanh mọc móng nữa ?

- Xét trong sự nghiệp cứu Ngụy, Triệu, Lưu Bang có công trạng gì mà được Sở Hoài Vương phong chức Bái Công? Kéo quân gia nhập với Sở chỉ vài viên tham mưu (chưa dám xuất đầu lộ diện vì còn đang xét nét) và vài ngàn dân binh, với cái công nhỏ mọn là truy kích Tư Mã Hân đến Bộc Dương rồi dừng lại! Vậy mà khi lãnh công trạng, Lưu Bang đứng ngạng hàng với Hạng Vũ! Lúc này sao Phạm Quân sư không làm việc tận gốc ngay với Sở Hoài Vương để sau này khỏi bận tâm.

Than ôi! Vì Phạm Tăng là bậc liêm sỉ, Hạng Vũ là bậc hào kiệt, cho nên mới có kẻ lợi dụng cái sơ hở đó để sau này khuynh loát cả một triều đình! Cái thiệt thòi của Hạng Vũ là ngay tại lúc này, nó cũng giống như trường hợp của Lý Tư đồng lõa với Triệu Cao, đưa Hồ Hợi lên ngôi, để sau này Lý Tư phải chết về tay Triệu Cao.

- Hạng Vũ thừa sức giết Chương Hàm để trả thù cho chú, nhưng lại không làm, vì Hạng Vũ cũng biết nhìn đại cuộc, biết nghe lời Phạm Tăng (ít ra cũng là lúc này) và trước nhất, Hạng Vũ là bậc trượng phu, không chấp chi những kẻ dưới ngựa! Đó cũng là một trong những tính hay của Vũ. Người đời thường hay bôi mày vẽ mặt tự xưng tài đức, nhưng có cơ hội giết được thì cứ tha hồ! Kẻ không đủ sức trả thù thường hay tự cho mình là có đức lớn không thèm nhớ hoặc trả mối thù lặt vặt! Còn một loại nữa, có những tị hiềm

nho nhỏ không đáng gọi là thù, vẫn cứ canh cánh bên lòng dùng mẹo này chước kia để hại người! Đọc tới đoạn này mà thấm thía cho Hạng Vũ. Thuở Tam Quốc, khi Cam Ninh còn là giặc cướp đã sát hại Lăng Tháo (cha của Lăng Thống). Sau Ninh và Thống cùng làm một triều, Thống vẫn nhớ mãi thù này đối với Ninh, mà triều đình không ai khuyên giải được! Đến lúc có cơ hội Ninh cứu Thống thoát chết, chừng ấy hai bên mới "giải hòa". Đối với Hạng Vũ, mũi tên bẻ đôi không phải là một lời thề, mà đó là một tín hiệu "Tín hiệu của chữ Tín", tượng trưng cho mối thù đã được xóa bỏ.

Cho nên, bậc trượng phu đối xử với kẻ thù lắm khi cũng trang trọng như đối xử với một bậc đại ân!

18. LƯU BANG TIẾP LỊCH SINH

Đem đoàn quân ô hợp đánh vào đất Tần chẳng khác nào lùa bầy dê vào hang cọp.

Dưỡng quân được hai tháng. Một hôm Lỗ Công (Hạng Vũ) vào tâu Hoài Vương xin cho tấn binh. Hoài Vương gọi cả Lỗ Công lẫn Bái Công vào cầm tay hai người nói:

- Các khanh lập ta lên làm vua để hợp với nguyện vọng của dân chúng. Song ta xét mình tài hèn đức bạc, không đủ đem lại hạnh phúc cho thiên hạ. Hai khanh vào đất Tần lần này, ai vào Hàm Dương trước ta sẽ phong cho làm vua Tần, người nào vào sau phải chịu làm tôi! Sau này thiên hạ thái bình để cho trẫm có một nơi nhàn cư, như thế là trẫm mãn nguyện!

Hạng Vũ và Lưu Bang đồng tâu:

- Chúng tôi sẽ hết lòng vì nước xây dựng cơ đồ, thiên đô về Trường An gây dựng lại sự nghiệp hùng vĩ như nhà Châu trước kia mới toại nguyện!

Đường vào đất Tần chia làm hai lối (theo ý của Phạm Tăng), một theo ngã phía đông, một theo ngã phía tây, hai lối này dài tương đương nhau. Khi bắt thăm, Lỗ Công bắt trúng đông lộ, Bái Công bắt trúng tây lộ! Cả hai bái tạ vua rồi về chỉnh đốn binh mã, chuẩn bị xuất quân.

Binh mã của hai bên hội ở Định Đào, Hạng Vũ và Lưu Bang kết làm anh em: Bái Công làm anh, Lỗ Công làm em. Đoạn hai bên chia tay ai đi đường nấy...

***

Từ ngày Lưu Bang được phong làm Bái Công, Bang dùng nghệ thuật của mình chiêu mộ thêm một số văn thần võ tướng, trên dưới 60 viên tướng. Tổng kết lại gồm có: Tiêu Hà, Phàn Khoái, Tào Tham, Chu Bột, Vương Lăng, Hạ Hầu Anh, Sài Vũ, Ngận Hấp, Lưu Quán, Đinh Phục, Chu Xương, Nhâm Ngao...

Bái Công dùng đức thu phục nhân tâm, chú trọng nhân nghĩa. Bái Công theo tây lộ đem quân đến ấp Bắc Xương. Phàn Khoái xin đánh thành, Lưu Bang nói:

- Chỗ này là ấp bé nhỏ, thành quách sơ sài. Vả lại dân chúng đã khổ cực nhiều dưới ách bạo chúa, nay ta nỡ nào sát phạt.

Lời nói đầy đạo đức đồn khắp, các bô lão trong thành hay được, bàn tán:

- Bái Công là người nhân đức như thế, ta lẽ nào không phục tùng?

Bèn kéo nhau đến ấp lệnh, thưa:

- Dân chúng khổ bởi chế độ nhà Tần hà khắc. Nay gặp đại quân của Bái Công đến đây như trời hạn gặp mưa. Xin quan lớn hãy mở thành đầu hàng cho chúng tôi được nếm mùi ân đức. Quan ấp lệnh nghe theo, bèn mở cửa thành nghênh tiếp.

Bái Công kéo quân vào thành, hạ lệnh cho quân sĩ không được lấy gì của dân!

Trăm họ nghe vậy đem lòng ái mộ, tiếng thơm đồn khắp nơi.

Sau đó, đoàn quân của Lưu Bang tiếp tục lên đường, đến đất Cao Dương. Quan ấp lệnh là Vương Đức ra khỏi thành ba mươi dặm đón rước. Bái Công thấy Vương Đức khí độ hơn người, nói năng hoạt bát, liền dắt tay vào thành, mời ngồi và nói:

- Hiền hầu vui lòng qui thuận, vậy xin hãy cùng Bang này đi đánh Tần diệt bạo chúa.

Vương Đức chắp tay thưa:

- Tôi tài hèn dốt nát, không giúp được gì cho tướng quân. Nơi này có một hiền sĩ họ Lịch tên Sinh, tự là Lý Cơ, tính tình phóng đãng, thích uống rượu, bề ngoài tuy có vẻ ngông cuồng, nhưng bên trong đầy mưu lược. Ông ta thường nói "Tôi say suốt ngày nhưng gặp chân chúa tôi tỉnh lại ngay!". Xin Tướng quân cho mời người ấy đến làm chức Biệt giá, để sớm tối bàn bạc thì ích lợi hơn tôi nhiều.

Lưu Bang cả mừng nhờ Vương Đức đi mời Lịch Sinh.

Đến nơi, Lịch Sinh còn đang say... Người nhà lay Sinh tỉnh lại... Đức nói:

- Nay Lưu Bái Công đã đến đây. Ông ta là người đầy nhân đức. Tôi đã tiến cử ông cho Bái Công với chức Biệt giá, mong ông bằng lòng cho!

Lịch Sinh nói:

- Tôi đã có nghe đức độ của Bái Công, song chưa gặp mặt! Nếu quả gặp được minh chủ, từ nay tôi sẽ hết say!

Nói rồi, sửa soạn áo mão, theo Vương Đức vào thành yết kiết Bái Công.

Lúc ấy Lưu Bang đang ngồi cho... hai tì nữ rửa chân (!) Lịch Sinh chỉ xá một cái chứ không lạy, hồi lâu Sinh mới hỏi:

- Túc hạ muốn giúp nhà Tần đánh chư hầu, hay giúp chư hầu đánh Tần?

Lưu Bang thấy Lịch Sinh già nua, ăn nói sỗ sàng như thế, cau mày mắng:

- Anh hủ nho này hỏi mới ngu chứ! Thiên hạ khổ vì nhà Tần đã lâu. Nay ta phụng mệnh Hoài Vương trừ bạo chúa, cứu muôn dân, sao lại dám nói "giúp nhà Tần"?

Lịch Sinh nói:

- Túc hạ muốn đánh Tần trừ bạo, cất nghĩa binh, thu nhân tâm, sao lại đối với bậc hiền sĩ bằng cử chỉ ngạo mạn, thì ai còn giúp mình lo việc lớn?

Bang nghe nói, thôi rửa chân, vội vàng đội mão, mặc áo, mời Lịch ngồi, rồi xin lỗi:

- Vừa rồi tôi vô ý, không hiểu tiên sinh, lỡ thất lễ, xin tiên sinh vui lòng hỉ xả!

Lịch Sinh lặng thinh, dò xét. Bang nói tiếp:

- Tiên sinh đã hạ cố đến đây, tất có cao kiến gì, xin tiên sinh chỉ giáo.

Sinh nói:

- Túc hạ đem đoàn quân ô hợp vào đất Tần chả khác nào lùa bầy dê vào hang cọp! Tôi thấy sự thất bại ở trước mắt.

Bang nói:

- Tôi lấy binh nhân nghĩa đánh với quân bất nghĩa, cớ sao gọi là thất bại?

Sinh nói:

- Đành vậy! Nhưng binh Tần đông, lương thực đủ. Việc nghĩa thì có sức mạnh lâu dài, bạo lực thì sức mạnh nhất thời, túc hạ không củng cố ngay từ căn bản, không thể thắng được!

Bang hỏi:

- Ý của tiên sinh phải như thế nào?

Sinh nói:

- Trần Lưu là chỗ xung yếu nhất trong thiên hạ, chung quanh địa thế hiểm trở. Phải có kế hoạch lớn mới lấy Trần Lưu được?

Nhận xét

Kiêu ngạo là kẻ thù của đức độ. Người ta có thể hy sinh cho một kẻ trọng nghĩa, không ai chịu chết cho đứa khinh người.

• Đoạn này ta thấy Lưu Bang có vẻ như nhân đức, đáng kính. Đến Sở Hoài Vương mà cũng còn yêu mến Lưu Bang hơn Hạng Vũ, người đã có công đem ông lên ngai, phục tùng ông một cách tận tụy. Nhưng lời Hoài Vương nói "Các khanh lập ta lên làm vua", thì không đúng, Lưu Bang không hề có công gì trong việc đưa Hoài Vương lên ngai. Nhưng Lưu Bang là kẻ biết nhún nhường, biết mua chuộc người... nên Hoài Vương thiên vị Lưu Bang hơn! Hoài Vương sau này bị Vũ giết là một phần cũng do Vương đã đối xử bất công.

Trước khi chia tay nhau đánh Tần, Lưu Bang đã kết làm anh em với Hạng Vũ (thiếu uống máu ăn thề nên sự kết tình huynh đệ đó chỉ có một thời gian ngắn, chứ không có đoạn kết...). Đến cái ấp vắng vẻ của Bắc Xương, Lưu Bang chỉ nói với Phàn Khoái ngay ở trướng câu: "Dân chúng khổ cực nhiều dưới ách bạo chúa, ta nỡ nào sát phạt cho đành"... Vậy mà các bô lão trong thành nghe hết! Việc cơ mật trong chốn quân dinh mà dân nghe được, tại đây có hai điều để giải thích: hoặc là Lưu Bang dụng binh không ra gì, hoặc nữa là, thủ thuật chính trị của Lưu Bang qua sự tuyên truyền quá khéo léo! Thường những cái "làm mặt" chỉ là những cái đánh lừa, dù trong việc mua bán cũng vậy. Cho nên Lưu Bang giỏi về thuật (Manoeuvre) chứ không phải Lưu Bang có một nghệ thuật (Art). Vì thuật là không có thật, Việt Nam có câu "Tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn cũng hết ba ngày đường". "Tiếng lành" ở đây không đúng như "tiếng lành" của Lưu Bang. Tiếng lành ở đây tự nó có cánh, có chân, nó bay đi khắp mọi nơi, còn tiếng lành của Lưu Bang là phải nhờ một đạo quân đi rao! Thật ra, với cái ấp bé nhỏ ở Bắc Xương này, Lưu Bang chỉ cần phất tay một cái là xong, nhưng ông ta không cần làm vậy, vì còn ngại tai mắt của nhân dân.

• Hoặc có thể nói rằng, Lưu Bang bắt hai thị nữ rửa chân là để dẹp trừ cái kiêu ngạo của họ Lịch. Ta nhớ lại hồi trước, vợ của Lã Văn nói: "Lưu Bang là tên vô lại chuyên rượu chè trai gái", hồi này Lưu Bang lại nói: "Tôi xin lỗi vì tôi không biết tiên sinh", cả hai câu đó thành một nghĩa. Thấy Lịch Sinh gầy gò, già yếu, Lưu Bang khinh ra mặt (cau mày) mắng: "Anh này nói mới ngu chứ"... Tất cả bằng chứng trên, có thể kết luận Lưu Bang là tên "vô lại" cũng không sai cho lắm (ít ra cũng trong trường hợp này)! Đã bảo Vương Đức đi mời Lịch Sinh, thì ngay tại căn phòng của thủ lĩnh ít nhất cũng phải chuẩn bị một "lễ mọn" mới gọi là người biết lễ. Kinh Thượng Thư và Xuân Thu đều ghi: "Lễ là nguồn gốc của chính trị" (xin nhắc lại, giữa Tây phương và Đông phương có quan niệm tương đồng nhau về "Lễ" và "chính trị". Lễ: Politesse, Chính trị: Politique). Đọc đến hồi này ta biết rằng, dân trí lúc đó quá thấp, cho nên thường bị những kẻ có quyền thế gạt gẫm, đến nỗi họ không phân biệt được thế nào là khinh miệt, thế nào là lễ phép! Vậy thì sự nghiệp của nhà Hán được lâu dài là nhờ đâu? Lịch sử đã cắt nghĩa rồi: Nhờ ở giai cấp thống trị khéo dùng thuật! Một phần lớn nữa là nhờ ở tư tưởng trung quân của Khổng Mạnh.

- Hồi này ta thấy Lịch Sinh tuy say sưa già cọm như vậy nhưng ăn nói rất có... duyên (tay biện sĩ). Lịch Sinh đã dằn mặt Lưu Bang một câu (để trả lời cái hành động dằn mặt của Lưu Bang): "Túc hạ giúp Tần đánh chư hầu...", thế mà Lưu Bang không hiểu ý Lịch Sinh muốn nói gì! Từ "túc hạ" mà Lịch Sinh đã dùng nơi đây chỉ là tiếng xưng hô với nhau một cách bình thường có pha chút lịch sự. Trong khi đó, Lưu Bang đã làm đến chức "Công", phẩm hàm sau vua và lớn hơn "Hầu", có ý không thừa nhận Lưu Bang là một vị chúa (ngay từ thời điểm đó). Thứ nữa, ý của câu nói ấy là "chỉ có kẻ bạo ngược mới ngạo mạn mà thôi"! Cái giả nhân giả nghĩa của Lưu Bang qua việc bắt hai thị nữ rửa chân có lẽ Lịch Sinh cũng đã thấy! Nhưng sao Lịch Sinh vẫn giúp Lưu Bang? Kẻ sĩ tự mình đã bước chân ra đi để tìm một vị đại nhân, là đã có một sự tự nguyện rồi – cũng giống như Phạm Tăng – tận nhân lực tri thiên mệnh – mà ngày sau Lịch Sinh phải tự nhảy vào vạc dầu để đền cái ơn "tri ngộ" buổi hôm nay! Than ôi! Trương Lương xỏ dép cho Hoàng Thạch Công ba lần, về sau ra giúp Lưu Bang. Lưu Bang ngồi rửa chân mà vẫn được Lịch Sinh, sau lại được Hàn Tín chun qua chân thiên hạ.

- "Đem đám quận ô hợp đi đánh Tần, chả khác lùa bầy dê vào miệng cọp", câu nói thật quí hóa và đích đáng! Thật ra, bất kỳ một quân đội nào, tướng tá binh sĩ đều tập hợp người của muôn nơi. Quân ô hợp đây, gồm nhiều nghĩa, vừa không thiện chiến, chuyên nghiệp, vừa bình dân, còn có một nghĩa nữa, đám quân vô kỷ luật, lộn xộn – cũng như thủ lĩnh của nó. Để rồi tiếp theo đó, Lịch Sinh kết luận "Phải củng cố ngay từ căn bản". Lịch Sinh quả là tay biện thuyết tài tình! Từ căn bản là phải thiết lập cho nó một trật tự, kỷ cương, vứt bỏ đi thói ngạo mạn, vì đó là quân kỷ. Trau giồi tinh lực, kiện khang tổ chức, đó là quân lực và quân phong! Quả Lưu Bang chưa được gì cả.

- Sở Hoài Vương tuy nhỏ tuổi (hiện giờ 14 tuổi), nhưng cũng hiểu được mình là một ông vua thiếu quyền (chứ không phải hư vị), sẽ có một số phận hẩm hiu khi một trong hai nhân vật làm chủ thiên hạ. Cũng may các ông Phạm Tăng, Hạng Lưởng, Hạng Vũ đều là các nhân vật tự trọng và rất cảm thông hoàn cảnh của Hoài Vương mà đối xử đúng nghĩa quân thần. Câu nói sau cùng của vua là sự trình bày một cách thành thật tự đáy lòng. Hoài Vương là

một vị vua có kiến thức! Tuy nhiên, Hoài Vương vẫn bị đám mưu sĩ của Lưu Bang mua chuộc, bưng bít, cuối cùng tên vô tích sự như Bang mà vẫn được đầu công ngang với Vũ! Không thấy Vũ nói gì – và cả Phạm Tăng cũng im lặng thì thật là lạ?

19. LỊCH SINH MỜI TRƯƠNG LƯƠNG

Lưu Bang hỏi Lịch Sinh:

- Kế hoạch lớn đó như thế nào?

Lịch Sinh nhìn vào mặt Lưu Bang mỉm cười:

- Quan Thái thú ở Trần Lưu là Trần Đồng vốn có quen biết với tôi, tôi có thể dụ được. Nên lấy Trần Lưu làm chỗ căn bản trú quân rồi thừa cơ chiếm Quan Trung, đó mới là thượng sách.

Lưu Bang mừng rỡ, nhờ Lịch Sinh đi đến Trần Lưu phủ dụ. Quan lệnh Trần Lưu nghe Lịch Sinh đến, ra đón vào hậu đường, đặt tiệc khoản đãi.

Sinh nói:

- Làm tôi chọn chúa mà thờ. Nhà Tần vô đạo, từ lâu tôi giả say. Vừa rồi gặp được Bái Công là bậc hiền lương, đáng mặt minh chủ, tôi đã đem thân ra qui phục. Hiền hầu giữ cái thành nhỏ này dưới chánh lệnh hà khắc, chi bằng theo giúp Bái Công mà cứu muôn người, chả hay hơn sao?

Trần Đồng cúi mặt suy nghĩ một hồi, nói:

- Tiên sinh nói cũng phải, song tôi ăn lộc nước, lẽ nào lại phản nhà Tần.

Lịch Sinh cười:

- Vua Tần tàn bạo làm khổ trăm họ, giết đi là chánh đạo sao lại làm phản.

Trần Đồng đứng dậy thưa:

- Tôi xin vâng lĩnh ý tiên sinh!

Hai người tâm sự một hồi rồi mở cửa thành ra đón Bái Công vào.

Bái Công đóng quân nơi Trần Lưu ngót một tháng, chiêu tập binh mã thêm năm vạn nữa.

Lương thực sung túc, quân lực dồi dào, Bái Công nói với Lịch Sinh:

- Từ khi gặp tiên sinh, chẳng khác gì cá gặp nước (!) tôi mang ơn lớn của tiên sinh!

Nói rồi phong cho Lịch Sinh làm Quản dã quân, để luôn bên cạnh mình, phòng khi hỏi ý kiến.

Lịch Sinh nói:

- Tôi tuy được "túc hạ" trọng đãi, song tài năng chưa xứng đáng với tấm lòng ưu ái của túc hạ. Gần đây có một người gồm tài thao lược, đủ thức kinh luận, mưu trí như Y Doãn, Lã Vọng. Nếu được người ấy giúp sức, không lo gì tiêu diệt nhà Tần, thu đoạt thiên hạ.

Lưu Bang nghe nói, hào hứng hỏi:

- Người ấy là ai vậy tiên sinh?

Sinh nói:

- Người ấy tên là Trương Lương, tự là Tử Phòng, dòng dõi công khanh ở Hàn. Nay muốn vì nước Hàn báo thù, nhưng vì Hàn mới lập, thế quân yếu, chưa khởi sự được!

Lưu Bang nói:

- Trương Lương đã làm tướng nước Hàn, lẽ nào chịu giúp ta.

Sinh nói:

- Tôi có một kế, buộc Trương Lương phải giúp!

Bang nói:

- Xin tiên sinh hãy vì tôi mà bày nhiệm kế.

Sinh nói:

- Túc hạ viết một phong thư sai người đem đến Hàn, mượn 50 vạn hộc lương. Hàn không đủ lương, tất sai Trương Lương tới đây, cứ thế... thế...

Lưu Bang cả mừng, theo lời ấy viết phong thư gởi cho vua Hàn.

Hàn Vương được thư, mở xem xong, mời quần thần nghị luận.

Quần thần nói:

- Nước Hàn ta mới lập, binh lương nghèo nàn, tự cứu mình còn chưa xong, lấy đâu giúp người!

Vua Hàn nói:

- Bái Công phụng mạng đánh Tần, đó là việc chung của thiên hạ. Ta cũng có một phần trách nhiệm như chư hầu, lẽ nào từ chối. Nếu muốn góp phần, thì lấy đâu đủ 15 vạn hộc.

Trương Lương bước ra tâu:

- Đại Vương cứ tiếp sứ! Tôi theo sứ thần đến yết kiến Bái Công và có cách giải được điều khó khăn đó.

Hàn Vương nói:

- Khanh nên khéo léo, đừng để mất lòng Bái Công đó!

Lịch Sinh mừng thầm:

- Trương Lương trúng kế ta rồi!

Họ từ giã Hàn Vương, nhắm Trần Lưu đi thẳng tới.

Dọc đường, Trương mỉm cười một mình:

- Ý Lịch Sinh đến đây là cốt mượn ta, đâu phải mượn Lương? Ta đi đây là cốt để xem Bái Công đãi người như thế nào?

Khi được tin Lương đến, Lưu Bang sai Phàn Khoái ra rước.

Nhìn thấy Phàn Khoái, Trương Lương nghĩ thầm:

- Người này quả là bậc khai quốc công thần!

Khi vào đến cửa, Bang dẫn Tiêu Hà, Tào Tham (!) ra đón tiếp. Lương thấy mặt Bái Công đáng là một chân chúa.

Trương Lương sụp lạy Bái Công, nói:

- Nay Minh Công đem quân đánh Tần, đi đến đâu, thiên hạ cung đón đầy đủ, lương thực ê chề, cớ sao lại nghe lời anh cuồng sĩ đi mượn lương? Ý của Minh Công là muốn mượn Lương này đó chăng?

Lưu Bang nghe Trương Lương nói, thất kinh, không biết trả lời thế nào cho phải.

Tiêu Hà đỡ lời:

- Chúa tôi lấy cớ mượn lương thực, nhưng kỳ thực là muốn mượn kỳ sĩ Trương Lương đó. Tuy nhiên, tiên sinh tới đây là có ý mượn chúa tôi trả thù giùm nước Hàn, như tiên sinh đã từng mượn những người khác, thế mà tiên sinh chưa chịu nói, bởi vì tiên sinh thấy chúa tôi có thể giúp tiên sinh thỏa mãn ước vọng của mình, có phải vậy không?

Trương Lương nghe Tiêu Hà nói, chắp tay xá một cái, rồi nói:

- Tâm can của tôi, túc hạ đã rõ. Tôi xin đem thân giúp cho Minh Công, nhưng trước nhất phải về báo lại cho vua tôi đã, sau mới tùy hành!

Lưu Bang mừng rỡ, mở tiệc tiếp đãi Trương Lương rất hậu.

Hôm sau, Bang cùng Lương qua Hàn thành. Hàn Vương dẫn bá quan ra nghênh tiếp.

Vua Hàn nói:

- Tiểu quốc tội mới lập, thật còn nghèo lắm, không lấy gì giúp đỡ cho ngài được.

Bái Công nói:

- Điện hạ không có lương thực, tôi đâu dám nài ép. Nay tôi đem quân đánh Tần, nghe Tử Phòng là người thao lược, vậy xin mượn Tử Phòng, xong sẽ trả lại (!)

Hàn Vương nói:

- Trương Lương với tôi không thể xa rời nhau nửa bước, nhưng nay ngài vì việc chung của thiên hạ mà mượn, tôi cũng đành vui lòng, song khi thành việc rồi phải trả lại chớ sai hẹn...

Bái Công nhận lời, cùng với Trương Lương từ tạ Hàn Vương rồi về.

Bắt đầu từ đó, Bang và Lương ăn cùng mâm, ngồi cùng chiếu, đêm ngày bàn việc thiên hạ.

Sau một thời gian chỉnh đốn quân nhung, Lưu Bang ra lệnh nhổ trại kéo vào cửa quan của Tần.

Vừa đến đất Vũ Quan, bỗng một đạo quân từ trong núi xông ra

cản lại. Cầm đầu đạo quân là một tướng hình dung tuấn tú, diện mạo khôi ngô. Tướng ấy hét lớn:

- Hỡi Lưu Bang đến đây hội kiến cùng ta.

Hai tướng tiên phong của Bái Công là Phó Khoang và Phó Bất nổi xung giục ngựa tới đánh. Đánh được hai mươi hiệp, tướng ấy bắt sống Phó Khoang, còn Bất thua chạy.

Phàn Khoái đi trung đạo, thấy tiền quân dồn lại, nghe hai tướng tiên phong bị bại, liền giục ngựa tới đánh.

Tướng ấy nói:

- Ta muốn mời Bái Công đến đây nói chuyện, sao các ngươi hung hăng thế?

Phàn Khoái vung vít cây thiên phương họa kích, hét:

- Nếu đỡ nổi cây kích của ta, ta mới mời Chúa công ra đây cho ngươi gặp mặt, bằng không thì đừng hòng phách lối!

Nói xong hai bên đánh nhau gần 60 hiệp vẫn bất phân thắng bại.

Trương Lương nói với Bái Công:

- Tôi xem tướng ấy không phải tầm thường, nay muốn gặp Chúa Công hẳn có điều gì muốn nói, Chúa Công chớ bỏ qua!

Lưu Bang giục ngựa tới trước hỏi:

- Tướng quân muốn gặp Lưu Bang này có điều chi chỉ giáo?

Tướng ấy thấy Lưu Bang khí tượng ung dung, liền xuống ngựa thi lễ:

- Tôi đợi Minh Công ở đây đã lâu, nay được gặp mặt thật là vạn hạnh!

Lưu Bang nói:

- Dám hỏi tướng quân về danh tính và quê quán?

Tướng ấy nói:

- Tôi tên là Quán Anh ở Lạc Xuyên. Trước đây buôn bán ở Tây Xuyên. Hồi đó tôi có chinh phục một toán cướp, nhân đó tôi chiêu binh mãi mã và chờ đợi đến ngày này! Nếu không chê tôi xin làm tiên phong đánh giặc!

Bang cả mừng, thu Quán Anh rồi cùng nhau đi đánh Vũ Quan.

Tướng giữ ải Vũ Quan là Chu Mạnh, thấy thế binh của Lưu Bang quá dữ, vội cấp báo về Hàm Dương..

Nhận xét

Tự trọng là hình thức của Lễ, mọi trật tự của xã hội đều bắt đầu từ chỗ tự trọng.

• Lịch Sinh đã giúp cho Lưu Bang hai kết quả to lớn, vậy mà vẫn chưa chịu gọi Bang là "Minh chủ" như mọi tướng khác, mà chỉ gọi Lưu Bang là "túc hạ", như gọi một người vừa mới gặp, hẳn Lịch Sinh cũng có dụng ý. Kể cả Lịch Sinh "mượn" Trương Lương thật là thú vị! Mượn tiền bạc, của cải là chuyện bình thường, cho dẫu mượn nhân công cũng vậy. Đây Lịch Sinh mượn bộ óc của Trương Lương! Mượn rồi lại phải hứa trả! Nếu Hàn Vương đòi trả lãi, thì Lưu Bang mới tính sao đây? Trước Trương Lương xuất tiền nhà, đi tìm các tráng sĩ khắp trong thiên hạ kết thân, mục đích nhờ người ta trả thù giùm cho nước mình. Nay gặp Lưu Bang là kẻ chính nghĩa, giúp mình trả thù, thì còn gì nữa để làm cao? Kẻ đã lượm dép ba lần để cầu học mưu cao, người nằm ngửa để thị nữ rửa chân mà tiếp khách, cũng cốt để làm... cao, nay họ chính thức gặp nhau! Muốn được Lương kia, vờ hỏi mượn Lương nọ đã thú vị rồi. Bây giờ kẻ bị lượm dép, gặp người rửa chân lại càng thú vị hơn! Cũng giống như kẻ đi bán thịt chó ở đất Bái đấu với người đi buôn ở Lạc Xuyên bất phân cao thấp, thật là tấu xảo thay.

Lịch Sinh bảo Lưu Bang viết thư mượn Lương, cốt để mượn Trương Lương là một diệu kế, vạn năm chưa có một lần gặp lại. Khi Lương ứng tiếng xin qua gặp Lưu Bang, Sinh cứ ngỡ rằng Lương lầm kế của mình (và ai cũng tưởng như vậy), nhưng chỉ riêng Trương Lương lại biết Lịch Sinh muốn mượn mình. Trương Lương quả là người có kiến thức cao vòi vọi! Đến khi Trương Lương nói toạc ý đó ra, Lưu Bang phải ngẩn người mà kinh dị, để rồi hết dám làm cao nữa! Tiêu Hà phải đỡ lời thế cho Lưu Bang và nói ý định của Sinh cho Lương nghe, mục đích của Hà là muốn khoe cái trí của bọn tay chân Lưu Bang, những cái Hà nói là nhiều người biết, không gì đáng ngạc nhiên. Việc Trương Lương muốn giúp cho Lưu Bang mà phải quay về nói với vua Hàn, tức Trương

Lương là người biết tự trọng mình, và đồng thời biết đề cao chúa của mình, khiến ta phải nhớ đến việc Tống Nghĩa âm thầm cho con đi làm tướng nước Tề! Việc cha con Tống Nghĩa so với Trương Lương chưa đáng để "xách dép" hay cầm quạt vậy! Riêng cử chỉ ấy cũng đủ để Hạng Vũ giết rồi!

20. TRIỆU CAO GIẾT NHỊ THẾ, TAM THẾ GIẾT TRIỆU CAO

Bắt được sớ từ Vũ Quan gởi về, Triệu Cao cả kinh, không dám tâu cho Nhị Thế biết. Muốn sai tướng ra quân, nhưng không biết tướng nào có thể tín nhiệm được. Một ngày bắt được mấy tin cấp báo, Triệu Cao sợ Nhị Thế bắt tội, cáo bệnh, không vào triều.

Nhị Thế không hay biết gì cả, suốt ngày vui chơi với đám phi tần trong cung A Phòng.

Một hôm, chiêm bao thấy mình đi săn, bị con cọp bạch từ trong bụi nhảy ra vồ, Nhị Thế tỉnh dậy lo lắng đòi quan Bốc Chiêm tới hỏi.

Quan Bốc Chiêm tâu:

- Đó là điềm chiêm bao không lành! Xin bệ hạ hãy xa lánh cung A Phòng mới mong tránh khỏi tai nạn!

Nhị Thế y lời, giá sang cung Vọng Di. Từ đó suốt ngày lo sợ ăn ngủ không yên!

Một hôm, Nhị Thế hỏi bọn tả hữu:

- Trong nước lâu nay có được an ổn không?

Bọn tả hữu lau nước mắt nói:

- Quân Sở đánh đến Vũ Quan rồi! Các nước chư hầu đều hợp quân lại giúp đỡ, chắc nhà Tần ta không bao lâu nữa cũng sẽ mất.

Vua Nhị Thế thất kinh, đòi Triệu Cao đến hỏi, nhưng Cao giả bệnh không vào chầu, lại nghĩ rằng:

- Nếu ta không lo bảo toàn tính mệnh, sau đó hối cũng không kịp!

Liền mật đòi Diêm Nhạc là rể và em là Triệu Thành đến dặn:

- Nay giặc đánh đến cửa quan, trong triều không còn tướng giỏi để ngăn, thế nào Nhị Thế cũng hỏi tội ta, chả lẽ khoanh tay chịu chết? Hai ngươi cứ phao tin đồn trong cung có giặc, rồi dẫn quân đến cung Vọng Di, bắt Nhị Thế giết quách đi, tôn thái tử Tử Anh lên ngôi, có thể yên được!

Hai đứa lãnh lệnh ra đi, sai lính vây cung Vọng Di rồi bắt bọn quân canh trói lại, nói:

- Giặc vào thành sao chúng bây không biết?

Quân canh run rẩy, bẩm:

- Bốn chung quanh đều có quân canh lính gác, làm gì có giặc?

Diêm Nhạc chém đầu bọn canh cửa rồi truyền quân đánh vào. Bọn hoạn quan, hầu cận thấy quân kéo đến thất kinh, chạy tán loạn.

Diêm Nhạc, Triệu Thành đi thẳng đến chỗ Nhị Thế vung gươm hét lớn:

- Tên vua ác nghiệt kia! Nay thiên hạ oán thán, chư hầu đều phản, giặc giã khắp nơi, lại cứ an hưởng mãi cảnh vàng son sao?

Nhị Thế hỏi:

- Ai bảo các ngươi làm chuyện phản nghịch đó?

Triệu Thành nói:

- Dân bảo! Vua thiếu đức, cần vua có đức lên thay để cứu giang san. Dân chúng bảo vậy đó!

Nhị Thế hỏi:

- Ai bảo các ngươi làm thế? Thừa tướng đâu? Ta muốn gặp được chăng?

- Không được!

- Thế Trẫm xin làm chức Vạn Hộ hầu có được chăng?

- Không được!

- Thế Trẫm xin được sống với vợ con có được chăng?

- Không được!

- Các khanh nhất định không để Trẫm sống sao?

Triệu Thành nói:

- Vua bị phế không thể sống. Nếu nhà vua biết điều nên tự xử lấy mình! Chúng ta vâng mệnh Thừa tướng đến đây là chuyện đó!

Nhị Thế biết không thể bảo vệ cái sống được nữa, đành phải tự vận!

Thành, Nhạc trở về báo cáo với Triệu Cao:

- Nhị Thế tự tử rồi, Thừa tướng mau chọn vua khác.

Triệu Cao liền họp triều thần tuyên bố:

- Vua không nghe lời can gián của ta, làm lắm điều bạo ngược, khiến thiên hạ loạn lạc điêu linh! Nay ta đã giết vua Nhị Thế rồi! Xét nước Tần từ xưa vẫn xưng Vương, đến đời Thủy Hoàng Đế, Tần mới xứng Đế. Nay bỏ Đế, xưng Vương như cũ. Các quan nghĩ sao?

Các quan đều nói:

- Thừa tướng nói phải lắm.

Triệu Cao truyền đem hài cốt của Nhị Thế chôn trong vườn Nghi Xuân rồi cùng quần thần đem Ngọc tỉ đến mời Tử Anh lên ngôi.

Tử Anh bình nhật thấy Triệu Cao là tên dua nịnh, hãm hại tôi trung, lòng không phục. Tuy nhiên lại thấy không phải vì vậy mà bỏ cả sự nghiệp tổ tiên.

Tử Anh nói:

- Ta phải trai cung 5 ngày, mới có thể lên ngai được!

Đêm đến, Tử Anh gọi hai con đến nơi:

- Triệu Cao phản nghịch giết vua, sợ triều thần bắt tội mới giả nhân giả nghĩa đón ta về làm vua, nếu để Triệu Cao thì trăm họ oán vọng. Hai con nên cùng với gia tướng Hàn Đàm, Lý Tất đem quân đao phủ phục sau nhà Thái miếu, hết hạn cung trai 5 ngày, ta cáo ốm không đến triều, thế nào Triệu Cao cũng đến đó, hai con hộ binh phục đổ ra giết quách nó đi để trả thù cho Tiên Vương.

Hai vị hoàng tử lãnh lệnh lui ra...

Đến ngày thứ năm, Triệu Cao nghe báo Tử Anh bị bệnh, thân đến nhà Thái miếu thăm viếng.

Cao đến nơi, không thấy Tử Anh đâu, bỗng có tiếng quát lớn:

- Đứa phản tặc đã dẫn xác đến kia! Quân đâu bắt lấy nó!

Triệu Cao thất kinh bỏ chạy, nhưng bị phục binh đổ ra bằm nát như tương.

Giết xong Triệu Cao, Tử Anh vào triều, quần thần rước lên ngôi, xưng hiệu là Tam Thế Hoàng đế.

Vua Tam Thế truyền bắt cả tôn tộc của Triệu Cao giết hết, bêu đầu trước chợ Hàm Dương, dân chúng trông thấy ai ai cũng hả dạ!

Nhận xét

"Tổ tiên ngày trước ăn chua, để con cháu sau này phải ê răng". Đó là luật nhân quả. Nó là hiệu ứng tất nhiên của hành động.

• Cung A Phòng được Tần Thủy Hoàng dựng lên với mục đích là để hưởng lạc, nhưng không biết bao nhiêu nạn nhân đã chết vì nó: từ thợ xây, công nhân, cung nhân, và cho đến bản thân vua chúa. Tần Thủy Hoàng xây cung A Phòng mà không chết bởi cung A Phòng, nhưng con của ông, vua Nhị Thế mắc bệnh "A Phòng" mà chết! Thế mới biết luật nhân quả không chừa một ai. Triệu Cao và Lý Tư lập băng đảng, truất người hiền, đưa kẻ ác lên ngôi, thì chính kẻ băng đảng của mình đó đã giết Lý Tư! Triệu Cao đã từng sát hại không biết bao nhiêu gia đình, rồi lại còn giết vua Nhị Thế, vụa Tam Thế lên, giết toàn bộ gia quyến của Triệu Cao, đó là luật nhân quả!

• Tần Thủy Hoàng trước khi chết mộng thấy chiến đấu với rồng, bị rồng nuốt. Nhị Thế trước khi chết thấy mình bị cọp chụp. Cũng như nhiều người chiêm bao thấy rồng, thấy cọp được làm vua, làm quan, sao cha con của Tần Thủy Hoàng thấy rồng, thấy cọp lại chết. Cứ theo truyện mà nói: "Tần Thủy Hoàng trong cơn đau liệt, mạng sống khó khăn, mộng thấy rồng đỏ nuốt là ứng với điềm cho biết trước nước Tần sẽ bị Lưu Bang thôn tính. Còn Nhị Thế thấy bị cọp trắng vồ, mà bốc chiêm bao là điềm dữ, bởi vì năm đó (206 TCN) là năm Ất Mùi, thấy cọp vồ (!) – Hơn nữa ở Hàm Dương (âm "Dương" có nghĩa là "dê"), cung A Phòng là chốn chủ về ái tình dục lạc. Màu trắng thuộc kim, phương tây, chủ về vũ khí sát phạt! Bốc chiêm đoán cũng khá đúng! Theo lời

bốc chiêm, tránh cung "A Phòng" thì họa may mới khỏi, Nhị Thế lại dời qua cung Vọng Di thì thật buồn cười! Tránh cung A Phòng theo ý của bốc chiêm, cũng gần giống như "dẹp cung A Phòng", theo ý của thần dân là có ý bảo Nhị Thế phải thức tỉnh, sáng suốt mà quay trở lại triều chính, chứ không phải ngồi trên mấy xe dê mà lăn đi nữa! Nhị Thế dẫu có dời qua Ly Sơn hay trên bất cứ nơi nào vẫn không khỏi thoát chết, khi đầu óc đã ngập ngụa những hôi tanh.

• Sở Hoài Vương chưa đầy 15 tuổi giữa lúc ông được mọi người trọng vọng, kể cả vua của 5 nước chư hầu. Nhưng khi cất hai tướng lên đường phá Tần, còn sợ ngày mai khi chiến công của họ to rồi, thì cái mạng của mình sẽ nhỏ, bèn dặn trước hai tướng với những lời thật thiết tha. Còn Nhị Thế đứng trước mấy xác chết của bọn quan canh lính gác, vẫn chưa tỉnh ngộ, đòi gặp được quan "Thừa tướng Triệu Cao trung hậu"! Không gặp được, xin làm "vạn hộ hầu", cũng không được, xin được sống cuộc sống bình thường.

• Than ôi! Nếu ngày trước chưa lên ngai, "biết xin" như hôm nay có lẽ Hồ Hợi không thấy điềm chiêm bao bị cọp vồ rồi! Tới giờ phút chót, Hồ Hợi vẫn còn mơ tưởng cảnh giàu sang không một mảy may xúc động gì tới sanh linh. Cái chết của Hợi không ai xót xa chút nào cả.

• Tử Anh giết chết Triệu Cao thật độc đáo! Tử Anh nào có biết trước mình sẽ lên ngôi một cách bất ngờ như vậy đâu mà phải xếp đặt chương trình! Gặp sự đưa đến thì mưu kế đi với việc, thật là sáng suốt. Kẻ giết cha Tử Anh (Thái Tử Phù Tô) là Triệu Cao – dù muốn dù không – sẽ phải chết về tay truyền nhân của Phù Tô là Tử Anh. Luật trời thật ứng nghiệm! Trước, đại tướng ba đời của Tần đã giết Triệu Thường, giờ, vị vua đời thứ ba lại giết Triệu Cao, sao mà trùng hợp vậy!

21. BÁI CÔNG VÀO HÀM DƯƠNG

Nay thiên hạ chưa định, mà Minh Công đã say mê sự giàu sang, còn ai phục mình nữa.

Tam Thế cho hội quần thần hỏi:

- Trẫm mới lên ngôi, trong triều chưa định, ngoài cõi quân Sở hoành hành, các khanh có kế chi?

Quần thần tâu:

- Địch quân kéo đến cửa quan, tình thế rất gấp, xin bệ hạ sai tướng ra giữ cửa quan trước, còn việc triều chính sẽ tính sau.

Vua Tam Thế y lời.

Vua sai Hàn Vinh, Cảnh Bái dẫn năm vạn quân hiệp lực với Chu Mạnh mà cố thủ nơi quan ải.

Bái Công dẫn quân tới cửa Quan Trung, thấy bọn Hàn Vinh đã đặt quân canh phòng nghiêm nhặt, liền hội chư tướng lại bàn luận.

Trương Lương nói:

- Quân Tần mạnh lắm chưa thể đánh ngay được. Tướng Tần tuy cầm quân nhưng cũng rõ được lẽ tồn vong trong thiên hạ. Nay hãy tạm đình binh lại, sai người lên đỉnh núi cắm cờ đỏ để làm thanh thế, như thế... như thế...

Bái Công nghe lời.

Lục Giả và Lịch Sinh sang yết kiến Hàn Vinh, Chu Mạnh.

Giả nói:

- Nay vua Tần vô đạo, trăm họ khó khổ, thiên hạ đua nhau dấy nghĩa. Lòng dân đã muốn, tất lòng trời phải theo. Nếu tướng quân biết thương dân, không muốn cho dân lâm vào cảnh binh đao tang tóc, xin mở cửa thành đầu hàng, Bái Công sẽ tâu với vua Nghĩa Đế (Hoài Vương) phong tướng quân làm Vạn Hộ Hầu thì danh tiếng không mất.

Hàn Vinh nói:

- Tôi ăn lộc nhà Tần, lẽ nào bội nghĩa! Tiên sinh hãy tạm trú nơi nhà tôi (!), để tôi nghĩ lại đã (!).

Lục Giả trở về dinh, còn Vinh hội chư tướng lại bàn luận.

Hôm sau, Lịch Sinh tới yết kiến Hàn Vinh, nói:

- Tướng quân đã suy xét kỹ chưa?

Hàn Vinh thẩn thờ nói:

- Các tướng không nhất ý, biết làm sao bây giờ?

Lịch Sinh cười nhạt nói:

- Cảm ơn tướng quân! Cứ như thiện chí của tướng quân, dẫu tướng quân không hàng, chúa công tôi cũng kính mến! Tôi có đem theo một trăm nén vàng để tạ ơn tướng quân!

Hàn Vinh lắc đầu từ chối:

- Tôi với Lưu Bái-Công là đối thủ, lẽ nào đi nhận lễ vật!

Sinh nói:

- Tướng quân không nhận lễ, tức là tướng quân muốn tuyệt tình với chúa tôi. Sau này chư hầu kéo quân đến lấy thành, tất tướng quân không giữ nổi. Chừng ấy tướng quân muốn gây ân nghĩa với chúa tôi cũng khó lắm. Chi bằng tạm nhận cái lễ này đề phòng bất trắc. Tướng quân nên xét kỹ.

Hàn Vinh bấm trán đắn đo một hồi, rồi thuận tình nhận lễ vật.

Lịch Sinh trở về thuật lại với Lưu Bang...

Trương Lương nói:

- Thế là cơ hội đã đến!

Liền gọi Tiết Âu và Trần Bái đến bảo:

- Hai người dẫn vài mươi quân kỵ lẻn vào con đường tắt trong núi, đốt lửa sau thành để làm kế nghi binh. Ta cùng Phàn Khoái đem đại binh đánh vào mặt thành, chúng sẽ tưởng quân ta chặn ở hai đầu, tất sẽ sợ hãi mà bỏ chạy.

Các tướng y kế. Quả nhiên quân trong thành hoảng hốt bỏ chạy tán loạn.

Hàn Vinh từ khi nhận lễ, không nghĩ đến chuyện đánh giặc nữa. Lấy chuyện uống rượu làm vui. Khi nghe tiếng quân ó vang trời, mặt trước mặt sau lửa cháy đỏ rực, vội khiến quân mở cửa thành ùa ra thoát nạn.

Hàn Vinh chạy đến Lam Điền mới dám đóng quân. Ngày hôm sau chỉnh đốn quân ngũ định quyết chiến.

Nhưng, Trương Lương đã đoán trước, cho hai đạo quân phục sẵn, Hàn Vinh vừa đến nơi bị phục binh đánh cho một trận tơi bời, chạy một mạch về Hàm Dương cáo cấp.

Lưu Bang kéo binh thẳng đến Bá Thượng (trên sông Bá, phía đông Trường Giang 30 dặm, thuộc tỉnh Thiểm Tây ngày nay), bấy giờ vào mùa đông tháng mười, năm Ất Mùi (206 TCN). Vua Tam Thế sợ hãi, họp quần thần thương nghị.

Quan Thượng đại phù Phù Tất tâu:

- Việc này rất gấp! Bệ hạ nên thương lấy sinh linh, khuất giá ra bên đường đầu hàng để tránh lấy tai vạ! Lòng dân lâu nay đã oán thán nhà Tần, dẫu có chống cự cũng vô ích.

Vua Tam Thế khóc òa, sai lấy ngọc tỉ gói lại, buộc trước cổ rồi đi xe mộc, ngựa trắng ra đầu hàng!

Bái Công mừng rỡ, cùng vua Tam Thế thi lễ.

Tam Thế khúm núm thưa:

- Tử Anh này là kẻ bất tài thiếu đức, không đáng làm chủ muôn dân. Nay thấy tướng quân xa giá chinh tây, tôi tình nguyện đầu hàng tránh cảnh binh lửa, cứu nguy trăm họ.

Nói xong đem ngọc tỉ dâng lên.

Bái Công thu nhận rồi nói:

- Quân hầu đã dốc lòng qui hàng, tôi xin bảo tấu với vua Nghĩa Đế cho!

Đoạn giao Tử Anh cho người canh giữ.

Chư tướng nói:

- Tần vương bạo ác, tội đáng giết sao Minh công lại tha?

Lưu Bang nói:

- Chỉ khi nào nắm được quyền hành trong tay, người ta mới trở thành kẻ bạo ác. Nay Tần đã mất, còn bạo ác được chăng? Vả lại giết một kẻ qui hàng là điều bất nghĩa, sau này ai còn dám đầu hàng nữa.

Nói xong cất quân vào thành, truyền mở tiệc khao quân, thưởng tướng sĩ. Nhà Tây Tần từ thời Trang Vương đến thời Nhị Thế tất cả

43 năm. Tam Thế được 43 ngày ở ngôi (Sử ghi: vua Tần Tam Thế làm vua được 46 ngày).

Hàm Dương cung điện nguy nga, lâu đài tráng lệ, 36 cung, 24 viện, nào lầu ngọc, nhà vàng, nào tường hoa phủ gấm. Đâu đâu cũng rực rỡ muôn màu. Chư tướng ai cũng tranh nhau vào kho lấy vàng bạc của cải, trân châu ngọc ngà. Riêng Tiêu Hà không lấy gì cả, vào ngay phủ thừa tướng thu lấy các sổ binh, điền và những tài liệu khác...

Lưu Bang vào cung A Phòng, thấy mỹ nữ đầy dẫy như vườn hoa muôn sắc, ra đến triều đường, thấy ngai vàng điện ngọc nguy nga, bèn tấm tắc khen:

- Nhà Tần phú quí đến thế này là cực phẩm! Đời ta chưa thấy bao giờ!

Rồi ông quay lại nói với chư tướng:

- Ta muốn ở đây trấn an nhân tâm (!), tự nhiên các chư hầu không ai cạnh tranh nữa.

Phàn Khoái thấy Bái Công say đắm cảnh giàu sang mỹ lệ liền can.

- Đây chỉ là cảnh dễ vong quốc, Minh Công lại thích nó mà làm gì? Xin lấy cái gương nhà Tần mà tránh xa còn hơn.

Lưu Bang do dự, Trượng Lương nói tiếp:

- Trong - mê sắc đẹp, ngoài – thích chim muông, vẽ cột sơn tường, rượu chè hát xướng, phạm một trong các điều ấy tức là triệu chứng của sự bại vong. Vì cái giàu sang vô đạo của nhà Tần mà Minh Công mới đến được nơi đây. Nay thiên hạ chưa định mà Minh Công đã say mê sự giàu sang, còn ai phục mình nữa.

Bái Công vỡ lẽ, truyền niêm phong cung điện, dẫn quân về Bá Thượng đồn trú đợi quân chư hầu đến.

Tiêu Hà nói:

- Dân chúng lâu nay khổ cực dưới ách nhà Tần, nay Minh Công đã trừ được nhà Tần, cũng nên ban bố một vài ân đức để được lòng dân.

Lưu Bang nói:

- Vàng son đã làm cho đầu óc ta u tối, quên điều đại nghĩa.

Liền truyền xuống các quận, huyện, tập hợp các thân hào bô lão đến Bá Thượng hiểu dụ rằng:

- Pháp luật nhà Tần quá khắc nghiệt, dân sống không yên, muôn vàn khốn đốn. Ta nhận lời ước của Hoài Vương: "Vào được Quan Trung trước thì làm vua nước Tần". Nay ta vào trước, lấy tư cách lời ước ấy, xóa bỏ luật lệ nhà Tần, đưa ra "tam chương ước pháp" như sau:

- Giết người phạm tội chết

- Hại người và cướp của phạm tội nặng

- Các tội khác tùy nặng nhẹ mà lượng tình phân xử.

Nói xong, truyền lệnh ba quân không được quấy nhiễu dân chúng, ai trái lệnh bị tội chém.

Dân chúng thấy Bái Công nhân đức như vậy, tranh nhau đem cơm rượu trâu dê để hiến thưởng ba quân.

Bái Công không nhận, nói:

- Thóc kho còn nhiều, chẳng dám phiền đến dân!

Trong lúc Lưu Bang đã lấy được Hàm Dương, diệt nhà Tần, an định dân chúng, thì Hạng Vũ mới lấy được Hà Bắc, đem quân chư hầu kéo vào Quan Trung chuẩn bị kéo đến Hàm Dương!

Nhận xét

Của cải và gái đẹp thường làm cho người đàn ông đổi tính. Kẻ nào giữ lòng được như lúc thường, kẻ đó là bậc phi thường.

• Từ Định Đào ra đi, Lưu Bang kéo quân qua các huyện ấp, Lưu Bang không tốn một giọt máu, một phần bởi thực lực của Bang ít (khoảng mười vạn) so với Hạng Vũ (bốn mươi vạn), nên phải tiết kiệm xương máu để đề phòng bất trắc (có thể để chọi với Hạng Vũ), đó là mục đích chính. Một phần nữa cũng nhằm vào điểm chiến lược "tiên công kỳ tâm", tức là tranh thủ nhân tâm. Đến ải Vũ Quan ta mới thấy rõ điều ấy. Trương Lương sai Lịch Sinh và Lục Giả là hai tay biện thuyết đến dụ Hàn Vinh: phần ve vãn, phần hăm dọa, áp dụng câu "Tiên lễ hậu binh", một mặt nữa cắm cờ đỏ (cho dễ thấy) – đốt lửa để hư trương thanh thế mà uy hiếp lòng tướng sĩ của

địch quân. Trận này bên Lưu Bang cũng không mấy đổ máu. Chủ trương của chúa tôi bên cánh Lưu Bang thật nhất quán, và đó là cả một nghệ thuật. Đối với Hàn Vinh thì Lưu Bang đã thi hành một độc kế. Trương Lương cũng là nhà chiến lược có thực tài.

• Hàn Vinh là một tướng tầm thường của nhà Tần, lúc thì nghĩ đến vấn đề trung quân, lúc thì nghĩ đến vấn đề quyền lợi, đầu đuôi bất nhất. Gặp một tướng có thực tài và liêm sĩ, trăm nén vàng kia sẽ là những viên đạn danh giá trước nhất bắn vào mặt những tên biện sĩ, bắn vào não bọn đầu não cánh Lưu Bang để bỏ đi cái thói tệ hại "dùng vàng bạc đút lót". Trăm nén vàng kia Hàn Vinh đã nhận được, thì vũ khí ra quân của Vinh sẽ nhẹ hơn cái lông! Lương là người đã nghiên cứu kỹ về điểm này (vì Lương đã từng dùng vàng bạc mua chuộc người giết Tần Thủy Hoàng!)

• Thượng Đại phu Phù Tất xưa nay im thin thít, bây giờ ông ta mới phán là "đầu hàng". Dĩ nhiên là phải đầu hàng! Nhưng ý của Tam Thế hỏi là có cách khác không? Trong giờ phút cuối cùng để vĩnh viễn chấm dứt chế độ của nhà Tây Tần, mà các quan không một ai biểu lộ tình cảm như nhà Thương, Đường, Tống, Hậu Hán cho đến Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ ở Việt Nam! Cho nên thà im lặng còn đỡ bẽ bàng hơn là phát ngôn theo lối Thượng Đại phu, đã từng gật đầu "con hươu nói là con ngựa"!

• Lưu Bang vào đất Tần mường tượng như anh nhà quê bước chân đến thành phố lần đầu, nhất là cái thành phố đó mình làm chủ, cái gì cũng háo hức, cuối cùng đành thốt một câu: "Trẫm muốn ở đây để trấn an thu phục nhân tâm!", chỉ một câu nói ấy thôi đủ biết "bản tính thường nhật" của con người Lưu Bang như thế nào rồi! Thủ lãnh mà còn vậy, kẻ dưới quyền của ông thì sao? Chư tướng tranh nhau vào kho hàng lấy của cải..., chỉ trừ một Tiêu Hà. Câu nói này có ghi trong Sử ký và Hán thư. Xưa nay không phải chỉ một nhà Tần bị tiêu diệt nên mới có một tình trạng hiếm lạ này! Mà nhiều chế độ khác bị tiêu diệt như vậy... Có điều, một là sách vở không có cơ hội nhắc đến, hai là có thể một quân đội nào đó nghiêm minh hơn là quân đội ô hợp của Lưu Bang, mà Lịch Sinh đã cảnh cáo ngay từ đầu là "cải tổ từ căn bản"! Trong cảnh đục nước béo cò ấy không biết bao nhiêu chuyện đau đớn của kẻ vô tội, nhất là những người chịu mất nước. Cũng may, Lưu Bang đã kịp thời ban bố sắc lệnh "Tam chương ước pháp".

Cái đáng ca ngợi của Lưu Bang là thức tỉnh kịp, và biết tiếp nhận nhanh những ý kiến hay. Việt Nam có câu "Thà làm đầy tớ cho đứa khôn còn hơn làm thầy đứa dại", chính là lúc này đây. Trương Lương nói "Nay thiên hạ chưa định mà Minh Công đã say mê sự giàu sang thì còn ai phục mình nữa". Rất có nhiều nghĩa! "Thiên hạ chưa định" là có ý muốn bình định luôn cả Hạng Vũ! Phần còn lại, Trương Lương muốn nói rằng "đâu đó yên rồi, ngài cứ tha hồ". Trương Lương quá biết rõ tâm can của Lưu Bang vậy. Cho nên cả Lưu Bang và Trương Lương đều có tham vọng làm bá chủ. Lưu Bang tham vọng là lẽ đương nhiên, nhưng còn Trương Lương, tham vọng với mục đích gì? Tham vọng của Lương chính là vì nước Hàn đó!

22. HẠNG VŨ VÀO HÀM DƯƠNG

Bấy giờ cửa ải Quan Trung, quân của Lưu Bang chiếm giữ. Hạng Vũ truyền đóng trại ở ngoài thành liệu kế.

Đêm ấy Hạng Vũ đi tuần các doanh trại. Vừa đến trại hàng quận (do Chương Hàm chỉ huy), thấy các tướng sĩ thì thào:

- Chúng ta bị Chương Hàm đánh lừa theo Hạng Vũ. Ông ta chỉ chuyên về điều bạo ngược, thưởng phạt bất công. Nghe nói Bái Công là người nhân đức, lại vào được Quan Trung trước. Chắc sau này sẽ làm vua thiên hạ. Bọn mình rủi không theo người ấy được!

Hạng Vũ nghe nói đến đây lòng căm tức, trở vào trung quân gọi Anh Bố truyền:

- Hàng tốt nhà Tần muốn làm phản, ta vừa đi tuần nghe bọn chúng bàn nhau. Vậy trừ bỏ đi để khỏi hậu hoạn. Chỉ chừa lại Chương Hàm, Tư Mã Hân, Đổng Ế!

Phạm Tăng thấy Hạng Vũ xử sự như vậy, vội can:

- Thật là không nên! Đối với sĩ tốt cần lấy lượng khoan hồng để chinh phục. Tướng quân dùng hình phạt chỉ làm ba quân sợ mà không phục.

Hạng Vũ không nghe!

Đêm ấy Anh Bố đem ba mươi vạn quân Sở đến thành nam, chỗ

hàng tốt đóng, bắt tất cả hai mươi vạn quân gốc Tần đem chôn sống hết! Chỉ để lại ba hàng tướng mà thôi!

Chương Hàm thấy vậy thở dài, vội đến trung quân thỉnh tội, Hạng Vũ nói:

- Ba vị không có tội gì, đừng ngại! Bởi vì vừa rồi ta đi tuần nghe bọn hàng tốt âm mưu làm phản, nên buộc ta phải bỏ đi đấy thôi!

Sáng hôm sau, Hạng Vũ kéo quân đến trước mặt thành. Phàn Khoái hay tin, vội đến nói với Bái Công:

- Nước Tần giàu, địa thế hiểm. Nay nghe Hạng Vũ phong hàng tướng của nhà Tần là Chương Hàm làm vua, hiện kéo quân đến cửa quan, ý muốn chiếm Hàm Dương, trái điều ước với vua Nghĩa Đế, nếu không lo e sớm mang họa!

Lưu Bang nói:

- Nếu Hạng Vũ vào đây, e uy tín ta không còn nữa!

Khoái nói:

- Hãy sai tướng ra giữ cửa Hàm Cốc không cho quân hầu vào, rồi ta mộ thêm quân Quan Trung cự địch.

Bái Công nghe lời, sai Tiết Âu và Trần Bái ra giữ cửa quan.

Hạng Vũ thấy quân Lưu Bang đóng chặt cửa thành, canh phòng cẩn mật liền nói với Phạm Tăng:

- Bái Công không muốn quân chư hầu vào Hàm Dương là có ý gì?

Phạm Tăng nói:

- Bái Công muốn giữ ước với vua Hoài Vương là làm vua Quan Trung đó! Minh Công đã lập nên Hoài Vương, chinh chiến ba năm ròng khó nhọc, gây dựng uy thế trong thiên hạ. Còn Bái Công chỉ dựa vào sự nghiệp của Minh Công mà chiếm đoạt công lao như thế làm sao nhịn được?

Hạng Vũ nói:

- Dẫu Lưu Bang có chiếm được Hàm Dương, nhưng quân cũng chưa đầy mười vạn, sức không bằng một nửa Chương Hàm, sao cự nổi với ta?

Phạm Tăng nói:

- Nay lấy cớ Bái Công đóng cửa quan không cho chư hầu vào, đem quân đánh thành, rồi viết thư nói với Bái Công sau.

Hạng Vũ sai Anh Bố đem mười vạn quân công thành. Tiết Âu, Trần Bái đóng cửa thành lại, tuần hành nghiêm mật.

Hạng Vũ viết thư bắn vào thành, quân sĩ đem cho Lưu Bang xem. Thư rằng:

"Lỗ Công Hạng Vũ kính thư Bái Công hiền huynh nhã giám.

Khi trước tôi cùng hiền huynh nhận ước vua Hoài Vương kết làm anh em, hợp sức đánh Tần. Nay hiền huynh sớm được vào Hàm Dương, tài năng ấy Vũ tôi rất phục.

Song, nếu tôi không dựng vua Sở thu lòng thiên hạ, không đánh Chương Hàm thu chư hầu, thì nay hiền huynh có thể vào được Hàm Dương chăng? Kẻ đắc chí thường hay quên công khó nhọc của người khác!

Tôi binh hùng tướng mạnh, sức có thể xẻ núi lấp sông, thì sá gì cái thành cỏn con này mà hiền huynh ngăn đón?

Hiền huynh nên tính kỹ, kẻo đến lúc tôi hạ thành này, thì tình nghĩa không còn, vả lại lời ước trước kia tôi sẽ tự xử, hiền huynh không phải lo.

Nay thư".

Lưu Bang xem xong thư, hỏi Trương Lương:

- Việc này rất khó nghĩ, tiên sinh có kế chi không?

- Quân Hạng Vũ mạnh lắm, cửa quan không giữ được lâu. Nếu dùng sức kháng cự thì quân ta sẽ bị tiêu diệt, như thế sẽ không lợi thế cho bước đường tiến thủ sau này, chi bằng mở cửa quan cho họ vào rồi sẽ liệu.

Bái Công nghe lời, bèn sai người đến bảo mở cửa cho quân Sở vào.

Tiết, Trần, hai tướng được lệnh, leo lên mặt thành gọi:

- Mời tướng Sở qua đây nói chuyện!

Anh Bố thúc ngựa tới hỏi:

- Bọn ngươi có điều gì để nói?

Tiết Âu đáp:

- Chúa Công sai chúng tôi ra giữ đây là cốt để đề phòng bọn

giặc cướp (!), chứ không phải để kháng cự với quân Sở. Nay tôi vừa tiếp được lệnh của Bái Công, bảo mở cửa thành mời tướng quân vào, vậy ngài cứ tự nhiên dẫn quân vào đi!

Anh Bố hạ lệnh kéo quân vào thành, và trực chỉ đến Hồng Môn hạ trại.

Hạ trại xong, Hạng Vũ cho người đi khắp Hàm Dương để điều tra về hành động của Lưu Bang.

Riêng Phạm Tăng cũng cho người đi dò xét!

Quân thám thính về thuật lại mọi việc... Hạng Vũ buồn bã nói:

- Bái Công không ham vàng bạc châu báu mà cố chinh phục lòng dân là muốn làm vua nước Tần rồi...

Nhận xét

Với quyền lực có sẵn trong tay, giết hoặc tha người là một điều dễ và cả một nghệ thuật. Thường kẻ trí thì dùng ân, kẻ dũng thì dùng uy!

• Đọc lịch sử ta thấy, Bạch Khởi, tướng nhà Tần đánh Triệu ở Trường Bình, chôn sống bốn mươi vạn quân đầu hàng của Triệu! Sau đó 54 năm, Hạng Vũ lại chôn sống hai mươi vạn quân của Tần, nhưng người ta không chê trách Bạch Khởi nhiều như người ta đã chê trách Hạng Vũ, là vì sao? Trước nhất, vì hai bối cảnh có rất nhiều điểm khác biệt nhau. Một là, số quân mà Bạch Khởi chôn sống đó là ngay giữa mặt trận (Khởi không cho đầu hàng), còn ở đây, Vũ đã cho họ đầu hàng, mà họ đã có công lao nhiều trong việc đánh Tần. Thứ nữa, nhiệm vụ của Khởi chỉ là một tướng thuần túy, làm sao thuận tiện trong việc chinh chiến của mình, còn ở Hạng Vũ, vừa làm vua (chuyện chắc chắn phải có trong ngày sau), vừa là tướng, nên cần phải thể hiện nhiều mặt khác nhau. Ngoài ra, trong đám hàng quân hàng tướng đó, lại chôn oan biết bao nhiêu người lương thiện? Chương Hàm nửa đêm đến thỉnh tội Hạng Vũ là phải! Vì "oan có đầu, nợ có chủ, mũi dại lái mang, đệ bất giáo huynh chi quá, giáo bất nghiêm sư chi đọa!". Thà chôn sống ba tướng Tần, để hai mươi vạn quân lại, người ta không chê. Hạng Vũ đã làm một việc quá thất đức và quá thất nhân tâm! Vũ biết đau lòng khi chú mình bị tử trận, nhưng sao Vũ không nghĩ đến cái chết, cái đau của người khác.

• Lần trước, Vũ giết quan Thái thú ở Cối Kê, ít nhất đã có hai kẻ chê Vũ ở trước mặt rồi. Quí Bố và Chung Ly Muội nói: "Đến đất người giết chủ người, sao đáng gọi là việc nghĩa?", tức chê Vũ là kẻ vũ phu, họ cũng là người của Tần đấy! Sao Vũ không giết luôn Muội và Bố, vì Vũ lúc đó đang cần người và đang tranh thủ nhân tâm! Và ngoài ra Vũ chưa có đối thủ. Ở đây, Lưu Bang đã vào Hàm Dương trước khiến Vũ bực mình. Ca tụng Lưu Bang tức là ca tụng đối thủ của Vũ, nên ông ta lại càng nộ khí xung thiên hơn nữa! Ta lại còn thấy, trên đường vào Quan Trung, khởi từ Định Đào (Đông nam của Tần), thì con đường đông lộ của Vũ dài gần gấp đôi lần, nên gặp nhiều trở ngại, lúc đó Vũ lại càng thấm thía về Hoài Vương. Hạng Vũ là người có công đưa Hoài Vương lên ngôi, chăm chút đúng mức, thế mà Hoài Vương như có tư tâm đến Lưu Bang. Tất cả những uất ức ấy dồn nén khiến Hạng Vũ mất cả sáng suốt.

• Lần đầu tiên, Hạng Vũ không nghe lời can gián của Phạm Tăng và rồi đây sẽ còn hàng chuỗi việc không nghe nữa. Bậc thức giả đọc đến đây cũng lấy làm đau lòng! Vị quân sư ngàn năm chưa có một ấy, khuất thân đi phò một kẻ tiền hậu bất nhất! Cho dù mạnh như trâu voi tê giác cũng chỉ là con vật đầy thú tính! Cái đáng buồn ấy do đâu? Ai cũng biết vai trò của Phạm Tăng là đi từ Hoài Vương đến Hạng Vũ và từ Hạng Vũ đến Hoài Vương, vậy mà để cho Hoài Vương phong Lưu Bang ngang chức với Hạng Vũ mà không can gián! Sau này Phạm Tăng còn phân trần nỗi gì! Bậc trượng phu đầy tự ái như Hạng Vũ lại đi cò kè với cái chức vị đầy xỏ lá ấy sao? Nên Phạm Tăng phải chịu trách nhiệm về việc này vậy! Hoặc giả sử Phạm Quân sư nghĩ, để cho Hoài Vương toàn quyền là một cách tỏ ra cung kính và cho vua yên tâm mình đang có thực quyền? Không phải vậy! Phạm Tăng là một người nhìn xa thấy rộng, tất phải đoán được nét căn bản đại lược về sau! Con đường đi vào đất Tần là con đường của Phạm Tăng đã vẽ. Thực lực của từng nhóm người, Phạm Tăng đã biết. Một sơ sót nhỏ này đã làm hại sự nghiệp và tính mệnh của Hạng Vũ ngày sau. Đó là chưa kể bỏ qua một cơ hội theo ý của Chương Hàm! Nếu hồi đó Phạm Tăng nghe lời Chương Hàm, thì vừa kịp Triệu Cao giết vua Nhị Thế!

• Theo ước của Hoài Vương, "ai vào Hàm Dương trước thì

làm vua, kẻ đến sau chịu làm tôi". Lưu Bang vào trước đã bế quan, không cho Hạng Vũ và quân chư hầu vào, nghĩa là khước từ Lỗ Công làm tôi, vậy Lưu Bang là kẻ phản ước trước vậy! Chính vì lẽ đó, Phạm Tăng mới phẫn nộ. Đành rằng Lưu Bang đường đường chính chính để Vũ vào, có thể Vũ sẽ ép Lưu Bang nhường cho mình làm vua vậy. Tuy nhiên, dù muốn dù không, trước sau gì Lưu Bang cũng rút quân ra khỏi Quan Trung, tức là nhường chức vua đó lại cho Hạng Vũ, người ta cười đám mưu sĩ của Bang bất trí, mê vàng bạc mà quên nghĩ tới lời ước trước kia của hai vị thủ lĩnh. Thường người đọc chỉ thấy Hạng Vũ muốn làm vua, chứ không ai chịu thấy Bang đã coi Vũ là thù địch! Bằng chứng vào Hàm Dương, Tiêu Hà đi ôm các sổ bộ, Trương Lương thì nói "thiên hạ chưa yên" mà cuộc "đăng quang tức vị" chưa diễn ra... nghĩa là còn chờ xem phản ứng của Hạng Vũ nữa! Bởi vậy, Hạng Vũ tuyên chiến với Bang là phải, chả cần phải kể công trạng lôi thôi như vị Phạm Quân sư già nua kia! Bên cạnh Lưu Bang có nhiều bộ óc cừ khôi mà Lưu Bang là người biết nghe. Bên cạnh Vũ có một bộ óc độc đáo, mà Vũ lại là người độc đoán như chú của mình. Nghĩ mà tội cho Phạm Tăng vì tính quá dễ dãi nên người xem thường.

23. HẠNG BÁ CỨU BẠN

Đêm đến, Phạm Tăng dắt Hạng Bá là chú của Hạng Vũ đi xem thiên văn. Phạm Quân sư hỏi Hạng Bá:

- Hiền hữu có biết xem thiên văn không?

Bá đáp:

- Tôi thuở bé có người bạn nước Hàn tên Trương Lương thường hay xem thiên văn. Tôi chỉ biết qua loa, không sành lắm.

Phạm Tăng giảng giải cho Bá nghe, kết luận:

- Đế tinh chiếu về Bá Thượng có lẽ vượng khí về Lưu Bang. Còn ở Hồng Môn sát khí đầy trời, có lẽ là tướng tinh của trang dũng tướng. Xưa, Thân Bao Tự có nói "Nhân định thắng thiên", nay chúng ta đem thân thờ Hạng Vũ nào dám hai lòng. Vậy cứ mưu đổi mệnh trời, làm hết sức mình, dù chết cũng cam.

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Lưu Bang hỏi:

- Giờ này đã khuya, sao tiên sinh không nghỉ?

Lương đáp:

- Tôi vừa xem thiên văn, thấy có sát khí chiếu vào trại, thế nào đêm nay cũng có đột kích!

Lưu Bang giật mình nói:

- Quân ta ít, địch sao lại quân Sở, tiên sinh có kế gì chăng?

Lương nói:

- Dẫu có sát khí nhưng bên trong có khánh vân, tôi chắc không hề gì, xin Minh Công chớ lo!

Nhắc lại, Hạng Bá ra đi... bỗng gặp tùy tướng của Hạng Vũ là Đinh Công đi tuần, trông thấy hỏi:

- Ngài đi đâu trong đêm?

Bá đáp:

- Ta đi thám thính quân tình đây!

Đinh Công thấy Bá một người một ngựa, lại là chỗ chú của Hạng Vũ, nên không tiện hỏi!

Bá phi ngựa về Bá Thượng, gặp tướng của Lưu Bang là Hạ Hầu Anh đón lại hỏi:

- Lão tướng trong đêm tối đến đây có việc gì?

Bá nói:

- Tôi là bạn của Trương Lương, đến đây có việc cơ mật, xin cho yết kiến.

Hạ Hầu Anh cho Bá gặp Trương Lương.

Trương Lương mừng rỡ, vỗ tay nói:

- Phúc tinh đã đến đây rồi!

Liền vội vàng ra đón Hạng Bá.

Bá ghé vào tai Trương Lương nói nhỏ:

- Đêm nay Lỗ Công cướp trại! Xin hiền hữu lánh đi nơi khác.

Lương nói:

- Tiểu đệ vì vua Hàn mà theo Bái Công, nay biết Bái Công có nạn, thoát thân một mình sao đành? Để tôi nói cho Bái Công biết đã!

Bá cản lại nói:

- Ấy chết! Tôi vì hiền hữu mà đến đây mách bảo, nếu hiền hữu làm lộ cơ mưu, té ra tôi phản Lỗ Công sao?

Lương nói:

- Không hề chi! Bái Công binh lực yếu ớt, nếu biết cũng khó tránh khỏi tai họa.

Nói xong, Lương chạy vào nói cho Lưu Bang, và bày mưu như thế... như thế... rồi chạy ra tiếp Hạng Bá.

Lương nói:

- Xin mời hiền huynh quá bộ vào tiếp Bái Công một lát để hiểu rõ đức độ của một hiền nhân!

Bá ngần ngại nói:

- Tôi chỉ đến đây cốt báo tin cho hiền huynh, vậy tiếp kiến Bái Công làm gì?

Trương Lương nài ép mãi, bất đắc dĩ Bá theo Lương vào yết kiến Bái Công.

Bái Công sửa soạn khăn áo ra đón (!) và đặt tiệc thết đãi.

Bá nói:

- Tôi vì nghĩa anh em mà lại đây. Đa tạ Minh Công có lòng chiếu cố.

Lưu Bang khiêm tốn đáp:

- Đây chỉ là chút tình hoài vọng bấy lâu, nay mới được gặp mặt. Bang này nghe ngài có hiền công tử chưa định gia thất, còn Bang có một con gái, nay muốn cùng ngài kết nghĩa thông gia cho thỏa tình tri ngộ. Xin ngài hiểu rõ Bang, và nói Lỗ Công biết rằng Bang không có lòng kháng cự.

Bá nói:

- Hai nhà cự địch, trí dũng đua nhau, tôi lại kết làm thông gia với Minh Công, e người ngoài dị nghị, vì vậy tôi chẳng dám nhận lời.

Trương Lương chen vào:

- Hạng huynh nói phải! Nhưng trước đây Lưu Bang kết làm anh em với Hạng Vũ, cùng nhau hiệp lực đánh Tần, nay Tần bị diệt, hai nhà tính chuyện thông gia với nhau là phải lẽ, sợ gì người ngoài dị nghị.

Nói xong, Trương Lương lấy vạt áo của Bái Công và của Hạng Bá cột chung lại, rồi lấy gươm cắt làm hai miếng, giao mỗi người một nửa.

Bá bất đắc dĩ phải nhận lời. Uống thêm vài chén trà nữa, rồi đứng dậy giã từ, nói:

- Sáng mai thế nào Minh Công cũng phải đến Hồng Môn bái kiến Lỗ Công, tôi xin đứng giữa liệu bề phân giải, thế nào Lỗ Công cũng nghe.

Trương Lương sai Hạ Hầu Anh dẫn ba mươi lính kỵ đưa Hạng Bá về dinh.

Đêm đó cuối canh hai, Phạm Tăng và Hạng Vũ điểm binh để kéo sang Bá Thượng, binh tướng đâu đó, chỉ thiếu Hạng Bá.

Phạm Tăng nói:

- Quái lạ! Hạng tướng quân sao không đến?

Đinh Công nói:

- Lúc xẩm tối, tôi thấy Hạng đại nhân cưỡi ngựa ra phía đông, bảo là đi thám thính quân tình.

Phạm Tăng thở dài nói:

- Thế là hỏng rồi! Xin Minh Công hãy đình binh lại. Hạng tướng quân thể nào cũng tiết lộ cơ mưu của chúng ta!

Hạng Vũ nói:

- Thúc phụ ta là người trung thành, hơn nữa đối với ta là tình ruột thịt, lẽ nào đem cơ mật của ta ra tiết lộ! Xin tiên sinh chớ ngại!

Phạm Quân sư nói:

- Hạng tướng quân tuy không tiết lộ hết chuyện, nhưng đã là cơ mật, lộ một tí là khó thành. Đêm nay không nên cất quân!

Có người bẩm:

- Hạng tướng quân đã về!

Hạng Vũ ra nghinh tiếp Hạng Bá, hỏi:

- Thúc phụ đi đâu lâu thế?

Bá nói:

- Tôi có người bạn cũ ở nước Hàn, chơi nhau rất thân, tên là Trương Lương, vì sợ đêm nay Minh Công cất quân, người ấy sẽ chết, nên đến dặn nhỏ một lời bảo hắn tìm đường trốn. Hắn cho biết Lưu Bang thực không có ý gì cả...

Hạng Vũ nghe xong, nói:

- Thúc phụ nói rất phải! Thực ra Lưu Bang chưa có tội gì, giết hắn e thiên hạ dị nghị!

Phạm Tăng nói:

- Nếu mưu tính đại sự, nhiều lúc kẻ có tội vẫn phải khoan hồng, kẻ vô tội vẫn phải trừ bỏ. Tôi sở dĩ khuyên Minh Công giết Lưu Bang, là vì thấy sau này Minh Công tranh ngôi bá chủ sẽ gặp khó khăn với Lưu Bang. Nay không trừ, sau không kịp hối. Lão tướng nhà ta có lẽ mắc mưu Trương Lương rồi, xin Minh Công đừng nghe ông ấy!

Hạng Vũ do dự một lúc, nói:

- Giết một kẻ chưa có tội là trái với lương tâm. Vả lại, muốn giết chết Lưu Bang thiếu gì cách, cần gì lén lút cướp trại ban đêm, uy danh ta bị tổn, xin tiên sinh nghĩ cách khác.

Nhận xét

Việc binh cơ, lắm lúc dù cha con, vua tôi cũng không được tiết lộ.

• Phạm Tăng dẫn Hạng Bá đi xem thiên văn, một phần vì Bá có chút kiến thức của bậc văn nhân, phần nữa, Bá là chú Hạng Vũ, xem thiên văn để cốt cho rõ được lẽ thịnh suy, hưng vọng, đắc thất! Nhưng giải cho Bá nghe là Phạm Tăng chọn không đúng người rồi!

Sở có Phạm Tăng biết xem, Hán có Trương Lương cũng biết xem thiên văn. Trương Lương xem thiên văn và dựa theo cơ trời mà hành sự. Phạm Tăng xem thiên văn rõ cơ trời, nhưng ý của họ Phạm muốn cãi cơ trời! Người ta nói, thà không biết thì thôi, biết ngọn ngành như Phạm Tăng mà còn "bẻ nạng chống trời", thì Phạm Tăng quả là một tay gàn bướng! Ta đọc đến đây lấy làm thương tiếc và khâm phục Phạm Tăng. *Aide-toi, Le Ciel t'ai, dera. Tận nhân lực, tri thiên mạng.* Phạm Tăng đã đem hết tâm lực của mình mà cống hiến cho chí nguyện và cho sự nghiệp của Hạng Vũ, còn thành hay bại, nó lại là chuyện khác. Nếu như Hạng Vũ là người biết nghe, thì sự nghiệp của Hạng Vũ không chỉ bấy nhiêu đó!

• Ai cũng có bạn. Bạn nằm vào hàng thứ năm của năm thứ tình được coi là thiêng liêng. Xưa nay rất nhiều người chết cho tri kỷ. Nhưng khi họ muốn làm điều ấy, họ không vi phạm đến luật lệ quốc gia, hoặc quyền lợi chung của nhiều người. Hồi Tam Quốc, Lỗ Túc đối với Khổng Minh khá giống như Hạng Bá đối với Trương Lương. Nhưng Lỗ Túc biết khuyên Chu Du đừng giết Khổng Minh. Hạng Bá không biết đem nghĩa vụ của quốc gia ra khuyên Hạng Vũ, mà Khổng Minh là bậc hiền trí, không phải hạng Trương Lương, người có trí nhưng chỉ sống bằng xảo thuật. Lỗ Túc không hề đem chuyện cơ mật nói với Khổng Minh, mà biết vì chúa mình. Hạng Bá có lý nào không hiểu được Hạng Vũ? Cho nên tiết lộ quân cơ là một điều không thể tha thứ được! Phạm Tăng vì Hạng Vũ mà cống hiến hết cả tâm huyết của mình. Hạng Bá vì tình bạn mà tiết lộ hết cơ mưu, lại cùng với kẻ thù kết làm thông gia. Hạng Vũ một phần vì u tối, một phần vì tình chú cháu mà bỏ qua hết tất cả. Trương Lương vì đất Hàn, mà cũng vì Lưu Bang nên tha thiết nhờ Hạng Bá cứu mạng! Lương đã lợi dụng tấm lòng thuần khiết của bạn mà làm những việc quá xa với lương tâm. Bá hiền mà ngu dốt, Lương trí mà xảo quyệt. Hạng Vũ đối với tình gia đình thật là nặng. Trước kia, Vũ thờ Hạng Lương là chú rất có hiếu, bây giờ Vũ đối với chú họ Hạng Bá cũng rất tình nghĩa! Vũ còn khá hơn bọn Tần Thủy Hoàng giết con, đày mẹ vậy.

Cơ nghiệp của Hạng Vũ mất, Hạng Bá phải chịu trách nhiệm một phần. Ngày sau ở trận Cai Hạ, Bá đã bỏ Hạng Vũ, nhờ Lương nói giúp để đầu hàng Lưu Bang, đủ biết Bá không phải là bậc tôi trung! Hạng Vũ có cái ung từ trong ruột ra mà không biết. Chỉ

đáng thương cho Phạm Tăng, suốt đời cúc cung tận tụy cho kẻ tối mắt mù quáng. Cho nên, cái bệnh gia tộc là cái bệnh luôn có sẵn, kẻ trí phải lấy làm lo sợ. Lịch sử không phải chỉ xảy ra có một lần! Cho đến việc xưng hô, Bá cũng không bằng Lịch Sinh. Bá gọi Lưu Bang là "Minh Công", trong khi Lịch Sinh chỉ gọi là "túc hạ".

24. YẾN HỒNG MÔN

Phạm Tăng nói:

- Muốn giết Bái Công không có gì khó. Điều cốt yếu là Minh Công quả quyết mới được? Tôi đã có sẵn ba kế. Nhưng Minh Công là người nóng nảy cương trực, tính ấy chỉ có hại cho nghiệp lớn mà thôi!

Hạng Vũ nói:

- Xin tiên sinh cho biết ba kế ấy, tôi nguyện theo lời!

Phạm Tăng tâu:

- Minh Công phải thấy Bái Công là cái lo quan trọng cho Minh Công sau này. Minh Công sẽ không cùng Bái Công sống chung trong hoàn vũ. Thế thì việc giết Bái Công là cần thiết cho bản thân và sự nghiệp của Minh Công. Ba kế đó là: Một, mời Bái Công đến Hồng Môn dự yến, trong tiệc, Minh Công hãy kể rõ tội của Lưu Bang rồi giết đi! Đó là thượng sách! Hai, sai quân đao phủ phục dưới trướng, chờ lúc Lưu Bang vào tiệc, hô quân đao phủ áp lại giết nếu Minh Công không nỡ xuống tay! Đó là trung sách! Ba, sai người chuốc rượu cho Lưu Bang say, khiêu khích cho Lưu Bang thất lễ, bắt tội giết đi, đó là hạ sách!

Hạng Vũ nói:

- Ba kế ấy đều có thể dùng được, nhưng ít nhất phải làm cho mọi người thấy Lưu Bang có tội đã!

Nói xong truyền chư tướng đâu đó chuẩn bị sẵn sàng, rồi cho người đem thư mời Bái Công đến Hồng Môn dự yến!

Trương Lương nói:

- Tiệc này không phải là tiệc vui, chính là mưu của Phạm Tăng, ta chớ nên xem thường!

Tiêu Hà nói:

- Binh lực của Hạng Vũ đang mạnh. Nếu hắn có hại ta thì khó chống cự nổi. Nay ta lựa một người ăn nói giỏi đến thoái thác, cốt đừng để Hạng Vũ nghi chúng ta có ý tiếm đoạt quyền ngôi, rồi tìm cách lấy một châu quận khác mà ở, chỉnh đốn binh mã, sau sẽ tính!

Lịch Sinh nói:

- Tôi xin lãnh nhiệm vụ thuyết khách ấy cho!

Trương Lương nói:

- Kế của hai ông chưa phải là thượng sách. Xưa Ngũ Tử Tư bảo hộ vua Bình Vương hội yến ở Lâm Đồng, 18 nước chư hầu đều kính phục. Lạng Tương Như hội ở Miên Trì, đem ngọc bích về cho nước Triệu, thiên hạ đến nay còn khen. Tôi tuy bất tài, nhưng quyết bảo vệ Minh Công đến dự yến ở Hồng Môn, để khỏi mất thể diện.

Bái Công nói:

- Nếu có tiên sinh phò tá, ta vững lòng.

Trương Lương cho người phúc đáp: "Ngày mai sẽ phó yến".

Phạm Tăng được tin, nói với Hạng Vũ:

- Ngày mai Bái Công đến, Minh Công cứ y theo ba kế ấy mà làm!

Hạng Vũ sai Đinh Công, Ung Xỉ làm tướng canh cửa, cấm không cho những người vô phận sự tự tiện ra vào.

Hôm sau, Bái Công đem một trăm khinh binh, năm tướng tâm phúc là Trương Lương, Phàn Khoái, Ngận Hấp, Kỷ Tín, Đằng Công đến phó hội Hồng Môn.

Vừa đến nơi, thấy một toán quân kéo đến, gươm giáo rợp trời, tiếng loa dậy đất, cầm đầu là tướng Anh Bố, cưỡi ngựa hô lớn:

- Phụng mệnh Lỗ Công đến rước Bái Công phó hội!

Lưu Bang quay lại hỏi Trương Lương:

- Tiên sinh nghĩ sao? Lòng ta thấy hồ nghi lắm!

Trương Lương:

- Xin Minh Công cứ vững lòng tin, theo lời của tôi dặn mà làm!

Bái Công theo sau Anh Bố đến cửa quan. Trần Bình ra nghinh tiếp.

Nhìn vào trong thấy tinh kỳ la liệt, gươm giáo sáng ngời, chuông trống khua vang, chẳng khác chốn pháp trường sắp đem tội nhân ra hành quyết.

Bái Công ngần ngại không dám đi, quay lại hỏi Trương Lương:

- Lỗ Công dàn cảnh như vậy đâu có thực tâm phó hội? Tiên sinh nghĩ thế nào?

Trương Lương nói:

- Đi đến đây, nếu lui lại một bước là trúng kế địch. Xin Minh Công đứng nơi đây, để tôi vào yết kiến Lỗ Công đã!

Nói xong, Trương Lương bước đến trước, Đinh Công đóng cửa dinh lại, không cho vào.

Trương Lương nói:

- Nhờ tướng quân vào bẩm với Lỗ Công, Bái Công sai tôi là Tá sĩ Trương Lương vào yết kiến!

Đinh Công vào bẩm lại.

Hạng Vũ hỏi Phạm Tăng:

- Thế nào là Tá sĩ?

Phạm Tăng nói:

- Người này ở nước Hàn năm đời làm tướng, nay theo phò tá Bái Công, nên gọi là Tá sĩ. Bái Công đem Trương Lương đến đây là dụng ý thuyết từ, xin Minh Công giết quách Trương Lương đi, để Bái Công mất một tay nương tựa.

Hạng Bá nghe nói, giật mình can:

- Không nên! Lỗ Công vào Hàm Dương, điều cốt yếu là phải thu phục nhân tâm, giành ưu thế cho mình. Nếu vô cớ giết kẻ hiền sĩ thì ai còn khâm phục nữa. Vả lại, Trương Lương là bạn thân của tôi, tôi có thể dụ về bên Sở, tại sao lại giết đi?

Lỗ Công gọi Trương Lương vào. Trương Lương thấy Hạng Vũ mặc áo giáp trụ chống gươm ngồi trên trướng, mặt hầm hầm sát khí, liền nói:

- Tôi nghe Minh Vương trị thiên hạ chỉ khoe đức, chứ không khoe võ, các bậc hiền nhân đối xử nhau bằng nghĩa chứ không bằng tay. Nay Minh Công mở hội Hồng Môn chung vui với chư hầu, tôi ngỡ đến đây được nghe tiếng đàn sáo ca nhạc, chủ khách giao hòa với nhau muôn ngàn hân hoan, ngờ đâu chỉ thấy gươm giáo la liệt, giáp sĩ đứng song hàng, chiêng trống vang trời, khiến cho nhân tâm ngờ vực mà trở về...

Hạng Vũ nghe nói đổi sắc mặt, liền cho đám đao phủ lui ra, bỏ giáp trụ, mặc triều phục.

Ngoài kia Đinh Công rao lớn:

- Không ai được đem nhiều nhân mã, chỉ cho theo hầu một vài người thôi.

Lưu Bang theo Trương Lương bước vào, khúm núm trước thềm, chắp tay nói:

- Bang xin vào hầu Minh Công.

Hạng Vũ tái sắc nói:

- Lưu tướng quân có ba tội, thế mà không biết sao?

Bang nói:

- Bang là đình trưởng ở huyện Bái, người ta tôn lên để mộ quân giết Tần. Việc lớn việc nhỏ đều theo lệnh của Minh Công, chưa dám làm điều gì trái phép.

Hạng Vũ nói:

- Tướng quân tự tiện tha cho Vương Tử Anh, không coi vương mệnh là gì, mua chuộc lòng người, cải pháp luật, sai tướng bế cửa quan không cho chư hầu vào. Đó là ba tội.

Lưu Bang nói:

- Tam Thế đầu hàng, nếu Bang giết là chuyên quyền. Sắc luật của nhà Tần đã làm cho thiên hạ lầm than, tôi tự tiện đổi đi một phần, thì Minh Công là người được tiếng thơm. Còn việc bế cửa quan, chẳng qua là sợ dư đảng của Tần, xin Minh Công xét lại.

Hạng Vũ tuy nóng nảy nhưng là kẻ cương trực, nghe Lưu Bang nói thế, Vũ vui vẻ, cầm tay Lưu Bang nói:

- Vũ này không có lòng giận hiền huynh, chỉ vì có tên bộ tốt của hiền huynh là Tào Vô Thương gièm xiểm (!)...

Liền mời Bái Công và các chư hầu ngồi theo thứ lớp để dự yến. Cung đàn réo rắt, những ly rượu nồng nàn, món ngon vật lạ... bầu không khí thân mật trở về.

Phạm Tăng thấy kế thứ nhất không thành, lại thấy Vũ không có ý giết Lưu Bang, nên quân phục đều yên lặng...

Phạm Tăng đưa mắt nhìn Hạng Vũ nháy nhó, Vũ cũng tảng lờ..., ông tức giận, sai Trần Bình (!) rót rượu cốt để cho Lưu Bang say. Tuy nhiên, Bình thấy Bang tướng mạo uy nghi đem lòng cảm mến, nên Bình đã khéo léo rót rượu cho Bang thì ít, mà rót cho Vũ thì nhiều... nhờ đó mà Bang khỏi say.

Phạm Tăng thấy ba kế của mình không thành, tức giận lui ra ngoài để tìm cách khác mưu hại, nhưng tính chưa ra kế...

Nhận xét

Gan dạ không phải dành riêng cho kẻ có sức mạnh vũ lực. Gan dạ đi kèm với trí, tức là tìm được đất sống. Kẻ sợ chết thì gặp cái chết rất nhiều lần.

- Trương Lương là người trói gà không chặt, dám vào nơi ba quân sát khí ngất trời, thì Trương Lương là người có can đảm vậy! Nhưng Trương Lương lại so sánh mình với Ngũ Tử Tư hay với Lạng Tương Như là quá đáng! Lạng Tương Như dám cầm ngọc tỉ đập vào đầu vua địch. Trương Lương có bao giờ làm được điều ấy không? Đêm trước Hạng Bá đã cho biết, bữa nay việc đó phải xảy ra, và mọi việc có Bá sắp xếp. Trương Lương là người biết rõ nội tình bên Hạng Vũ nhiều hơn ai hết, là nhờ có Hạng Bá thông tin. Nếu không có Hạng Bá, Lương có liều lĩnh như vậy chăng? Ngũ Tử Tư, Lạng Tương Như có ai là tay trong, tay ngoài như Trương Lương đâu? Cho nên gọi Trương Lương là kẻ khôn ngoan đúng hơn là người gan dạ! Điều ấy sau này ta sẽ có dịp thấy lại.

- Lưu Bang phó hội đem theo năm cao thủ và 100 khinh binh. Xét qua thời Tam Quốc, Lưu Bị phó hội mà đem theo chỉ một Quan Công mà Chu Du đã xanh mặt, đủ thấy sự can đảm của Lưu Bang không bằng Lưu Bị, và cái uy của năm hổ tướng cộng với sự khôn

ngoan của Trương Lương không bằng cái uy của Quan Công. Dù sao, Lưu Bang biết Hạng Vũ mưu giết mình mà vẫn đem tấm thân ngàn vàng đi phó ước, thì Bang quả là con người đầy can đảm.

• Phạm Tăng đề nghị Hạng Vũ giết Lưu Bang, không phải vì Phạm Tăng ác hay ghét Lưu Bang, đó là cách ai vì chúa nấy. Điều đáng nói ở đây, Hạng Vũ tính tình nóng nảy lại không nhất quyết, mà Phạm Tăng lại không tạo một khích tướng, không thêu dệt tô điểm, để Hạng Vũ nhập tâm Lưu Bang là một đối tượng nguy hiểm nhất, đủ biết Phạm Tăng là bậc quân tử, trội hơn hẳn đám quân thần của hai bên thời đó.

• Hạng Vũ hạch ba tội của Lưu Bang chỉ đúng một cái sau cùng? Việc này Phạm Tăng tại sao không nói rõ cho Hạng Vũ biết? Trong nghị luận, có lẽ Phạm Tăng đã nhiều lần nhắc đến, nhưng Hạng Vũ có để ý mà làm gì? Người ngu thì hay cậy sức mình, nên không để ý đến nguyên tắc của lý luận. Thật ra Lưu Bang nhiều tội chứ không phải ba tội:

- Lưu Bang tổ chức đội tuyên truyền đề cao đạo đức của mình lên! Hạ uy tín Hạng Vũ xuống (tâm lý chiến).

- Hai, làm thất thoát tài sản trong các kho tàng của vua Tần để lại. Đáng lý điều này, Phạm Tăng và Hạng Vũ đã biết, và phải kịp thời kiểm kê (hộ tịch, điền sản, nhân khẩu), nắm vững tài liệu và truy cứu ở một số quan lại cũ, cũng như ở Tam Thế nhà Tần, làm sao Trương Lương sau này dám qua mặt được!

• · Mộng làm vua của Lưu Bang sờ sờ ra đó, ai không thấy? Ấn tín, kho lương và sự tuyên truyền, nếu Hạng Vũ chịu khó lắng tai nghe thì làm sao không nghe hết được! Cho nên Hạng Vũ là người kém kiến thức! Chính Hạng Vũ là người đã giết Tào Vô Thương. Thương đã vì Vũ mà tiết lộ âm mưu của Lưu Bang. Cho dù Thương là ai chăng nữa, Vũ lại đi nói với Bang, Vũ chẳng phải là kẻ lãnh đạo, chẳng qua là tên tướng có sức như Điển Vi, Lã Bố sau này mà thôi. Từ đây về sau không có nhân vật nào từ bên Lưu Bang về đầu Hạng Vũ, mà chỉ có vô số nhân vật bên Vũ đã về bên Lưu Bang rồi vậy! Tào Vô Thương chết, tức là Vũ tự hủy hoại cơ thể của mình vậy.

• Tính bất nhất chợt vui, chợt buồn của Hạng Vũ, thật sự là một chứng bệnh về phân tâm học. Lúc hội yến ở Hồng Môn, Hạng

Vũ phản kế, ngày sau ở Hồng Câu, Lưu Bang phản ước. Lúc đó chứng bệnh của Hạng Vũ đã nhập lý hết thuốc chữa, dẫn đi đến chỗ họ Hạng tự sát!

• Phạm Tăng lúc trước chọn Hạng Bá đi xem thiên văn với mình, một phần vì tin tưởng họ Hạng, một phần tin tưởng con người văn vẻ của Bá. Lần này Phạm Tăng lại chọn Trần Bình là kẻ hai lòng để rót rượu cho Lưu Bang, chẳng lẽ Phạm Tăng không biết nhìn người? Có thể nói, Trần Bình là tay khôn ngoan lợi hại, không kém gì Trương Lương, Tiêu Hà, khéo léo qua mắt, dùng những thuật tầm thường như hối lộ, đút lót, khiến Phạm Tăng không ngờ được. Nhưng đó cũng là lỗi ở Phạm Tăng, không chọn một võ tướng căm thù Lưu Bang mà chọn anh có văn vẻ bên ngoài. Ôi! Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên vậy!

25. HẠNG TRANG BẠT KIẾM

Cách tường có tiếng hát nghêu ngao, Phạm Tăng biết đó là Hạng Trang, đồng hương với Hạng Vũ, liền nghĩ ngay đến việc dùng tráng sĩ Hạng Trang để giết Lưu Bang!

Phạm Tăng liền gọi Trang đến, kề tai nói nhỏ:

- Minh Công có tính cương trực mà không quyết đoán. Tiệc Hồng Môn hôm nay mục đích giết Lưu Bang, ta đã đưa ra ba kế, nhưng Minh Công không chịu dùng kế nào. Vậy tráng sĩ hãy đến trước tiệc chúc thọ, rồi múa kiếm giúp vui, thừa cơ giết Lưu Bang đi, công tráng sĩ không nhỏ!

Hạng Trang bước vào tiệc, nói:

- Trong tiệc không có gì vui, tôi xin múa gươm hầu các ngài uống rượu!

Nói xong, rút kiếm ra mủa, lăm le chực chém Lưu Bang.

Trương Lương thấy vậy đưa mắt hội ý với Hạng Bá. Bá hiểu ý đứng dậy rút gươm nói (!):

- Múa gươm phải múa đôi xem mới thú (!)

Trong lúc múa, Bá thường lấy mình che cho Lưu Bang (!)

Hai người múa được một lúc, Bá dần dần đuối sức, Lương thấy nguy đến nơi, liền đứng dậy bước ra ngoài. Đinh Công, Ung Xỉ ngăn lại hỏi:

- Ngài ra ngoài làm gì?

Trương Lương nói:

- Để lấy bảo vật vào dâng!

Đinh Công tưởng thật, để Lương ra ngoài.

Lương ra nói với Phàn Khoái:

- Hạng Trang múa gươm định giết Minh Công, tướng quân nên vào ngay để cứu Minh Công.

Phàn Khoái nghe nói hậm hực, xách gươm theo Trương Lương bước vào, Lương vào trước.

Đinh Công hỏi:

- Quốc bảo đâu?

Lương vờ chỉ vào bọc nói:

- Có đây rồi.

Vừa nói vừa lách mình đến trước tiệc, thấy Hạng Bá và Hạng Trang vẫn còn múa kiếm...

Phàn Khoái chờ Trương Lương vào trong rồi, liền chạy đến trước cửa dinh nói lớn:

- Tiệc Hồng Môn hôm nay quá vui, mà kẻ tùy tùng không được ly rượu nào cả, Khoái tôi xin đến trước Lỗ Công để xin ít rượu thịt.

Nói rồi, cắp gươm, gạt bọn Đinh Công, chạy thẳng vào đến trước mặt Lỗ Công, trợn mắt nhìn, tóc dựng ngược lên.

Hạng Vũ thấy lạ, hỏi:

- Tráng sĩ tên gì?

Trương Lương đứng lên bẩm:

- Đó là quan Tham tụng của Bái Công tên Phàn Khoái.

Hạng Vũ hỏi:

- Ngươi đến đây làm gì?

Khoái nói:

- Tôi nghe Minh Công mở tiệc Hồng Môn mừng nhà Tần đã tuyệt diệt, ai cũng được cơm rượu no say, duy chỉ có Khoái này chưa được miếng nào.

Hạng Vũ sai rót một cốc rượu lớn đưa cho Phàn Khoái, Khoái tiếp uống cạn, Vũ hỏi:

- Tráng sĩ muốn uống nữa chăng?

Khoái nói:

- Dẫu chết tôi còn chưa sợ, sợ gì chén rượu?

Vũ cười lớn:

- Nhà ngươi muốn vì ai mà chết?

Khoái đáp:

- Tôi chết vì Chúa tôi! Chúa tôi đánh Tần, vào Hàm Dương, châu báu không màng, mỹ nữ không ham, lui về Bá Thượng để đợi lệnh Tướng Công. Công lao như thế mà có kẻ lăm le ám hại. Hành động ấy khác gì nhà Tần trước đây, còn ai phục? Tôi đến đây liều chết để cứu Chúa, chứ đâu phải để xin vài chén rượu của Tướng công!

Hạng Vũ khen:

- Phàn Khoái cương trực, đáng là vũ dũng!

Liền truyền Hạng Trang thôi múa kiếm!

Hạng Vũ đã say, Phạm Tăng thấy không giết được Lưu Bang bỏ đi nằm. Nhờ vậy, các tướng bên Lưu đã phò Lưu Bang về.

Trương Lương nghe lúc ấy, có người gõ vào gươm mà nói:

- Hùm đã về non, đất trời thênh thênh.

Lương giật mình quay lại nhìn người đó, mặt hiện ra nửa trắng nửa vàng, tinh thần sảng khoái, Lương hỏi:

- Tráng sĩ nói gì thế?

Người ấy đáp:

- Phạm Tăng phí tâm cơ, Trương Lương biết chân chúa. Ngày nay thoát cửa Hồng. Ngày mai định thiên hạ!

Nói xong đi mất!

Trương Lương tấm tắc khen:

- Trong thiên hạ còn lắm kỳ sĩ!

Nhận xét

Người cầm đầu mà bất nhất, thì cơ cấu tổ chức cũng không một lòng. Và đó là mầm mống của sự thất bại.

- Hạng Vũ không quyết tâm thì bảo sao Hạng Bá một lòng phò tá? Ta đã thấy cái đám mưu sĩ trong thiên hạ ngày sau dồn về Lưu Bang hết! Đúng là ngưu tầm ngưu, mã tầm mã. Đây ta xét Hạng Bá là bạn của Trương Lương chứ nào phải là bạn của Lưu Bang, mà Bá phải nghiêng mình che chở cho Lưu Bang? Mọi tướng đều biết ai vì chúa nấy, riêng Bá có hai nghĩa vụ lớn là tình gia tộc, vừa là nghĩa vua tôi, Bá không hết lòng, suy ra Bá là kẻ phản chúa vậy! Trong trường hợp này, ta không trách Trần Bình, trong lúc hai nhà đang mưu việc thiên hạ. Bình có quyền tìm một chân chúa để thờ và chọn cơ hội thuận tiện để ra đi! Còn Bá, hoặc có thể đi sớm như các tướng thì không ai trách, đàng này, Bá đã thờ vua mà cứu giặc, đâu phải vì Lưu Bang là chân chúa. Phạm Tăng há không biết Lưu Bang có chân mệnh sao? Cái ung trong gan ruột của Vũ là Bá vậy!

- Hạng Vũ đã ra lệnh "Nội bất xuất, ngoại bất nhập", gươm giáo sáng lóa, binh uy rỡ rỡ! Nhưng xét ra Trương Lương ra được, vào được ba lần, Phàn Khoái vào được mà không ai nói gì – thì ra Hạng Vũ chỉ có uy lệnh chứ không có nghiêm lệnh! Trị quân bất nghiêm thì còn gì mong thắng giặc được nữa.

- Hạng Trang vì Chúa mà bạt kiếm, Hạng Bá không biết vì chúa, chỉ biết vì bạn, vì tình thông gia hão mà cứu kẻ thù của chúa mình, Phàn Khoái vì Chúa mà cứu! Trước uy phong của Hạng Vũ, Khoái cũng biểu lộ được uy phong của mình, cũng có những lời đích đáng để bênh vực cho Chúa mình, Phàn Khoái quả là một tướng có tài, có gan dạ và có bản lĩnh. Lưu Bang thoát được dịp này và ngày sau thắng được thiên hạ vì Lưu Bang biết dùng người và biết thu phục nhân tâm. Còn Hạng Vũ dĩ nhiên, không phải là đối thủ của Lưu Bang vậy.

• Nhân vật mà Trương Lương khen là kỳ sĩ, cũng chỉ thốt lên có một câu đủ diễn tả hết đại cuộc. Tuy chưa nói là ai, nhưng chắc chắn kẻ đó ngày sau Trương Lương phải đi tìm... mà đại sự thiên hạ trong tay người này cũng nên!

Chén rượu Hồng Môn, mấy ngàn năm sau vẫn nhắc đến!

26. NGỌC TỈ VÀ TRƯƠNG LƯƠNG VỀ VỚI HẠNG VŨ

Phạm Tăng bảo Hạng Vũ giết Trương Lương là tay mưu sĩ của Lưu Bang, Vũ không nghe, Hạng Vũ bảo Trương Lương:

- Ngươi về Bá Thượng bảo Lưu Bang trả lại ngọc tỉ và châu báu!

Trương Lương vâng lệnh, về nói lại với Lưu Bang.

Lưu Bang nói:

- Ngọc tỉ là báu vật truyền quốc, sao lại nhường cho ai?

Trương Lương nói:

- Được thiên hạ là ở đức chứ không phải ở ngọc tỉ. Nên hy sinh ngọc tỉ để bảo vệ lực lượng. Một đàng giữ ngọc tỉ mà mất thiên hạ, một đàng mất ngọc tỉ mà được thiên hạ, Minh Công chọn đàng nào?

Lưu Bang nghe lời Trương Lương, liền sai người đem ngọc tỉ và châu báu đến Hồng Môn dâng cho Hạng Vũ.

Hạng Vũ thấy ngọc tỉ và châu báu bày la liệt trên bàn thì mừng lắm. Món nào cũng có hào quang nhấp nháy!

Hạng Vũ cầm lấy một chén ngọc đưa cho Phạm Tăng, nói:

- Vật quí này xin kính biếu tiên sinh!

Phạm Tăng cầm lấy, giận dữ dập chén ngọc xuống đất, rồi rút kiếm chặt ra từng mảnh, nói:

- Thôi! Việc lớn thiên hạ hỏng mất rồi! Chúng ta sẽ chết về tay Lưu Bang cả! Vật quí mà chi!

Hạng Vũ biến sắc, nổi giận mắng lớn:

- Lão này vô lễ đến thế! Vua ban thức ăn phải nếm trước, vua cho con vật sống là phải để nuôi, huống chi cái chén quí này ta ban cho, lão đã không tạ ơn lại còn đập trước mặt ta nữa!

Phạm Tăng nói:

- Xưa Huệ Vương nước Vệ chỉ quí ngọc minh châu. vua Uy Vương nước Tề cười mà nói: "Viên ngọc của ngài dù tốt đến đâu cũng chỉ soi sáng được trăm cỗ xe là cùng! Hiền thần của tôi có thể soi sáng cả trăm dặm". Cổ nhân biết trọng hiền nhân và coi thường ngọc quí! Minh Công không biết nghe lời can của tôi để lỡ cơ hội, tôi quá bực chứ đâu phải coi nhẹ sự ưu ái của Minh Công!

Hạng Vũ cười lớn nói:

- Lưu Bang là một đứa đê hèn, làm gì nên chuyện mà tiên sinh lo ngại!

Phạm Tăng nói:

- Minh Công chớ coi thường Lưu Bang mà ăn năn không kịp!

Hạng Vũ quay lại nói với Trương Lương:

- Bái Công là đứa tiểu nhân, nhà ngươi hãy ở đây với ta!

Phạm Tăng nói:

- Minh Công trước kia muốn giết Trương Lương, nay lại dùng, có khác nào nuôi ong tay áo?

Hạng Vũ nói:

- Tiên sinh khéo lo xa! Trương Lương chỉ là gã thư sinh, dẫu ở gần có làm gì ta đặng?

Rồi Vũ không nghe lời Phạm Tăng, dùng Trương Lương dưới trướng. Lương bấm bụng cười thầm!

Nhận xét

Tiền bạc, châu báu, rượu chè, gái đẹp là những thứ làm cho con người có thể chết được. Nhưng nếu không có những món đó, con người không còn đua chen nữa, và xã hội loài người rơi vào chỗ tuyệt diệt.

- Lần trước, Phạm Tăng khuyên Hạng Vũ giết Lưu Bang, Vũ không nghe. Lần này, Phạm Tăng khuyên Hạng Vũ giết Trương

Lương, làm sao Vũ nghe được. Vì Trương Lương là bạn thân của Hạng Bá, dĩ nhiên Hạng Bá dồn hết lòng bảo bọc. Bá đã không trung với Vũ và đã tư thông nhiều lần với Lưu Bang, thì làm sao Trương Lương trung với Hạng Vũ được! Bất kỳ lời nào của Phạm Tăng nói với Hạng Vũ cũng đều có một kiến thức trọng đại, chỉ cần Vũ biết nghe một lời, sự nghiệp của họ Hạng kéo dài thêm nữa! Than ôi! Loài nào thì hợp giống ấy. Trâu, voi, tê giác, chỉ biết quí lá cây, ong bướm chỉ biết quí hương hoa, chim chóc quí cây cành, cá tôm quí nước... Và con người phải biết quí mọi thứ... ! Thiên kim dị đắc, hảo ngữ nan cầu! Tội cho ông quân sư già nua, đã chọn lầm kẻ để tôn phò, Hạng Lương còn sống, cảnh này có xảy ra chăng?

• Ngọc tỉ truyền quốc đã có từ đời nhà Châu, truyền tới đời Tống, sau không biết thất lạc về đâu? Lời Trương Lương nói rất đúng "Thu thiên hạ là nhờ ở tài đức, đâu phải nhờ vào ngọc tỉ". Hạng Vũ có ngọc tỉ trong tay đã làm gì nên chuyện? Lưu Bang không có ngọc tỉ, sau đoạt thiên hạ rồi, tự khắc ngọc tỉ theo về! Về sau, thời Tam Quốc, có phen tranh giành ngọc tỉ! Tôn Kiên tìm ra được ngọc tỉ vẫn không giành được Đông Ngô. Tôn Sách giao ngọc tỉ cho Viên Thiệu, Sách giữ được Đông Ngô mà Thiệu lại mất nước! Tào Tháo lấy được ngọc tỉ sau thiên hạ lọt vào tay cha con Tư Mã! Thế thì ngọc tỉ có lợi gì?

• Phạm Tăng đập nát chén ngọc để can Hạng Vũ lo chăm chút nhân đức, và giết đi những kẻ có hại cho đại cuộc sau này. Nhưng Vũ vẫn trơ như đá, đen tối như than, còn lên giọng khinh miệt thiên hạ, thì sắm con ngựa Ô Truy, đòi ngọc tỉ truyền quốc... cũng chỉ là bọn cân đai hình thức mà thôi! Về điểm này, đáng khen Lưu Bang và Trương Lương là những kẻ thức thời, biết tôn trọng sự thật, tính toán được gần xa! Phạm Tăng là bậc đại hiền trí và là đại trung thần!

27. HẠNG VŨ GIẾT TỬ ANH (TAM THẾ)

Một hôm Lỗ Công nói với chư tướng:

- Đất Quan Trung đã định, ấn ngọc tỉ đã thu, việc thiên hạ đã yên. Duy có Vương Tử Anh chưa thấy mặt, làm sao chư hầu hàng

phục... Bây giờ, phải sai người sang Bái Công, đòi Tử Anh qua đây để giết đi mới được.

Nói xong, viết thư đưa người đem sang cho Lưu Bang.

Bang xem thư xong, họp các tướng để thảo luận.

Lưu Bang nói:

- Hạng Vũ nay đã trái ước, muốn làm vua ở Hàm Dương, lại viết thư đòi Tử Anh, chắc là muốn mạo nhận công mình để phục mệnh Hoài Vương. Ta không trả Tử Anh e nó động binh, bằng trả thì trái với ý nguyện. Tính sao bây giờ?

Chư tướng bàn:

- Thế của Vũ mạnh lắm, chúng ta không thể cãi được. Cứ giao Tử Anh cho hắn, nếu hắn giết thì dân cũng thấy đức khoan hồng của Minh Công.

Bái Công nghe lời, bèn gọi Tử Anh đến bảo:

- Trước kia ngươi dốc lòng qui thuận, ta không nỡ giết. Không ngờ nay Lỗ Công trái ước, muốn làm vua ở đất Quan Trung, đưa thư đòi bắt ngươi, ngươi nên đem các đồ châu báu và gái đẹp đến dâng Lỗ Công, họa may ông ta vì ham sắc mà tha chết cho chăng?

Tử Anh khóc nói:

- Chúng tôi gặp cơn ly loạn, tưởng hàng Minh Công là yên thân, nay lại sang Lỗ Công, chẳng biết toàn tính mệnh chăng?

Bấy giờ, các bô lão trong vùng hay tin đều đến than thở!

Bái Công nói:

- Uy lực của Lỗ Công vang lừng còn ai dám trái mệnh! Các ngươi chớ lưu luyến nữa mà mang họa!

Tử Anh đến Hồng Môn đầu hàng Lỗ Công. Lỗ Công trông thấy Tử Anh đầu bịt khăn trắng, mình mặc áo sô, miệng ngậm biểu hàng trông rất thiểu não!

Hạng Vũ xem xong, nói:

- Xưa, tiên đế nhà ngươi nuốt tươi sáu nước, làm hại muôn dân, để tội lại ngươi chịu. Bây giờ ngươi đền tội là đáng lắm, còn kêu ca nỗi gì?

Tử Anh thản nhiên đáp:

- Diệt sáu nước là tội của tổ tiên tôi, riêng tôi có tội gì? Tuy nhiên Minh Công bắt tôi phải chết, tôi chẳng hề dám oán hận. Dân chúng ở Hàm Dương lâu nay sống trong chính thể khắc khe của các tiên đế tôi, nay xin ngài lấy đức ban cho trăm họ, dẫu tôi chết cũng cám nghĩa!

Tử Anh nói xong, Hạng Vũ truyền khai đao!

Tử Anh là vị vua hiền đức, làm vua được 43 ngày, phải đền tội thế cho tổ tiên! Dân Tần thấy Tử Anh chết, thương xót vô cùng, oán trách Hạng Vũ.

Vũ thấy lòng dân không phục mình, cho người do thám, ai có ý bất mãn là giết ngay lập tức.

Phạm Tăng thấy Hạng Vũ mỗi ngày một tàn ác, liền can:

- Trước kia Lưu Bang vào Hàm Dương, đem lời hiểu dụ, bỏ hết các hình luật khắc khe mà đưa ra tam chương ước pháp, khiến dân cảm mến. Nay Minh Công nóng tính, xem thường sinh mệnh của dân, tôi e lại rơi vào vết xe đổ của nhà Tần thuở nọ.

Hạng Vũ nói:

- Ta đem quân đánh Tần, Tử Anh là con vua Tần, sao lại không giết? Còn như dân Hàm Dương phản nghịch, tỏ ý oán hận ta, nếu không giết ngày sau sẽ di lụy.

Phạm Tăng nói:

- Lỗ Công ngày xưa, giết một cung nữ vô tội mà mắc chín năm đại nạn, vua Cảnh Công giết một cung phi mà địa chấn ba dặm. Sự hàm oan của con người có ảnh hưởng lớn đến vũ trụ. Nay mây sầu đầy trời, khí oan kỉn đất, chính là Minh Công đã giết oan Tử Anh, nếu bây giờ giết thêm nhân dân nữa, sẽ tổn thương hòa khí.

Hạng Vũ không nghe lời can, truyền Anh Bố đem quân vào thành, bắt tôn tộc nhà Tần hơn 800 người đem giết đi. Và giết luôn họ hàng quần thần là 4600 người.

Hạng Vũ chưa nguôi giận, còn muốn giết đi dân ngoại thành nữa. Phạm Tăng khóc mà tâu rằng:

- Đời vua Thang, trời làm đại hạn, vua đem thân mình chịu

khổ cực cầu đạo ở Tam Lâm. Nay dân Tần trải biết bao nhiêu cay đắng, những mong Minh Công đem lại an vui, thế mà Minh Công lại giết hại thì còn ai phục?

Vũ thấy Phạm Tăng khổ gián, lòng cũng nguôi ngoai, thôi chém giết!

Nhận xét

*Quyền uy là vũ khí sắc bén có thể giết người. Đức nhân là phên giậu chắc chắn có thể nương tựa được. Quyền uy mà không có đức nhân **chính** là con dao hai lưỡi, nó giết người trước, rồi giết mình sau.*

- Lưu Bang quả có một đạo quân tuyên truyền lợi hại. Hồi ở thành Bắc Xương, Lưu Bang và các tướng bàn nhau trong trướng, mà dân chúng ở ngoài đồn ầm lên: Lưu Bang không đánh Bắc Xương là nhân đức! Nay ở Bá Thượng, Hạng Vũ vừa mới gởi chiếu để đòi Tử Anh, vậy mà dân chúng ở vùng đó đều biết! Thuật sử dụng tâm lý chiến và tuyên truyền của cánh bên Lưu Bang thật đến mức tinh vi. Họ không bỏ sót một cơ hội! Họ khai thác từng động tác của Hạng Vũ. Họ đã cho dân chúng thấy cái tàn ác của Hạng Vũ và cái nhân đức của Lưu Bang. Thế mà Hạng Vũ không lấy đó làm kinh nghiệm.

Thái tử Phù Tô là người hiếu nghĩa mà bị bọn Triệu Cao, Lý Tư giết chết. Lẽ ra Hạng Vũ là người nghĩa hiệp phải xót xa đau đớn cho hành động này. Thái tử Tử Anh chưa lên nối ngôi đã trả được cái thù cho cha và cho dân, và Tử Anh cũng chưa phải là ông vua ngu si như Hồ Hợi. Lưu Bang bắt Tử Anh mà không giết có ba dụng ý. Một là Bang biết rằng, nếu giết là dân thán oán, và tỏ ra mình không đạo đức. Hai là giết Tử Anh sẽ mang tội khi quân. Ba là, biết trước sau gì Hạng Vũ cũng giết, nên Bang muốn trút cái oán cho Hạng Vũ. Thế mà Vũ vẫn tối mắt, vì quen cái thói độc đoán và bạo sát! Dưới tay của Vũ là đám võ tướng, chỉ trừ một Phạm Tăng và Hạng Bá. Nhưng Bá bị Trương Lương gài, nên không hề can gián Vũ một lời! Chú cháu nhưng Bá không bằng con... chó của tên Chích! Bá chỉ biết can đừng bao giờ giết Trương Lương và Lưu Bang. Nhân vật như Hạng Bá khiến người ta phải thấm thía cho... cái tình gia tộc...

- Những lời của Phạm Tăng can gián thật đầy đạo đức và

chân chính. Khiến người ta cảm động khôn xiết! Vũ còn tàn bạo hơn Tần Thủy Hoàng! Tần Thủy Hoàng xây Vạn lý Trường thành là để ngăn giặc, chôn 460 học trò là mục đích khỏi viết sách để lại cho đời sau. Hạng Vũ không làm được một công ích nào cho xứng đáng để lưu lại hậu thế! Giết 4600 thân tộc của quan lại nhà Tần. Giết hơn 800 thân tộc của vua Tần, sát hại những ai tỏ lòng oán vọng, cũng như đã từng chôn sống 20 vạn hàng binh của Tần... Vũ suốt cuộc đời chỉ biết giết và giết! Những cuộc bạo sát như vậy nên ngày sau Vũ không dám tranh sống, dù có người đem cả gan ruột ra khuyên can! Luật đời có vay có trả. Trận Cai Hạ, Ngu mỹ nhân tự sát. Bến Ô Giang, Sở Bá vương tự vận – và thân tộc còn sót lại phải đổi họ. Than ôi! Nếu không có những việc làm nhãn tiền như vậy, ai thấy được luật trời? Xưa nay trên thế giới này, cứ nghiệm lại xem, những cuộc bạo sát đều phải trả bằng giá đắt hơn. Cái gương Aichmann chắc ai cũng thấy.

28. HẠNG VŨ TỰ TẤN PHONG

Vào một đêm, Hạng Vũ cho mời Phạm Tăng đến bàn việc, Vũ nói:

- Nay mọi việc đã yên, bây giờ cần một Minh quân để đứng ra trị dân. Ta muốn lên ngôi vua ở đất Quan Trung này, tiên sinh nghĩ có nên chăng?

Phạm Tăng nói:

- Chư hầu sở dĩ theo Minh Công là họ cũng muốn được phong quan thưởng tước. Minh Công nghĩ như vậy rất hợp. Nhưng trước hết phải bẩm lệnh Hoài Vương, xin một chiếu thư, rồi xin tức vị. Như thế thiên hạ mới phục.

Hạng Vũ y lời, sai Hạng Bá vào Bành Thành thỉnh mệnh Hoài Vương. Bá vào yết kiến, Hoài Vương phán:

- Ta đã có lời ước rồi, cần gì phải thỉnh mệnh.

Hạng Bá nói:

- Tuy Bái Công vào được Hàm Dương trước, song Bái Công sức yếu thế cô, còn Lỗ Công quyền uy rất trọng. Xin Bệ hạ cứ cho Lỗ Công làm vua đất Quan Trung, mới trấn thủ được.

Hoài Vương nói:

- Không được! Nhân vô tín bất lập! Một lời nói của kẻ tầm thường mà còn được tôn trọng thay, huống chi là một ông vua. Ta không thể thất tín với thiên hạ. Nhà ngươi cứ về nói với Lỗ Công cứ theo ước cũ.

Hạng Bá trở về nói với Lỗ Công:

- Hoài Vương bắt buộc giữ lời ước, nhất định không hạ chiếu!

Hạng Vũ nổi giận nói:

- Hoài Vương do ta lập nên, nghiễm nhiên lên ngôi thiên tử. Đã không xét công trạng ta, cố chấp như vậy thật là bất nghĩa. Ta can gì phải cầu khẩn ai?

Phạm Tăng nói:

- Việc tức vị phải hợp với cổ kim, không phải việc dễ. Trương Lương là người học rộng, am hiểu lễ nghi có thể biết được. Xin Minh Công cho đòi Lương đến. Nếu hắn nói đúng lẽ phải thì thôi, bằng dối gạt để Minh Công mang tiếng với thiên hạ, nên giết đi để trừ hậu hoạn.

Vũ đòi Trương Lương vào, nói: -

- Ta muốn lên làm vua Quan Trung, không biết chọn tôn hiệu như thế nào? Ngươi là người học rộng, vậy hãy nói cho ta nghe!

Lương ung dung đáp:

- Tôn hiệu có rất nhiều, tôi chỉ kể qua để Minh Công chọn lựa: sau Tam Hoàng thì có Ngũ Đế, đó là Thiếu Hiệu, Xuyên Húc, Đế Cốc, Đế Nghiêu, Đế Thuấn. Sau Ngũ Đế có Tam Vương là Hạ, Thương,. Châu. Sau Tam Vương có Ngũ Bá là Tề Hoàn Công, Tống Tương Công, Tần Mục Công, Tấn Văn Công, và Sở Trang Công.

Hạng Vũ suy nghĩ một hồi, nói:

- Vương hiệu thì hợp cổ không hợp kim, còn Bá hiệu thì hợp kim chứ không hợp cổ! Ta vốn sinh ở đất Sở, từ bắc sông Hoài là địa phận của Tây Sở. Vậy từ nay ta tự xưng là Tây Sở Bá Vương!

Phạm Tăng can:

- Minh Công nên xưng Vương bỏ Bá đi. Vì Bá hiệu của các đời

vua không đời nào vững bền, Đại Bá chỉ có năm đời, còn Tiêu Bá chỉ có ba đời thôi!

Vũ nói:

- Năm đời Bá, làm vua như thế cũng đã quá lâu rồi. Việc của ta chẳng những hợp với Tam Vương mà còn hợp với Ngũ Bá nữa, ý ta đã quyết!

Hạng Vũ chọn ngày lành tháng tốt lên ngôi, xưng Tây Sở Bá Vương, cai trị 9 quận nước Sở và chọn đô ở Bành Thành!

Nhận xét

Xưa nay, việc đặt tên cho một người cũng cần phải nghiên cứu. Chọn tôn hiệu cho một triều đại, tất nhiên phải được xem xét một cách thận trọng.

- Nước đã có vua (chủ chư hầu), thì bất kỳ kẻ nào tức vị vương, bá đều phải xin lệnh đế cả! Nay Hoài Vương còn ở ngôi vua (vương), thì không có quyền phong vương cho ai hết, muốn vậy thì Hoài Vương phải xưng Đế hiệu. Cả Phạm Tăng lẫn Hạng Vũ đều quên cổ lệ đó. Giả sử từ khi thắng Tần, Hạng Vũ cấp tốc xưng tôn Hoài Vương lên Đế, thì sự tình khác hơn bây giờ.

- Hoài Vương chỉ mới 15 tuổi, mà đã có phong cách của một vị vua. Biết Hạng Vũ là kẻ bạo tàn, có quyền phế lập trong tay mà vẫn cương nghị, đúng phép, thật là một vị vua chân chính thiên tử!

- Sai Hạng Bá đi để cầu phong là việc hết sức sai lầm của Hạng Vũ. Việc này không thể trách Phạm Tăng được! Việc lớn, việc nhỏ, Phạm Tăng cũng can Vũ nhưng Vũ lại không nghe. Vũ lại nặng tình gia tộc, làm sao ngờ được chú mình hai lòng! Hơn nữa, Vũ không còn ai để sai đi.

- Việc Hạng Vũ xưng là Tây Sở Bá Vương, có ý nghĩa, vừa là vua của một nước chư hầu, lại vừa là bá chủ thiên hạ (có ý muốn độc đoán), còn thiên tử chỉ là hư vị (ý nghĩa ấy theo quan niệm của thời Đông Châu, Hạng Vũ đã muốn lấn quyền vua). Phạm Tăng vốn biết ý ấy của Vũ nên tìm cách khuyên can, nhưng Vũ không nghe. Lời Phạm Tăng nói: "Bá thì làm vua không lâu", Vũ trả lời: "Năm đời là quá dài rồi!", chí của Vũ chỉ có thế. Ngày nay ta có từ ngữ "Vương đạo" và "Bá đạo". Vương và Bá đều là vua của một

nước. Nhưng Vương thì có nghĩa chính thống, dài và bền. Bá có nghĩa gần như bạo lực mà đoản hạn. Và từ đó, nghĩa "Vương đạo" và "Bá đạo" hiểu sai lệch đi. Theo nghĩa của hiện tại: Vương đạo là việc làm có chính nghĩa, đúng đắn, còn bá đạo có nghĩa ngược lại.

Phạm Tăng can: Không nên xưng bá hiệu mà khí số phải đoản, điều ấy có ý nghĩa thứ hai của Phạm Tăng, ông biết họ Hạng khí số không có bao nhiêu, nên đề nghị với Hạng Vũ dùng vương hiệu, là có ý nói Hạng Vũ theo đường chính đạo, để tu nhân tích đức, tu chỉnh lại nhân cách, sửa sang công việc triều chính, tự nhiên hiền sĩ bốn phương sẽ theo về, may ra, đó là cơ hội cuối cùng có thể níu kéo được triều đại của họ Hạng thêm một ít nữa! Việc ấy không có gì là huyễn hoặc. Lời của Phạm Tăng mỗi mỗi đều chân chính và đức độ. Tất cả các triều đại sau này, không ai có một lời chê trách họ Phạm!

- Ở đoạn này, ta thấy Phạm Tăng muốn giết Trương Lương. Lương đã biết ý mà tránh, bằng cách giới thiệu và giải thích về triều đại mà không đề nghị! Trương Lương thật sáng suốt!

29. SỞ BÁ VƯƠNG ĐÀO MỘ TẦN THỦY HOÀNG

Bá Vương muốn xuất kho nhà Tần để thưởng tướng sĩ, nhưng kho trống trơn, vì đám quân tướng của Lưu Bang lấy sạch. Bá Vương liền hỏi Phạm Tăng:

- Tướng sĩ theo ta đã lâu, nay muốn tưởng thưởng công lao của họ, lấy gì đâu mà thưởng?

Phạm Tăng nói:

- Việc ấy không khó, Bái Công vào Hàm Dương trước, của cải để đâu, tất hỏi Bái Công sẽ rõ!

Bá Vương nghe lời đó, sai người đi tới Bái Công. Lương hay tin, cấp tốc biên mật thư gởi về cho Bái Công trước, dặn: "Nếu Bá Vương có hỏi về kho tàng, Minh Công cứ chỉ cho Lương này"!

Lưu Bang vào yết kiến, Bá Vương hỏi:

- Nhà Tần giàu bội phần, Tướng quân vào Hàm Dương trước,

có biết của cải để đâu không?

Bái Công nói:

- Tôi mới đến, công việc bộn bề, chưa hề xét đến kho tàng. Xin Đại Vương cứ hỏi Trương Lương thì biết!

Bá Vương tức giận, cho đòi Trương Lương đến trách:

- Nhà ngươi biết kho tàng của vua Tần, sao không báo cho ta biết?

Trương Lương nói:

- Tâu Đại Vương! Đại Vương chưa hỏi tôi đâu dám thưa! Nhà Tần tích trữ của cải từ Hiệu Vương đến nay, nhiều không đâu bằng. Nhưng đến Tần Thủy Hoàng lấy của cải ra xây cung điện ở Ly Sơn quá nửa, còn lại cất vào trong mộ, vì vậy mà hiện nay kho tàng trống trơn.

Phạm Tăng nói:

- Mộ Tần Thủy Hoàng chẳng qua bài trí những đồ chơi thường nhật, làm gì có của cải!

Trương Lương mỉm cười nói:

- Quân sư lầm rồi! Mộ vua Tần chu vi chín dặm, cao 50 thước, lấy vàng bạc xây thành quách, lấy bách bảo làm đồ ngự thiện. Những san hô, mã não, phỉ thúy, lưu ly làm đồ giả sơn, ban đêm bảo khí trong mộ bốc lên như ánh trăng...

Bá Vương truyền quân sĩ quật mộ Tần Thủy Hoàng ngay. Phạm Tăng can:

- Không nên! Vua Tần tuy vô đạo, nhưng đó là ngôi mộ của bậc đế vương, nay vô cớ quật lên, khác chi lối đào mồ cuốc mả.

Bá Vương nói:

- Tần Thủy Hoàng vô đạo, vơ vét của thiên hạ đến xương tủy ác hơn Kiệt Trụ. Tội chất bằng non, ta đào mả Tần Thủy Hoàng cốt vì dân mà trả oán, cần gì can cãi.

Một lời ban lệnh, ngàn nhát búa đập xuống. Đào đến ba ngày chưa thấy chính huyệt. Anh Bố bước tới nói:

- Lúc trước tôi đem phu đi làm đốc công, coi xây ngôi mộ này,

sau đó các dân phu bị vua Tần giết hết, tôi trốn thoát, nên tôi biết rõ nó.

Bá Vương giao cho Anh Bố chỉ huy coi việc moi đào.

Đào đến chỗ tám cánh cửa của Tòa thanh lâu mở ra, bên trong thành quách ngổn ngang cung vàng điện ngọc, chẳng khác cung điện của một vị vua trên mặt đất. Theo đường vào điện, hai bên là tam cung lục viện, giữa để linh cữu, đâu đâu cũng gắn trân châu ngọc bích sáng rực như ban ngày.

Anh Bố truyền đập bờ thành, lấy bảo vật, vàng bạc.

Bá Vương truyền đập linh cữu, Anh Bố can:

- Trong linh cữu này có chứa tên sắt và chất nổ. Nếu đập ra thì mọi người chết hết.

Khiêng hết của cải xong, Bá Vương ra lệnh đốt cung A Phòng và Ly Sơn, lửa cháy ba tháng không tắt.

Cung điện vua Tần ra tro, lòng dân Tần nguội lạnh, chán ngán cho hành động bạo tàn của Bá Vương.

Trong khi đó, ý của chư hầu muốn được phong thưởng rồi kéo về. Phạm Tăng tâu với Bá Vương:

- Xin Đại Vương luận công bình thưởng chư hầu, để họ được an tâm.

Bá Vương nói:

- Ta muốn phong vương tước cho họ từ lâu, song còn một điều khó khăn nên còn do dự. Số là, vua Hoài Vương có ước "Ai vào Quan Trung trước thì được làm vua", lẽ công bình thì Bái Công được làm vua, nay ta tiếm vị còn biết phong Bái Công làm sao?

Phạm Tăng nói:

- Muốn thiên hạ khỏi cho Đại Vương là kẻ cướp công, nên phong vương cho Bái Công ở vào đất Ba Thục. Rồi phong Chương Hàm, Tư Mã Hân, Đổng Ế làm vua Tam Tần, không cho Bái Công thoát ra khỏi Ba Thục, phải chết già trong đó.

Sở Bá Vương nói:

- Kế ấy rất hay!

Liền sai quan Chính Tư đem sổ bộ đến luận công phong thưởng...

- Bái Công làm Hán Vương đô đóng ở Nam Trịnh
- Chương Hàm làm Ninh Vương đô đóng ở Phế Khâu, Thượng Tần.
- Tư Mã Hân làm Tắc Vương đô ở Lịch Dương, Hạ Tần.
- Đổng Ế làm Địch Vương, đô đóng ở Cao Nô, Trung Tần.
- Thân Dương làm Hà Nam Vương, đô ở Lạc Dương.
- Anh Bố làm Cửu Giang Vương đô ở Lục Hợp

Ngoài ra còn 16 người được phong vương. Phạm Tăng làm Thừa tướng, Hạng Bá làm Thượng Thư lệnh, Quí Bố, Chung Ly Muội làm Tả hữu, Tư Mã, Long Thư Đại Tư Mã, Hoàn Sở, Ung Xỉ, Đinh Công, Lưu Tôn, Tử Kỳ làm đại tướng. Trần Bình làm Đô úy, Hàn Tín làm Chấp Kích lang. Các chư hầu bái tạ, mở tiệc ăn mừng, rồi ai về xứ nấy!

Nhận xét

Theo quan niệm Đông phương, mồ mả là di ý mặc nhiên của người chết. Kẻ nào xâm phạm đến khoản đó, xem như đồng lõa với tội ác.

• Trương Lương quả là tay thâm độc. Lương biết khuyên Chúa mình làm những việc thiện để được lòng dân. Nhưng Lương lại xúi kẻ khác làm ác để mất lòng dân. Nhưng sao Lương xúi giục việc sai mà Vũ lại nghe theo! Là vì, ở đời người ta thích nghe lời tâng bốc nịnh hót. Hạng Vũ không thoát ngoài thông lệ ấy. Những lời chân chính thì Vũ không nghe. Một phần vì, Vũ là con người u tối, một phần nữa, trên phương diện lý số, Vũ chỉ có ngần ấy thôi. Lấy kẻ địch làm người tâm đầu ý hợp, trong binh pháp gọi là "dị địa đồng tâm", đó là một điều tối kỵ! Trong Tôn Ngô binh pháp, vấn đề đó được đặt lên hàng đầu, gọi là "Thủy kế".

• Cả trăm viên tướng và mười vạn quân sĩ Hán đã vơ vét kho tàng của Tần, làm sao phía Hạng Vũ lại không ai biết! Chỉ vì Vũ là người độc đoán, không chịu nghe ai, nên không ai nói cho Vũ biết việc này. Dĩ nhiên, Phạm Tăng cũng biết lời của ông nói thường bị bỏ qua, cũng lắm lúc cho là ông ganh ghét, nên Phạm Tăng cũng đành làm thinh vậy! Ngoài ra, bên mình Hạng Vũ còn có một tên

nội tuyến lợi hại: Hạng Bá. Bá sẵn sàng làm theo mật lệnh của Bang và Lương, sẵn sàng thêm bớt, che mắt, bịt tai Hạng Vũ. Chú đã hai lòng, cháu thì ngu tối, làm sao mà giữ được sự nghiệp lâu dài? Kho tàng của Tần không hỏi ai đích bằng hỏi Tử Anh, thế mà Vũ lại không chịu hỏi, lại cũng không có một lời hỏi han gì các quan lại nhà Tần mà phải gọi Lưu Bang, Trương Lương ra hỏi. Vũ quả là con người ngu tối không chê vào đâu được!

• Xét qua Trương Lương, chỉ là bậc trí giả thiên về thuật, chứ không phải là bậc hiền trí! Kẻ hiền, thấy bất kỳ ai làm điều bạo ngược đều phải khuyên can. Ta thấy, Từ Thứ bỏ Lưu Bị về Tào Tháo, Thứ không giúp cho Tháo những kỳ mưu, nhưng Thứ không khuyên Tháo làm điều bạo ngược. Cuộc đào mả Tần Thủy Hoàng, tuy là lệnh của Hạng Vũ, nhưng đó là chủ trương của Trương Lương. Lương chính là kẻ ném đá giấu tay. Kẻ sĩ đọc đến đây phải lấy làm giật mình lo sợ. Đành rằng, cứu cánh biện minh cho phương tiện (La fin justifie le moyen). Trên lãnh vực chính trị, là nghệ thuật và đạo đức! Muốn thành công mà không từ bỏ một thủ đoạn nào, kể cả việc tàn ác, như Phạm Tăng khuyên can Hạng Vũ nên giết ba nhân vật: Lưu Bang, Trương Lương, Hàn Tín. Lưu Bang, Trương Lương, điều đó thì không phải bàn luận, nhưng khuyên giết Hàn Tín kèm với câu "Muốn nên sự nghiệp, nhiều khi kẻ vô tội cũng phải giết". Vì Phạm Tăng biết những nhân vật này về sau sẽ tiêu diệt Hạng Vũ.

Cũng trong lãnh vực chính trị, thủ đoạn chính trị, là nghệ thuật và đạo đức! Ta thấy Lý Uyên chọn các nhà tu làm tham mưu như: Từ Mậu Công, Ngụy Trưng, Lý Tĩnh... Họ Từ ngày trước thờ đám Lý Huyền Thúy (Lý Mật), họ Từ cũng làm hết sức mình.

Xét qua Triệu Khuông Dẫn, Chư Nguyên Chương cũng vậy, tham mưu của các ông ấy là đám tu sĩ, lấy đạo đức làm trọng. Các triều đại ấy lưu truyền ngót ba thế kỷ. Họ Lưu đủ sức xây dựng sự nghiệp mà không cần đến Trương Lương phải xúi Sở Bá Vương đào mộ vua Tần! Nội cái việc Hạng Vũ không có tiền trọng thưởng cho chư tướng, cũng đủ để mọi người bất mãn rồi! Lương quả là tay thâm hiểm. Sau này, Lưu Bang thành công, Lương sợ nhiều người trả thù, bèn bỏ vợ con để vào núi trốn, là Lương biết lo xa vậy.

• Phạm Tăng khuyên Hạng Vũ không nên đào mộ vua Tần, với một câu rất nghiêm túc: "Dẫu vua Tần có tàn bạo, nhưng đó cũng là

mồ mả của bậc Đế Vương", thế mà Bá không biết khuyên, có thể nào Bá ngu muội như Vũ được? Vì Bá cũng biết xem thiên văn, biết đọc sách thánh hiền, hoặc có thể là Bá đã đồng lõa với giặc! Vai trò của Bá, cũng như của Lương, là muốn cho họ Hạng tuyệt diệt. Ai cũng biết, bất kỳ ngôi mộ đế vương nào cũng đều có châu báu, nên mộ Tần Thủy Hoàng châu báu còn nhiều hơn! Hạng Vũ hỏi kho tàng, là hỏi đến công sản của Tần còn trên mặt đất. Tần Thủy Hoàng chết dọc đường thì làm gì Triệu Cao, Lý Tư, Hồ Hợi chôn hết cả ngọc ngà châu báu theo vua Tần! Giá như Tần Thủy Hoàng có chôn trước, thì Hồ Hợi và Triệu Cao cũng bắt phải moi lên. Vũ không biết xét đến chỗ đó, để Lương phải bấm bụng cười thầm. Đúng như lời của Hạng Vũ đã thú nhận: "Học chữ nghĩa rồi biên chép chỉ mòn ngày", nói đến kiến thức thì không thể đề cập đến tay này vậy. Cũng may, cơ nghiệp của Vũ chỉ có năm năm, chứ kéo dài đến năm đời, thì Trung Hoa chỉ còn là mảnh đất không người!

Phong đất Ba Thục cho Lưu Bang, Phạm Tăng đã bày một kế sách tuyệt hay! Không phải vội vàng như chính ông đã tính lại! Nếu áp dụng vào luật ngũ hành, thì Hỏa khắc Kim, Hỏa là chỉ Lưu Bang, Kim là chỉ Ba Thục, cũng được nửa mất nửa. Nhưng cái thế địa hiểm ấy, nằm trong chỗ đường cùng nên Bang và chư tướng muốn ngoi ra. Chư tướng của Lưu Bang là muốn đánh Hạng Vũ, nên dẫu đặt Bang vào đất nào, cái thế phải đánh, không thể sửa đổi. Nhưng đây nói cho đúng, sau này Lưu Bị, Lưu Thiện, kết thúc sự nghiệp nhà Hán cũng ở đất Ba Thục! Nếu nói rằng, chính nhờ đất Ba Thục mà Lưu Bang mới gồm thâu được thiện hạ, còn ở đất khác thì không, chắc điều đó quá chủ quan, và cả tin vào huyền số! Ta thấy ngày sau Lưu Bị binh lực còn mạnh hơn Lưu Bang bây giờ, lại có thêm Kinh Châu rộng mênh mông, Bị khởi quân từ Ba Thục, có Khổng Minh phò tá, nhưng sao không lấy được thiên hạ? Như vậy, không phải ai dựng nghiệp ở Ba Thục cũng đều nên công cả! Việc Lưu Bang hưng được nghiệp Hán là bởi Hạng Vũ ngu tối và không biết xảo trá như Lưu Bang. Một phần nữa là nhờ ở Hàn Tín tài ba!

30. NUÔI ONG TAY ÁO

Phạm Tăng tâu với Sở Bá Vương:

- Bệ hạ phong Lưu Bang làm Hán Vương, Lưu Bang tỏ ý bất bình. Hơn nữa, chư tướng của Hán Vương phần lớn là người Sơn Đông, đều tỏ ý oán hận bệ hạ. Ngày mai, bệ hạ đòi Hán Vương vào chầu, nếu Hán Vương tỏ ý bất bình, bệ hạ chém quách là xong.

Qua ngày sau, Hán Vương trả lời khéo léo, nên cũng qua khỏi nạn.

Trương Lương tâu Hán Vương:

- Phạm Tăng luôn tìm mẹo để giết Chúa Công, nếu Chúa Công ở đây lâu thì nguy. Để tôi bàn với Trần Bình và Hạng Bá...

Trần Bình nghe Trương Lương hỏi kế, suy nghĩ một hồi, kề tai nói nhỏ...

Trương Lương khen:

- Thật là diệu kế!

Hôm sau, Bá Vượng ra triều, Trần Bình bước ra tâu:

- Trời không hai mặt, đất không hai vua! Nay vua Nghĩa Đế không chịu thiên đô sang Giang Nam, Bệ hạ đã lên ngôi thiên tử mà còn thỉnh mệnh vua Hoài Vương, trách sao khỏi thiên hạ chê cười. Cứ theo ngu ý, Bệ hạ nên sai quân sư đem theo vài viên đại tướng, đến Bành Thành bắt Hoài Vương phải thiên đô, coi như bỏ ông ấy đi vậy, như thế tôn hiệu của Bệ hạ mới chính đáng.

Bá Vương chuẩn tấu, liền gọi Phạm Tăng đến phán:

- Quân sư vì Trẫm dẫn hai tướng Vũ Anh, Hoàn Sở đến Bành Thành bắt Nghĩa Đế phải thiên đô ngay, để Trẫm chuẩn bị về nơi đó, vì đó là quê hương.

Phạm Tăng tâu:

- Bệ hạ truyền chỉ, tôi chẳng dám trái lời. Tôi chỉ sợ trong lúc vắng tôi, có kẻ lừa dối Bệ hạ. Vậy Bệ hạ cho tôi xin ba điều: thứ nhất, Bệ hạ chớ rời khỏi Hàm Dương, vì nơi này là xứ trù mật, đất rộng dân giàu, thế chiến lược tốt không đâu bằng. Thứ hai, nên trọng dụng Hàn Tín, vì Hàn Tín là kẻ có tài Nguyên nhung. Nếu đắc dụng, Hàn Tín là kẻ phi thường trong thiên hạ. Nhược bằng không dùng thì giết đi, đừng để lọt vào tay người khác. Thứ ba, chớ nên cho Hán Vương vào Hán Trung, chờ tôi về sẽ tính. Đó là ba điều trọng yếu, xin Bệ hạ chớ quên.

Bá Vương nói:

- Quân sư cứ yên tâm đi, Trẫm sẽ ghi nhớ.

Tối hôm đó, Trần Bình làm sớ tâu:

- Chư hầu tụ họp ở Hàm Dương này, tiêu dụng hàng ngày không biết bao nhiêu. Chẳng bao lâu nữa, kho tàng sẽ hết sạch, nhân dân sẽ oán trách Bệ hạ.

Bá Vương nghe tâu, truyền cho chư hầu trong ba ngày sẽ lui quân về xứ, duy có Hán Vương phải ở lại chờ Phạm Quân sư về hãy tính.

Hán Vương nghe nói, kinh sợ than:

- Ôi! Chờ Phạm Tăng về, ta sẽ bị hại còn đâu mà về Hán Trung!

Nói xong, Hán Vương tìm Trương Lương vấn kế. Lương nói:

- Đại Vương cứ tâu, xin về Phong Bái thăm nhà, tôi sẽ có cách.

Hán Vương nói với Bá Vương:

- Cha mẹ, vợ con tôi nơi cố quận, cho tôi về thăm quê quán, trong vòng ba tháng tôi sẽ đem gia đình đến đây.

Bá Vương đang suy nghĩ.

Trương Lương bước ra tâu:

- Không nên để Hán Vương về Phong Bái! Nên bắt Hán Vương về ngay Hán Trung. Rồi Bệ hạ sai người bắt gia quyến của Hán Vương làm con tin. Như vậy chẳng bao giờ Hán Vương dám gian trá điều gì.

Bá Vương nói:

- Lúc đi, Quân sư có dặn ta lưu Hán Vương ở đây...

Trần Bình bước ra tâu:

- Bệ hạ đã phong Lưu Bang làm Hán Vương mà còn giữ lại đây e thất tín với thiên hạ. Chi bằng cứ nghe lời Tử Phòng thì hay hơn.

Bá Vương nói:

- Trẫm y lời! Truyền cho Hán Vương vào ngay Hán Trung.

Hán Vương khúm núm tâu:

- Đội ơn Bệ hạ.

Chung Ly Muội nói:

- Lúc quân sư lâm hành, có ân cần xin Bệ hạ đừng để Hán Vương vào Hán Trung, Bệ hạ đã hứa rồi, bây giờ lại quên sao?

Bá Vương nói:

- Đã sai bắt gia quyến người ta đến đây, rồi còn giữ người ta nữa, vả lại lời ta đã phán rồi, ngươi không cần nói nữa.

Hàn Tín than thầm:

- Đã cho vào Hán Trung mà còn giữ gia quyến lại đây, mai sau họ vì gia quyến mà đánh, thì ta chết mất! Tiếc thay! Lời nói của Quân sư không được xem trọng.

Hán Vương về đến trại, kiểm điểm binh mã chuẩn bị lên đường.

Nhận xét

Trong chính trị chỉ cần một lần lưỡng lự là cơ mưu đã thất bại. Hầu hết mọi cuộc thất bại đều do sự không cương quyết mà ra.

- Đọc đến hồi này, ta thấy Sở Bá Vương cầm lấy sự thất bại trong tay. Hồi Hạng Lương còn sống, thì Lương chủ trương trí dũng đi đôi. Khi Lương mất rồi, Sở Bá Vương chủ trương chỉ có uy dũng là nắm được vận mệnh. Bởi vậy, quân đội kỷ luật không nghiêm minh, chẳng có thêm một tham mưu nào đáng giá. Ngoài ra, trong hàng ngũ lại có địch quân lũng đoạn. Trần Bình, Trương Lương, Hạng Bá là những người luôn luôn dùng lưỡi để giết Bá Vương! Hồi này ta thấy rõ tâm địa của Trần Bình, cũng là một loại phản chủ. Trần Bình cũng như Trương Lương, là những người có trí nhưng không hiền. Những kẻ "ăn cơm của Phật làm việc cho ma" thì không có gì đáng cho đời kính trọng, dù đó là bậc trí. Nếu ta định nghĩa "lưỡi" là vật bén nhọn, có thể giết người được, thì cái lưỡi bằng thịt nằm trong định nghĩa này.

- Nghĩ cũng lạ, nếu như Hạng Vũ không bị "quỉ ám" thì không ai tưởng nổi sự ngu tối đến mức lạ lùng! Đã nói rằng Lưu Bang không phản, thì bắt gia đình họ làm con tin với mục đích gì? Còn cho rằng Lưu Bang phản sao lại không giết đi? Hạng Vũ chẳng những không có lập trường mà lại còn tỏ ra mâu thuẫn với

chính mình! Những lời của những kẻ trung thành thì không tin, lại đi nghe lời của kẻ địch. Ngoài ra, Vũ là người hay phản ước. Tự mình đi phản lại lời hứa của mình, thì không có ai y ngôn với mình cả.

• Kế của Bình thật độc. Biết Phạm Tăng có một sách lược ghê gớm, một người am tường về thiên thời, địa lợi, nhân tình, chiến thuật, chiến lược, một tay ông ấy phải đến các tay Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, Lịch Sinh, Hàn Tín, Lưu Bang hợp tác mới đọ nổi. Nên Trần Bình xúi Hạng Vũ sai Phạm Tăng đi về Bành Thành. Vậy mà Vũ cũng nghe lời. Tại sao thế? Bởi vì Vũ chỉ sống theo cá tính và trực giác. Một người không có trí thì đừng bao giờ bước chân vào trường chính trị! Chỉ có "chính trị" mới có được chính trị! Đám mưu sĩ không ai ở với Hạng Vũ là vậy.

• Phạm Tăng bắt Hạng Vũ hứa ba điều:

- Một là Hạng Vũ đừng rời khỏi Hàm Dương. Điều đó hợp với chiến lược lúc ấy. Nhà Tây Châu khởi nghiệp từ đất này. Hàm Dương có ba mặt là núi non hiểm trở, còn mặt phía đông giáp hai sông chính là Hoàng Hà và Dương Tử có thể chế ngự được mặt ngoài, làm chủ ba mặt trong. Ruộng đất phì nhiêu, thổ sản dồi dào... chừng nào bốn phương thái bình dời đô cũng không muộn. Vũ không nghe lại muốn dời đô về quê hương. Óc gia đình đã nặng rồi, óc địa phương càng nặng hơn nữa.

- Hai là, Phạm Tăng cũng như Hạng Vũ, đều chưa thấy tài Hàn Tín ra sao, chỉ mới nghe qua một lần hồi Hạng Lương bị Chương Hàm cướp trại, bây giờ Phạm Tăng thiết tha yêu cầu trọng dụng Hàn Tín, tài xứng đáng làm Nguyên nhung, nhưng Hạng Vũ lại không dùng. Vũ cứ tưởng rằng, Vũ sẽ là Nguyên nhung được. Thân phận của một ông vua mà cứ đòi làm Nguyên soái, thì không ra thể thống gì cả. Phạm Tăng nói "Nếu không trọng dụng Tín thì giết đi, đừng để lọt vào tay người khác", không có nghĩa là Phạm Tăng ghét Hàn Tín, chỉ vì Phạm Tăng hết lòng trung với họ Hạng, mà phải hy sinh Hàn Tín vậy. Ông chủ trương: "Trong nghệ thuật chính trị, nhiều khi kẻ không có tội mà cũng vẫn giết!"

- Ba là, đừng để Lưu Bang vào Hán Trung! Vấn đề này ông có dụng ý rất tế nhị như Lịch Sinh đã trình bày sau này.

Cuối cùng, Hạng Vũ không thực hiện một lời hứa nào cả.

• Phạm Tăng thì nói như vậy, nhưng Trần Bình lại nói "Trời không hai mặt, đất không hai vua... Cứ coi như phải bỏ Hoài Vương đi"! Trước thì Trương Lương xúi Hạng Vũ đào mả Tần Thủy Hoàng, sau thì Trần Bình xúi Hạng Vũ giết Hoài Vương. Đám mưu sĩ của Lưu Bang còn thâm độc hơn cả cái gươm của họ Hạng!

31. TRƯƠNG LƯƠNG ĐỐT SẠN ĐẠO

Lưu Bang và tướng sĩ đang trên đường vào Ba Thục. Con đường kỳ khư hiểm nghèo. Một người chận, muôn người khó qua. Các tướng lẫn Lưu Bang đều ta thán! Trương Lương, Tiêu Hà đều khuyên giải, vậy mà Hán Vương cũng chưa khuây.

Lịch Sinh nói:

- Hán Trung hiểm trở bao nhiêu, càng lợi cho Chúa Công bấy nhiêu. Vào đất này tha hồ chiêu binh mãi mã. Đi chuyến này tha hồ dân oán ghét Hạng Vũ. Họ tưởng ta mãi ở trong này, họ tha hồ mà trác táng. Bao nhiêu đó, Chúa công đủ làm chủ thiên hạ.

Bang nghe lời khuyên giải cũng nguôi ngoai. Đoàn người vượt Thiểm Sơn, đến Phượng Tương, lần lượt qua Nê Bổn, Bảo Kê, ải Đại Tôn đến Sạn Đạo. Sạn Đạo như một chiếc cầu cây, bắc qua các đỉnh núi liên tục cheo leo, dài ngót 300 dặm! Mọi người đều thở ngắn than dài!

Khi đến núi Kim Ngưu, Trương Lương nói với Hán Vương:

- Tôi tiễn Chúa công đến đây, bây giờ xin phép trở lại.

Hán Vương ngạc nhiên, Trương Lương nói tiếp:

- Tôi còn nhiều việc phải làm lắm. Trước nhất, tôi phải về thăm quê nhà, sau nữa cố gắng tìm cho Chúa công một vị Nguyên nhung. Kèm theo đó, tôi sẽ du thuyết các chư hầu bỏ Sở theo Hán. Hẹn gặp Chúa công ở Hàm Dương!

Trương Lương nói rồi, quay sang dặn dò Tiêu Hà và Lịch Sinh mấy việc.

Xong, Trương Lương lên ngựa ra đường cũ. Đi đến đâu, Trương Lương phóng hỏa đốt Sạn Đạo đến đấy.

Chư tướng thất kinh, Hán Vương nói:

- Trương Lương đã về còn nhẫn tâm đốt Sạn Đao. Thôi! Trọn đời bỏ xương nơi núi thẳm này rồi!

Tiêu Hà chạy tới nói nhỏ với Lưu Bang:

- Trương Lương đốt Sạn Đạo cốt để Bá Vương không để ý đến ta nữa. Quân Tam Tần cũng không dòm ngó.

Đoàn quân của Hán Vương vào Bao Trung!

Còn Trương Lương quay trở lại, tới địa phận Bảo Kê, gặp quân của Hạng Bá đón Lương về nhà...

Hạng Bá nói:

- Bá Vương đã giết chết Hàn Vương rồi, chỉ vì đến yết kiến Bá Vương chậm, và hiền huynh lén đưa Hán Vương đi!...

Trương Lương nghe tin sét đánh, đau đớn vật người ra khóc than. Lương thề:

- Lương này không trả được thù cho Chúa công, xin muôn kiếp không làm người!

Trương Lương từ giã Hạng Bá về thăm quê được ít lâu, rồi trở lại nhà Bá. Một hôm trong văn phòng của Bá, thấy tờ sớ của Hàn Tín tâu lên Bá Vương, lời lẽ hùng hồn, mưu lược vòi vọi. Lương than:

- Người này ta đã gặp tại Hồng Môn... Ôi! Tài năng không kém Y, Châu, Lã, Nhạc. Nếu Hạng Vũ dùng người này, vĩnh viễn Hán Vương chết già trong đất Thục. Hán Vương gặp người này thì Vũ hết đất sống.

Trương Lương hỏi Hạng Bá:

- Hiền huynh nhận xét về người này sao?

Bá nói:

- Hàn Tín là một anh tài ngày nay, nếu so với Y Doãn, Lã Vọng không thua! Ông ta viết biểu tấu này, suýt nữa Hạng Vương chém, nhờ tôi can mới được tha...

Trương Lương mừng thầm, từ biệt Hạng Bá lên đường.

Nhận xét

. Thường thì người ta tìm được sự sống trong cái chết. Vậy không nên dồn giặc trong thế cùng.

• Hạng Vũ đẩy Lưu Bang vào trong thế cùng, bắt buộc Lưu Bang phải vùng vẫy để tìm cơ hội thoát ra. Trước đây nhà Tần đã đẩy dân chúng vào trong chỗ chết, bởi vậy trong dân chúng đã nảy sinh những cuộc khởi nghĩa giành đất sống. Đó là kinh nghiệm bản thân, sao Hạng Vũ không biết? Đẩy Lưu Bang vào Thục có thể gọi là "mưu", mà đất Tam Tần giao cho Đổng Ế, Tư Mã Hân thì gọi là lược! Mưu chỉ cái mẹo để lừa dối đối phương trong một thời gian ngắn nào đó thôi! Lược là một hệ thống kế sách chỉ huy, đường lối và phải được thực thi qua từng tiến trình của thời gian, đồng bộ với hoàn cảnh và các dữ kiện chung quanh. Hân, Ế làm sao giữ nổi Lưu Bang?

• Trương Lương là người đầy mưu lược! Trong những năm tháng ngao du, ông ta nghiên cứu những vị trí chiến lược. Khi vào đất Tần, ông được thêm một số tư liệu về các địa xứ. Lần này chính Trương Lương đưa đoàn người của Lưu Bang đi về vùng đất... hứa! Sơn xuyên cách trở Thục Đạo kỳ khư, nhưng hàng vạn tấm lòng vàng ấy vẫn tin tưởng vào con người đầy mưu trí kia. Không phải chờ cho Hàn Tín vào Hán Trung, Lưu Bang mới gọi là khởi cơ nghiệp nhà Hán! Trước khi thiêu cơ nghiệp của họ Hạng, Trương Lương đã thiêu Sạn Đạo trước! Người ta mường tượng sự nghiệp của Tây Sở Bá Vương đã bị ngọn lửa của Sạn Đạo đốt rụi! Việc đốt Sạn Đạo xứng đáng được gọi là mưu lược. Đây là kỳ mưu duy nhất trong đời Trương Lương! Ngoài Phạm Tăng và Hàn Tín ra, không ai tự hỏi "Đốt Sạn Đạo để làm gì?", chả lý đám Hạng Vũ trả lời "Đốt Sạn Đạo để khỏi ai vào". Nếu vậy thì đốt Sạn Đạo cũng để chẳng ai ra? Đám tướng tá của Sở không tìm hiểu việc hủy con đường này của Trương Lương thật là tệ!

• Hạng Vũ giết vua Hàn chỉ vì vua Hàn không tới chầu sớm, và vì Trương Lương người Hàn đã bỏ Sở đi theo Lưu Bang! Những người đáng giết, Hạng Vũ không giết, những lời đáng nghe, Hạng Vũ không nghe, Vũ hoàn toàn làm những điều ngược lại! Chắc chắn bên trong đã có người làm nội gián. Trương Lương vốn có chủ trương diệt Sở trước khi vua Hàn bị giết. Lúc đó Lương và Sở đâu

có thù gì nhau? Nhưng Hạng Vũ giết vua Hàn, thì Lương thề "Nếu không trả được thù, thì muôn kiếp không làm người"! Sau này Bang giết Cơ Tín sao Lương không dám thù? Lúc trước Lương đã mướn người giết vua Tần, vì Tần đã thôn tính nước Hàn, Hạng Vũ là người đánh Tần, Lương không coi đó là ân, lại theo Lưu Bang muốn giết Vũ. Khi Vũ giết vua Hàn thì Lương đem lòng thù, quên rằng chính Lương đã vô cớ thù trước rồi vậy! Khi Bang thống nhất đất nước, và đưa các con của mình lần lượt làm vua các nước, lý ra Lương tuyên bố "cái thù" thì Lương vẫn lặng lẽ, cho đến khi Cơ Tín bị Bang giết, Lương cũng không dám hở môi, xấu hổ, thẹn bỏ quan đi trốn, thì cái thù của Lương cũng là cái thù coi mặt! Lương cũng bất nhất với chính mình. Người ta nói Trương Lương rất trọn vẹn trong nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Thử hỏi Lương ngầm xúi Hạng Vũ giết Tử Anh, xúi Lưu Bang giết Hàn Tín là bạn mình, xúi Hạng Bá phản Hạng Vũ. Đó là bất nhân! Thù Tần, thù Hạng mà không dám thù Lưu, cả một đời luôn luôn dùng miệng lưỡi để hại kẻ khác, xúi đào mả Tần Thủy Hoàng, và bao che tội lỗi của đám tướng sĩ Lưu Bang... Lương chỉ đáng tròm trèm với chữ "trí" mà thôi! Hơn nữa, cái chết của vua Hàn hiện tại là do Lương một phần.

- Qua lời sớ tấu, Hạng Vũ muốn giết Hàn Tín, cũng có lý một phần, vì đó là đối tượng để Vũ có thể dùng hoặc giết theo kế hoạch của Phạm Tăng. Hạng Bá tâu xin cho Hàn Tín không phải vì việc nhân đức, cũng không phải yêu Hàn Tín, mà là để giành Hàn Tín cho Lưu Bang đó. Nào là Vũ đào mả Tần Thủy Hoàng, chôn sống hai mươi vạn quân Tần, giết Hàn Sinh... sao Bá không can? Trong trường hợp này, Bá và Trần Bình đã mưu với nhau vậy.

32. HẠNG VŨ LUỘC HÀN SINH

Trương Lương giả làm đạo sĩ, đi khắp hang cùng ngõ hẻm, bày trẻ nhỏ hát câu "sấm" do Lương tự sáng chế.

Dù ai vua chúa trong đời
Quê hương chẳng biết, lẽ trời chưa am!
Như người áo gấm trong đêm,
Áo kia tuy đẹp ai khen đâu nào!

Bấy giờ trẻ nhỏ ở Hàm Dương đọc rần rần đến tai Sở Bá Vương. Bá Vương có bắt một đứa trẻ hỏi, trẻ nói, bài đó của Trời dạy.

Bá Vương cho đó là điềm trời để mình phải thiên đô về quê hương là Bành Thành.

Bữa lâm triều, Bá Vương phán:

- Nay có một câu đồng dao truyền khắp chợ búa, đó là ý trời muốn ta dời đô về Bành Thành. Nơi ấy đất vuông ngàn dặm, lại có sông Hoài, sông Hà làm thành vựa lúa phì nhiêu.

Quan Gián nghị Hàn Sinh bước ra tâu:

- Tâu Bệ hạ! Câu đồng dao hát chẳng qua do người đặt ra, xin Bệ hạ chớ tin! Quan Trung là nơi kiên cố, có địa thế vị trí thiên phủ, nhà Chu, nhà Tần chọn nơi này khởi nghiệp. Xin Bệ hạ đừng bỏ qua nơi thắng địa.

Bá Vương nói:

- Lòng trời đã ứng theo ý muốn của ta, khanh chớ can! Vì có ba lẽ cần thiết: một là, nơi quê hương của ta, hai là, nơi Quan Trung núi nhiều đất ít, ba là, hợp với ý trời!

Hàn Sinh nói:

- Bệ hạ gồm thâu bốn biển, đâu cũng là nhà, hà tất phải là cố hương mới vinh hạnh?

Bá Vương nói:

- Ta thích ở đâu thì đóng đó, chớ có nhiều lời!

Hàn Sinh nói:

- Nhưng trước khi đi, Quân sư đã dặn Bệ hạ, và Bệ hạ đã hứa rồi kia mà!

Bá Vương cả cười:

- Ta là vua! Há lệ thuộc vào ý muốn của kẻ nào!

Hàn Sinh tức giận, bước xuống thềm ngửa mặt lên trời, thở dài:

- Tục ngữ có câu "Người nước Sở như con khỉ tắm mà đội mũ". Lời ấy không sai!

Bá Vương hỏi Trần Bình:

- Hàn Sinh muốn nói gì vậy?

Trần Bình được dịp tâu:

- Hàn Sinh oán Bệ hạ, nên lấy con khỉ mà ví với người nước Sở. Con khỉ mà cho mặc áo đội mũ, bên ngoài có vẻ giống loài người, nhưng cốt khỉ vẫn là cốt khỉ, con khỉ không quen mang áo mũ, có mang một lúc cũng lột ra!

Bá Vương giận tím mặt! Truyền Chấp Kích lang Hàn Tín dẫn Hàn Sinh ra chợ luộc giữa công chúng!

Sinh thấy quân nấu vạc dầu, tức giận nói lớn:

- Hỡi người xứ Hàm Dương! Ta vì trung với nước mà bị nấu dầu chứ chẳng có tội chi. Ta chắc không quá một trăm ngày nữa, quân Hán Vương phải ra đánh Tam Tần lấy Hàm Dương, chừng ấy các ngươi mới thấy con khỉ đội mũ!

Hàn Tín nghe nói bảo Hàn Sinh:

- Thôi! Quan gián nghị chớ nói nữa. Theo tôi thì ngài chết đáng lắm. Lúc giết Tống Nghĩa sao ông không can? Lúc chôn hai mươi vạn quân sao ông không can? Giết Tử Anh, đào mả Tần, đốt A Phòng sao ông không can? Nay bệnh đã nhập lý rồi, ông lại nhảy vào can gián? Nếu hồn thiêng có oán, thì oán kẻ đã tạo ra câu đồng dao đó!...

Nói xong, Hàn Tín ném Hàn Sinh vào vạc dầu!

Trương Lương có mặt trong đám người đi xem, nghe Tín nói mà kinh sợ, biết người này không phải là tay thường, bèn ngầm theo dõi về đến nhà Tín...

Nhận xét

Kẻ chê ta mù chê đúng là thầy ta! Kẻ khen ta mà khen đúng là bạn ta! Ai không thấm thức được lẽ khen chê đó là tiêu cả sự nghiệp lẫn sinh mệnh.

• Trương Lương dùng đồng dao để lừa Hạng Vũ, đó cũng gọi là mưu lược, Lương len lỏi vào nhân gian đi khắp mọi nơi để phổ biến câu vè mình đặt ra để đến tai Hạng Vũ, cái đó khó như mò kim đáy biển, không hiểu sao lại có tác dụng, nếu Trương Lương không có một đội ngũ phản gián mai phục ở đây. Một là, nếu

bọn trẻ không hát thường xuyên, và không hát cùng khắp mọi nơi như một phong trào thì làm sao tới tai Hạng Vũ? Nếu Vũ là người không tin vào huyền hoặc, thì Vũ có nghe cũng không tác dụng! Sự trăm thua một thắng mà Trương Lương bỏ công ra làm là ông đã nghiên cứu kỹ kế sách. Nhưng nếu Vũ giữ ước với Phạm Tăng, biết nghe lời can gián của Hàn Sinh và bá quan thì câu vè đó cũng vô tác dụng thôi! Thật là trời giúp cho họ Lưu và Lương! Ngoài ra, việc này chắc chắn có Bá nhúng tay vào vậy!

Câu đồng dao do Trương Lương mới đặt làm cho Hạng Vũ gần năm năm sau phải mất nước! Câu phong dao đã có từ lâu rồi, Hàn Sinh thốt lên thì mất mạng tức khắc! Bây giờ chính tay Hàn Tín trụng Hàn Sinh, ngày sau Hàn Tín mượn tay vua Tề trụng Lịch Sinh! Sự việc thật là tấu xảo!

Lời của Hàn Sinh nói với Hạng Vũ là lời nói mai mỉa quá đáng. Nhưng Trần Bình, Hạng Bá biết trình bày cũng có thể gỡ nguy được cho Sinh. Chỉ vì Trần Bình cố ý giết những người mưu trí giúp cho Hạng Vũ. Thật ra câu của Hàn Sinh nói có nghĩa "Người nước Sở có tính kỳ cục!". Đám mưu sĩ của Lưu Bang chuyên dùng miệng lưỡi để giết người! Trước Bình đã xúi giục Vũ giết vua Nghĩa Đế, giờ Bình thêu dệt cho Vũ giết Sinh, rồi sau này Bình còn hại luôn Phạm Tăng... Sau khi bình định Hạng Vũ xong, Bình lại xúi Bang giết Hàn Tín!

Câu "Trăm ngày sau quân Hán lấy Tam Tần... ", thật là một lời tiên tri để đời! Trước Phạm Tăng đập chén ngọc mắng Hạng Vũ mà Phạm Tăng không chết, sau Hàn Sinh chỉ nói một câu phong dao mà phải bị luộc trong dầu! Nghĩ cũng tức cười, Vũ không hề tin có thần thánh, có âm đức mà lại tin có Trời!

33. BẢO KIẾM TẶNG ANH HÙNG

Một hôm, Trương Lương giả làm người đồng hương đến thăm Hàn Tín. Hai bên hàn huyên tâm sự. Trương Lương đem chuyện thời sự ra bàn luận, ca ngợi công đức của Lưu Bang, tài trí của Tiêu Hà, chê Hạng Vũ là kẻ vũ phu bất trí... rồi luận qua các danh kiếm...

Trương Lương nói:

- Gia bảo nhà tôi là ba cây kiếm báu, hai cây kiếm kia tôi đã trao cho hai người đủ tư cách mang nó...

Hàn Tín chột dạ hỏi:

- Ba cây kiếm ấy như thế nào? Ai đã mang nó và nó có tác dụng gì?

Trương Lương nói:

- Một là Thiên Tử kiếm, tôi đã tặng cho ông Lưu Bang, một là Tể tướng kiếm, tôi đã tặng cho ông Tiêu Hà, còn cây này là Nguyên nhung kiếm, muốn tặng...

Hàn Tín hỏi:

- Hán Vương và Tiêu Hà có những tài đức gì mà Tiên sinh đã tặng hai cây kiếm báu đó?

Trương Lương nói:

- Ông ấy khoan dung nhân hậu biết trọng dụng lương thần, gồm đủ 8 đức: Nhân, hiếu, thông, minh, kính, tắc, khiêm, học. Còn Tiêu Hà là người gồm tài thao lược, khí độ hơn người, cũng gồm đủ 8 đức: hậu, trung, chính, minh, biện, thứ, dung, khoan.

Hàn Tín hỏi:

- Còn người sử dụng cây Nguyên nhung kiếm phải có những đức tính gì?

Trương Lương nói:

- Cũng phải có 8 đức: Liêm, quả, trí, tín, nghiêm, dũng, nhân, minh. Trong khắp thiên hạ không ai bằng Hàn Tướng quân đây.

Hàn Tín giật mình nói:

- Tiên sinh quá khen, tôi chỉ là kẻ tiểu nhân tầm thường.

Trương Lương nói:

- Không đâu! Tài đức và sức học của tướng quân dẫu Tôn, Ngô đời trước cũng không hơn được! Chỉ vì chưa gặp minh quân, nên chưa thi thố cái đại tài ấy! Cây kiếm tôi dành riêng cho tướng quân! Chỉ có tướng quân mới xứng đáng cầm nó thôi!

Trương Lương nói xong, rút kiếm trao cho Hàn Tín.

Hàn Tín rất cảm động, hai tay đón lấy kiếm, nói:

- E tôi không có tài như lời, sợ phụ lòng tiên sinh.

Trương Lương mỉm cười nói:

- Đúng hơn là chưa có thời! Bây giờ sắp được tam kiếm trùng phùng, quần thần khánh hội!... cây Thiên tử kiếm có tên là Bạch Hồng Tử Diện, chỉ cần treo trên vách, tà ma cũng phải tránh xa. Cây Tể tướng kiếm có tên là Long Tuyền Thái Kha, do Lôi Hoán xem thiên văn mà đào được. Cây Nguyên nhung kiếm có tên là Can Tương Mạc Tà do vua Ngô Lạp Lư án thiên văn mà đúc với sức lô hỏa thuần thanh hơn 10 năm mới xong, quí lắm! Bởi vì sự quí báu ấy nên tôi mới tặng, chứ vạn lượng cũng không bán.

Hàn Tín là người rất thích chơi kiếm, nghe Lương nói thế, vừa mừng, vừa cảm động. Hàn Tín đứng lên nói:

- Thưa Tiên sinh! Dưới ánh sao lờ mờ, tôi không nhận ra tiên sinh là ai. Nhưng với những lời nghị luận đó, tôi biết ngài là Trương Tử Phòng, xin đừng giấu nhau, đêm nay Tín đã nhận kiếm của ngài rồi phải làm sao đây?

Trương Lương nói:

- Tôi đã viết sẵn giác thư tiến cử tướng quân cho Hán Chúa. Chỉ cần ngài cầm thư này đến đất Thục, Hán Vương sẽ trọng dụng ngài ngay.

Hàn Tín nói:

- Sạn Đạo bị đốt, còn đi đường kia thì ngoằn ngoèo khó khăn.

Trương Lương móc tấm họa đồ ra, đưa cho Hàn Tín, nói:

- Tấm bản đồ này chỉ đường đi ngang, lối tắt, khe núi, ghềnh đèo. Theo đường nhỏ đến ngã ba Trần Thương, vòng qua chân núi Cô Vân, đến núi Bảo Kê, theo lối đó đi hai trăm dặm đến nơi! Con đường này bí mật lắm, ngay người Hán Trung cũng không ai biết.

Nói xong, từ giã Hàn Tín mà đi.

Hàn Tín suy nghĩ rất lung, cuối cùng đi đến dinh Trần Bình. Bình nghe nói rất mừng, vội vã ra chào. Bình nói ướm:

Chấp Kích lang sang chơi chắc có việc lạ? Hay là cá sắp vượt vũ môn?

Hàn Tín biết Trần Bình không ưa Bá Vương, nên cũng nói ướm:

- Bá Vương dời đô về Bành Thành, tất Hán Vương phải lấy Tam Tần, Hàm Dương này không giữ được. Đô úy nghĩ sao?

Trần Bình nói:

- Tướng quân là tay thao lược. Bá Vương chỉ dùng uy vũ, Hán Vương là tay nhân đức. Tướng quân ở đây không được trọng dụng, sao không tìm nơi khác tiến thân?

Hàn Tín tỏ bày tâm sự... Trần Bình cho Hàn Tín giấy thông hành. Tín tỏ lời cám ơn. Bình nói:

- Sau này tôi cũng tìm chỗ dung thân, chừng ấy tướng quân ra tay tiến cử là được rồi.

Hàn Tín từ giã Trần Bình, sửa soạn lên đường...

Nhận xét

Kim cải tương tầm. Thường những vật vô tri cũng biết "tìm đến" những người biết sử dụng nó.

- Trương Lương không phải ưu ái Hàn Tín mà tìm đến, vì Lương là người sống theo lý trí. Lương biết Hàn Tín có tài, và chỉ có Hàn Tín là người mới phá nổi quân Sở. Một phần giúp cho Tín có đất hữu dụng, một phần lợi dụng Tín để diệt Sở giúp Lưu Bang, một phần nữa cũng trả giùm cái thù cho mình. Trương Lương dùng lời nói suông e rằng Hàn Tín không quyết, nên mới đem kiếm báu mà tặng cho Hàn Tín. Điểm thống khoái là Trương Lương là người phong Hàn Tín làm chức Nguyên nhung. Bây giờ, kiếm báu cầm tay, ngày mai sẽ đăng đàn bái tướng, quyền uy có trong tay, mặc sức vẫy vùng.

- Người ta nói: "Hồng phấn tặng giai nhân, bảo kiếm tặng anh hùng", tri kỷ tặng nhau những vật thích hợp mới quí. Hàn Tín là người chơi kiếm, chẳng những rành về kiếm mà còn nuôi cái mộng cao xa nữa. Ba cây kiếm mà Trương Lương nói, riêng cây kiếm đầu đã thất truyền, sau đời Hán Vũ Đế, không nghe ai nói nữa. Cây Can Tương và Long Tuyền còn truyền đến những đời

sau. Âu Lương Tu đời Tống nói: Can Tương và Mạc Tà là hai cây kiếm riêng biệt! Gần đây các nhà khảo cổ học nói: Mạc Tà, tiếng cổ chỉ chung các loại gươm giáo. Chưa rõ ra sao. Đời nhà Tống có cặp vợ chồng thợ rèn đúc hai cây kiếm biết bay gọi là Thư Hùng kiếm. Còn đạo sĩ Âu Dương Tu đúc được 6 cây kiếm quí đó là Thái A, Cự Khuyết, Thanh Hồng, Trạm Lư, và hai cây phi kiếm. Bốn cây kiếm trên truyền đến đời vua Quan Tự, sau Bát quốc liên quân vào lấy (Thanh Sử). Ba tay cự phách, Lưu Bang chém rắn và được vợ, Hạng Vũ thu ngựa và được vợ, còn Hàn Tín tuy không được gì cả, nhưng trước đây, Hoàng Thạch Công đã cho Trương Lương ba quyển kỳ thư, bấy giờ Trương Lương trao kiếm báu cho Tín để đi làm việc lớn.

34. BÁ VƯƠNG GIẾT HOÀI VƯƠNG

Hạng Vũ sai Phạm Tăng đến Bành Thành vào yết kiến vua Hoài Vương, nói về việc thiên đô.

Nghĩa Đế nói:

- Xưa nay vua ra lệnh cho bầy tôi, chứ có lẽ nào làm tôi mà ra lệnh cho vua. Thế mà Hạng Vũ bội ước xưng vương, tự tiện phong chức cho chư hầu. Đó là hành động khi quân, giẫm chân lên vết xe của Tần đã gãy đổ.

Phạm Tăng nói:

- Muôn tâu Bệ hạ! Thần khổ tâm can gián, nhưng Hạng Vương nhất định không nghe. Nay lại sai Quí Bố đến Bành Thành kiến đô, thần vì mệnh chủ không thể không tuân!

Nghĩa Đế mắng:

- Ngươi làm quân sư của Hạng Vũ, Hạng Vũ sai, lẽ ra phải liều chết mà can ngăn, sao lại phải tòng mệnh? Ngươi chỉ là đứa tiểu nhân, chứ không phải là bậc đại thần lấy đạo thờ vua.

Phạm Tăng hổ thẹn, bái lạy lui ra, về viết thư cho Bá Vương biết.

Hạng Vũ coi thư, nổi giận, truyền đòi Cửu Giang Vương là Anh Bố, Hoàng Sơn Vương là Ngô Nhuế, Lâm Giang Vương là Cung Ngao đến, nói:

- Các ngươi đến Bành Thành buộc Nghĩa Đế thiên đô gấp. Vua đi đến chỗ sông, cho phục binh ra giết đi...

Bọn ba người Anh Bố làm xong việc (!) rồi về Bành Thành báo lại với Phạm Tăng. Ông thở dài nói:

- Thôi, thế còn ra gì nữa! Nay Bá Vương giết vua đi, mang tiếng với thiên hạ, còn dời đô về Bành Thành sao khỏi thiên hạ cười chê? Ta phải về Hàm Dương can ngăn mới xong!

Quí Bố nói:

- Khi trước Hàn Sinh can gián bị Bá Vương bỏ vào vạc dầu, bây giờ còn ai dám can nữa!

Phạm Tăng để Quí Bố ở lại Bành Thành, còn tất cả về lại Hàm Dương yết kiến Bá Vương.

Hạng Vũ nói:

- Nghĩa Đế mất, ta đã trừ được căn bệnh trong gan phổi rồi!

Phạm Tăng tâu:

- Bệnh gan phổi của Bệ hạ là Hán Vương đó! Ngày nay Bệ hạ dời đô về Bành Thành, ngày mai Hán Vương dời đô ra Hàm Dương.

Bá Vương lắc đầu nói:

- Quân sư chớ lo! Sạn Đạo đã đốt rồi! Quân Tam Tần ráo riết phòng bị, Lưu Bang không cách nào ra lọt!

Bỗng có quân vào báo cáo:

- Chấp Kích lang Hàn Tín trốn đi!

Phạm Tăng thất kinh, giậm chân thở dài, than:

- Thôi! Cọp đã về rừng rồi, ta còn mong gì mưu việc thiên hạ được!

Bá Vương giận dữ vỗ án hét:

- Đứa thất phu ấy dám bỏ ta đi ư?

Phạm Tăng nói:

- Hàn Tín là kẻ gồm tài thao lược, có thể giúp Bệ hạ làm nên đại sự, mà Bệ hạ không biết dùng. Nếu Hán Vương dùng hắn, thì bất lợi cho Bệ hạ.

Hạng Vũ sai Chung Ly Muội đi tìm.

Muội dẫn quân đi tìm mất mấy ngày không gặp, về báo lại. Bá Vương nói:

- Đứa thất phu ấy dẫu có đi đâu, có làm nên trò trống gì mà ta phải bận tâm!

Nói rồi truyền lệnh bá quan văn võ thiên đô! Chỉ để Trung Công ở lại giữ Hàm Dương! Phạm Tăng chỉ biết thở dài, lễnh mễnh đi theo...

Nhận xét

Những biến cố dồn dập là sắp sửa có một sự thay đổi lớn. Bậc trí giả chỉ cần nhìn bản chất của một vài biến cố có thể đoán được hậu vận theo nguyên lý nhân quả.

• Trương Lương xúi Hạng Vũ đào mả Tần Thủy Hoàng, Trần Bình xúi Hạng Vũ giết vua Nghĩa Đế, hai việc ấy đều thành công. Hàn Tín khuyên Hạng Lương, Lương không nghe, để bỏ mạng! Phạm Tăng, Hàn Sinh khổ gián Hạng Vũ mà không xong, vì sao? Vì, lấy điều nên khuyên người hiền thì rất nên, khuyên người dữ thì không hợp, vì hai bản chất đó khác nhau. Lấy điều ác xúi kẻ ác thì rất nên, xúi người hiền thì không được, cũng vì hai bản chất lành dữ khác nhau. Tổng kết, ta thấy: cái ác thường đi đôi với kẻ ngu và ngược lại, kẻ ngu thích làm điều bạo ác. Người khôn thích làm việc lành. Nếu nói vậy, thì Trương Lương, Trần Bình xúi Hạng Vũ làm điều ác, hai nhân vật đó thuộc loại nào? Xin thưa! Trương Lương và Trần Bình là người chủ động, trong vai của một đạo diễn trên tấn tuồng xã hội lúc đó, họ biết phân biệt được thiện ác và họ chủ động được trong công việc làm, thiện ác đối với họ chỉ là mục đích! Với họ chỉ nên bàn ở thuật (Manoeuvre) và nghệ thuật thôi (Art)!

• Mộng làm bá chủ, khi đã đạt được, thì bất kỳ người nào cũng không để một ông vua khác sống song song với mình được, lịch sử của loài người đông tây kim cổ đều vậy cả! Nếu Hạng Vũ không giết bây giờ, ngày sau Lưu Bang lên ngôi cũng phải giết Nghĩa Đế, không bằng cách này thì bằng cách khác. Bằng chứng sau này, Lưu Bang bình xong các nước, thì tước vương của các nước

do con cháu Lưu Bang nắm giữ, và những ông vua kia lần lượt bị giết hết. Từ Hạ, Thương, Châu, Tần, Hán, Ngụy, Tấn, Tùy, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, một chuỗi các triều đại Trung Quốc đều lấy đó làm công thức. Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê, Nguyễn ở Việt Nam cũng vậy, cho đến lịch sử hiện đại của loài người cũng vậy! Việc đó để phân biệt sự tiến bộ về tư tưởng chính trị của con người. Quân chủ lập hiến khác với quân chủ chuyên chế là vậy đó! Trong chuyên chế, dù quân chủ hay dân chủ đều có bạo sát! Có điều rất tiếc là, vua Hoài Vương biết trước sự việc xảy ra, mới xin hai vị Lỗ Công và Bái Công: "Mai sau, một trong hai vị được làm vua thì Trẫm xin được nhàn cư...", hai người kia đã hứa mà vẫn không tha! Nghĩa Đế là một ông vua có tư cách, nhân hậu và thẳng thắn. Thà chết chứ không chịu làm giảm giá trị của một ông vua! Nghĩa Đế mắng Phạm Tăng là "đứa tiểu nhân". Đúng, nhưng rất oan cho Phạm Tăng. Lý ra Nghĩa Đế nên thoái vị đi là vừa! Hoặc hỏi mẹo Phạm Tăng. Nhưng Nghĩa Đế không làm được việc đó, bởi vì Nghĩa Đế nhận không ra Phạm Tăng và trước đây Nghĩa Đế đã bị cánh Lưu Bang che mắt.

• Cuộc đời Hạng Vũ giết hai vị Đế và một vị Vua, với Tam Thế Hoàng Đế, lý ra Hạng Vũ nên đưa về cho Nghĩa Đế quyết định là đúng vai vế và đúng phép trong nguyên tắc chính trị. Nhưng Hạng Vũ không biết làm điều đó! Phạm Tăng đã nói trước đó một câu gần như can gián: "Tần Thủy Hoàng là một bạo chúa, nhưng ông ta vẫn là một hoàng đế", ý muốn nói là "Chúng ta là thần dân" (Nguyên tắc chính trị). Bởi vậy khi Hạng Vũ giết Tam Thế, tức là mặc nhiên công nhận "ta là đại đế", thì Nghĩa Đế không còn là cái gì nữa cả! Ngay lúc đó, Hoài Vương tuyên bố thoái vị, tìm nơi ẩn cư, thì chưa chắc đã chết! Khi Phạm Tăng đến Bành Thành, không bày cho Nghĩa Đế một sinh lộ, có phải là Phạm Tăng bất trí, hay ác chăng? Một điểm nữa, Phạm Tăng đã khuyên Sở Bá Vương ở lại Hàm Dương, thì bắt buộc Nghĩa Đế ở lại Bành Thành, vậy thôi! Cho nên cái chết của vua Nghĩa Đế, có liên quan đến chuyến đi của Phạm Tăng. Giết Tam Thế, Hạng Vũ đã gây oán với dân Tần, mà rời Tần đi nữa, chắc chắn Tần sẽ nổi dậy, đó là một điều thất sách, chưa cần nói đến Hàm Dương ở vào địa thế hiểm! Giết Hàn Vương, Hạng Vũ cũng gây oán với dân Hàn, mà Trương Lương là người đại diện, tuyên bố trả thù! Rồi Hạng Vũ giết đến Nghĩa Đế, ông vua của bảy nước, Hạng Vũ đã trở thành công địch của

công địch, thì đó là hình ảnh của một "Tần Thủy Hoàng" thứ nhì, chắc chắn "chiến tranh nhân dân" (guerre de Population) sẽ xảy ra! Trương Lương trốn, Hàn Tín trốn, chắc chắn còn nhiều người khác trốn nữa... Lịch sử là những biến cố đồng dạng nối tiếp nhau! Bậc trí thức chỉ nhìn một ít biến cố đã và đang xảy ra, đủ đoán được tương lai!

• Ông Phạm Tăng già nua, mưu kế dù cao sâu tới mức nào, cũng không làm quay ngược bánh xe tiến hóa của thời cuộc, mà các kiện tướng như những kỹ sư giỏi đã lái chiếc xe lịch sử ấy lao đi vun vút: Lưu Bang, Tiêu Hà, Trương Lương, Hàn Tín, Trần Bình... mang theo luôn cả con người lì lợm luôn nhấn thêm ga để tăng tốc, mà cứ tưởng mình như đang đạp thắng! Hạng Vũ đang bị dòng nước cuốn trôi với mức độ khủng khiếp, cứ tưởng mình đang ở ngoài dòng nước và nực nội đến... đổ mồ hôi! Thật là buồn cười cho chú cháu họ Hạng.

35. HÀN TÍN GIẾT TIỀU PHU

Trên đường vào Bao Trung, đi theo con đường bí mật, bị lính Tam Tần truy nã gắt... Tín đã giết được vài tên lính để thoát thân. Đường vào Trần Thương núi non hiểm trở, đường sá cây cỏ mọc hoang vu chắn lối. Đối chiếu với bản đồ, cũng chẳng tìm ra lối. Bỗng gặp một lão tiều, Tín hỏi:

- Lão trượng làm ơn chỉ đường cho vãn bối đến Trần Thương!

Lão Tiều đáp:

- Cứ đường này mà dắt ngựa đi! Sang rặng núi đá tới rừng tiểu tùng, qua khỏi rừng tới khe Loan Thạch, khỏi khe tới núi Nga Mi. Trèo lên núi ấy có lối đi đến núi Thái Thạch, tới quán cơm hỏi thăm núi Cô Vân, Lưỡng Cước, sang đò Bắc Thủy, đến bến Hàn Khê, đó là địa phận Nam Trịnh.

Hàn Tín tạ ơn lão tiều, Tín vừa đi vừa suy nghĩ:

- Nếu Chương Hàm cho người truy đuổi ta đến ngã ba gặp lão, lão cũng chỉ như vậy, thì ta nguy mất, và con đường chiến lược này tất sẽ bại lộ...

Tín nghĩ và cân nhắc kỹ, nên quay ngựa lại... Tín vớt cho một cái, tiều phu rụng đầu! Tín chôn lão tiều phu vào xó núi, rồi khóc mà nói:

- Lão tiều hỡi! Tín không phải là phường bất nhân, chỉ vì sợ hư việc lớn, đành phải hy sinh mạng lão. Mai sau Tín được thành thân sẽ đến đây làm lễ hộ tang, và lập đền thờ cúng.

Hàn Tín nói xong gạt lệ bôn hành...

Nhận xét

Trong nghệ thuật chính trị, muốn mưu việc lớn nhiều khi tha người đáng giết và phải giết người đáng được tha.

Phạm Tăng.

• Giết một người vô tội là một điều bất nghĩa rồi, huống gì là giết một người ơn! Tào Tháo giết một Tả Xá rồi biện thuyết: "Thà ta phụ người đừng để người phụ ta", Trần Cung đi chung với Tháo, cho Tháo là kẻ gian hùng! Còn Hàn Tín có thuộc loại gian hùng như vậy không? Xin thưa: Không! Trước nhất, trong chốn thâm sơn cùng cốc, Tín giết lão tiều mà không chính tự mình nói ra thì có ai biết? Tín đã nói ra, tức là bộc lộ được một phần ân hận! Thứ nữa, Tín đã đem thân mưu làm việc lớn, vượt qua không biết bao nhiêu hiểm nghèo, rủi lão tiều cũng chỉ cho quân Tam Tần đuổi theo, thì còn gì tính mệnh của Tín? Tiếp theo, con đường Trần Thương là con đường chiến lược, "dẫu cho người Hán Trung cũng không biết", (Trương Lương), nay nếu để cho quân Tam Tần biết thì làm sao việc lớn thành công? Một hôm, Tiêu Hà hỏi Hàn Tín: "Ông ra đánh Tam Tần bằng cách nào?", Hàn Tín nói: "Tôi tưởng ông là người có đọc sách, té ra ông không biết gì cả! Việc quân cơ nhiều khi vua hỏi cũng không nói, cha hỏi cũng không nói!", đủ biết chuyện quan trọng như thế nào! Ngoài ra, Hàn Tín đã làm tròn lời hứa với người đã chết! Điều đó cũng đáng được mọi người tha thứ! Vì vậy, sách vở xưa nay chưa có một lời nào trách Hàn Tín về việc làm này cả!

• Quan niệm cổ điển nói "Gái trinh không hai chồng, tôi trung không hai chúa". Việc Hàn Tín bỏ Sở theo đầu Hán có gọi là "bất trung" chăng? Thưa, không! Vì nếu Hạng Vũ giết vua Tần

này, lập vua Tần khác lên ngôi, thì Hạng Vũ là trung thần của nhà Tần! Đằng này, Vũ giết vua Tần rồi tự lập mình lên làm vua, cũng bạo ngược không kém gì vua Tần, thì tất cả mọi người đều có quyền làm cái việc mà Hạng Vũ và Lưu Bang cùng làm là "trừ kẻ bạo ngược", cho nên không thể gọi Tín là bất trung được! Thứ nữa, Hạng Vũ bây giờ là công địch, thì ai cũng có quyền tham chiến để đánh Hạng Vũ cả. Người nước Sở đi đánh vua Tần, thì người nước Tần có quyền đánh Sở. Nho giáo chủ trương: "Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung. Phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu". Nhưng óc chính trị của con người mỗi lúc một tiến bộ, cho nên Mạnh Tử chủ trương: "Quân bất minh, thần bất trung. Phụ bất từ, tử bất hiếu!". Những tay lỗi lạc như Hoàng Phi Hổ, Khương Tử Nha đều bỏ Trụ đầu Châu, mà đời vẫn ca tụng họ! Cho đến Đức Khổng Tử, sinh ở nước Lỗ, mà đi làm quan ở nước Vệ, nên chữ "trung" phải hiểu theo nghĩa linh động. Không phải trung với vua, mà là trung với nước. Quan đại thần nhà Nguyễn là Nguyễn Văn Tường nói:

"Thị phi nhiên phó nhiên thu luận
Xã tắc, Quân vương thực trọng khinh"
(Dở hay xin mặc người sau xét
Vua, Nước đôi đường hỏi trọng khinh)

Ta có thể mượn ý của ông Nguyễn Văn Tường để kết thúc quan niệm trung quân này vậy!

36. HÀN TÍN GẶP HẠ HẦU ANH

Hàn Tín vào được Hán Trung, đến chỗ "Chiêu Hiền Quán" thấy treo tấm bảng "cầu hiền", có 13 điều khoản:

1- Am hiểu lược thao: phong chức Nguyên nhung.

2- Dũng cảm hơn người: phong chức Tiên phong.

3- Võ nghệ siêu quần: phong chức Tán kỵ

4- Thông hiểu thiền văn: phong chức Tán Hoạch.

5- Tinh tường địa đạo: phong chức Hướng đạo.

6- Mực thước công bằng: phong chức Ký lục.

7- Cơ biến tài tình: phong chức Nghị quân.

8- Nói năng hoạt bát: phong chức Thuyết khách

9- Tính toán tinh tường: phong chức Thượng thư

10- Sách vở xem rộng: phong chức Bác sĩ

11- Chuyên tập sách thuốc: phong chức Quốc thủ

12- Chưởng quản tiền lương giỏi: phong chức Quản xướng.

13- Giỏi nghề len lỏi: phong chức Thám tử.

Hàn Tín hỏi thăm biết Đằng Công Hạ Hầu Anh có trách nhiệm giữ việc này. Tín tự ái không chịu đưa giác thư (thư có cắt một góc để làm dấu) của Trương Lương gởi ra, mà tự mình đi ghi tên, để gặp Hạ Hầu Anh.

Đằng Công xem xét tên họ, nghĩ thầm:

- Người này ta nghe tiếng đã lâu, bỏ Sở đến đây ắt có chí lớn.

Đằng Công bèn cho quân mời Hàn Tín vào, hỏi:

- Tướng quân vì sao bỏ Sở đến đây?

Hàn Tín đáp:

- Hạng Vương không biết dùng Tín này!

Đằng Công đáp:

- Sạn Đạo bị đốt làm sao tướng quân đến được đây?

Hàn Tín đáp:

- Sự hiểm trở không ngăn được chí hướng của con người!

Đằng Công hỏi:

- Trong 13 khoản đó, tướng quân giỏi về khoản nào?

Hàn Tín đáp:

- 13 khoản kia chỉ là tài mọn, chưa đủ!

Đằng Công ngạc nhiên hỏi:

- Còn thiếu khoản nào?

Tín thưa:

- Thiếu khoản: "văn võ song toàn, thông hiểu vũ trụ. Ra tướng võ vào tướng văn. Trăm trận trăm thắng. Lấy thiên hạ như trở bàn tay".

Đằng Công nghe nói giật mình, mời Tín an tọa, nói:

- Lâu nay nghe tiếng ngài, nay mới được hân hạnh hội kiến. Ngài đến đây chẳng những là hồng phúc cho Chúa công mà còn hạnh phúc cho nhân dân. Vậy xin ngài vui lòng chỉ giáo. Ngài có tài như vậy, tại sao nước Sở không trọng dụng ngài?

Tín nói:

- Bá Lý Hề ở nước Ngu, Ngu bị mất, sang Tần thì được xưng vương, không phải Hề ngu mà Ngu ngu! Tín tôi cũng vậy.

Đằng Công hỏi:

- Nếu Hán Vương dùng ngài, thì ngài sẽ làm gì để thỏa mãn chí hướng?

Tín nói:

- Tôi có thể giúp Hán Vương định thiên hạ. Tôi chỉ sợ ngài tiến cử tôi không nổi, vì Hán Vương không biết dùng tôi mà thôi!

Đằng Công lắc đầu:

- Ngài nói quá, tôi e làm không kịp theo lời chăng? Hạng Vũ trong ba năm định được nghiệp cả, cổ kim chưa có người. Chỉ có ngài dám coi thường như thế.

Tín nói:

- Ai xem Hạng Vương vô địch, Tín coi ông ta là trẻ nít, không phải đối thủ.

Đằng Công đem sách ra hạch hỏi Hàn Tín, suốt một ngày... Cuối cùng Đằng Công nói:

- Tài của ngài như vậy! Không ai bỏ rơi được, ngày mai tôi xin vào tâu với Hán Vương.

Tín nói:

- Đa tạ ngài! Nhưng tôi biết Hán Vương không trọng dụng tôi

đâu, làm sao tôi phải gặp Tiêu Thừa tướng trước, rồi hai vị hợp lại tiến cử họa may...

Đằng Công nói:

- Phải đó!

Nhận xét

Trong phạm vi của quyền hạn, sát hạch người khác với công tâm, là việc làm có hai điều lợi.

• Nghĩa Đế nói: "Nhân vô Tín bất lập". Nghĩa thứ nhất: người không giữ được chữ tín không làm được việc gì. Nghĩa thứ hai: người không có niềm tin không làm được việc gì. Nghĩa thứ ba: người không biết tin ở người khác không làm được việc gì. Đó là ba nghĩa để giải thích về câu nói sâu xa ấy vậy. Hạ Hầu Anh đã sát hạch Hàn Tín một cách kỹ lưỡng: Đầu tiên chưa gặp Tín, cũng đã nghe qua Tín có tài và có trí. Chừng gặp Tín rồi, nói chuyện đến giữa chừng lại đâm ra nghi ngờ Hàn Tín là quá lời, không phải là Hạ Hầu Anh tiểu tâm, vì tài đại tướng của Hạ Hầu Anh không theo kịp Hàn Tín vậy. Nhờ Hàn Tín giảng giải đến suốt ngày, Hạ Hầu Anh chừng như hiểu. Hiểu, và mới cảm phục, vội vã đòi tiến cử Tín cho Hán Vương. Hạ Hầu Anh là bậc trung thần.

• Hàn Tín không đưa thư của Trương Lương gởi ra, Hàn Tín là người tự trọng. Hồi Tam Quốc, ta cũng gặp một việc tương tự: Khổng Minh tiến cử Bàng Thống cho Lưu Bị bằng một bức thư, nhưng Bàng Thống không chịu đưa. Kẻ có tài phải biết tự tin và tự trọng. Nếu Lưu Bang không biết dùng, dù trăm bức thư của Trương Lương gởi cho Lưu Bang cũng trở thành vô dụng. Điều ấy Hàn Tín đã thấy ở Hạng Vũ rồi. Không chừng Hàn Tín đưa thư của Trương Lương, các tay Đằng Công, Tiêu Hà còn khinh Tín nữa là khác. Hàn Tín không cho Hạ Hầu Anh báo gấp cho Lưu Bang. Hàn Tín quá biết rõ tâm lý Lưu Bang.

• Những lời Hàn Tín nghị luận cho Hạ Hầu Anh nghe, chứng tỏ ông là một nhân vật lỗi lạc.

37. HÀN TÍN GẶP TIÊU HÀ

Hạ Hầu Anh sai quân đến nhà trọ mời Hàn Tín đến yết kiến Tiêu Hà. Hàn Tín đến nơi, thấy thâm nghiêm kín cổng cao tường... phải chờ người vào bẩm...

Tiêu Hà cho người ra đòi Hàn Tín vào.

Đến nơi, Hàn Tín đứng dưới thềm làm lễ. Tiêu Hà mời vào công đường, nói:

- Tôi vừa nghe Đằng Công khen tướng quân là bậc anh tài, nay hạ cố đến đây, tôi lấy làm vinh hạnh.

Hàn Tín nói:

- Tôi ở Sở, nghe Hán Vương là bậc minh quân. Thừa tướng là người hiền đạt, nên mới từ ngàn dặm đến đây. Nhưng trước tiếp Đằng Công tôi đã lấy làm phật ý, mong gặp Thừa tướng. Gặp Thừa tướng rồi, bỗng nhiên tôi muốn về điền lý tiêu dao, không thích đem thân chịu nhục.

Tiêu Hà nói:

- Tướng quân đến đây cốt đem chí nguyện bình sinh, cứu dân giúp nước, cớ sao chưa chi đã muốn thoái bộ?

Hàn Tín nói:

- Tôi vào tiếp Thừa tướng với ý nghĩa cao xa, chớ đâu phải vì bã vinh hoa mà đem thân qui lụy! Thừa tướng tiếp tôi một cách ngạo mạn, nên không muốn ở đây một giờ nào nữa.

Tiêu Hà nghe Hàn Tín nói, vội vàng đứng lên, mời Hàn Tín vào nhà trong, dắt lên thượng tọa, chắp tay nói:

- Hà tôi thất lễ với tướng quân, xin tướng quân hỉ xả cho, và được nghe lời chỉ giáo.

Tiêu Hà hỏi qua cách trị loạn trong thiên hạ, Hàn Tín trả lời suôn như nước chảy, Tiêu Hà rất khâm phục. Tiêu Hà hỏi tiếp:

- Theo ý tướng quân, lúc nào mới là dịp ra quân?

Hàn Tín đáp:

- Hạng Vương thiên đô, chư hầu ly loạn, trăm họ nhao nhao

chờ một minh quân làm chủ Tam Tần. Nếu để trễ nải, một trong 4 nước Yên, Triệu, Ngụy, Tề, có nước nào thu dụng được kẻ trí, đem quân về tây chiếm lấy Hàm Dương, sau lấy Tam Tần, chẹn nơi hiểm yếu, thì quân Hán chết già trong đất Bao Trung này.

Hàn Tín nói đến đó, Tiêu Hà... đổ mồ hôi. Ông ghé vào tai Hàn Tín nói nhỏ:

- Sạn Đạo đốt rồi, không thể nào xuất quân gấp được.

Hàn Tín mỉm cười đáp:

- Đốt Sạn Đạo, Tử Phòng cốt làm mưu cho quân Sở không để ý đến Bao Trung mà thôi! Dĩ nhiên phải có con đường khác thay cho Sạn Đạo.

Tiêu Hà nghe Hàn Tín nói, thất kinh, đứng lên chắp tay nói:

- Từ khi đến đất Bao Trung, tôi chưa được nghe ai có kiến thức sâu rộng như ngài! Ngài đúng là bậc anh tài! Bội phục! Bội phục!

Tiêu Hà hỏi tiếp:

- Theo tướng quân, đạo làm tướng phải như thế nào?

Hàn Tín nói:

- Làm tướng phải có 5 tài là: Trí, Nhân, Tín, Dũng, Trung! Và phải tránh 10 lỗi là: cậy mạnh mà khinh thân, làm việc gấp thì nóng nảy, thấy lợi thì ham, vì lòng nhân mà không dám giết người! Ỷ mình mà không lo xa, tin mà không phòng, không chịu lãnh hội ý kiến, việc gấp mà do dự, thiên vị, lười biếng!...

Tiêu Hà hỏi:

- Nếu tướng quân làm tướng, như thế nào?

Tín nói:

- Tín tôi làm tướng khác hẳn với tướng bây giờ! Lấy văn mà dùng, lấy vũ mà định, động thì phát, tĩnh thì giữ! Lúc binh chưa ra thì tịnh như núi Thái Sơn, lúc đã xuất thì cuồn cuộn như nước sông Hoàng Hà! Biến hóa như trời đất, hiệu lệnh như lôi đình. Mất có thể làm còn, yếu có thể làm mạnh, ngồi trong trướng có thể quyết thắng từ ngàn dặm. Binh uy không để một kẻ nào dòm ngó nổi. Muôn vạn quân, trăm ngàn tướng không thể nào sai lầm! Lấy nhân mà dùng, lấy lễ mà dạy, lấy dũng mà khiến... tôi làm tướng thế đó!

Nghe Hàn Tín nói, Tiêu Hà kinh sợ, ông nói:

- Hán Vương gặp được ngài thật là phúc đức lớn! Cái chức Phá Sở Đại Nguyên Soái, ngoài ngài, không còn ai!...

Từ đó, Tiêu Hà mời Hàn Tín ở luôn trong dinh đàm luận, quên ăn, quên ngủ!

Nhận xét

Nhân tài là kẻ làm được những gì mà người khác không làm được! Thiên tài là kẻ làm được những gì mà bậc nhân tài không làm được.

Hàn Tín bình sinh rất ít nói! Nhưng khi đã nói thì không phải nói ít. Hàn Tín không trách Hạ Hầu Anh, vì Hạ chỉ là một đại tướng với kiến thức hữu hạn, Hàn Tín trách Tiêu Hà đối xử đạm bạc là chuyện phải. Không phải Hàn Tín dùng lời khích tướng! Ai cũng biết, Tiêu Hà là bậc trí giả không kém Trương Lương, và có đạo đức hơn Trương Lương, nhưng khi nói chuyện với Hàn Tín, Tiêu Hà cố hết sức mà vẫn không theo kịp kiến thức và cơ mưu của Hàn Tín, đủ biết tài của Hàn Tín cỡ nào!

- Khi Hàn Tín chống kiếm tới gặp Hạng Lương, Lương không dùng. Phạm Tăng lúc đó biết Tín là bậc anh tài, Phạm Tăng khuyên Hạng Lương nên dùng, Lương vẫn không nghe, chỉ cho làm Chấp Kích lang. Sau qua thời Hạng Vũ, Phạm Tăng khuyên Hạng Vũ nên dùng Hàn Tín, năm lần bảy lượt, Vũ vẫn không nghe. Đủ biết chú cháu họ Hạng không có một nhãn thức! Thật đáng phục Phạm Quân sư! Ở Hồng Môn, Trương Lương nghe Hàn Tín nói một câu, Lương đã cho là một kỳ sĩ! Ở nhà Hạng Bá, Lương đã đọc qua bài sớ của Tín mà vội vàng tìm Hàn Tín trao kiếm Nguyên nhung và ủy thác mọi việc! Thì kiến thức của Trương Lương tuy còn kém so với Phạm Tăng, nhưng phải hơn cả Tiêu Hà trong cách nhìn người!

- Tiêu Hà và Hạ Hầu Anh đều biết tài Hàn Tín chưa cần qua khảo hạch, bổn phận của hai ông ấy là không bỏ sót người tài, cũng không mắc lỡm những kẻ bất tài, chỉ mượn mớ ngôn ngữ suông mà khua múa. Tuy nhiên, Tiêu Hà nhìn người chưa sõi bằng Trương Lương, nên khi tiếp xúc Hàn Tín với vẻ ơ hờ, chứ không có thái độ làm cao để dằn mặt như Lưu Bang đã tiếp Lịch Sinh, Anh Bố! Điều đáng khen Hạ Hầu Anh và Tiêu Hà là những người có

phục thiện, không ghen tài, ghét ngõ, và hết sức vì Chúa, nên sau này cố gắng bảo tấu với Lưu Bang! Tóm lại, trong đám xa lạ, biết Hàn Tín có tài, ngoài Phạm Tăng còn có Hạng Bá, Trương Lương, Trần Bình, sau có Hạ Hầu Anh, Tiêu Hà, Chung Ly Muội, Anh Bố, Bành Việt... đó là những người có kiến thức!

• Việc Hán Sở mờ mịt, Hàn Tín phác họa sơ vài nét, cục diện Hán Sở và các nước chư hầu như ông đã nắm trong tay. Cho nên, việc tranh đoạt thiên hạ, trước tiên, tranh đoạt nhân tâm. Trong lối tranh thủ nhân tâm, điều quan trọng là phải tranh cho được những bậc hiền tài. Hạng Vũ đã bỏ lỡ Hàn Tín, Lưu Bang cũng suýt mất Hàn Tín! Việc khổ tấu của Hạ Hầu Anh và Tiêu Hà với Lưu Bang để dùng cho được Hàn Tín là công đầu của hai vị trung thần. Qua điểm này ta biết Trương Lương là kẻ đại trí. Đã tiên liệu được tâm lý của Lưu Bang.

38. TIÊU HÀ, ĐẰNG CÔNG 5 LẦN TIẾN CỬ HÀN TÍN

Một hôm, Tiêu Hà và Đằng Công tâu với Hán Vương:

- Chúng tôi tìm được một nhân vật tài ba quán cổ kim, đáng chọn làm Phá Sở Đại Nguyên Soái, xin Đại Vương trọng dụng!

Hán Vương hỏi:

- Người ấy là ai vậy?

Tiêu Hà tâu:

- Người ấy là Hàn Tín, quê ở Hoài Âm, làm Chấp Kích lang cho Sở. Hạng Vũ không biết dùng Hàn Tín, nên Tín đã bỏ Sở trốn vào đây! Xin Bệ hạ phong chức ngay.

Hán Vương cười khinh miệt:

- Ta đã nghe danh người này rồi! Thuở hàn vi hắn luồn khố Đỗ Trung, xin cơm phiếu mẫu! Ai ai cũng khinh bỉ. Nay Thừa tướng tiến cử người này làm Đại tướng, sợ ba quân không phục, các nước chê cười.

Tiêu Hà nói:

- Trong lịch sử thiếu gì người xuất thân bần hàn làm nên nghiệp cả. Hàn Tín tuy xuất thân bần hàn, nhưng tài học tuyệt vời, nếu không dùng, tất ông ta sang nước khác thì nguy mất! Xin Đại Vương xét lại.

Hán Vương suy nghĩ, rồi nói:

- Các khanh đã bảo tấu, lý nào chẳng vị tình. Cứ đòi hắn vào xem!

Tiêu Hà cho người đi đòi Hàn Tín. Tín nghĩ thầm:

- Hán Vương khinh bỉ ta thế này, chắc không dùng ta nổi.

Tín vào ra mắt Hán Vương, Hán Vương nói:

- Ngươi từ ngàn dặm đến đây, ta chưa thấy rõ tài năng, nên không thể đại dụng được. Nay ta phong ngươi chức Chưởng lý các kho, Kiêm Liên Ngao.

Hàn Tín bái tạ, lui ra, đến kho kiểm điểm sổ sách, thóc lúa.

Hàn Tín tính toán nhanh nhẹn, minh bạch, ai ai cũng đều bái phục.

Tín nói:

- Đó chẳng qua là kẻ nô tài, có gì là thần thánh mà nói.

Tiêu Hà thấy Hàn Tín tài giỏi như vậy, liền hỏi:

- Ngài học đâu ra phép tính thần diệu như vậy?

Tín đáp:

- Phép tính có nhiều lối. Có phép tiểu cửu, có phép đại cửu. Nếu tinh tường, thì dẫu bốn bể năm châu cũng thu trong bài toán mà thôi. Nay thóc gạo trong kho để lâu ngày mục mọt, đem bán hoặc đổi cho dân, lấy thứ mới bỏ vào, như vậy mới lợi!

Tiêu Hà khâm phục vô cùng.

Mấy hôm sau, Hán Vương triệu Tiêu Hà vào nói:

- Ta nóng lòng muốn xuất quân, Thừa tướng có kế gì chăng?

Tiêu Hà nói:

- Thì Đại Vương cứ phong cho Hàn Tín làm chức Phá Sở Đại Nguyên Soái là xong!

Hán Vương cười nhạt, nói:

- Với cái tài trí nhỏ nhen ấy, làm gì xứng đáng với chức này?

Tiêu Hà tâu:

- Cứ xem tài này hiểu tài khác. Hàn Tín quả rất xứng đáng, không nên cố chấp!

Hán Vương suy nghĩ hồi lâu, nói:

- Ừ! Cứ thăng cho hắn lên chức Tri – Túc Đô úy xem sao đã!

Sắc lệnh đưa tới, Tín nhận lãnh.

Trong nửa tháng làm việc, cả Hán Trung như có sinh khí, nhất là thuế má, lương thực. Dân chúng mến phục. Trăm quan kính nể.

Tiêu Hà nói thầm:

- Hàn Tín chẳng những là quốc sĩ, còn là bậc thiên tài, phải tìm mọi cách tiến cử cho được!

Hôm sau vào chầu Hán Vương, Tiêu Hà nói:

- Đại Vương có ba điều phí phạm: một là, trong nước có người tài mà không biết! Hai là, biết người ấy có tài mà không dùng. Ba là, dùng không xứng với tài năng của họ.

Hán Vương ngơ ngác nói:

- Ta thấy ai có tài như lời khanh nói đâu?

Tiêu Hà nói nhanh:

- Kẻ hiền tài trong thiên hạ, không ai ngoài Hàn Tín!

Hán Vương lại cười nhạt:

- Tước lộc đâu phải là đồ chơi mà cho ai cũng được? Trong vòng một tháng, ta đã phong thưởng hai lần. Nếu phong nữa, thì các tướng theo ta từ đất Bái đến đây bất mãn ta sao?

Tiêu Hà tâu:

- Phong chức cho người là tùy theo tài mà trao! Tín là bậc trí dũng, Đại Vương phong Đô úy, đó là phí phạm.

Hán Vương nói:

- Cứ chờ hai tháng nữa đã. Nếu không có tin gì của Trương

Lương, ta sẽ trọng dụng Hàn Tín.

Tiêu Hà buồn bã lui ra, đi gặp Hàn Tín để tâm sự và bàn bạc hỏi thêm.

Tiêu Hà hỏi:

- Theo ngài, làm thế nào để hạ được Tam Tần?

Hàn Tín tái mặt nói:

- Tôi cứ tưởng Thừa tướng là người biết, té ra ngài chẳng hiểu gì cả. Việc quân cơ dù là cha con cũng không được tiết lộ, huống chi tôi với Thừa tướng!

Tiêu Hà nghe Hàn Tín mắng còn khâm phục!

Hai tháng trôi qua, Hàn Tín không nghe đá động gì đến, lòng cũng buồn. Nghĩ lại thân phận mình mà cảm hoài.

Trời mờ sáng, Tín đề thơ lên vách, gói ít hành lý, giục ngựa ra cửa đông đi thẳng.

Những người do Tiêu Hà sắp đặt vào phục vụ Hàn Tín (để theo dõi Hàn Tín) vội chạy báo cho Tiêu Hà biết Hàn Tín bỏ đi.

Tiêu Hà thất kinh, giậm chân xuống đất thở dài!

- Thôi rồi! Để cọp vào rừng rồi! Nếu không tìm Hàn Tín về, ngày sau ăn sao ngon, ngủ sao yên!

Tiêu Hà vội chọn vài tên bộ tốt, hỏi thăm đường của Hàn Tín đi mà rượt theo. Đến đêm mới theo kịp Hàn Tín. Hai bên đang giãi bày tâm sự, lúc ấy Đằng Công cũng vừa đến.

Hàn Tín thấy Tiêu Hà, Đằng Công một lòng khẩn thiết, Tín cảm động nói:

- Hai vị là bậc trung thần, Hán Vương sẽ nên sự nghiệp, Tín này nguyện để các ngài sai khiến.

Tiêu Hà nắm tay Hàn Tín nói:

- Chúng tôi đã biết tài của Tướng quân rồi! Chúng tôi sẽ bảo tấu lên Chúa thượng. Nếu ngài không dùng Tướng quân, thì chúng tôi cũng bỏ về làng!

Tín bùi ngùi!...

Ba người cùng trở về.

Hàn Tín ở tạm nơi dinh Tiêu Hà.

Trong khi Tiêu Hà đi tìm Hàn Tín, Chu Bột vào tâu với Hán Vương:

- Các tướng ở Quan Đông trốn đi hơn hai mươi người, có cả Tiêu Hà, đã đi hai hôm rồi!

Hán Vương thất kinh nói:

- Các tướng theo ta dọc đường rồi bỏ ta, không nói làm gì, còn Tiêu Hà đã cùng ta đồng cam cộng khổ, khởi từ huyện Bái đến đây, lẽ nào lại bỏ ta?

Từ đó, Hán Vương đứng ngồi không yên, lòng nóng như lửa... Bỗng quân vào báo:

- Tiêu Thừa tướng và Đằng Công đã về.

Hán Vương nghe báo, nửa mừng, nửa giận, truyền đòi hai người vào.

Hán Vương nói lớn:

- Các ngươi theo ta đã lâu, chưa hề có chuyện phiền lòng, cớ gì hôm nay các tướng trốn đi, các ngươi cũng trốn theo?

Tiêu Hà tâu:

- Bẩm! Chúng tôi phò Đại Vương được đến chức này, sao chúng tôi lại dám bỏ đi! Chúng tôi đi, chỉ vì muốn tìm cho Đại Vương một người đã bỏ trốn, mà người ấy có tài phá nổi Sở.

Hán Vương hỏi:

- Người ấy là ai vậy?

- Bẩm! Người bỏ trốn là Hàn Tín!

Hán Vương cười nhạt nói:

- Các tướng bỏ trốn vô số, không tìm ai, lại tìm Hàn Tín!

Tiêu Hà nói:

- Hàn Tín là đệ nhất anh hùng trong thiên hạ. Chỉ khi nào Đại Vương không muốn về đông mới không dùng đến người này thôi. Và nếu Đại Vương không có chí lớn thì Hà tôi cũng xin cởi áo từ quan cho rồi!

Tiêu Hà vừa dứt, Đằng Công Hạ Hầu Anh tâu tiếp:

- Lời của Thừa tướng là một lòng vì nước vì dân, xin Đại Vương xét lại.

Hán Vương nói:

- Hàn Tín là tên vô tài bất cố. Ở Sở ba năm chẳng có công trạng gì, vẫn ôm hoài cái chức Chấp Kích lang. Nay ta phải giao cho hắn 70 viên dũng tướng, ba trăm ngàn binh sĩ, các ngươi tưởng là một chuyện dễ dàng sao?

Tiêu Hà nói;

- Lời nói của Đại Vương chỉ là luận theo lẽ thường, còn đối với Hàn Tín là chuyện khác thường. Bệ hạ phải tin vào bọn hạ thần mới được!

Hán Vương thấy bọn Tiêu Hà khổ gián, suy nghĩ một hồi, rồi nói:

- Thôi! Hai khanh nghỉ đi, ngày mai ta sẽ thương nghị.

Tiêu Hà và Đằng Công về gặp Hàn Tín, nói:

- Sáng mai vào chầu Chúa thượng, sẽ phong ngài làm tướng!

Hàn Tín nói:

- Chúa thượng không tin tôi, tôi e phiền hai vị lắm!

Hai người cùng nói:

- Nếu Hán Vương không dùng ngài, hai tôi sẽ từ chức.

Nói xong họ chia tay.

Ngay đêm ấy, Tiêu Hà lại đến gặp Hàn Tín lần nữa, Tín biết ý hỏi:

- Thừa tướng có điều gì thắc mắc?

Tiêu Hà nói:

- Bên Sở có Phạm Tăng là kẻ tinh tường, và có nhiều thâm tình đối với ông, chắc ông đã bày nhiều diệu kế?

Tín nói:

- Phạm Tăng là người đầy kiến thức, nhưng Hạng Vũ không

biết dùng. Còn tôi? Sau khi Sạn Đạo bị đốt, tôi có làm biểu dâng lên, Hạng Vũ đã không coi là trọng, còn muốn giết tôi. Đây, ông xem thư này để hiểu tôi hơn!

Tín nói xong, móc tờ sớ đưa ra...

Tiêu Hà xem xong tờ sớ, giật mình nói:

- Nếu Bá Vương biết nghe lời ngài thì chúng tôi bị chôn thây ở đây.

Hà nói xong ngồi đăm chiêu...

Tín biết ý nói:

- Đêm khuya Thừa tướng đến đây, ý chừng nghĩ Tín tôi là tâm phúc của Phạm Tăng đi dò xét ấy chăng?

Tiêu Hà trầm ngâm không đáp...

Tín cười nhẹ, móc giác thư của Trương Lương đưa ra, nói:

- Xin Thừa tướng xem thư này thì rõ...

Tiêu Hà được thư Trương Lương mừng rỡ.

Sáng hôm sau, Tiêu Hà đi gặp Đằng Công và đưa thư giới thiệu của Trương Lương. Đằng Công vừa kinh ngạc, vừa vui mừng. Cả hai vào yết kiến Hán Vương.

Hán Vương trông thấy thư, giật mình nói:

- Té ra là người của Tử Phòng tiến cử. Hàn Tín có giác thư mà không chịu xuất trình trước. Vậy ta phong cho Hàn Tín làm tướng ngay khỏi bõ công tiến cử của các khanh.

Tiêu Hà nói:

- Nếu vậy thì Hàn Tín lại trốn mất.

Hán Vương ngạc nhiên hỏi:

- Nếu vậy ta phong chức Đại tướng quân, Tín còn trốn không?

- Càng trốn mau hơn nữa!

Hán Vương cau mày hỏi:

- Chức Đại Nguyên Soái mà hắn còn trốn, ta phải làm sao đây?

- Đại Vương phải chọn ngày lành tháng tốt, trai giới, lập đàn

tế cáo thiên địa đó là lễ bái tướng. Phải làm lễ quan trọng vậy mới được.

Hán Vương nhậm ý.

Việc Hàn Tín chuẩn bị lãnh ấn nguyên nhung chỉ có bốn người biết. Do đó, trong quân các tướng thì thầm, kẻ thì đề là Đằng Công, người thì nói Phàn Khoái, kẻ thì nói Chu Bột..., còn Phàn Khoái vỗ ngực nói với mọi người:

- Kỳ này, chức Đại Nguyên nhung về tay Khoái tôi.

Đến ngày đăng đàn bái tướng, Hàn Tín cùng ngồi trên xe với Hán Vương, các tướng chưng hửng.

Phàn Khoái bước lại cản đầu xe nói lớn:

- Chúng tôi cực khổ theo Đại Vương vào sanh ra tử bấy lâu, ngờ đâu chức Nguyên nhung lại giao cho thằng bất cố. Xin Đại Vương xét lại.

Đằng Công và Tiêu Hà cùng tâu:

- Lệnh của Đại Vương không một ai có thể cản. Phải hy sinh Phàn Khoái. Xin Đại Vương truyền bắt trói theo xe. Xong sẽ xét xử.

Hán Vương y lời.

Nhận xét

Thận trọng là đức tính tốt trong mọi trường hợp. Nhưng thận trọng quá đáng thì có ý nghĩa ngược lại.

Minh quân lương tế tao phùng dị

Tài tử giai nhân tế ngộ nan

• Trước đây, Phạm Tăng và Tống Nghĩa tiến cử Hàn Tín cho Hạng Lương, nhưng Lương không dùng để đến nỗi bỏ mạng (không nghe lời Hàn Tín khuyên). Sau đó, khi Hạng Lương chết, Phạm Tăng ba lần tiến cử Hàn Tín cho Hạng Vũ, Vũ không dùng. Lần này, bọn Tiêu Hà, Đằng Công đã khổ gián đến lần thứ tư, Lưu Bang vẫn không nghe. Sau cùng, Hàn Tín đưa giác thư của Trương Lương ra, Lưu Bang mới vội vã phong Hàn Tín làm Đại Nguyên Soái. Vì sao? Vì Lưu Bang cả tin vào Trương Lương. Lương nói: "Khi có kẻ trình giác thư tiến cử của tôi lên cho Minh Công, xin

Minh Công hãy dùng ngay". Nhưng chuyện Lương hứa là chuyện mơ hồ, vì biết lúc nào Lương tìm được nhân vật có khả năng làm Đại Nguyên Soái? Giả sử nếu Lưu Bang có con mắt tinh đời như Phạm Tăng, Trương Lương, Tiêu Hà... thì nhận ra được Hàn Tín ngay, Lưu Bang có còn chờ đợi Trương nữa không? Cho nên, việc Lưu Bang không dùng Hàn Tín, cũng không nghe lời tiến cử của Tiêu Hà, là vì Lưu Bang có nhãn quan tầm thường, chứ không phải vì thủ tín với Trương Lương, cũng không phải vì tính thận trọng, nói đúng hơn đó là tính quá thận trọng của Lưu Bang, nó gần đồng nghĩa như sự hẹp hòi. Nhưng cuối cùng Hàn Tín vẫn về được với Lưu Bang.

Đúng là:

Minh quân lương tế tao phùng dị
Tài tử giai nhân tế ngộ nan!

• Đêm khuya, Tiêu Hà đến dinh Hàn Tín vì chợt nghĩ, biết đâu Hàn Tín là tâm phúc của Phạm Tăng đưa đi dò xét! Tiêu Hà quả cẩn thận và sâu sắc. Nhưng nếu giờ ấy mới nghĩ đến việc đó, giả sử, Tín đóng vai như vậy thì Tiêu Hà quá muộn rồi. Muộn hơn cả việc đi tìm Hàn Tín trở về. Đó là chưa nói đến việc vô lý. Vì Phạm Tăng biết Hàn Tín có tài đại tướng và muốn dùng ông ta, thì đời nào bắt ông ta phải làm công việc của một tên lính tế tác? Vì như vậy, chẳng những là phí phạm mà còn là một vấn đề nguy hiểm đến sinh mạng một thiên tài khi bắt họ vào đất địch. Còn nếu Phạm Tăng muốn giết Hàn Tín (vì không muốn để cho kẻ thù dùng) thì giết tại chỗ, cần gì phải mượn tay đối thủ giết! Rủi đối phương không giết Tín, mà trọng dụng Tín, thì có phải Phạm Tăng bị hố chăng? Cho nên sự suy nghĩ của Tiêu Hà về điểm này không tinh bằng Trương Lương hoặc Phạm Tăng.

• Trong đám mưu sĩ theo Trương Lương vào Hán Trung như Lịch Sinh, Lục Giả... Cộng thêm các tướng có tài trí như Vương Lăng, Tào Tham, Chu Bột, Phàn Khoái, không ai khuyên Hán Vương một lời nào để dùng Hàn Tín, chứng tỏ bọn họ không cao kiến bằng Đằng Công, Tiêu Hà.

• Từ khi lập đàn để chuẩn bị bái tướng, trước sau cũng chỉ có bốn người biết: Lưu Bang, Tiêu Hà, Đằng Công và Hàn Tín. Việc này cũng đáng là việc cơ mật. Cơ mật đến nỗi, các đại tướng

đều nghĩ rằng, chức Đại Nguyên Nhung phá Sở, không ai hơn ngoài mình. Ai cũng chắc là vậy. Đến lúc kịp thấy Lưu Bang đẩy xe Nguyên Nhung cho Hàn Tín, mọi người đều ngạc nhiên và bất mãn. Thật là thú vị. Và thú vị hơn nữa, khi Phàn Khoái so sánh mình với Hàn Tín, khiến Lưu Bang ngẩn ngơ. Nếu không có Tiêu Hà, Đằng Công, thì Lưu Bang khó xử, vì chính Lưu Bang cũng đã có tâm địa như vậy.

Tại đây, khiến ta nhớ đến câu chuyện ở thành Bắc Xương, khi Phàn Khoái đòi công thành, Lưu Bang nói: "Dân chúng đã khổ nhiều dưới ách bạo chúa, nay ta sát phạt sao đành", câu nói ấy cũng thuộc về cơ mật ở nơi hổ tướng, thế mà dân chúng lại nghe rõ mồn một..., họ đồn nhao lên. Rồi đến khi Hạng Vũ đòi bắt Tam Thế Tử Anh, thư Hạng Vũ vừa gởi đến nơi, dân chúng lại nhao nhao lên để quì lạy Tử Anh... Xem thế đủ biết, cánh Lưu Bang giỏi về thuật tuyên truyền, khai thác triệt để những cái đoản của đối phương và đề cao cái đẹp của chính mình.

Trong chính trị, Lưu Bang quả là một cao thủ. Kín và hở cũng là chiến lược và chiến thuật vậy.

39. HÀN TÍN CHÉM ÂN CÁI

Sau khi Hàn Tín được thọ phong chức Nguyên Nhung, triều đình nghị tội tha cho Phàn Khoái. Từ đó, Khoái khiếp uy một bề, nhất nhất nghe theo Hàn Tín. Tín tâu:

- Hạng Vương thiên đô về Bành Thành là trái với binh pháp. Nhân lúc quân ngũ của họ lộn xộn, các chư hầu mới lập, nội trị chưa ổn, xin Bệ hạ giáng chỉ Đông chinh, để hạ thần chỉnh đốn binh mã tấn phát!

Hán Vương y tấu. Hán Vương phong Phàn Khoái làm tiên phong, Tào Tham làm quân chinh, Ân Cái làm giám quân... Hàn Tín được lệnh thẳng đến giáo trường, họp binh tướng để thao diễn.

Hàn Tín duyệt qua một lượt, thấy đội ngũ lộn xộn, quân phong quân kỷ không có, mới biết lời Lịch Sinh nói đúng. Hàn Tín sai Lịch Sinh chọn người sao một số binh pháp do chính mình viết ra rồi giao cho các tướng, xem theo đó mà huấn luyện sĩ tốt.

Hàn Tín luyện tập quân sĩ trong 12 ngày, Hán Vương trông thấy uy phong rỡ rỡ, uy nghi ngất trời, lòng tấm tắc khen thầm.

Hàn Tín viết 12 điều quân luật trước doanh trại để ba quân thuộc lòng.

Hán Vương đọc lời hiểu dụ, ba quân tướng sĩ nức lòng.

Đầu canh năm hôm sau, Hàn Tín đến giáo trường, vào trung quân điểm diện chư tướng. Mọi người đều có mặt, chỉ thiếu Giám quân Ân Cái.

Tín không nói một lời, cứ đem quân đi thao diễn.

Đến quá ngọ, Ân Cái mới ngất ngưỡng đi vào. Quan Thủ môn ngăn lại nói:

- Nguyên Soái thao diễn quân đã quá nửa ngày rồi tướng quân mới đến. Nếu muốn vào giáo trường, đợi tôi báo với quan Tiểu kỳ giáp đã.

Nói xong, Thủ môn chạy báo Tiểu kỳ giáp, Tiểu kỳ giáp chạy báo với quan Chánh Tư, Chánh Tư bẩm lên Nguyên Soái...

Ân Cái quắc mắt nhìn hành động của Thủ môn, chịu không nổi hét:

- Gớm! Rõ là đứa tiểu nhân đắc ý! Làm gì mà nghị vệ đến thế?

Có lệnh của Hàn Nguyên Soái đòi Ân Cái vào. Cái nghênh ngang bước vào có vẻ tự đắc. Hàn Tín hỏi:

- Thánh thượng trước đã có lời hiểu dụ, sau đó ta cũng có niêm yết quân luật rõ ràng. Ngươi làm Giám quân, cớ sao bây giờ mới tới?

Ân Cái ngang nhiên đáp:

- Tôi cũng muốn tuân lệnh tướng quân, song, vừa rồi tôi có vài người bà con sắp sửa đi xa, nên làm mâm cơm tiễn hành, vì trót uống quá chén, không đến sớm được, xin Nguyên nhung thứ dung.

Hàn Tín hét:

- Thế ngươi xem bữa rượu hơn thượng lệnh!

Dứt lời, gọi võ sĩ trói Ân Cái lại, rồi quay hỏi quan Chánh Tư:

- Ân Cái vi phạm quân luật nào?

Quan Chánh tư Tào Tham bẩm:

- Thưa Nguyên Soái, Ân Cái phạm ở tội "phạm quân", chém!

Hàn Nguyên Soái truyền lệnh đem Ân Cái ra chém!

Ân Cái mặt như chàm đổ, nhìn sang Phàn Khoái cầu cứu. Khoái bây giờ đã chịu phép, nên ngó lơ. Chư tướng không ai dám có một lời.

Quân đao phủ lôi Ân Cái ra viên môn...

Có người chạy báo cho Hán Vương biết. Hán Vương thất kinh nói với Tiêu Hà:

- Hàn Nguyên Soái chưa ra quân mà chém mất một kiện tướng của ta. Thừa tướng nghĩ sao?

Tiêu Hà tâu:

- Trước khi ra quân, hiệu lệnh phải nghiêm minh. Nguyên Soái nay chưa ra quân mà chém tướng là tỏ rõ cái tài làm tướng. Xin Đại Vương đừng làm bận rộn!

Hán Vương thở dài nói:

- Đành vậy! Nhưng Ân Cái là người chí thân của ta, lẽ nào bỏ chết cho đành?

Nói rồi, không nghe lời tâu của Tiêu Hà, liền gọi Lịch Sinh đến bảo:

- Ngươi mang tờ chỉ dụ của ta ra giáo trường, truyền tha chết cho Ân Cái.

Lịch Sinh phi ngựa đến cửa quân, thấy Ân Cái đang bị trói, quân đao phủ sắp hành quyết, liền gọi to:

- Đao hạ lưu nhơn! Đao hạ lưu nhơn! Chúa thượng có chiếu chỉ đến đây!

Lịch Sinh miệng nói, chân bước sấn vào, quan Thủ môn trông thấy cản lại, nói:

- Nguyên Soái có lệnh cấm, không ai tự tiện vào cửa quân, sao ngài lại phạm?

Nói xong lôi Lịch Sinh đến trước trướng, bẩm:

- Người này tự tiện xông vào cửa quân, tiểu tướng phải lôi đến đây để bẩm lại.

Hàn Tín thấy Lịch Sinh liền hỏi:

- Lệnh quân đã cấm, Lịch Đại phu là người có học, sao không hiểu điều ấy?

Lịch Sinh biết mình có lỗi, liền nói:

- Tôi có chiếu chỉ gấp, nên vội vào, trái lệnh Nguyên Soái, xin Nguyên Soái dung thứ!

Hàn Tín nói:

- Thế ra Đại phu có chiếu chỉ của vua!

Liền quay sang hỏi quan Chánh tư:

- Xông vào trong quân phạm tội gì?

Tào Tham liền đáp:

- Cũng phải chém đầu!

Hàn Tín nói:

- Theo luật là thế! Nhưng Lịch Đại phu vâng vương chỉ đến đây. Vậy chém đầu ngựa để tượng trưng. Còn Ân Cái phải chém gấp!

Đao phủ thi hành!

Ba quân khiếp vía!

Lịch Sinh khỏi chết liền chạy bay về tâu với Hán Vương:

- Hạ thần phụng mệnh đi cứu Ân Cái, không ngờ phạm phải quân luật "xông đột trong quân", may có chiếu chỉ của Đại Vương nên mới thoát chết. Còn Ân Cái cứu không được.

Hán Vương nổi giận hét:

- Đã có chiếu chỉ của ta, Hàn Tín vẫn không tuân lời, thật là đứa khi quân!

Tiêu Hà tâu:

- Đó là quyền khổn ngoại của kẻ làm tướng. Xin Đại Vương chớ nên trách! Hơn nữa, Ân Cái là kẻ tâm phúc của Đại Vương, mà phạm trọng tội, giết Ân Cái, Hàn Nguyên Soái mới trấn áp được

ba quân. Quân sĩ nhờ vậy biết sợ chủ tướng, không sợ giặc, tất sẽ đánh đâu thắng đó. Lý ra Đại Vương nên mừng mới phải.

Lịch Sinh tâu thêm:

- Hàn Nguyên Soái uy phong rất nghiêm, tôi chắc Hạng Vương không khỏi chết dưới tay của Hàn Nguyên Soái. Xin Đại Vương giáng chỉ ban khen.

Hán Vương thấy hai người cùng một ý, liền đổi giận làm vui, viết chiếu dụ khen Hàn Tín!

Tín vội vã lên ngựa vào triều, lạy tạ tâu:

- Hạ thần chịu ơn của Bệ hạ, dẫu bỏ thân nơi chiến trường cũng chưa đáp đền được. Nay nắm trong tay hàng trăm vạn sinh mệnh, nếu quân pháp không nghiêm thì không tròn nhiệm vụ. Vì vậy hạ thần đã dùng quyền khổn ngoại, nay được Đại Vương tưởng đến, làm cho binh sĩ thêm uy, hạ thần lấy làm cảm đức...

Nhận xét

Quân kỷ, quân luật sẽ làm cho quân đội có sức mạnh tăng lên gấp bội.

- Trước khi chém Ân Cái, triều đình đã bắt tội Phàn Khoái là vô kỷ luật. Giả sử Ân Cái không là kẻ tâm phúc của Lưu Bang, Hàn Tín cũng phải chém, huống gì Ân Cái là kẻ tâm phúc của Lưu Bang, lại là kẻ hống hách. Trong trường hợp này, nếu Hàn Tín không giết Ân Cái thì không ai phục ông cả, làm sao điều khiển được chư tướng.

Cho nên giết Ân Cái, Hàn Tín đã tỏ được cái uy tài của bậc Nguyên nhung.

- Qua việc giết Ân Cái, ta thấy Tào Tham, Tiêu Hà và nhất là Lịch Sinh đã tỏ được tấm lòng vì nước, mà Lưu Bang là người hẹp hòi, cố chấp. Lưu Bang chỉ biết có người thân mà không biết tạo thêm cái uy cho một Nguyên soái đang vì mình và đang vì nguyện vọng của mọi người. Bây giờ Lưu Bang vì Ân Cái mà phẫn nộ Hàn Tín, ngày sau Lưu Bang sẽ vì gia tộc mà tru diệt công thần. Xem thế mọi chuyện lớn nhỏ đều có hiện tượng xảy ra trước.

- Trước đó ba trăm năm, Tôn Tử "luyện quân" cho các mỹ nhân của vua Ngô. Có hai nàng được Ngô vương sủng ái, không

chấp hành quân lệnh, bị Tôn Tử chém đi (dù đó là buổi luyện giả), Ngô Vương tuy đau lòng nhưng không dám phẫn nộ Tôn Tử. Nay đạo binh sắp chinh đông mà kẻ thân tín của vua, lại là một Giám quân, Hàn Tín chém là việc phải mà Lưu Bang lại phẫn nộ, la hét om sòm, cho dù cuối cùng Bang vẫn nghe theo lời của Tiêu Hà và Tào Tham, đổi giận làm vui, nhưng đó chỉ là cái thuật của Bang mà thôi. Chắc chắn rằng trong tâm hồn sâu thẳm của Lưu Bang đã ghi sâu một vết thù đối với Hàn Tín, mặc dù bề ngoài ông có vẻ niềm nở. Vì cuộc đời của Lưu Bang sẵn sàng không cho ai là công thần cả. Tất cả đều là công cụ để hy sinh cho ông, trừ gia tộc!

40. NHỮNG KHỞI ĐẦU CỦA CUỘC RA QUÂN

Hàn Tín sai Phàn Khoái đem vạn người sửa lại con đường Sạn Đạo trong một tháng cho xong. Khoái nói:

- Dù mười vạn nhân công, sửa trong ba năm chưa chắc đã xong con đường Sạn Đạo ấy. Nguyên Soái muốn giết Khoái này, thì Khoái xin chịu chết ngay dưới trướng!

Hàn Tín thản nhiên:

- Tướng lệnh, tướng quân không nói lôi thôi gì cả! Đây là cơ hội tướng quân nên đem cả lương tâm mà thi thố!

Phàn Khoái lãnh lệnh dẫn quân ra đi!

Hán Vương đến giáo trường xem Hàn Tín diễn binh. Lần này Hán Vương càng khâm phục Hàn Tín. Ông hỏi:

- Nguyên Soái! Liệu quân ta bây giờ đã đủ sức đông chinh chưa?

Hàn Tín tâu:

- Hạ thần đã phái Phàn Khoái đi sửa Sạn Đạo rồi, hạn một tháng phải xong!

Hán Vương ngạc nhiên hỏi:

- Sạn Đạo dài hơn 300 dặm, đèo hố gian nguy, ba năm cũng chưa chắc xong, Nguyên Soái trù liệu sao lạ vậy?

- Việc quân cơ có nhiều chuyện lạ, xin Đại Vương cứ an tâm. Không bao lâu, hạ thần rước Đại Vương ngự giá đông chinh. Đại Vương đừng hỏi vội.

Hán Vương không hỏi nữa.

Phàn Khoái dẫn dân binh đến nơi lo việc tu chỉnh. Sức người có hạn. Công nhân làm suốt mấy hôm chỉ được một đoạn ngắn không đủ một ngựa đi qua. Phàn Khoái than thở mãi.

Trong những ngày âu sầu ấy, quan Thái trung Lục Giả dẫn ngàn kỵ mã đến trao cho Phàn Khoái một kế của Hàn Tín...

Khoái sung sướng, nhưng ngoài mặt vẫn giả bộ âu sầu, viết biểu tâu với Hán Vương xin thêm công binh. Hán Vương sai quan Ngự Sử là Chu Bột đến huyện Phố An tuyển thêm vạn dân phu đem đến giao cho Phàn Khoái.

Khoái trao mật kế cho Chu Bột và Trần Vũ, hai người lãnh lệnh dẫn dân binh ra đi...

***

Từ khi Chương Hàm được phong là Ung Vương giữ đất Thượng Tần, đô đóng ở Phế Khâu, sai cháu là Chương Bình vào đóng ở Tản Quan, canh phòng quân Hán Trung.

Chương Bình được tin Hán Vương dùng Hàn Tín làm nguyên soái, sai Phàn Khoái làm đốc công tu bổ Sạn Đạo để hưng binh đông chinh, Bình phi báo với Ung Vương...

Hàm nghe báo cười lớn nói:

- Hàn Tín là một tên hèn mạt, mà Hán Vương phong cho nó làm Nguyên Soái, rồi lại lo sửa Sạn Đạo tính việc đông chinh! Đó chính là một lũ tiểu nhân trí đoản, làm trò cười cho thiên hạ.

Kẻ tả hữu có can, nhưng Hàm không nghe, vẫn khinh miệt Hàn Tín ra mặt.

Chương Bình thấy thái độ của Hàm như thế, nên không cần phòng bị.

Một hôm bỗng có quân báo:

- Có cỡ trăm dân phu tu sửa Sạn Đạo sang đây đầu hàng.

Chương Bình vỗ tay cười, nói:

- Ta biết mà!

Rồi truyền cho trăm người ấy vào và dò hỏi tình hình. Chọn hai tên giỏi nhất trong đám tên là Diêu Long và Ngân Vũ giao phó công việc!

Phạm Tăng ở Bành Thành xem thiên văn thấy hướng tây nam vương khí sáng rực. Lại nghe tin Hán Vương phong Hàn Tín làm Nguyên soái, tu bổ Sạn Đạo, lòng lấy làm lo lắng, liền đến bàn với Sở Bá Vương.

Bá Vương sai hai tướng Quí Lương và Quí Bằng đem ba ngàn quân tức tốc đến Phế Khẩu hội với quân Ung Vương ngăn giữ ải Tản Quan.

Chương Hàm nói:

- Chúa thượng lo xa, Phạm Quân sư lại có tính sợ địch. Việc này có gì quan trọng mà lại sợ như vậy.

Hai tướng cùng nói:

- Tuy Lưu Bang dùng kẻ hạ tiện bất tài làm Nguyên soái, nhưng đã có lệnh của Bá Vương, ta cũng nên lập thành đồn trại, viết hịch truyền cho các quản hạt lưu tâm, viết thư dặn Chương Bình chớ nên trễ biếng.

***

Ở Hán Trung, Hàn Tín sắp đặt quân mã xong, xin Hán Vương xuất binh.

Các tướng ngạc nhiên bảo nhau:

- Sạn Đạo chưa xong, không biết Nguyên soái cất quân đi đường nào?

Họ ngó nhau mà cười!

Hán Vương nghe Hàn Tín xuất quân liền đòi Tiêu Hà vào hỏi:

- Sạn Đạo chưa xong, Nguyên soái xin cất quân là ý làm sao?

Tiêu Hà cũng ngơ ngác, xin phép qua dinh Hàn Tín để tìm hiểu. Đến nơi, Tiêu Hà hỏi:

- Nguyên soái xin lệnh xuất binh, cả Chúa thượng lẫn tôi đều

ngạc nhiên, Sạn Đạo chưa xong, thì độ quân đi đường nào?

Hàn Tín mỉm cười, kề tai nói nhỏ:

- Minh tu Sạn Đạo, ám độ Trần Thương! Chỉ trong vòng năm ngày, ta sẽ tới Tản Quan!

Tiêu Hà mừng rỡ trở lại tâu với Hán Vương.

Hán Vương hoan hỉ, truyền bá quan văn võ chuẩn bị xa giá đông chinh.

Hàn Tín đến thao trường kiểm điểm binh mã, tất cả bốn mươi lăm vạn, chia làm 4 đạo quân tấn phát. Sai Tôn Hưng thay cho Phàn Khoái, rút Phàn Khoái về làm tiên phong.

- Phàn Khoái lãnh đạo quân thứ nhất tu sửa đường sá, kèm theo 8 kiện tướng.

- Chu Anh lãnh đạo quân thứ hai, thêm 10 viên kiện tướng, tiếp ứng cho đạo trước, và liên lạc với đạo sau.

- Hàn Tín thống lãnh đạo quân thứ ba, với 40 kiện tướng.

- Đạo thứ tư do Hán Vương thống lãnh bá quan, thêm hai tướng Phó Khoan và Chu Xương hộ tống.

Hàn Tín hẹn với Hán Vương gặp nhau ở ngoài cửa quan.

Cuộc ra quân lịch sử này là tháng 8 năm Ất Mùi (206 TCN). Hán Vương dặn Tiêu Hà ở lại Hán Trung để chuẩn bị hậu cần. Còn đại quân nhắm Tản Quan mà tấn phát.

Đại quân đang tấn phát, tiền quân trở lại phi báo:

- Có con đại xà dài hơn hai trượng, miệng phun khí độc nằm cản đường.

Hàn Tín sai Tín Vũ Hầu Ngận Hấp đi dẹp rắn.

Qua núi Thái Bạch, Hàn Tín sai Lư Quán đi tìm người em kết nghĩa là tráng sĩ Tân Kỳ sung vào tướng cạnh.

Dọc đường, Hàn Tín cho người đi tìm mộ tiều phu mà ông đã giết dọc đường, lập miễu thờ, cắt người hương khói.

Xong, đoàn quân lại lên đường!...

Nhận xét

Việc quân càng kín nhiệm, sự chiến thắng càng rõ ràng.

• Hàn Tín sai Phàn Khoái làm công việc minh tu Sạn Đạo, thì ai cũng ngỡ rằng đường Sạn Đạo làm xong Hàn Tín mới cất quân, nhưng lệnh truyền rõ rằng: "Trong một tháng phải xong". Những người có chút ít hiểu biết đều tính toán được dù mười vạn quân làm suốt ba năm chưa chắc đã xong, do đó người người đều cười thầm Tín "không lượng sức mình". Cho đến những kẻ đầu não như Lưu Bang, Tiêu Hà cũng ngạc nhiên không biết Hàn Tín đưa quân bằng cách nào? Khi Lưu Bang hỏi: "Quân ta bây giờ đã đủ sức đông chinh chưa?", Hàn Tín đáp ngõ khác: "Phàn Khoái đi sửa Sạn Đạo hạn một tháng phải xong". Câu đáp nửa kín nửa hở. Nhưng rõ ràng là sau một tháng, ông ta độ qua lối bí mật khác. Đó là "ám độ Trần Thương". Hàn Tín cùng một lúc đã sử dụng một chuỗi kiến thuật "Dương đông kích tây", "Trung hư hữu thực, trung thực hữu hư".

• Chiến thuật xuất quân của Hàn Tín, ngoài Trương Lương, không còn ai biết việc này, cho cả Phạm Tăng cũng không ngờ được. Phạm Tăng xem thiên văn thấy vượng khí rực rỡ ở hướng tây nam, ông chột dạ, nhưng cũng không biết Hàn Tín độ quân ra lối nào, ông chỉ yểm trợ cho Chương Hàm ba ngàn quân với hai tướng, và dặn dò kỹ lưỡng. Nhưng Chương Hàm không nghe lời ông. Ta phải biết, Chương Hàm là tướng bách chiến, chính ông là nguyên soái của Tần đã gồm thâu sáu nước, thế mà so với Hàn Tín, Chương Hàm chưa tới đâu cả.

Có người hỏi: "Nếu Chương Hàm phòng vệ cẩn mật, Hàn Tín có thể đem quân ra được không?". Ta đáp nhanh: "Được! Dù việc đó chưa xảy ra, nhưng sau này, bất kỳ trận khó khăn nào. Hàn Tín cũng giải quyết một cách dễ dàng. Khi quân chia làm 4 đạo, Hàn Tín có dặn: "Hai đạo quân trước có gì khó khăn phải phi báo cho ta biết". Chừng đó, đủ hiểu ông có kế sách đầy bụng. Đó là chưa kể ông đã cho Chu Bột và Trần Vũ trà trộn trọng dinh của Chương Bình. Nếu có tin gì bất thường, tất nhiên, Hàn Tín đã biết trước. Kỳ ra quân này, Hàn Tín còn dùng kế phản gián và nội công.

• Cuộc khởi nghĩa của Lưu Bang trước đây có Bạch xà cản

lộ, cuối cùng, đạo quân của Lưu Bang thành công, và đã vào Hàm Dương trước Hạng Vũ. Cuộc ra quân của Hàn Tín lần này có con mãng xà chận đường, kết quả, Hàn Tín đã đem lại sự nghiệp cho nhà Hán gần 4 thế kỷ. Như thế câu "Xà cản lộ, ngộ hung tai" là để chỉ sự "chạm trán" với một sự việc nghiêm trọng, còn kết quả ra sao thì chưa biết được.

- Ta nhớ lại cuộc thao diễn quân ở giáo trường lần đầu, Ân Cái vi phạm quân luật tội đáng chém, nhưng vẫn được Hán Vương che chở. Người đọc có cảm tưởng, Ân Cái là nhân vật bất khả xâm phạm. Nhưng Hàn Tín vẫn chém được. Kỳ ra quân này, Hán Vương đối với Bá Vương chẳng khác gì trứng chọi với đá. Người ta cứ tưởng lực lượng của Bá Vương là bất khả xâm phạm. Chờ xem.

- Việc giết tiều phu vô tội, lý ra Hàn Tín nên ém nhẹm đi, vì theo thông thường, đó là một việc làm bất nghĩa. Nhưng Hàn Tín vẫn cho mọi người biết, có lẽ ông muốn để cho tướng sĩ hiểu rằng việc cơ mật của quốc gia to lớn đến mức nào. Lập miễu thờ lão tiều phu, Hàn Tín cũng nói lên được sự thống khổ của lương tâm. Cho người đi tìm Tân Kỳ, tức là ông không quên tình bạn, đồng thời cũng không bỏ sót người giỏi giang. Nhân vật tráng sĩ Tân Kỳ ở biên giới giữa hai nước, khiến ta đoán rằng, có thể Kỳ là một tế tác viên cho Hàn Tín khi ông còn ở Bao Trung. Bởi vì Tam Tần vẫn án binh bất động như người ngủ say, cho nên vai trò của các nhân vật Chu Bột, Trần Vũ, Tân Kỳ như không dính dáng gì trong lúc này.

41. HẠ TẢN QUAN – BỨC CHƯƠNG HÀM

Tướng giữ thành Tản Quan là Chương Bình, một hôm nghe báo:

- Nay Tôn Hưng thay Phàn Khoái làm đốc công. Còn việc đông chinh không nghe động tịnh gì cả.

Bình nói:

- Cứ xem việc Lưu Bang bái Hàn Tín làm Nguyên soái đủ biết chúa tôi nhà họ không ra gì.

Họ lại tiếp tục uống rượu. Bỗng có quân vào báo:

- Phàn Khoái đem binh đến cửa quan đang đốc quân công thành.

Chương Bình nghe báo cả sợ, vội viết sớ cấp báo cho Chương Hàm rồi dặn Diêu Long, Ngân Vũ:

- Ta phải dẫn quân ra cự Phàn Khoái. Hai người hãy giữ thành.

Chương Bình dẫn ba ngàn quân ra cửa đông, thấy quân của Phàn Khoái tinh kỳ rực rỡ, kiếm khí ngất trời, đàng sau lại có hậu quân của Tân Kỳ phong uy lẫm lẫm. Chương Bình đâm sợ.

Chương Bình đấu với Phàn Khoái vài mươi hiệp. Bình đuối sức quày ngựa chạy. Tân Kỳ xua hậu quân đuổi theo.

Bình chạy về thành đóng kín cửa.

Phàn Khoái và Tân Kỳ kéo quân về trại.

Hôm sau, Hàn Nguyên soái đem đại quân đến. Ông đích thân đi xem xét bốn mặt thành, bắt được tín hiệu của Diêu Long (Chu Bột) và Ngân Vũ (Trần Vũ). Ông tức tốc truyền quân vây kín bốn mặt, dùng hỏa pháo bắn vào thành. Quân trên thành rối loạn.

Chương Bình dẫn quân lén lên mặt thành quan sát, kèm hai bên có Diêu Long và Ngân Vũ.

Nhân lúc Bình bất ý, hai tướng Long, Vũ xông lại đè cổ Chương Bình trói gô.

Quân tướng trong thành đầu hàng.

Hàn Tín vào thành Tản Quan, vỗ an trăm họ, rồi chuẩn bị đón rước Hán Vương.

Đạo quân của Hán Vương đến, Hàn Tín dẫn quân ra đón. Hán Vương ca ngợi. Hàn Tín nói:

- Tản Quan ta lấy xong, Tam Tần chưa kịp phòng bị. Đại Vương tạm đình giá nơi đây, tôi dẫn quân đi thu Tam Tần, rồi sẽ nghinh giá Đại Vương sau.

Hàn Tín cắt tai Chương Bình đuổi về Phế Khâu để khích Chương Hàm. Xong, ông cất quân nhắm Phế Khâu tấn phát.

Trong khi đó, Chương Hàm hay tin Phàn Khoái đánh Tản Quan rất gấp, ông thất kinh nói với các tướng:

- Ta ngỡ Sạn Đạo chưa xong, quân Hán chưa ra được. Vậy phải báo cho hai xứ Lịch Dương và Cao Nô biết để tiếp ứng và phòng bị.

Ông ta sai hai tướng Mã Thông và Tôn An đi cứu Tản Quan. Hai tướng chưa kịp đi đã thấy Chương Bình ôm tai về khóc, kể lể mọi việc...

Chương Hàm than thầm:

- Phạm Quân sư nhiều lần tâu với Bá Vương, nếu không dùng Hàn Tín thì phải giết. Nhưng cuối cùng, Tín đã về Hán. Sự việc thế này hối sao cho kịp?

Bỗng quân vào phi báo:

- Tiền quân của Hàn Tín kéo đến.

Chương Hàm nổi giận, vỗ án hét:

- Ta thề bắt cho được thằng luồn trôn này!

Các tướng can:

- Hàn Tín lắm quỉ kế. Cứ xem việc lấy Tản Quan đủ hiểu. Đại Vương hãy thận trọng!

Hàm hét:

- Ta đã trải hơn trăm trận. Gần 40 năm cầm binh, một tay thâu sáu nước, lẽ nào thua thằng bất cố vô liêm ấy?

Nói xong, truyền khai thành, dẫn quân ra trận.

Lúc ấy, Hàn Tín cũng vừa dẫn đại quân đến nơi. Ông gọi Hạ Hầu Anh đến dặn:

- Chương Hàm là một đại tướng của Tần trước kia. Dùng sức chưa chắc đã thắng. Ta phải dùng mưu. Tướng quân cứ theo như thế... như thế... là xong.

Hạ Hầu Anh tuân lệnh, dẫn quân ra gặp Chương Hàm.

Hai bên đối khẩu một hồi, Chương Hàm nổi xung vung đại đao chém xuống. Hạ Hầu Anh cứ kích đỡ... Hai bên đánh nhau một trận, Anh quay ngựa bỏ chạy. Hàm đuổi theo. Anh vọt ngựa lên sườn núi, gò ngựa khích Chương Hàm. Hàm không nén giận được, tốc ngựa đến đánh, chừng vài chục hiệp nữa, Anh vọt ngựa vào rừng thông, Hàm quyết không tha, phóng ngựa đuổi theo...

Lúc ấy, Hàn Tín vừa xuất hiện.

Chương Hàm thấy Hàn Tín nổi giận hét:

- Tên luồn khố kia! Gặp ta mi hết số rồi!

Hàn Tín giao chiến với Chương Hàm được vài chục hiệp rồi bỏ chạy, Hàm quyết đuổi theo... Quí Lương và Quí Bằng đuổi theo kịp Chương Hàm, cản lại nói:

- Đại Vương không nên đuổi theo nữa mà mắc mưu Hàn Tín.

Hàm không nghe lời, vẫn thúc ngựa tới. Lúc ấy bỗng có quân đến báo:

- Hàn Tín bị Đại Vương đuổi gấp, nên người ngựa đều lọt xuống khe núi. Nếu ta đến ngay thì có thể bắt được Hàn Tín!

Hàm nghe báo lấy làm lạ, dẫn các tướng đến coi thực hư...

Đến bên bờ núi, thấy một số quân Hán ở bên kia đang thòng dây xuống khe núi như cứu ai... Hàm đắc ý nói:

- Phen này thằng luồn khố hết số rồi!

Liền dẫn quân bọc qua bên kia núi.

Đến nơi, không thấy binh tướng của Hán đâu cả. Quân của Chương Hàm quá đông, làm nghẽn lối đi.

Chương Hàm còn đang do dự, bỗng có tiếng pháo nổ, tiếp theo lửa cháy ngất trời... Tướng sĩ thất kinh, đạp chồng lên nhau chạy, thương vong vô kể.

Lương và Bằng nói với Chương Hàm:

- Phía trước rừng này có con đường nhỏ dẫn đến Phượng Lĩnh, xin Đại Vương nương theo đường ấy mà chạy.

Hàm và hai tướng bỏ ngựa, vác vũ khí chạy bộ, đến Phượng Lĩnh mọi người đều mệt ngất.

Chương Hàm nói:

- Chỗ này không thể ở lâu được.

Ba người dắt nhau đến điếm Đại Trấn, chui vào miếu mà ngủ.

Đến khuya có tướng Sở là Mã Thông đi tìm. Hai bên gặp nhau, Thông nói:

- Chương Bình đoán thế nào Đại Vương cũng mắc mưu Hàn

Tín, nên khiến tôi đi tìm Đại Vương.

Nói xong đoàn người quay về Phế Khâu.

Quân Chương Hàm sống sót còn được vài ngàn, lục tục kéo về.

Chương Hàm đóng chặt cửa thành, cho người đến Lịch Dương và Cao Nô xin binh cứu viện.

Hàn Tín lại kéo binh đến vây thành Phế Khâu.

Quân Hán vây thành được vài ngày, có vẻ chán nản nôn nóng. Chúng đứa nằm, đứa ngồi, hướng mặt lên thành mà chửi...

Chương Hàm dẫn các tướng lên mặt thành xem... ông nói nhỏ với chư tướng!

- Hàn Tín đắc ý đâm ra kiêu ngạo, chẳng khác Hạng Lương lúc ở Định Đào. Đây là điểm bại vong của Tín.

Quí Lương nói:

- Thắng mà kiêu ngạo là chết tới nơi. Đại Vương áp dụng chiến pháp lúc trước ở Định Đào thì thành công!

Chương Hàm cười ha hả nói:

- Hẳn là vậy rồi!

Tôn An chận lại:

- Ai so sánh Hàn Tín với Hạng Lương là lầm! Và lầm hơn nữa, là so sánh mặt trận Phế Khâu và Định Đào!...

Chương Hàm cười nhẹ cướp lời:

- Hôm qua vì ta ham thắng mà lầm gian kế. Hôm nay tới lúc ta rửa hận này.

Nói xong, ông điều binh...

Ở trại Hán, đêm ấy Hàn Tín cũng điều phối tướng sĩ:

- Phàn Khoái và Sài Vũ đem ba ngàn quân ẩn kín nơi phía bắc của trại mình.

- Hạ Hầu Anh và Chu Bột lãnh ba ngàn quân đóng nơi phía nam.

- Ngận Hấp đem năm ngàn quân phục bên trái.

- Quán Anh, Lưu Quán đem năm ngàn quân phục bên phải.

- Còn mình lãnh đại binh lùi lại mươi dặm, hạ trại.

Nửa đêm, Chương Hàm ra lệnh, người ngậm tăm, ngựa bỏ lạc, tiến quân:

- Quí Lương ra cửa bắc.

- Mã Thông ra cửa nam.

- Chương Hàm dẫn đại quân ra cửa tây.

Ba đạo quân kéo sang trại Hán cùng một lúc.

Chương Hàm đến nơi thấy trại trống, biết lầm kế, toan lui lại, nhưng không kịp. Pháo bên Hán nổ, phục binh đổ ra, quân Chương Hàm giẫm lên nhau mà chết.

Chương Hàm bị trúng tên suýt té xuống ngựa, được kẻ tả hữu dìu đi!

Còn Quí Lương cũng vừa đến trại, bị Phàn Khoái đổ ra chận đánh. Lương bỏ chạy.

Mã Thông và Tôn An ra cửa nam, An bàn:

- Hàn Tín là tay mưu trí, ta nên dừng quân xem xét tình hình, nếu đại quân ta thua, ta có thể cứu ứng được...

Một lát, có quân báo:

- Đại Vương lầm kế Hàn Tín mà thua to, phải cứu giá gấp.

Hai tướng lập tức kéo quân, vòng đường lớn nhắm về Phế Khâu, gặp quân Hán đang đuổi theo Chương Hàm. Thông và An ra sức ngăn chận, cứu được Chương Hàm chạy về Phế Khâu.

Hàn Tín ra lệnh thu binh!...

Nhận xét

Quân địch có nhiều cũng không ích lợi gì trong việc thắng bại (Việt nhân chi binh tuy đa, diệc hề ích vu thắng bại tai!)

Tôn Tử

Việc thắng bại xưa nay đều cậy vào mưu lược. Ai chủ trương dựa vào sức mạnh là tự sát.

- Tản Quan là ải địa đầu đối mặt với Hán, mà Chương Hàm

chỉ giao phó cho mỗi Chương Bình chống giữ, thì Chương Hàm quá khinh địch. Một tướng tài vào hàng kiệt xuất như Chương Hàm, cả lục địa Trung Hoa thời đó đều khiếp oai mà điều binh như vậy, quả không phải là đối thủ của Hàn Tín! Nếu Chương Hàm biết phòng bị, có thể cho Tôn An đến giúp Tản Quan, một mặt mượn thêm binh Sở để củng cố Phế Khâu, nếu Hàn Tín có lấy Tản Quan, cũng không lấy gấp được. Vì Tôn An đến có thể truy xét được một số hàng quân kia, cũng không đến nỗi lầm kế nội ứng. Hoặc giả có nội ứng cũng không phát tán nhanh được. Tản Quan mất nhanh là do "đường Sạn Đạo chưa làm xong". Một phần nữa, Chương Bình là tướng bất tài, đã nghe Tôn Hưng thay Phàn Khoái, mà không có một sự phán đoán nào cả.

Tản Quan mất nhanh, kéo theo Tam Tần mất nhanh! Rồi đây số phận của Hàm Dương cũng vậy.

- Trước kia mọi người khuyên Bá Vương đừng nên bỏ Hàm Dương, nhất là Phạm Tăng. Bá Vương không nghe, lại nghe lời những tay phản gián. Kế đó, Hàn Sinh liều chết khuyên Bá Vương như vậy, nhưng ông vẫn thản nhiên. Bây giờ tiếng pháo đầu tiên của Hàn Tín đã nổ ở thành Tản Quan, mà chấn động đến cả Bành Thành, và cựu đô Hàm Dương đang chao đảo. Dẫu bấy giờ Hạng Vũ có hối cũng đã muộn rồi. Con sư tử đã ra khỏi rọ, thì thỏ cáo chỉ là miếng mồi! Quả vậy, Hàn Tín đã dùng kỳ mưu lấy Tản Quan không tốn một giọt máu. Chương Hàm nghe tin rụng rời, vậy mà óc chủ quan vẫn còn dày đặc! Một danh tướng lỗi lạc như Chương Hàm thật là bé bỏng trước Hàn Tín. Đủ biết Hàn Tín là bậc kỳ tài của cổ kim.

- Tướng bách chiến như Chương Hàm ra trận còn để Hàn Tín dụ ngon dụ ngọt, ta lấy làm lạ vì đâu mà sáu nước bị mất về tay Chương Hàm. Thế mà ngọn lửa phục binh của Hàn Tín đốt Chương Hàm vẫn chưa tỉnh ngộ.

Tín dẫn quân vây Phế Khâu làm kế dụ Chương Hàm, thế mà Hàm vẫn không biết, chứng tỏ kế hoạch hành quân của Hàn Tín rất điêu luyện. Kế cướp trại và chống cướp trại được xuất hiện liền liền trong chiến tranh cổ điển. Từ mặt trận Định Đào đến thành Triệu. Chượng Hàm đã nếm mùi đến bốn lần, lần này Hàn Tín cho quân mình tái diễn lại cảnh quân Hạng Lương ở Định

Đào mà Chương Hàm không nghĩ tới. Vì trình độ giả của Hàn Tín rất tinh vi!

Cái đáng phục của Hàn Tín là đoán biết được ý định cướp trại của Hàm ngay đêm ấy! Cũng giống như Phạm Tăng đoán được ý cướp trại của Hàm nơi nước Triệu. Cùng kế hoạch cướp trại, nhưng mặt trận ở Phế Khâu khó xảy ra hơn. Một là quân Hàn Tín vây quanh thành, hai là, từ Tản Quan đến đây, Hàn Tín luôn luôn dùng mưu mà thắng, ba là, binh tướng của Chương Hàm đều kinh tâm tán đởm, có thể có nhiều người bàn không nên cướp trại. Vậy mà việc lại xảy ra. Hàn Tín biết được tâm lý của Chương Hàm quá kỹ.

• Trong thành Phế Khâu, ta biết thêm một tướng giỏi nữa, đó là Tôn An. Tôn An và Mã Thông đã hai lần đi cứu Chương Hàm. Tôn An đoán gần đúng được kế của Hàn Tín, có khuyến cáo, nhưng Chương Hàm vẫn không nghe.

Nếu Chương Hàm cố thủ, một mặt lấy viện binh ở Hàm Dương, Bành Thành, mặt khác lấy viện binh ở Cao Nô và Lịch Dương, thì mặt trận Tam Tần chắc phải còn lâu lắm. Nhưng Hàn Tín đã vạch định được kế sách: "Đánh gấp Phế Khâu để Tam Tần không đối phó kịp". Cho nên, một tướng giỏi trong kế hoạch hành binh là phải tiên đoán được những việc sắp xảy ra trong thời gian tới một quãng khá xa.

Bệnh thua của Tam Tần là khinh địch ngay từ lúc đầu của các tướng Sở.

42. LẤY PHẾ KHÂU BẰNG THỦY CÔNG

Hôm sau, Hàn Tín cho vây kín thành Phế Khâu, dùng hỏa pháo công rất ngặt.

Thành Phế Khâu là một thành kiên cố được dựng từ đời nhà Châu, chung quanh có núi vây bọc, phần còn lại của thành kề bên sông Bạch Thủy.

Công mấy ngày vẫn không chuyển.

Thúc Tôn Thông và Chu Thương thấy vậy vào bẩm với Hàn Nguyên soái:

- Nguyên soái tính kế sách thế nào, chứ thành này đánh hoài không xong, e Tư Mã Hân, Đổng Ế cử binh giúp Chương Hàm ta lại khó khổ nữa.

Hàn Tín cười nói:

- Cảm ơn các tướng đã có lòng lo lắng. Nhưng ta đã có kế sách rồi, chỉ trong vòng đôi ngày nữa, ta sẽ lấy thành này.

Các tướng yên tâm lui ra.

Sau đó, Hàn Tín dẫn Tào Tham lên đồi. Tín chỉ về hướng sông Bạch Thủy nói:

- Sông này điệu nước chảy mạnh. Tướng quân lấy bao độn cát đắp thành bờ cao, nước sẽ tuôn vào thành.

Tham lãnh lệnh thi hành.

Chương Hàm đang nằm dưỡng bệnh, có quân báo nước dâng, vội vã lên gò cao xem, thấy nước lênh láng, liền cùng các tướng Lương, Bằng, Thông, An nhắm rừng Đào Lâm tẩu thoát!

Hàn Tín một mặt sai Tào Tham tháo nước, vào thành vỗ an nhân dân, một mặt dẫn quân truy kích.

Các quận lân cận thấy Chương Hàm bại tẩu, lại thấy thế quân Hán rất mạnh, kéo nhau ra đầu Hán. Hàn Tín vỗ an trăm họ, cho người đến Tản Quan rước Hán Vương về Phế Khâu.

Nhận xét

Thiên nhiên là một nguồn năng lực vô tận. Người tài giỏi có thể mượn sức mạnh của thiên nhiên để giúp cho sức người.

- Từ lúc lấy Tản Quan cho đến khi lấy Phế Khâu, Hàn Tín chỉ đánh có bốn trận. Ông ta không tốn bao nhiêu giọt máu. Trong lúc đó, đối phương thừa sống thiếu chết, vậy mà họ vẫn còn tính khinh người.

Người ta tự hỏi, lần đầu dùng hỏa công đánh Chương Hàm, nếu Hàn Tín là người đại tài, sao không phục sẵn một đạo quân ở Đại Trấn để bắt sống Chương Hàm? Hoặc nữa, trong khi dùng trận thủy công, sao Hàn Tín không phục sẵn một đạo quân ở hướng Đào Lâm để bắt sống Chương Hàm?

Ta có thể nói, Hàn Tín là tay dùng binh rất cẩn thận. Ít khi ông tính sai lầm. Ông không bao giờ rượt giặc đến thế cùng, để địch quân trong lúc tuyệt vọng liều chết cầu sinh, dẫu có thắng cũng hao binh tổn tướng. Thắng hơi chậm, nhưng bảo tồn được lực lượng còn mưu việc đánh với các lực lượng lớn sau này nữa.

• Từ Hàn Tín về trước, ít thấy tướng nào dùng thủy công. Có thể nói, Hàn Tín là thủy tổ của môn mượn sức nước để thay sức người.

Sức mạnh của thiên nhiên bất cứ nơi nào, lúc nào cũng có. Một tướng tài có thể khai thác được mà khỏi hao tốn nhân lực.

Thành Phế Khâu địa thế ra sao, thì Chương Hàm và các tướng Tần cũ đều biết, Chương Hàm là một đại tướng lừng danh, mà không hề nghĩ đến chiến sách này. Sau này, Quan Vân Trường áp dụng lại nó đến hai lần. Phế Khâu mất, đất Thượng Tần với 38 quận huyện lọt vào tay Hàn Tín. Uy danh của Chương Hàm từ đây coi như không còn nữa. Sáu nước mất về tay Chương Hàm trước đây, có phải vì không có tướng giỏi chăng? Chúng ta có thể nói, dẫu có tướng giỏi mà vua tồi cũng không xong. Hơn nữa, những tướng giỏi đó cũng chưa chắc là đối thủ của Chương Hàm. Như thế ta càng thấy, tài dùng binh của Hàn Tín cổ kim ít có.

43. HÀN TÍN ĐỊNH TAM TẦN

Trong lúc Phế Khâu bị vây khẩn cấp, Địch Vương Đổng Ế, Tắc Vương Tư Mã Hân sắp sửa đem binh đi cứu thì đã nghe Phế Khâu và các quận huyện lân cận lọt vào tay quân Hán.

Đổng Ế cả sợ, gọi mưu thần là Lý Chi bàn luận. Chi nói:

- Tình thế nguy ngập, Đại Vương cho người về Bành Thành xin viện binh, còn ở đây ta nên cố thủ.

Đổng Ế còn suy tính, đã nghe tin quân Hán kéo đến.

Đổng Ế sai đại tướng Cảnh Xương, phó tướng Ngô Luân đem binh ra cách thành 20 dặm để ngăn địch, còn tự mình dẫn một vạn quân đứng ở ngoài thành làm thanh viện.

Không lâu, quân Hán tràn đến như nước vỡ bờ. Cảnh Xương và Ngô Luân đón đánh.

Cảnh Xương bị Phàn Khoái giết, còn Ngô Luân bại tẩu.

Hàn Tín huy động ba quân, đuổi theo đến thành Lịch Dương.

Đổng Ế vung thương cản lại. Phàn Khoái rước đánh. Binh Hán đông, tướng Hán mạnh. Ế đánh không lại phải quày ngựa chạy.

Còn Tây Kỳ, Quán Anh nhận mật kế của Hàn Tín, hai tướng lặng lẽ kéo quân qua mặt đông của thành Lịch Dương đánh bọc hậu.

Ế ném vũ khí đầu hàng.

Hàn Tín nói:

- Ngài là danh tướng của Tần, đã được phong vương, nay về Hán thì chúng ta là một nhà. Nhân cơ hội này, tôi nhờ ngài một việc...

Đổng Ế nói:

- Xin Nguyên soái cho biết.

Hàn Tín nói:

- Nay muốn khỏi can qua, ngài hãy viết một phong thư bàn việc lợi hại với Tắc Vương Tư Mã Hân, nên đầu hàng.

Ế nhận lời. Viết xong thư dụ hàng, Đổng Ế sai Lý Chi đi sứ đến Tư Mã Hân dâng thư...

Hân xem thư xong, nổi giận xé thư, giam Lý Chi lại.

Đổng Ế nghe tin, thẹn đỏ mặt, đến gặp Hàn Tín, Tín cười:

- Hân là miếng thịt trên thớt, bắt lúc nào chẳng được.

Phàn Khoái nói:

- Tư Mã Hân đã đem binh ra ngoài lập thế ỷ giốc, xin Nguyên soái cho tôi ra trận.

Hàn Tín trao mật kế cho Phàn Khoái.

Phàn Khoái lãnh mệnh đến tìm gặp Đổng Ế bàn bạc. Khoái nói:

- Ngài cấp cho tôi một người trong thân tộc để tôi làm kế trá hàng.

Ế liền đưa Đổng Thực là con, cho Phàn Khoái đem đi trá hàng.

Phàn Khoái trói Đổng Thực và dẫn theo một ít quân lẻn ra con đường nhỏ đến thành Cao Nô ra mắt Tư Mã Hân xin hàng.

Tư Mã Hân nói:

- Chúng bây trá hàng dọ chăng?

Phàn Khoái lựa lời nói để Hân tin.

Tư Mã Hân trông thấy Đổng Thực, tức giận hét:

- Cha mày là tôi nước Sở được phong vương mà lại đi đầu hàng thằng luồn trôn.

Nói xong cho người giam Đổng Thực lại.

Hôm sau, Đổng Ế dẫn quân đến trước trại, gọi Tư Mã Hân ra nói chuyện.

Tư Mã Hân thấy mặt Đổng Ế nổi giận, toan múa kiếm đánh, không ngờ Phàn Khoái trong đám hàng quân nhảy ra bóp cổ Tư Mã Hân vật xuống cho quân trói lại.

Hai tướng tiên phong của Tư Mã Hân là Lưu Lâm và Vương Thủ Đạo xin hàng. Thành Cao Nô thất thủ.

Hàn Tín vào thành thả Lý Chi và Đổng Thực ra, rồi trấn an bá tánh.

Phàn Khoái nói với Hàn Tín:

- Nguyên soái nên xin với Chúa Thượng tha mạng cho Tắc Vương, và phong tước như cũ để ông ta còn có cơ hội đền ơn.

Hàn Tín cho người rước Hán Vương đến Hán Vương hết lời ca ngợi Hàn Tín. Ông hỏi:

- Nay Tam Tần đã định. Vậy chừng nào Nguyên soái lấy Hàm Dương.

Hàn Tín tâu:

- Lấy Hàm Dương không khó. Chỉ sợ khi tôi kéo đại quân đi thì không còn tay nào là đối thủ của Chương Hàm. E ông ta từ Đào Lâm cử binh về lấy Phế Khâu, triệt đường vận lương của ta, rồi đoạt lại Tam Tần. Vậy để tôi trừ Chương Hàm xong, lấy thành Hàm Dương không muộn.

Hán Vương lẫn các tướng nghe Hàn Tín nói mà khâm phục.

Hôm sau, Hàn Tín dẫn đại binh đi, đem theo các tướng Phàn Khoái, Chu Bột, Sài Vũ, Tân Kỳ nhắm Đào Lâm thẳng tiến.

***

Vết thương của Chương Hàm vừa bình phục, đã nghe báo quân Hàn Tín đến nơi, Chương Hàm giận dữ nói:

- Phải giết được đứa luồn trôn mới nghe!

Tôn An can:

- Đại Vương hiện cô thế, nên đắp thành cao, đào hào sâu cố thủ để chờ viện binh. Nếu đánh là mắc gian kế của Hàn Tín.

Chương Hàm không nghe, truyền Mã Thông, Quí Lương, Quí Bằng, Tôn An, mỗi người dẫn năm ngàn quân ra ngoài thành để cứu ứng.

Quân Hàn Tín vừa đến. Chương Hàm khai thành kéo quân ra.

Phàn Khoái và Chu Bột dẫn quân đến...

Chương Hàm giao chiến một hồi, liệu thế cầm cự không nổi, cho quân lui dần.

Hàn Tín đã ngầm sai Sài Vũ, Tân Kỳ phía sau đánh ập đến.

Quân Chương Hàm tan rã. Hàm nhắm không phá nổi vòng vây, liền rút gươm tự tử.

Quí Lương, Quí Bằng chết trong loạn quân.

Mã Thông, Tôn An đầu hàng.

Hàn Tín ban bố hiệu lệnh, cho người giữ Đào Lâm, rồi kéo quân về Cao Nô ra mắt Hán Vương.

Nhận xét

Mọi chiến thắng đều nhờ ở sức mạnh. Mọi sức mạnh đều nhờ ở trí óc.

• Có thể nói, không trận nào Hàn Tín không dùng mưu. Với những nhân vật lợi hại như Chương Hàm, Hạng Vũ thì Hàn Tín dùng đến kỳ mưu. Đánh Đổng Ế, Hàn Tín chỉ cần bốn mặt phủ vây là xong. Định được Lịch Dương, thì Cao Nô chỉ là món đồ trong túi, lấy lúc nào chẳng được.

• Đánh với Tư Mã Hân, Hàn Tín dùng mưu khá ngoạn mục. Chương Hàm, Đổng Ế, Tư Mã Hân vốn thân nhau như tay chân trong một cơ thể. Hàn Tín nhờ Đổng Ế viết thư dụ hàng, nhưng Tư Mã Hân nghĩ rằng còn Chương Hàm đang chống nhau với Hán, nếu Hân cầm cự với Hàn Tín, thì Hàm có thể lấy lại Phế Khâu và đánh bọc hậu xuống, rồi ở Bành Thành viện binh kéo đến... thì Hán tan rã. Tư Mã Hân nghĩ như vậy cũng có lý. Nếu Chương Hàm chết trước, chắc chắn Tư Mã Hân đầu hàng ngay. Chính vì vậy mà Hàn Tín phải dùng kỳ mưu để lấy gấp Cao Nô.

Đối với Hàn Tín, Đổng Ế viết thư dụ Tư Mã Hân về hàng, nếu Hân hàng càng tốt, còn Hân không hàng, thì từ việc dụ hàng ấy sinh ra trá hàng. Lấy mưu trước để làm mưu sau. Mưu sinh ra mưu, chỉ có được ở những tay tài trí tuyệt vời.

• Việc trá hàng lần này có nhiều điểm giống như lần trá hàng ở Tản Quan: cũng một ít binh, và vài tướng lọt vào phe địch, cũng ra tay bất ngờ để trói chủ tướng..., nhưng cũng có vài điểm khác nhau: Một là, lần này có "món quà để làm tin", đó là Đổng Thực con của Đổng Ế, hai là, kẻ kéo binh đến đối trận là Đổng Ế chứ không phải Hàn Tín, khiến cho Tư Mã Hân càng không nghi ngờ.

Có điều người ta thắc mắc, hồi hội binh ở Vu Thai, Định Đào, Bành Thành, Hu Gi, có lý nào Tư Mã Hân và ba quân tướng sĩ của Hân không biết mặt danh tướng Phàn Khoái? Hay là Phàn Khoái dùng thuật cải trang chăng? Cái khó ở chỗ này là, nếu Phàn Khoái bôi mày vẽ mặt, cạo sửa cho khác đi, gặp những con mắt tinh đời thì cuộc trá hàng này bất thành, và có thể có nguy hiểm cho tính mệnh của Phàn Khoái!

Thứ nữa, không đầy một tháng, mà có hai cuộc trá hàng tương tự xảy ra. Cuộc trá hàng của Chu Bột, Trần Vũ hoàn toàn có lý, mà cuộc trá hàng của Phàn Khoái thành công được mới là điều đáng ngạc nhiên! Vì thế quân của Hàn Tín mạnh như nước vỡ bờ, trúc chẻ ngói tan, thì binh lính của kẻ chiến thắng, có lý nào ngược đường về với người sắp bại? Hơn nữa, Cao Nô là cái rọ, nằm trong tuyệt lộ, vì Thượng Tần và Trung Tần đã bị mất! Thế mà cuộc trá hàng của Phàn Khoái thành công thì Hàn Tín quả là tay thần cơ diệu toán, và Phàn Khoái đối đáp cũng xuất sắc vậy.

• Kế hoạch định Tam Tần lấy Hàm Dương, Hàn Tín chưa

bao giờ nhờ ai góp một chút mưu nhỏ. Mặt trận Tam Tần vẫn có các tay cừ khôi như Lịch Sinh, Lục Giả (mưu sĩ), Vương Lăng, Tào Tham, Đằng Công, Phàn Khoái (tướng)..., đều không có một tiếng vào trong cuộc hành quân, đối với Hàn Tín, họ chỉ là những vì sao so với mặt trời! Hồi ở Phế Khâu, Phúc Tôn Thông và Chu Thương muốn góp ý, nhưng Hàn Tín lại nói: "Tôi có kế hoạch rồi!"

• Định xong Tư Mã Hân, Lưu Bang lại đề nghị, "Đánh Hàm Dương!". Kiến thức ấy thật nông nỗi! Khi Hàn Tín trình bày thế chiến lược thì mọi người giật mình và bái phục.

Ai cũng biết Chương Hàm là tay cự phách, ông ta chỉ thua là thua ở hai bộ óc của Phạm Tăng và Hàn Tín. Nếu nghe lời Lưu Bang, không kể gì đến Chương Hàm mà dẫn đại binh ra Hàm Dương, thì Chương Hàm từ Đào Lâm về lấy Phế Khâu, ai ngăn nổi? Lấy xong Phế Khâu, một mặt tuyệt lương của Hán (tương tư như Bành Việt tuyệt lương của Sở sau này), một mặt lấy lại Lịch Dương, Cao Nô, tức là Tam Tần hồi sinh, thì đám Lưu Bang và binh lính đứng ở chỗ nào? Cho nên, Hàn Tín chẳng những giỏi về chiến thuật mà còn là một nhà chiến lược siêu đẳng.

• Cái chết của Chương Hàm là do Hàn Tín lùa vào tuyệt lộ! Căn nguyên của nó vẫn là tự hào về cái danh trong quá khứ của mình. Thời nào cũng có anh kiệt, càng về sau kỹ thuật tác chiến càng tiến bộ. Ngày trước, Nguyên soái Chương Hàm thắng được sáu nước một cách dễ dàng, nhờ có quấn sư kiêm tham mưu là Kim Tử Lăng, một thầy tu có nhiều biến trá và đại tướng Vương Tiễn. Thời đó đã im lặng qua đi mà Chương Hàm vẫn tưởng như vàng sọn thuở nào. Lần thứ ba Tôn An hiến kế, Chương Hàm vẫn không nghe! Nếu nghe theo kế sách của Tôn An, thì cuộc chiến Hán Sở còn giằng co không biết bao lâu nữa.

• Tam Tần mất, cái ngai vàng của Hạng Vũ bắt đầu lung lay. Người ta hỏi, từ khi Hàn Tín lấy ải Tản Quan, đến khi giết được Chương Hàm, thời gian ngót vài tháng, Hạng Vũ lý nào không nghe những tiếng sấm bưng tai ấy? Nếu nghe sao lại không điều binh về Hàm Dương chống đỡ? Có lý nào Phạm Tăng lại ngồi yên mà không nói cho Hạng Vũ thức tỉnh? Tại đây ta cũng đoán được một phần lớn là văn thần võ tướng không ai muốn bàn với Hạng Vũ nữa, vì tính ông ta quá độc đoán, một phần có Hạng Bá sẵn

sàng làm theo chỉ thị của Trương Lương, lúc nào cũng muốn bịt mắt Hạng Vũ, bên cạnh đó còn có một tay phản gián lợi hại là Trần Bình. Nên vị quân sư già họ Phạm kia có khổ tấu thì Hạng Vũ cũng đã điếc rồi!

44. HÀN TÍN LẤY HÀM DƯƠNG

Trấn thủ ở Hàm Dương là hai tướng Tư Mã Di và Lã Thần, từ khi nghe Tam Tần bị mất, liền gởi cấp báo về Bành Thành xin cứu viện. Cứu binh chưa đến, đã có tin quân Hán kéo đến. Hai tướng bàn kế giữ thành và cho người cấp báo về triều.

Trên đường hành quân, Hàn Tín đã biết thành Hàm Dương kiên cố, nên phải dùng kỳ mưu... Ông gọi Mã Thông và Tôn An đến nói:

- Hai tướng quân mới về hàng Hán chưa lập được công, lần này hãy cố gắng lãnh công đầu. Ta có sẵn các văn thư của Bá Vương, hai tướng hãy lãnh năm ngàn hàng binh, giả làm quân Sở tiếp viện, cứ như thế, như thế...

Hàn Tín lại sai Phàn Khoái, Chu Bột, Ngận Hấp đem một vạn quân lẻn theo sau, cứ như thế... như thế...

Xong, ông nói với Hán Vương tạm dừng quân cách Hàm Dương vài chục dặm chờ hỉ tiệp.

Bọn Mã Thông, Tôn An kéo quân đến thành Hàm Dương thì mặt trời gần lặn.

Mã Thông đưa phê văn lên thành mà nói:

- Tôi được lệnh kéo quân đi trước để mở đường, còn đại binh sắp đến sau.

Tư Mã Di nhìn thấy phê văn liền mở cửa thành ra bái mệnh, và truyền cho cứu binh sáng sớm mai sẽ nhập thành.

Đạo "cứu binh" vừa đến kịp, không tuân lệnh, cứ hùng hổ xốc tới. Tư Mã Di thất kinh truyền đóng cửa thành lại, nhưng không kịp, tên tướng đi đầu đã vớt Tư Mã Di một đao, rồi cắt lấy thủ cấp!

Quân Hán lọt vào thành.

Binh tướng của Sở đầu hàng hết.

Hàn Tín mời Hán Vương nhập thành phủ dụ lê thứ.

Nhận xét

Dùng từ không đúng vị trí thì câu văn tối nghĩa. Dùng người không đúng chức năng thì đại sự bị hỏng. Dùng mưu mà không đúng hoàn cảnh thì trở lại hại mình.

• Đối với Tam Tần, Tản Quan là ải địa đầu, có tầm quan trọng rất lớn. Đối với Sở, Hàm Dương là ải địa đầu, là một đô thứ hai của Sở, vì nó là cố đô của bao triều đại. Chương Hàm đặt Chương Bình là tướng bất tài để giữ một ải trọng yếu, nên Tản Quan mất một cách dễ dàng. Hạng Vũ đặt Tư Mã Di và Lã Thần là hai tướng tầm thường để giữ một thủ phủ quan trọng, bên Hàn Tín không tốn một giọt máu mà thành Hàm Dương mất. Phải chi Hạng Vũ cử Long Thư, hoặc Chung Ly Muội đến thủ thành này, thì Hàn Tín không thể lấy thành nhanh như vậy được.

• Hồi còn ở Hán Trung, Hàn Tín cho bọn Chu Bột, Trần Vũ dẫn công binh đi trá hàng, được Chương Hàm trọng dụng. Vì lúc đó, Chương Bình đang cần tin tức thật chính xác của Hán Trung thử xem có giống như sự tiên liệu hoặc điều tra của mình hay không!

Lần thứ nhì ở Cao Nô, Tư Mã Hân sẵn tức giận Đổng Ế, nên Hàn Tín sai Phàn Khoái trói Đổng Thực đi trá hàng, được Tư Mã Hân tiếp nhận một cách không ngờ vực. Hai trường hợp trá hàng đều được Hàn Tín sử dụng một cách đắc thế.

Lần thứ ba ở Hàm Dương, các tướng Tư Mã Di, Lã Thần đang khao khát viện binh. Hàn Tín sai Mã Thông, Tôn An làm trá binh, các tướng Sở không nghi ngờ là đúng vậy. Vì những nhiệm kế của Hàn Tín được sử dụng hết sức thích nghi với mỗi hoàn cảnh. Cho đến các phê văn của Hạng Vũ, Tín vẫn có được, thật là ông đã chuẩn bị trước, và khéo tiên đoán những việc mình sắp phải làm.

• Tam Tần xa xôi và gấp rút, Hạng Vũ không tiếp binh kịp là chuyện đã đành, chứ đến như Hàm Dương mà Vũ không tiếp binh kịp, điều đó mới đáng ngạc nhiên. Không phải Phạm Tăng và Hạng Vũ không biết! Phạm Tăng một trăm lần khuyên can Hạng Vũ, nhưng Vũ không nghe, lại nghe lời một đám phản gián khác

mà trước đây Hạng Vũ đã từng vấp phải, và sau này ta sẽ có dịp thấy lại. Cho nên, nghe thấy là một việc, sáng suốt liệu định công việc lại là một việc khác.

- Tám trận đánh của Hàn Tín từ khi ra quân, không trận nào giống trận nào, khi hỏa công, khi thủy công, khi trá hàng, khi giả cứu binh, mọi việc đều sít sao và nhanh chóng, đáng phục!

45. TRƯƠNG LƯƠNG DỤ NGỤY BÁO

Hàn Tín nói với Hán Vương:

- Tuy Hàm Dương đã định, nhưng ở Quan Đông còn có Ngụy Báo, và Thân Dương ở Lạc Dương. Nếu Hạng Vương hội binh với hai phiên vương ấy, ba mặt công, ta khó mà chống nổi.

Hán Vương lo sợ hỏi:

- Vậy ta phải làm sao?

Hàn Tín nói:

- Phải có một tay du thuyết giỏi, nhân vụ Tề đang có ý chống Sở, đến Bành Thành nói Sở đi đánh Tề, tôi mới thừa cơ dẹp Thân Dương và Ngụy Báo. Hễ Quan Đông định rồi, thì phá Sở không khó.

Lục Giả nói:

- Theo tôi, không cần phải đánh Quan Đông, quê quán tôi vốn ở Lạc Dương, tôi có thể dụ hàng Thân Dương và Ngụy Báo được.

Hàn Tín trầm ngâm.

Hán Vương cả mừng, cấp cho Lục Giả mười cân vàng, Lục Giả về Lạc Dương ghé thăm gia đình, nghe người nhà kể lại công đức của Thân Dương, Lục Giả sửa soạn áo mão vào chầu Thân Dương Vương.

Giả nói:

- Hán Vương nhân đức, thế quận rất mạnh, rồi đây sẽ định được thiên hạ.

Thân Dương Vương nói:

- Ta cũng biết Hán Vương có đức, nhưng Sở còn đang mạnh, nếu ta đầu Hán, e Sở tiêu diệt ta mất!

Giả hỏi:

- Theo ý Đại Vương thì sao?

Thân Dương Vương nói:

- Ta đã thụ phong của Sở, lẽ nào bỏ Sở về Hán được!

Lục Giả muốn thuyết, nhưng thấy Thân Dương ưu ái, lại quyến luyến gia đình. Từ đó, không có ý định đi dụ Tây Ngụy nữa.

Hán Vương chờ mãi không thấy Lục Giả về, đem lòng lo lắng. Chợt có tin Trương Lương ra mắt.

Hán Vương tập hợp triều thần mở tiệc khoản đãi. Hàn Tín gặp Trương Lượng, đôi bên tay bắt mặt mừng.

Hán Vương đem việc Lục Giả thuật lại cho Lương nghe. Lương nói:

- Lạc Dương là quê của Lục Giả. Gần gia đình rồi, Lục Giả không muốn thuyết hàng nữa. Còn Ngụy Báo chỉ có hư danh, hai xứ đó tôi đi mới được.

Hàn Tín nói:

- Tôi cũng biết Lục Giả đi, chẳng qua là viện cớ về nhà đó thôi. Với Ngụy Báo thì tiên sinh làm việc dễ rồi, còn Thân Vương, có Lục Giả bên cạnh, tiên sinh cũng phải giúp một tay, nhưng phải dụng binh mới được.

Trương Lương nói:

- Thiên hạ chưa định, chưa thể ngồi yên được. Tôi phải đi thuyết Ngụy Báo gấp, đồng thời xúi Bá Vương đem quân đánh Tề, để Đại Vương rảnh tay làm việc khác.

Lương nói rồi, từ tạ lên đường, nhắm Tây Ngụy thẳng tiến.

Lương đến Bình Dương (nơi vua Nghiêu lập nghiệp), thẳng đến trước cung Ngụy Vương. Quân vào báo lại. Ngụy Vương hội quần thần hỏi:

- Trương Lương đến đây có điều gì khác các ngươi có biết chăng?

Quan Đại phu Chu Thúc tâu:

- Trương Lương là một biện sĩ lợi hại, nay đến đây chắc là dụ Đại Vương về hàng Hán. Đại Vượng phải lưu ý mới được.

Ngụy Báo nói:

- Lo gì! Nếu hắn du thuyết, sẵn ta có kiếm báu đây!

Ngụy Vương vẫn cho mời Trương Lương vào. Lương dùng lời lẽ hơn thiệt phân tích cho triều đình nghe, không quên ca ngợi công đức của Hán Vương.

Lương khéo léo thuyết phục, cuối cùng Ngụy Vương Báo chịu đầu hàng Hán, viết sớ sai Chu Thúc đi theo Trương Lương về Hàm Dương dâng biểu hàng

Nhận xét

Một tướng giỏi, không phải chỉ giỏi ở chiến thuật, mà phải có một nhãn quan xa rộng để nhìn thấy một viễn ảnh cần phải giải quyết. Đó là chiến lược.

- Hàn Tín biết lực lượng của Sở Bá Vương quá mạnh, cho nên tìm cách triệt hạ dần vây cánh của Bá Vương, đó là chiến lược. Ông nói: "Nếu Bá Vương hợp với quân Quan Đông, ta không cách nào chống nổi", nhưng sao hồi ở Hán Trung, ông lại nói: "Tôi thừa sức phá Sở", rồi có lúc ông lại nói: "Hạng Vũ không phải là đối thủ của Tín này"? Thưa, bởi vì kế sách phá Sở của Hàn Tín đã có sẵn rồi vậy. Ông đã dự định được giai đoạn nào sử dụng đến chiến thuật nào. Cách xúi Hạng Vũ đánh Tề, để Hàn Tín rảnh tay trừ Ngụy Báo và Thân Dương, đó là tuyệt cao kiến! Cao kiến vì, Ngụy Báo là tay tráo trở (sau sẽ thấy), phải dùng vũ lực mới chinh phục được, còn Thân Dương tính không nhất quyết, vả lại, Thân Dương cũng một lòng thờ Sở, không đánh không xong. Về điểm này, Hàn Tín nhận xét còn cao kiến hơn cả Trương Lương.

- Lục Giả xin đi du thuyết, Hán Vương thì vui mừng, nhưng Hàn Tín lại nghi ngờ Lục Giả lấy cớ để trở lại quê nhà. Hàn Tín cũng giỏi về khoa tâm lý.

- Trương Lương cũng đưa ra kế sách xúi Hạng Vũ đánh Tề, Lương cũng là tay chiến lược cừ khôi. Trương Lương và Hàn Tín

đều gặp nhau ở viễn kiến. Tuy nhiên, lời của Trương Lương nói với Lưu Bang: "Thiên hạ chưa định chưa thể ngồi yên"... cũng giống như Lưu Bang hồi mới vào Hàm Dương: "Thiên hạ chưa định mà Chúa công ham mê giàu sang...", bộc lộ rõ cái tham vọng thôn tính của Lưu Bang mà Trương Lương là kẻ đã đề xướng.

46. TRƯƠNG LƯƠNG THU THÂN DƯƠNG

Trước khi trở lại Hàm Dương với Chu Thúc, Trương đem phản gián thư cho Sở Bá Vương, xúi đánh Tề, cùng với tờ hịch của Tề Vương.

Tại Bành Thành, Sở Bá Vương nghe Hàn Tín đã lấy được Hàm Dương, liền nổi giận, vỗ án ầm ầm, hét:

- Thằng thất phu ấy tài cán gì mà dám chọc giận ta, định Tam Tần, lấy Hàm Dương? Thề quyết bắt cho được Lưu Bang, Hàn Tín mới nghe!

Lệnh truyền tướng sĩ chuẩn bị xuất chinh...

Có tin thư của Trương Lương gởi đến.

Bá Vương mở thư ra đọc, rồi đọc tiếp tờ hịch của Tề Vương, Bá Vương lại nổi giận, vỗ án hét:

- Ta phải diệt Tề, Lương, rồi sẽ phá Hán sau.

Phạm Tăng can:

- Không nên! Bệ hạ lầm kế phản gián của Trương Lương rồi. Đó là Lương giả hịch khích Bệ hạ đánh Tề, để Lưu Bang rảnh tay đối phó với Quan Đông và củng cố binh lực.

Bá Vương nói:

- Tề và Lương là hai nước mạnh hơn Hán nhiều. Hai nước ấy có ý phản loạn, nên ta phải trừ trước đi, rồi giải quyết Hán sau.

Phạm Tăng khuyên Bá Vương không được, liền nói:

- Nếu Bệ hạ có ý đó thì phải truyền hịch cho Bình Dương (đô của Tây Ngụy Báo) và Lạc Dương (đô của Thân Dương Vương), phòng bị cẩn mật, đừng cho quân Hán thâm nhập mới được.

Hạng Vương y lời.

Xong, Hạng Vương phát binh đánh Tề...

***

Một hôm, quân vào báo với Lạc Dương Vương Thân Dương:

- Trương Lương từ Hàm Dương qua đây xin vào yết kiến.

Thân Dương hỏi Lục Giả:

- Trương Lương đến đây có mục đích gì, ta phải làm sao?

Lục Giả tâu:

- Lương đến đây để mục đích thuyết hàng cho Hán Vương. Nếu Đại Vương dốc lòng phò Sở, hãy bắt quách Trương Lương gởi về Bành Thành để lãnh thưởng, đừng cho hắn mở miệng, như thế nghiệp lớn của Đại Vương mới bền.

Bàn định xong rồi, gọi Trương Lương vào.

Lương bước vào, Thân Dương gọi võ sĩ trói lại.

Thân Dương truyền Quách Mi lãnh một ngàn quân giải Trương Lương đến Bành Thành.

Trương Lương vừa được giải đi, Lục Giả bước ra nói:

- Sợ Quách Mi không đủ trí khôn để ứng đối với Bá Vương. Vậy tôi phải về Bành Thành mới được.

Giả nói xong, dẫn vài tên tâm phúc ra đi...

Còn Quách Mi giải Trương Lương đi 50 dặm, bỗng có một tướng dẫn quân ra chặn đường, giao chiến với Quách Mi, quân bên Quách Mi đẩy tù xa chạy riết. Tướng kia, chính là Phàn Khoái, giết xong Quách Mi, đuổi theo tù xa, gặp Lục Giả, Phàn Khoái bắt trói lại, rồi đuổi theo giải cứu Trương Lương.

Lương thấy Lục Giả bị trói, liền mỉm cười nói:

- Ngươi theo Hán Vương đã ba năm rồi, nay lại phản.

Giả đáp:

- Tôi hỏi Thân Dương thờ Sở hay Hán, thì Thân Dương nhất định thờ Sở, nên tôi mới chỉ cho Thân Dương bắt tiên sinh. Tôi theo Hán và thờ Thân Dương như tiên sinh theo Hán mà thờ Hàn vậy thôi.

Phàn Khoái nói:

- Ngươi bắt Trương Lương để tỏ lòng trung với Thân Dương, thì ta bắt ngươi để tỏ lòng trung với Hán.

Nói xong, bỏ Lục Giả vào tù xa giải đi.

Quân của Quách Mi chạy về báo cho Thân Dương hay. Dương vội vã điểm ngàn quân cấp tốc đuổi theo. Gặp Phàn Khoái ở dọc đường. Hai bên cùng đánh. Cuối cùng, Phàn Khoái bắt được Thân Dương, trói lại, giải đến nạp cho Trương Lương.

Lương vội vã mở trói cho Thân Dương, rồi nói:

- Lương tôi phụng mệnh vua Hán, đến mời Đại Vương hợp binh đánh Sở. Không ngờ tôi chưa kịp nói, Đại Vương đã nghe lời Lục Giả bắt tôi. Lương này buộc phải làm mưu như vậy, xin ngài suy nghĩ kỹ rồi hãng Hán đi.

Thân Dương nói:

- Việc đến thế này, tôi còn cưỡng lại sao được? Vậy tôi xin mời tiên sinh về lại Lạc Dương để tôi thu xếp rồi về Hán luôn.

Khi đoàn người về lại Lạc Dương, thấy trên thành cắm toàn là cờ Hán, Quán Anh ở trên thành kêu lớn:

- Ta là Đại tướng nhà Hán đã lấy thành này rồi.

Thân Dương trong bụng rất khâm phục.

Điều bát xong công việc ở Lạc Dương, Trương Lương dẫn Thân Dương, Lục Giả cùng các tướng về lại Hàm Dương ra mắt Hán Vương.

Hán Vương phục chức cho Thân Dương, rồi xung Lục Giả làm tùy phái nơi phủ Nguyên soái.

Thân Dương bái biệt ra về.

Tây Ngụy và Lạc Dương coi như đã bình định xong.

Nhận xét

Việc dùng mưu lược cốt ở chỗ biết ta và hiểu người. Việc mưu lược là phải kín mật mới thành công được.

- Thư phản gián của Trương Lương lừa được Hạng Vũ chứ

không qua mắt được Phạm Quân sư. Vậy là mưu của Hàn Tín còn có Phạm Tăng biết được.

Trong trường hợp này, nếu Hạng Vũ nghe lời Phạm Tăng, dẫn binh vào Hàm Dương chọi với Hán thì cục diện chưa chắc đã ngã ngũ về bên nào.

Dĩ nhiên, với mưu lược của Hàn Tín thì đủ sức cầm cự với Hạng Vũ, hai xứ Lạc Dương và Bình Dương vẫn còn theo Sở, nhưng Tề, Lương lại có thể dấy quân nhân lúc Bành Thành bỏ trống, thì cái thế của Hạng Vũ lại hỏng chân.

Nếu Hạng Vũ theo kế sách này: Sai Long Thư, Chung Ly Muội đóng gần biên giới Tề, Lương, còn mình dẫn quân đánh Hán, một mặt truyền hịch cho chư hầu đem binh đến hợp, thì Lưu Bang có thể nguy.

Tiếc thay, Hạng Vũ tính nóng nảy, lại hôn ám, cứ bị bọn phản gián sai khiến mãi, mà những mưu cao của vị quân sư già không được dùng đến.

- Phạm Tăng bàn với Hạng Vũ truyền hịch cho Bình Dương, Lạc Dương giữ vững tinh thần phò Sở, đừng cho Hán thâm nhập, thì ông quá biết sách lược của Hàn Tín. Tuy nhiên, nếu truyền hịch không thôi, thì chả có kết quả gì, vì thủ lãnh của hai xứ ấy là những tay tráo trở.

Việc Lục Giả về Lạc Dương mà bên Bành Thành không hay, hoặc đã biết mà không có một dự đoán gì, thì thật quá tệ.

Cả hai trường hợp đều chứng tỏ Hạng Vũ quá khinh suất và độc đoán vậy.

- Đúng như Hàn Tín chủ trương, hai xứ Lạc Dương và Bình Dương là cần phải đánh chứ không thể thuyết hàng. Việc Trương Lương điều các tướng bắt Lục Giả, Thân Dương, lấy thành Lạc Dương, tuy không đề cập đến vai trò Hàn Tín trong lúc này, nhưng ta ngầm hiểu, hầu hết là mưu của Hàn Tín. Nếu Trượng Lương có tài xuất quỉ nhập thần như vậy, thì Trương Lương và Lưu Bang cần gì phải đi tìm một Nguyên soái cho trễ nãi và khó nhọc.

- Trương Lương đoán được mưu của Lục Giả bắt mình mà dám dẫn xác vào có phải là Trương Lương gan dạ hay liều lĩnh

chăng? Thưa không, vì Trương Lương vào ra mắt Thân Dương sẽ có một trong ba trường hợp xảy ra:

- Hoặc là, nếu họ không bắt gấp Lương thì Lương trổ tài du thuyết, như đã thuyết bên Tây Ngụy.

- Nếu Thân Dương không nghe lời Lương, đuổi sứ ra về, Lương cũng không nguy hiểm đến tính mạng.

- Hoặc nữa là, Thân Dương bắt sứ giam lại chứ không giết sứ. Dù sao chăng nữa, Trương Lương vẫn là cố nhân của Lục Giả. Nếu bắt Trương Lương mà không giết, thì bắt làm gì, nên mục đích của họ là gởi Lương về Bành Thành để lãnh công. Nếu như vậy là trúng kế của Lương và Hàn Tín. Những người cao kiến phải biết mình, biết người, sử dụng kế sách mới chính xác.

• Trường hợp này, Lục Giả không nhất quyết. Nếu Giả thẳng thừng cự tuyệt với Hán, thì cứ chém đầu Trương Lương gởi về Bành Thành, cũng không có gì là vi phạm. Tất nhiên, Lưu Bang phải trả thù cho Lương, thì Hạng Vũ phải cất binh đến bảo vệ Lạc Dương và Bình Dương, quân Hán không xâm phạm phía đông, nếu Lương, Tề có nổi loạn, thì có các đại tướng khác lo liệu.

Than ôi! Thời Hán đã hưng, tất cả mọi việc đều theo ý trời!

47. HÀN TÍN LẬP MƯU CỨU GIA QUYẾN HÁN VƯƠNG

Sở Bá Vương đang đánh Tề, Lương, việc chưa xong đã nghe quân báo:

- Ngụy Báo, Thân Dương đều đầu hàng Hán.

Hạng Vương nổi giận muốn cử binh đánh Hán.

Phạm Quân sư can:

- Không nên! Tề, Lương chưa bình định, chư hầu ly tán. Nếu Đại Vương đi đánh Hán thì Bành Thành khó giữ. Chi bằng cứ cho người đến Phong Bái bắt gia quyến của Lưu Bang đến đây làm con tin, thì Bang sẽ không dám làm mạnh. Chờ ta hạ Tề, Lương rồi sẽ quay lại dẹp Hán.

Bá Vương nghe lời, sai tướng Lưu Tín đem một ngàn quân theo đường Phong Trạch đến Phong Bái bắt gia quyến của Lưu Bang là 125 người đem về.

***

Ở Hàm Dương, Hàn Tín hỏi các tướng:

- Chúa Thượng hằng mong việc đông chinh, nhưng Phong Bái còn gia quyến của Chúa công ở đó, ai có cao kiến gì không?

Vương Lăng nói:

- Tôi có hai bạn thân là Chu Cát và Chu Lợi hiện ở Nam Dương với quân sĩ hơn ba vạn, tôi sẽ bảo với hai người ấy mật bảo hộ Thái Công và gia quyến về đây.

Hàn Tín cả mừng, tâu lên Hán Vương, rồi sai Vương Lăng đi.

Vương Lăng đi rồi, Hàn Nguyên soái kêu Chu Bột và Trần Vũ cứ làm như vậy... như vậy..., hai tướng lãnh lệnh đi tiếp.

Bên kia, Lưu Tín trên đường áp giải gia quyến Hán Vương về Bành Thành, đi hơn 30 dặm, bỗng nghe có pháo nổ, Vương Lăng, Chu Cát, Chu Lợi dẫn quân xông ra giết được Lưu Tín, đoạt lại gia quyến của Hán Vương, đưa cả đoàn giong ruổi...

Quân Sở về báo lại cho Hạng Vương. Bá Vương nổi giận truyền Chung Ly Muội và Anh Bố đuổi theo.

Hai tướng Sở theo kịp đoàn người kia. Vương Lăng nói:

- Hai vị nên ngăn quân Sở, còn tôi hộ tống gia quyến Thái Công.

Chu Cát, Chu Lợi quay lại đánh với hai tướng Sở, không bao lâu bị Anh Bố, Chung Ly Muội giết hết.

Quân Sở lại tiếp tục đuổi theo. Nhưng trời tối quá nên họ dừng quân lại.

Còn Vương Lăng chạy đi suốt đêm. Hai ngày sau, Anh Bố và Chung Ly Muội đuổi theo kịp Vương Lăng.

Vương Lăng bối rối, trong lúc đó lại có hai tướng Hán là Trần Vũ và Chu Bột xuất hiện với khí thế rất hăng. Tướng Sở chột dạ.

Muội nói:

- Viện binh của địch mạnh lắm. Ta đường xa mỏi mệt, đánh không lại đâu, và không chừng có phục binh là khác.

Anh Bố nghe lời, ra lệnh lui binh.

Hai tướng về thuật lại cho Hạng Vương và Quân sư nghe.

Phạm Tăng nói:

- Vương Lăng là một tướng tài, kiêm văn võ, thờ mẹ rất có hiếu! Hiện nay, Vương mẫu đang ở huyện Bái, Chúa công nên cho người bắt đem về đây, nuôi dưỡng tử tế, sau này còn có cơ hội dùng đến.

Bá Vương y lời.

Bên kia, Vương Lăng cũng đem gia quyến của Hán Vương về đến Hàm Dương.

Nhận xét

Hai người cùng tính ra được những mưu lược như nhau. Cùng một điều kiện, người nào thực hiện thành công, thì người ấy giỏi hơn.

- Bên Sở, Phạm Tăng đề nghị bắt gia quyến của Lưu Bang để áp đảo tinh thần của đối phương. Bên Hán, Hàn Tín là người duy nhất đưa ra đề nghị đem gia quyến của Lưu Bang về Hàm Dương, mới có thể thẳng tay tính việc đông phạt. Rõ ràng Phạm Tăng và Hàn Tín gặp nhau.

Từ Sở ra đi đến đất Bái chưa được một phần ba đường từ Hàm Dương đến đó. Hạng Vũ là người điều binh mà chỉ sai một tướng vô danh là Lưu Tín đi làm một công tác chiến lược. Hạng Vũ thật là khinh suất.

Trong khi đó, Vương Lăng lãnh nhiệm kế đi gặp hai tướng với ba vạn quân lặn lội vào đất địch để phục binh, Hàn Tín còn phải phái thêm hai danh tướng nữa để đi tiếp hậu! Ta thấy chẳng những Hàn Tín biết tiên liệu thời cơ, mà hành quân cũng thật cẩn thận theo nhiều giai đoạn.

Cuối cùng thì khách thắng, chủ bại. Cứ xem việc đó đủ biết Hạng Vũ không phải là đối thủ của Hàn Tín. Cho nên, ở trận Tuy Thủy, tuy Hạng Vũ đại thắng Lưu Bang, mà Phạm Tăng dám nói

với Vũ rằng: "Đại Vương thắng là vì Ngụy Báo cầm quân, chứ Hàn Tín cầm quân, chưa chắc quân ta đã địch nổi". Phạm Tăng nói vậy không phải là không có căn cứ. Thế mà Vũ vẫn không tin.

- Bắt không được gia quyến của Lưu Bang, Phạm Tăng đề nghị bắt mẹ của Vương Lăng để phòng ngày sau, vì Phạm Tăng biết Vương Lăng là một tướng có thực tài, và ngày sau sẽ có cơ thay cho Hàn Tín. Phạm Tăng quả là một nhân vật có cái nhìn hết sức cao rộng. Kế của Phạm Tăng rất bất ngờ, khiến bên Hán không ai để ý đến việc này. Hỏi ai không phục Phạm Quân sư?

48. HÀN TÍN ĐÁNH ÂN VƯƠNG

Quân của Hán Vương mỗi ngày một mạnh. Hàn Tín tâu với Hán Vương:

- Quân ta tuy mạnh, nhưng phía đông còn có Ân Vương Tư Mã Ngang ngăn trở. Ta nên thu phục Ân Vương trước đã. Song, chỉ nên chiêu tập binh mã hào kiệt rồi sang năm sẽ hay. Vì năm nay tuế tinh của Bệ hạ không được lợi.

Hán Vương khen phải.

Hàn Tín bái biệt, kéo quân đi đánh Ân Vương. Đại quân của Hàn Tín kéo thẳng đến cách thành năm mươi dặm, hạ trại.

Ân Vương Tư Mã Ngang biết trước, sai quân đóng đồn cách thành ba mươi dặm. Cắt quân phòng thủ bốn mặt thành rất nghiêm ngặt. Đoạn triệu tập các tướng hội nghị.

Mưu thần Đỗ Vạn Đại nói:

- Hàn Tín là người đầy thao lược, ta nên phòng thủ, rồi cho người về Bành Thành báo tin.

Đại tướng Tôn Dần nói:

- Quân Hán từ xa đến đây mệt mỏi, ta cần đánh gấp.

Phó tướng Ngụy Hanh nói:

- Vẫn đánh, nhưng vẫn cầu viện.

Ân Vương nghe lời.

Hàn Tín vừa hạ trại xong, Tôn Dần đã đến trước dinh khiêu chiến.

Hàn Tín ra quân, kêu Tôn Dần nói:

- Ân Vương nhà ngươi không biết cơ trời, không rõ nhân sự. Hiện nay chư hầu đều hàng phục Hán triều, nhỏ bé như nước ngươi sao dám kháng cự!

Dần đáp:

- Hán Vương nhà ngươi nuốt được Hàm Dương là đủ rồi, sao còn dấy binh làm loạn khắp nơi?

Phàn Khoái hầm hầm, vỗ ngựa ra đánh Tôn Dần. Hai bên đánh đến 50 hiệp, đồng sức.

Ngụy Hanh đem binh đánh xốc vào. Bên kia Tiết Âu và Trần Bái cũng xốc ra ngăn lại. Ân Vương vội vã dẫn đại binh ra giúp cho Tôn Dần. Hàn Tín sai bốn tướng Chụ Bột, Sài Vũ, Lư Quán, Ngận Hấp ra đối địch.

Ân Vương liệu sức cự không lại, liền thu quân vào thành.

Hàn Tín vây hãm thành rất ngặt.

Lúc bấy giờ, Hạng Vương đem binh đi đánh Tề, Lương, việc chưa xong, nhận được thư cầu cứu của Ân Vương. Bá Vương vỗ án chửi:

- Bọn thất phu Lưu Bang, Hàn Tín sao dám lộng hành thế?

Hạng Vương gọi quân sư Phạm Tăng đến hỏi ý kiến.

Phạm Tăng nói:

- Hàn Tín hành quân như thần. Đại Vương không thân chinh thì không ai địch nổi. Nhưng việc đánh Tề, Lương đã lỡ, không thể bỏ đi được. Đại Vương nên sai Hạng Trang và Quí Bố đem ba vạn quân đến Hà Nội yểm trợ Ân Vương. Chờ ta hạ Tề, Lương xong, sẽ đem binh đi phá Hán. Chừng ấy ta điều binh chư hầu để trợ sức.

Hạng Vương y kế.

Còn Hàn Tín vây Hà Nội, mấy ngày không phá nổi, liền mật nghị với các tướng.

- Hà Nội thành cao, hào sâu, Ân Vương cố thủ, khó mà phá vỡ gấp được, nếu để lâu ngày, Bá Vương cho viện binh, nội ứng ngoại

hiệp, quân ta sẽ bị đẩy lui. Vậy các tướng phải làm như thế... như thế... mới được.

Các tướng tuân lệnh...

Ân Vương lên mặt thành, thấy quân Hán rút lui dần, gọi mưu sĩ Đỗ Vạn Đại đến hỏi:

- Có lẽ Hàn Tín nghe Bá Vương đem viện binh đến nên rút lui chăng?

Đại đáp:

- Hàn Tín lắm mưu kế. E rằng hắn giả cách lui quân để gạt ta đuổi theo, rồi đem phục binh đánh úp thành. Đại Vương hãy xét kỹ lại để lầm.

Ân Vương sai người đi thám thính, được báo lại:

- Quân Hán rút lui thật.

Ân Vương ra lệnh Tôn Dần, Ngụy Hanh, mỗi người lãnh một vạn quân truy kích địch, còn tự mình cũng dẫn một vạn để tiếp ứng.

Hai tướng theo ngót năm chục dặm cũng không thấy quân Hán đâu. Tôn Dần ra lệnh đóng quân.

Một tiếng pháo nổ, quân Hán xuất hiện do Chu Bột và Sài Vũ cầm đầu. Tôn Dần và Ngụy Hanh ở vào thế bị động, nên đánh không lại, liền thu quân bại tẩu.

Đàng sau, Ân Vương dẫn binh tới, bỗng lửa cháy ngất trời, quân Hà Nội đạp lên nhau mà chạy, chết vô số.

Ân Vương chưa kịp mở đường máu, thì Phàn Khoái vụt hiện ra, bắt sống Ân Vương.

Tôn Dần, Ngụy Hanh đầu hàng.

Phàn Khoái đem Ân Vương đến trước cửa thành kêu mở cửa.

Mưu sĩ Đỗ Vạn Đại thấy Ân Vương, liền mở thành, Hàn Tín đem quân vào thành, tự tay mở trói cho Ân Vương, nói:

- Hán Vương là bậc khoan nhân đại độ, nếu Đại Vương hàng Hán, góp công trừ Hạng Vũ, thì ngôi vương chắc không mất.

Ân Vương đáp ứng.

Hàn Tín viết hỉ tiệp sai người về Hàm Dương báo tin.

Trong khi đó, quân của Hạng Trang và Quí Bố đến nơi, thấy Hàn Tín đã lấy thành. Bố bàn với Trang:

- Thành đã bị chiếm rồi, ta còn làm cách nào được nữa? Hai người lại rút quân về, gặp Hạng Vương thuật lại tự sự.

Hạng Vương vỗ án hét:

- Ta sai chúng bây đến Hà Nội, việc không lo để cho thành mất. Tội chậm trễ không thể dung tha được.

Trần Bình tâu:

- Hàn Tín dùng binh, dẫu Tôn, Ngô cũng khó sánh. Dẫu hai tướng có đến kịp cũng không cự nổi, dám mong Đại Vương đừng bắt tội hai tướng. Nay tôi xin cùng Phạm Quân sư lãnh một đạo binh đi lấy lại Hà Nội!

Bá Vương mắng:

- Lúc trước Ân Vương cầu cứu, có ngươi ở cạnh ta, sao không nói câu gì. Nay Hà Nội mất rồi, sao lấy lại được? Nhà ngươi chỉ là kẻ vô dụng.

Hạng Vương cách chức Trần Bình!

Nhận xét

Mỗi hoàn cảnh đều có một khoảng để có thể sử dụng mưu lược. Chỉ có người biết dùng mưu lược ấy hay không biết dùng mà thôi.

- Hàn Tín vây thành Hà Nội, đó là chiến sách, chứ không phải là kế sách. Tuy nhiên, đối với Hàn Tín trong trường hợp này, việc vây thành là mưu lược. Vì vây thành, may mà lấy được thành thì càng tốt, nhưng không lấy được thành lại sử dụng đến mưu tiếp theo, vờ nhổ quân đi đột ngột, để Tư Mã Ngang cất quân đuổi theo, Hàn Tín cho phục binh đánh dọc đường và thu thành!

Đỗ Vạn Đại cũng là một tay cừ, hiểu được kế của Hàn Tín.

Nếu Ân Vương biết nghe lời của mưu sĩ Đại, cứ đóng cửa bế thành, thì chắc chắn quân của Quí Bố và Hạng Trang tới kịp.

Qua trận này, ta thấy Hàn Tín đã giỏi chiến thuật, chiến lược,

lại giỏi về tâm lý nữa. Đoán biết thế nào Tư Mã Ngang cũng đuổi theo nên mới áp dụng kế "điệu hổ ly sơn".

Trận Hà Nội, Hàn Tín vây thành, khiến ta lại nhớ đến Hạng Lương vây thành Định Đào.

Tại Định Đào, vây cánh của Chương Hàm đã hết, Lương đánh hoài không thắng, Lương chưa phải là tướng tài. Đã vậy, Hàn Tín nhắc chừng mà Hạng Lương không nghe, lại còn nổi giận. Cuối cùng phải chết về tay Chương Hàm ngay tại thành đó.

- Hạng Vũ bắt tội hai tướng Quí Bố và Hạng Trang là vô lý. Tội chậm trễ không phải do hai tướng gây ra mà chính ông ta làm nên chậm trễ. Vì, sứ Hà Nội phải đến Bành Thành rồi mới vòng qua Tề, Lương, trễ mất bao nhiêu ngày rồi! Nếu Hạng Vũ nghe lời Phạm Tăng, khoan đánh Lương, Tề mà chờ binh đánh Hán, thì đâu đến nỗi chuyện này xảy ra?

Hạng Vũ không biết được Hàn Tín dùng binh thần tốc để chiếm được thành, và không đo được tốc độ đi đường của các tướng, thì Hạng Vũ quá kém.

- Lời của Trần Bình tâu, cho dù có đúng chăng nữa, Vũ không nghe cũng phải. Là vì mưu kế của Trần Bình chuyên hại Hạng Vũ mà thôi! Hạng Vũ cách chức Trần Bình có lẽ không có ý kiến của Tăng.

Giả sử, Hạng Vũ nghe lời Trần Bình, cho ông ta và Phạm Tăng đem quân đi, thì cục diện xảy ra như thế nào? Thật khó mà tiên liệu được. Trần Bình là tay mưu trí tuyệt đỉnh. Còn Phạm Tăng là nhà chiến lược số một của thời bấy giờ. Nếu Phạm Tăng mà chọi với Hàn Tín, có phải là thiên cổ thống khoái chăng?

Nhưng với lời của Trần Bình, kết quả thắng hay bại đều không ảnh hưởng gì đến Trần Bình cả. Vì nếu Hán thắng, thì trăm phần trăm Bình cũng phải đầu Hán, vì đó là chí nguyện của Bình. Nếu Sở thắng, thì Bình nấn ná bên Sở thêm thời gian nữa.

49. HẠNG VƯƠNG ĐẠI THẮNG Ở BÀNH THÀNH

Sở Bá Vương cách chức Trần Bình, Bình buồn bỏ trốn sang Hán, được Hán Vương phong chức Đô úy, ở bên mình để hỏi ý kiến.

Lúc bấy giờ, Hán Vương ở thành Lạc Dương, viết hịch kết tội Bá Vương, bố cáo cho thiên hạ biết. Xong, Hán Vương nói với Hàn Tín:

- Nay chư hầu đều tụ họp ở Lạc Dương, quân lính trên năm mươi vạn, sức có thể phá Sở được. Nguyên soái hãy tính việc đông chinh.

Hàn Tín nói:

- Việc hành quân phải dựa vào thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Địa lợi và nhân hòa ta đã có, ngặt vì thiên thời chưa chọn được, vì năm nay niên mệnh của Đại Vương chưa tốt. Đại Vương cần phải nghỉ khỏe, huấn luyện binh mã, đợi sang năm sẽ cử sự. Tôi sẽ phá Sở không khó. Còn bây giờ ra quân, thật tôi không dám vâng lời.

Hán Vương nói:

- Năm trước, ta dùng Nguyên soái không đầy ba tháng, Nguyên soái khuyên ta đông chinh. Nguyên soái đánh đâu được đó, cớ sao nay Nguyên soái rụt rè?

Hàn Tín nói:

- Quân ta chưa từng cự với quân Hạng Vương. Cứ để Tề, Lương, Yên, Triệu chia bớt sức mạnh của Sở, như vậy ta đánh mới cầm chắc được.

Trương Lương cũng khuyên Hán Vương, nhưng Hán Vương nói:

- Dịp tốt không phải lúc nào cũng có. Lòng dân không phải lúc nào cũng được. Nguyên soái không chịu nghe ta, thì hãy đem quân bản bộ về trấn ở Tây Tần, để ta đông chinh. Nếu có điều nguy cấp, Nguyên soái hãy đem binh đến cứu.

Hàn Tín nói:

- Hạng Vương là tay kiêu dũng, Đại Vương chớ nên khinh địch.

Lịch Sinh nói:

- Chúa thượng đã quyết, mà Nguyên soái ngồi nhà lo lắng, sao bằng, cùng theo với Chúa thượng cho được chắc ý hơn?

Hàn Tín nghiêm mặt nói:

- Không được! Tam Tần mới thu phục, nhân tâm chưa định. Hơn nữa, đó là căn bản địa, ta cần phải trấn giữ mới xong. Vạn nhất có điều bất lợi, thì nơi đó gầy dựng lại được.

Nói xong, Hàn Tín đem Soái ấn trả lại, rồi dẫn quân bản bộ trở về Hàm Dương.

Còn Hán Vương dẫn đại binh qua sông, khi gần đến đất Trần Lưu (Hàn), Lương tâu:

- Chủ cũ của tôi bị Hạng Vũ giết, xin Đại Vương xuống chiếu cho cháu là Cơ Tín được làm vua đất Hàn, đóng ở Trần Lưu để giúp Đại Vương.

Hán Vương y tấu, viết chiếu sai Trương Lương đi.

Lương lãnh mệnh ra đi, nói:

- Một tháng sau tôi sẽ trở lại, sẽ yết kiến Đại Vương nơi Bành Thành.

Lương đi. Hán Vương gọi Lục Giả, Lịch Sinh, Trần Bình nói:

- Nay ta định lập Ngụy Báo làm Nguyên soái để phá Sở, các khanh tính sao?

Lục Giả nói:

- Ngụy Báo không đủ tài làm Nguyên soái.

Lịch Sinh nói:

- Trương quân sư thường khinh Ngụy Báo là kẻ hư danh. Hơn nữa, Ngụy Báo không được vừa lòng tướng sĩ. Nếu dùng là hư sự.

Trần Bình nói:

- Ngụy Báo dòng dõi Ngụy Vương, năm đời làm tướng, muôn họ trọng vọng, so với Hàn Tín thì khác hẳn, lẽ nào ba quân không phục?

Hán Vương nghe lời Trần Bình.

Lúc ấy, Hạng Vương bận việc chinh chiến ở Tề, Lương, Yên, Triệu.

Hán Vương kéo quân đến Bành Thành, tướng giữ thành là Bành Việt, nhận được thư dụ hàng của Hán Vương, mở cửa thành đầu hàng.

Ngu Tử Kỳ cứu được Ngu Cơ thoát khỏi thành chạy về với Hạng Vũ.

Hạng Vương nghe tin, nổi giận hét vang như sấm. Liền cấp tốc điểm binh trở lại Bành Thành, việc Lương, Tề giao cho Long Thư và Chung Ly Muội.

Hán Vương ngày đêm tửu sắc. Còn Ngụy Báo đánh dập quân sĩ tàn nhẫn, nên không ai phục.

Ngụy Báo nghe tin Hạng Vương kéo binh đến, liền hội chư hầu, chia quân ra làm 5 đạo:

- Đạo thứ nhất, Ân Vương Tư Mã Ngang.

- Đạo thứ hai, Lạc Dương Vương Thân Dương.

- Đạo thứ ba, Thường Sơn Vương Trương Nhĩ.

- Đạo thứ tư, Hán Vương và chư tướng.

- Đạo thứ năm, Ngụy Báo tự thống lãnh đi áp hậu.

- Bành Thành giao lại cho Đổng Ế, Tư Mã Hân và Lưu Trạch giữ.

Lúc bấy giờ, Hạng Vương kéo cờ Long Phượng Nhật Nguyệt đến.

Quân chư hầu cũng đã dàn sẵn.

Tư Mã Ngang ra quân, nói:

- Bá Vương giết vua Nghĩa Đế nên tôi phải về Hán.

Hạng Vương nổi giận hét như sấm, Tư Mã Ngang thất kinh ngã ngựa, bị Hạng Vương đâm chết.

Hạng Vương thúc quân tới, đạo quân thứ hai là Thân Dương kéo đến chặn lại.

Thân Dương đánh không lại, may nhờ đạo thứ ba của Trương Nhĩ kéo đến trợ chiến. Một lát sau, Thân Dương bị Hạng Vũ đâm chết. Trương Nhĩ bại tẩu. May gặp đại quân thứ tư do Hán Vương điều khiển, cứu kịp Trương Nhĩ.

Hạng Vương chỉ vào mặt mắng:

- Lưu Bang! Mi là một tên đình trưởng, không có công trạng gì, được ta phong làm Hán Vương, không biết thủ phận. Nay ngươi dám đánh ta tới ba hiệp, ta sẽ giao hết giang san cho.

Hán Vương đáp:

- Mi là đứa bạo ngược, cậy khỏe làm càn. Ta chỉ dùng nhân nghĩa nói chuyện với mi là đủ.

Hạng Vương múa vũ khí xốc đến. Các tướng Hán vây Hạng Vương vào giữa. Hai bên đánh nhau kịch liệt. Các tướng Sở, Hạng

Trang, Hoàn Sở, Quí Bố, Ngu Tử Kỳ xua binh tới. Tướng Hán cự không lại, bỏ chạy, ba quân rối loạn, đạp nhau mà chết vô số kể. Hạng Vương xua binh đuổi theo.

Bỗng thấy đạo quân thứ năm do Nguyên soái Ngụy Báo kéo đến, cản quân Sở lại. Hán Vương bây giờ mới hoàn hồn.

Hạng Vương chỉ mặt Ngụy Báo hỏi:

- Nhà ngươi cũng phản Sở sao?

Ngụy Báo nói:

- Đại Vương cậy mạnh, bạc đãi chư hầu nên tôi phải theo Hán.

Hai bên đánh nhau một hồi, Báo cự không lại, quày ngựa bỏ chạy. Hạng Vương truy sát.

Quân của các lộ chư hầu thây nằm đầy đồng.

Trong lúc rối loạn, Hán Vương bỗng nghe tin báo:

- Bành Thành đã đầu hàng Sở rồi.

Hán Vương thất kinh than:

- Ta không nghe Hàn Tín, Trương Lương mới ra cơ sự như vậy. Nay đại binh tan rã, Bành Thành mất, gia quyến bị bắt rồi, còn đâu!

Than vừa dứt, quân Sở lại kéo tới. Bên Hán mỗi người mỗi ngã mà chạy, thừa chết thiếu sống.

Hạng Vương kiểm điểm quân mã, không tìm thấy Hán Vương đâu... Phạm Tăng thở dài, nói:

- Thôi! Lưu Bang đã thoát rồi. Phen này bắt không được Lưu Bang thì không còn cơ hội nữa.

Hạng Vương sai Đinh Công, Ung Xỉ dẫn ba ngàn quân truy nã.

Tướng Sở là Đinh Công, một người một ngựa theo kịp Hán Vương. Hán Vương trốn không được, liền chắp tay vái, nói:

- Bang tôi đã đến nước này, nếu tướng quân không thương thì đành chịu trói vậy!

Đinh Công suy nghĩ một hồi, nói:

- Tôi đuổi theo ngài là lệnh vua, chứ lòng tôi không muốn. Thôi ngài cứ nhắm hướng đông mà chạy.

Hán Vương nghe lời sải ngựa. Đinh Công vờ bắn theo ba phát, rồi quay lại, gặp Ung Xỉ.

Xỉ hỏi:

- Tướng quân đã đuổi kịp Lưu Bang, sao còn trở lại?

Công nói:

- Tôi đuổi theo gần kịp. Không ngờ ngựa của Hán Vương chạy nhanh quá, thoát vào rừng rậm rồi.

Hai người hợp lại đi tìm Lưu Bang suốt đêm không được, trở về phục mạng.

Phạm Tăng nói:

- Lưu Bang bị thua là do Ngụy Báo cầm binh. Nếu là Hàn Tín, chưa chắc quân ta đã cự nổi.

Hạng Vương cười lớn nói:

- Hàn Tín thì ta đã biết tài, quân sư bất tất phải ca tụng hắn. Nếu Hàn Tín có thực tài, sao không theo Lưu Bang để đánh, mà để cho Lưu Bang thua thất điên bát đảo ở Tuy Thủy vừa rồi?

Phạm Quân sư cúi đầu, không đáp.

Hạng Vương vào thành bắt Thái Công, Lã Hậu cùng gia quyến của Hán Vương, muốn chém. Phạm Tăng can:

- Hán Vương tuy thua, nhưng Hàn Tín còn ở Quan Trung sắp đến đây phục hận. Ta nên giữ gia quyến của Lưu Bang lại làm con tin, để tâm não của Lưu Bang bị hệ niệm. Nếu giết đi chỉ gây thêm sự căm phẫn cho bên Hán chứ không ích gì.

Bá Vương nghe lời.

Chỉnh đốn đâu đó xong xuôi, Hạng Vương đem binh đi đánh Tề.

Vua Tề là Duyên Hoàng bị Sở vây khốn lâu ngày, nay lại thấy Bá Vương đại thắng quân Hán, cả sợ, liền mở thành đầu hàng.

Nước Tề thần phục Sở. Hạng Vương đem quân về Bành Thành.

***

Nhắc lại Hán Vương, từ khi bị quân Sở truy đuổi, ông ta phải nhảy xuống giếng thơi mà tránh nạn, sau trốn vào nhà dân gặp

thêm một mối lương duyên, lại lấy được nàng con gái họ Thích.

Nhân khi Tư Mã Hân, Đổng Ế hàng Sở, Hạ Hầu Anh đưa hai vị hoàng tử, con của Hán Vương phá thành trốn ra được. Hạ Hầu Anh đi tìm gặp Hán Vương. Vua tôi cha con tâm sự.

Hán Vương khóc nói:

- Tính mệnh của Thái Công không biết ra sao, còn hai đứa con nít này đáng gì mà bận lòng đại tướng?

Vừa lúc đó, có một đội quân mang cờ đề: "Đại Nguyên soái Hàn Tín", té ra là đội quân của Trương Lương và Trần Bình, để thu nhặt tàn quân của Hán và gặp Hán Vương.

Hán Vương nói:

- Bởi không nghe lời can của hai vị, nên ta mới ra thế này.

Vua tôi thu quân về thành Huỳnh Dương.

Lần lượt các tướng về tụ họp đầy đủ.

Ngụy Báo xấu hổ, rút quân về Bình Dương.

Nhận xét

Việc quân muôn thuở vẫn chỉ ở ba điều:
Thời, Thế, Cơ. Không đủ ba yếu tố ấy, tất không thể thắng được.

• Từ ngày ra quân, Hàn Tín chưa bao giờ biết bại, dù là một trận nhỏ, người khác thay Hàn Tín cầm binh, thì bại. Hàn Tín nói: "Niên mệnh của Chúa công nay không được tốt, hãy lo huấn luyện binh sĩ, sang năm tôi phá Sở được". Bốn chữ "niên mệnh không tốt", ý nói đó là thiên thời. Ngoài ra, quân của chư hầu là thứ quân ô hợp, số quân ấy chưa tinh luyện, cho nên, nếu cự với đội quân dũng mãnh của Hạng Vũ, thì quân Hán sánh sao cho được? Hàn Tín đề nghị huấn luyện quân sĩ tốt là cốt để cho có kỹ thuật tác chiến một cách thuần nhất mà Lưu Bang không nghe!

Trương Lương cũng đồng ý với Hàn Tín như vậy. Lương là tay đa mưu túc trí, nhìn thấy thời cơ, nên khi Hàn Tín đi, Lương biết thế nào Lưu Bang cũng bại nên bỏ về nước Hàn, để tránh sự nguy hiểm. Nếu Trương Lương không có ý đó, thì Lương phải ở bên mình Lưu Bạng chờ qua trận thử thách rồi phong vương cho Cơ

Tín có gì là muộn? Hoặc Lương có thể nhờ người nào đó đi thay cho mình cũng được thôi!

- Tay du thuyết lão thành là Lịch Sinh thỉnh thoảng có những câu nói khiến người ta dễ chết! Lịch Sinh nói với Hàn Tín trước mặt Lưu Bang "Nguyên soái ngồi không mà lo, sao bằng đi theo Đại Vương cho chắc ý". Đó là câu gài Hàn Tín vào cái thế để cho Hán Vương ghét. Nhưng nghĩ cho cùng, giá trị câu nói ấy rất thấp thỏi nếu không nói là xỏ lá! Một là theo Hán Vương mà không nắm chức Nguyên soái, để người khác điều khiển thì Hàn Tín còn mặt nào nhìn ba quân? Hai là, trong trận quyết đấu này, Hán Vương không nghe Hàn Tín và Trương Lương, thì làm sao bàn được chuyện quân cơ? Nếu bại, thì Lưu Bang sẽ bắt tội, còn may được thắng, thì ba quân lại cười Hàn Tín nhút nhát. Hàn Tín phải nạp ấn soái để về Hàm Dương là việc đúng đắn. Tay du thuyết Lịch Sinh đã không biết được việc hưng suy, lại không biết khuyên vua theo ý kiến hay còn chơi trò "chế dầu vào lửa", thì đó là độc kế vậy. Nên ngày sau ông ta bị Hàn Tín mượn tay người khác trụng dầu, nghĩ cũng đáng đời.

- Hàn Tín và Trương Lương đều chê Ngụy Báo là kẻ bất tài, hữu danh vô thực. Lịch Sinh và Lục Giả cũng thấy được điều đó, thế mà Trần Bình không biết. Con mắt của Trần Bình không phải là tinh đời. Bình nói: "Ngụy Báo là con nhà dòng dõi, khác xa so với Hàn Tín, ai lại không phục"! Điều ấy chứng tỏ Trần Bình vẫn có ý miệt thị Hàn Tín. Gẫm lại, lúc thất thời, Bình đã từng xách thớt chia phần, làm quan thì ăn hối lộ, Bình có hay gì đâu? Nghe lời Trần Bình, Lưu Bang suýt nữa mất mạng.

- Hồi trước, tên Chấp Kích lang Hàn Tín bỏ trốn vào Bao Trung, Hạng Vũ cử một đội quân đi lùng kiếm là vì có lời Phạm Tăng khuyên, và Hạng Vũ lúc ấy ít ra cũng biết được phần nào con người của Hàn Tín, hơn nữa, Hàn Tín lúc ấy còn đang "tại chức". Lần này Trần Bình bỏ trốn không ai dị nghị một lời nào. Là vì, Trần Bình đã bị bãi chức rồi, hơn nữa, Trần Bình là tay khéo léo nên ít ai hiểu được ông ta, kể cả Phạm Tăng. Ngoài ra, mưu kế của Trần Bình không gì sâu sắc lắm, chỉ là tay nham hiểm, nên Phạm Tăng không thấy cần đến Bình, dẫu ở bên nào cũng chừng đó chuyện.

- Chuyện đạo binh Hán và 4 lộ chư hầu, Ngụy Báo chia làm 5

đạo quân, để ai cũng dễ sai khiến quân của mình, thì bất kỳ tướng nào cũng làm được việc đó, vì đó là nguyên tắc quá đơn giản. Rồi ra trận, đạo trước, đạo sau nối tiếp nhau mà đánh, không mưu lược gì cả. Ngụy Báo không biết sức của Hạng Vũ thế nào, binh lính thế nào, thật là tệ. Thân lãnh chức Nguyên nhung mà giữ đạo quân sau cùng, chờ cho Vũ mệt mà đổ ra đánh, rốt cuộc cũng bại, nên Báo chỉ có hư danh! Trương Lương biết Lưu Bang thế nào cũng dùng Ngụy Báo, và biết chắc sự thảm bại xảy ra, nên kiếm ngõ tránh đi là phải! Ngoài ra, Trương Lương là người tiến cử Hàn Tín cho Lưu Bang, đánh đâu thắng đó. Nay Lưu Bang không nghe Hàn Tín, lại thu ấn soái để giao cho kẻ khác, thì Lương cũng phật ý vậy.

50. ANH BỐ VỀ HÁN

Hán Vương kêu Trương Lương nói:

- Tiên sinh hãy giúp ta, gọi Hàn Tín về đây cho ta trao lại ấn soái.

Trương Lương nói:

- Gọi Hàn Tín đến đây là việc dễ. Nhưng Đại Vương phải thuyết phục cho được Anh Bố và Bành Việt mới là quan trọng.

Quan đại phu Tùy Hà bước ra xin đi chiêu hàng Anh Bố.

Tùy Hà nhận chiếu chỉ của Hán Vương, đi đến Cửu Giang. Anh Bố nghe tin, gọi mưu sĩ Phi Hách đến hỏi ý kiến.

Phi Hách tâu:

- Đó là Hán Vương muốn dụ ta bỏ Sở về Hán. Đại Vương nên tìm cách thoái thác.

Anh Bố nói:

- Sở bạc đãi ta, tuy nhiên về Hán chưa chắc đã được trọng dụng!

Phi Hách nói:

- Thế thì Đại Vương nên giả bệnh để xem Hán Vương có tha thiết hay không?

Anh Bố y kế.

Tùy Hà vào kiếm lời nói khích Anh Bố, và dụ dỗ Phi Hách. Chúa tôi Cửu Giang Vương bị Tùy Hà nói ngon ngọt một hồi, xiêu lòng.

Trong lúc đó, có sứ giả của Sở Bá Vương đem chiếu chỉ đến. Anh Bố tiếp chiếu, mở ra đọc, nội dung nói Anh Bố chuẩn bị hội quân để đánh Hán.

Bố phân vân chưa quyết.

Tùy Hà thấy vậy, gọi sứ nước Sở nói:

- Ta là sứ Hán đã đấu ước với Anh Vương hội binh đánh Sở, sao mày không biết việc này?

Sứ Sở nghe Tùy Hà nói vậy, sợ hãi, nhảy xuống thềm chạy mất.

Anh Bố thấy việc đã lỡ, liền theo Tùy Hà về ra mắt Hán Vương. Khi Anh Bố vào, thấy Hán Vương đang ngồi trên ngự ỷ, bắt hai cung nữ rửa chân.

Anh Bố thấy vậy ngỡ ngàng, liền quày trở ra nói với Tùy Hà:

- Ông hại ta rồi! Dẫu gì ta cũng vị vương, sao Hán Vương lại tiếp ta như thế?

Tùy Hà vội nói:

- Chúa tôi còn đang say rượu, đợi lát nữa yết kiến, sẽ có trọng lễ!

Anh Bố ra ngồi chờ!

Nhận xét

Kẻ phản bội thường hay gặp cảnh trái lòng, cũng như người làm điều ác, cuối cùng rồi cũng gặp sự báo ứng. Đó là thiên lý.

- Lời Trương Lương đề nghị thu phục Anh Bố và Bành Việt, đó là kẻ nhìn xa trông rộng.

Anh Bố bỏ Sở, Hạng Vũ mất đi một cánh quân đặc biệt quan trọng, và Lưu Bang lại càng lợi thêm. Bành Việt sau này làm cho Hạng Vũ khổ sở không ít. Anh Bố bỏ Sở là do Hạng Vũ không biết thuật "đắc nhân tâm"! Mưu sĩ Phi Hách kể ra cũng có hạng trong đám mưu sĩ của thời đó, nhưng ông ta không lường được gần xa mà can Anh Bố, để đến nỗi Anh Bố phải bị Lưu Bang làm nhục!

Anh Bố đích thân về chầu Lưu Bang, suy ra Bố không bằng

Ngụy Báo. Báo biết sai mưu sĩ đi theo Trương Lương về ra mắt Hán Vương, còn tự mình không đi! Nay Hán Vương đang cần Anh Bố, mà Bố không biết sai mưu sĩ theo Tùy Hà, mà phải tự mình ra đi, bị Lưu Bang xem thường là phải quá!

• Lần trước tiếp Lịch Sinh, Lưu Bang cũng bắt thị nữ rửa chân, thế mà bọn mưu thần võ tướng cũng qui tụ rất nhiều, là nhờ chung quanh Lưu Bang có nhiều tay kiến thức, hơn nữa, bình thường tính Lưu Bang cũng hay đưa đãi.

Lần này Lưu Bang tiếp Anh Bố, cũng bắt thị nữ rửa chân, là vì, thâm tâm của Lưu Bang vẫn xem thường Anh Bố. Nếu gọi đó là thái độ "làm cao để dằn mặt", thì không phải. Chắc chắn Lưu Bang cũng biết Bố tâm địa bất nhất, nên ông ta khinh Bố ra mặt! Nhưng lối khinh ấy cũng chỉ là hạng vô học khinh kẻ vô sỉ mà thôi. Than ôi! Những kẻ khinh người như Lưu Bang mà cũng có nhiều người về phò thật cũng không hiểu nổi.

Trước, Hàn Tín bỏ Sở về Hán, Tín không được Lưu Bang trọng dụng, để bọn Tiêu Hà, Trương Lương hợp tấu đến 5 lần, tuy được Lưu Bang dùng, nhưng trong bụng chưa hết ray rứt, và Hàn Tín cũng không tránh khỏi mặc cảm. Kế đến Trần Bình trốn qua Hán, gặp bọn thủy khấu, Bình phải trần truồng mới thoát nạn, khiến bọn tướng Hán đàm tiếu "thằng ở truồng", lần này Anh Bố bỏ Sở, bị Lưu Bang khinh miệt. Trong ba người, chỉ có Anh Bố là thấm thía nhất! Bọn Anh Bố, Hàn Tín, Bành Việt, ngày sau cũng không thoát khỏi tay Lưu Bang.

Tùy Hà nói: "Chúa thượng tôi vì say rượu nên mới tiếp ông như vậy", đó chỉ là câu nói chống chế, gạt những kẻ tối trí như Anh Bố! Không bao giờ một khách lạ đường đột xông vào nơi cung vua mà không có sự thông báo và sắp đặt trước. Tùy Hà cũng như Lịch Sinh, chỉ giỏi dụ, còn đức độ thì không đến đâu. Và mãn đời, Anh Bố cũng không nhận ra được đây là một bài học về liêm sỉ.

51. TRƯƠNG LƯƠNG KHÍCH HÀN TÍN

Hạng Vương nghe tin Anh Bố về Hán, nổi giận muốn cử binh đánh. Phạm Tăng can, nên củng cố thực lực, huấn luyện quân sĩ

thật tinh nhuệ, để quyết chiến với Hán. Hạng Vương nghe lời.

Trong lúc đó, Hán Vương cũng âm thầm xây dựng quân đội của mình.

Hán Vương gọi Trương Lương đến hỏi, làm cách nào để Hàn Tín tự dẫn thân đến.

Lương đáp:

- Tôi có cách! Mai tôi sẽ vào Hàm Dương triệu Hàn Tín về đây.

Hôm sau, Lương đi Hàm Dương, vào thẳng phủ Thừa tướng gặp Tiêu Hà. Lương hỏi thăm qua về Hàn Tín. Tiêu Hà nói:

- Hàn Tín thường hay phàn nàn rằng Hán Vương không biết nghe lời ông ta, lại tước lấy ấn soái giao cho Ngụy Báo. Tôi có đến gặp Hàn Tín mấy lần, nhưng ông ta đóng cửa tạ khách. Ý Tín muốn Hán Vương thân đến rước, ông ta mới chịu ra cầm binh. Nhưng đạo thần tử làm như vậy thì quá đáng. Tiên sinh có kế hoạch gì cho Hàn Tín tự đến Huỳnh Dương không?

Trương Lương kề tai nói nhỏ vài lời, Tiêu Hà mỉm cười gật đầu.

Khắp bốn cửa thành vào sáng hôm sau có tiếng xì xào của mọi người: Yết thị truyền dân chúng kê khai gấp hộ khẩu. Phủ Thừa tướng còn tuyển chọn gấp vài trăm người viết chữ tốt để biên chép sổ bộ.

Tin ấy đã làm náo động suốt trong ngoài. Người ta đồn ầm lên:

- Hán Vương thua trận, gia quyến bị giam. Nay phải đem đất Quan Trung nạp cho Sở để chuộc lấy gia quyến!

Hàn Tín nghe được tin ấy, nói:

- Làm gì có cái trò quái gở ấy? Đây chỉ là mẹo của Trương Lương khích ta ra dùng binh trở lại.

Nói vậy, nhưng Tín vẫn sai kẻ tả hữu đi do thám. Kết quả họ đều nói, đó là tin có thật!

Hàn Tín bán tín bán nghi. Đang lúc ấy có bọn sai nha đi lập sổ bộ đến dinh Nguyên soái, Hàn Tín nói:

- Ta là Nguyện soái, không thể như dân dã được.

Sai nhân thưa:

- Lệnh khẩn của Thừa tướng, chúng tôi không thể trái!

Tín nói:

- Vậy thì các ngươi đi biên chỗ khác, mai sẽ đến đây!

Sai nhân vẫn nằn nì không chịu đi...

Hàn Tín tức mình, dẫn tướng sĩ của mình đi đến phủ Thừa tướng.

Trương Lương mỉm cười nói với Tiêu Hà:

- Hàn Tín bị tôi khích rồi.

Tiêu Hà tiếp Hàn Tín, hỏi:

- Tôi mấy lần đến yết kiến Nguyên soái, nhưng không được gặp mặt. Hôm nay ngài thân đến, chắc có gì quan trọng?

Hàn Tín nói:

- Chúa thượng không dùng tôi, xấu hổ, nên tôi không muốn gặp Thừa tướng.

Hà nói:

- Hán Vương không nghe lời Nguyên soái, trao binh quyền lại cho Ngụy Báo, đó là lỗi tại Hán Vương, Nguyên soái can chi phải xấu hổ.

Tín nói:

- Hán Vương sai Tử Phòng đến đây lập hộ khẩu đất Quan Trung giao cho Sở là ý gì?

Hà đáp:

- Có gì đâu! Nay gia quyến của Hán Vương lọt vào tay Hạng Vương, nên Hán Vương đem Quan Trung để chuộc.

Tín nói:

- Thừa tướng cũng đành đem Quan Trung nạp cho Sở sao? Tôi thiết tưởng, Hạng Vương dù tính khí có nóng nảy, nhưng Phạm Tăng là người sáng suốt, chắc chắn gia quyến của Hán Vương được Sở nuôi dưỡng một cách chu đáo để làm con tin. Nay cứ để Trần Hy giữ đất Tam Tần, tôi tình nguyện thống lĩnh binh nhung báo thù cuộc thất trận vừa rồi.

Giữa lúc ấy, Trương Lương núp sau bình phong, bước ra nói:

- Hạng Vương thế mạnh, Phạm Tăng nhiều mưu, Nguyên soái không thắng nổi, mang tiếng với thiên hạ đã đành, lại nguy hiểm đến tính mạng của gia quyến Chúa thượng.

Hàn Tín lại hỏi:

- Nếu tiên sinh thấy tôi bất tài như vậy, thì ngày trước tiên sinh tiến cử Tín tôi làm gì?

Lương nói:

- Nguyên soái hãy xét lại đi! Hạng Vương có thế và sức ghê gớm, mưu trí Phạm Tăng như thần, lại thêm bọn danh tướng như Long Thư, Chung Ly Muội...

Tín cười nhẹ:

- Tín này xem những người đó không phải là đối thủ. Nếu không bắt được bọn họ, Tín sẽ không trở về.

Trương Lương cầm tay Hàn Tín nói:

- Lương tôi tin tưởng Nguyên soái vạn phần, nhưng việc hộ khẩu không thể không lập.

Tiêu Hà chen vào:

- Lệnh của Chúa thượng ta không dám trái. Vậy ta cứ tiếp tục kê khai hộ khẩu. Chừng nào Nguyên soái thắng Sở hẵng hay.

Hàn Tín nói:

- Hai vị đừng cố chấp. Mai cùng tôi về lại Huỳnh thành gặp Hán Vương là xong.

Hôm sau, Hàn Tín kéo quân về Huỳnh thành. Lương vào trước sắp đặt với Hán Vương...

Hán Vương mừng, cho đòi Hàn Tín và Tiêu Hà vào.

Hán Vương nói:

- Ta không nghe lời Nguyên soái nên bị thua trận Tuy Thủy. Nguyên soái đã không oán vọng ta, lại thân hành đến đây. Ta rất mang ơn.

Tiêu Hà nói:

- Nhờ hồng phúc của Đại Vương, từ Quan Trung đến Tam Tần, dân chúng an vui.

Hán Vương nghe nói đến Quan Trung, vờ cau mày, ngồi lặng thinh.

Hàn Tín bước ra quì tâu:

- Đất Quan Trung không biết bao nhiêu khó nhọc mới thu được. Nay Đại Vương lấy nạp cho Sở, tôi e không hết tiếng với thiên hạ.

Hán Vương nói:

- Đại binh mới tổn thất, gia quyến bị giam cầm. Các chư hầu mạnh đều hàng Sở. Tướng Hán không ai địch lại Hạng Vương, mưu trí không ai qua Phạm Tăng. Ta trả đất Quan Trung để đổi lấy gia quyến, rồi lui về Bao Trung để an phận.

Tín hỏi:

- Tôi chưa đánh với Hạng Vương lần nào, sao Đại Vương lại nói không ai đánh lại ông ta.

Hán Vương nói:

- Nguyên soái có tài thực, song tài ấy chỉ đánh nổi Chương Hàm. Trận Tuy Thủy vừa rồi, mình Hạng Vương phá 60 kiện tướng của ta. Xem thế thì Nguyên soái có theo trận ấy cũng vỡ mật.

Hàn Tín nói:

- Đánh giặc là đánh bằng óc não, đâu phải đánh bằng sức! Phen này, tôi thống lãnh đại binh đánh một trận, Hạng Vương sẽ không còn manh giáp.

- Nguyên soái đã nhất quyết phá Sở, tất có diệu kế. Vậy Nguyên soái hãy cho ta biết để ta yên tâm.

Hàn Tín nói:

- Ở Hàm Dương tôi đã chế được vài trăm cỗ chiến xa để chuẩn bị đánh Sở. Nó dùng rất hiệu lực ở bình nguyên. Tại Huỳnh Dương này cách đây vài mươi dặm có thể dùng được chiến xa đó. Nhưng muốn sử dụng nó, cần phải huấn luyện các tướng sĩ để quen với các dạng trận...

Hán Vương mừng rỡ.

Hàn Tín tìm thợ khéo đóng thêm vài ngàn chiến xa.

Xe làm xong, Hàn Tín đem ba quân tướng sĩ ra ngoài thành để sắp đặt đồn trại, và trao mật kế cho từng tướng...

Có tin của sứ giả Sở đến dụ hàng Vương Lăng, nhân cơ hội đó, Hàn Tín hạ chiếu thư thách đánh với Hạng Vương...

Nhận xét

Lừa dối được coi như một thủ thuật khi không còn cách nào khác để người ta làm thành công một việc theo ý muốn của mình, ngoài việc đó ra, mọi việc lừa dối đều bị đạo đức lên án.

- Vụ chém Ân Cái khi chưa ra quân, lần thứ nhất, Hàn Tín đã gieo vào tâm khảm của Lưu Bang một mối ác cảm ngấm ngầm.

Lưu Bang không nghe lời Hàn Tín để thất trận, lần nhì, Bang ngấm ngầm oán hận Hàn Tín. Bang không viết chiếu chỉ để triệu Tín về, là vì tự ái, đó là một bằng chứng xác đáng. Từ ấy về sau, Bang lúc nào cũng nghi ngờ Tín, luôn tìm cách theo dõi Tín như theo dõi một kẻ đối lập.

- Trương Lương giỏi và xảo thuật. Lương tìm mẹo gạt Hàn Tín trở lại cầm binh, kế ấy không qua mắt Hàn Tín được. Sở dĩ Hàn Tín tin vì Lương đem cả Lưu Bang, Tiêu Hà ra làm con cờ trong thế cờ của mình. Kế của Lương nghe qua ai cũng cho rằng hay, nhưng nghiệm thật kỹ, kế ấy thất thố vô cùng. Một là, từ vua đến quan quân đều phải dối gạt Hàn Tín, nếu không, Hàn Tín biết được, thì sẽ không bao giờ tin bọn mưu sĩ đó nữa. Nhưng việc trọng đại như vậy, có lý nào giấu hết cả một khối rất đông tướng lãnh tâm phúc của Tín? Hai là, Tín không chịu ra quân mà ngồi chờ Sở đến để "nói chuyện" với Sở (với mục đích lấy đất của Sở cho mình mà xưng hùng với thiên hạ) thì công việc ở Huỳnh thành có phải trễ chăng? Ba là, kế hoạch ấy không thực tế, vì có lý nào, trong lòng đất Hán, lại có một khoản của Sở nằm trong ấy?

Bang vì mặc cảm với Tín mà không viết chiếu chỉ, Trương Lương lại không khuyên Bang làm điều phải, mà toa rập với Lưu Bang để lừa Hàn Tín. Lưu Bang trách Hàn Tín: "Nghe ta thất trận, Hàn Tín không chịu kéo quân về Huỳnh thành để hội binh". Điều trách ấy không đúng. Vì Bang đã bổ nhiệm Hàn Tín trấn thủ đất

Hàm Dương. Nếu muốn điều Tín đi đâu, phải có chiếu chỉ của vua, đó là điều dĩ nhiên. Lưu Bang đã tự ái không làm điều đó mà đi trách Hàn Tín, là bởi Bang đã ghét Tín vậy! Tâm lý của Bang, có lý nào Trương Lương không biết? Chẳng những Trương Lương đã không khuyên Bang bỏ tâm lý nhỏ nhen ấy, mà còn bày mưu tính kế để Bang càng ghét Hàn Tín thêm. Cũng bởi Lương không ưa gì Hàn Tín. Tiêu Hà cũng cùng một tâm lý ấy. Tại sao các mưu sĩ của Bang đều ghét Hàn Tín? Xin thưa: một là, công trạng của Hàn Tín quá lớn. Hai là, Lưu Bang vốn không ưa Hàn Tín, nên đám mưu sĩ đều hùa theo Lưu Bang để tỏ ra có sự ăn ý với Bang. Ta còn nhớ Trần Bình đã nói với Lưu Bang khi đưa Ngụy Báo làm Nguyên soái: "Ngụy Báo mấy đời khanh tướng, so với Hàn Tín thì khác xa", Lưu Bang nhậm lời ngay, vì Bang đã có sẵn một ý nghĩ như Bình. Đám mưu sĩ không hiến kế giết Tín ngay lúc này, vì họ biết, nếu Tín chết, họ cũng bị Hạng Vũ chặt đầu ngay thôi!

Từ Tiêu Hà, Trương Lương, Lưu Bang đều có những lời khích Hàn Tín để quyết đấu với Hạng Vũ, rập nhau một khuôn, là do Trương Lương mớm cho họ. Sở dĩ có những lời đó, vì cả đám không tin Hàn Tín quyết tâm phá Sở. Không tin sự quyết tâm của Hàn Tín, tức là nghi ngờ Hàn Tín không thực lòng, hoặc cho rằng Tín không thực lòng. Đứng đầu đám này là Lưu Bang và Trương Lương. Nhưng ta xem Hàn Tín chế được vài trăm chiến xa để chuẩn bị giáp trận với Hạng Vũ, thì đủ biết lòng của Tín như thế nào! Hàn Tín là nhà quân sự lỗi lạc. Trong thời gian cầm quân, Tín chưa hề đến xứ Huỳnh Dương mà vẫn biết được nơi ấy có chỗ dùng được chiến xa để đại phá quân Sở. Mà muốn Huỳnh Dương là bãi chiến trường cho tiện lợi, tất nhiên phải khích Hạng Vương. Tức là Tín đã sắp đặt sẵn cơ mưu phá Sở rồi vậy. Đám mưu sĩ của Lưu Bang chỉ giỏi về cách gạt người, hại người, không có tay nào xứng đáng để gọi là trí lược. Hạng Vũ cũng chẳng khác Lưu Bang bao nhiêu, cứ cho rằng, Tín lui về Hàm Dương là sợ ông ta. Chỉ có Phạm Tăng là người biết hơn ai cả về điểm này. Lưu Bang, Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình đều có cùng một luận điệu như nhau, nghĩa là muốn gài Hàn Tín trong một thế làm công cho họ. Hàn Tín tuy thông minh, nhưng là người có tâm hồn trong sáng, đức độ. Ba tham mưu của Lưu Bang đã từng là người ơn của Tín, nên Tín không nghi ngờ gì về họ cả. Tín có biết đâu rằng, họ giúp Tín là muốn lợi dụng Hàn Tín đem họ đến cái ghế vinh hiển dưới triều

Hán, nếu không họ sẽ chết già trong đất Bao Trung.

Lưu Bang không viết chiếu triệu mà muốn Tín tự dẫn thân ra là Lưu Bang có bụng nham hiểm. Nếu Tín không ra, Bang cho là oán vọng, mà Tín ra thì Bang cho là không có chiếu chỉ, cũng có thể bức tội Hàn Tín như những trường hợp sau này.

Trương Lương cùng với Tiêu Hà dùng mẹo khích Hàn Tín ra quân, cũng một dạ thâm độc như Lưu Bang. Dùng mẹo ấy, ngày sau ba quân tướng sĩ biết Lưu Bang cũng là một trong những tay nói dối để gạt Hàn Tín, thì người ta dễ đổ cho Hàn Tín: vì Tín như thế... như thế... nên vua và các mưu sĩ phải như thế... như thế! Than ôi! Lưu Bang không hạ bút là có ý muốn Hàn Tín sau này phải hạ thủ cấp!

52. HẠNG VƯƠNG ĐẠI BẠI Ở HUỲNH DƯƠNG

Hạng Vương xem thư của Hàn Tín gởi, nổi giận, hét vang như sấm. Truyền lệnh ba quân chuẩn bị tấn binh.

Phạm Tăng hay tin liền đến can:

- Hàn Tín dùng lời khiêu khích để lừa Đại Vương vào trong hiểm địa. Xin Đại Vương đừng nóng giận mà lầm mưu hắn.

Hạng Vương nói:

- Ta không đủ kiên nhẫn trước những lời nói vô lễ của đứa thất phu đó. Ta đã quyết, các khanh chớ cản.

Nói xong, ông phân công các tướng, nhắm Huỳnh Dương tấn phát.

Còn Hàn Tín được Hán Vương phục chức lại, về dinh phân bố tướng sĩ đâu đó xong xuôi. Hàn Tín nói:

- Nay quân Sở mới đến, thế đang hăng, ta chớ nên đánh vội. Phải dàn chiến xa khắp bốn mặt. Mỗi tướng phải trấn thủ nơi trận địa của mình.

Hạng Vương đến nơi sai Quí Bố và Chung Ly Muội đi dọ thám. Sau khi nắm vững tình hình, họ về báo lại cho Hạng Vương:

- Chúng tôi thấy trên mặt thành cắm cờ la liệt, nhưng không một bóng người thấp thoáng, doanh trại im lìm.

Hạng Vương nói:

- Đó là Hàn Tín đã phân binh, chờ quân ta đến mà phục kích. Các ngươi phải giữ doanh trại cho cẩn thận, chờ khi đối địch phải tùy cơ mà định liệu.

Hạng Vương nói xong, dắt bốn tướng Hoàn Sở, Vũ Anh, Hạng Trang, Ngu Tử Kỳ cầm mỗi tướng một đội tinh binh, kéo sang bên trại Hán khiêu chiến.

Hàn Tín được tin, liền ra ngựa đón Hạng Vũ lại, nói:

- Từ khi biệt Đại Vương ở Hàm Dương, nay mới được gặp mặt. Tín tôi mặc giáp trụ trong người không thể thủ lễ hết được.

Hạng Vương nổi giận, nói:

- Thằng luồn khố! Sao người dám dùng thư để sỉ nhục ta?

Dứt lời, Hạng Vương đâm tới một kích thật mạnh. Hàn Tín không dám cự, vội quày ngựa bỏ chạy.

Hạng Vương hét:

- Ngươi chạy đâu cho thoát khỏi tay ta?

Quí Bố và Chung Ly Muội thấy vậy tế ngựa theo nói:

- Hàn Tín chưa đánh đã chạy, là có ý dụ vào chỗ phục binh. Xin Đại Vương lui binh về để tránh quỉ kế của hắn.

Hạng Vương nói:

- Từ khi ta cầm quân đến nay, trải dư trăm trận, chưa hề biết lui. Nay đánh với thằng luồn khố này mà lui lại thì thiên hạ chẳng cười ta sao?

Dứt lời, Hạng Vương vỗ ngựa đuổi theo. Đến bờ sông Kinh. Hàn Tín giục ngựa qua cầu chống thương đứng đợi. Hạng Vương tức giận liền vỗ ngựa phóng lên cầu. Quân mã thấy vậy cũng lục tục kéo theo.

Quân Sở kéo tới giữa cầu, thình lình cầu gãy. Quân Sở rơi xuống nước chết đuối vô số.

Hạng Vương và các tướng Sở đã qua khỏi khúc cầu gãy, nhìn lại thấy quân mình như thế, lòng tức tối không chịu được. Hạng Vương thét ngựa tới đâm Hàn Tín. Tín rẽ ngựa sang khúc quanh. Hạng Vương và các tướng đuổi theo một lúc không thấy Hàn Tín đâu cả.

Biết mình lầm kế Hàn Tín, Hạng Vương dừng ngựa lại. Bỗng nghe pháo nổ liên hồi, Hàn Tín huy động chiến xa vây kín bốn mặt, tên từ các chiến xa bắn ra như mưa. Quân Sở chết vô số.

Hạng Vương truyền các tướng nhân lúc Hàn Tín chưa bày xong trận, nên mở huyết lộ để tìm lối ra. Nhưng lúc ấy chiến xa đã khép chặt vòng vây, vững như tường đồng vách sắt.

Quí Bố và Chung Ly Muội thấy Hạng Vương bị vây giữa vòng xe, vội vàng đốc quân đánh phá.

Tướng Hán là Tổ Đức thấy Sở có quân cứu ứng, liền dẫn quân ra cản lại. Chung Ly Muội giết được Tổ Đức, ùa binh xông vào trận địa. Nhờ vậy quân Hán lúng túng. Hạng Vương thừa thế đánh vẹt chiến xa, mở đường chạy thoát. Hoàn Sở bị thương.

Hạng Vương cùng các tướng chạy được vài dặm, quân Hán lại kéo đến. Hạng Vương nổi giận đâm tướng Hán là Tân Kỳ chết tươi.

Hàn Tín xuất hiện, Quí Bố thất kinh, dẫn Hạng Vương chạy xuống suối trốn.

Sáng hôm sau. Hạng Vương trốn về được doanh trại của mình, nhưng trại trống trơn, vì đêm đó Hàn Tín cho quân đến phá.

Hạng Vương vừa căm tức, vừa buồn bực. Chung Ly Muội nói:

- Hàn Tín nhiều mưu kế, quân ta mới thua, nhuệ khí đã lụt. Đại Vương hãy dưỡng uy, củng cố lại quân sĩ, rồi sẽ tính.

Vừa lúc đó, quân Hán reo hò tở mở. Hạng Vương nổi giận cầm thương lên ngựa xông ra, bị liền một mũi tên bắn vào kính hộ tâm. Hạng Vương kinh khiếp, quày ngựa về hướng đông mà chạy với các tướng và vài trăm quân kỵ. Quân Hán đuổi theo rất gấp.

Giữa cơn nguy cấp, trong rừng một toán quân kéo ra, chặn quân Hán lại. Cầm đầu toán quân này là Bồ Tướng Quân. Hạng Vương mừng rỡ hỏi:

- Làm sao Tướng quân biết ta chạy đến đây mà đến cứu?

Bồ Tướng Quân đáp:

- Quân sư đoán thế nào Đại Vương cũng lầm mưu Hàn Tín.

Lúc bấy giờ hai tướng Hán là Lý Tất và Lục Giáp xua quân tới. Bồ Tướng Quân chặn lại đánh và giết luôn cả hai tướng.

Tiền đội của quân Hán dừng lại, báo cho Hàn Tín biết. Hàn Tín đình binh.

Còn Bồ Tướng Quân đưa Hạng Vương và các tướng trở lại Bành Thành. Phạm Quân sư mở cửa nghinh tiếp. Hạng Vương nói:

- Từ ngày khởi quân đến nay, đánh dư trăm trận, chưa bao giờ bại một cách nhục nhã như thế này, cũng bởi ta không nghe theo quân sư nên mới bị vậy. Nay ta phải làm sao để trả thù này?

Phạm Quân sư nói:

- Ngụy Báo từ ngày thua trận Tuy Thủy, lòng những lo sợ Lưu Bang hỏi tội. Nay nếu sai một tay du thuyết đến đó dụ Ngụy Báo, chắc chắn Báo sẽ về Sở ngay! Hàn Tín sẽ kéo quân đi đánh Báo. Huỳnh Dương bỏ trống. Chừng ấy ta đánh úp Huỳnh Dương, tất bắt được Lưu Bang.

Hạng Vương cả mừng...

Nhận xét

Trong việc tác chiến, kẻ nào điều khiển được hàng ngũ của đối phương, kẻ ấy phải chiến thắng.

• Trước khi điều đại binh Sở đi, Hàn Tín khéo léo điều sứ Sở trước. Kế đến, Hàn Tín còn điều khiển được tấm lòng bình thản của Hạng Vũ thành người nóng nảy hấp tấp. Sau đó, ông ta lại điều động hai mươi vạn quân Sở từ Bành Thành đi Huỳnh Dương!

Phạm Tăng khuyên Hạng Vũ đừng nên động binh, Vũ không nghe vì cứ tưởng mình là tướng bách chiến. Ngoài ra, Vũ vẫn khinh Hàn Tín là kẻ bất tài. Khi lâm trận có Chung Ly Muội can gián, Vũ vẫn bất chấp. Và bây giờ, Hạng Vũ đã nếm mùi thất bại.

• Hàn Tín là nhà quân sự lỗi lạc của cổ kim, ông là người đầu tiên làm ra chiến xa và dùng vào trong công việc tác chiến. Hàn

Tín chẳng những đã giỏi về mưu kế mà còn giỏi về chiến pháp nữa. Về sau, Gia Cát Lượng đánh với Tư Mã Ý cũng chế ra "mộc ngưu, lưu mã".

Cầu không phải ngẫu nhiên mà gãy. Tác giả tuy không nói rõ, nhưng ta biết, Hàn Tín lừa Hạng Vũ qua cầu, là đã đặt sẵn kế hoạch đốn cầu, để mượn sức nước tiêu diệt một đại bộ phận của Sở. Sự việc đã xảy ra như vậy, thế mà Hạng Vũ chưa tỉnh ngộ, để cuối cùng bị chiến xa vây hãm suýt chết.

• Có thể nói, việc Hàn Tín từ chối không chịu cầm binh, để Bang giao binh quyền lại cho Ngụy Báo, cũng nằm trong chiến lược của ông. Ông muốn làm như vậy để Hạng Vũ tưởng rằng Hàn Tín sợ mình. Sự thất bại của Hạng Vũ kỳ này phần lớn do sự lầm tưởng ấy. Tuy nhiên, sự chiến thắng của Hàn Tín không được trọn vẹn cho lắm. Sở có đại tướng Hoàn Sở bị thương, Hán mất đại tướng Tân Kỳ và hai tướng khác nữa.

• Bồ Tướng Quân nhận mật kế của Phạm Tăng đi cứu Hạng Vũ ngay tại vị trí hiểm nghèo nhất, đủ biết Phạm Quân sư cũng là một nhân vật thượng đỉnh trong các nhà quân sư vậy. Hán trong chiến thắng lớn có thất bại nhỏ. Sở trong thất bại lớn có chiến thắng nhỏ.

• Binh pháp có câu: "Binh bất yếm trá". Nhưng Hàn Tín đánh trận này là cả một nghệ thuật lớn. Tín đã biết tài năng của Hạng Vũ và binh lực của Sở, nên không thể khinh suất được. Do đó, khi ở Hàm Dương, ông đã chế sẵn một số chiến xa để chuẩn bị cho mặt trận Huỳnh Dương. Nhưng điều Hạng Vũ đến Huỳnh Dương không phải là dễ. Hàn Tín đã dùng khích thư mà đánh vào lòng Hạng Vũ trước (tiên công kỳ tâm), giả thua mà chạy qua cầu, chống gươm đứng đợi. Giả sử, Hạng Vũ nghe lời của Quí Bố và Chung Ly Muội, không đuổi theo, Hàn Tín lại bày mẹo khác.

Tín qua cầu chống thương đứng đợi có vẻ khiêu khích để dụ địch. Cầu gãy làm Hạng Vũ không thể nào quay lại, đồng thời, quân tiếp viện của Sở cũng không thể nào đến kịp. Thế là các chiến xa bí mật bấy giờ xuất hiện. Hạng Vương một phen thừa chết thiếu sống. Ở mặt trận Tuy Thủy, Hạng Vương hung hăng bao nhiêu, thì ở đây, tan tác đến trơ trụi bấy nhiêu.

Đoạn cuối cuộc thất bại của Lưu Bang trước đây, Hán Vương

chỉ một người một ngựa, sau có cánh quân của Hạ Hầu Anh và Trương Lương yểm trợ, nhưng không gặp cánh quân Sở nào, thì Trương Lương tiên đoán và điều binh còn chậm hơn Phạm Tăng vậy. Đoạn cuối cuộc thất bại của Hạng Vũ, Hạng Vương còn vài trăm kỵ binh và một số tướng lãnh, chứng tỏ Hạng Vũ có cái thế chiến đấu rất sát với quân sĩ, và khả năng tác chiến của ông ta cao hơn Lưu Bang nhiều.

Bồ Tướng Quân[1] xuất hiện kịp lúc, đẩy lui được quân Hán, chém được vài tướng, vớt vát được ít nhiều, chứng tỏ khả năng tính toán về chiến lược, chiến thuật của Phạm Quân sư cao hơn Trương Lương.

Thế là qua hai trận vừa rồi, binh lực bây giờ của hai bên ở vào vị trí tương đương.

53. NGỤY BÁO PHẢN HÁN, HÀN TÍN PHÁ NGỤY

Triều đình nước Sở không tìm ra tay du thuyết, cuối cùng Thượng thư lang Hạng Bá viết thư nhờ thầy tướng Hứa Phụ vốn ở Bình Dương, quen với Bá trước đây. Đối với Ngụy Báo, Hứa Phụ rất có uy tín. Phụ tiếp thư của Bá, liền đến yết kiến Ngụy Báo.

Ngụy Báo cả mừng nói:

- Tôi đang mong tiên sinh đến để hỏi một việc.

Hứa Phụ hỏi:

- Đại Vương cần tôi đoán việc gì?

Ngụy Báo tỏ thật:

- Lâu nay tâm thần tôi hay hoảng hốt. Vậy nhờ tiên sinh xem thử vận khí tôi thế nào?

---

[1] Trong sử không nói rõ về Bồ Tướng Quân, nhưng ta thấy một mình ông giết hai tướng Hán, đến đỗi Hàn Tín phải than: "Mất hai tướng là lỗi tại ta", đủ biết Bồ Tướng Quân là một tướng tài. Trong Sử ký Tư Mã Thiên có ghi: "Kình Bố và Bồ Tướng Quân đã đem binh ra giúp Hạng Lương, Hạng Lương phong Kình Bố và Bồ Tướng Quân làm tướng quân. Như vậy, Bồ Tướng Quân là tên riêng của vị tướng ấy. Ngoài ra, Bồ Tướng Quân chỉ xuất hiện một lần ở mặt trận này.

Hứa Phụ ngắm nghía một hồi, nói:

- Minh khí hiện nơi mặt, chẳng bao lâu Đại Vương dựng nên nghiệp cả, lên ngôi cửu ngũ. Còn nơi hậu cung, vượng khí xông lên rất nhiều.

Báo hớn hở mời Hứa Phụ vào hậu cung xem tướng cho các vị phu nhân. Hứa Phụ khen các vị phu nhân ấy là bậc mẫu nghi thiên hạ.

Sau khi Hứa Phụ ra về, Báo gọi mưu thần Chu Túc vào nói:

- Ngày trước Hán Vương dùng ta làm Nguyên soái, chẳng ngờ mới thua một trận, Hán Vương đối xử với ta rất tệ. Tội ta không sớm thì muộn cũng bị Hán Vương hại. Nhân cơ hội này, ta muốn phản Hán, liên minh với Sở, sau thiên hạ chia ba, ta cũng hưởng được phú quí. Khanh nghĩ sao?

Chu Thúc nói:

- Không nên! Hán Vương đại lượng, không lẽ bắt tội Đại Vương. Hàn Tín dùng quân giỏi, trước sau gì cũng phá Sở. Đại Vương cứ phò Hán, giữ vững Bình Dương này, bảo tồn cho Ngụy là hơn.

Ngụy Báo nói:

- Thiên hạ là của chung, đâu có phải riêng ai mà phò.

Ngụy Báo không nghe lời can gián của Chu Thúc, bèn đuổi ông ta ra ngoài. Điểm lấy mười vạn quân, Hoàng Thục làm chủ tướng, Hàng Trướng làm quân sư, Phùng Kích, Hạng Đà là tướng, giữ vững cửa ải Bình Dương, dâng biểu xin hàng Sở.

Hán Vương nghe tin Ngụy Báo làm phản, cười rộ nói:

- Thằng thất phu ấy làm gì nên việc. Nhưng cần phải trị tội nó để răn chúng.

Lịch Sinh can:

- Quân sĩ đánh Sở mới về, mệt mỏi. Nếu nay động binh thì mọi người ta thán. Đại Vương mà qua nói thiệt hơn với Ngụy Báo, nếu hắn không nghe thì dụng binh cũng chẳng muộn.

Hán vương ưng ý.

Lịch Sinh đến Bình Dương, vào yết kiến Ngụy Báo. Báo nói liền:

- Hán Vương có tính khinh người. Tôi không thể đem thân phò ông ấy. Dù tiên sinh là Trương Nghi, Tô Tần tái thế, tôi quyết cũng không nghe.

Lịch Sinh cứng họng, bẽn lẽn lui ra, về thuật lại cho Hán vương nghe.

Hán vương truyền gọi Hàn Tín, Quán Anh, Tào Tham điểm mười vạn binh mã, theo đường An Ấp thẳng đến Tây Ngụy để đánh Ngụy Báo.

Trước khi đi, Hàn Tín dặn Hán Vương:

- Ngụy Báo phản Hán là do mưu của Phạm Tăng. Tôi đi đánh Ngụy, tất Sở sẽ đánh Bình Dương. Các tướng không ai bằng Vương Lăng. Vậy Đại Vương hãy giao quyền đại tướng cho Vương Lăng.

Hán Vương nói:

- Nhưng hiện giờ mẹ Vương Lăng đang bị Sở giữ làm con tin. Sợ Lăng không dám đánh mạnh.

Hàn Tín nói:

- Đại Vương yên tâm, Vương Lăng ý chí sắt đá.

Hán Vương nhận lời.

Hàn Tín kéo quân đến Bồ Bản.

Tín gọi các tướng đến nói:

- Ngụy Báo có sông này làm thế thủ. Cầu thuyền đều khó có thể dùng, quân ta khó độ qua sông.

Quán Anh hỏi:

- Nguyên soái có mưu gì chưa?

Hàn Tín mỉm cười nói:

- Hành quân mỗi lúc một khác, tùy theo địa thế. Tướng quân chọn một số binh sĩ, vào rừng cưa cây đóng cho ta một số chum gỗ, rồi làm như thế, như thế...

Quán Anh làm xong công tác, Hàn Tín ra lệnh:

- Quán Anh đem một vạn quân mã bày thuyền ở bến Lâm Tấn, giả cách độ quân qua sông.

- Tào Tham lãnh một vạn binh mã, xuống phía dưới, dùng chum đưa quân qua bến Hạ Dương, đánh úp phía sau quân Ngụy.

Hai người tuân lệnh dẫn quân ra đi.

Bên kia, Ngụy Báo thấy quân Hán muốn đổ bộ ở bến Lâm Tấn, nên cho quân mai phục sẵn sàng, không để ý đến mặt sau.

Đạo quân của Tào Tham đánh úp An Ấp, bắt cả gia quyến Ngụy Báo.

Báo thất kinh, truyền quân quay lại chống Tào Tham.

Nhân cơ hội ấy, Hàn Tín độ quân sang sông. Hai bên đánh dồn lại.

Ngụy Báo nhắm thế không địch nổi, quày ngựa bỏ chạy về hướng tây. Tào Tham và Quán Anh quày ngựa đuổi theo, bắt được Báo, giải về cho Hán vương.

Hán vương nói:

- Ngươi cầm quân để thua hết, ta chưa bắt tội, sao nay lại phản?

Báo nói:

- Chết là cùng!

Hán vương thấy hai vợ của Ngụy Báo nhan sắc đẹp, liền thu dùng, tước chức, cho Ngụy Báo về quê làm dân dã.

Nhận xét

Trong lúc tranh thắng bại ở chiến trường, việc tranh lấy nhân tâm vẫn là điều cần thiết. Vì đó là bộ mặt khác của chiến thuật và chiến lược.

• Cả một nước Sở không có một tay du thuyết nào để đi thuyết phục Ngụy Báo, đến nỗi Hạng Bá phải viết thư để nhờ tên thầy tướng.

Đoạn này tả Hứa Phụ thuyết rất khéo. Khác với những tay du sĩ của Hán. Hứa Phụ không hề đá động gì đến Hán Sở, không bài xích mà cũng không ca tụng bất cứ một lãnh tụ nào. Hứa Phụ chỉ nói đến cái tương lai huy hoàng của Ngụy Báo, mà Báo vẫn theo Sở, bỏ Hán. Điều thú vị là, khi xem tướng của hai vị phu nhân của Ngụy Báo, Hứa Phụ nói: "Nhị vị phu nhân sau này sẽ là mệnh

phụ, là bậc mẫu nghi thiên hạ". Không biết điều ấy sau này có ứng không? Chứ như Lưu Bang thu dùng vợ của đối phương, hoặc của bề tôi, thật là một điều không nên. Hơn nữa, lời của Hứa Phụ chỉ ứng hợp với hai vị phu nhân khi bị Lưu Bang lấy làm của riêng. Máu của Lưu Bang như thế thì ai chẳng biết. Hứa Phụ xem tướng, thấy khí sắc của Ngụy Báo dợt dạt, tâm thần hoảng hốt, nhưng vẫn nói theo ý của Hạng Bá để Ngụy Báo bỏ Hán.

• Tài năng của Ngụy Báo cầm quân ta được biết trước đây rồi. Việc Báo bỏ Hán là điều có nên không? Khi quyết định một đại sự, người ta chưa dám tin hết ở khả năng mình, muốn dựa vào một lực huyền bí nào đó, người ta mới chịu nghe theo hết. Trường hợp của Ngụy Báo thì khác, chỉ cần một tay du thuyết hơi khá cũng có thể làm chuyển lòng ông ta. Một là ông ta quá biết tính tình của Lưu Bang, điểu tận cung tàng. Hai là Báo vốn có mặc cảm với bọn quan quân nhà Hán. Ba là lực lượng Hán Sở lúc đó tương đương nhau, và chư hầu kẻ theo hướng này, người theo hướng kia. Ngụy Báo trước kia được Sở phong, sau đó nghe lời Trương Lương, bỏ Sở, theo Hán, nay bỏ Hán theo Sở cũng là chuyện thường thôi. Hơn nữa, Báo vốn có một tâm hồn bất nhất.

• Tuy là một thầy tướng, Hứa Phụ có nhãn quan về chính trị thật xuất sắc. Lời an ủi của ông đối với Hàn Tín thuở còn hàn vi, có phần ảnh hưởng cục diện thời cuộc lúc đó. Cho đến việc ngầm xúi Ngụy Báo sau này, làm cho Lưu Bang khốn đốn không ít. Điều ta muốn nói ở đây, Hứa Phụ là người đứng ngoài sự tranh chấp tư tưởng Hán Sở. Nhưng Hạng Bá mới thật là người khó hiểu. Một lời của Bá mở miệng là có nguy cơ cho Sở. Nhưng lần này, Bá góp ý một cách chân thật, nghĩa là sao? Vì Bá sợ chính mình phải lãnh một món nợ khó lòng ấy, chứ không phải bây giờ ông trung với Sở đâu. Bằng chứng sau này ông còn giúp cho Lưu Bang nữa.

• Lịch Sinh là tay biện thuyết cừ khôi của Hán, lại có Chu Thúc yểm trợ, thuyết Ngụy Báo vẫn không nghe, vì lời của một thầy tướng đối với Ngụy Báo bây giờ có giá trị hơn bất kỳ tay biện sĩ nào. Trương Lương trước đây xin đi thuyết Ngụy Báo, nay không xin đi nữa. Lịch Sinh bây giờ xin đi, nhưng không thành công, thì cái biết của họ Lịch không bằng họ Trương vậy. Với cái kiểu "tiên lễ hậu binh" của Lịch Sinh chắc chắn có ngày ông cũng bị nấu dầu như chơi!

• Trước khi đi đánh Tây Ngụy, Hàn Tín có đề cử Vương Lăng cầm quân. Ta nhớ trước đây có mấy tay tham mưu như Trương Lương, Lục Giả, Lịch Sinh, Trần Bình và thậm chí có cả Lưu Bang trong việc tuyển chọn một vị nguyên soái. Trương Lương không có ý kiến trong việc này là điều dĩ nhiên, vì Lương biết rằng, ngoài Hàn Tín, không ai đủ cầm cự với Sở, chứ đừng nói phá Sở, vì vậy Lương kiếm cớ phong vương nước Hàn mà đi, thật ra đó là trốn. Lời đầu tiên của Bang trong việc chọn Nguyên soái là đưa ra Ngụy Báo. Lục Giả và Lịch Sinh nói là không được, nhưng Trần Bình thì chìu theo ý kiến của Bang. Sau này Báo nướng mấy vạn quân mà Bang không hề quở phạt Bình, là vì Bình khéo léo biết chìu theo ý vua. Cũng có thể nói, Bình có cái nhìn không kém gì Trương Lương, dẫu chọn ai chọi với Sở cũng phải thảm bại. Mà bại thì có thể bị Bang bắt tội. Chìu theo ý vua là vô tội!

Nhưng nếu ai có cái nhìn thật chuyên nghiệp như Hàn Tín, thì mới thấy được Vương Lăng là người có khả năng hơn bất kỳ một tướng nào tại thời điểm đó. Nên phải nói, nếu Hán Vương biết dùng Vương Lăng, thì có lẽ không bị thảm bại như Ngụy Báo. Do đó, Hàn Tín cũng có con mắt tinh đời không kém ai.

Hàn Tín biết mình đi Tây Ngụy, đó là cái mưu của Phạm Tăng chi chiết. Khi Tín đi, Hạng Vương sẽ khởi binh đánh Huỳnh Thành. Đáng lý nên tâu điều này cho Hán vương biết, nhưng sợ việc chưa xảy ra, không ai tin Tín, như một lần ở trận Tuy Thủy (Bành Thành). Sở kiến của Tín cũng thật to lớn, không kém gì Phạm Tăng, vì đó là những nhà chiến lược tài ba.

Lúc trước ta thấy Hàn Tín điều binh Hạng Vũ từ Bành Thành về Huỳnh Dương, cuối cùng làm cho Hạng Vũ một trận thất điên bát đảo. Lần này ta thấy Phạm Tăng điều binh Lưu Bang từ Huỳnh Dương đi Tây Ngụy, nhưng chưa biết mặt trận ở Huỳnh Dương do Hạng Vũ chỉ huy có được toại nguyện như trong binh pháp có dạy chăng?

• Mỗi trận đánh, Hàn Tín đều có dùng mưu, không mưu nào giống mưu nào. Cũng bày quân bên bờ sông, nhưng đánh với Chương Hàm, Hàn Tín cho đắp nước sông đổ vào thành. Đánh với Hạng Vũ, thì Tín cưa cầu. Đánh với Ngụy Báo, Tín cho khoét chum để độ quân qua sông, nhưng phải giả hư trương thanh thế.

Cẩn thận từng mỗi trận địa. Cuộc đời Hàn Tín chưa bao giờ biết bại trong bất kỳ cuộc hành quân nào. Hàn Tín là một tướng bách chiến bách thắng.

54. VƯƠNG LĂNG PHÁ BINH SỞ

Hạng Vương nghe tin Hàn Tín kéo quân đánh Ngụy, liền ra triều, nói:

- Đúng như lời Quân sư đoán, Ngụy Báo phản Hán và Hàn Tín đã chuyển quân đánh Ngụy. Nhân cơ hội này, ta không lấy Huỳnh Dương còn đợi chừng nào?

Phạm Quân sư nói:

- Đánh Huỳnh Dương là chuyện phải làm! Tuy nhiên, Đại Vương cũng nên thận trọng, vì rằng, Hàn Tín ra đi chắc chắn để kỳ mưu lại.

Đại tướng Tư Mã Long Thư đứng lên nói:

- Sao Quân sư lại sợ Hàn Tín đến thế?

Phạm Tăng ôn tồn dẫn giải:

- Mọi thất bại đều do lòng khinh địch mà ra. Việc binh nhung càng thận trọng càng tốt.

Hạng Vương nói:

- Lời Quân sư nói rất phải.

Nói rồi, truyền Phạm Tăng giữ Bành Thành, tự mình dẫn đại binh nhắm Huỳnh Dương tấn phát.

Hán Vương nghe tin, giật mình, mời Trương Lương và Vương Lăng đến thương nghị.

Hán Vương nói:

- Nay Hạng Vũ kéo binh đến Huỳnh Dương. Tướng quân có kế sách chi chăng?

Vương Lăng đáp ngay:

Quân của Hạng Vương đang ở thế mạnh, nếu dùng sức mà cự,

không thể nào phá nổi. Ta nên hạ cờ im trống, cố thủ. Đợi quân Sở trễ biếng ta công mới thắng!

Hán Vương nghi ngờ hỏi:

- Nếu họ trễ biếng, tướng quân có mưu gì?

Vương Lăng kề tai nói nhỏ mấy câu. Hán Vương hân hoan nói:

- Nếu tướng quân can đảm như vậy, lo gì không phá Sở.

Hán Vương phong Vương Lăng làm Đại tướng, Trần Bình làm tham mưu trung quân, lo việc phá Sở.

Hán Vương theo ý Vương Lăng, truyền quân sĩ cuốn cờ im trống.

Tướng tiên phong của Sở là Lý Phụng kéo quân tới nơi, dò thấy quân Hán như vậy, lòng nghi hoặc, không dám tiến binh, sai người báo cáo cho Hạng Vương biết.

Hạng Vương đem việc ấy hỏi lại các tướng.

Một viên cận thần tâu:

- Một là Hán Vương nghe tin Đại Vương đến, sợ, bỏ thành đi nơi khác! Hai là, Hàn Tín bận đi đánh Ngụy, trong thành không còn tướng giỏi, không dám xuất quân đối địch nên làm kế nghi binh để Đại Vương không dám đánh.

Hạng Vương nghe tâu, truyền quân hạ trại an nghỉ, ngày mai sẽ liệu.

Quân sĩ tuân lệnh, đóng trại xong, cởi giáp, bỏ gươm, ăn uống no nê, rồi tìm chỗ nghỉ ngơi.

Vương Lăng trong thành sai người do thám, biết được tình hình như vậy, liền tuyển hai ngàn binh tinh nhuệ, quấn khăn đỏ, đeo khí giới, lên ngựa ra khỏi thành, lại chọn năm trăm pháo thủ mang hỏa pháo theo sau... tất cả được trao truyền mật kế. Đoạn, sai Hạ Hầu Anh đem ba vạn quân theo sau tiếp ứng.

Điều bát xong, Vương Lăng cẩn thận sai quân đi dò xét lần nữa cho chắc. Khi nắm rõ được tình hình Sở không phòng bị, Vương Lăng bèn đốc quân xông vào cày nát trại Sở.

Quân Sở đang ngủ, giật mình thức giấc, không đủ bình tĩnh, ai cũng tìm đường chạy trốn. Quân Hán chém giết quân Sở thây chất

thành núi. Hạng Vương đang nằm trong trướng, nghe bên ngoài có tiếng quân reo, vội vã mang binh khí ra ngựa, vừa thấy một tướng Hán hoành đao cản lại. Hạng Vương nổi giận múa kích chém tướng ấy. Hai bên đánh nhau một hồi, tướng kia nhắm cự không lại liền thúc ngựa bỏ chạy. Hạng Vương toan đuổi theo, vừa gặp Quí Bố, Chung Ly Muội, Tư Mã Long Thư kéo quân đến. Hạng Vương hỏi:

- Tướng vừa đánh với ta là ai mà tài ba thế?

Quí Bố nói:

- Đó là Vương Lăng, một tướng xuất sắc nhất của Hán.

Hạng Vương nói:

- Nếu không chém được Vương Lăng, làm sao hạ được Huỳnh Dương?

Long Thư nói:

- Vương Lăng đến cướp trại chắc chắn đã có phòng bị. Xin Đại Vương gom tàn binh lại, rồi sai người về Bành Thành dẫn mẹ của Vương Lăng đến đây, cho người báo Vương Lăng biết. Vì Lăng thờ mẹ rất hiếu, thế nào Lăng cũng ra hàng.

Hạng Vương y kế.

Trận ấy quân Hán chém quân Sở hơn ba vạn.

Nhận xét

Mỗi hoàn cảnh có một mưu lược riêng. Người biết sử dụng mưu, chẳng những giúp cho mình một sức mạnh, mà còn chứng tỏ được khả năng nhạy bén của một bộ óc minh mẫn.

- Đọc hồi này, ta thấy Phạm Tăng là một nhà thao lược tài ba, một đối thủ lợi hại của Hàn Tín. Hàn Tín ra đi bình Ngụy, đã hiến kế cho Lưu Bang, không một ai hay biết mưu kế ấy thế nào. Nhưng Phạm Tăng đoán được một cách tổng quát là Hàn Tín có để mưu lại. Có người nói, Long Thư, Chung Ly Muội là những viên tướng giỏi, nhưng Phạm Tăng đã lưu ý trước mà họ vẫn để bên Hán cướp trại, xem ra đám tướng tá bên Sở chỉ là hư danh mà thôi.

- Người ta không nói rõ Hàn Tín có bày mưu cho Vương Lăng hay không, nhưng cứ đọc đoạn đối thoại giữa Vương Lăng và Lưu

Bang, ta cũng đoán được rằng, việc cướp trại của Vương Lăng là do nhiệm kế của Hàn Tín. Bởi vì Hàn Tín quá biết tính nết của họ Hạng và đám tướng tá của Sở. Hạng Vũ kiêu dũng nhưng vô mưu. Các tướng bên cạnh như Chung Ly Muội, Quí Bố, Chu Ân, Chu Lan... nếu có bàn mưu cũng không được dùng. Việc ấy đã xảy ra nhiều lần. Hàn Tín tiến cử Vương Lăng thay mình, thế mới biết "anh hùng mới biết anh hùng", và Hàn Tín có con mắt tinh đời hơn đám Trần Bình, Lịch Sinh, Lục Giả trước đây đã tiến cử Ngụy Báo!

Khi Hàn Tín tiến cử Vương Lăng, Lưu Bang lần thứ nhất không tin. Đến khi gọi Vương Lăng đến hỏi kế phá Sở, Lăng đã trình bày hết hai phần của mưu ấy, Bang vẫn còn nghi ngại! Xem ra kiến thức của Bang chưa tới đâu vậy.

- Nếu Hạng Vũ không ỷ mình tài sức thì trận này không đến nỗi thất bại. Công thức dẫn binh đi đánh xa của Hạng Vũ lúc nào cũng một chừng ấy, nghĩa là, ai có võ nghệ thì đi theo ông ta, còn những kẻ thao lược như Phạm Tăng thì bỏ lại nhà. Phải chi Hạng Vũ dùng Phạm Tăng như hồi cứu Triệu trước đây, chắc chắn sẽ dùng lại được cái mưu "phản chủ vi khách", Hạng Vũ phải tóm được Vương Lăng, như cái kế chống cướp trại mà Phạm Tăng đã bày để triệt hạ Chương Hàm.

- Viên cận thần nào đó của Hạng Vũ đã tâu: "một là quân Hán có thể bỏ thành mà chạy vì sợ, hoặc họ làm nghi binh để Sở sợ", có lẽ Hạng Vũ nghe câu ấy lấy làm thích thú lắm! Ba vạn quân Sở bị nướng trong một đêm, nguyên do cũng bởi câu ấy! Ta không cần phải biết ai là tác giả câu nói đó, nhưng chắc chắn người ấy nhắm vào tâm lý của họ Hạng mà bàn, vậy thôi!

- Hạng Vũ không những đã từng thất bại dưới tay Hàn Tín, mà còn thất bại dưới tay Vương Lăng nữa. Vậy Hạng Vũ cũng chưa phải là tay bách chiến bách thắng như ông đã từng tự phong cho mình.

55. THÚC TÔN THÔNG LỪA HẠNG VƯƠNG

Vương Lăng khi thắng trận rồi, liền bàn kế thủ thành, Lăng nói:

- Tôi chẳng qua là thắng họ một đòn bất ngờ để cướp lấy uy

của họ. Thật ra binh lực của ta không đủ sức chống cự với Sở, nên cố thủ, chờ Hàn Nguyên soái về.

Hán Vương nhậm ý.

Vài hôm sau có quân vào báo:

- Sứ Sở đến ngoài thành, muốn mời Vương tướng quân lên thành nói chuyện.

Vương Lăng lên thành, sứ Sở nói lớn:

- Lão mẫu của Vương Tướng quân hiện ở trong dinh Sở, muốn được thấy mặt tướng quân ngay bây giờ. Nếu Tướng quân không đến dinh Sở, Bá Vương quyết hành hình bà, chừng đó Tướng quân đừng ân hận.

Vương Lăng nghe nói khóc òa, bước vào ra mắt Hán Vương nói:

- Mẹ tôi hiện đang ở dinh Sở, xin Đại Vương cho phép tôi sang đó, tôi hứa quyết không khi nào giúp Sở.

Hán vương im lặng, Trương Lương nói:

- Tướng quân chớ tin lời sứ Sở. Tướng quân vừa giết hơn ba vạn binh sĩ của họ, họ làm kế để gạt tướng quân, chứ lão mẫu không chắc có bên ấy đâu! Muốn cho chắc, nên cho người dò xét.

Hán Vương liền sai mưu sĩ Thúc Tôn Thông đi sứ sang Sở, ra mắt Hạng Vương. Hạng Vương nói:

- Vương Lăng là người Bái quận mà không chịu về với ta, lại đi giúp Lưu Bang. Nay ta đã giam mẹ hắn ở đây, nếu hắn nhanh chóng về hàng thì mẹ con còn gặp mặt, còn không ta chém mẹ hắn, để hắn suốt đời mang tiếng là đứa con bất hiếu.

Thúc Tôn Thông đòi được gặp mặt Vương mẫu. Hạng Vương cho người dẫn bà đến. Hai bên gặp nhau. Bà già đáng thương đó bị kê gươm vào cổ, nức nở khóc. Thúc Tôn Thông đứng nhìn...

Vương mẫu hỏi:

- Ông là ai?

Thông đáp:

- Tôi là sứ giả bên Hán, tên Thúc Tôn Thông.

Vương mẫu hỏi:

- Ông sang đây có việc gì?

Thông đáp:

- Vương Lăng là con trai của cụ. Nghe cụ ở đây, nên ý muốn hàng Sở, để hai mẹ con được gần nhau. Nếu lòng cụ muốn thấy mặt Vương Lăng, nên viết thư cho tôi mang về, Lăng sẽ sang ngay.

Vương mẫu trợn mắt nói:

- Hán Vương là bậc khoan nhân đại độ. Con tôi đi giúp ông ta là có chính nghĩa rồi. Nhờ ông bảo nó rằng, muốn báo hiếu cho già này phải hết lòng diệt Sở.

Nói xong, bà chộp lấy thanh gươm tự tử.

Hạng Vương nghe tin mẹ Vương Lăng chết, nổi giận, truyền quân sĩ bằm thây làm hiệu lệnh. Quí Bố vội vã can:

- Mẹ Vương Lăng đã chết rồi, dẫu có bằm thây cũng không ích gì, chỉ càng làm nung nấu lòng căm thù của Lăng mà thôi. Xin Đại Vương cho người mai táng bà ta tử tế ở quê nhà, còn có thể mua được lòng người hơn.

Hạng Vương khen phải. Sai người làm y lệnh, rồi truyền Thúc Tôn Thông vào, phán:

- Ngươi về bảo Lưu Bang và Vương Lăng mau mở cửa thành đầu hàng, nếu không ta phá thành Huỳnh Dương thành bình địa!

Thông tâu:

- Tôi tuy ở Hán, nhưng hàng ngày cứ bị Hán vương chửi mắng, ý cũng muốn về Sở. Tôi có bàn với Lăng rồi, xin Đại Vương cho về bàn với Lăng lần nữa, cả hai chúng tôi đến đây hàng phục.

Hạng Vương hỏi:

- Thành Huỳnh Dương còn bao nhiêu quân sĩ?

Thông đáp:

- Quân hơn hai mươi vạn, tướng gần trăm viên, thóc lúa đầy kho. Đại Vương khó lòng vây hãm Hán vương. Nay mai Hàn Tín kéo quân về, Đại Vương hãy đề phòng cẩn thận.

Hạng Vương mỉm cười, hỏi:

- Chừng nào ngươi cùng Vương Lăng đến đây đầu hàng?

Thông đáp:

- Gặp cơ hội thuận tiện chúng tôi đến ngay.

Thông từ giã, về thành Hán báo cáo tự sự. Lăng nghe tin ngã ra bất tỉnh. Hồi lâu dậy, nói:

- Ta thề với Sở không đội trời chung.

Trương Lương, Trần Bình nói:

- Thế này thì Hạng Vương sẽ rút quân về giữ Bành Thành. Bây giờ cứ bắt một tên tù giống như Thúc Tôn Thông chém, rồi phao tin Thông đã phản Hán theo Sở.

Hán vương y kế.

Bên kia, Hạng Vương nghe tin Thông đã bị chém, liền truyền quân trở về Bành Thành, phòng ngừa Hàn Tín đánh úp sau lưng.

Phạm Tăng nghe tin Hạng Vương hồi loan, liền dẫn các quan ra ngoài thành đón. Hạng Vương thuật kỹ mọi việc... Phạm Tăng nghe xong vỗ tay xuống bàn nói:

- Đại Vương bị gạt rồi! Thúc Tôn Thông là tên mưu sĩ của Hán, theo phò Hán đã lâu, đời nào có ý hàng Sở. Đó chẳng qua họ thấy Đại Vương vây lâu ngày nên tìm kế gạt Đại Vương. Còn chuyện tên Thông bị chém là phịa đấy.

Hạng Vương và các tướng bấy giờ mới tỉnh ngộ.

Nhận xét

Trong chiến tranh, mưu lược được xem là khả năng tác chiến chính yếu. Vì vậy, lực lượng đôi bên không hơn kém nhau bao nhiêu, bên nào mưu hay hơn, phần thắng nghiêng về bên ấy nhiều hơn.

• Phạm Tăng không chủ trương bắt thân nhân của đối phương hành hạ để trả thù, mà để làm con tin, với mục đích dùng sợi dây huyết nhục mà khống chế đối phương. Chủ trương thì có tác dụng, nhưng người thi hành thì không sắc sảo, để lỡ dỡ nhiều chuyện. Vương Lăng là tướng dưới trướng của Hàn Tín, Tín biết Lăng tài ba

thế nào, việc ấy không gì lạ cho lắm. Tuy nhiên, cả triều đình Hán không ai biết tài Vương Lăng, mà Hàn Tín lại biết, thì Hàn Tín có nhãn quan sắc bén vậy.

Việc ấy không lạ. Một tướng như Quí Bố mà biết Vương Lăng có tài đại tướng, thì Quí Bố là tay có kiến thức hơn bọn tham mưu lẫn tướng sĩ của hai nước Hán Sở. Nhưng cái mà ta ngạc nhiên nhất là, khi Hàn Tín chưa kéo quân đánh Ngụy, chưa giao trọng trách cho Vương Lăng, Phạm Tăng đã tiên đoán được Vương Lăng sau này là một đối thủ lợi hại của Sở, nên truyền bắt mẹ Vương Lăng để có lúc dùng, và đó chính là lúc này đây. Nhưng Hạng Vũ đã làm cho hỏng việc! Từ đó ta thấy Phạm Tăng có một kiến thức cao vòi vọi.

- Câu của Trương Lương nói: "Không có mẹ của Tướng quân bên trại Sở, họ gạt tướng quân đó", đó là một câu nói hết sức thâm độc. Vì Vương mẫu bị bắt về Bành Thành, bên Hán ai không biết? Cho đến Lưu Bang phải nói: "Mẹ Vương Lăng bị giam ở Sở, sợ Vương Lăng không hết lòng", lý do gì Lương lại cho đó không phải là sự thật? Thật ra, Lượng còn biết tới những điều cao xa khác nữa. Lương còn biết cả tính nết của Vương mẫu. Bởi vậy, Lương ngầm bày mưu với Lưu Bang và Thúc Tôn Thông, một là làm kế nói khích để Vương mẫu tự sát, gieo mối hận Sở vào lòng Vương Lăng, hai là tìm cách gạt Hạng Vũ kéo quân về Bành Thành. Tuy là Vương mẫu tự sát, nhưng đầu dây mối nhợ vẫn là Trương Lương, kẻ đã từng ném đá giấu tay. Đào mả Tần Thủy Hoàng cũng do Trương Lương xúi, làm kế khích Hàn Tín cũng do Trương Lương chủ mưu. Kèm theo đó, Trần Bình xúi Hạng Vũ giết vua Nghĩa Đế, xúi Hạng Vũ dời đô về Bành Thành... Lương và Bình không từ bỏ một thủ đoạn tàn ác nào, miễn được việc cho họ.

- Đọc hồi này ta mới thấy mẹ Vương Lăng cũng giống như mẹ Từ Thứ trong Tam Quốc. Hai bà đều là bậc từ mẫu, chỉ có kiến thức và ý chí của hai người con khác nhau mà thôi. Người ta hỏi kiến thức như Từ Thứ lại để đám Tào Tháo gạt gẫm. Hơn nữa, làm con mà không biết được nét chữ của mẹ, thì dẫu có về mà phụng dưỡng mẹ suốt đời cũng không ra được người con có hiếu. Và điều đáng trách hơn nữa, những người như Từ Thứ, Vương Lăng, có lý nào không biết được tư tưởng của mẹ mình? Có thể Vương Lăng không biết chứ có lý đâu Từ Thứ lại không biết? Và ta cũng ngậm

ngùi trường hợp nhà cách mạng Mai Xuân Thưởng: giai đoạn cuối thế kỷ 19, Mai Xuân Thưởng lãnh đạo phong trào chống Pháp ở tỉnh Bình Định. Pháp bắt mẹ ông và dụ ông ra hàng. Ông nói với các tráng sĩ: "Ta không bao giờ chịu hàng giặc, nhưng cũng không thể để từ mẫu bị giặc bắt". Cuối cùng ông Mai nạp mình chịu chết chém để cứu mẹ. Bài thơ tuyệt mệnh cuối cùng của ông có câu:

"Bất hàng cam đoạn tướng quân đầu".

• Trong năm năm Hán Sở thư hùng, Hạng Vũ hai lần bắt gia quyến của đối phương làm con tin, nhưng Lưu Bang chưa một trường hợp nào làm như vậy. Có phải Lưu Bang là tay hào kiệt mã thượng chăng? Có phải Lưu Bạng là ông vua nhân đức chăng? Thưa không. Là vì Bang chưa có dịp nào bắt được gia quyến người khác. Ta cứ xét, vụ án Hàn Tín sau này chỉ là nghi án, mà ba họ của Hàn Tín bị chết chém. Tương tự như vậy, Bành Việt bị đem thây bằm mắm. Đinh Công vì cái tội truy tróc Lưu Bang mà Bang giết đi để trả thù, lại còn nói ngược rằng Đinh Công tha ta là bất trung với chủ, giết để làm gương cho người khác. Còn Ung Xỉ cũng có tội truy đuổi Bang, nhưng vì tình đồng hương, và đã sớm về Hán, nên Bang tha chết, nhưng rất ghét Xỉ. Đối với Ngụy Báo, không phải Bang nhân đức, mà vì mấy bà vợ của Báo có nhan sắc. Bang tha Báo là cốt muốn chiếm các bà ấy. Còn hành hình Báo, chưa chắc mấy vị phu nhân kia đã chịu theo Bang.

Trong lúc có nội chiến, ai đi làm việc nước đều phải chấp nhận một điều kiện, phải coi nhẹ tình gia tộc. Nếu Vương Lăng khéo léo một chút và Trương Lương đừng âm hiểm một chút, chưa chắc Vương mẫu đã tự sát nhanh như vậy. Vì nếu phải tự sát, bà ta đã tự sát rồi.

• Đoạn này tả Hạng Vũ là kẻ vũ phu, không một chút gì mưu lược ân uy, lại là kẻ mù quáng. Để Thúc Tôn Thông dọc ngang trong chốn ba quân, dùng lời để khích Vương mẫu tự tử, lại để Thông dùng lời ton hót mà qua mặt Vũ. Một người ngu ngốc đến thế nào cũng không thể tin được rằng Vương Lăng sẽ về đầu Sở. Lý do đơn giản nhất là mẹ của ông ta vừa tự sát tại dinh Sở. Không có Phạm Tăng ở mặt trận, đám văn thần võ tướng của Vũ như những kẻ bị thịt. Tại sao thế? Vì Vũ có chịu nghe ai khuyên can bao giờ đâu? Trước sau gì, chỉ có Quí Bố vỏn

vẹn mấy lời. Theo sử, Quí Bố là kẻ sĩ nước Sở, mưu trí và thẳng thắn, Quí đã can Hạng Vũ được nhiều lần. Các tướng như Chung Ly Muôi, Long Thư thì chỉ im ỉm. Thật đáng ngại cho sự nghiệp của Hạng Vũ. Vũ ngu tới mức, lấy kẻ thù làm người thân và coi những người trung thành với mình là kẻ thù. Con người như thế không đủ tư cách để kẻ khác tôn thờ. Một tên mưu sĩ không mấy tiếng tăm mà cũng gạt được Hạng Vũ và đám tướng tá kia, thật buồn cười. Kéo quân đi để nướng ba vạn, rồi lại kéo quân về, trong khi thế vẫn có thể lấy được Huỳnh Dương. Cổ kim chưa có một tướng lãnh nào tối bụng như Vũ cả. Tám ngàn đệ tử ở Giang Đông đi theo Vũ, họ chỉ chờ đợi vài trận nữa để trọn kiếp làm người của cái thời Sở mạt.

56. HÀN TÍN LẤY THÀNH ĐẠI CHÂU, PHÁ TRIỆU Ở TRẬN BỐI THỦY

Hàn Tín từ Ngụy kéo quân về, Hán Vương hỏi:

- Nguyên soái dẹp Ngụy xong rồi, bây giờ nên động binh chăng?

Hàn Tín đáp:

- Hạ Duyệt, Trương Đồng ở Đại Châu vẫn chưa chịu qui thuận. Tôi muốn trước tiên lấy Đại Châu rồi tiện đường lấy Yên, Triệu, Tề, trước là củng cố lực lượng ta, sau là chặt vây cánh của Sở. Chừng đó chỉ cần một trận là phá tan quân Sở.

Hán vương cả mừng, liền xuống chiếu cho Hàn Tín mang quân đi. Một mặt sai Tiêu Hà về trấn thủ Hàm Dương và cử Vương Lăng làm Đại tướng đóng ở Huỳnh Dương.

Hàn Tín đến cách Đại Châu ba mươi dặm hạ trại.

Trong thành, Hạ Duyệt bàn với Trương Đồng:

- Hàn Tín ỷ tài, từ xa đem quân đến đây xâm lấn ta. Nhân lúc địch vừa mới đến, ta đánh ngay một trận ắt thắng.

Trương Đồng khen phải.

Hạ Duyệt mang quân đi ra ngoài lập trận. Lập xong, Duyệt sai người gọi tướng Hán ra nói chuyện.

Tướng Hán là Tào Tham vội kéo quân ra. Trời trưa nắng, toán quân lão nhược của Tào Tham cờ nghiêng hàng lệch. Hạ Duyệt cười lớn gọi Tào Tham nói:

- Người ta đồn Hàn Tín hành quân giỏi, nay trước mắt ta chỉ là hư truyền. Sao người không để thằng luồn khố ra đây chịu chết.

Tào Tham vểnh râu trợn mắt, xốc ngựa tới đâm Hạ Duyệt một giáo. Hai bên đánh nhau một hồi, Tham bỏ chạy, Duyệt thúc quân rượt theo. Bỗng có tiếng quân reo, hai cánh quân của Quán Anh và Lư Quán xuất hiện, Tào Tham bấy giờ mới quay lại đánh.

Hạ Duyệt thất kinh, cố gắng chống đỡ, nhưng không cách nào cự nổi. Duyệt nhắm con đường trống ở chân núi Bình Sơn mà chạy. Không bao xa, bỗng trước mắt có toán quân khác xuất hiện, cầm đầu là Phàn Khoái. Đằng sau quân Hán đuổi theo đông lố nhố.

Trời bây giờ đã tối mò, chợt thấy mé núi có ánh sáng, ngỡ đó là đường ra, Duyệt lần về phía đó, không ngờ nơi đó là một hang đá.

Phàn Khoái rượt đến, Hạ Duyệt phải bỏ ngựa bò lên núi để trốn. Một tiếng pháo nổ, Hàn Tín xuất hiện, sai quân bắt sống Hạ Duyệt đem về trại.

Hàn Tín hỏi:

- Hán vương đức dày, nghĩa trọng, sao các ông không chịu đầu hàng?

Hạ Duyệt khinh bỉ đáp:

- Ta muốn tranh thiên hạ, việc không thành phải chịu chết, lại phải đi hàng đứa nào?

Hàn Tín nói:

- Mai đi bắt Trương Đồng rồi sẽ tính sau.

Hôm sau, Hàn Tín đem quân đến dưới thành, khích Trương Đồng ra trận. Đồng đóng cửa cố thủ.

Hàn Tín sai người điệu Hạ Duyệt đến, để người trong thành thấy và khuyên ra hàng.

Hạ Duyệt nói lớn:

- Dù chết cũng phải giữ thành, không nên hàng!

Hàn Tín đành phải lôi cổ Hạ Duyệt ra chém. Trương Đồng trông thấy lấy làm đau đớn, liền hét lên một tiếng, từ trên mặt thành nhào xuống đất chết theo Hạ Duyệt.

Các tướng còn lại trong thành nhắm thủ không xong, liền mở cửa thành đầu hàng, Hàn Tín vào thành vỗ an trăm họ, sai người về Huỳnh Dương báo tiệp.

Hàn Tín cất người coi thành, rồi dẫn ba vạn quân kéo thẳng đến Triệu. Khi đến Tĩnh Hình, Hàn Tín đóng quân, gọi phó tướng là Trương Nhĩ đến nói:

- Triệu có mưu sĩ Quảng Vũ Quân tức Lý Tả Xa có nhiều mưu lạ, ta không nên khinh chiến. Phải cho người dò xét địch tình, nếu cứ kéo quân vào, ắt sẽ bị họ cho người chẹn đường vận lương thì khốn mất.

Trương Nhĩ nói:

- Đành rằng Lý Tả Xa có nhiều mẹo, nhưng Trần Dư là anh hủ nho không biết lẽ thông biến, nên không chịu dùng mưu của Xa đâu.

Hàn Tín vẫn cho người vào thành dò xét.

Một hôm, Thành An Quân là Trần Dư đang cùng với Lý Tả Xa bàn về việc phá quân Hán. Tả Xa nói:

- Tôi nghe Hàn Tín từ khi độ quân qua sông, bắt Ngụy Vương, chém Hạ Duyệt, thế quân rất mạnh, ta dùng sức sẽ không thắng được. Đường vào Tĩnh Hình rất hiểm trở, xe đi không thẳng bánh, lính đi không thẳng hàng. Túc hạ cấp cho tôi ba vạn quân, tôi ra đó chẹn đường, cắt đứt lương của họ. Phần túc hạ cứ thủ thành thật vững, tôi tin tưởng không quá mười hôm tôi sẽ đem đầu Hàn Tín về đây.

Thành An Quân Trần Dư nói:

- Tôi nghe binh pháp nói, mình binh đông gấp mười thì vây, gấp đôi thì đánh. Nay Tín phao là mấy vạn quân, thật ra chỉ có mấy ngàn, họ vượt ngàn dặm đến đây cũng đã mệt mỏi, tại sao ta không đánh úp họ, lại đi dùng cái mưu trí trá kia? Có đánh như vậy chư hầu mới phục.

Dư nhất định không nghe lời Lý Tả Xa.

Quân dò xét báo lại tình hình cho Hàn Tín biết. Tín than:

- Mưu của Quảng Vũ Quân mà được áp dụng, thì chúng ta bị tóm gọn rồi.

Hàn Tín lập tức cho tấn binh. Khi đến gần ải lúc nửa đêm, Hàn Tín chọn hai ngàn kỵ binh trao mật kế, đến sau chân núi gần thành chờ cho quân Triệu xuất hết quân ra, cứ theo mật kế mà làm.

Hàn Tín lại gọi các tướng đến dặn:

- Nay đánh Triệu không cần dùng cơm trưa, chờ phá Triệu xong ăn cho ngon!

Các tướng ngạc nhiên thầm bảo nhau:

- Binh lực của Triệu mạnh như thế, Nguyên soái nói chỉ một buổi sáng là quét sạch!

Tuy ngoài miệng họ không dám cãi, nhưng thâm tâm họ có cái gì nghi ngờ.

Hàn Tín lại ra lệnh:

- Tất cả quân đội đóng dựa lưng vào bờ sông, phần còn lại tản ra hai bên.

Các tướng thấy vậy lại càng nghi ngờ thêm nữa.

Vừa mờ sáng, Tín dựng cờ đại tướng, đánh trống tiến quân. Bên Triệu thấy Hán đóng quân quay lưng ra sông, đều cười rộ, mai mỉa:

- Nguyên soái nhà Hán chỉ có hư danh.

Hàn Tín và Trương Nhĩ thúc quân đánh nhầu một trận, liệu bề cự không lại liền bỏ chạy về phía bờ sông.

Triệu khua chiêng gióng trống xua quân đuổi theo. Quân Hán thoạt đầu lúng túng. Mặt sau thì có sông chặn lối, mặt trước quân Triệu tấn công. Các tướng Hán hết đường, liều chết chống trả trở lại. Hai bên cầm cự.

Hai ngàn kỵ binh của Hàn Tín thấy quân trong thành Triệu kéo ra hết, liền ùa vào thành, hạ cờ Triệu, treo cờ Hán.

Quân Triệu đang đánh với quân Hán, ngoảnh lại sau, thấy vậy, lập tức hàng ngũ bị rối loạn. Trần Dư có tuốt gươm chém chết mấy

quân, nhưng vẫn không cứu vãn được hoàn cảnh. Quân Hán thừa thế đánh tan quân Triệu, rồi kéo thẳng vào thành bắt sống Triệu Vương và vỗ an bá tánh.

Tín lập tức truyền hịch ai bắt sống được Lý Tả Xa, sẽ được thưởng một ngàn lượng vàng, ai làm hại Lý thì bị chém đầu.

Các tướng đến chúc mừng Hàn Tín, hỏi:

- Trận Bối Thủy này Nguyên soái đóng quân sai binh pháp, nhưng sao lại thắng một cách đúng hẹn?

Hàn Tín vui vẻ dẫn giải tỉ mỉ, mọi người khâm phục.

Quân đem Lý Tả Xa về nạp, Tín đích thân mở trói, mời Lý ngồi, nói:

- Nếu Thành An Quân chịu nghe lời tiên sinh, thì Tín này đã bị bắt rồi còn đâu.

Trong lúc đó, có người xách đầu Thành An Quân Trần Dư về nạp.

Trương Nhĩ im lặng nhìn thủ cấp của Trần Dư, lòng buồn rượi!

Nhận xét

Binh pháp là một việc, linh động trong binh pháp là một việc khác. Mỗi trận đánh có một chiến pháp riêng. Cái tài của một tướng lãnh là làm cách nào vận dụng cho được sức mạnh của quân đội thích hợp với hoàn cảnh tác chiến lúc đó. Đó mới gọi là người hiểu binh pháp.

• Binh pháp nói: "Ta mười địch một thì vây đánh, ta hai địch một thì chận đánh". Trần Dư đã áp dụng đúng binh pháp, nhưng sao Trần Dư lại thất bại? Binh pháp lại có câu: "Phép đóng quân bên phải, sau lưng phải có núi đồi; bên trái trước mặt phải có sông đầm". Nay Hàn Tín đóng quân ngược lại binh pháp sao lại thắng trận? Và nhất là niềm tin thắng trận của tướng sĩ bên Hán bây giờ không còn nữa, thế mà Hàn Tín vẫn thắng! Trận Bối Thủy của Hàn Tín ngày nay lịch sử vẫn còn nhắc. Cái thắng của trận này, mấu chốt vẫn là: "Dựa lưng vào dòng sông". Cách đóng quân như vậy để lừa đối phương, vì đối phương tưởng là dễ thắng, dốc hết toàn lực ra để truy quét một trận, không ngờ phục binh của Hán lại đột nhập vào! Ta giả sử, nếu Hán không đóng quân một cách "khêu

gợi" như vậy, thì Triệu chưa chắc xuất hết quân, như vậy phục binh của Hán làm sao đột nhập vào được? Và như thế trận chiến không thể thắng trong vòng một buổi.

Bốn trăm năm sau, ở mặt trận Nhai Đình – Liệt Liễu, Thục đánh nhau với Ngụy, Mã Thốc đóng quân trên lưng chừng núi, và nói: "Đặt quân vào cửa tử mới tìm ra đường sinh" cũng với giọng binh pháp. Nhưng trận ấy suýt làm cho Thục không còn manh giáp.

Người ta thường lầm thành ngữ "vào sinh ra tử, vào tử ra sinh", nó không có nghĩa đặt mình vào đường chết để tìm sự sống. Trong những trận đồ ngày xưa, họ thường bố binh theo phương hướng (trong một phạm vi đất rộng lớn), giống như thế chúng ta đóng những doanh trại như bây giờ, làm sao cho dễ ứng cứu nhau. Các cửa đó là (theo thứ tự): Hưu, Sinh, Thương, Dỗ, Cảnh, Tử, Kinh, Khai. Ta thấy cửa Sinh và cửa Tử đối xứng nhau. Công thức phá những trận đó là lúc nào cũng dựa lưng vào cửa Sinh, hướng mặt về cửa Tử (vào sinh ra tử) mà tiến quân!

Hàn Tín quả là con người đầy thao lược. Hạ Duyệt nói với Trương Đồng: "Nay quân Hán mới kéo đến, đừng để hắn nghỉ ngơi, phải tiên hạ thủ vi cường, xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị...". Nhưng Hạ Duyệt vừa kéo quân ra, thấy đám lính lão suy lão nhược đâm ra khi dễ Hàn Tín, và lập tức sa vào trận thế của Hàn Tín! Hàn Tín lập trận từ bao giờ? Địch nhanh Tín nhanh; địch chậm Tín chậm. Nhưng bất kỳ là trận nào, Hàn Tín cũng dùng mẹo, và cũng bày bố trận pháp. Tín quá hiểu tính tình của Trương Đồng và Hạ Duyệt, họ là những người trọng về nghĩa khí, và vì thế thường hay khinh thường những người khác! Trương Đồng, Hạ Duyệt cũng như những tướng chống Hán khác, khinh Hàn Tín đều thất bại về tay Hàn Tín.

Một điều khiến ta khâm phục là, trong đời dùng binh của Hàn Tín không bao giờ bị chậm trễ, hoặc tính toán nhầm lẫn. Hơn nữa, Hàn Tín dùng tướng nào ở mặt trận nào đều đúng vào vị trí và chức năng của tướng đó. Cỡ như Chương Hàm, một danh tướng lừng lẫy bảy nước, Hàn Tín vẫn coi như trẻ con. Người ta nói Gia Cát Lượng dùng binh như thần, nhưng đường đem quân ra ở Tí Ngọ hay Tà Cốc đã có một lần tính toán nhầm lẫn. Chọn Mã Thốc là chánh tướng để đóng quân ở Nhai Đình là lối dùng người không

đúng chức năng. Kỹ thuật tác chiến của loài người càng về sau càng tinh vi. Thế mới biết, Hàn Tín là nhân vật kiệt xuất của cổ kim trong lối hành binh.

• Trương Đồng và Hạ Duyệt là những người bạn thâm giao, chẳng khác Trương Nhĩ và Trần Dư trước đây. Họ thất bại chỉ vì nghệ thuật tác chiến của họ không theo kịp Hàn Tín, nhưng họ vẫn sống chết cho nhau, người đời không ai bì kịp. Còn Trương Nhĩ và Trần Dư trước đây sống chung với nhau, hộ đối xử thâm tình còn hơn ruột thịt. Chỉ vì quyền lợi, Trương Nhĩ nghi ngờ Trần Dư phản bội mình, đôi bên đâm ra hiềm khích, và cuối cùng là những đối tử đầu với nhau. Có lần Lưu Bang dụ hàng Trần Dư, Dư nói: "Ông hãy chém Trương Nhĩ đi tôi mới về với ông", Bang lựa một người giống như Trương Nhĩ mà chém lấy đầu, sau Dư biết được đó là đồ giả, chửi Bang một trận rồi kéo quân bỏ đi! Cũng trong thế đó, ta cũng thấy Trương Lương và Trần Bình bày Bang, chọn một tên tù giống như Thúc Tôn Thông để chém lấy đầu mà gạt Hạng Vũ. Bên Lưu Bang toàn dùng những kế xảo quyệt, hầu hết là những mưu sĩ. Trương Nhĩ nhìn thủ cấp của Trần Dư mà trầm mặc, không biết ông ta nghĩ gì?

• Lý Tả Xa bày mẹo cho Trần Dư, nhưng Dư không biết dùng. Hàn Tín nói: "Nếu Trần Dư biết dùng mẹo đó, thì Tín chắc chắn bị bắt", thì đủ biết Lý Tả Xa là một mưu sĩ có hạng. Biết rằng Hàn Tín nói khiêm, nhưng như vậy có nghĩa Tín và Xa cùng có một kiến thức như nhau, ít ra cũng mặt trận này. Tín thưởng cho ai bắt được Tả Xa, mục đích để học hỏi thêm về những mẹo. Tư Mã Long Môn nói: "Hàn Tín đối với Lý Tả Xa coi như một bậc thầy".

Trong thời Tam Quốc, ở trận Miên Thủy, Khương Duy là người phá được mẹo của Khổng Minh, khiến Khổng Minh khâm phục. Ngày sau, Khổng Minh bắt được Khương Duy, và nhận Khương Duy làm đệ tử. Khổng Minh và Hàn Tín cũng có những điểm giống nhau đó là những tâm hồn khoáng đạt biết trọng tài năng của kẻ khác.

57. ĐÒN PHẢN GIÁN CỦA LƯU BANG.

Hàn Tín bái Lý Tả Xa làm thầy. Nhân đó Tín hỏi:

- Bây giờ tôi muốn đánh Yên, Tề. Theo Tiên sinh nên làm cách nào cho nhanh mà ít hao quân?

Tả Xa nói:

- Người của một nước đã mất thì lời nói hết linh, vậy xin đừng hỏi đến việc nước!

Hàn Tín nói:

- Triệu mất là do Triệu Vương và Trần Dư không chịu dùng kế của tiên sinh. Tín này thiết nghĩ, Bá Lý Hề sinh ở Ngu mà Ngu mất, Hề qua Tần thì Tần được có phải vì ông Hề ngu đâu, mà chính là Ngu ngu! Nay Tiên sinh chẳng khác Lý Bá Hề trước đây.

Lý Tả Xa nói:

- Tôi trộm nghe, người khôn nghĩ ngàn điều thì phải lầm đôi điều. Người ngu nói ngàn điều cũng có những điều đúng. Kế của tôi chưa chắc Nguyên soái đã dùng được. Theo ý tôi, Nguyên soái đã bắt Ngụy Báo, chém Hạ Duyệt, cả một nước Triệu binh hùng tướng mạnh, mới trong nửa buổi Nguyên soái đã thu hết. Hiện giờ quân sĩ đang mỏi mệt, nếu kéo quân đánh Yên, Tề thì Nguyên soái có thắng, cũng chỉ là hạ sách. Nên lấy cái uy danh của mình để phủ dụ họ, thì Yên, Tề mới sợ.

Hàn Tín nói:

- Kế của tiên sinh rất hay! Tín này đã nghĩ đến điều đó, nhưng còn sợ nông nổi.

Hàn Tín nói xong, viết thư sai Tùy Hà đem qua phủ dụ nước Yên. Mưu sĩ của Yên tên là Khoái Triệt, tức là Khoái Văn Thông, nói:

- Đại Vương khoan nhận lời, để tôi qua Triệu nhận xét tình hình thế nào rồi sẽ liệu.

Khoái Văn Thông qua Triệu. Hàn Tín từ lâu đã biết tiếng Khoái Triệt là một danh sĩ bậc nhất trong thiên hạ. Hàn Tín hết lòng đối đãi, lại đem Lý Tả Xa đến cho hai bên tranh luận nhau. Sau cùng Khoái Triệt nói với Hàn Tín:

- Tôi sẽ về tâu lại với Yên vương để đầu hàng, và tôi sẽ qua đây ở với Nguyên soái.

Hàn Tín cả mừng.

Khoái Văn Thông giã từ, về tâu lại với vua Yên... Yên vương vui vẻ nghe lời.

Tin ấy đồn đến Sở, Phạm Tăng và Chung Ly Muội thất kinh.

Chung Ly Muội nói:

- Hàn Tín đã thu phục Yên, Triệu. Hán Vương hiện đang ở Bành Thành, xin Đại Vương hãy đem binh dẹp gấp.

Hạng Vương nói:

- Ta đã có ý định ấy từ lâu rồi, chỉ cần có ý của chư vị nữa là ta khởi hành ngay.

Hạng Vương nói xong, điểm mười vạn binh ròng trong ngày ấy nhắm Huỳnh Dương tấn phát.

Hán Vương nghe tin, vội đòi Trương Lương, Trần Bình vào thương nghị.

Bình nói:

- Hạng Vương thua luôn mấy trận, lòng nao núng. Nay sở dĩ kéo binh đi là vì Phạm Tăng và các kiêu tướng đốc thúc. Nay Đại Vương cho tôi số vàng để mua chuộc các tướng Sở, để làm kế phản gián, khiến họ ngờ vực nhau, bấy giờ ta phản công họ rất dễ.

Trương Lương khen là diệu kế.

Hán Vương cả mừng, lấy bốn vạn nén vàng đưa cho Trần Bình.

Bình dùng số vàng đó bày bọn thủ hạ phao tin:

- Đám tướng Sở như Chung Ly Muội, Long Thư, Quí Bố... lập rất nhiều công mà không được mảnh đất làm vị vua nhỏ. Nay họ tư thông với Hán để đánh Sở..

Lời đồn ấy đến tai Hạng Vương.

Quân Sở kéo đến thành Huỳnh Dương hạ trại xong. Hạng Vương tự mình cưỡi ngựa đi quan sát chung quanh để xem xét tình thế, và không bàn gì đến các tướng cả.

Luôn ba ngày, Hạng Vương thấy trong thành không động tĩnh, ông quyết định dùng hỏa pháo công thành.

Gỗ đá trong thành tuôn xuống, quân Sở chết rất nhiều.

Hạng Vương nổi giận, đốc quân bảy ngày liền, tình thế thành Hán nguy ngập. Hán Vương cùng đám mưu sĩ nhìn nhau, chưa biết liệu sao...

Nhận xét

Cái hay của mưu lược là làm giảm đi sự tiêu hao công sức của con người. Con người có giá trị của con người theo nhân cách, mưu lược có giá trị của mưu lược theo hiệu quả. Tuy nhiên, người ta vẫn đánh giá mưu lược ấy có nhân bản hay không. Bởi vì nó là sản phẩm của con người.

- Hàn Tín không muốn giết Hạ Duyệt, chỉ dọa để ông ta đầu hàng thôi. Hạ Duyệt chết là tự ý ông ấy. Hàn Tín cầm quân giỏi, không phải chỉ giỏi ở cách đánh trận không thôi, mà còn biết tôn trọng sinh mạng của kẻ khác, dù kẻ đó là ta hay địch. Ngoài ra, Hàn Tín còn biết nghe lời nói hay, biết nhún nhường để học hỏi. Lý ra Hàn Tín đem binh đánh Yên, Tề để thiên hạ biết cái uy của mình, vì chắc chắn rằng Hàn Tín phải thắng. Nhưng Tín không làm vậy, mà viết thư chiêu hàng, kết quả cũng tương đương cuộc động binh. Tuy nhiên, việc chiêu hàng có nhiều cái lợi: trước nhất là hai bên đỡ tốn xương máu, đỡ hao phí tài sản của thiên hạ, hợp với tinh thần binh pháp: tiên lễ hậu binh. Tiếp theo đó việc chiêu hàng cũng là một chiến lược để bảo toàn lực lượng, chuẩn bị thư hùng với Sở. Có xét như vậy mới thấy được Hàn Tín là nhân vật có một không hai của lịch sử Trung Quốc trong hàng tướng lãnh. Mưu chiêu hàng của Hàn Tín chẳng những đã cao diệu mà còn nhân đạo nữa.

- Trước đây, Lưu Bang vào Hàm Dương, tới cửa ải Quan Trung, Trương Lương đã bày Lưu Bang dùng tiền mua chuộc lòng Hàn Vinh, sau đó tấn công thành. Bây giờ Trần Bình lại bày Lưu Bang dùng tiền bạc mua chuộc tướng sĩ bên Sở để làm kế phản gián. Sau này Lưu Bang còn dùng vàng bạc một lần nữa để mua chuộc tướng sĩ của Trần Hy cũng để phản gián. Kế dùng vàng bạc đút lót, tuy có thành công, nhưng không lấy gì xuất sắc, vì đó là việc xảy ra hàng ngày trong nhân sinh. Xét cho thật kỹ, ta thấy, hồi còn thanh niên, Trương Lương là một công tử giàu có đã từng dùng vàng bạc mua chuộc nhiều người để làm công việc riêng của mình. Trần Bình thuở thiếu thời đã ăn cắp tiền của chị dâu, làm quan bên Sở ăn của đút lót. Cả hai là những kẻ đã quen dùng tiền

bạc trong những việc bất chính. Nhờ vàng bạc mà thành công trên phương diện mưu lược ta cũng cho là được nhưng về nhân phẩm thì rất kém. Cuộc đời binh nghiệp của Hàn Tín, không bao giờ có cái mưu hạ đẳng như vậy.

• Hàn Tín chỉ đem ba vạn quân và bốn tướng đi đánh Triệu, tức là còn lại ở Huỳnh Dương hơn hai chục vạn và trên bảy chục viên tướng, mà vẫn thúc thủ trước Hạng Vũ. Nếu số binh tướng ấy, Hàn Tín chỉ dùng một nửa, cũng đủ để phá Sở, hoặc ít ra cũng cầm cự được với Sở, chả cần dùng cái mưu trá ấy. Xem vậy đủ biết, tài năng của Hàn Tín cách biệt với mọi người trong thời đó. Trước đây còn ở Bao Trung, Tiêu Hà than: "Ngày nào Hán Vương không dùng Hàn Tín, ngày đó ta ăn không ngon, ngủ không yên". Một lần khác Tiêu Hà lại than: "Nhà vua không dùng Hàn Tín, chúng ta chết già ở Bao Trung này mất".

Cả Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, Lưu Bang – và nhất là Lưu Bang chỉ coi Hàn Tín là một công cụ. Khi nào hết giặc rồi, mũi dùi sẽ quay lại chĩa vào Hàn Tín. Cái kế dùng vàng bạc của Trần Bình cũng chỉ tạm thời, bao nhiêu danh tướng của Hán ngay lúc này đều ngóng cổ trông đợi Hàn Tín về, mình mới có dịp lập công, và cái đám mưu sĩ kia cũng nơm nớp lo sợ từng giây phút, chờ Hàn Tín Nguyên soái cứu mạng! Ta chờ xem...

58. HẠNG VƯƠNG LẦM KẾ PHẢN GIÁN, PHẠM TĂNG MẤT

Hạng Vương công thành rất ngặt, Hán Vương lo lắng, đòi Trương Lương, Trần Bình vào vấn kế. Lương nói:

- Hạng Vương đánh rát quá, ta phải sai sứ ra trá hàng, tôi đoán thế nào Hạng Vương cũng sai sứ vào thành giảng hòa. Chừng ấy ta làm kế ly gián của Trần Bình, vua tôi nước Sở phải xa nhau.

Tùy Hà đi sứ sang trại Sở.

Hà vào ra mắt Hạng Vương, nói:

- Trước đây Hán Vương cùng Bệ hạ hợp quân đánh Tần, kết làm anh em, sau được Bệ hạ phong làm vua ở Hán Trung, ơn ấy

Chúa tôi ghi nhớ mãi. Chỉ vì Hán Trung đất đai chật hẹp không đủ chỗ dung thân, nên Chúa tôi mạo muội kéo binh ra đông lấy thêm chút đất. Nay đã được đất Quan Trung, chí nguyện đã thành. Chúa tôi không dám tranh đồ bá vương với Đại Vương. Vậy nay xin cắt từ Huỳnh Dương về tây thuộc Hán, còn lại thuộc Sở. xin Đại Vương xét cho.

Hạng Vương ngẫm nghĩ...

Phạm Tăng nói:

- Không nên! Đó chẳng qua là Bệ hạ đánh quá mạnh, nên họ kiếm cớ trì hoãn. Đại Vương cứ thêm binh lính và hỏa pháo, liên tục tấn công, san phẳng thành này, đừng nghe lời đường mật của đám tráo trở đó.

Hạng Vương do dự không quyết, Tùy Hà nói:

- Thiết nghĩ Đại Vương không nên do dự việc này. Hàn Tín vừa diệt Triệu, lấy Yên, nay mai cùng với chư hầu kéo về Huỳnh Dương, chừng ấy Đại Vương lưỡng đầu thọ địch.

Hạng Vương nói:

- Nhà ngươi nói phải, vậy cứ về trước. Mai ta sẽ sai người sang giảng hòa.

Tùy Hà ra về, thuật lại mọi việc cho Hán Vương nghe.

Hán Vương hỏi Trần Bình:

- Nếu sứ Sở sang ta phải làm sao?

Trần Bình kề tai nói nhỏ một hồi... Hán Vương khen hay.

Hôm sau, sứ giả của Sở là Ngu Tử Kỳ đến.

Trương Lương và Trần Bình sai bày yến tiệc trên cao lâu, rồi mời Ngu Tử Kỳ lên. Trương Lương vờ hỏi:

- Phạm Quân sư lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ? Ngài sai ông sang đây có việc gì?

Kỳ ngây thơ đáp:

- Tôi là sứ giả của Sở, đâu phải của Phạm Quân sư.

Lương và Bình giả cách ngạc nhiên, nói:

- Xin lỗi! Vậy té ra là sứ giả của Bá Vương.

Nói xong, truyền dẹp buổi tiệc sang trọng ấy, rồi đưa Tử Kỳ đến một quán chật hẹp mà đãi cơm thường. Rồi họ làm ra cách nửa kín nửa hở, cho Tử Kỳ nghi ngờ. Một lát, họ đưa Tử Kỳ đến một văn phòng để đợi vào yết kiến Hán Vương. Nhưng chưa có Hán Vương đến, Tử Kỳ nhìn thấy áng văn thư trên bàn, tò mò lật xem, trong ấy có một bức thư, đại lược như sau:

"Lòng người càng lúc càng không phục Hạng Vương. Binh mã của họ Hạng chừng hai mươi vạn, lực lượng suy yếu nhiều. Chỉ cần gọi Hàn Nguyên soái về, một trận là phá tan. Lão thần với Chung Ly Muội làm nội ứng..."

Thư không ký tên. Ngu Tử Ký giật mình, giấu thư vào người. Một lát lâu Tùy Hà đến, nói:

- Hán Vương cho mời ngài vào bệ kiến.

Ngu Tử Kỳ bước vào, Hán Vương nói:

- Ta cùng Hạng Vương đã ước với nhau, ai vào Hàm Dương trước thì làm vua đất đó. Nhưng sau Hạng Vương phản ước, đày ta vào Bao Trung. Thế cùng, ta mới đem quân chiếm lấy Quan Trung. Cứ coi như đất cũ đã xong. Nay ta cứ cắt đất từ Huỳnh Dương, phía Đông trở ra thuộc Sở, Tây trở vào thuộc Hán.

Tử Kỳ nói:

- Chúa tôi đã rõ ý ấy rồi. Nay muốn cùng Đại Vương gặp nhau để bàn việc mà thôi.

Hán Vương nói:

- Ông cứ về trước nói vậy. Bên này chúng tôi chọn ngày.

Ngu Tử Kỳ về dinh Sở thuật lại mọi việc, và đưa bức thư mật ấy cho Hạng Vương xem.

Hạng Vương xem xong, hét:

- Thằng giặc già ấy dám phá ta như thế sao? Ta không dung thứ cho nó.

Ngu Tử Kỳ can:

- Việc này chưa biết thực hư thế nào? Xin Đại Vương khoan tin và xét kỹ mới được.

Phạm Tăng nghe tin, vào triều vừa lạy vừa tâu:

- Tôi thờ Đại Vương, đem hết cả tâm can ra làm việc, có đâu lại tư thông với Hán? Đó là kế ly gián của họ. Muốn cho Đại Vương nghi kỵ, thực lực yếu đi. Xin Đại Vương đừng lầm kế xảo quyệt ấy.

Hạng Vương nói:

- Ngu Tử Kỳ là kẻ thân tín của ta, bao giờ lại đặt điều.

Phạm Tăng biết Hạng Vương là kẻ nóng nảy, hẹp hòi, không thể minh oan được, liền nói:

- Nay thiên hạ cũng tạm yên, Đại Vương gánh vác cũng đủ. Lão thần xin được mang nắm xương tàn về quê.

Hạng Vương nghĩ Phạm Tăng đã có nhiều công lớn, không nỡ giết, nên cho về điền dã.

Phạm Tăng từ biệt Hạng Vương lên đường. Ông than:

- Khí số của Sở đã hết. Đáng thương hại cho Bá Vương!

Phạm Tăng lòng vừa buồn vừa tức. Đi chưa tới nơi đã phát ác bệnh: một cái ung lớn mọc ngang lưng, sau đó ông mất, thọ bảy mươi mốt tuổi.

Hạng Vương nghe tin lấy làm ân hận, truyền mai táng Phạm Quân sư tại Bành Thành theo trọng lễ.

Chúa tôi nhà Hán nghe tin Phạm Tăng chết, mừng khôn xiết, Hán Vương nói:

- Thế là ta trừ được mối lo trong gan phổi ta rồi!

Từ đó họ không bao giờ nhắc đến chuyện giảng hòa nữa.

Nhận xét

Giò bẫy là hình ảnh đơn giản của mưu lược dùng để bắt thú. Mỗi loại thú có một loại bẫy riêng. Mưu lược là thứ cạm bẫy phức tạp hơn dùng để đối phó với con người. Mưu lược thuộc về phần tư tưởng nên rất gần với nghệ thuật và đạo đức.

- Người ta nói: "Cứu cánh biện minh cho phương tiện", nghĩa là không chấp vào cái kế, mà chỉ xem cái kết quả có thành hay không. Nhưng nếu đơn giản như vậy, thì sao phân biệt được xảo kế

và diệu kế? Trong Xuân Thu Oanh Liệt có kể một chuyện như sau:

Quỉ Cốc Tôn sư có hai đệ tử xuất sắc là Tôn Tẫn và Bàng Quyên. Một hôm Quỉ Cốc nói:

- Ta ngồi trong động, trò nào có thể mời ta ra ngoài được?

Bàng Quyên mời trước, nói:

- Thưa thầy, ngoài cửa động có rồng chầu phụng múa, đẹp lắm!

Quỉ Cốc lắc đầu, nói:

- Không có việc ấy trong ngày nay!

Bàng Quyên nói:

- Có Bạch Hạc đồng tử mời thầy đi đánh cờ.

Quỉ Cốc nói:

- Ta đã chơi với họ hôm qua rồi.

Bàng Quyên nói:

- Nếu thầy không ra thì con nổi lửa đốt động!

Quỉ Cốc gật đầu mỉm cười...

Đến lược Tôn Tẫn, Tẫn quì xuống thưa:

- Bạch thầy, đệ tử không thể mời thầy từ trong động ta ngoài được, nhưng nếu thầy ở ngoài động, thì đệ tử có cách mời thầy vào trong.

Quỉ Cốc lấy làm lạ, bèn xách ghế ra ngoài ngồi, cốt xem Tôn Tẫn mời cách nào.

Khi Quỉ Cốc đến nơi, Tôn Tẫn quì xuống thưa:

- Vậy là đệ tử đã mời được thầy ra ngoài.

Câu chuyện ngắn trên đây, người ta nói Tôn Tẫn là người mưu trí và đạo đức hơn Bàng Quyên.

Trở lại vấn đề, trước đây, Trần Bình dùng vàng bạc để làm kế ly gián giữa các tướng Sở với Hạng Vương, cũng như đám mưu sĩ của Hán đã bày Hán Vương dùng sự trần thiết nguy nga sang trọng để mua chuộc Anh Bố (theo Sử Ký). Bây giờ đám mưu sĩ ấy lại dùng bữa tiệc thái lao để làm nghi ngờ sứ Sở. Sứ Ngu Tử Kỳ

lại là một võ tướng, chắc không nghĩ đến đó là cái âm mưu đen tối của đám mưu sĩ Hán. Ngoài ra họ còn bày "bức thư mật" một cách hớ hênh. Thế mà vẫn lừa được Hạng Vũ.

Trước đây, Hạng Vũ bị Trương Lương lừa việc mấy bức thư của Tề, thay vì Hạng Vũ phải dẫn quân đi đánh Lưu Bang, lại không đánh, Vũ đi đánh Tề, để Lưu Bang hoành hành. Bây giờ Bang bày kế giảng hòa trong khi thành sắp vỡ. Vũ không nghe lời Phạm Tăng thêm hỏa pháo mà lại nghe lời bên sứ Hán là Tùy Hà, Vũ không phải một dũng tướng, như ông ta từng tự phong cho mình, chỉ có sức mạnh của một con trâu. Không nghe kẻ tâm phúc mà nghe lời giặc.

Cái mưu lá thư và buổi tiệc, chỉ lừa được kẻ không có trí như Hạng Vũ. Dẫu Hán có thành công, thì cái thành công ấy cũng do sự xảo trá mà thôi.

Từ lúc Hán Sở tranh hùng đến lúc này, đám mưu sĩ của Hán chưa có cái mưu nào là nhân bản cả, chưa có mẹo nào đáng gọi là kỳ mưu. Sử gia Tư Mã Thiên là một sử quan của triều Hán, nên không dám phóng bút viết phê phán về những cái mưu đó. Các sử gia sau đều coi Hán chẳng những là chính thống, mà còn coi là nòi giống nguyên thủy, nên họ cũng không phê phán đúng mức.

Trong thời Tam Quốc, cũng cái mưu mật thư ấy, Chu Du lừa cả Tưởng Cán lẫn Tào Tháo. Nhà phê bình Kim Thánh Thán cho đó là kỳ mưu, vì sao? Thưa, Đô đốc Chu Du và mưu sĩ Tưởng Cán cùng ngồi chung trong một bữa tiệc sang trọng với các tướng Ngô. Du và Cán cùng ngủ chung trong dinh Đô đốc. Hai vị cùng uống rượu nhiều, cùng giả say để lừa nhau... và cuối cùng, vì bức thư giả mạo kia mà Tào Tháo chém đi hai viên Thủy sư Đô đốc tài ba của mình. Nhưng chém xong, Tào Tháo vừa tỉnh ngộ. Cũng cái mẹo đó, Trương Lương và Trần Bình sử dụng rất giả tạo, thấp kém.

- Phạm Tăng, vị tham mưu lỗi lạc nhất trong lịch sử Trung Quốc không lấy thành bại mà luận. Ta thấy bất kỳ bên Hán bày ra mẹo nào, Phạm Tăng cũng biết. Có những mẹo Phạm Tăng bày Hạng Vũ, Hán không biết được, ví dụ như mẹo bày cho Ngụy Báo phải phản Hán. Phạm Tăng có tài thao lược, nhưng lại nhân hậu. Tính đạo đức ấy, dân của bảy nước gọi Phạm Tăng là "cha" (Á phụ). Chính Tư Mã Thiên viết trong sử ký, vẫn thường gọi Phạm

Tăng là Á Phụ. Điều ấy cho thấy được đức độ của Phạm Tăng như thế nào.

Chúng ta tự hỏi, trong bức thư nặc danh ấy, không có tên Phạm Tăng, chỉ có tên Chung Ly Muội, nhưng Hạng Vũ đuổi Phạm Tăng, mà không trách cứ gì đến Chung Ly Muội cả? Hay Hạng Vũ nghi ông Phạm chủ mưu? Bởi vì câu nói của Trương Lương: "Tôi cứ ngỡ ông là sứ giả của Phạm Quân sư", mà Ngu Tử Kỳ cũng không nhận định được đó là câu nói xỏ lá, nên mới nói lại cho Hạng Vũ biết. Tuy nhiên, Vũ đuổi Phạm Tăng mà không đá động gì đến Chung Ly Muội đó là điều khiến ta lấy làm lạ. Kế của Trương Lương, Trần Bình không đủ sức giết Phạm Tăng, chính họ là những người đề cao Phạm Tăng đó, và đồng thời làm giảm giá trị của họ xuống. Chính cái ngu tối của Hạng Vũ mới giết chết một bậc hiền tài như Phạm Tăng. Ta còn trách thêm Quí Bố một lời: Bố là kẻ sĩ của Sở. Bố đã tiến cử Phạm Tăng cho chú cháu họ Hạng và chính Bố cũng đã đi mời ông ta. Thế mà lúc này Bố không dám liều mình can gián.

Phạm Tăng chết, sự nghiệp của họ Hạng sẽ đổ theo trong nháy mắt.

59. HÁN VƯƠNG TRÁ HÀNG

Hạng Vương gọi bọn Chung Ly Muội đến nói:

- Ta nhất thời lầm kế của Hán tặc. Từ nay ta không nghe lời gièm pha của chúng nữa. Các ông cứ yên tâm.

Xong, Hạng Vương bái Hạng Bá làm quân sư. Đoạn cử đại binh sang Huỳnh Dương công thành rất gấp.

Quân do thám về báo cho Hán Vương biết:

- Quân Sở ngăn hạ lưu sông Vinh cho nước chảy vào Huỳnh thành.

Hán Vương cả kinh, mời Trương Lương, Trần Bình đến thương nghị, Hán Vương nói:

- Nay binh của Hàn Tín đi đánh Triệu chưa về. Còn các tướng ở đây không ai đủ sức để phá Sở.

Trần Bình nói:

- Tôi có một kế có thể phá được vòng vây của Sở, song sợ chưa có tướng nào trung thành để chịu hy sinh cho Chúa công.

Các tướng trợn mắt phản đối Trần Bình. Trần Bình vừa cười vừa nói:

- Các tướng không hiểu ý tôi. Đây chính là cái kế sâu xa.

Trần Bình ghé vào tai Hán Vương nói nhỏ một hồi... Hán Vương cả mừng nói:

- Kế ấy hay lắm. Trương Tiện sinh làm gấp ngay mới được.

Qua ngày sau, Trương Lương mở tiệc, cho mời bá quan. Mọi người thấy giữa tiệc có treo một bức tranh, không ai hiểu ý nghĩa gì. Lương giải thích:

- Tranh này nói, ngày xưa vua Cảnh Công nước Tề, đánh nhau với Tấn, thua, mọi người bỏ chạy. Cảnh Công ngồi xe một mình. Có một nông dân chạy đến, xin bận áo long bào của vua, còn vua mặc thường phục mà chạy. Sau Tấn bắt được vua giả, Tấn không giết người nông dân kia. Nay, Chúa ta ngộ nạn, không ai bắt chước nông dân ấy, nên tôi mới treo bức tranh này.

Các tướng nghe nói, đều hăng hái chịu chết thế.

Trương Lương bây giờ mới nói:

- Quí vị có lòng trung thật đáng khen. Nhưng hiện nay Chúa ta cần Kỷ Tín. Vì Kỷ tướng quân có nét giống Chúa Công.

Kỷ Tín nói:

- Tôi sẽ vì Chúa, nguyện hy sinh.

Hán Vương giả cách nói:

- Việc ấy Bang này sao nỡ.

Kỷ Tín nói:

- Việc gấp không nên dùng dằng.

Hán Vương giả từ chối mấy lần, cuối cùng nói:

- Nếu tướng quân vì nước hy sinh, ta sẽ nuôi gia đình tướng quân.

Trương Lương và Trần Bình liền thảo hàng thư, sai sứ đem

sang Hạng Vương. Hạng Vương mở thư ra xem, đại lược:

"Hán Vương cúi đầu dâng thư,

Thần đội ơn Đại Vương cho làm một ông vua nhỏ ở Hán Trung. Vì thủy thổ không hợp, nên thần cùng bá quan tìm cách về Đông, biết rằng đó là mạo muội, nhưng ý ấy hầu hết do Hàn Tín bày ra. Hôm nay uy Trời đã làm thần khiếp sợ. Thành sắp vỡ. Thần đành theo lẽ trời, trói mình nạp mạng, để mong Bệ hạ tha tội chết".

Hạng Vương xem xong, hỏi sứ:

- Chừng nào Lưu Bang mới đầu hàng?

Sứ đáp:

- Đêm nay!

Hạng Vương cho sứ về rồi nói với chư tướng:

- Các ngươi phải phục sẵn quân đao phủ, chờ Lưu Bang ra, xúm lại bằm thây hắn.

Bên kia, Trương Lương, Trần Bình bàn với Hán Vương:

- Chúa Công nên mặc thường phục, còn Kỷ Tín mặc long bào ngồi long xa, thành này giao cho Tung Công và Chu Hà giữ.[1]

Đâu đó xong, trời tối. Trương Lương truyền mở thành phía đông, hai ngàn cung nữ thong thả ưỡn ẹo bước ra khỏi thành đã hết canh hai, tiếp theo là đoàn quân kỳ và một chiếc long xa. Còn Hán Vương và chư tướng mở cửa tây trốn đi. Bên này các tướng Sở chen nhau xem cuộc đầu hàng có một không hai này.

Bỗng có quân báo cho Hạng Vương:

- Người ngồi trên xe ra đầu hàng không phải là Hán Vương mà là Kỷ Tín.

Hạng Vương nói:

- Lưu Bang trốn là chuyện thường. Nhưng Kỷ Tín dám chết thay cho vua là thật hiếm có.

Nói xong sai người đi dụ hàng. Tả hữu đi một hồi về nói:

---

[1] Theo Tây Hán Chí, hai tướng Hán giữ Thành Cao là Trung Thu và Chu Hà.

- Kỷ Tín chửi Đại Vương để chịu chết.

Hạng Vương ra lệnh đốt xe. Kỷ Tín cháy theo xe đó.

Hạng Vương tức tốc sai Long Thư và Quí Bố đuổi theo Hán Vương.

Nhận xét

Bóng tối thường đồng lõa với sự hắc ám. Nó còn đồng lõa với kẻ gian và kẻ ngu. Ở đời không có cái ngu nào giống cái ngu nào. Và độc đoán là nguồn gốc của mọi cái ngu ấy.

• Trong Sử ký của Tư Mã Thiên có một đoạn nói về tính tình của Hạng Vũ: "Vũ thương lính như thương thân mình, thường an ủi săn sóc lính...". Hàn Tín cho rằng, tấm lòng nhân ấy là của đàn bà, là người mắc bệnh tâm thần. Xét cho cùng, lời nhận xét của Hàn Tín về Hạng Vũ tưởng không oan. Lính từ trong dân mà ra. Thương lính mà không thương dân là biểu lộ tính ích kỷ, hoặc đó là thủ đoạn. Đó không phải là lòng nhân. Đó là chứng bệnh về sự xúc động. Chứng bệnh ấy dẫn đến tâm tính con người thay đổi bất thường, chợt vui chợt buồn, chợt nóng chợt nguội, nên lý trí bị tê liệt.

• Từ thuở Hán Sở thư hùng nhau, Hạng Bá chưa góp một mưu nào để làm Sở được hưng phát ngoài bức thư gởi cho Hứa Phụ. Hạng Bá không biết vì Chúa, chỉ biết vì giặc. Cái tài ấy trong gần năm năm trường, Hạng Bá có hay không, chẳng lẽ Hạng Vũ không biết? Sau khi nghe lời giặc, làm cho Phạm Tăng uất ức mà chết, chức quân sư lại giao cho Hạng Bá, mà những người có nhiều mưu trí như Chung Ly Muội, Quí Bố, Chu Lan... Vũ lại không giao. Trên năm mươi vạn binh mã của Sở, tám ngàn con em ở Giang Đông theo lòng nhân của Hạng Vũ mà cháy rụi. Chọn một người không đúng chức năng để giao phó một trách nhiệm to lớn cũng giống như tự đào lỗ chôn mình, và chôn luôn đám người mình đã từng thương yêu.

• Khi Trần Bình bày kế cho Lưu Bang, thì Bang mặt mày hớn hở. Khi Kỷ Tín xung phong lãnh trách nhiệm chết thế cho Bang, thì Bang vờ không nỡ. Bang đúng là một tay tráo trở, bụng dạ đầy dẫy những giả nhân giả nghĩa. Ba người Lưu Bang, Trương Lương, Trần Bình cùng xúm lại bày cái mẹo khích tướng ấy, không phải không có nguyên do. Trước nhất là, các tướng sĩ của Hán đi đánh

giặc, bắt từ nguyên thủy là phá bạo Tần, sau vì quyền lợi, nên họ theo Hán phá Sở. Sự nghiệp chừng ấy, đã chắc có ai chịu chết cho ai? Hai là bình nhật Lưu Bang có tính khinh người, thường hay giả nhân giả nghĩa. Cái thô bạo ấy đã từng biểu lộ ra ngoài. Đối với bậc đại thần, Bang hay nghi kỵ, thì giờ phút quyết định này ai dại gì chịu chết thế cho Lưu Bang? Nên Trần Bình và Trương Lương đào sâu vào tinh thần trung nghĩa, qua câu chuyện cổ tích với một bức tranh treo trong buổi tiệc đông người!

Nếu ba nhân vật đầu não của Hán không sợ việc đó, thì cớ gì họ không hỏi thẳng cái đám văn thần võ tướng kia, xem có ai chịu chết thế cho Bang không? Kỷ Tín là tướng không có tên tuổi, chỉ vì diện mạo hơi giống Lưu Bang nên người ta hy sinh làm vật tế thần Hỏa. Thật ra việc này, không cần giống Chúa, hay không giống Chúa. Vì đó là chuyện xảy ra trong đêm tối.

- Cứ xem việc họ bày kế "chết thay cho vua", đủ biết đám mưu sĩ của Bang cũng giống như Chúa của họ, sống về thuật hơn là đạo đức. Họ phải bưng bít đủ mọi việc, phải giấu đầu giấu đuôi, lọc lừa từng miếng để lùa con mồi vào lưới. Mỗi cái mẹo của đám mưu sĩ này, không làm người ta chết, thì cũng thân bại danh liệt. Ta xem, Trương Lương xúi Hạng Vũ đào mã Tần Thủy Hoàng, để gieo tiếng ác cho Vũ. Trần Bình nói: "Trời không hai mặt, đất không hai vua", là cho Vũ giết vua Nghĩa Đế mà mang tiếng với thiên hạ. Lương làm kế khích Hàn Tín ra quân là để gieo cái ác cảm của Bang đối với Hàn Tín. Tùy Hà nói khích cho Anh Bố bỏ Hạng Vũ, Trương Lương bày mẹo cho Lưu Bang để ngày sau Anh Bố và Bành Việt bị Bang giết. Lương bày mẹo Thúc Tôn Thông làm cho mẹ Vương Lăng chết, để Lăng thù Sở mà hết lòng với Hán... Đó là chưa kể những kế phản gián phản ước mới đây hoặc sau này. Tục ngữ Tây phương có câu: "Telpère tel fils", cũng như tục ngữ Việt Nam, "Rau nào sâu nấy" là trường hợp này đây: Chúa sao tôi vậy. Gẫm cho kỹ, bên Hán cũng thật nhất quán.

- Nếu Lưu Bang tinh ranh bao nhiêu, thì Hạng Vũ dần độn bấy nhiêu. Trước đã không biết bao nhiêu lần mắc mưu Trương Lương mà vẫn chưa tỉnh ngộ. Cổ kim chưa có cuộc đầu hàng nào mà kéo quân ra khỏi thành vào lúc ban đêm, đã thế, Vũ lại còn để cái đám đầu hàng là cái đám cung nhân mỹ nữ, còn tướng tá tuyệt nhiên không thấy. Ta thử kiểm điểm lực lượng đôi bên, thì

binh lực của Hán lúc này mạnh hơn Sở nhiều lắm. Tề hiện giờ là trung lập, Yên, Ngụy, Triệu đã về Hán. Lại thêm có đất Tam Tần, có Anh Bố và Bành Việt... thì dễ gì Lưu Bang lại đầu hàng? Binh pháp có câu: "Tất tiên năng chiến hậu năng hòa", muốn có hòa bình phải sửa soạn cuộc chiến. Nếu Vũ cho mình ở thế mạnh, sao không ép Lưu Bang khai thành vào buổi mai? Nếu Vũ cho mình là người biết điều binh, tại sao mặt phía tây của Huỳnh thành Vũ không phòng bị? Than ôi! Nếu cuộc trá hàng này mà còn Phạm Tăng thì chắc chắn sẽ không thành sự.

Vũ hứa với các tướng "Ta không bao giờ nghe lời gièm pha của giặc Hán nữa". Lời hứa ấy tuy không ghi vào văn bản, nhưng vẫn còn văng vẳng bên tai mọi người, thế mà Vũ vẫn nghe, vẫn tin. Ở đời không có cái ngu nào giống cái ngu nào. Người ngu thì sẽ không bao giờ có việc để họ khôn được, trừ trường hợp hai việc xảy ra giống nhau.

- Việc Kỷ Tín chết thay cho Hán Vương, khiến ta nhớ đến ở Việt Nam có Lê Lai chết thay cho Lê Lợi ở cùng một kiểu đó, nhưng đó là sự tự nguyện.

Hồi Tam Quốc phân tranh, Tào Hồng đòi chết thay cho Tào Tháo cũng với trường hợp tương tự. Hồng nói: "Thiên hạ có thể không có Hồng, chứ không thể thiếu ngài được". Lê Lai và Tào Hồng là những người tự nguyện, vì họ biết yêu Chúa họ.

60. SỞ LẤY HUỲNH DƯƠNG -- THU THÀNH CAO

Hai tướng Sở, Quí Bố và Long Thư đuổi theo Hán Vương đã ba ngày, không được gì, quân thám thính về báo:

- Hán Vương đã vào Thành Cao. Có hai đạo quân của Anh Bố và Bành Việt đến yểm trợ cho hắn.

Quí Bố nói với Long Thư:

- Tình thế này ta phải về báo lại với Hạng Vương.

Long Thư đồng ý.

Họ kéo quân về ra mắt Hạng Vương, nói lại tình hình Thành Cao.

Hạng Vương nói:

- Bành Thành hiện không có người giữ, còn Thành Cao thì kiên cố không thể lấy ngay được. Ta nên lấy Huỳnh Dương trước.

Quân sĩ được lệnh tấn công Huỳnh Dương. Trong thành, Chu Hà và Tung Công ra sức cố thủ. Giữa lúc ấy có người nhà của Ngụy Báo đến nói:

- Hồi Hán Vương còn ở tại đây với bao nhiêu tướng sĩ mà còn chưa giữ được. Hán Vương đã bỏ thành chạy, tức là mặc nhiên coi thành này mất rồi. Vậy nên tính cách khác.

Hai tướng không nghe, liền giết người này.

Hạng Vương phá luôn mười ngày cũng chưa phá được thành, nổi giận, liền hạ lệnh tấn công nghiêm ngặt. Góc thành phía đông vỡ. Quí Bố và Chung Ly Muội dẫn quân vào như nước vỡ. Tung Công bị Chung Ly Muội bắt sống. Chu Hà mở đường máu ra khỏi thành, bị Long Thư rượt theo bắt được. Hạng Vương thuyết họ hàng, họ quyết lấy cái chết để báo đáp Hán Vương.

Hạng Vương nổi giận, truyền làm cỏ luôn cả thành Huỳnh Dương. Hạng Bá và các tướng đều can.

Hạng Vương đóng quân ở Huỳnh Dương hai ngày, rồi kiểm điểm binh mã đến Thành Cao.

Hán Vương nghe tin, vời Trương Lương, Trần Bình đến hỏi:

- Hàn Tín, Trương Nhĩ đóng quân ở Triệu, nghe ta bị khốn đốn ở Huỳnh Dương và Thành Cao, không chịu đem binh đến cứu. Vừa rồi ta có sai người đi lấy binh của Anh Bố và Bành Việt, nhưng cũng không thấy đâu.

Trương Lương nói:

- Ta đi lấy binh của Anh Bố, Bành Việt gần tháng nay, chắc nay mai sẽ đến. Bây giờ Đại Vương giả sai người về đánh Bành Thành, Hạng Vương sẽ không ở lâu nơi đây, đó là cách giải vây Thành Cao.

Hán Vương liền sai Vương Lăng dẫn năm ngàn quân đi đánh Bành Thành. Trong lúc đó binh Sở cũng vừa đến Thành Cao.

Hán Vương dùng chiến xa của Hàn Tín phòng bị cẩn mật.

Hạng Vương có ý gờm, chỉ giương cờ gióng trống hư trương thanh thế, liên tục trong ba ngày không có kết quả. Hạng Vương nghe tin Vương Lăng đánh phá Bành Thành rất gấp. Lòng đang lo, lại nghe tin tiếp, Bành Việt kéo quân chận cướp quân lương của Sở ở Ngoại Hoàng và đánh tan một đại bộ phận quân Sở ở mười bảy quận. Tiếp theo, có tin Anh Bố kéo quân qua Nam Hán, còn cách Thành Cao không xa nữa.

Hạng Vương thất kinh gọi Hạng Bá và Chung Ly Muội đến vấn kế.

Bá nói:

- Sự thể như vậy không đánh Thành Cao được nữa. Đêm nay ta nên lui ra Ngoại Hoàng đuổi Bành Việt và cướp lại đường ống[1], rồi chia quân ra hai ngã, một mặt đánh Anh Bố, một mặt cứu Bành Thành.

Hạng Vương y lời. Gọi quan Tư Mã Tào Cửu đến dặn:

- Ta đi, thế nào Hán cũng bỏ thành chạy, vì sợ ta kéo quân đến lại. Ta cấp cho ngươi một vạn quân phục sẵn ngoài thành, thừa lúc quân Hán kéo ra, đánh úp lấy thành. Nếu binh Hán có trở lại, thì cố thủ, đợi ta đến.

Tào Cửu tuân lệnh.

Đêm ấy quân Sở đi hết.

Hán Vương nghe tin, vội bỏ Thành Cao chạy sang Triệu.

Tào Cửu được tin, liền thúc quân truy nã. Bỗng có quân báo:

- Có Chu Bột và Sài Vũ phục binh ở phía tây thành.

Tào Cửu không dám đuổi theo, liền kéo quân vào thành chiêu an bá tánh.

Nhận xét

Tôn Tử nói: Biết người biết ta trăm trận trăm thắng; biết một bên thì một thắng một bại; không biết cả hai bên trăm trận trăm thua.

---

[1] Đường ống: đường vận lương ngày xưa do Tần Thủy Hoàng tổ chức. Đường được xây kín hai bên để người ngoài không nhìn thấy bên trong.

• Các tướng bên Hán hầu hết là những võ biền, chỉ giỏi cầm thương lên ngựa, nhưng sức thì không tướng nào sánh ngang với Hạng Vũ, trí thì không tướng nào sánh ngang với Chung Ly Muội, chỉ trừ một Hàn Tín. Hàn Tín đi rồi thì Hán thất điên bát đảo. Hạng Vũ có cái oai sấm sét, nhưng sức mạnh ấy chỉ nhất thời. Một mẹo nhỏ trá hàng của Trần Bình cũng giải vây được Huỳnh Dương; một ý kiến về chiến lược của Trương Lương, khiến Hạng Vũ phải lui binh. Xem thấy đủ biết dẫu uy vũ cách nào cũng không qua được mưu trí.

Khi Lưu Bang chạy về đến Thành Cao rồi, Vũ mới biết rằng Bành Thành bỏ trống. Vậy mà khi lấy được Huỳnh Dương rồi, Vũ không cho một tướng có tài về thủ Bành Thành. Hạng Vũ thường có lối hành quân tốc chiến tốc thắng, nên mới dâm ra khinh miệt đối phương. Nhưng nếu xét cho cùng, cách đánh ấy chỉ càng thêm chậm trễ mà thôi. Vũ có tính nóng nảy, mới xem như người rất nhanh tay về việc đánh trận, thật ra ông ta không nhanh chút nào. Khi Lưu Bang còn ở Tam Tần, đáng lý Vũ nên củng cố ở Hàm Dương, Vũ lại không làm vậy. Bởi vì Vũ không tin rằng Lưu Bang dám xâm phạm lãnh thổ của ông. Đó là cái bệnh không chịu biết người.

Khi Lưu Bang lấy xong Hàm Dương, Vũ không chịu theo lời Phạm Tăng kéo quân đánh phủ đầu Lưu Bang trước để dẫn quân đi đánh Tề, kéo theo một số thành lũy bị Bang nuốt. Chính vì Vũ không hiểu được ta, cũng không hiểu được người. Nếu tại thành Huỳnh Dương, Vũ biết nghe theo Phạm Tăng, đặt thêm hỏa pháo, đừng cho Bang giả cầu hòa, thì Bang hết đường cựa quậy. Vũ lại cầu hòa, làm chậm trễ mất thế công, sự việc cứ dằng dai. Bây giờ đi vào đất địch, kinh thành bỏ trống, để lòng cứ phải bồi hồi! Bây giờ một tướng như Vương Lăng với năm ngàn quân, khiến Vũ phải rút đại binh vài chục vạn quay trở lại!

Sở dĩ Lưu Bang phải sai Vương Lăng đi trong trận này, là vì hai ngàn người ngựa của Lăng đã cày nát đại quân của Sở và làm thịt ba vạn lính Sở trong một đêm, khiến Vũ phải kiêng oai.

• Tại sao Lưu Bang biết trước sau gì Huỳnh Dương cũng mất trong trận này, mà vẫn cử hai tướng Tung Công và Chu Hà ở lại giữ thành? Xem ra Bang là tay mưu lược và lắm thủ đoạn. Vốn

hai ông Tung Công và Chu Hà là tướng võ nhưng coi về việc văn (theo Sử ký), là bậc trung thần. Bang biết chắc chắn rằng, thà hai tướng ấy chịu chết chứ không chịu đầu hàng Hạng Vũ. Như vậy, kéo nhây thời gian chiếm thành của Vũ, làm cho hao mòn phần nào lực lượng và lương thực của Sở, để Bang có thời gian chỉnh đốn quân bị. Ngoài ra còn có việc tác động về mặt tâm lý nữa, vì Tung Công và Chu Hà không đầu hàng chắc chắn là Vũ phải giết. Và Vũ có thể giết luôn các binh sĩ Hán. Điều này có thể xảy ra. Vì lấy được Huỳnh Dương rồi, Vũ đòi làm cỏ dân trong thành để trả thù cho cái tội không chịu đầu hàng sớm. Hàn Tín cho Vũ là người mắc chứng tâm thần, là đúng lắm.

Vũ càng giết người bao nhiêu thì sự căm thù của dân chúng càng lớn bấy nhiêu, tức là uy tín của Bang càng tăng để làm nhân làm duyên cho Bang ngày sau trở lại đất này.

Theo Sử Ký, người đề nghị Tung Công và Chu Hà đầu hàng là Ngụy Báo, chứ không phải người nhà của Ngụy Báo, nhưng dù là ai, xét ra lời bàn ấy rất hợp lý. Nhưng có lẽ hai ông ấy biết tin Lưu Bang, nếu đầu hàng hoặc bỏ thành chạy, sau Lưu Bang trở lại được, chắc chắn không tha. Ở Việt Nam thời Tây Sơn và Nguyễn Ánh tương tranh cũng vậy. Phò mã giữ thành Bình Thuận, quân Tây Sơn đến đánh, bỏ thành chạy, sau bị tử trận, và Gia Long không tha. Nhà vua cầm roi quất trên mộ ông và nói: "Đạo làm tướng thà chết theo thành, chứ không nên bỏ thành". Về sau, tướng Võ Tánh cũng là phò mã, thủ thành Bình Định đến ba năm, thấy gương nên không dám bỏ thành, đành tuẫn tiết. Gia Long khóc và nói: "Tướng tài như Võ Phò mã sao lại khinh thân như thế! Tiếc cái thành nhỏ mọn này mà phải liều mình theo thành!". Than ôi! Trong việc chính trị, khó mà tin được lòng thực của kẻ ấy ra sao!

- Việc Hạng Vũ sai Tào Cửu phục binh để đánh úp Thành Cao, vì biết rằng Lưu Bang có thể bỏ thành chạy, khiến ta không khỏi ngạc nhiên, sao Hạng Vũ đột nhiên có kiến thức như thế? Bởi vì Ngoại Hoàng cách Thành Cao không xa mấy, và binh lực của Bành Việt không đáng ngại, và số quân của Vương Lăng cũng chỉ là những con rối đối với đại binh của Hạng Vũ mà thôi. Hạng Bá là kẻ vô mưu, lại không hết lòng phò Sở, nên cái ý kiến nhỏ nhoi ấy khiến Hạng Vũ bỏ qua một cơ hội. Theo ý của Bá là ngứa đâu gãi đó, cách điều binh như kiểu Ngụy Báo trước đây!

Vũ đã biết khi đại binh Sở rút đi, thì Hán phải bỏ thành chạy, sao lại không tương kế tựu kế phục đường rút lui của Hán, đánh úp một trận, chắc chắn Lưu Bang không ngóc đầu lên nổi. Cái bệnh ở Ngoại Hoàng, Nam Hán chỉ là ngoài da, còn Bành Thành cũng không gấp lắm, nhưng nếu cần, cho một tướng giỏi như Chu Lan với một vạn quân, thì Vương Lăng đã làm cái trò gì được. Cái biết nửa vời của Hạng Vũ trong trường hợp này chỉ vô ích, và chuyện Thành Cao ngày sau chỉ hao binh tổn tướng mà thôi! Nếu dùng được như vậy đó là thượng sách.

61. HÁN VƯƠNG THU ẤN HÀN TÍN

Hán Vương kéo quân đến ngoài thành nước Triệu, hạ trại. Hán Vương với vài người lính cưỡi ngựa đến dinh Hàn Tín thật sớm. Hàn Tín ngủ chưa dậy. Chiếc ấn soái để trên giường nằm, ông thu luôn.

Vừa lúc ấy, Hàn Tín thức giấc, thấy Hán Vương lật đật đứng lên tạ tội.

Hán Vương nói:

- Bao nhiêu người ngựa vào dinh, Nguyên soái vẫn không hay biết. Đến nỗi ta thu lấy ấn soái, Nguyên soái vẫn không hay, phỏng có kẻ gian vào đây ám sát Nguyên soái, thì tính sao?

Hàn Tín thẹn đỏ mặt. Lúc đó Trương Nhĩ cũng vừa đến. Hán Vương nói:

- Ngươi là phó tướng coi sóc việc quân nhung. Thế mà doanh trại hớ hênh thế này? Theo lẽ Hàn Tín sẽ bị cách chức và ngươi sẽ bị chém đầu để răn chúng.

Hán Vương nói xong thu ấn về đại bản doanh, thiết triều. Hàn Tín và Trương Nhĩ cưỡi ngựa theo sau.

Hán Vương nói:

- Hàn Tín, Trương Nhĩ trị quân bất nghiêm. Bây giờ ta muốn bỏ hai người ấy, lập kẻ khác làm tướng.

Trương Lương vội vã ghé vào tai Hán Vương nói:

- Không nên! Các tướng đời nay không ai bằng Hàn Tín. Muốn thắng Sở không có Tín không xong!

Hán Vương tỉnh ngộ, vội đòi Hàn Tín, Trương Nhĩ vào hỏi:

- Ta bị vây ở Huỳnh Dương, khốn ở Thành Cao, mà các ngươi vẫn ngồi nhìn là sao?

Tín đáp:

- Yên, Tề, Triệu là chỗ biến trá, nếu chúng tôi kéo quân đi, e chúng nổi loạn, hơn nữa tôi mới vừa nghe Đại Vương bị vây ở Huỳnh Dương, không biết thực hư thế nào, không thấy sứ đến nói.

Hán Vương nói:

- Tại sao Nguyên soái đã bình xong Yên, Triệu rồi, mà không chịu đánh Tề?

Tín đáp:

- Binh lính chinh chiến lâu ngày mỏi mệt, cần phải nghỉ để dưỡng quân. Tôi định một vài ngày nữa kéo quân đi, không ngờ Đại Vương lại đến. Nếu có thể, Đại Vương cho tôi vài hôm chỉnh đốn binh mã rồi kéo đi đánh Tề. Còn Đại Vương về đóng quân ở Tu Vũ, lấy Thành Cao thủ đó, chờ tôi lấy Tề xong sẽ hợp binh đánh Sở.

Hán Vương cho là hợp lý, trao ấn tín lại cho Hàn Tín, phong Trương Nhĩ làm Triệu Vương.

Nhận xét

Lập công to chớ nên tự đắc, chức vị lớn chớ nên tự mãn. Phàm những việc to lớn như thế tính mạng thường rất bé bỏng.

• Một đoạn trong Sử Ký: "Tháng sáu năm thứ tư, Hán Vương ra khỏi Thành Cao đi về hướng đông, vượt qua sông Hoàng Hà, chỉ mỗi Đằng Công theo bên cạnh. Hán Vương theo quân của Trương Nhĩ đến Tu Vũ. Đến nơi, Hán Vương nghỉ ngoài quán trọ. Sáng sớm ngày sau, Hán Vương giả xưng sứ thần nhà Hán, phi ngựa vào thành Triệu. Hàn Tín, Trương Nhĩ chưa dậy. Hán Vương vào phòng ngủ cướp lấy ấn tín và binh phù, dùng cờ mao triệu tập binh tướng, đoạt quân của hai người". Đoạn này cho ta biết, không

phải doanh trại của Hàn Tín không canh phòng cẩn mật. Nhưng đã là sứ giả của vua – nhất là vị sứ giả ấy chính là ông vua, thì muốn vào nơi nào, khi người ấy cố ý, thì ai cấm cản được. Nhưng sao Lưu Bang phải làm vậy? Bởi vì, Bang là một ông vua không quân tướng, chạy giặc đến tả tơi, uy lệnh không có. Bang xông vào phòng của Hàn Tín, nếu gặp Tín thì chuyện sẽ được Bang giải thích cách khác. Nếu không gặp Tín, Bang cướp lấy binh phù, điều động binh sĩ theo lệnh ông. Đây là lần thứ nhất Bang thu binh của Tín, và cũng là lần thứ nhì thu ấn soái của Tín.

Những lời Bang hỏi Hàn Tín, chứng tỏ ông ta nghi ngờ Hàn Tín có bụng không tốt, có ý muốn trừ đi. Nhưng khi nghe Trương Lương nói, Bang tỉnh ngộ, nén giận..., thâm ý vẫn là khi nào Sở bình định xong, sẽ tới số phận của Tín.

- Trương Lương bao giờ cũng có thuật rỉ tai! Sinh mệnh của các tướng nằm trọng những rỉ tai ấy. Trương Lương khuyên Lưu Bang dùng lại Hàn Tín, vì Lương biết rằng, ngoài Tín, không ai đủ sức phá Sở. Nhưng chuyện như vậy, cần gì phải rỉ tai? Trong luận điệu ấy, ta biết ngay sinh mệnh của Hàn Tín, cả hai người ấy hẹn lúc khác giải quyết.

- Lưu Bang đến Triệu, binh lính không có, nên sợ các tướng làm phản, đành phải giả sứ vào cướp binh quyền. Thái độ ấy tuy có khôn ngoan nhưng không đúng phép, nhất là trong lễ nghi. Tư cách một ông vua không ai cho phép theo lối đầu trộm đuôi cướp như vậy.

Có thể Hàn Tín không ngờ vua đến thình lình, nhưng ở địa vị Hàn Tín, một vị Nguyên soái trong thời chiến, một đạo quân đến ngoài thành mà không hay biết, đó thật là khinh suất và ỷ lại. Địa vị ấy, công trạng ấy với đám đồng liêu ấy, nếu Hàn Tín không sớm giữ mình, thì hiểm nghèo không biết đâu mà lường.

62. HÁN VƯƠNG TÁI CHIẾM HUỲNH DƯƠNG, THÀNH CAO

Vương Lăng vây Bành Thành hơn mười ngày, nghe đại binh Hạng Vương về, Lăng vội kéo về Huỳnh Dương.

Chung Ly Muội nói:

- Nay Bành Việt lấy mười bảy thành nước Lương và đóng binh nơi Ngoại Hoàng. Vậy cứ để Long Thư đánh với Bành Việt, còn Đại Vương dưỡng quân ít hôm rồi lo mặt Huỳnh Dương, Thành Cao.

Hạng Vương nói:

- Không được! Nay Hàn Tín đánh Tề rất ngặt, ta muốn Long Thư dẫn binh cứu Tề, còn ta đích thân trừng trị Bành Việt mới đúng.

Hạng Vương nói xong, kiểm điểm binh mã, hôm sau kéo quân đến Ngoại Hoàng.

Bành Việt nghe tin đại quân Sở kéo đến, các quận huyện đều đầu hàng. Việt gọi các tướng đến thương nghị. Mưu sĩ của Việt là Loan Bố nói:

- Nay khí thế Sở rất mạnh, ta không thể cự lại. Nên bỏ nơi này chạy về phía bắc giữ lấy Cốc thành, chờ Sở rút về, ta lại tái chiếm, đó là thượng sách. Nếu hợp tác với Hán để đánh Sở đó là trung sách. Tự mình cự với Sở là hạ sách.

Việt nói:

- Vậy thì ta về giữ Cốc thành. Thành này giao lại cho Chu Thư và Cừu Minh giữ.

Cừu Minh nói:

- Như vậy nay mai thành này thất thủ, dân chúng không tránh khỏi bị Hạng Vương chôn sống.

Con của Cừu Minh là Cừu Thúc mới mười ba tuổi, nói:

- Đại Vương và phụ thân an tâm, tôi có cách làm cho Bá Vương không giết một mạng nào của thành này.

Nói xong, Cừu Thúc trình bày kế sách của mình, mọi người nghe đều khâm phục.

Bành Việt chỉnh đốn binh mã, tối đó lẻn kéo quân về Cốc thành. Quân Hạng Vương kéo đến nơi, thấy trên thành cờ xí nghiêm chỉnh, nhưng không thấy bóng dáng quân sĩ.

Hạng Bá nói với Hạng Vương:

- Chắc Bành Việt bị cô thế, nên mới lấy hư làm thực, để ta nghi mà không dám công thành.

Hạng Vũ truyền ba quân tấn công. Dân trong thành khiếp sợ, kéo nhau ra mắt Cừu Minh, đề nghị đầu hàng để khỏi đổ xương máu.

Minh treo cờ hàng, bốn cửa thành bày hương án, rước đại quân Sở vào.

Hạng Vương vào đến nơi nói:

- Ngoại Hoàng bị vây mấy ngày mà không chịu đầu hàng. Ta phải làm cỏ dân thành này cho bõ ghét.

Cừu Thúc nghe nói vội tìm đến ra mắt Hạng Vương, nói:

- Xin Đại Vương bớt nóng giận. Dân là phên dậu của binh sĩ. Đại Vương giết dân đi thì lấy ai để nhờ? Hơn nữa, nếu Đại Vương giết dân thành này, thì các thành khác thấy vậy có chết cũng không hàng. Đại Vương cần tranh thủ nhân tâm với Hán Vương.

Hạng Vương nghe Cừu Thúc nói có lý, liền nguôi giận, ra lệnh không làm hại đến sinh linh. Dân các nơi nghe tin, đem quận huyện ra đầu hàng Sở.

Bình định xong đất Lương. Hạng Vương muốn đem binh đuổi theo Bành Việt.

Chung Ly Muội và Quí Bố can:

- Bành Việt chỉ là chứng bệnh ngoài da, không cần thiết phải đuổi theo hắn. Nay Hán Vương đang đánh Huỳnh Dương và Thành Cao rất ngặt, chắc chắn là hai thành ấy không giữ nổi.

Hạng Vương nói:

- Ta đã dặn Tào Cửu cố thủ chờ quân ta đến. Ta chắc không đến nỗi nào.

Chung Ly Muội nói:

- Tôi dẫn một đạo quân đi trước đánh Huỳnh Dương, còn Đại Vương đem quân đến Thành Cao. Hai nơi ấy dẹp xong, ta mới yên.

Hạng Vương y kế

Hai đạo quân bắt đầu lên đường.

***

Nhắc lại, sau khi Hàn Tín đem quân sang Tề, Lịch Sinh hiến kế cho Hán Vương:

- Đại Vương nên bắt chước Thang, Vũ đúc ấn phong vương cho con cháu chư hầu. Đức của Đại Vương bủa ra khắp nơi. Tôi tin Hạng Vương cũng khúm núm về chầu Đại Vương.

Hán Vương cả mừng sai người đúc ấn sáu nước. Ấn xong, Hán Vương sai Lịch Sinh đi. Trương Lương hay được chạy đến can:

- Đại Vương nghe ai bày kế đó? Đại Vương ví mình như Thang, Vũ sao được? Thang Vũ nắm được vận mệnh chư hầu, còn Đại Vương có nắm được vận mệnh của Bá Vương không? Hơn nữa các tướng theo Đại Vương đều mong mỗi người có một chút đất để làm một ông vua nhỏ. Nay Đại Vương làm vậy thì còn ai theo nữa.

Hán Vương nghe nói cả kinh, liền hủy ngay sáu ấn, và mắng chửi Lịch Sinh không tiếc lời.

Trương Lương đến gặp Lịch Sinh vuốt:

- Thật tình tôi không biết đó là ý kiến của Tiên sinh. Nhưng xét kỹ, ý ấy không có lợi cho Hán.

Hôm sau, Lịch Sinh lại hiến kế cho Hán Vương:

- Sở chiếm được Huỳnh Dương mà bỏ kho thóc Ngao Thương, đó là vựa lúa khổng lồ. Tôi thiết tưởng, Đại Vương nên lấy Huỳnh Dương và kho thóc này, rồi chọn chỗ hiểm là Thành Cao, lấp đường Thái Hàng, đóng cửa Phi Hồ, giữ bến Bạch Mai, tranh thế thắng, thiên hạ ắt về ta.

Hán Vương nghi ngại, bèn hỏi ý kiến của Trương Lương, Lương khen hay.

Hán Vương kéo binh nhắm Thành Cao tấn phát.

Đến nơi, Hán Vương hạ trại, sai Vương Lăng đi khiêu chiến. Liên tiếp mấy ngày, Tào Cửu cố thủ không ra. Hán Vương cùng chư tướng tính không ra kế để lấy Thành Cao, liền cho quân lính ra đứng trước thành mà chửi. Cửu vẫn không ra. Quân Hán vừa chửi, vừa vẽ hình Tào Cửu ném vào thành. Tào Cửu không nén giận nổi, liền khai thành giao chiến.

Quân Hán giả bỏ gươm giáo chạy đến sông Vỹ. Cửu đuổi theo,

đến nơi bị quân Hán mai phục sẵn túa ra vây lấy Tào Cửu. Cửu một mình tả xông hữu đột giữa ba quân, nhưng sức người có hạn, dần dần Cửu đuối sức, nhìn lại thấy quân Sở chết vô số kể, Cửu than:

- Ta chịu mệnh của Hạng Vương giữ vững thành này, nhưng không tròn lời ủy thác, mặt mũi nào đáng sống trên đời!

Thạn xong, rút gươm tự vận.

Quân Hán thu thành. Vừa lúc ấy có Anh Bố và thái thú Trần Đông hợp quân kéo đến. Hán Vương giao Thành Cao cho Anh Bố và Trần Đông giữ thành, Hán Vương kéo quân đi đánh Huỳnh Dương.

Quân lính giữ thành Huỳnh Dương rất ít. Thái thú Huỳnh Dương là Lương Đan, dẫn dân chúng ra ngoài thành rước quân Hán vào. Hán Vương vừa phủ dụ dân chúng xong, thì quân của Chung Ly Muội cũng vừa kéo đến.

Muội chưa kịp lập trại, thì thấy quân Hán ùa ra, Muội phải phân quân chống đỡ.

Binh tướng Hán rất đông, còn bên Sở dinh trại hàng ngũ lộn xộn. Binh Sở bị quân Hán giết thây nằm đầy đất. Chung Ly Muội đánh phá vòng vây, thu tàn quân, chạy về báo với Hạng Vương.

Giữa lúc đó, Hạng Vương dẫn quân đến Thành Cao, được tin Tào Cửu tự vận. Bên Hán có Anh Bố và Trần Đông đang thủ thành...

Hạng Vương đành thở dài truyền đóng quân nơi Quảng Vũ, và không nghĩ đến chuyện đánh Thành Cao nữa...

Nhận xét

Tất cả mọi sự diễn ra đều dựa theo nguyên tắc nhân quả. Kết quả của sự kiện này là nguyên nhân của việc sắp xảy đến.

• Ta để ý đến ba kế sách của Loan Bố đưa ra: chạy về Bắc giữ Cốc thành là thượng sách; hợp tác với Hán đánh Sở là trung sách; độc đấu với Sở là hạ sách. Kế hoạch ấy cho ta biết rõ chủ ý của Loan Bố. Thật ra kế sách thứ ba không còn là kế sách, vì ai cũng biết, thực lực của Bành Việt không có gì, nếu chọi với Sở chính là tự sát. Chỉ còn lại hai kế sách kia thôi. Nhưng sao Bành Việt nói hợp tác với Hán gọi là hạ sách? Bởi vì hợp tác với Hán là dưới quyền của Hán điều dụng, và đến lúc nào đó thì Lưu Bang sẽ đoạt lấy binh quyền. Ở đây chúa tôi

Bành Việt nuôi mộng khác: "Ngao sò tranh nhau, ngư ông được lợi". Sở dĩ Bành Việt muốn giúp Hán, là vì Sở quá mạnh, phải làm cho lực lượng Sở còn ngang với Hán, để hai bên chọi nhau, một bên chết, và một bên kia cũng gần chết. Phải hiểu như vậy, sau mới thấy tại sao Bành Việt được Lưu Bang gọi nhiều lần mà vẫn không đến. Xem ra kiến thức của Loan Bố cao hơn Phi Hách của Anh Bố rất nhiều.

• Lần nữa, Hạng Vũ lại bộc lộ tính bạo sát. Cừu Thúc mới mười ba tuổi mà bàn việc về thu phục nhân tâm rất chu đáo. Đây là lần đầu tiên trong đời Hạng Vũ thấy được việc lợi hại của tính nhân đức và tính bạo sát.

• Hồi chưa đem quân đi Ngoại Hoàng, Chung Ly Muội đã bàn với Hạng Vũ: "Với Bành Việt, chỉ cần sai Long Thư đi là xong, còn Đại Vương dưỡng quân vài hôm rồi lo mặt Thành Cao và Huỳnh Dương. Nếu trước đây, Hạng Vương và Tào Cửu phục quân ngoài Thành Cao làm cho Lưu Bang một trận thì đâu có chuyện rắc rối xảy ra. Và nếu bây giờ nghe lời Chung Ly Muội, thì cũng không muộn lắm. Hạng Vũ có tính "đánh cho bõ ghét" những kẻ tráo trở cho nên thường hay làm chậm những vấn đề cần tranh thủ.

Tào Cửu kiên nhẫn một thời gian nữa chờ Hạng Vũ đến thì Thành Cao không mất. Thái thú Huỳnh Dương đừng hâm mộ Lưu Bang nhiều, thì Huỳnh Dương cũng không mất. Than ôi! Những cái bất lợi thường đến với Hạng Vũ rất nhanh, còn nhanh hơn tính nóng nảy của ông ta.

• Mưu sĩ Lịch Sinh cũng là tay biện thuyết, trước đây đã từng thấy Trương Lương xin Lưu Bang phong vương cho Cơ Tín, và chính Lương mang ấn đem đến đất Hàn. Bây giờ Lịch Sinh, bắt chước Lương xin cho sáu nước được làm vua, trước là Lịch Sinh có cơ hội ca tụng Lưu Bang là Thang Vũ, sau vua của sáu nước cám ơn mình. Điều ấy có lợi gì nữa không? Ta biết Yên, Triệu hiện giờ đã theo Hán, còn Hàn trong trận Thành Cao trước đây, Hạng Vũ đã thanh toán xong, và Hàn Vương Cơ Tín bị Vũ cầm tù (theo Hán sử), tức là Hàn hiện giờ không có vua và đang thuộc Sở, Tề thì thần phục Sở và đang cự nhau với Hán. Sáu ấn của sáu nước ấy là Yên, Triệu, Hàn, Ngụy, Tề, Sở. Ba nước Yên, Triệu, Ngụy có thể nhận sắc phong của Hán, còn Hàn, Tề, Sở làm sao chịu sắc phong? Vì thế Trương Lương mới hỏi: "Đại Vương làm chủ được

Sở không?". Có thể nói Lịch Sinh có phần cao hứng trong việc này. Ta hỏi, tại sao trước đây Trương Lương xin Lưu Bang phong Cơ Tín làm vua nước Hàn? Thưa, trước nhất Trương Lương vì nước Hàn, sau nữa vì Hán. Vị vua thân của Trương Lương là Cơ Tín, hiện bị Hạng Vũ cầm tù, hiện tại ngôi vua của Hàn còn trống, và nay mai có thể Hạng Vũ thả ra thì ngôi ấy vẫn trở lại với Cơ Tín. Bây giờ ngôi vua giao cho người khác, nước Hàn sẽ có nội chiến. Ngoài ra, lý luận theo Trương Lương về việc phong vương cho các nước kia chính xác vậy. Lịch Sinh cậy mình có tài ăn nói, có lúc sẽ bị khốn vì cái nghiệp ăn nói của mình. Ta xem, khi Lịch Sinh đề nghị việc đánh Huỳnh Dương và lấy kho thóc Ngao Thương, Lưu Bang nghi ngại, phải hỏi ý kiến Trương Lương mới quyết.

- Trước đây không lâu, Huỳnh Dương và Thành Cao vốn là của Sở, sau bị Lưu Bang lấy, rồi Sở lấy lại, bây giờ Lưu Bang lại lấy. Hai xứ ấy thay thầy đổi chủ không biết bao nhiêu lần. Giờ phút quyết định ấy, Hạng Vũ vẫn không tỉnh ngộ.

63. TỀ VƯƠNG NẤU LỊCH SINH

Hàn Tín chỉnh đốn binh mã chuẩn bị kéo quân đi đánh Tề, nhưng được tin Hạng Vương chia quân hai đạo đi đánh Huỳnh Dương và Thành Cao, Hàn Tín đành đình binh lại. Tuy nhiên, cái tin Hàn Tín đánh Tề, cả nước Tề ai cũng biết. Từ vua tôi đến dân chúng nước Tề lấy làm lo sợ.

Trong lúc đó, Lịch Sinh ở Huỳnh Dương dò biết tình hình như vậy, liền nói với người nhà:

- Nhà Hán đang khởi sắc, Tề nghe tin Hàn Tín sắp đánh, đâm ra bối rối. Ta chỉ cần uốn ba tấc lưỡi thuyết Tề Vương hàng Hán, thế nào Tề cũng nghe, công ta chẳng nhỏ.

Nghĩ vậy, Lịch Sinh đem ý ấy tâu với vua Hán. Vua Hán nói:

- Nếu Tiên sinh làm được điều ấy, thật có lợi cho ta.

Nói xong thảo chiếu cho Lịch Sinh mang đi.

Lịch Sinh nghênh ngang vào sân chầu của Tề như vào chỗ không người.

Tề Vương thấy vậy tức giận nói:

- Sao nhà ngươi dám vô lễ thế?

Lịch Sinh cười, nói:

- Hiện nay quân Hán đến hàng trăm vạn, nay mai Hàn Tín qua đây thì cả nước Tề như miếng cá nằm trong thớt. Tôi lo cho sinh mệnh của nhà vua lắm.

Vua Tề nói:

- Tề ta đất nghìn dặm vuông, binh mã tinh nhuệ, lương thực sung túc, ta há sợ Hán sao?

Lịch Sinh cả cười nói:

- Đại Vương dối lòng rồi. Đến như Sở hùng bạo thế kia mà Tam Tần cũng mất, Hàm Dương chẳng còn, Thành Cao, Huỳnh Dương đi đời, Bành Thành bị đe dọa. Theo ý tôi, Đại Vương nên về Hán để giữ lấy cơ nghiệp của Tề là thượng sách.

Hai bên thảo luận một hồi, Tề Vương Điền Quảng đồng ý theo Hán, Lịch Sinh nói:

- Đại Vương thảo thư hàng gởi cho Hán Vương, còn tôi ở lại đợi Hán Vương đến.

Mưu sĩ Điền Hoành nói:

- Hiện Hàn Tín đồn binh ở Triệu, phỏng nay mai kéo quân đến đây, ta làm sao?

Lịch Sinh nói:

- Việc đó không lo! Tôi đến đây là có chiếu chỉ của Hán Vương, Hàn Tín sao dám trái mệnh vua!

Tề Vương nói:

- Nếu vậy thì Tiên sinh hãy viết thư cho Hàn Tín lui binh, tôi mới tin.

Lịch Sinh liền viết thư sai người mang đến cho Hàn Tín. Hàn Tín mở thư xem, đại lược:

"Đại phu Hán, Lịch Tự Cơ cúi đầu dâng thư trước Hàn Nguyên soái.

Tôi vâng chỉ Chúa Thượng đi thuyết hàng Tề Vương. Vua Tề đã

ưng thuận, viết xong biểu hàng. Nhưng nhà vua thấy Nguyên soái còn đóng quân ở đó, nên nhà vua còn nghi ngại. Nay Nguyên soái lui binh, tất Tề nạp bảy mươi thành cho Hán, công của Nguyên soái chẳng nhỏ.

Lịch Tự Cơ kính thư".

Hàn Tín xem thư xong, mừng rỡ nói với sứ giả:

- Nếu Lịch đại phu dụ hàng được nước Tề, thì ta đem binh về Thành Cao, hợp binh với Hán Vương mà phá Sở. Nhưng Tề Vương cũng nên lãnh trách nhiệm một phần, khi quân đội Hán tới Từ Châu, thì Tề cũng đem quân đến đó để cùng phá Sở.

Sứ giả về nói lại với Lịch Sinh, và đưa thư của Hàn Tín.

Lịch Sinh nói lại với Tề Vương. Đôi bên vui vẻ, cùng nhau uống rượu suốt ngày đêm, để chờ Hán Vương đến.

Còn Hàn Tín hội các tướng sĩ để ban bố lệnh rút binh, bỗng có Khoái Triệt đứng ra nói lớn:

- Nếu Nguyên soái rút quân về, thì công lao của ngài bấy nay cũng không còn!

Hàn Tín hỏi:

- Tại sao?

Khoái Triệt nói:

- Nguyên soái thống lĩnh binh mã, hơn một năm nay chỉ thu được năm mươi thành. Còn anh đồ gàn kia khúm núm uốn ba tấc lưỡi mà thu được bảy mươi hai thành, thì uy đức của Nguyên soái không bằng câu nói của một anh hủ nho. Hơn nữa, Nguyên soái thúc binh là có chiếu lệnh của Hán Vương, bây giờ muốn giải binh phải có chiếu chỉ chứ. Theo ý tôi, nhân lúc này nên tiến binh là hơn cả.

Trương Nhĩ cũng nói:

- Lời Khoái Văn Thông nói rất đúng! Không có chiếu chỉ lui binh, Nguyên soái lui, Hán Vương bắt tội, thì làm sao? Lịch Sinh đỡ được không? Các tướng lại xem thường Nguyên soái nữa.

Hàn Tín nghe lời, kéo binh sang Tề. Đại quân qua sông Hoàng Hà, các quận huyện lớp bỏ trốn, lớp đầu hàng.

Tề Vương hay tin, liền đòi Điền Hoành đến hỏi:

- Ta đã dâng biểu hàng Hán, sao Hàn Tín lại còn tiến quân? Ta chắc rằng Lịch Sinh lừa ta.

Điền Hoành nói:

- Tôi nghe Hàn Tín kéo ba mươi vạn quân tới đây. Tuy vậy Đại Vương khoan giết Lịch Sinh, giờ phải đào hào đắp lũy mà ngừa, một mặt sai sứ sang Sở cầu viện. Khi nào quân Hán đến đây, sai Lịch Sinh qua trại Hán cầu hòa, nếu được thì tha chết cho hắn, còn không thì luộc hắn cũng không muộn.

Không bao lâu quân Hán kéo tới. Tề Vương tức giận đòi Lịch Sinh vào hỏi:

- Sao ngươi dám gạt ta, làm quân cơ không phòng bị, cho Hàn Tín đem quân đến?

Lịch Sinh tức mình nói:

- Đây là sự thật. Chiếu chỉ của Hán Vương còn đây. Hàn Tín làm vậy chẳng những đã làm hại tôi mà còn làm giảm uy tín của Hán Vương nữa sao? Nếu bây giờ tôi viết thư cho Hàn Nguyên soái, e Nguyên soái không nghe, vậy tôi xin cùng sứ giả của Tề đến gặp Nguyên soái tận mặt.

Tề Vương cười nhạt:

- Anh hủ nho này khéo gạt. Nếu ngươi qua bên ấy, Hàn Tín không nghe, thì đời nào ngươi quay trở lại để cho ta trị tội.

Lịch Sinh không biết làm sao, đành viết thư gởi Hàn Tín:

"... Nguyên soái dẫu không tin lời tôi thì cũng phải hiểu, tôi đến đây có chiếu chỉ của Chúa công. Tôi có chết cũng không có ý nghĩa gì, song vì mệnh vua và thể diện của quốc gia, mong Nguyên soái hãy xét lại. Tự Cơ cúi đầu lạy Nguyên soái hai lạy, mong Nguyên soái thương tình".

Hàn Tín xem thư xong, do dự không quyết, Khoái Văn Thông[1] nói:

- Dẫu Lịch Sinh chết, thì đó là lỗi của Hán Vương, chứ không phải ở Nguyên soái.

---

[1] Khoái Triệt còn có tên là Khoái Văn Thông, vì sau này Hán Vũ Đế có tên là Lưu Triệt, nên Sử gia Tư Mã Thiên phải cải danh cho Khoái Triệt.

Hàn Tín nói:

- Đành vậy! Ta làm thế này, tức là Lịch đại phu phải chết, cũng như chính ta đã giết ông ấy.

Khoái Văn Thông nói:

- Kéo quân đến đây không biết bao nhiêu tốn kém, lại mất thời gian. Bây giờ Nguyên soái kéo quân về, mọi việc đều lỡ dở, công nghiệp của Nguyên soái sẽ bị bế tắc theo.

Hàn Tín nghe lời Khoái Văn Thông, khởi binh đánh Tề. Còn sứ giả của Tề về nói lại mọi việc... Lịch Sinh giận dữ nói:

- Ta bị thằng luồn khố hại rồi!

Tề Vương sai nấu vạc dầu sôi, ném Lịch Sinh vào đó.

Nhận xét

Làm việc cốt ở mọi người trên dưới một lòng, sự việc trước sau nhất quán. Nếu được như vậy có thể chuyển nguy thành an; không được như vậy đương an biến thành nguy.

• Phải nói, Lịch Sinh là tay ăn nói giỏi nhất của Hán. Ông ta đã giúp Lưu Bang nhiều ý kiến lợi hại, và cũng thật hết lòng. Lịch Sinh thỉnh thoảng cũng có những cao hứng bất ngờ, có thể làm nguy hiểm đến tính mạng người khác; chẳng hạn như hồi Hàn Tín từ chối không chịu cầm quân đánh Sở trong trận Tuy Thủy, hoặc như lúc ông đề nghị với Lưu Bang trong việc đúc ấn phong vương cho sáu nước.

Lần này Lịch Sinh đề nghị thuyết hàng vua Tề, ý kiến ấy tuy có kết quả, nhưng rất nhiều khiếm khuyết:

- Một là, Tề là nước tráo trở nhất. Ta thấy trước đây Tề đã được Sở phong, sau lại đánh Sở, rồi thần phục Sở. Bây giờ dẫu Lịch Sinh có thuyết hàng, họ chỉ đầu hàng trong một giai đoạn nào đó thôi. Lúc nào Tề cũng chủ trương không lệ thuộc vào ai.

- Hai là, nếu không có quân đội Hàn Tín đứng bên cạnh đó thì Tề có chịu đầu hàng không? Chắc chắn rằng việc đó không xảy ra. Vì Tề có một quân đội hùng mạnh, đất rộng dân đông, lại có Sở yểm trợ. Nên có thể nói, Lịch Sinh đã lấy công của Hàn Tín làm

công của mình vậy.

- Ba là, nếu Lịch Sinh và Lưu Bang muốn làm vậy, thì phải thông báo trước cho Hàn Tín đình binh, nếu dụ hàng không được thì mới động binh, như vậy công việc mới nhất quán. Đằng này cả hai đều mập mờ với dụng ý riêng.

Dụng ý của Lịch Sinh, một mình nuốt trọn công (tiên hạ thủ vi cường), đặt Hàn Tín trong công việc đã rồi.

Dụng ý của Lưu Bang là, nếu bảo Hàn Tín đình binh, rủi Lịch Sinh thất bại, thì Tín hành quân chậm đi và Thành Cao, Huỳnh Dương nguy hiểm. Hơn nữa, nếu Lịch Sinh thành công thì Hàn Tín hết còn lên mặt cho mình đệ nhất công trạng.

• Đọc đến đoạn này, ta thấy Hàn Tín lòng dạ thuần lương, tâm hồn độ lượng. Hàn Tín rất giỏi về hành quân, nhưng không có những xảo quyệt. Những lời khuyên đối với ông ta hơi nghịch thường một chút, khiến ông phải suy nghĩ. Có thể đó là nhược điểm trước những tay tráo trở như Lưu Bang, Trương Lương, Trần Bình. Những lời khuyên của Khoái Triệt mới nghe qua như có sự gian hiểm, nhưng thật tình mà xét, đó là những nghị luận chính xác. Cùng đi đến đất Tề, thì tiếc gì một bức thư, hay một cuộc gặp gỡ để tham luận với Hàn Tín, mà cả triều đình Hán không có một lời? Tại chỗ này, ý nghĩa trong lời nói của Khoái Triệt gồm có hai phần:

+ Nếu Hàn Tín tự động lui binh, mà Sở đem viện binh đến, Tề theo Sở lần nữa, Lưu Bang có thể bắt tội Hàn Tín, vì lui binh không có chiếu chỉ của vua, Hàn Tín không chạy đâu khỏi tội.

+ Hàn Tín lui binh trong trường hợp này thì công lao hãn mã của ông ta cầm bằng trôi theo dòng nước, chư tướng có thể không phục cái uy của vị nguyên soái đáng kính của họ.

Đó là chưa kể cái dụng tâm "Thiên hạ chia ba" của Khoái Triệt sau này.

Có thể nói kế sách đánh Tề của Khoái Triệt là một chuỗi viễn kiến có luận lý, có kế sách và lập trường hẳn hoi. Khoái Triệt đã nhìn thấy rõ tâm lý của Lưu Bang và hoàn cảnh chính trị lúc đó. Khoái Triệt là một mưu sĩ có kiến thức cao rộng so với đám mưu sĩ lúc ấy. Rất tiếc Hàn Tín vì quá trung hậu nên tư tưởng không nhất quán.

• Bàn về Lịch Sinh, Tư Mã Thiên nói: "Lịch Sinh là nhà biện thuyết lỗi lạc", điều ấy chúng ta đã thấy. Điều đáng nói ở đây, chính Lịch Sinh tự đặt mình trong cái chết, chứ Hàn Tín không muốn giết ông ta. Lịch Sinh chết, Lưu Bang chịu trách nhiệm một phần lớn. Cho nên qua cái chết của Lịch Sinh, Lưu Bang đành bóp bụng, không bắt bẻ được Hàn Tín một lời nào.

64. HÀN TÍN PHÁ TỀ, CHÉM LONG THƯ

Hàn Tín nghe tin Lịch Sinh bị luộc, nổi giận cho quân vây thành Tề và tấn công dữ dội. Tề Vương cả sợ, gọi Điền Hoành vào hỏi:

- Cứu binh của Sở chưa đến kịp, giặc công gấp, ta phải làm gì bây giờ?

Điền Hoành nói:

- Chúng phá thành thế này, chẳng bao lâu thì thành vỡ. Đêm nay ta mở cửa thành, đem hết lực lượng ra đánh một trận.

Tề Vương hăng hái, đốc quân mở cửa thành, vừa lúc gặp đạo quân của Tào Tham đi tuần. Lập tức Tham dàn quân nghênh chiến, một mặt sai quân về báo với Hàn Nguyên soái.

Chẳng bao lâu Hàn Tín kéo quân đến vây đại quân Tề vào giữa. Điền Hoành và các tướng vừa đánh vừa bảo vệ Tề Vương, mở đường máu chạy đến Cao Mật.

Hàn Tín vào thành phủ dụ trăm họ.

Bên kia, Hạng Vương nhận được thư xin cứu viện, liền triệu tập các tướng, cắt Long Thư làm chánh tướng, Chu Lan làm phó, kéo quân đi cứu Tề, Long Thư nói:

- Đại Vương cứ tin, tôi đi chuyến này quyết chém được đầu Hàn Tín đem về.

Hạng Vương nghe nói đẹp lòng, cởi ngay áo hồ cừu đang mặc ban cho Long Thư.

Đại quân của Long Thư đóng trại cách thành Cao Mật vài chục dặm. Long Thư nói với Chu Lan:

- Ai cũng cho rằng Hàn Tín là tay trí dũng, nhưng dưới mắt ta, chỉ là đứa hư danh. Thuở hàn vi không biết giữ phẩm hạnh, đó không phải là tư cách của bậc anh hùng.

Chu Lan nói:

- Ngài xét người như thế là lầm rồi. Từ khi ra khỏi Bao Trung, Hàn Tín chưa bao giờ bị bại, một trận nhỏ, Hàn Tín vẫn nghiên cứu đến nơi đến chốn.

Long Thư cười nhạt, phê chiến thư cho người đem qua trại Hán.

Hàn Tín xem thư nổi giận đòi chém sứ. Các tướng xúm lại can. Tín ra lệnh đánh gởi ba mươi roi. Sứ về nói lại với Long Thư, Thư tức tối muốn xuất quân ngay đêm đó, Chu Lan can mãi, Long Thư mới hoãn lại. Mờ sáng hôm sau, Long Thư dẫn quân khiêu chiến.

Ngay trong đêm đó, Hàn Tín nói với các tướng:

- Long Thư là một danh tướng đời nay, ta không thể dùng sức mà thắng, mà phải dùng mưu.

Hàn Tín liền kề tai dặn riêng mỗi người một kế. Ai nấy đều tuân lệnh.

Hôm sau nghe Long Thư hò hét trước trại, Hàn Tín vội vã ra quân, với một đoàn kỵ binh oai vệ.

Long Thư mắng chửi Hàn Tín một hồi, Tín nói:

- Ngươi là tướng mọn, chưa phải đối thủ của ta, cho đến Bá Vương gặp ta cũng phải cuốn vó chạy dài.

Long Thư nổi giận huơ đao chém tới. Tín rước đánh. Một hồi, Tín nhắm đánh không lại, quày ngựa bỏ chạy.

Long Thư cười lớn nói:

- Ta biết bản lãnh của một kẻ hư danh đó mà..

Nói xong giục ngựa đuổi theo.

Chu Lan giục ngựa đuổi theo cản Long Thư lại, nói:

- Xin tướng quân đừng lầm mưu Hàn Tín. Bên Hán binh tướng nhiều, mà Hàn Tín chỉ đem bấy nhiêu đó, chứng tỏ rằng Hàn Tín đã phục binh đâu đây.

Long Thư nghe nói, lòng nghi ngại, liền thu binh về trại.

Hàn Tín quày ngựa về dinh, nghĩ ra mẹo khác...

Chiều hôm ấy, Tín cho quân sang trại Sở chửi mắng thậm tệ. Long Thư tức tối đòi ra quân, Chu Lan cản lại, nói:

- Quân Hán thừa thắng dẫn quân đi đánh xa trên đất người thì rất dễ thua. Ta chỉ cần đào hào đắp lũy, một mặt nói với vua Tề cho người uy tín đi phủ dụ những thành đã mất, họ nghe tin vua họ vẫn còn, thế nào họ cũng phản lại quân Hán. Quân Hán đánh xa, cách nhà vài ngàn dặm, mà các thành Tề đều phản nên không cung cấp lương thực cho Hán, họ sẽ không có gì để ăn. Có thể nói, ta không cần đánh mà họ vẫn đầu hàng.

Long Thư nói:

- Ta bình sinh biết Tín là người thế nào rồi. Hắn cũng tầm thường thôi. Nay ta đem binh đi giúp Tề, nếu không đánh nó thì không công cán gì. Còn đánh thắng nó, ta được nửa nước Tề, tại sao không đánh nó?

Long Thư ra quân bày trận bên sông Tuy Thủy.

Bên kia, Hàn Tín cho quân làm hàng vạn cái túi đựng cát, chắn ở thượng lưu, be nước lại, rồi đem quân ra nửa chừng, cho một số đóng lại ở đó, đoàn quân tiếp tục qua sông. Hàn Tín và Long Thư gặp nhau, bày một trận. Cuối cùng, Hàn Tín đánh không lại, quày ngựa chạy, Long Thư giục ngựa đuổi theo.

Nước sông cạn bày những cồn cát mênh mông, Chu Lan nghi hoặc nói với Long Thư:

- Tuy Thủy là con sông lớn, mùa này sao không có nước? Tôi chắc là Hàn Tín đã lấp ở thượng lưu, bày trận "sa nan úng thủy". Tướng quân nên đề phòng.

Long Thư đuổi theo Hàn Tín đến bờ sông, thấy Hàn Tín còn cách không xa mấy, liền truyền lệnh cho quân lội qua sông vã nói:

- Không theo giết Hàn Tín lúc này còn đợi chừng nào?

Trời tối, lòng sông rộng, Long Thư qua giữa sông, chợt thấy có ngọn đèn lồng treo sáng leo lét. Dưới ngọn đèn treo tấm biển đề mấy chữ: "Đèn lồng tắt, Long Thư chết". Chu Lan nói:

- Tôi chắc đây là ám hiệu của Hàn Tín để phục binh biết mà đổ ra đánh. Ta hạ đèn này, phục binh sẽ lạc hướng.

Long Thư khen phải, liền vung đao chém rơi ngọn đèn.

Đèn vừa rơi, hai bên bờ sông tiếng quân reo dậy. Nước trên thượng lưu ầm ầm đổ xuống. Long Thư bây giờ mới biết mình trúng kế, liền ra roi giục ngựa thoát khỏi dòng nước. Vào đến bờ có Tào Tham và Hạ Hầu Anh vây Long Thư vào giữa.

Long Thư tuy có sức mạnh, nhưng quả bất địch chúng, bị Tào Tham chém chết.

Hàn Tín truyền đuổi theo Chu Lan, nhưng tìm mãi không thấy, liền kéo quân về.

Tề Vương Quảng nói với Điền Hoành:

- Long Thư là một hổ tướng mà còn bị Hàn Tín giết chết, chúng ta làm sao giữ được thành này? Chi bằng nhân lúc Hàn Tín chưa vây, ta đem quân trốn ra hải đảo, mai danh ẩn tích, để xem Hán Sở tranh hùng, rồi sau sẽ liệu.

Điền Hoành cho là phải, ngay đêm ấy vua tôi nước Tề mở cửa thành phía đông mà chạy.

Chẳng ngờ Hàn Tín đoán được ý ấy, sai Hạ Hầu Anh đem quân mai phục sẵn, bắt trói Điền Quảng, còn Điền Hoành chạy khỏi.

Đại quân Hàn Tín vào thành Cao Mật vỗ an bá tánh và kêu gọi các phủ huyện về hàng.

Bình định xong nước Tề, Hàn Tín chuyển quân về đóng ở Lâm Tri, nơi đây là cựu đô của Tề, cung điện nguy nga, phong cảnh thanh lịch, nhân dân trù phú. Hàn Tín lấy làm thích ý.

Khoái Triệt nói với Hàn Tín:

- Tề đất rộng người đông. Đông có Lang Gia, tây có Trọc Hà, bốn bề kiên cố, thật là một nơi hùng cứ. Nay Nguyên soái uy danh lừng lẫy, nên xin quyền lĩnh ấn Tề Vương, đó là dịp tốt chớ bỏ.

Đang lúc đàm luận, có sứ giả Hán Vương đem chiếu đến báo tin, Hán Vương đã lấy được hơn mười thành của Sở và bảo Hàn Tín về hội binh để đánh Sở.

Hàn Tín chỉnh đốn quân mã chuẩn bị lên đường. Khoái Triệt nói:

- Đây là cơ hội Nguyên soái sai người theo sứ giả về gặp Hán Vương xin phong Nguyên soái làm Tề vương, sau sẽ hiệp binh phá Sở. Nếu bỏ qua thì không còn cơ hội nữa.

Hàn Tín nói:

- Lời ấy hợp ý ta.

Hàn Tín bèn kêu sứ giả của Hán Vương nói:

- Tề phản phúc khó lường. Ông hãy đi cùng người của chúng tôi về tâu với Chúa thượng cho tôi được làm giả vương nước Tề cốt là để trấn an dân chúng. Sau tôi sẽ hội binh với Hán Vương phá Sở không muộn.

Sứ giả nhận lời.

Nhận xét

Tự phụ là đầu mối dẫn đến mọi sự thất bại.

• Khi Long Thư ra đi đã cam kết với Hạng Vũ là chém đầu Hàn Tín. Câu nói đầy xúc phạm đối với Hạng Vũ, thế mà Vũ không giận. Điều ấy cũng có nhiều ý nghĩa. Một là, Long Thư là tướng có tài. Hai là, Hạng Vũ vẫn không tin mình bại bởi tay Hàn Tín, cho rằng Tín chỉ dùng kế xảo quyệt trong nhất thời mà thôi. Các tướng Sở trứ danh như Chương Hàm, Hạng Vũ, Long Thư đều lần lượt bị bại dưới tay Hàn Tín. Cũng bởi họ cùng có một quan niệm là, Hàn Tín là kẻ không tôn trọng danh dự chính mình.

Hàn Tín đòi chém sứ giả, không phải Tín không biết luật lệ, cũng không phải Tín nóng giận, mà chính là để Long Thư khinh Tín càng nhiều càng tốt. Không biết trận đầu tiên Hàn Tín chọi với Long Thư đã bày ra mẹo gì. Nhưng dù là mẹo gì mà người ta đã ngừa, thì cũng khó thắng. Thư đã thắng Tín trận đầu đâm ra kiêu ngạo, nên trận sau dễ bị Hàn Tín lừa. Kết quả thêm một danh tướng của Sở bị bỏ cuộc.

• Chu Lan tuy chưa có công trạng gì lớn, nhưng đã tỏ ra là người thận trọng. Lời đề nghị của Chu Lan, đào hào đắp lũy, lấy khỏe đợi mệt, tuyên truyền phản công, đó là một kế rất lợi hại. Nhưng Long Thư lại không nghe. Trường hợp này, khiến ta nhớ đến Lý Tả Xa với Trần Dư, kế ấy mà Long Thư biết nghe, thì Hàn

Tín phải khổ sở. Ở bên Sở, những người có thực tài thì không được trọng dụng, những lời nói đích đáng thì không được nghe.

Ta thấy bên Hán, nhân vật đầu não Lưu Bang chuyên dùng thuật, tấm lòng trí trá, thì các tay thân cận cũng cùng một khuôn, nghĩa là luôn luôn dùng xảo thuật để lừa người. Bên Sở, nhân vật đầu não Hạng Vũ luôn chủ trương dùng sức, khinh miệt thiên hạ, thì các tướng Sở cũng cùng chủ trương như vậy. Rõ là thầy nào tớ ấy.

- Trận Tuy Thủy lần này, Hàn Tín chém Long Thư rất ngoạn mục. Kế của Hàn Tín, Long Thư không nhận ra, vậy mà Chu Lan biết đó là kế "Sa nang ủng thủy". Tuy nhiên, Chu Lan vẫn chưa biết hết cái mầu nhiệm của ngọn đèn. Té ra là phục binh của Hán chỉ trông vào ánh đèn. Ánh đèn còn thì quân của Long Thư chưa đến nơi. Ánh đèn tắt thì sinh mệnh của Long Thư cũng hết. Thật đúng là "Sinh mệnh của Long Thư như ánh đèn treo trước gió". Trận Tuy Thủy này được Khổng Minh ngày sau áp dụng ở Tân Dã, Phàn Thành, sát hại quân Tào. Ở Việt Nam, nó được lặp lại bởi Phan Đình Phùng tại núi Quạt (1895), giết hại quân Pháp rất nhiều (Theo tài liệu Phan Đình Phùng của Đào Trinh Nhất).

- Khoái Triệt trước đây khuyên Hàn Tín đánh Tề, không nhân nhượng Lịch Sinh. Bây giờ Khoái Triệt lại khuyên Hàn Tín xin được phong vương. Dĩ nhiên Triệt có chủ đích. Chủ đích ấy đi rất có thứ tự. Khoái Triệt đã tỏ ra là người có viễn kiến chính trị và có kế hoạch nữa. Nhưng tới bây giờ Hàn Tín vẫn chưa hiểu được ý của Triệt như thế nào. Tín mong được phong vương vì chức vị ấy tương xứng với công trạng của ông ta, đồng thời cũng để trấn an dân Tề cho khỏi nổi loạn. Ý của Tín có lợi cho cả đôi bên.

65. HÀN TÍN ĐƯỢC PHONG VƯƠNG KHOÁI TRIỆT XUI HÀN TÍN PHẢN HÁN

Sứ giả mang thư của Hàn Tín về dâng cho Hán Vương, đại lược như sau:

"Đại Nguyên soái nhà Hán cúi đầu dâng biểu:

Nhờ uy đức của Bệ hạ, hạ thần đã bình định được nước Tề, uy danh của Hán vang động bốn cõi. Tuy nhiên, Tề là xứ rất biến trá, Tề Vương đã bị bắt, một ngày ở xứ này không thể không vua. Nay hạ thần viết biểu này, kính dâng lên bệ hạ lượng xét, cho hạ thần làm vua tạm thời để trấn an dân Tề. Sau đó hạ thần sẽ đem binh về hội quân với Bệ hạ mà phá Sở cũng không muộn".

Hán Vương xem biểu xong, nổi giận nói:

- Thằng thất phu dám vô lễ. Ta bị khốn nơi đây đã lâu, hắn không chịu đem binh đến giúp, lại đòi xưng vương.

Trương Lương và Trần Bình vội bước đến đạp vào chân Hán Vương và rỉ tai:

- Hiện nay Đại Vương thế quân chưa phải mạnh so với Hạng Vương. Nếu để Hàn Tín bất mãn mà sinh biến, về sau sẽ nguy hiểm. Bây giờ cứ phong vương cho hắn rồi sau sẽ liệu.

Hán Vương tỉnh ngộ, nói với sứ giả:

- Hàn Nguyên soái đánh đông dẹp bắc, công lao ấy dẫu có lập chân vương cũng chưa xứng, lọ là giả vương.

Nhân đó Hán Vương hỏi qua cái chết của Lịch Sinh và việc đánh Tề của Hàn Tín. Sứ giả thuật lại mọi việc. Hán Vương thương tiếc Lịch Sinh mà rơi lệ, cho ghi công Lịch Sinh vào sổ.

Hán Vương tự tay viết tờ sắc phong cho Hàn Tín làm Đông Tề Vương, sai Trương Lương đem ấn đến Lâm Tri giao cho Hàn Tín.

Trương Lương vào gặp Hàn Tín, nói:

- Nguyên soái muốn làm giả vương, nhưng Chúa thượng nghĩ đến công trạng của ngài nên phong làm chân vương, và dặn rằng, sau khi Nguyên soái định lòng dân xong rồi mau đem binh đến Huỳnh Dương mà phá Sở.

Hàn Tín tiếp lấy ấn, hậu đãi Trương Lương và các tướng, rồi chọn ngày lên ngai Tề Vương, Trương Lương từ giã Hàn Tín trở về.

Nhắc lại việc Long Thư bị Hàn Tín dùng mưu sát hại, tin ấy đồn đến tai Hạng Vương. Hạng Vương cả kinh than:

- Long Thư là một danh tướng, không ngờ bị chết dưới tay Hàn Tín, Hàn Tín dùng binh giỏi đến thế sao?

Than rồi, ông triệu tập các tướng lại hỏi kế, Hạng Vương nói:

- Ta muốn dụ Hàn Tín về Sở, không biết ở nước ta có ai nói giỏi?

Chung Ly Muội nói:

- Chúng tôi có ý ấy từ lâu nhưng sợ Đại Vương không phục Hàn Tín nên không dám trình bày. Hiện ta có Vũ Thiệp người Vu Thai là tay ăn nói tài hoa, có thể nhờ người này thuyết phục Hàn Tín được.

Hạng Vương cả mừng, sắm sửa lễ vật để Thiệp đi gặp Hàn Tín.

Vũ Thiệp đến nơi xin vào ra mắt Tề Vương.

Tề Vương Tín cho mời Thiệp vào, hỏi:

- Tiên sinh là tay ăn nói lỗi lạc nhất của Sở đến gặp ta để thuyết khách ấy chăng?

Vũ Thiệp nói:

- Đại Vương cầm quân trăm vạn, làm vua một nước, uy đức ngời bốn biển. Sở Vương tôi mến tài đức ấy, sai tôi mang lễ vật đến để chúc mừng Đại Vương. Sở Vương đã hối tiếc những cách đối xử tệ bạc với Đại Vương ngày trước, chẳng qua ngài quá kín đáo nên Sở Vương không hiểu ấy thôi. Nay Sở Vương ước được cùng ngài, hai nước Tề Sở giao hiếu với nhau.

Tề Vương nói:

- Nay ta đã làm đến bậc vương, ngôi sao nhất trong thiên hạ của kẻ bầy tôi, còn muốn gì nữa.

Vũ Thiệp cười; nói:

- Thiên hạ đã khổ vì nhà Tần đã quá lâu rồi. Sau khi phá Tần xong, những ai có công đều được phong chức tước, những tưởng bốn biển thái bình. Không ngờ Hán Vương nhờ có ngài phò tá mà sinh ra lòng tham không đáy, dấy động can qua, khiến dân tình lại khốn đốn. Hán Vương là kẻ không thể thân tín được và là con người đầy bội ước. Hãy thấy rằng Sở Vương tôi tha chết cho ông ấy mấy lần, nhưng ông ấy vẫn tráo trở. Nay Đại Vương giúp cho Hán Vương, nếu Hán Vương thắng, thế nào ngài cũng bị ông ấy bắt giết. Cái thế trong thiên hạ là ở nơi ngài. Ngài về Sở thì Sở thắng, ngài về Hán thì Hán được. Tại sao ngài không hòa với Sở

để chia thiên hạ làm ba, mà lại đem binh giúp Hán, tôi e sau có hối cũng không kịp nữa. Như thế không xứng là bậc trí giả.

Tề Vương hỏi:

- Tiên sinh bảo ta phải làm sao mới giữ vững được ngôi vị Tề Vương?

Vũ Thiệp nói:

- Kế sách mà tôi vừa trình bày ra đó, nếu ngài đi đúng đường lối, thì phúc lộc cả ngàn đời. Còn ngài khăng khăng giữ lòng trung hậu với một kẻ đầy bội ước thì sinh mệnh của ngài không mấy lăm ngày nữa sẽ bị đe dọa.

Tề Vương nói:

- Ta thờ Hạng Vương chẳng qua là lang trung, địa vị chẳng qua là cầm kích đứng hầu, lời nói ra không được nghe. Còn Hán Vương đã trao cho ta ấn soái, đối xử tôi rất hậu nên mới có ngày nay. Tôi không thể dùng cái mưu của tiên sinh được. Tiên sinh hãy mang lễ vật đó về tâu lại với Hạng Vương, Tín này xin thâm tạ và không thể tuân mệnh được.

Vũ Thiệp biết không thể nào làm Tề Vương đổi ý, liền cáo từ.

Khi Vũ Thiệp đi rồi, Khoái Triệt đến gặp Tề Vương, nói:

- Trước kia tôi có gặp một dị nhân truyền cho phep xem tướng, có thể hiểu được việc cát hung quí tiện. Cứ như tướng của Đại Vương, thì tướng mặt chỉ làm được tới chức hầu, tướng lưng thì quí không nói hết được.

Tề Vương ngơ ngác hỏi:

- Tiên sinh nói vậy là có ý gì?

Khoái Triệt nói:

- Sở Hán phân tranh, lê thứ lầm than. Đại Vương nhân cơ hội này chiếm luôn cả Yên, Triệu dựng nên nghiệp cả. Như thế mới thuận lòng trời.

Tề Vương thở ra, nói:

- Hán Vương đãi ta rất hậu, lẽ nào ta lại bội nghĩa?

Khoái Triệt nói:

- Ai cũng mưu cầu quyền lợi cho mình cả. Người lập chí đến mức nào thì cái công nghiệp theo ước nguyện ấy mà đến mức đó. Nay Đại Vương không chịu tranh cường với thiên hạ, tất sẽ bị Hán Vương đối xử theo lối "điểu tận cung tàng".

Tề Vương nói:

- Tiên sinh hãy để tôi suy nghĩ lại đã.

Vài hôm sau, Khoái Triệt lại đến gặp Tề Vương nói:

- Vua Hán cầm mấy chục vạn quân giữ miền Cũng, Lạc, dựa vào núi non hiểm trở, một ngày đánh mấy lần cũng không có chút công lao, thua chạy không sao tự cứu được, còn bị đánh bại ở Huỳnh Dương, bị thương ở Thành Cao, sau đó lại chạy vào miền đất Uyển, Diệp. Nay nhuệ khí bị nhụt trước cửa ải hiểm trở, lương thực trong kho đã cạn. Hiện nay tính mệnh của hai vua đều ở trong tay của Đại Vương. Nếu không phải là bậc hiền thánh trong thiên hạ, thì không sao dẹp nổi cái loạn của thiên hạ. Đại Vương cứ không làm gì cho đôi bên, tức là thiên hạ phải chia ba, theo thế chân vạc. Đại Vương là bậc hiền thánh, quân sĩ đông, giữ lấy nước Tề hùng mạnh, bắt Triệu theo mình, xuất quân ra vùng đất trống, để kiềm chế hậu phương họ, thuận theo dân quay đầu về hướng tây, để trăm họ được sống, thì thiên hạ qui tụ về tay Đại Vương. Lúc đó, Đại Vương cắt đất nước mạnh, phong hầu nước yếu, nắm lấy đất Giao, Tứ của Tề, kín đáo nhún nhường, thì các vua phải chịu triều bái. Trời cho mà không nhận thì sẽ có tội đó.

Tề Vương nói:

- Ta thật khó xử quá.

Khoái Triệt nói:

- Nghe là để chuẩn bị làm. Kế là then chốt của sự việc. Nghe sai, kế hỏng mà vẫn ở yên được là chuyện không có. Cam tâm làm tôi tớ cho những kẻ hiểm trá, đến khi họ không cần mình nữa, thì hết sống. Hối hận muộn mất.

Tề Vương lặng thinh.

Lục Giả tiến ra nói:

- Mọi việc trong thiên hạ phải xét đến chiều sâu, chứ không nhìn vào cái bên ngoài. Việc mạnh yếu mà nhìn vào trong cái đắc

thất của chiến trận thì nông nổi lắm. Hạng Vương tuy bên ngoài có vẻ mạnh, nhưng lại rất yếu thế, trái lại Hán Vương tuy yếu, nhưng được lòng dân. Đến như Đại Vương, tuy binh hùng tướng mạnh, đánh đâu được đó, là nhờ có uy đức của Hán Vương. Nếu Đại Vương phản Hán thì chiến trận không còn thắng dễ dàng được nữa. Hán Vương hiện nay có Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, trí não như Tôn Ngô, các tướng như Anh Bố, Bành Việt, Vương Lăng, Phàn Khoái... có thể làm nền tảng cho muôn đời. Cơ trời đã rõ, Đại Vương đừng nghe lời Khoái Văn Thông mà hư sự.

Tề Vương đứng lên nói:

- Lục đại phu nói phải lắm.

Khoái Triệt biết Hàn Tín không dùng kế mình, buồn bã lui ra, về giả điên đi cùng khắp chợ búa.

Tề Vương sửa soạn khởi binh...

Nhận xét

Mưu kế cốt ở kín nhiệm. Sử dụng mưu kế là cốt ở quả quyết. Sự nghiệp của một người tùy thuộc vào chí nguyện của người ấy.

- Việc Trương Lương và Trần Bình giậm chân vào chân của Lưu Bang, tức họ đã cố âm mưu muốn lừa Hàn Tín. Đám mưu sĩ của Bang lúc nào cũng thích rỉ tai. Mỗi cái rỉ tai của họ, không hại người thì cũng làm tan nát sự nghiệp của người. Kể cả người ấy là bạn đồng liêu với họ, đã đưa họ đến địa vị cao ngất.

Lưu Bang đã mắng Hàn Tín, rồi lại sửa lại lời nói, mà viết chiếu phong vương. Thật ra Bang ghét cay ghét đắng Hàn Tín. Bây giờ thì Tín được phong vương, nhưng sau này chính Bang lại giết Hàn Tín. Ba tay mưu sĩ của Bang là Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, lúc nào cũng chứa sẵn gươm đao, khi xong việc của Hạng Vũ, thì họ sẽ tiến tới việc làm thịt Tín.

- Hạng Vũ bây giờ mới o bế Hàn Tín thì muộn mất rồi. Vũ Thiệp thật xứng đáng là tay ăn nói lỗi lạc. Chẳng những đã thấy rõ tâm địa Lưu Bang sau này, mà còn vẽ ra những nét đại lược của thế chính trị của thời Hán Sở. Rất tiếc Hàn Tín không nghe lời Thiệp.

- Đoạn này cho ta thấy kiến thức của Khoái Triệt cao vời. Cái

thế chiến lược của Triệt trình bày không khác gì của Vũ Thiệp, lại còn qui mô hơn nữa. Trước nhất, lực lượng của Hán, Sở đã kiệt quệ. Tiếp theo, nếu Hàn Tín muốn tranh thiên hạ thì hãy ra tay chiếm lấy Triệu (Bắc), từ đó cho quân đội thọc xuống phía nam của đôi bên chiếm lấy hậu cần của họ. Rồi quân đội chính qui về tây giải hòa hai nước cho dân yên.

Lối trình bày của Triệt rất khúc chiết, thêm vào đó ông ta dùng phép coi tướng, và cách chơi chữ để khích động lòng tự ái và tự lập của Hàn Tín. Ông nói: "Mặt của Đại Vương thì chỉ tới phẩm hầu, mà lưng của Đại Vương quí không nói hết". Ý nói: nếu ông dám quay lưng lại phản họ, thì chức vương của ông mới lâu bền được ("lưng" đọc theo âm Hán là "Bối", còn một âm nữa là "bội", có nghĩa là phản lại).

Lần thứ hai, Khoái Triệt và Hàn Tín đối thoại, Triệt như muốn mắng Tín, vì Hàn Tín không có thái độ quả quyết: "Nghe để làm, kế là then chốt của sự việc", nhưng làm sao được! Chí nguyện của Hàn Tín chỉ tới mức đó! Rất tiếc, Khoái Triệt đã khổ tâm, khổ công nghiên cứu đến thuyết "Tam phân", mà Tiền Hán không thành, đến bốn thế kỷ sau mới thành hình ở thời Hán mạt, mà người xây dựng nó là Khổng Minh và Lỗ Túc! Khoái Triệt đã đi từng bước một: Giai đoạn đầu, Khoái Triệt xui Hàn Tín dùng vũ lực để lấy Tề, làm sáng tỏ cái uy vũ của mình. Giai đoạn hai, Triệt xui Hàn Tín xin được phong vương, để tạo cái thế "leo lưng cọp" (tức là làm cho Lưu Bang ghét ra mặt, để Hàn Tín dễ xử sự). Đến giai đoạn ba, đó là giai đoạn quyết định, cả Vũ Thiệp lẫn Khoái Triệt lôi Hàn Tín về con đường trung đạo, nhưng Tín quá nặng ở cái óc bảo hoàng, mà không dám táo bạo. Ngày sau ba họ của Tín phải đưa lưng cho Lưu Bang chém.

• Trương Lương đem tờ sắc phong của Lưu Bang đến cho Hàn Tín, vẫn ngấm ngầm lừa Hàn Tín vào trong cạm bẫy của Lưu Bang. Như thế Trương Lương không phải là người hiền, cũng không thiết đến tình bằng hữu. Hạng Bá chỉ vì một chút tình bằng hữu với Lương, mà phải bán rẻ chúa mình. Bá đã tệ, Lương lại còn tệ hơn. Nhớ lại cây Nguyên nhung kiếm kia chẳng qua chỉ là thứ mua chuộc lòng người, lòng của một bậc anh tài như Hàn Tín, sống vì tấm lòng thuần thành, chứ Hàn Tín không phải không biết những kẻ xảo quyệt. Người ta ca tụng Trương Lương là kẻ khôn ngoan

và mưu trí, một phần vì họ đứng trên lập trường Hán tộc, phần nữa họ bị ảnh hưởng những dòng sử không mấy chính thống và chính xác khi ghi về thuở Hán Sở tranh hùng. Cho đến Sử gia Tư Mã Thiên, người có tiếng là một Sènèque của Trung Quốc, vẫn viết không dám nói hết ý mình.

• Lời của Lục Giả là đứng trên quan niệm trung quân, không chút gì mưu lược. Nhiều lắm, ông ta chỉ là kẻ nịnh Lưu Bang để vớt vát lại cái lỗi lầm trước đây. Nhưng ta cũng biết, khi Trương Lương gặp Hàn Tín, đã dò biết tình hình ở đây và chắc chắn để mẹo lại cho bọn Lục Giả, và đám thân tín của Bang, Lương, nên Giả mới mạnh miệng mà nói. Giả sử, nếu Lục Giả thấy Trương Lương đạp chân Lưu Bang, và Lưu Bang giận dữ Hàn Tín, thì Giả có thể mở miệng khuyên trung thành với Hán được chăng?

Nói tóm lại, những lời Vũ Thiệp và Khoái Triệt khuyên Hàn Tín, hoàn toàn kiến thức, như họ đã thấy được cái đạp chân và cái rỉ tai, cũng như đã thấy rõ cái bản tâm của Lưu Bang. Ngày sau, ta còn thấy một người nữa, kiến thức cũng lỗi lạc, đó là Chung Ly Muội.

66. HÁN SỞ HỘI BINH Ở QUẢNG VŨ

Hán Vương ở Huỳnh Dương, một hôm nghe Tiêu Hà mộ quân từ Hàm Dương kéo ra cùng với một tướng Phiên tên là Lâm Phiền có sức mạnh không ai cự lại. Tiêu Hà đến hội binh với Hán Vương. Hạng Vương từ Quảng Vũ kéo binh đến Huỳnh Dương khiêu chiến.

Lưu Hán chúa sai Lâm Phiền ra trận. Phiền giết một lần ba tướng Sở là Lý Phồn, Trương Nguyệt và Hạng Ngang.

Hạng Vương tức giận, tự mình ra trận. Phiền trông thấy Hạng Vương thất kinh quày ngựa bỏ chạy. Bên kia Hán Vương khai thành xua các tướng ra trận.

Chung Ly Muội dẫn vài mươi quân nấp vào chỗ kín bắn ra một lúc, Hán Vương bị một mũi găm nơi ngực, may nhờ giáp dày nên tên găm không sâu, Hán Vương sợ quân sĩ nản lòng, nên nói:

- Giặc nó bắn tên vào chân ta.

Các tướng thấy Hán Vương bị thương, không còn ham đánh

nữa, lui dần. Hạng Vương thừa thắng đuổi theo. Chợt có quân báo:

- Hàn Tín kéo quân đến Thành Cao. Bành Việt chận đường tiếp lương của Sở.

Hạng Vương nao núng, truyền thu quân.

Hán Vương chạy thoát được vào thành, đóng chặt cửa. Trương Lương, Trần Bình vào thăm, tâu:

- Thế Sở đã yếu. Đại binh Hàn Tín đã đến Thành Cao. Chúa công hãy gắng gượng ủy lạo quân sĩ, để họ khỏi nản lòng. Muốn cứu Thái Công phải thắng một trận lớn cứu mới nổi.

Rồi Trương Lương nói với các tướng:

- Quân Sở bị Bành Việt tuyệt lương, thế nào nay mai Sở cũng rút đi.

Quả thật, vài ngày sau, Hạng Vương kéo quân về Quảng Vũ.

Hán Vương đem chư tướng về Thành Cao hội quân với Hàn Tín.

Hán Vương nói:

- Chuyến này ta trông cậy vào Nguyên soái. Thái Công chưa về, lòng ta không yên.

Tề Vương Tín nói:

- Hạng Vương không bị tôi đánh thua một trận lớn, không bao giờ chịu trả Thái Công đâu.

Hàn Tín dẫn tướng sĩ ra ngoài thành tìm chỗ luyện quân.

Hạng Vương về đến Quảng Vũ, kêu Hạng Bá và Chung Ly Muội, nói:

- Hán hội chư hầu chuẩn bị kịch chiến với ta. Ta thiếu lương thực bây giờ liệu làm sao?

Hạng Bá nói:

- Thái Công hiện bị ta giữ, nên bắt ông ấy viết thư bảo Hán Vương phải lui binh. Nếu Hán lui, ta trả Thái Công về Thành Cao, còn không lui, ta giết quách Thái Công để Hán Vương mang nhục ngàn đời.

Hạng Vương khen phải. Liền bắt Thái Công viết thư cho Hán Vương,

rồi sai Đại phu Tống Tử Liên làm sứ đem thư đi sang Hán Vương.

Hán Vương nghe tin, gọi Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình đến vấn kế:

Lương nói:

- Đây chắc là mưu của Hạng Vương muốn ta lui binh. Xin Chúa công cứ giữ vẻ bình thản, mới có thể cứu Thái Công được.

Hán Vương cho Tống Tử Liên vào. Liên dâng thư. Hán Vương xem xong, nói:

- Ta cùng Hạng Vương năm xưa kết làm anh em. Vậy cha ta cũng là cha của Hạng Vương.

Hán Vương chỉ nói bấy nhiêu, rồi bày tiệc đãi sứ giả, xong giục sứ giả về, không đề cập gì đến việc lui binh.

Tống Tử Liên về thuật lại, Hạng Vương nói:

- Lưu Bang là phường háo sắc, không thiết gì đến tình cha con. Ta hãy giam Thái Công lại, sau sẽ tính.

Bấy giờ, Hàn Tín luyện tướng sĩ đã xong, vết thương của Hán Vương cũng đã lành. Vua tôi bàn việc đánh Sở. Hàn Tín nói:

- Hạng Vương đóng quân ở Quảng Vũ lâu ngày, quân thế nào cũng trễ biếng. Ta nên cử binh đánh ngay. Xin Đại Vương ra lệnh tiến binh.

Hán Vương đồng ý.

Hàn Tín thống lĩnh đại binh đi trước. Binh kỳ phất phới, binh uy rỡ rỡ.

Đến Quảng Vũ, Hàn Tín truyền hạ trại, cách trại Sở chừng ba mươi dặm. Hán Vương hạ trại đối diện với trại Hàn Tín.

Đêm đến, Hán Vương cùng Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình sai người mời Hàn Tín đến bàn kế.

Quân đi một hồi về báo:

- Không có Nguyên soái trong dinh. Bọn quân hầu bảo rằng Nguyên soái dẫn một số người đi về hướng đông nam, nhưng không biết làm gì?

Hán Vương kinh ngạc hỏi:

- Hán Sở đang đối đầu nhau, thế mà ban đêm, chủ tướng lại bỏ đi là ý gì? Hay là Hàn Tín thấy Sở mạnh mà bỏ trốn? Hoặc Tín lừa ta bỏ đây rồi liên kết với Hạng Vương chăng?

Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình mỗi người một ý, đều nghi ngờ Hàn Tín.

Hán Vương lại sai người sang trại Hàn Tín nghe ngóng lần nữa.

Quân đi một hồi về báo:

- Nguyên soái vẫn vắng mặt, nhưng doanh trại canh phòng cẩn mật.

Hán Vương nóng lòng bảo:

- Ngươi sang bên đó lần nữa, nghe ngóng thật kỹ rồi về báo lại.

Hán Vương đợi mãi đến canh ba, tên tiểu hiệu mới chạy về báo.

- Nguyên soái đã về trại rồi.

Hán Vương bồn chồn, liền sai Tiêu Hà đến dinh Hàn Tín xem thử.

Tiêu Hà đến nơi, gặp Quán Anh đốc quân đi tuần. Quán Anh hỏi:

- Đêm khuya, Thừa Tướng đi đâu giờ này?

Tiêu Hà đáp:

- Ta sang Hàn Nguyên soái.

Quán Anh nói:

- Nguyên soái còn chong đèn ngồi trong trướng.

Quán Anh nói xong, đưa Tiêu Hà vào trung quân hội kiến với Hàn Tín.

Hàn Tín thấy Tiêu Hà liền hỏi:

- Thừa tướng đến đây chắc có điều gì ngờ vực?

Tiêu Hà nói:

- Chẳng hay Nguyên soái đi đâu trong đêm khuya vậy?

- Trận chiến nơi đồng bằng. Hạng Vương là tay vũ dũng. Nếu

lấy sức mà chọi làm sao thắng được ông ta? Vậy tôi tìm kế để giết ông ấy.

Tiêu Hà lại hỏi:

- Kế ấy như thế nào?

- Quân cơ không tiện tỏ bày, dẫu là vua tôi, cha con cũng không thể tiết lộ. Muốn biết kế ấy, ngày mai biết.

Tiêu Hà không hỏi nữa, lòng mừng phơi phới, từ giã, về thuật lại cho Hán Vương nghe. Hán Vương yên tâm đi ngủ.

Nhận xét

Hoài nghi phát xuất từ lòng ích kỷ và gian trá. Hoài nghi chẳng những đã xóa mất niềm tin mà còn dấy lên sự hận thù. Hoài nghi là kẻ thù của thông minh.

• Trương Lương nói: "Nếu không thắng Bá Vương một trận lớn thì không cứu Thái Công được". Hàn Tín nói: "Tôi không thắng Hạng Vương một trận lớn, Hạng Vương không chịu trả Thái Công". Kiến thức của hai người ấy tương đương nhau. Còn Hạng Bá đề nghị: "Bắt Thái Công viết thư bảo Hán Vương lui binh, nếu lui thì ta thả Thái Công, còn không lui thì ta giết đi", đó không phải là kế, mà đó chỉ là cùng kế, mạt kế. Vì ta biết chắc chắn rằng không bao giờ Lưu Bang chịu lui binh vì cha ông ấy. Hơn nữa, cái đám mưu sĩ của Lưu Bang đời nào chịu để Hán mất quyền lợi. Nếu cần, họ hy sinh Thái Công cũng giống như họ hy sinh Vương Mẫu vậy thôi. Ở đây chúng ta tự hỏi: Sao Hạng Bá bây giờ có vẻ trung thành với Hạng Vũ? Thưa, trong cái thế bắt buộc đóng vai một quân sư, ông ta phải làm vậy vì Bá cũng biết rằng Lưu Bang không bao giờ lui binh. Nếu Hạng Vũ có giết Thái Công thì cũng không có lợi gì cho Vũ, mà còn gieo mối căm thù cho Bang mà thôi. Điều này trái với chủ trương của Phạm Tăng.

• Câu: "Cha ta cũng như cha của Hạng Vương, vì ta và Hạng Vương kết làm anh em trước đây", được Lưu Bang nói đi nói lại nhiều lần. Lưu Bang chỉ nói trong lúc sinh mệnh của chính mình bị đe dọa, hoặc của chính người thân bị đe dọa. Đó chỉ là mánh khóe gian bịp mà thôi. Cả Hạng Vũ lẫn Lưu Bang không ai muốn giữ tình anh em miễn cưỡng ấy. Thà như Hạng Vũ cứ nói toạc ra một

hồi là xong. Lưu Bang và cái đám cận thần của Bang đã thề chẳng đội chung trời, mà Bang cứ nhắc đến tình anh em ấy mãi, nghe thật khó chịu. Trong Sử Ký Tư Mã Thiên có nhắc tình "anh em" của Trương Nhĩ, Trần Dư như sau: "Trương Nhĩ và Trần Dư khi còn nghèo hèn thì tin yêu nhau. Đến khi giữ nước tranh quyền lại giết lẫn nhau. Há chẳng phải vì lợi ích sao? Danh dự tuy cao, tân khách tuy đông, nhưng con đường họ đi sai..." Câu phê phán đó là để gởi cho Lưu Bang và Hạng Vũ, mà Tư Mã Long Môn không dám nói thẳng.

• Trước đây, Trương Lương dùng kế khích Hàn Tín ra cầm quân lại, vì Lưu Bang và đám cận thần nghi Hàn Tín không hết lòng phá Sở, mà đó là thoáng nghi. Lần này, cho ta thấy rõ tâm lý Lưu Bang hơn nữa. Bang nghi Tín thông đồng với Sở, nên suốt đêm cho người đi tìm bốn lần! Tiêu Hà và Hạ Hầu Anh đã đề nghị Lưu Bang năm lần, Bang mới dùng Hàn Tín. Lần này Bang phải đi tìm Tín bốn lần để xác nhận hành vi của Hàn Tín. Xác nhận không phải để củng cố niềm tin, mà là để củng cố cái địa vị của mình. Đầu óc Lưu Bang vẫn nghi là Hàn Tín phản mình. Nghi cho đến khi Tín chết mới thôi.

Thà là Lưu Bang nghi, chứ cái đám Trương Lương, Tiêu Hà cũng nghi Hàn Tín, thực là tệ bạc. Trương Lương là mưu sĩ số một của Hán, không có điều gì ông nhận xét sai, trong trường hợp này, ông không đoán được Hàn Tín làm gì, thì kiến thức của Lương không cao diệu mấy. Đã vậy, Lương nghi Hàn Tín như Bang đã nghi, ta mới hay rằng, đám mưu sĩ ấy chuyên dối gạt người, thì lúc nào tâm hồn của họ cũng có một khoảng tối dùng để chất chứa một mớ tư tưởng hắc ám. Tiêu Hà cũng cùng loại.

Hồi ở Bao Trung, Tiêu Hà hỏi Hàn Tín: "Nguyên soái dùng mẹo gì để lấy Tam Tần?". Hàn Tín đã chỉnh Tiêu Hà một lần. Lần này Hà hỏi lại, không phải Hà không nhớ bài học lần trước, nhưng Hà vẫn hỏi mục đích xác minh việc đi đêm của Hàn Tín có thật như lời Tín nói không?

Hàn Tín hỏi Tiêu Hà: "Thừa tướng đến đây chắc có điều gì ngờ vực", đủ biết Hàn Tín thông minh không kém đám mưu sĩ kia. Tín đã biết họ ngờ mình, sao Tín không chịu đề phòng? Một là Hàn Tín có tâm hồn độ lượng và trong sáng; hai là Tín đang bận tâm

đối phó Hạng Vũ, ba là Tín ỷ mình có một quân đội hùng mạnh trong tay, nên nghĩ rằng không ai làm gì được mình; bốn là Tín tự xét mình không lỗi lầm gì đối với Hán; năm là Tín tin tưởng đám mưu sĩ của Lưu Bang cũng là chỗ thân hữu...

Lòng Lưu Bang là thế. Lòng của đám mưu sĩ là thế, còn lòng của Hàn Tín thì bình thản, do đó ta mới thấy Vũ Thiệp và Khoái Triệt có một kiến thức to lớn mà bọn Lục Giả, Trương Lương... khó sánh được. Bọn họ lấy tị hiềm mà đối xử với Hàn Tín, thì Khoái Triệt khuyên Hàn Tín nên "lật thân" ngay để đề phòng sự phản trắc bất ngờ.

Nếu Tín muốn phản, ngay trong đêm nay Tín hành sự vẫn còn kịp. Than ôi! Tài ba là một chuyện, còn họa phúc đến với con người lại là một chuyện khác.

67. HÀN TÍN PHÁ QUÂN SỞ TẠI QUẢNG VŨ

Qua ngày sau, Hàn Tín dõng dạc điều binh:

- Phàn Khoái và Quán Anh làm đội thứ nhất;
- Chu Bột, Chu Xương làm đội thứ hai;
- Ngận Hấp, Lư Quán làm đội thứ ba;
- Lã Mã Thông, Dương Hỷ làm đội thứ tư;
- Trương Nhĩ, Trương Lương làm đội thứ năm;
- Lâm Phiền làm đội thứ sáu;
- Tào Tham, Sài Vũ làm đội thứ bảy;
- Hạ Hầu Anh, Vương Lăng làm đội thứ tám;
- Anh Bố làm đội thứ chín;
- Hán Vương cùng các tướng còn lại làm đội thứ mười.

Mỗi đội lãnh năm ngàn quân đóng từng khu vực, nghe pháo hiệu nổ, đổ ra đánh một lượt, dồn quân Sở vào chân núi Quảng Vũ.

Hàn Tín điều bát binh mã vừa xong, bên kia Hạng Vương cũng vừa kéo binh tới.

Hàn Tín ra trận, Bá Vương kêu Hàn Tín nói:

- Hàn Tín! Ngươi là cựu thần của Sở, lẽ ra ngươi cũng có đôi phần quyến luyến. Thế mà ngươi vẫn cự tuyệt. Hôm nay gặp ta, người dừng hòng giở trò gian kế.

Hàn Tín đáp:

- Lý ra Đại Vương nên ngồi một chỗ mà điều binh khiển tướng. Thế mà ngài vẫn ham xông pha trận mạc, e khó tránh khỏi lụy thân.

Các tướng Sở Chung Ly Muội, Hạng Bá, Hạng Trang, Quí Bố, Chu Lan... đốc quân tới vây Hàn Tín.

Hàn Tín vừa đánh vừa chạy lui dần về chân núi Quảng Vũ.

Chung Ly Muội chạy đến nói với Bá Vương:

- Núi Quảng Vũ chỉ có một con đường, nếu địch phục quân chặn đường thì khốn. Ta hãy đóng quân lại đây để nhận xét đại lược đã.

Hạng Vương dừng quân, có tin báo:

- Hậu quân đã bị tướng Phàn Khoái và Quán Anh cắt đứt, không tiến được.

Hạng Vương chưa biết liệu sao, thì quân Hán đổ ra vây phủ.

Chung Ly Muội nói:

- Trước mặt là núi lớn, sau lưng là quân Hán bủa vây. Đóng quân nơi đây thật bất lợi. Ta hãy phá vòng vây để cứu lấy hậu quân.

Quân Hán mỗi lúc một đông, quân Sở không còn tinh thần chống cự, bị dồn về một chỗ. Lúc đó Hạng Vương gặp Anh Bố, nổi giận hét:

- Tên phản bội kia, mi còn mặt nào ngó tao nữa?

Anh Bố nói:

- Hôm nay ta phải giết ngươi để trả thù cho vua Nghĩa Đế.

Tướng Hán là Lâm Phiền kéo đến, thì có Quí Bố và các tướng Sở xông ra, hai bên giao tranh dữ dội. Tào Tham và Sài Vũ đem binh vây phủ mấy lớp.

Chung Ly Muội nói với Hạng Vương:

- Trời tối, quân địch đông, ta yếu thế, không thể chống cự lâu dài, Đại Vương nên tìm cách thoát hiểm.

Hạng Vương đi tới, thấy Hàn Tín đang ở lưng chừng núi, dường như mở tiệc vui, Hạng Vương kéo quân lên, bị gỗ đá ở trên lăn xuống. Quí Bố nói:

- Đừng lên núi, cứ nấn ná ở đây qua đêm, mai sẽ mở huyết lộ ra ngoài.

Hạng Vương nghỉ ngơi được giây lát, bỗng bốn bề lửa cháy ngùn ngụt. Binh Sở đạp lên nhau mà chết vô số.

Lúc đó, Lâm Phiền kéo quân đến, Hạng Vương tức giận, hét lớn một tiếng đâm chết Lâm Phiền. Các tướng Sở thoát khỏi vòng vây đó. Lại gặp các tướng Sài Vũ, Vương Lăng đem quân đến chặn đường, Hạng Vương cố gắng đánh lui hai tướng rồi đưa quân đến núi Nam Sơn. Quân Hán đuổi theo vây Hạng Vương vào giữa. Lúc này bỗng nhiên đạo quân sau của Hán hàng ngũ rối loạn và dạt ra hai bên. Hạng Vương thừa thế đánh thốc ra bên ngoài, gặp tướng Sở là Chu Ân đang đánh vào. Hạng Vương quày ngựa lại chém giết quân Hán một hồi nữa.

Trời sáng, trông thấy quân Hán bốn mặt trùng trùng. Hạng Vương nói với Chu Ân:

- Ta từ lúc khởi binh ở Cối Kê đến nay, chưa thấy ai điều binh lợi hại như Hàn Tín.

Chu Ân nói:

- Vì Đại Vương nổi tiếng là oai vũ, nên Hàn Tín mới điều binh chu đáo như vậy.

Hạng Vương thu góp tàn binh trở về dã trại. Các tướng Sở đều bị thương ít nhiều.

Có tin báo:

- Hàn Tín kéo quân đến.

Hạng Vương nghe báo thất kinh, đòi Quí Bố và Chung Ly Muội đến vấn kế. Chung Ly Muội nói:

- Ngày mai ra trận, Đại Vương chẳng cần giao tranh. Bắt Thái Công kê lên thớt, kề dao vào bụng, bắt Lưu Bang lui binh. Tình cha con lẽ nào Lưu Bang không xót.

Hạng Vương nói:

- Giết Thái Công không khó, nhưng chỉ sợ thiên hạ chê cười.

Chung Ly Muội nói:

- Đó là làm mưu thoát hiểm, lại sợ thiên hạ cười sao?

Hạng Vương nghe lời.

Hôm sau Hạng Vương ra trận, trói Thái Công đặt trên ngựa đến trước trại Hán.

Quân trông thấy vào báo Hán Vương, Hán Vương khóc òa nói:

- Sinh ra không phụng dưỡng được cha mẹ. Chỉ vì việc tranh thiên hạ mà bỏ mất chữ hiếu.

Trương Lương và Trần Bình can:

- Đại Vương chớ nên câu chấp. Đó là Hạng Vương bị ta đánh gắt, nên làm kế để ta lui binh. Nếu Đại Vương khóc lóc, Hạng Vương càng đày đọa Thái Công nhiều hơn nữa.

Hàn Tín thấy Hạng Vương ra trận, liền bày trận ở Bình Xuyên. Hạng Vương trông thấy có ý khiếp sợ. Hán Vương ra trận, kêu Hạng Vương, nói:

- Hạng Vũ! Ngươi đã đến lúc thế cùng lực tận, sao chưa chịu đầu hàng?

Hạng Vương mắng Hán Vương:

- Ngươi là đứa thất phu ở Phong Bái, tài cán gì?

Nói xong, lướt tới đánh Hán Vương. Hàn Tín ra lệnh cho ba tướng Phàn Khoái, Vương Lăng, Chu Bột đón đánh Hạng Vương.

Bỗng giữa trận có tiếng pháo nổ, ngọn cờ vàng huy động, quân mã bên Hán đông nghẽn, vây Hạng Vương vào giữa.

Hạng Vương nhìn thấy tám phương bốn hướng sát khí mù mịt, gươm giáo tua tủa, không còn phân định được phương hướng. Hạng Vương đánh một hồi, vòng vây mỗi lúc một siết chặt. Quân Sở chết vô số.

Hạng Vương nói:

- Không biết Hàn Tín lập trận gì nguy hiểm quá. Muốn phá trận này phải từ bên ngoài đánh vào mới thoát được.

Ngay lúc đó, nơi phía Đông, bốn tướng Sở Quí Bố, Chu Lan, Chu Ân, Chung Ly Muội từ bên ngoài đánh vào, Hạng Vương thừa thế bên trong đánh tốc ra, giải cứu mấy vạn binh.

Hàn Tín không dám đuổi theo. Hạng Vương thu góp tàn binh về trại. Hạng Vương hỏi:

- Ai biết trận của Hàn Tín lập?

Chu Lan nói:

- Hàn Tín bày trận đó là trận Thái Ất, có cửa sinh cửa tử, có trận âm, trận dương. Bởi vậy hôm nay tôi điều khiển các tướng đánh vào mới cứu được Đại Vương.

Hạng Vương lấy ngự tửu ban cho Chu Lan.

Đêm ấy, bên trại Hán, các tay tham mưu thương nghị tìm cách cứu Thái Công...

Nhận xét

Chiến tranh có một ý nghĩa muôn thuở là những trận đánh xảy ra giữa kẻ đi chinh phục với kẻ tự vệ, nhưng chiến trận thì luôn luôn thay đổi, vì đó phụ thuộc vào điều kiện chiến thuật.

- Hàn Tín điều binh mỗi lúc một khác, không trận nào giống trận nào. Khi thì ông phân đại binh ra làm ba đạo, khi thì năm đạo, khi thì mười đạo... lúc thì mượn sức nước để giúp cho sức người, lúc mượn sức lửa, sức gỗ đá... có khi ông dùng luôn cả sức ngựa trâu! Thế trận luôn luôn biến hóa, uyển chuyển và cách bày trận cũng khác. Tướng sĩ Hán như có một niềm tin chắc thắng, mỗi khi có Hàn Tín điều binh. Trái lại bên Sở trận đánh vẫn một chừng, chỉ lấy sức mạnh mà chống cự với sự biến hóa, khôn ngoan. Binh lính Sở không có một sinh khí chiến đấu. Chưa đánh, ta đã thấy Hạng Vũ như đã bị thất bại.

- Bây giờ ta mới biết Chu Lan là tướng tài của Sở. Lan đã nhiều lần cứu nguy cho Hạng Vũ. Long Thư chết, còn Chung Ly Muội, Chu Lan, Quí Bố là những người có tài đại tướng. Nếu Hán Vương biết dùng Hàn Tín làm nguyên soái, thì Hạng Vương trái lại, khư khư ôm cái quyền của một vị tướng mà điều khiển ba quân. Lời Hàn Tín nói với Hạng Vũ: "Thân phận của Ngài như thế

mà cứ xông pha trận mạc", thiết tưởng đó cũng là lời đúng đắn.

• Hạng Vũ bắt Thái Công viết thư bảo Lưu Bang lui binh, kế ấy đã không thành, thì Chung Ly Muội lại hiến kế: "Đem Thái Công ra trước trận kê đao vào bụng", thì làm sao mà chuyển ý được Lưu Bang? Trương Lương khuyên Lưu Bang đừng nên buồn rầu ra mặt, mà Hạng Vũ làm tới. Lời khuyên ấy rất hay nhưng cũng rất độc. Nếu Hạng Vũ nóng giận giết Thái Công, thì Lưu Bang không còn bận tâm nữa mà chỉ lo việc chiến đấu để thôn tính.

68. HÁN VƯƠNG TRÁ HÒA Ở HỒNG CÂU

Trương Lương viết thư bắt vài tên quân Sở lén đem về cho Hạng Bá. Bá mở thư ra xem, thấy nội dung: "Tìm cách can Hạng Vương đừng giết Thái Công". Bá cũng lén viết thư nhờ người mang đến cho Trương Lương, trong thư Bá nói: "Tôi cố gắng làm theo lời ông dặn, nhưng tính khí Hạng Vương bất thường, e lúc đó không can kịp. Chỉ khi hai bên giảng hòa may ra cứu Thái Công được".

Trương Lương xem thư xong rất mừng, vội nói Hán Vương biết để tính kế hoạch.

Bên kia, Hạng Vương ra trận lại mang theo Thái Công, đến trước trại Hán nói:

- Nếu Hán không lui binh về, thì Thái Công sẽ bị mổ bụng bỏ vào vạc dầu ngay.

Quân Hán vào báo lại, Hán Vương ra trận nói:

- Ta và Bá Vương kết làm anh em, vậy cha ta cũng là cha của Bá Vương, nếu Bá Vương có luộc cha ta, thì cho ta xin một bát nước luộc với.

- Đồ súc sinh vô liêm sĩ – Hạng Vương chửi Hán Vương – không coi hiếu đạo ra gì.

Hạng Vương khiến quân bỏ Thái Công vào vạc dầu.

Hạng Bá vội bước ra can:

- Không nên! Hán Vương không nhắc đến Thái Công, mà Đại Vương giết Thái Công đi thì sẽ mang tiếng với đời.

Hạng Vương nghe lời Hạng Bá, truyền thu quân về trại.

Bên kia Trương Lương nói:

- Nếu muốn cứu Thái Công thì phải giảng hòa. Nay Hạng Vương yếu thế, ta cầu hòa rất dễ.

Hán Vương liền sai Hầu công sang Sở thuyết hòa, Hầu công dâng thư của Hán Vương lên cho Sở Bá Vương, thư viết:

"Bang này từng nghe, vua cốt mưu hạnh phúc cho dân. Tôi cùng Bá Vương mấy năm tranh hùng, khiến muôn dân lầm than. Nay tôi xin bãi binh cầu hòa: Từ Hồng Câu về tây thuộc Hán; Hồng Câu về đông thuộc Sở. Mong Bá Vương quyết định".

Hạng Vương coi xong thư, nghĩ rằng mình binh hao tướng mệt, ý cũng muốn hòa để dưỡng sức, liền nói:

- Ta vẫn có ý định cùng Hán Vương đánh đến cùng. Nay thấy Hán Vương khiêm tốn, ta cũng y lời. Vậy mai ta sẽ cho người qua để ước định bờ cõi.

Sứ Hán ra về, Chung Ly Muội và Quí Bố nói:

- Hán Vương là kẻ phản phúc. Tuy rằng hai bên đã giảng hòa, nhưng Đại Vương khoan trả Thái Công vội. Nếu trả Thái Công e Hán Vương phản trắc.

Hạng Vương nói:

- Ta lấy Thái Công để lui binh Hán, lòng ta đã áy náy rồi, nay lý nào lại giữ Thái Công lại!

Hạng Bá nói:

- Thái Công bị giam ở Sở. Đại Vương không giết, đủ tỏ lòng nhân của Đại Vương rồi. Nay lại cho về nước, ơn ấy to lớn như vậy có lý nào Hán Vương phản trắc.

Hạng Vương nghe lời Hạng Bá.

Ngày hôm sau, Hạng Vương truyền trăm quan văn võ mặc thường phục, đi dàn hai bên, Thái Công và Lã Hậu theo sau.

Bên kia, Hán Vương cũng dẫn văn võ bá quan mặc thường phục, làm lễ tương kiến.

Hai bên gặp nhau. Mỗi vua cầm một tờ hòa ước trao nhau.

Hạng Vương nói:

- Từ nay Sở Hán không còn chiến tranh nữa. Mỗi bên phải giữ bờ cõi mình. Tôi sẽ đem binh về đông.

Hạng Vương truyền đem Thái Công và Lã Hậu ra trao cho Hán Vương. Hán Vương mừng nói:

- Phụ thân tôi lâu nay nương tựa bên Đại Vương, ơn ấy thật tôi không dám quên.

Việc xong, hai vua từ giã về dinh. Vài ngày sau, Hạng Vương kéo quân về Bành Thành, lòng cảm thấy khoan khoái, mở tiệc khoản đãi quần thần, từ đó Hạng Vương ngày nào cũng cùng hoàng hậu Ngu Cơ hoan lạc. Hạng Vương cho các tướng về xứ nghỉ ngơi.

Chu Lan viết sớ dâng:

"Dẫu nước nhà vô sự, nhưng việc võ bị chẳng phải vì thế mà trễ biếng. Nay dưới trướng vua Hán, có bọn mưu sĩ quỉ quyệt. Nếu Lưu Bang nghe lời bọn đó mà dấy binh, thì Đại Vương lấy quân tướng ở đâu mà chống với họ?

Đại Vương nên tu nhân tích đức, chọn người tài giỏi ra giúp nước, một mặt tôi luyện quân sĩ đề phòng khi có chiến".

Hạng Vương xem sớ xong, trầm ngâm một hồi, gọi Chu Lan vào, nói:

- Lưu Bang đã cùng ta thề ước, lẽ nào bội tín? Tuy vậy, ta cũng làm theo lời khanh để tránh sự ân hận sau này.

Hạng Vương đòi Chung Ly Muội vào nói:

- Chu Lan khuyên ta không nên bỏ bê quân đội. Vậy các khanh hãy thay mặt ta mà thao luyện quân sĩ.

Chung Ly Muội lãnh lệnh thi hành.

Còn Hán Vương nghe tin Hạng Vương kéo quân về đông, truyền chư tướng chuẩn bị lui binh về tây.

Trương Lương bước ra can:

- Lui binh về tây là việc không nên. Nay Đại Vương đã sum họp gia đình, binh uy hùng mạnh thì cớ gì phải lui binh. Trời

không hai mặt, đất không hai vua. Đại Vương nên tiếp tục nghiệp lớn, giành lấy giang san, để muôn họ sớm thái bình.

Hán Vương nói:

- Nhưng ta đã ký hòa ước rồi, sao có thể bội ước được?

Trương Lương nói:

- Không nên câu chấp việc nhỏ. Hòa ước chẳng qua là cái cớ để cứu Thái Công. Sự nghiệp nửa chừng bỏ dỡ, thì công của Đại Vương và của chúng tôi đều vô ích.

Đám mưu sĩ đều xúi Hán Vương nên đánh.

Hán Vương nghe lời, truyền các tướng chuẩn bị đánh Sở.

Nhận xét

Muốn có hòa bình phải sửa soạn chiến tranh. Hòa bình của một kẻ có tham vọng là giây phút hưu chiến để chuẩn bị thôn tính.

• Trương Lương là kẻ đối tử đầu của Hạng Vũ thế mà vẫn cố tình ràng buộc Hạng Bá để Bá có tư tâm. Hạng Bá và Hạng Vũ là tình chú cháu, chứ đâu nghĩa quân thần không thôi. Trương Lương biết trung với chủ mình, sao lại xúi Hạng Bá phản chủ? Với đạo nhân luân, Trương Lương không phải là người tốt. Lương chỉ xứng đáng là tay cơ hội.

Hạng Bá là nhân vật kém tư cách nhất trong các nhân vật thời Hán Sở. Bá là quân sư mà tư thông với Hán, xúi Hạng Vũ vào con đường chết. Trước đây chính miệng Bá nói: "giết Thái Công", thì bây giờ, sau khi nhận thư của Trương Lương, Bá lại khuyên Hạng Vũ "tha Thái Công". Bá nói giết Thái Công mà Vũ không giết, thì Vũ cũng còn chút suy nghĩ. Hạng Bá lần này xui đừng giết Thái Công, đó không phải nhắm vào kế sách, mà chỉ phục vụ cho Lương và Lưu Bang.

Kế hoạch giảng hòa của Bá cũng không nhằm vào việc Sở lợi, mà chỉ nhằm vào việc cứu Thái Công. Trong bức thư của Trương Lương gởi Bá có nhắc đến việc hứa hôn, do đó Bá vẫn ngấm ngầm giúp cho Hán được việc. Rất tiếc Hạng Vũ tối mắt, không thấy kẻ ruột thịt bán đứng mình cho giặc.

Đám quan lại của Sở chắc chắn biết Bá có tư thông với Hán, nhưng thấy tình gia tộc của Vũ đối với Bá quá nặng, nên người ta không bàn ra tán vào làm gì, một phần nữa, tính của Hạng Vũ vẫn độc đoán.

- Xét việc Trương Lương bày kế giải hòa cho Lưu Bang, đó không phải là sáng kiến của Lương, mà là kế hoạch của Bá nhằm cứu Thái Công. Trước đây Trương Lương và Hàn Tín cùng nói: "Phải thắng Hạng Vương một trận lớn, Hạng Vương mới trả Thái Công", điều ấy có nghĩa là Hạng Vũ phải cầu hòa Lưu Bang. Đằng này Lưu Bang đi cầu hòa thì lực lượng của Hạng Vũ cũng còn mạnh lắm, cho nên bên cánh Lưu Bang không nghĩ đến chuyện cầu hòa, nếu không có ý của Hạng Bá.

- Lã Hậu là một trang giai nhân bị Hạng Vũ cầm giữ mấy năm. Vợ của kẻ thù ở trong tay mình, Vũ không hề đá động đến, xem ra tư cách của Hạng Vũ hơn xa Lưu Bang. Ta không quên trước đây, Ngụy Báo phản Hán, Bang dùng quyền thế cướp ngay hai bà vợ của Báo. Vậy mà vẫn có kẻ chịu chết thế cho Bang, thậm chí có những người bị Bang khinh ra mặt như Lịch Sinh, Anh Bố mà vẫn suốt đời cúc cung tận tụy. Ngoài ra, theo Hán Sử (Tư Mã Thiên cũng kín đáo nói đến việc này), Lã Hậu không phải người đàn bà đoan chính. Bà ta cũng thông dâm với Thẩm Tự Cơ. Ngôi Hán suýt lọt vào tay họ Lã. Với người đàn bà như vậy, nếu Hạng Vũ háo sắc như Lưu Bang, thì Lã Hậu thất tiết dễ dàng. Về điểm này, Hạng Vũ có tính cao thượng, đáng phục.

- Lưu Bang ở trong thung lũng Bao Trung, nay đã nuốt được Tam Tần, Huỳnh Dương, Thành Cao. Thu Yên, Triệu, Tề, Ngụy, Hàn. Sở chỉ còn mảnh đất phương nam, thì có khi nào Lưu Bang bỏ lỡ cơ hội? Bọn mưu sĩ của Lưu Bang dù không khuyên Bang đánh Sở, thì Bang cũng chỉ nghỉ một thời gian ngắn rồi tiếp tục sự nghiệp của mình.

Chu Lan dâng sớ cho Hạng Vũ là quá biết tâm lý Lưu Bang và đám mưu sĩ kia. Lan là một tướng tài và có nhiều kiến thức. Nếu Hạng Vũ giao binh quyền cho Chu Lan hoặc Chung Ly Muội, thì sự nghiệp của Sở không mất nhanh như thế được.

Các tướng Sở khuyên Hạng Vũ giữ Thái Công lại là bắt buộc Lưu Bang thể hiện cái thiện chí của mình, nhưng Hạng Vũ đi nghe kẻ lấy.

giặc làm người nhà. Vũ là người không có mảy may nào về mưu lược.

• Trương Lương lúc nào cũng xảo quyệt. Trước, Lương đã đặt điều gạt Hàn Tín, bắt Lưu Bang và cả đám văn thần võ tướng nói dối theo mình. Lương đã từng mớm cho Bang cái nghề dối gạt, thì nay Hòa ước Hồng Câu mà Hạng Vũ vẫn tin là thật thì Hạng Vũ quá trẻ con. Nếu buổi tiệc Hồng Môn Hạng Vũ biết nghe lời Phạm Tăng, thì cái trò trá hòa ở Hồng Câu chắc chắn không bao giờ xảy ra. Trương Lương và Lưu Bang mạnh dạn phản ước là vì họ trông cậy vào Hàn Tín. Hơn nữa, Trương Lương cũng muốn trừ luôn cả Hàn Tín. Vì còn Hạng Vũ, Hàn Tín còn đắc dụng. Hàn Tín còn làm Tề Vương ngày nào, thì Bang và đám mưu thần ăn ngủ không yên ngày đó.

Trừ Hạng Vũ và Hàn Tín là nằm trong sách lược của Lưu Bang và Trương Lương.

• Hồi Phạm Tăng còn sống, Lưu Bang sai Tùy Hà sang Sở trá hòa một lần, sau đó dùng kế ly gián được rồi thì im luôn. Đến khi Phạm Tăng mất, Hạng Vũ công thành Huỳnh Dương rất ngặt, Lưu Bang làm kế trá hàng, bắt Kỷ Tín chết thay. Tất cả những dữ kiện ấy, lẽ nào Hạng Vũ không nhớ? Nay vì đánh lâu mỏi mệt, nghe Lưu Bang thuyết hàng, Hạng Vũ mừng ra mặt, đến nỗi không phòng bị và hoàn toàn tin tưởng Lưu Bang, cũng bởi có Hạng Bá ca ngợi cái đức độ ông sui tương lai của mình. Vũ đã tối trí, còn gặp ông chú phản phúc làm quan đầu triều làm sao Vũ còn sống được!

69. HÁN VƯƠNG THẤT THỦ CỐ LĂNG

Hán Vương nhóm họp các mưu sĩ thảo luận, đoạn sai Lục Giả đi sứ sang Bành Thành để khiêu khích Hạng Vương khởi binh trước.

Hạng Vương mở thư ra đọc:

"Hán Vương kính gởi Sở Bá Vương,

Ngày trước tuy Bá Vương có nuôi Thái Công và Lã Hậu, nhưng vẫn thường xuyên hăm dọa, kê gươm vào bụng, đặt thớt vào lưng. Hành động ấy trẫm không thể tha thứ được. Nay trẫm muốn vung gươm lấy đầu đứa vô liêm sĩ ấy. Trống đã khua, cờ đã xổ, binh mã tụ tập ở Cố Lăng, nếu Bá Vương không sợ, hãy dẫn quân đến đó hội chiến".

Hạng Vương xem xong thư, nổi giận nói:

- Lưu Bang là đứa hèn mạt, dám bội ước.

Bèn đuổi sứ về, rồi lo chỉnh đốn binh mã kéo đến Cố Lăng.

Quân tế tác chạy về báo cho Hán Vương biết:

- Quân Sở trên ba mươi vạn kéo từ Từ Châu sang. Đi đến đâu, thì nơi ấy xếp giáp qui hàng cả.

Trần Bình nói:

- Quân Sở mới đến, nhuệ khí đang hăng. Ta chỉ nên canh phòng cẩn mật, chờ cho Sở trễ biếng, ta sẽ đánh.

Ba quân tuân lệnh, đâu đó thủ nghiêm. Hạng Vương hạ trại xong, cho người thám thính, không thấy bên Hán động tĩnh gì cả.

Hạng Vương hỏi:

- Hán đã khiêu khích ta dẫn quân đến đây, nhưng bên Hán im lặng là sao?

Quí Bố và Chung Ly Muội nói:

- Đó là Hán Vương đợi ta trễ biếng, rồi xua quân đánh.

Chu Lan nói:

- Không phải vậy đâu! Hán Vương quân có đông chăng nữa, cũng không dám xuất trận, vì Hàn Tín không đến. Ngày mai Đại Vương nên đem binh đánh trước để tiêu diệt bớt lực lượng của họ.

Hạng Vương y lời.

Qua ngày sau, Hạng Vương kéo quân sang trại Hán, uy khí ngất trời.

Hán Vương sai một lúc bốn tướng Vương Lăng, Phàn Khoái, Quán Anh, Lư Quán ra nghênh chiến.

Bốn tướng đánh không lại Hạng Vương liền bỏ chạy. Hạng Vương xua quân đuổi theo, được mươi dặm, bên Hán lại xuất vài chục kiện tướng như Ngận Hấp, Chu Thương, Cao Khởi ... ra chặn quân Sở.

Sở có Quí Bố, Chung Ly Muội đem quân đến trợ chiến cho Hạng Vương. Hai bên đánh nhau rất hăng, chiêng trống khua vang, bất phân thắng bại.

Bỗng có tiếng pháo lệnh nổ, Chu Lan dẫn ra một cánh quân, đánh thốc vào đại quân Hán, đánh quân Hán đứt làm nhiều đoạn. Các tướng Sở thừa dịp chém giết bên Hán rất nhiều. Các tướng Hán mạnh ai nấy chạy vào thành đóng chặt cửa lại.

Hạng Vương nói:

- Nhân cơ hội này ta phá luôn thành, giết Bang để rửa hận.

Các tướng nói:

- Hiện giờ tướng sĩ đều mệt mỏi, xin Đại Vương đóng trại một đêm, mai ta sẽ công thành.

Hạng Vương nói:

- Nếu vậy, đêm nay ta sẽ canh phòng nghiêm nhặt, kẻo bên Hán cướp trại.

Các tướng tuân lệnh.

Bên Hán bại trận. Các tướng đều xơ xác bối rối. Hán Vương cả sợ, mời Trương Lương, Trần Bình đến thương nghị.

Trương Lương hiến kế:

- Cố Lăng là thành nhỏ, ta không thể giữ nổi. Nhân lúc Sở chưa bố trí xong, ta sẽ lựa nơi ít quân mà đánh vào đó, mở huyết lộ chạy về Thành Cao.

Hán Vương khen hay.

Quân thám thính về báo:

- Cửa phía bắc quân ít, có thể đánh nơi ấy được.

Hán Vương sai các kiện tướng nhắm vào phía bắc trại Sở mà đánh. Hán Vương dẫn đoàn tùy tùng chạy theo sau.

Mặt trận phía bắc của Sở ít quân nên không ngăn nổi quân Hán. Khi Hạng Vương dẫn đại quân đến, thì bên Hán đã thoát khỏi vòng vây.

Hán Vương chạy đến Thành Cạo. Hạng Vương kéo quân đuổi theo vây thành lập tức.

Hán Vương cả sợ, đòi Trương Lương, Trần Bình tới hỏi việc.

Trương Lương nói:

- Bành Việt đã chặn đường tiếp lương của Sở. Mới đây đốt kho lương Liễu Thôn của Sở. Chẳng bao quân Sở sẽ kéo về.

Hạng Vương sau ba ngày công phá Thành Cao chưa có kết quả. Bỗng Chung Ly Muội, Quí Bố đến báo:

- Kho lương Liễu Thôn bị giặc Hán đốt. Hiện nay thiếu lương. Nếu ta vẫn ở đây, e Hàn Tín đến đánh, ta sẽ bị lưỡng đầu thọ địch.

Hạng Vương nghe nói liền ra lệnh rút quân về Bành Thành.

Từ đó hai bên lo củng cố binh bị chờ lúc tái chiến.

Nhận xét

Lương thực là huyết mạch của cuộc sống. Trong cuộc chiến ai giữ vững được lương thực, thì tinh thần chiến đấu càng mạnh.

Số lượng quân Hán đóng ở Cố Lăng có đến vài mươi vạn, lại có nhiều dũng tướng, nhưng không cự nổi quân Sở. Với số quân tướng ấy cho Hàn Tín điều dụng, thì Hán đâu đến nỗi thảm bại như vậy? Các tay mưu sĩ như Trương Lương, Trần Bình ... các tướng tài như Vương Lăng, Chu Bột, Quán Anh, Phàn Khoái, Lư Quán... cũng vô kế. Giả sử, nếu Hàn Tín không đến, thì Lưu Bang làm sao thoát khỏi tay Hạng Vũ. Trận Cố Lăng đó, nếu Trương Lương có tài điều binh như hồi ở Bình Dương để bắt Thân Vương là Lục Giả, thì sao tại đây Lương không chứng tỏ cái tài đại tướng ấy? Do đó trận Bình Dương, ta biết Hàn Tín có nhúng tay vào. Và Trương Lương chỉ có bày những quỉ kế để lừa người.

Tại nơi này, Vương Lăng cũng không thi thố gì được. Một là Lăng không được giao trọng trách, hai là Lăng cũng chưa được liệt vào hàng kiệt xuất. Không có Hàn Tín, bất kỳ trận nào, Hán chỉ thua và chạy.

• Lời của Chung Ly Muội nói: "Hán chờ ta mỏi mệt rồi đổ ra đánh", chỉ đúng mới một phần. Lời nói của Chu Lan mới là thấu đáo hết sự lý. Ta còn nhớ hồi Long Thư hội binh với Tề ở Cao Mật để chống với Hàn Tín, Chu Lan có nói với Thư: "Ta chỉ nên đào hào đắp lũy mà thủ thành, một mặt cho người đi kêu gọi các thành Tề bị mất rằng vua họ hãy còn sống, tức là không ai theo Hán, Tín sẽ tuyệt lương và đầu hàng ngay". Long Thư kiêu ngạo không nghe Chu Lan, cuối cùng Thư phải chết. Kế sách của Chu Lan là

đánh cả nhiều mặt: một mặt là toàn nước Tề đánh với Hán bằng cả lương thực lẫn nhân tâm; một mặt Sở cũng chia quân cự với đại quân viễn chinh của Hán. Kiến thức của Chu Lan không kém Lý Tả Xa chút nào cả. Cuộc chiến Hán Sở đang hồi quyết liệt, tiếng pháo của Chu Lan khai hỏa, lập tức bên Hán rối loạn. Hồi Long Thư bại binh ở Cao Mật, Hàn Tín tìm mãi không thấy Chu Lan. Chu Lan áp dụng binh pháp mà cứu Hạng Vũ. Một bài sớ của Lan tâu lên, đã kịp thời chấn chỉnh nền võ bị, Sở khỏi bị Hán cày nát trong buổi phản ước của Lưu Bang.

- Lưu Bang phản ước với lý do là Sở hăm dọa Thái Công. Đó là cái cớ để thôn tính. Lưu Bang muốn cử binh đi đánh Hạng Vũ, nhưng còn sợ tai mắt thiên hạ cho mình là kẻ phản ước, nên tìm lời khiêu khích để Hạng Vũ cử binh trước, đó cũng là sự xảo quyệt. Trương Lương nói: "Trời không hai mặt, đất không hai vua". Đó là lời Trần Bình xúi Hạng Vũ giết Nghĩa Đế, để Vũ mang tiếng với thiên hạ. Riêng câu nói này của Lương chứng tỏ rằng, nếu Hạng Vũ hồi đó không giết Nghĩa Đế, thì sau này Lưu Bang cũng giết, vì không thể có hai vua cùng một lúc. Lưu Bang và đám mưu sĩ của Bang là những kẻ chuyên ném đá giấu tay. Mọi việc lớn nhỏ họ đều rỉ tai với nhau mới ứng nghiệm.

- Hạng Vũ kéo quân đi xa để đánh Lưu Bang mấy lần, nhưng lần nào cũng bị Bành Việt triệt lương. Lần trước ở Huỳnh Dương, Hạng Vũ không chịu giữ kho thóc Ngao Thương, để cho Hán lấy được, lần này kho thóc Liễu Thôn cũng bị Hán đốt. Bị tuyệt lương, có ai nhịn đói mà đánh giặc? Hạng Vũ chỉ biết có sức mạnh bằng đao thương, mọi việc khác như lương thực, chức tước, Vũ không hề bận tâm. Ngày đầu tiên khởi binh ở Cối Kê, Vũ giết ngay Thái thú Ân Thông, người đề xướng việc chống Tần ở xứ này. Vũ lấy bạo lực làm chủ chốt. Cho đến hơi thở cuối cùng, Vũ vẫn còn dùng thần lực để đẩy lui thêm vài đợt tấn công nữa. Những kẻ chuyên về bạo lực, thì sẽ gặp một sức mạnh khác càng bạo hơn.

70. HÁN VƯƠNG PHONG VƯƠNG HỘI CHƯ HẦU

Hán Vương chờ mãi không thấy binh của chư hầu đến, nóng lòng, đòi Trương Lương, Trần Bình đến vấn kế.

Trương Lương nói:

- Hàn Tín tuy được phong làm Tề Vương, nhưng thực tế không có một tấc đất. Bành Việt đã lập nhiều công lớn, nhưng chưa có tước vị. Anh Bố, Đại Vương chưa bao giờ dùng trọng lễ mà đãi. Ba người ấy thật ra chỉ vì lợi mà quên nghĩa, tham và tự kiêu. Bây giờ Đại Vương đối xử hậu với họ, họ đem binh đến, sau hẵng hay.

Hán Vương nghe lời, viết chiếu sai Trương Lương đem đến ba nơi đó.

Trương Lương lãnh chiếu đến Lâm Tri dâng cho Hàn Tín.

Hàn Tín xem chiếu, cả mừng. Lương nói:

- Binh lực của Sở nay rất tệ. Nguyên soái nên đem binh đến giúp Chúa thượng diệt cho được họ Hạng thì cái ngôi của Nguyên soái mới vững đời đời được.

Hàn Tín nói:

- Ở núi Quảng Vũ nếu Chúa thượng đừng nóng lòng cứu Thái Công, tôi chỉ cần một trận nữa là chấm dứt sự nghiệp họ Hạng. Nay tôi sẽ đem binh đến đó gấp để huấn luyện binh mã. Trận này sẽ là trận cuối cùng để Chúa thượng sớm bang sư.

Trương Lương cả mừng, dùng lời ngon ngọt để khuyến khích Hàn Tín, xong đi qua Anh Bố, Bành Việt, cũng chiêu dụ như vậy nữa.

Anh Bố được phong Cửu Giang Vương với một vùng đất phía tây rộng lớn, Bành Việt được phong Lương Vương. Hai ông vua này vui mừng kéo quân về hội với Hán Vương.

Bên kia Lâm Tri, Hàn Tín kiểm điểm binh mã sửa soạn xuất quân, có Khoái Triệt xin vào yết kiến. Triệt nói:

- Tôi chịu ơn Chúa công, không nỡ thấy Chúa công bị mang vạ. Từ Bao Trung, Chúa công đã giết Ân Cái người thân tín của Hán Vương. Không nói ra, nhưng Hán Vương đã ghi một vết hận trong lòng. Hán Vương không nghe Chúa công để đại bại ở Tuy Thủy, dù là do ông ta, nhưng ông ấy vẫn hận Chúa công. Trương Lương, Tiêu Hà phải dùng kế khích tướng Chúa công mới chịu nắm binh quyền trở lại. Chảo dầu Lịch Sinh vẫn còn như đang sôi trong lòng Hán Vương. Hán Vương bị khốn đốn mấy lần mà Chúa công không chịu đến cứu, nay Trương Lương làm kế cho Hán Vương

phong đất, Chúa công mới chịu xuất sư, thì tránh sao khỏi cái việc Lưu chúa nghĩ là Chúa công bắt bí ông ấy. Chúa công đi kỳ này, nếu thắng Hạng Vương rồi, Lưu Chúa sẽ làm thịt Chúa công ngay. Theo ý tôi thì ngài không nên nghe lời đường mật của Trương Lương. Ngài đừng diệt Sở, cứ chiếm lấy nước Tề, đem binh thôn tính cả Yên, Triệu, Hàn, Ngụy, vỗ yên bá tánh, ngồi nhìn Hán Sở phân tranh, thì cái ngôi đế vương của ngài ngàn đời không mất.

Hàn Tín suy nghĩ một hồi nói:

- Lời của Tiên sinh nói tuy có lý, nhưng tôi không muốn tôi trở thành kẻ bội ân, bội tín.

Khoái Triệt nói:

- Đây là cơ hội cuối cùng, Chúa công không nghe lời tôi, sau hối hận không kịp.

Hàn Tín giũ áo đứng lên, bỏ vào trong. Khoái Triệt biết Hàn Tín không nghe lời mình, buồn bã bỏ đi. Từ ấy ông lang thang hết đầu đường đến xó chợ, giả điên hát nghêu ngao khắp xứ.

Hàn Tín dẫn quân đến Thành Cao.

Quân Hàn Tín kéo đến, bên Hán có một sinh khí mới.

Hàn Tín kiểm điểm tất cả các lộ binh mã, thấy:

- Quân Hán Vương hai mươi vạn
- Quân Hàn Tín mười lăm vạn
- Quân Yên mười lăm vạn
- Quân Ngụy hai mươi vạn
- Quân Tiêu Hà mười sáu vạn
- Bành Việt, Anh Bố, Lạc Dương mười lăm vạn
- Tang Đồ và quân Tam Tần mười vạn

Cộng cả thảy một trăm vạn binh ròng.

Hán Vương xuất kho lương Ngao Thương mà cung ứng cho binh sĩ.

Quân đóng từ Thành Cao đến Huỳnh Dương ngót trăm dặm.

Hán Vương kêu Hàn Tín, hỏi:

- Binh lương đã đầy đủ, Nguyên soái đã có kế hoạch gì phá Sở chưa?

Hàn Tín nói:

- Binh trên trăm vạn, chiến tướng trên trăm viên, Sự phân công phân nhiệm lại càng phải thận trọng cho đúng chức năng của mỗi người, chừng nào sắp xếp xong, tôi sẽ báo cho Đại Vương.

Hán Vương lại hỏi:

- Lần này tôi có hạ chiến thư Hạng Vương nữa không?

Hàn Tín nói:

- Lần này tôi có hạ chiến thư Hạng Vương cũng không dám đến. Đại Vương cần phải đến Bành Thành để cùng Hạng Vương giao tranh. Phần tôi, tôi sẽ có kế sách.

Bên kia Hạng Vương nghe tin Hàn Tín thống lĩnh trên một trăm vạn binh hùng thì giật mình kinh sợ, than thầm.

- Trước kia ta không nghe lời Phạm Tăng giết Lưu Bang, thu phục Hàn Tín, mới có sự khốn khổ ngày nay...

Nhận xét

Những người nhìn xa thấy rộng thì mạng sống của họ có thể dài thêm. Mưu cầu cho sự an toàn không gì bằng tiết chế và phòng ngừa. Tiết và phòng có được nhờ ở chỗ biết nghe, nhìn.

- Trong tam kiệt Hàn Tín, Trương Lương, Tiêu Hà thì chỉ có Trương Lương là người sống thọ nhất, vì Lương là người có viễn kiến (chưa nói đến thiện ác). Lương biết tài Hàn Tín, cũng biết luôn cái sở đoản của Tín. Muốn mưu cầu an toàn cho mình, cho sự nghiệp Hán, Lương đã biết nghe, nhìn và thấy. Lương nghe được những gì? Trong tiệc Hồng Môn, Lương được nghe một người nói: "Phạm Tăng phí tâm cơ mà không được gì. Lưu Bang ngày nay thoát khỏi cửa Hồng, ngày mai sẽ định thiên hạ". Một lần khác, Trương Lương lại nghe cũng người ấy nói: "Ông Hàn Sinh! Ông đừng oán tôi. Ông hãy oán ông và oán người chế ra câu đồng dao ấy". Một lần khác nữa, Trương Lương lại dò đọc được bài sớ tâu lên Hạng Vương, cũng của người đó, nói về sự lợi hại ở Bao Trung và con đường Sạn Đạo.

Chính nhờ nghe, nhìn và thấy mà Trương Lương đã tìm ra bậc anh tài là Hàn Tín. Tín đã đem sự nghiệp cho Hán hơn ba thế kỷ Ai có cái nhìn càng xa, thì mạng sống người ấy càng dài.

• Trương Lương đã thấy cái sở đoản của Hàn Tín là chân thành, nhân hậu và pha cả chút máu bất nhẫn, nên Trương Lương mới gạt Hàn Tín làm công cụ cho mọi người. Lương nói: "Nguyên soái phải tiêu diệt họ Hạng, thì vương vị của Nguyên soái mới bền vững ngàn đời". Thật ra Lương nói với Lưu Bang: "Cứ phong vương, cấp đất cho hắn, rồi sau hẵng hay". Tức là ý Lương muốn nói, họ Hạng diệt xong, thì Hàn Tín cũng đi đời. Bây giờ, Trương Lương mở miệng nói với Tín như vậy, thế mới biết Trương Lương là con người nham hiểm, không có cái nết của một kẻ sĩ chân chính, mà chỉ là giả hiệu. Khoái Triệt là người biết yêu cái tài của Hàn Tín. Hơn ba lần Triệt khuyên Hàn Tín nên dùng thuyết tam phân, mới có thể giữ vững được cương vị của mình. Triệt là người cũng nhìn xa thấy rộng, rất tiếc Hàn Tín không chịu áp dụng kế sách của Khoái Triệt. Không phải Tín không thấy mà Tín "không nỡ" làm những thủ đoạn tàn nhẫn.

Hoặc có người hỏi: "Khoái Triệt là người nhìn xa thấy rộng, thì bày chi cho Hàn Tín những kế sách đó để sau này bị Lã Hậu bắt". Thưa, nhiều khi người ta biết về điều đó, nhưng vẫn phải làm, vì họ sống cho tri kỷ. Đã sống cho nhau, sống vì nhau, thì sự sống chết đối với họ không còn tha thiết nữa.

Ở đây, nếu Trương Lương biết vì Lưu Bang lấy sinh mệnh của kẻ khác, dù là bậc tài hoa của đất nước, để làm công cụ hy sinh cho Chúa mình, thì Khoái Triệt cũng biết vì Chúa mình mà bày những mưu sách cao vợi ấy để tránh nanh vuốt của Lưu Bang. Lý ra người ta nên trách Trương Lương bất nhân bất nghĩa, chứ không nên trách Khoái Triệt bất trung bất nghĩa được. Vì nhà Hán là kết quả của thời liệt phân thuở Đông Châu. Lúc ấy là thời của bảy nước tranh hùng, chưa phải là một Trung Quốc thống nhất. Trương Lương cấu kết với Lưu Bang, cũng chỉ vì nước Hàn. Trương Lương sau phải ở ẩn là vì Bang giết Cơ Tín, chủ của Lương. Với một người tài đức thì người ta có quyền kỳ vọng được làm chúa một nước. Và Hàn Tín cũng xứng đáng với cái ngôi vị ấy. Tín không đắc kỳ sở nguyện, vì Tín không quyết tâm, vì Tín chỉ tin mình làm đến "Nguyên soái" là tột phẩm. Mới

hay chí nguyện của người ta tới đâu, thì sự thành tựu của họ đến mức đó.

Thuyết của Khoái Triệt dù không áp dụng, người ta vẫn coi đó là quốc sách chi kế.

• Ta thấy ngày sau Hàn Tín có một số bằng hữu thân tín là những tướng tài như Phàn Khoái (theo Tư Mã Thiên, lúc Hàn Tín bị thất sủng, Khoái đã đối xử với Hàn Tín như một bậc thầy), Vương Lăng, Anh Bố, Bành Việt, Chung Ly Muội, Trần Hy... Nếu ngay bây giờ, Hàn Tín chịu dùng kế của Khoái Triệt, thì không phải như lời Lục Giả nói Hàn Tín phải bị cô lập, mà là Hàn Tín có đầy đủ tư cách để kiến thiết một quốc gia hùng mạnh đầy đủ văn thần võ tướng hơn hai vua kia.

Khoái Triệt xứng đáng là bậc thầy của đám mưu sĩ thời đó, vừa là một nghệ sĩ chân chính trong chính trị với nghệ thuật. Lúc Khoái Triệt bị Lưu Bang bắt, Triệt thẳng thắn nói: "Rất tiếc Hàn Tín không chịu áp dụng kế sách của tôi nên ông ấy mới bị ngài giết." Khoái Triệt nói mà không sợ Lưu Bang giết.

71. TẢ XA TRÁ HÀNG – HÀN TÍN ĐIỀU BINH

Hạng Vương nghe Hàn Tín điều khiển trăm vạn hùng binh, lòng lo sợ, liền họp các tướng lại để hỏi ý kiến. Có người nói:

- Giang Đông là nơi Đại Vương khởi binh, lòng người nơi đó vẫn còn nhớ công đức của Đại Vương. Nay phải sai người về đó lấy binh, đồng thời viết sớ triệu Chu Ân đến.

Hạng Vương nói:

- Chu Ân dường như bị Anh Bố dụ dỗ. Chưa biết hư thực thế nào. Nhưng ta phải sai sứ đi một chuyến.

Hạng Vương sai Lý Ninh mang chiếu chỉ đến miền đất Thư Lục để gặp Chu Ân. Ân mở thư ra đọc:

" Lâu nay khanh vẫn ngồi yên ở miền Thư Lục. Sở và Hán tái chiến đã mấy lần, gọi khanh vẫn không đến. Nay đừng như vậy nữa mà mang tội".

Chu Ân xem thư xong, nói với Lý Ninh:

- Ta có nhiệm vụ trấn an xứ này, chứ không phải đi đánh Hán. Ông về tâu lại với Hạng Vương, chờ ta trừ xong bọn thảo khấu, ta sẽ đến sau.

Lý Ninh biết Chu Ân đã phản Sở, liền quay sang Cối Kê, gặp Thái thú Ngô Đan lấy thêm tám vạn binh, cùng với tướng Trịnh Hanh đem quân về phục mệnh.

Hạng Vương nghe Chu Ân làm phản, giận lắm, song các tướng can, Hạng Vương xếp việc đó qua bên.

Bên kia, Hàn Tín đi dò địa thế, thấy ở Bành Thành không nơi nào hành quân được, trừ vùng núi Cửu Lý.

Hàn Tín gọi Lý Tả Xa đến, nói:

- Địa điểm Cửu Lý sử dụng chiến trường rất tốt. Trước sau đều có liên thông ẩn phục, tả hữu đều có đầm đồi. Nếu Hạng Vương bị lừa vào đây, thì khó thoát được. Phải dùng kế trá hàng để dụ Hạng Vương kéo quân đến đây, phi tiên sinh, không ai làm được.

Tả Xa nhận lời, về thu xếp, dẫn một số binh tướng cũ của Triệu, nhắm Bành Thành theo đường tắt mà đi. Tả Xa tìm tới Hạng Bá.

Bá hỏi:

- Tiên sinh làm mạc khách của Hàn Tín. Nay hai nước đánh nhau, tiên sinh đến đây là có ý gì?

Tả Xa đáp:

- Tôi ở Triệu, Triệu không biết dùng. Tôi về với Hàn Tín, Tín ỷ mình tài trí, công trạng, nên hống hách. Tôi nghe tiếng quân sư nên đem thân đến đây để nương nhờ. Mong quân sư thu dụng.

Hạng Bá suy nghĩ một hồi, nói:

- Biết đâu tiên sinh đến đây là để trá hàng cốt do thám quân tình?

Tả Xa nghe Hạng Bá nói, vờ giận buồn, giả lấy gươm tự tử. Bá tưởng thật, vội can, mở tiệc khoản đãi. Rạng ngày vào chầu Hạng Vương, nói:

- Lý Tả Xa là một danh sĩ đời nay. Tả Xa ở đâu cũng không được trọng đãi, nay gởi thân qua Sở. xin Đại Vương trọng dụng.

Hạng Vương cả mừng, nói:

- Tiên sinh đã thực tâm theo ta, vậy sớm tối phải ở luôn bên cạnh mà trao đổi ý kiến.

Tả Xa từ đó được kề cận bên Hạng Vương, tìm mọi cách để Hạng Vương tin mình.

Bên kia Hàn Tín đề nghị Hán Vương xuất binh đến gần Bành Thành an dinh hạ trại. Hàn Tín giới thiệu với Hán Vương hai tướng tài thu được hồi ở Triệu. Hán Vương trọng dụng ngay.

Việc cử binh lần này nhằm vào mùa thu năm thứ năm nhà Hán.

Hàn Tín cho xây một cái đài cao, viết lớn mấy chữ: "**Trận này Hạng Vương mất mạng nơi đây**".

Quân thám thính về báo lại, Hạng Vương vỗ án hét:

- Thề phải giết thằng luồn khố mới nghe!

Nói rồi truyền chư tướng ngay chiều hôm ấy khởi binh.

Quí Bố và Chu Lan can:

- Không nên! Đó là quỉ kế của Hàn Tín. Nếu Đại Vương khởi binh là trúng kế Hàn Tín liền.

Hạng Vương nói:

- Ta một đời ngang dọc thiên hạ, nay để thằng luồn khố khi dễ, còn nói ai được?

Chu Lan nói:

- Thế quân của Hán rất mạnh, lại thêm Hàn Tín giỏi về điều binh. Đại Vương chỉ nên đào hào sâu, đắp lũy cao cố thủ. Chờ cho Hán hết lương, ta đánh một trận là xong. Nếu Đại Vương còn nóng giận là hỏng việc lớn.

Hạng Vương chưa quyết, liền bãi triều về cung. Hoàng hậu Ngu Cơ rước mừng, hỏi:

- Nghe Hàn Tín điều quân Hán đến đây đông lắm, Đại Vương liệu chống với họ bằng cách nào?

Hạng Vương thuật lại lời Chu Lan. Ngu Hoàng hậu nói:

- Lời Chu Lan nói đó là quốc sách. Nếu Đại Vương nghe theo đó, thì xã tắc bền vững.

Hạng Vương vẫn chưa quyết. Rạng ngày ra triều, Hạng Vương nói:

- Chu Lan khuyên ta đừng đem binh đi giao chiến, các tướng tính thế nào?

Lý Tả Xa bước ra tâu:

- Nếu Đại Vương không ra tay trước, tất Hán sẽ kéo quân đến đây, và Bành Thành sẽ mất. Ta phải tiên hạ thủ vi cường.

Chu Lan nói:

- Lời nghị luận của Lý Tiên sinh rất nông cạn. Sở nay binh ít, mà kéo đi xa, luôn luôn sẽ hao mòn. Hơn nữa, Bành Thành bỏ trống, Hàn Tín cho quân đánh cầm chân ta, một mặt cho quân về lấy Bành Thành, ta còn nương thân chốn nào. Xin Đại Vương đừng nghe lời họ Lý.

Tả Xa nói:

- Ta xuất thủ không chịu xuất chinh, ba quân mới nhụt chí. Và thiên hạ sẽ cười ta sợ quân Hán.

Hạng Vương nói:

- Lời Tả Xa rất hợp ý ta.

Nói rồi truyền lệnh xuất quân, nhắm núi Cửu Lý đi tới.

Vừa ra khỏi thành, một trận cuồng phong nổi lên, làm gãy cây cờ lớn. Con ngựa Ô Truy của Hạng Vương đang cưỡi chợt hý vang.

Các tướng thấy vậy hợp nhau can Hạng Vương lần nữa. Hạng Vương vẫn không nghe, thúc quân đi tới. Lúc đó có người dâng thư của Ngu Hoàng hậu cho Hạng Vương, thư nói:

" Hàn Tín lắm mưu gian chước quỉ, Đại Vương cần phải cẩn thận mới được. Lời nói của Chu Lan, một bậc trung thần thật sáng suốt, Đại Vương nên y kế đó là thượng sách. Nay cờ gãy, ngựa hý, đó là điềm bất tường. Đại Vương đình binh lại, thiếp vô cùng đội ơn".

Hạng Vương dùng dằng chưa quyết, Tả Xa nói:

- Tôi vừa nghe tin Hán Vương dẫn một toán quân về Thành Cao, Hàn Tín cũng có ý lui quân. Cơ hội này, Đại Vương không tiến binh thì uổng lắm.

Hạng Vương nghe lời Tả Xa, cho tấn binh tới. Tới nơi, quân thám thính trở lại báo:

- Hán Vương đang đóng binh ở gò Thê Phương, còn Hàn Tín đóng ở Cửu Lý, thao luyện quân sĩ suốt ngày.

Hạng Vương cho đòi Tả Xa đến hỏi, nhưng quân báo nói, Lý Tả Xa dẫn đoàn tùy tùng trốn đi rồi. Hạng Vương nổi giận hét vang như sấm, nói:

- Tả Xa là người của Hàn Tín đến đây trá hàng, xúi ta đem binh đến.

Liền kêu Hạng Bá đến quở:

- Nhà ngươi không rõ lai lịch của Tả Xa, sao dám tiến cử? Quân cơ của Sở đã bị tiết lộ, ngươi tính sao đây?

Hạng Bá cúi đầu nhận tội.

Các tướng cùng xin cho Bá.

Chu Lan nói:

- Đại binh đã đến đây, chỉ nên bàn kế xuất chiến, không dùng dằng trễ nãi quân cơ.

Hạng Vương nghe lời, an dinh hạ trại, chỉnh đốn quân mã. Xong, trở lại hậu dinh, thăm Hoàng hậu, nói:

- Tả Xa trá hàng. Rất tiếc ta không nghe lời Hoàng hậu và Chu Lan, bây giờ hối cũng muộn.

Ngu Hoàng hậu nói:

- Bây giờ không nên nhắc lại lời của thiếp nữa. Đại Vương nên cùng chư tướng bàn bạc kỹ những kế hoạch, phải yêu thương tướng sĩ. Ngày sau tướng sĩ mới hết mình.

Rạng ngày Hạng Vương phân binh:

- Chung Ly Muội lãnh ba vạn binh đóng phía tả;

- Quí Bố lãnh ba vạn binh đóng phía hữu;

- Hoàn Sở đi tiền bộ;

- Tử Kỳ hậu ứng.

Nếu địch thua không nên đuổi theo; còn ta thua, quay lại tiếp ứng.

Đánh cốt kéo dài thời gian cho địch thiếu lương. Các tướng lãnh lệnh.

Phía bên Hán, Tả Xa trốn chạy về thuật lại mọi việc, Hàn Tín cả mừng, nói:

- Hạng Vương đã kéo binh đến đây, nhưng khi lâm trận, ông ta không dám vào trọng địa đâu. Tiên sinh phải làm thế này... thế này... mới xong.

Tả Xa nhận lời.

Hàn Tín vào thưa với Hán Vương mọi việc. Hàn Tín nói:

- Muốn Hạng Vương đi sâu vào trong trọng địa. Đại Vương phải nên như vậy... như vậy...

Hán Vương đồng ý.

Hàn Tín họp chư tướng trước soái đài phân lệnh:

- Quẻ Càn thuộc Trời giao Vương Lăng lãnh bốn vạn quân, mười sáu tướng, sáu mươi bốn cờ, phục ở hướng tây.

- Quẻ Khảm thuộc Nước, giao Lư Quán, cờ binh như trên, phục hướng tây bắc.

- Quẻ Chấn thuộc Sấm, giao Anh Bố, cờ binh như trên, phục ở hướng đông.

- Quẻ Ly thuộc Lửa, giao Chu Bột, cờ binh như trên, phục hướng đông bắc.

- Quẻ Tốn thuộc Gió, giao Bành Việt, cờ binh như trên, phục hướng đông nam.

- Quẻ Khôn thuộc Đất, giao Trương Nhĩ, cờ binh như trên, phục hướng nam.

- Quẻ Đoài thuộc Đầm, giao Tang Đồ, cờ binh như trên, phục hướng bắc.

- Hạ Hầu Anh lãnh mười vạn theo Hán Vương để cứu ứng.

- Trương Lương lãnh mười vạn đóng phía tả để phòng vệ.

- Trần Bình lãnh mười vạn đóng phía hữu để hộ vệ.

- Khổng Hy, Trần Hạ lãnh mười vạn làm Tả Phụ, Hữu bậc cho Hán Vương.

- Lã Mã Thông, La Huống lãnh hai vạn và mười hai tướng, phân bố theo thập nhị địa chi.

- Sài Vũ lãnh hai vạn và hăm tám tướng phân thành nhị thập bát tú.

- Nhâm Ngao lãnh hai vạn quân coi giữ đại trại của Hán Vương.

- Lưu Trạch lãnh ba ngàn binh, đóng ở Kê Minh hư trương cờ xí.

- Lưu Giao lãnh năm ngàn quân tuần tiễu ở hậu quân.

- Bạc Chiêu, Cao Hoài Nhã, Cạo Khởi, Lịch Thường mỗi người lãnh hai ngàn quân theo con đường nhỏ đến phía trái Từ Châu, phục sẵn, chờ quân Sở kéo hết ra, vào chiếm thành, bắt gia quyến Hạng Vương.

- Phàn Khoái dẫn ba vạn quân đóng trên đỉnh Cửu Lý, Hạng Vương chạy về hướng nào, thì cờ chỉ về hướng ấy. Ban đêm thì dùng đèn.

Các tướng thấy Hàn Tín điều quân đại qui mô như vậy ai nấy đều khâm phục, răm rắp tuân lệnh.

Nhận xét

Bình nhật trọng đãi tướng sĩ, khi chiến tranh tướng sĩ sẽ hết lòng. Nuôi quân ngàn ngày dùng trong một buổi.

• Không phải một mình Chu Ân đã phản Sở mà nhiều tướng tâm phúc của Hạng Vũ cũng đã phản Sở. Có điều ta thắc mắc, Chu Ân đã từng vào sinh ra tử với Hạng Vũ, cớ gì lại phản? Hàn Tín đã trả lời câu ấy trong khi nói chuyện với Lưu Bang: "Hạng Vương khi hò hét mọi người đều khiếp sợ, nhưng ông ta không biết trọng dụng tướng tài. Hạng Vương tiếp người rất lịch sự, thương yêu mọi người, thậm chí rơi nước mắt cho kẻ bị thương. Nhưng khi người ta có công thì không được phong thưởng để cho ấn khắc bị hao mòn..." (Sử Ký). Có người nói: Nếu lời lẽ của Hạng Vũ gởi cho Chu Ân lịch sự một chút, thì Ân sẽ cử binh đi ngay. Đó chẳng qua là sự ước đoán. Từ lúc Lưu Bang phản ước cho đến hội binh tại Cửu Lý, Hạng Vũ đã gọi Ân mấy lần, Ân vẫn không đến, lại đi giao du với Anh Bố, thái độ ấy ta có quyền kết luận, Ân đã phản Sở. Huống chi nay binh Hán đến hàng trăm vạn, binh Sở chưa đầy

một nửa, lý ra không cần triệu về. Ân tự đem binh đến mới phải. Hạng Vũ không chịu suy nghĩ. Từ khi Tào Vô Thương gởi mật thư cho Vũ, nói về việc Lưu Bang muốn tranh chấp quyền làm vua, Vũ đi học lại với Lưu Bang, Bang giết Thương, thì không có nhân vật nào về hàng Vũ cả. Chỉ có người bỏ Vũ mà đi nơi khác.

- Hàn Tín biết Hạng Vũ không dám cử binh, nhất là đám quần thần của Hạng Vũ, như Quí Bố, Chung Ly Muội, Chu Lan... không mắc lỡm Hàn Tín, nên Tín xúi Lưu Bang tiến binh đến ngoại ô Bành Thành, cuộc tiến binh chưa bao giờ có trong lịch sử chiến tranh Hán Sở, khi Hạng Vũ còn thủ tại đó. Trận tiến binh này mười phần uy hiếp, nhất là có Hàn Tín điều binh. Nhưng nếu không có Lý Tả Xa trá hàng, thì Hạng Vũ nhất định không xuất binh. Sự trá hàng của Tả Xa khác với sự trá hàng của đám mưu sĩ Lưu Bang. Tả Xa chỉ làm công tác mời mọc sao cho Hạng Vũ ra trận, để tranh một cuộc hơn thua giữa trận. Một lần trước đây ở Huỳnh Dương, Hàn Tín viết thư khích Hạng Vũ xuất chinh. Hạng Vũ tự cho mình thiên hạ vô địch, nhưng phải kiêng sợ Hàn Tín. Thế mới biết Hạng Vũ không phải là đối thủ của Hàn Tín. Tín đã nói lời nói đó khi còn ở Bao Trung. Các vị tướng giỏi lúc đó đều hiểu rằng, nếu không tốc chiến với Sở, thì binh Hán sẽ bị nguy. Lý Tả Xa giả hàng cũng nằm trong chiến lược giải nguy cho Hán.

Hạng Bá là kẻ vô mưu lại không hết lòng phò Sở, chỉ lăm le kết thân với Lưu Bang, cho nên xét Lý Tả Xa không hết sức. Làm gì Bá không biết Hàn Tín đã kính Tả Xa là một bậc thầy. Dẫu Tín có nhún nhường chăng nữa, vẫn trọng dụng Tả Xa. Hôm nay cái thế mười phần hết chín là Hán thắng, thì có ai đi từ chỗ thắng về chỗ bại mà ở? Huống gì các mưu sĩ trước đây như Trần Bình, Trương Lương cũng bỏ Sở mà đi? Đến đổi Pham Tăng là bậc khai quốc công thần, đa mưu túc trí, cũng bị Hạng Vũ đuổi khỏi triều đình. Một danh sĩ như Tả Xa lẽ nào có hành vi như thế? Hạng Vũ tối mắt đã đành, Hạng Bá là vị tham mưu có lẽ nào cũng ngu đoán? Bá nhận Lý Tả Xa không phải Bá xét người không kỹ, mà Bá nghĩ rằng, Xa có trá hàng cũng không ảnh hưởng gì đến Bá. Bất quá cơ đồ của Hạng Vũ tiêu tan mà thôi. Ước gì đừng sợ người đời chửi Bá là con sâu của họ Hạng, thì Bá đã bỏ Sở qua Hán rồi. Hơn nữa, Bá trường kỳ mai phục ở đây cũng có lợi cho Hán, có tin gì mật, Bá thông báo cho Trương Lương biết. Chẳng những vậy, nếu Bang

có rủi ro bị Sở bắt, cũng nhờ có Bá che chở dùm. Bá đã cố tình lấy giặc làm người thân, trong lúc đó thì Vũ thật thà hơn, Vũ vô tình nghe lời giặc hơn những người tâm phúc! Chú cháu họ Hạng có chỗ giống nhau là lấy giặc làm người nhà! Hạng Vũ là ngu tối, Hạng Bá cũng đáng liệt hạng bất trung, hay gian xảo vậy. Cho hay tính ngu nhiều lúc cũng đồng nghĩa với tính gian.

- Chú cháu họ Hạng thi nhau kết thân với giặc. Lần trước Vũ cao hứng bắt Trương Lương ở chung với mình, bất chấp lời khuyên của Phạm Tăng. Lần sau Lương lại phịa mấy bức thư của Tề gởi cho Vũ, Phạm Tăng đã cản mà Vũ cũng không nghe. Đến lúc binh cùng lực tận, Vũ cũng không chịu nghe những kẻ thân tín của mình, nhất là những ý kiến thuộc về quốc sách, lại đi nghe lời giặc. Những người như vậy có điểm gì để thành công? Than ôi! Công trình của họ Hạng được xây dựng bởi những tấm lòng nhiệt thành, không đầy năm năm cũng chính tay chú cháu họ Hạng tiêu hủy. Thà cứ đốt đi những cái gì của mình, còn tiêu hủy luôn công nghiệp và sinh mệnh của kẻ khác, đó là điều đáng hận. Ma dắt lối, quỉ đưa đường, lại tìm những chốn đoạn trường mà đi!

- Xét qua những lời của mưu sĩ Lý Tả Xa, đó là những lời ngụy biện, không mảy may có lý. Trước nhất ta thấy, binh Hán đông gấp đôi Sở, tướng nhiều đến ba bốn lần, nếu đối trận chưa chắc đã thủ hòa còn mong gì được thắng. Hơn nữa, Hàn Tín là người giỏi về cầm quân, Sở làm sao có thể thắng được.

Thứ hai, quân Hán hàng trăm vạn, một ngày tiêu thụ hàng ngàn tấn thực phẩm, đó là chưa kể thức ăn của ngựa. Nếu cứ việc cầm chân Hán trong vòng một tháng, thì Hán có thể bỏ cuộc. Đó là cái thế bất chiến tự nhiên thành.

Thứ ba, như lời Chu Lan nói, nếu bỏ trống Bành Thành, thì Hán có thể lẻn vào lấy thành (như hồi đánh Triệu, Ngụy), thì Hạng Vũ chạy về đâu? Và điều này, lát nữa đây Hạng Vũ mới thấy. Ta thấy những lời nghị luận của Chu Lan thật chính xác. Ngu Hoàng hậu là người không hiểu gì về binh pháp, cũng còn nhìn thấy được chỗ đúng của Chu Lan và chỗ sai của Tả Xa. Hoàng hậu nói: "Chu Lan là bậc trung thần, lời khuyên của ông thật sáng suốt". Ý hoàng hậu muốn nói, Lý Tả Xa không phải là người đáng tin cậy, đó là một tên phản gián. Nhưng Hạng Vũ đã có cái huông lấy giặc làm

thân, lấy cái bạo sát làm sự nghiệp, thì làm sao có thể có nét suy luận trong sáng và đúng đắn. Than ôi! Người đem Ngu hoàng hậu về cung là Hạng Vũ, mà người giết một vị hoàng hậu hiền đức cũng là Hạng Vũ. Cho đến lúc Ngu hoàng hậu chết rồi, Hạng Vũ vẫn còn ngu!

• Hàn Tín nói: "Một trận này nữa là Hán Vương bang sư". Không phải Hàn Tín ngoa ngôn. Tín thường là ít nói, nhưng nói là không bao giờ sai. Hồi chém Long Thư, Tín viết hàng chữ trên lồng đèn: "Đèn lồng tắt, Long Thư chết", điều ấy đã nghiệm đúng. Trận này Hàn Tín lại viết: "Hạng Vương sẽ bỏ mạng trong trận này", chúng ta đang hồi hộp chờ xem.

Hàn Tín chưa điều quân, Chu Lan cũng đã biết thế nào Tín cũng cho đánh bọc hậu, nhưng Hạng Vũ không nghe. Quí Bố, Chung Ly Muội có thể không phải không biết, nhưng có một điều chắc chắn rằng, có nói ra Vũ cũng không nghe, nên họ làm thinh. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Thà làm tớ người khôn còn hơn làm thầy đứa dại"! Đó là trường hợp này. Làm thầy một đứa ngu có khi phải chết theo hắn.

Dù Chu Lan chưa hẳn là đối thủ của Hàn Tín, nhưng nếu binh quyền của Sở giao Lan điều khiển, ít ra Sở cũng còn chống cự thêm một thời gian nữa. Và nếu Hạng Vũ biết cải tổ lại bộ máy chiến tranh, sửa đổi lại tính độc đoán, thì sự nghiệp còn kéo dài thêm.

Lần này Hàn Tín áp dụng Kỳ Môn: Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài. Môn đó chưa biết ai là tác giả. Một số học giả sau này nói, Kỳ Môn là của Trương Lương, e không đúng. Cùng thời của Trương Lương là Hàn Tín. Tín đã dùng Kỳ Môn mà điều khiển Trương Lương. Cái tế nhị ở nơi đây, mỗi quẻ tượng trưng cho một đặc tính của phương hướng, nhưng vì tính chất của Độn giáp nên các cửa ấy phải linh động. Tên của người điều khiển phải ứng theo tính chất của các cửa. Ví dụ: Vương Lăng ở Càn (Càn: Vương; ngoài ra Vương: Vua, tượng trưng cho Trời, là Càn thuộc trời), Bành Việt ở Tốn (Tốn: nguyên thủy là hướng gió, hướng đông nam, hướng của Bách Việt đối với Hán thời đó), Khảm thuộc Thủy, giao cho Lư Quán (Chữ Quán có bộ Thủy); Quẻ Ly thuộc Hỏa giao cho Chu Bột (Hỏa: màu đỏ, tượng Chu tước, nên giao cho Chu Bột)... Điều binh theo cách đó, người có sức mạnh không

vẫn chưa đủ. Trong cổ học có nhiều điều mà khoa học đời nay vẫn chưa khám phá ra hết. Phương pháp bố trận với binh nhiều, cờ đông làm lạc mất phương hướng, đối phương sẽ không nhận ra hướng đánh và hướng rút. Vì vậy mà tâm thần bị rối loạn, đâm ra hoang mang kinh sợ... Ngoài Chu Lan, không ai đoán được Hàn Tín dùng trận pháp gì.

Trong trận này, Lưu Bang hỏi Hàn Tín về cách chiến đấu. Tín đáp: "Binh đông tướng nhiều, tùy khả năng mỗi tướng mà điều binh cho hợp lý". Tưởng lời nói ấy thật chính xác. Chọn người đúng với năng lực đã đành, còn phải đúng với phương vị của mỗi tướng.

72. QUÂN SỞ TAN RÃ

Hạng Vương ra trận gọi Hán Vương đem quân giao chiến. Hán Vương xuất trận có hai dũng tướng là Khổng Hy và Trần Hạ làm tả hữu cận vệ. Hán Vương mắng chửi Hạng Vương để dụ Hạng Vương đuổi theo. Hạng Vương nổi xung đập chết Trần Hạ, đánh bại Khổng Hy rồi rượt theo Hán Vương. Đuổi được mấy dặm thấy quân Hán đóng khắp đó đây.

Quí Bố can:

- Đại Vương đừng theo nữa. Lưu Bang chạy, nhưng quân Hán còn ngờ ngờ ra đó, chứng tỏ rằng mưu của Hàn Tín lừa ta vào trận địa.

Hạng Vương khen phải. Vừa lúc ấy Lý Tả Xa lại hiện ra, nói:

- Tôi chào Đại Vương! Được Đại Vương đối xử tử tế tôi cảm ơn vô cùng. Nếu Đại Vương về hàng Hán, tôi sẽ tâu Hán Vương tha tội tru lục.

Hạng Vương gặp Lý Tả Xa liền nổi giận hét vang như sấm, sấn tới đâm Lý Tả Xa. Xa cứ chạy chờn vờn, cố dụ Hạng Vương vào giữa trận. Hạng Vương nhờ Quí Bố, Chung Ly Muội hộ tống, cố gắng chống cự vẫn không sao ra thoát. Càng lâu, quân Hán càng phủ kín. Hạng Vương chống đỡ một hồi, nhìn lại còn mấy ngàn kỵ binh.

Hạng Vương mệt mỏi nói với bọn tướng cận vệ:

- Ta lại lầm tay Hàn Tín, mạng ta chắc cùng.

Đang lúc nguy kịch, bỗng đoạn quân Hán bị rối loạn. Một cánh quân Sở đánh vào khí thế rất uy mãnh. Cầm đầu toán quân ấy là tướng Chu Lan.

Hạng Vương thấy Chu Lan, mừng rỡ nói:

- Nếu không nhờ tướng quân thì ta nguy mất.

Chu Lan nói:

- Hàn Tín lập trận Trường Xà Bát Quái, không đủ binh lực, không phá được. Nay tôi do cửa sinh mà đánh vào. Bây giờ Đại Vương và các tướng hãy theo tôi, kẻo nguy.

Cánh quân Sở tại đây dưới quyền điều động của Chu Lan, phá được vòng vây Hán chạy về trại.

Ngu Tử Kỳ rước vào. Ngu Hoàng hậu lạy mừng. Tử Kỳ nói:

- Tôi vừa nghe quân Hán chiếm lấy Bành Thành và bắt cả cung quyến. Nay ta còn vài vạn binh mã, tưởng không nên giữ Bành Thành làm gì, trở về kinh Sở, Hồ Tương mà lấy thêm quân sĩ, lo kế phục hưng.

Hạng Vương nói:

- Tin quân Hán chiếm Bành Thành chưa xác thực. Ta muốn về thu góp gia quyến. Nếu có gì ta sẽ qua Lỗ Quận cách đó không xa, có thể tiếp tế lương thực được.

Ba quân thu góp hành trang rồi lên đường. Quân về đến Tiêu huyện cách Bành Thành chừng năm mươi dặm, trời vừa sáng, thấy chung quanh cờ Hán rợp trời.

Chung Ly Muội nói:

- Các lộ chư hầu đều phản Đại Vương theo Hán. Quân của họ đóng đầy, thì Bành Thành chắc chắn đã mất. Đại Vương hãy chạy về Giang Đông để liệu kế tiến thủ.

Chu Lan nói:

- Lời của Chung tướng quận nói rất có lý. Xin Đại Vương nên xem đó là quốc sách.

Hạng Vương nghiến răng nói:

- Từ ta khởi binh ở Cối Kê đến nay, có tướng nào địch nổi cây đao của ta? Tướng Hán là bọn bất tài, lý nào ta chạy trốn làm hư thanh danh của ta? Cứ đi theo để xem ta giao chiến.

Các tướng không dám nói nữa, khi gần tới Bành Thành có tin báo:

- Bành Thành đã về tay Hán rồi.

Hạng Vương nghe nói, xuống ngựa sửa lại áo mão, xong hét lên một tiếng nhảy phốc lên ngựa chạy như điên về phía Cửu Lý. Binh tướng Sở thấy vậy lắc đầu ngao ngán, nhưng rồi cũng lục tục kéo theo.

Phàn Khoái hay tin, lập tức điều động cây đại kỳ. Các đạo quân ập đến một lượt. Hạng Vương không nao núng, múa tít cây đại đao xông vào chém giết quân Hán. Tướng Hán không dám vào. Ngày hôm đó, Hạng Vương đánh lui sáu mươi kiện tướng Hán.

Hạng Vương hỏi các tướng Sở:

- Sức ta thế nào?

Chúng tướng thưa:

- Đại Vương là sức của nhà Trời, thiên hạ vô địch. Bây giờ các tướng Hán đã lui ra, ta nên đóng quân ở đây để Hoàng hậu nghỉ và tướng sĩ giải lao.

Chư tướng được lệnh cắm trại an nghỉ. Hạng Vương nói:

- Ta ngày trước đánh với Chương Hàm, chín ngày chưa ăn được một bữa no, sá gì nay chỉ một ngày!

Chu Lan nói:

- Đêm nay đề phòng quân Hán đến cướp trại.

Hạng Vương nói:

Phải lắm.

Một ngày trôi qua, chiến trận lắng dịu.

Qua ngày hôm sau, Quí Bố vào tâu:

- Ta hết lương. Xin Đại Vương ra lệnh cho quân sĩ mở vòng vây chạy về Giang Đông tính kế lâu dài. Tôi đem tám ngàn đệ tử

Giang Đông lâu nay theo Đại Vương vẫn một lòng một dạ, xin Đại Vương đừng ngại.

Hạng Vương nghe lời, ra lệnh các tướng sĩ chuẩn bị sáng hôm sau phá vòng vây lên đường.

Bên kia trại Hán, Hàn Tín mời Trương Lương đến thương nghị.

Tín nói:

- Hạng Vương sức mạnh vạn năng, lại thêm các tướng tài như Chung Ly Muội, Quí Bố, Chu Lan hết lòng phò tá, ta có cách gì tách rời họ ra mới mong bắt được Hạng Vương.

Trương Lương suy nghĩ một hồi, kề tai nói nhỏ:

- Tôi có khúc ca Sở. Nếu tập ba quân hát và nói theo giọng Sở, thì quân Sở có thể ly tán.

Đêm ấy vào lúc canh khuya, trại Sở đang yên lặng nghỉ ngơi. Thình lình bốn mặt đều nghe tiếng Sở nói chuyện ồn ào, thỉnh thoảng có những bài ca Sở với âm điệu thê lương... Tướng sĩ bên Sở đang ngủ giật mình thức dậy nói:

- Hán đã lấy được Sở rồi chăng? Sao bốn bề có tiếng ca hát của người Sở?

Ba quân lần lượt bỏ trốn. Các tướng thấy vậy, chạy vào tâu với Hạng Vương, nhưng thấy Hạng Vương cùng hoàng hậu đang an giấc, nên không dám làm kinh động.

Các tướng bàn nhau:

- Tình thế này ta không còn giữ nổi dinh trại nữa, chi bằng trốn đi thì hơn. Còn Đại Vương có sức mạnh vô địch, ngài có thể thoát được dễ dàng. Ngày sau ta nghe Đại Vương ở đâu, ta lại kéo đến.

Các tướng khen phải, bèn rủ nhau đi trốn.

Hạng Bá nghĩ mình là bạn thân của Trương Lương lại từng có công với Hán Vương, nên hàng Hán, nếu không được chức hầu, cũng là quan nhất phẩm. Bá nghĩ vậy, liền mang gươm lên ngựa, dẫn đoàn tùy tùng trốn sang dinh Trương Lương.

Chu Lan nói với Hoàn Sở:

- Tướng sĩ đều trốn hết. Chúng ta chịu ơn của Bá Vương, xin

nguyện lấy cái chết để đền ơn tri ngộ.

Hoàn Sở đồng ý. Hai tướng tập hợp lại khoảng tám trăm quân, đóng trại bảo vệ ngự dinh.

Đến khuya, Hạng Vương tỉnh giấc, thấy trại không còn quân sĩ, thất kinh. Lúc đó Chu Lan, Hoàn Sở tâu:

- Quân ta bị Hàn Tín dùng những bài ca Sở làm lung lạc. Hai vạn tướng sĩ kể cả con em Giang Đông bỏ trốn, Đại Vương phải phá gấp vòng vây, kẻo quân Hán kéo đến thì nguy.

Hạng Vương nghe nói, nước mắt chảy ròng, bước vào trướng nói lại với Ngu Hoàng hậu.

Ngu Hoàng hậu khóc và nói:

- Trời hại chúng ta chăng?

Bá Vương lau nước mắt, truyền quân sĩ bày tiệc cho Hạng Vương và Hoàng hậu đối ẩm giải sầu!

Nhận xét

Tài năng của một con người ngoài thiên phú ra còn phụ thuộc vào sự rèn luyện và đức lập chí của họ. Vì thế, sự thành công hầu hết nhờ ở tài năng. Sự thất bại hầu hết do bản năng.

• Hàn Tín lừa Hạng Vũ rất nhiều lần, mỗi lần một khác. Hạng Vũ cố tránh mưu gian của Hàn Tín, nhưng vẫn không tránh khỏi. Vì bản năng của Vũ vốn cực đoan và nóng nảy. Đành rằng thuở Hán Sở không ai có sức mạnh như Hạng Vũ. Sức mạnh ấy cũng chỉ thành công được nhất thời. Nếu Hạng Vũ chịu khó nghiệm lại những việc của mình làm thì sẽ thấy rất rõ nguyên do vì đâu Hạng Vũ thất bại. Lần này trước khi ra quân, chư tướng can gián hết mức, nhưng Vũ cứ nằng nặc nghe lời kẻ thù, vì người ấy biết Hạng Vũ có tính háo danh, thích người ta tâng bốc mình. Đến khi lâm trận, các tướng cố can đừng đuổi theo, nhưng Vũ vẫn không nghe, vì bản năng của Vũ ưa dùng sức mạnh để trị người. Sức của Vũ càng mạnh bao nhiêu, thì trí của Vũ càng ít bấy nhiêu! Hơn nữa, Hạng Vũ là người có tính phản ngôn. Vũ đã bao lần hứa với Phạm Tăng rồi nuốt lời. Những phản ngôn ấy không nằm trong mưu kế, mà nằm trong bản năng mà thôi. Lần này chính Vũ đã

căn dặn các tướng, chớ đuổi theo giặc, nhưng mình lại không kiềm chế được. Mới hay, mình bày cho người khác thì dễ, đến khi mình làm thì rất khó. Riêng trận này, nếu không có Chu Lan, thì Hạng Vũ nguy hiểm đến sinh mạng.

• Không phải đợi đến bây giờ ta mới thấy Chu Lan là người có tài thao lược. Hồi kéo binh cứu Tề, ta thấy Lan bày kế sách cho Long Thư dùng lối tiêu thổ kháng chiến. Long Thư không chịu nghe để đến nỗi mất mạng. Hồi hai bên giải binh ở Hồng Câu, Lan lại dâng một biểu kế sách trị quốc đồng thời có lược qua tâm lý của đám vua quan nhà Hán. Hạng Vũ cũng nghe nhưng áp dụng rất sơ sài. Cho đến lúc cuối cùng, Lan đem hết tâm huyết ra thuyết phục Hạng Vũ, nhưng cũng không chuyển nổi. Óc háo danh và háo thắng làm chết đi sự trong sáng và sự khôn ngoan của con người.

Lời nói của Chu Lan và Hoàn Sở trong lúc này, đã chứng tỏ được một tâm hồn trung hậu và độ lượng.

• Hạng Bá, Quí Bố và Chung Ly Muội bỏ trốn, lại đổ rằng tại Hạng Vương đang an giấc với Hoàng hậu. Giữa trận bao giờ cũng có chiêng, pháo... và nếu cần thì cứ đứng trước cửa dinh mà gọi. Đã là việc lớn thì cần gì cái tiểu tiết của nghi lễ. Nhưng thà các tướng không chịu đánh thức Hạng Vương dậy để họ tự do quyết định. Họ biết, cho dù đến chết, Hạng Vương vẫn sống với bản năng đơn giản của mình, không cần trí tuệ và lẽ phải. Để cuộc sinh tử dạy ông ta một bài học sống chết. Nếu Hạng Vương còn và họ còn, mai sau họ làm một cuộc tập trung. Nếu Hạng Vương có hưu hỉ đành thôi. Tuy nhiên, đó là lý luận của các tướng. Còn Chu Lan và Hoàn Sở sao nỡ để cho Hạng Vương ngủ vùi? Điều ấy rất dễ hiểu. Hạng Bá đang làm chức quân sư, lại là người nhà của Hạng Vũ. Ông ta có chủ ý, muốn cho Hạng Vũ ngủ say, để Bá dễ bề hành động. Khi Bá cấm thì ai dám cãi? Chung Ly Muội trốn, nhưng sau không chịu đầu hàng Hán. Quí Bố trốn, lòng cũng không muốn hàng Hán. Hai nhân vật ấy cũng đáng cho ta ngưỡng mộ. Duy có Hạng Bá, con người táng tận lương tâm. Thuở Hạng Vũ còn thịnh thì lén lút thông đồng với giặc. Khi Vũ sa cơ thất thế thì theo giặc. Bá chỉ sống theo cơ hội. Giả sử Bá theo Bang ngay từ đầu thì không ai trách làm gì. Ngày sau cuộc hôn nhân Bang vờ quên đi thì con của Bá nhắc lại. Bang nể Trương Lương nên không

giết Bá, nhưng Bang giết Đinh Công về cái tội "bất trung với vua" cũng đủ chửi vào mặt Bá rồi.

• Quí Bố và Chung Ly Muội đã nhiều lần khuyên Hạng Vũ về chiến lược, nhưng ít khi Vũ chịu nghe. Vũ có cái bệnh xem những văn quan võ tướng của mình như những vật cụ, cần thiết thì bỏ đi, chẳng hạn đối với Phạm Tăng, Trần Bình, Anh Bố... Vũ cũng có cái tật coi sức mạnh cá nhân như là một phương tiện tối diệu hơn cả trí khôn và mưu trí. Bởi vậy khi về đến Bành Thành, nghe Bành Thành mất, Bá đâm đầu chạy qua Cửu Lý một hơi, như người mắc chứng cuồng mà bỏ qua lời hẹn sẽ về Lỗ quận. Người nông nổi thường hay tranh cãi lời nói. Quí Bố nói: "Lương hết, ta phải phá vòng vây ngay", Vũ nói: "Mai phá". Việc hôm nay làm được mà để ngày mai, e rằng không kịp với bước đi của Tử thần. Thế mới biết, Hạng Vũ nóng tính nhưng chậm lụt, Lưu Bang đằm thắm nhưng nhanh nhẹn.

• Các sách thường nói: Trương Lương thổi tiêu trên núi Kê Minh giải tán quân Sở. Điều ấy chẳng qua là tiểu thuyết hóa mà thôi. Nhưng ta cũng phải hiểu, có những khúc ca Sở mà Trương Lương là người đệm tiêu. Hiểu như vậy mới đúng hoặc gần đúng sự thật.

Hoặc có người nói, Trương Lương bắt binh lính Hán hát những bài hát nhớ nhà của Sở. Kim Thánh Thán cho thuyết ấy là không hợp lý. Ông nói: "Những khúc hát mà binh Sở nhớ nhà, thì binh Hán không nhớ nhà sao?". Tư Mã Thiên nói: Hạng Vương binh tướng ít, đóng ở thành Cai Hạ, đang đêm nghe tiếng hát và nói theo giọng Sở của quân Hán, Hạng Vương hỏi: "Hán đã lấy nước Sở rồi sao?". Và như vậy mới đúng sự thật. Vì thổi khúc tiêu để mấy vạn quân Sở nghe được thì phải ở gần trại Sở. Nếu như vậy thì ai cho phép Lương làm điều đó? Còn nếu ở trên núi Kê Minh thì làm sao quân Sở nghe được? Nhưng nếu quân Sở nghe được, thì quân Hán không nghe sao? Thuyết Trương Lương thổi sáo cho quân Sở tan rã chỉ là hoang đường.

Ngang qua chỗ này không lấy gì làm cơ mật mà Trương Lương cũng phải kề tai nói nhỏ. Là vì những khúc hát ấy trước sau gì cũng đem ra tập đám binh lính Hán hát, nhất là đội văn công. Nhưng cũng thật thú vị, giữa chiến trận máu đổ xương phơi bỗng xen vào những khúc hát, câu hò như những khúc hát chiến thắng,

thế mà đẩy lui được đám binh Sở. Cũng cần phải nói thêm, nếu khúc hát ấy của Trương Lương (hoặc tiếng tiêu của Trương Lương) thực sự có tác dụng, thì sao trong những trận trước đây, Lương không đem ra dùng cho khỏi nhọc công ba quân tướng sĩ? Thưa, vì đây là những khúc hát hay những lời nói bình thường, cốt để cho quân Sở ngỡ là nước Sở của họ bị thất thủ rồi. Đây chẳng qua là lối tuyên truyền công khai, vì chiến trận đang ở trên nước Sở. Còn những trận trước đây ở xa Sở nên kế ấy không ăn được.

73. NGU HOÀNG HẬU TỰ VẬN - SỞ BÁ VƯƠNG TỰ SÁT

Ngoài kia đám quân sĩ còn tám trăm người đang lặng lẽ chờ một cái gì đó đến với người chiến sĩ. Hạng Vương cảm khái làm mấy bài thơ bi tráng. Hoàng hậu họa lại. Hai vị cứ liên ngâm đối ẩm, chẳng hề để ý đến lát nữa đây sinh tử thế nào.

Bên ngoài trời đã rạng sáng. Chu Lan và Hoàn Sở bước vào thưa:

- Trời sáng, xin Đại Vương ban lệnh khởi hành.

Hạng Vương đứng lên từ biệt Hoàng hậu:

- Đã đến lúc ta phải đi, ngự thê ở lại bảo trọng mình vàng.

Ngu Hoàng hậu quì thưa:

- Thần thiếp xin được theo Đại Vương để cùng sinh tử.

Hạng Vương lắc đầu nói:

- Hôm nay ta binh cùng lực tận, không đủ sức bảo vệ ngự thê.

Hạng Vương nói xong, liền rút gươm đưa cho Hoàng hậu. Bà tiếp lấy gươm nói:

- Thần thiếp mang ơn Đại Vương, xin một lần được đền đáp.

Nói xong, bà lấy gươm tự vận.

Hạng Vương đau đớn thét lớn một tiếng... Chu Lan nói:

- Xin Đại Vương lấy xã tắc làm trọng. Hoàng hậu đã an nghỉ rồi.

Hạng Vương vung đao lên ngựa với tám trăm binh sĩ.

Hàn Tín được tin liền thống lĩnh đại binh đến vây phủ Bá Vương và các binh tướng Sở. Hạng Vương bình tĩnh, một người một ngựa xông xáo giữa quân Hán, gặp tướng chém tướng, gặp quân chém quân, không một ai dám ngăn cản.

Hạng Vượng thoát ra được tám lớp vây, nhìn lại không thấy Chu Lan và Hoàn Sở đâu cả. Chỉ còn vài mươi quân kỵ.

Hàn Tín đứng trên gò cao nhìn xuống thấy thần uy của Hạng Vương, suy nghĩ một hồi, nói:

- Hạng Vương vô dịch, khó bắt được ông ta. Ta phải cô lập Hạng Vương bằng cách vây hai tướng Chu Lan và Hoàn Sở.

Mấy chục tướng Hán xúm lại vây hai vị tướng thất thế này. Chu Lan và Hoàn Sở biết mình sắp tuyệt mệnh, nhưng vẫn không chút nao núng, họ cùng vài chục tên quân tung hoành giữa đám binh tướng Hán; chém giết một hồi, khiến cho các tướng Hán lấy làm kinh sợ và thán phục. Nhưng quân Hán trùng trùng lớp lớp, Chu Lan và Hoàn Sở đến lúc khí tận, ngửa mặt lên trời kêu lớn:

- Đại Vương ơi! Chúng tôi đã kiệt lực rồi!

Than vừa xong, họ rút gươm ra tự vận.

Giữa lúc ấy, Hạng Vương thoát khỏi vòng vây, theo sau có vài chục tên lính. Chạy đến Ám Lăng thì không biết đường đi, gặp một lão nông, Hạng Vương hỏi:

- Đường sang Giang Đông đi lối nào?

Lão nông biết là Hạng Vương. Lão có ác cảm với Hạng Vương nên cố ý chỉ vào tuyệt lộ. Hạng Vương nghe lời đi về hướng đầm lầy đó. Đi được vài dặm đường thì mất lối. Con Ô Truy sa xuống lầy. Lúc ngựa vừa lên khỏi gặp tướng Hán là Dương Hỷ kéo quân đến. Hạng Vương nói:

- Nhà ngươi là tướng cũ của ta, nay theo phò Hán. Hãy theo ta về Giang Đông, chiêu tập binh mã mưu việc phục hưng. Ta sẽ phong hầu cho ngươi.

Hỷ nói:

- Đại Vương tàn ác và tự phụ, không nghe lời người ngay, tôi theo Đại Vương làm gì?

Hạng Vương tức giận vung đao chém Dương Hỷ. Hỷ rước đánh, Hạng Vương đánh Dương Hỷ rơi xuống ngựa. Các tướng Dương Vũ, Lã Mã Thông đến kịp cứu Dương Hỷ. Anh Bố, Bành Việt, Chu Bột cũng vừa tới nơi. Hạng Vương quày ngựa chạy về hướng đông với mười tên tùy tốt. Trời tối, họ đi dần vào trang viện hẻo lánh. Đó là viện Hưng Giáo cách Ô Giang chừng mười lăm dặm.

Hạng Vương dùng cơm nước ở đây xong, thiu thiu ngủ, mơ thấy Hán Vương ôm mặt trời từ dưới sông lên rồi chạy về hướng tây. Hạng Vương liền cởi áo nhảy xuống sông toan giành lấy mặt trời, bị Hạng Vương đạp nhào xuống sông.

Hạng Vương giật mình thức giấc, nghiệm lại điềm chiêm bao ấy.

Hạng Vương than:

- Số trời đã vậy, không cưỡng được.

Lúc đó có tên quân vào báo:

- Quân Hán đang kéo đến, Đại Vương hãy tìm đường thoát thân.

Hạng Vương lên ngựa cùng đám tùy tốt đánh ra khỏi rừng.

Các kiện tướng Hán như Quán Anh, Sài Vũ, Ngận Hấp... đồng phủ vây Hạng Vương vào giữa. Hạng Vương vừa đánh vừa bảo vệ đám tùy tốt chạy khỏi vòng vây. Chạy một hồi đến sông Ô giang. Mặt sông mênh mông, Hạng Vương chợt nhớ tới giấc mộng đêm qua, lấy làm buồn. Lúc đó, quân Hán lại kéo đến. Hạng Vương nói:

- Ta đánh lui đám quân Hán này cho chúng ngươi thoát.

Hạng Vương lại xông vào trận, một mình giết luôn ba tướng Hán và giết rất nhiều quân. Quân Hán lại giạt ra. Hạng Vương quay lại hỏi:

- Sao các ngươi không chạy?

Bọn lính đáp:

- Chúng tôi nguyện theo Đại Vương đến cùng.

Ngày hôm ấy Hạng Vương giết cả chín tướng Hán, và trên dưới một ngàn quận Hán. Quân Hán không dám tới gần. Hạng Vương thong thả đi. Hạng Vương nói:

- Tại trời hại ta, không phải tại ta đánh giặc không giỏi.

Đến bờ sông, thấy người đình trưởng Ô Giang cắm đò đợi sẵn.

Hạng Vương hỏi:

- Sao ngươi biết ta đến đây mà đợi?

Đình trưởng nói:

- Tôi nghe Đại Vương bại binh. Bây giờ xã tắc chỉ còn là con đò này. Đại Vương cần phải lập lại sự nghiệp. Giang Đông đất vuông ngàn dặm. Đại Vương lên đò là ngồi trên ngai vàng. Ở đây chỉ có một đò này là duy nhất. Đại Vương bước chân xuống đò là quân Hán sẽ không làm gì được cả.

Hạng Vương thở dài nói:

- Trời đã hại ta, còn mưu phục nỗi gì? Khi ra đi có tám ngàn đệ tử đi theo, bây giờ về lại không còn ai cả. Mặt mũi nào ta còn nhìn thấy người Giang Đông!

Đình trưởng cứ giục mãi, nhưng Hạng Vương quyết không lên. Hạng Vương cho viên đình trưởng con ngựa Ô Truy. Ngựa vừa lên thuyền thì đã nhảy ùm xuống sông và lặn mất.

Bấy giờ quân Hán lại kéo đến. Người Đình trưởng cho đò ra giữa vời. Hạng Vương cùng bọn tùy tốt quay lại đánh với quân Hán. Thấy tướng Hán là Lã Mã Thông, Hạng Vương nói:

- Ngươi có phải là cố nhân của ta đó không?

Thông đáp:

- Phải! Chính tôi cùng Đại Vương khởi binh ở Cối Kê. Lẽ ra tôi phò Đại Vương, nhưng Đại Vương không sáng suốt. Đại Vương chỉ có sức mạnh và bạo lực. Dù có quí mến Đại Vương cách nào, tôi cũng không thể theo Đại Vương được.

Hạng Vương nói:

- Ta nghe Hán Vương mua đầu ta giá ngàn vàng và phong ấp vạn hộ, nếu ai cắt được đầu ta. Ta cho nhà ngươi đó.

Hạng Vương nói xong, tự đâm cổ mà chết.

Vương Ế xông vào cắt lấy đầu. Các kỵ binh khác giày xéo nhau giành thân xác Hạng Vương, giết nhau đến mấy mươi người. Lang

Trung kỵ là Dương Hỷ, Kỵ Tư Mã là Lã Mã Thông, Lang Trung Lữ Thắng, Dương Vũ, mỗi người được một phần cơ thể, chắp vào nhau thì xác ăn khớp. Hán Vương phong ngay chức tước cho năm người ấy.

Hán Vương trông thấy thân xác Hạng Vương, khóc rống lên, nói:

- Hạng Vương là bậc cái thế anh hùng. Nuôi nấng Lã Hậu giữ tròn phẩm tiết, ta thật không bằng được.

Trương Lương đưa Hạng Bá vào ra mắt Hán Vương, nói:

- Quân Sở tan rã, Hạng Bá sang dinh tôi đầu hàng. Tuy ở với Sở, nhưng Bá đã giúp Hán nhiều công lớn.

Hán Vương nói:

- Hạng Bá giúp ta nhiều việc lớn, làm sao ta có thể quên được?

Nói rồi liền phong Bá làm Xạ Dương hầu, đổi ra họ Lưu, Bá mừng rỡ lạy tạ rồi lui ra...

Nhận xét

Bản năng là những cá tính chưa lịch nghiệm. Mọi quyết định bằng bản năng là nguyên nhân của sự thất bại.

• Lúc tàn cuộc của Sở Bá Vương, ta thấy một cảnh tượng thật bi tráng: binh sĩ bên Hán hợp ca những bài hát Sở, còn Bá Vương và Hoàng hậu cảm khái trước khi phải từ biệt cõi đời bằng liên ngâm và đối ẩm. Bên kia, chúa tôi nhà Hán cũng đang ngồi trên đồi cao mà nhìn sự tan rã của quân Sở, chắc cao hứng bằng những chén rượu chúc tụng nhau.

Trước khi Sở Bá Vương tự sát để bảo vệ tư cách anh hùng, thì Ngu Hoàng hậu phải tự vận để tròn danh tiết không chịu lọt vào tay giặc. Hạng Vũ trước khi từ giã Ngu Cơ, nói: "Ngự thê ở lại bảo trọng mình vàng". Hạng Vũ đã biết quân năm mươi vạn kia cũng phải tan đàn xẻ nghé, thì nàng Ngu Cơ giữa mặt trận tự bảo vệ bằng cách nào? Quan quân tướng sĩ nhà Hán ai mà không mong bắt được Hạng Vũ và Ngu Cơ? Nhất là Lưu Bang? Lời của Hạng Vũ nói với Ngu Cơ là một lời thành thật chứa đầy bi đát. Một là Hạng Vũ nói rằng mình đã bất lực, không thể bảo vệ Ngu Cơ được nữa. Hai là may mắn Ngu Cơ không bị giết, thì nàng sống cách nào

đó tùy ý. Ba là, trong giờ phút đầy xương máu, các tướng sĩ mạnh ai nấy tự bảo vệ lấy mình, chính bản thân Hạng Vũ cũng vậy. Ngu Hoàng hậu nói: "Thần thiếp xin được theo Đại Vương sống chết có nhau". Như vậy Bá Vương còn cách nào hơn là rút gươm đưa cho Hoàng hậu để tự sát trước mặt mình.

Ta lại thấy, Bá Vương ra đi từ Cai Hạ với một ngàn binh lính, cơ đồ tan nát, nhưng chí phục hưng không mất, và dải đất Giang Đông kia nếu về được, cũng có thể là nơi nhen nhóm ngọn lửa phục hưng, nhưng Ngu Hoàng hậu vẫn tự sát. Trước nhất là để bảo toàn danh tiết, vì không tin tư cách của giặc như tư cách của Bá Vương. Sau để Bá Vương rảnh chí mà mưu đồ đại sự. Còn Lã Hoàng hậu thì không vậy, trong ba năm bà vẫn sống trong bàn tay của kẻ thù, vì Hạng Vũ là bậc anh hùng. Một là các tướng sĩ của Sở hầu hết là những người có tư cách, hai là Lưu Bang và đám văn thần võ tướng vẫn còn đó, thực lực đôi bên chưa hơn thua nhau bao nhiêu, Lã Hoàng hậu vẫn còn nhiều hy vọng được giải cứu. Ba là, Lã Hoàng hậu không đoan chính, ngày sau bà thông dâm với Thẩm Tự Cơ. Cho nên, nếu trong lúc bị Sở giam cầm, dẫu bà có thất tiết chăng nữa, chưa chắc bà đã liều mình.

Cái chết của Ngu Hoàng hậu là tấm gương danh tiết cho Lã Hoàng hậu để tự soi.

- Không phải chỉ có Lưu Bang mới có những bậc trung nghĩa như Kỷ Tín, Tung Công, Chu Hà, mà Hạng Vũ cũng có những bậc trung dũng ngàn đời vẫn còn kính trọng như Chu Lan, Hoàn Sở, Tào Cửu, Phạm Tăng. Những kẻ trung dũng bên Lưu Bang hầu hết do đám mưu sĩ kích động đó là trường hợp của Kỷ Tín. Còn Tung Công và Chu Hà là do Lưu Bang và đám mưu sĩ ấy gài. Giờ phút cuối cùng của thành Cai Hạ, Chu Lan và Hoàn Sở có thái độ rất hào kiệt, lấy cái chết để tạ ơn quân vương. Trước đây, Quí Bố đi mời Phạm Tăng ra giúp "nước", (giúp nước chứ không phải giúp họ Hạng), nhưng người đứng đầu trong cuộc khởi nghĩa này là chú cháu Hạng Lương. Phạm Tăng có hứa: "Mai ta đến đó xem sao". Nhưng tối hôm đó, Phạm Tăng chiếm quẻ, biết khí số họ Hạng không thành, nhưng ông không vì vậy mà suy thoái lòng khuông phò đối với Sở. Phạm Tăng là bậc đại nhân, chỉ đáng trách Hạng Vũ là người tối trí, suốt đời mãi để cho giặc lừa. Đến lúc bị đuổi về quê, ông không hề giận hờn Hạng Vũ, mà chỉ thương hại cho

Vũ mà thôi. Phạm Tăng mất đi, Vũ như con không cha (nhắc lại: Phạm Tăng được dân bảy nước tôn là Á phụ). Giờ đây, Chu Lan và Hoàn Sở sức tàn khí tận, cả hai không chịu lọt vào tay giặc, đành tuẫn tiết. Hai vị tướng cuối cùng ấy chết đi, đối với Hạng Vũ như người cụt tay chân, óc không có, sức cũng không, Vũ có khác nào một kẻ sống thừa, đầu óc chợt tỉnh, chợt mê, cách nói chuyện như người mất trí. Chu Lan chết khiến người đời thương tiếc. Chu Lan có tài mà không được trọng dụng. Sở học của ông ta có kém ai trong thời Hán Sở đâu, kể cả nghiệp võ. Ở vào giai đoạn chót của Hán Sở, người ta mới thấy được cái tài đại tướng của Chu Lan. Cũng giống như trường hợp của Khương Duy, ở vào giai đoạn cuối cùng của thời Hán mạt, người ta mới thấy Duy là bậc anh tài. Liên hệ thân phận của Chu Lan, ta thấy cái chết của ông không giống ai trong lịch sử.

• Hạng Vũ là bậc anh hùng và chí nguyện của ông cũng thật to lớn. Sau Trần Thắng, ông là người đề xướng công việc kháng Tần. Từ tay không, ông cướp được thời cơ, từ đó đông xông tây đột, nam tảo bắc trừ, danh vang bốn biển. Xét cho cùng, Lưu Bang chỉ là người núp bóng và dựa dẫm, lợi dụng tấm lòng bộc trực của ông, để rồi sau này phản lại ông. Hạng Vũ đã lấy cờ nghĩa của mình che chở cho Lưu Bang. Có thể nói, Bang là người đầu tiên trong những người đã phản Vũ. Người ta nói, tính nết của Hạng Vũ bất thường, Vũ sống không công bằng và chỉ sống bằng bạo lực, nên mới có nhiều người phản. Thật ra không đúng vậy. Tính phản bội trong mỗi con người hầu hết là do tấm lòng của mỗi cá nhân trước. Ai cũng ca tụng Lưu Bang nhân đức, nên không có ai phản. Nói như thế thì sai lầm. Người phản lại Lưu Bang đầu tiên là Tư Mã Tào Vô Thương, sau này Hàn Tín cũng lăm le muốn phản, kế đến Trần Hy, Anh Bố, Bành Việt, Lư Quán, Cơ Tín... Người ta phản Hạng Vũ là một trường hợp khác, còn đối với Bang là người chủ trương vắt chanh bỏ vỏ, đừng nói chi ai, chính Trương Lương cũng khước từ làm quan với Hán, vì thấy người như Tiêu Hà mà cũng bị Bang bỏ tù. Chưa chắc Lương ra làm quan mà được yên thân. Điều ta muốn nói ở đây Hạng Vũ không hề phản lại chính ông. Những lời ông nói rồi bỏ qua, hoàn toàn là những lời của kẻ vô tâm, không mưu lược, đúng hơn là nhẹ dạ. Cái khởi đầu của một chí nguyện là dùng sức mạnh để khống chế tàn bạo của Tần, và cuối cùng sức mạnh cá nhân

khống chế các tướng Hán. Mưu tính là một việc, mà sự thành bại thường là ngoài ý muốn. Thuở thiếu thời, Hạng Vũ sống cho mình với tư cách của bậc anh hùng, và cái chết của Hạng Vũ được tròn chí nguyện. Công nghiệp của Hạng Vũ là ba năm đã thống nhất lục địa Trung Quốc. Cổ kim gần như không có ai được sự nghiệp như vậy. Nhận xét về Hạng Vũ, Tư Mã Thiên nói: "Hạng Vũ sao mà nổi lên nhanh chóng như vậy. Nhà Tần làm hỏng chính sự. Đến Trần Thắng đầu tiên khởi nghĩa, hào kiệt nổi lên như ong, tranh giành giết chết nhau không kể xiết. Hạng Vũ không có quyền bính gì, thừa thế nổi lên ở nơi thảo dã, trong ba năm liền, đem năm nước chư hầu tiêu diệt nhà Tần, phân chia thiên hạ, phong các vương hầu, ban ra chính lệnh và tự phong mình là Bá Vương. Địa vị tuy không được trọn vẹn, nhưng từ cận cổ đến nay, chưa hề có ai như vậy..."

• Nghiên cứu về cái khóc của Lưu Bang, ta thấy nhiều điều đáng để ý. Hồi Hạ Hầu Anh cứu được hai con của Lưu Bang ra khỏi tay Sở, Lưu Bang khóc mà nói: "Chúng bây sau này làm được gì mà bây giờ đã làm phiền đại tướng của ta". Sau này Bang ra lệnh, ai lấy đầu Hạng Vũ sẽ được phong làm Vạn hộ hầu. Vậy mà khi đem những tấm thịt của Hạng Vũ về, Bang lại khóc rống. Cái khóc ấy cũng phức tạp lắm. Bang khóc vì mừng mình đã trừ xong một kẻ đại địch, mà chuyện ấy Bang cho là một giấc mơ. Cũng có thể Bang khóc, vì đã quen khóc, nên cái khóc của Bang không khó lắm. Nhưng dầu gì, ta cũng biết những giọt nước mắt kia không phải là giọt nước mắt thương yêu, mà là những giọt nước mắt vừa mưu sĩ, vừa che giấu cái mừng đắc thắng.

74. HÀN TÍN BỊ ĐOẠT BINH, CẢI PHONG LÀM LỖ VƯƠNG

Bấy giờ các nơi đã yên, chỉ có nước Lỗ là chưa bình định được. Hán Vương nói:

- Lỗ là nước nhỏ chẳng đáng kể, khi nào kéo đến là lấy xong.

Trương Lương nói:

- Không nên! Nước Lỗ tuy nhỏ nhưng ẩn mối mới hậu hoạn.

Nếu không chinh phục ngay, ngày sau không tránh khỏi ân hận.

Hán Vương ngạc nhiên hỏi:

- Một nước như vậy có gì đáng sợ?

Trương Lương kề tai nói nhỏ:

- Lỗ trị dân bằng lễ, dân chúng thuận hòa. Năm xưa Sở Hoài Vương phong cho Hạng Vũ làm Lỗ Công, mà nước Lỗ lại là nước cũ của Hạng Vương, dân nước ấy có thể vì Hạng Vương mà khởi binh báo thù. Hào kiệt Giang Đông nhiều lắm, nếu họ kéo đến kinh Sở, chiếm lấy Hồ Tương, ta không dễ dẹp được.

Hán Vương giật mình nói:

- Nếu không có tiên sinh, ta đã làm hư một việc lớn.

Hán Vương ra lệnh cho quân sĩ kéo đến Lỗ, cửa thành của Lỗ đóng chặt, cờ xí uy nghi, quân Hán vây bốn mặt, đánh phá suốt ngày này qua ngày khác, nhưng bên trong chẳng thấy động tĩnh gì cả, chỉ nghe tiếng đàn ca sáo thổi.

Hán Vương nổi giận truyền dùng hỏa pháo tấn công. Trương Lương vội can:

- Không được! Lỗ là nước của Chu Công ngày xưa, là nước đầy lễ nghĩa, không nên dùng sức mạnh mà chinh phục họ. Đại Vương nên đem đầu của Hạng Vương đặt dưới thành, rồi dùng lời phải trái ân đức mà bá cáo cho họ biết, họ sẽ qui phục ngay.

Hán Vương nghe lời Trương Lương, kết quả, các bô lão, những người quí tộc trông thấy đầu Hạng Vương đều òa khóc. Họ chịu mở cửa thành đầu hàng. Hán Vương vào phủ dụ dân chúng. Việc xong, Hán Vương đem đầu Hạng Vương ráp lại với các mảnh của thân thể, dùng lễ Lỗ công mà an táng Hạng Vương ở phía đông Cốc thành.

Việc xong, Hán Vương toan bảo chư hầu ai về nước nấy, nhưng chợt nhớ đến Hàn Tín đương là Tề Vương, một mình quán xuyến hơn bảy mươi thành, có thể sinh ra biến. Ông gọi Hàn Tín vào nói:

- Tướng quân đã giúp ta nhiều công lớn, ta lẽ nào quên ơn. Chỉ ngại rằng, tướng quân quyền cao chức trọng, có nhiều người ghen ghét, có thể không giữ nổi địa vị của mình, làm cho lòng ưu

ái của ta không xứng đáng đền bù. Nay ta muốn tướng quân giao ấn Nguyên nhung, rồi thiên sang trấn đất Lỗ, nơi ấy cũng là quê hương của Nguyên soái, dựng nghiệp muôn đời.

Hàn Tín sững sờ, không biết trả lời sao, nên đem tất cả ấn soái giao lại cho Hán Vương và truyền lệnh các tướng lớn nhỏ về bản dinh đợi lệnh.

Đoạn Hàn Tín vào yết kiến Hán Vương, tâu:

- Tề tôi đội ơn Đại Vương rất nhiều. Nay nhất đán cải phong như thế này, e thiên hạ nổi loạn.

Hán Vương cười mát nói:

- Tướng quân nghĩ như vậy e không đúng. Vì xưa trong lúc Hán Sở còn chiến tranh, thì có thể dân Tề nổi loạn, nay thiên hạ về một mối, nước Tề làm sao dám? Hơn nữa, tướng quân là người Hoài Âm, thuộc Lỗ, làm vua xứ mình thì vinh hiển, có sao đâu.

Hàn Tín đành đem ấn Tề Vương giao lại, lấy ấn Lỗ Vương, chọn ngày thiên đô sang Lỗ.

Hàn Tín sắp đặt xong việc triều chính, cho người đi tìm những người giúp mình ngày trước đến để tạ ơn: Phiếu mẫu và Đỗ Trung, tức là gã đã bắt Hàn Tín luồn dưới trôn hắn.

Lỗ Vương nói:

- Chính nhờ người này mà Tần không biết ta là ai, nên mới có sự nghiệp ngày nay.

Tháng giêng năm thứ sáu nhà Hán, Triệu Vương Trương Nhĩ, Lỗ Vương Hàn Tín, cùng với quần thần đồng xuất Hán Vương lên ngôi Hoàng đế.

Hán Vương nói:

- Hoàng đế phải là bậc nhân đức, ta đâu dám dự vào ngôi ấy?

Quần thần phải nài ép ba bốn phen, Hán Vương mới chịu nghe. Hán Vương nói:

- Các khanh đã hết lời, ta đâu nỡ chối từ.

Ngày giáp ngọ tháng hai năm đó, Hán Vương đắp đàn ở phía nam sông Di Thủy, lên ngôi Hoàng đế. Bá quan lạy mừng.

Nhận xét

Nhổ cỏ, phải nhổ cho tận gốc. Đánh rắn là phải dứt cho tuyệt nọc.

Tục ngữ

• Trương Lương bày Lưu Bang phải đánh Lỗ. Đó là một mũi tên bắn trúng hai con chim. Đánh Lỗ theo Trương Lương là sớm dẹp yên mầm hậu hoạn, để khỏi có những cuộc khởi nghĩa sau này. Ý thứ hai của Lương chỗ trống đó bắt Hàn Tín về trấn giữ, tức là làm giảm binh quyền của Hàn Tín một cách dần dần. Lương đưa ra đề nghị ấy cũng đáng gọi là kế sách. Đã làm việc lớn thì không thể bỏ những chi tiết nhỏ.

Có điều mâu thuẫn, Lỗ là nước sống về lễ, tức là chú trọng về đạo đức và phong hóa. Nếu Lưu Bang là bậc nhân đức trùm khắp, thì sợ gì một nước Lỗ nhỏ bé kia chuyên sống về lễ hơn về thuật? Ý của Trương Lương là muốn cảnh cáo Lưu Bang không nên bỏ sót những chi tiết của sự nguy hiểm, dù chỉ là chi tiết nhỏ đáng khả nghi. Điều ấy còn chỉ cho Bang thấy vai trò của Hàn Tín là đáng ngại, nên trừ đi.

Công trạng của Hàn Tín chưa ráo mực, lập tức Bang đã phản bội, vì Hạng Vũ đã trừ xong. Kết quả ấy đúng như lời của Vũ Thiệp và Khoái Triệt đã nói "điểu tận cung tàng". Những lời của Lưu Bang nói với Hàn Tín về việc Lỗ Vương, chẳng qua đó là sự trấn an, mua chuộc những tướng sĩ khác. Thực ra, Bang cướp binh quyền của Hàn Tín ngay khi chiếc đầu của Hạng Vũ được mang về. Trong Sử Ký, Tư Mã Thiên đã dùng bảy chữ để diễn tả hành động tráo trở ấy của Lưu Bang: "Hán Vương tập đoạt Tề Vương quân" (Vua Hán bất ngờ tập kích đoạt lấy quân của vua Tề). Chinh chiến xong, Hàn Tín đành giao ấn Nguyên nhung, tức là không còn lệnh để điều khiển tướng sĩ. Những lời của Trương Lương nói với Hàn Tín ở Lâm Tri, chỉ là những lời hứa hão, để Hàn Tín vui vẻ đi diệt Sở. Trương Lương và đám tham mưu đồng nghiệp cũng có bụng ganh ghét công trạng của Hàn Tín, và ai cũng muốn công mình to hơn, như Lịch Sinh trước đây.

Hàn Tín đối với Trương Lương, một lòng cung kính, nhưng Lương đối với Tín có một óc tị hiềm, không thành thật. Nếu Khoái

Triệt bày mưu cho Hàn Tín từng bước một để tự thủ (nhưng giai đoạn trọng yếu, Tín lại không nghe). Thì Trương Lương bày mưu cho Lưu Bang hại Hàn Tín cũng từng bước một (Bang hoàn toàn tin và làm), đủ thấy Trương Lương và Lưu Bang không nhân bản bằng Hàn Tín vậy.

Mỗi lời nói của Lương đều phải rỉ tai. Nếu việc cơ mật thì điều ấy rất nên. Ta xét đoạn này: "Lương công khai nói:

- Không nên! Nước Lỗ tuy nhỏ nhưng ẩn một mối hậu hoạn. Nếu không chinh phục ngay, ngày sau không tránh khỏi ân hận.

Hán Vương ngạc nhiên hỏi:

- Một nước như vậy có gì đáng sợ?

Lương kề tai nói nhỏ:

- ... Lỗ là nước cũ của Hạng Vương, hào kiệt Giang Đông còn nhiều lắm, họ có thể vì Hạng Vương mà khởi binh báo thù...

Câu nói rỉ tai chỉ là câu khai triển của ý trên. Thế sao Trương Lương lại phải rỉ tai? Ta để ý đến điểm: "Lỗ là nước cũ của Hạng Vương... họ có thể vì Hạng Vương mà khởi binh", chẳng khác nào Lương nhắc khéo Lưu Bang "để ý đến bầy tôi cũ của Hạng Vương", nên hầu hết bề tôi cũ của Sở như Anh Bố, Bành Việt, Hàn Tín, Đinh Công... đều bị Bang giết đi. Cái rỉ tai của Lương và Bình ngoài ý nghĩa là việc cơ mật nghiêm trọng, còn có ý khác, đừng để các tướng biết mình đã nói những gì, hại ai, tức là tránh đi những sự tầm thù ngày sau. Cho nên, khi công đã thành, Trương Lương phải đóng cửa tạ khách, sau phải vào núi ở.

• Lần thứ ba Hàn Tín bị tước ấn Nguyên soái, và từ đây Tín không bao giờ cầm ấn Nguyên nhung nữa. Tín chỉ biết buồn và không dám phẫn nộ. Bang nói: "Hàn Tín ở đây dù muốn triệu tập hai vạn quân không phải dễ", nhưng Trương Lương lại rỉ tai: "Hào kiệt Giang Đông còn nhiều lắm". Lương không muốn cho Tín biết mẹo này. Óc chiến lược của Hàn Tín còn cao xa hơn Trương Lương nhiều, thì sá gì chuyện trước mắt ấy mà Tín không biết! Những chi tiết đầy hiểm họa của Lưu Bang đối với Hàn Tín xảy ra nhiều lần, từ hồi còn ở Bao Trung đến giờ, có lẽ nào Tín không nhớ, có lẽ nào Tín không biết tâm lý của Bang? Thế tại sao Tín vẫn bình thân như vại? Lời Khoái Triệt nói với Hàn Tín vẫn còn văng vẳng: "Nghe sai, kế hỏng mà vẫn ngồi

yên được là sự không có. Cam tâm làm tôi mọi cho những kẻ hiểm trá, đến khi họ không cần mình nữa, thì hết sống. Hối hận muộn mất".

Thật tình, Lưu Bang đã trở mặt với Hàn Tín, còn Tín vẫn một lòng ngay thẳng với Vua. Ngay tại Lỗ, nếu Hàn Tín muốn phản Hán, vẫn còn kịp. Vì khi Lưu Bang kéo quân về Hàm Dương, nhân cơ hội ấy, Tín chiêu tập binh mã, góp nhặt tàn quân của Sở, kêu gọi các hào kiệt Giang Đông, liên kết với Anh Bố, Bành Việt.. thì một dải Giang Đông với mười bảy châu huyện rộng lớn kia có thể cùng với Hán tranh cường được. Nhưng Tín không chịu làm vậy!

• Trước sau gì Lưu Bang cũng lên ngôi Hoàng đế, nhưng vẫn chèo tới nhún lui, vờ như mình không ham làm vua, không đủ tài đức trị vì. Trước nhất phải hiểu đó là công lệ, ngoài ra phải hiểu đó là thói giả nhân giả nghĩa của Lưu Bang.

75. ĐIỀN HOÀNH VÀ ĐÁM NGHĨA SĨ TUẪN TIẾT

Tháng năm năm ấy, vua Hán thết tiệc đãi quần thần ở Lạc Dương. Vua Hán nói:

- Vận trù quyết sách ta không bằng Tử Phòng, trấn giữ quốc gia vỗ về trăm họ ta không bằng Tiêu Hà, cầm quân trăm vạn, đánh đâu được đấy, ta không bằng Hàn Tín. Ba người ấy là bậc nhân kiệt mà ta biết dùng, nên ta được thiên hạ.

Nhân thấy Hán đế vui vẻ, các quan đều tâu xin nhiều việc.

Hàn Tín nói:

- Tôi ngày trước vì muốn bảo vệ bí mật của xã tắc nên đã giết chết tiều phu. Còn Tân Kỳ là tướng đã theo giúp Bệ hạ lập được nhiều công lớn, nay đã hy sinh. Xin Bệ hạ hãy đoái tưởng đến họ.

Hạng Vương nhậm lời.

Vương Lăng cũng tâu xin lập đền thờ cho mẹ mình.

Trương Lương xin Hán đế phong Hàn Vương cho Cơ Tín được đóng đô ở Lịch Dương.

Vua Hán ưng thuận.

Sau đó, vua Hán phong Ngô Nhuế làm Trường Sa Vương, đóng đô ở Lâm Tương. Còn Hoài Nam Vương Anh Bố, Lương Vương Bành Việt, Yên Vương Tang Đồ giữ nguyên chức cũ. Các người trong dòng họ Lưu được gia phong một loạt vương hầu, các đại thần được phong tước hầu.

Những kẻ chưa được phong thấy vậy nhao nhao lên đòi hỏi.

Vua Hán thấy thế hỏi Trương Lương, Lương nói:

- Bệ hạ đã nhờ họ mà có thiên hạ. Nay phong tước chỉ nhắm vào những người thân thích mà phong, bởi vậy họ đòi hỏi.

Hán đế nói:

- Phong tước cho ai cũng phải nhắm vào công trạng. Nay chưa xét kịp mà họ kêu nài, ta phải làm sao?

Trương Lương kề tai nói nhỏ:

- Bệ hạ ghét người nào nhất, nên phong chức cho người ấy ngay đi, lập tức những người kia phải im thôi.

Hán đế y kế, phong Ung Xỉ chức Thập vạn hầu.

Các quan bàn với nhau:

- Ung Xỉ là người bị vua ghét nhất mà cũng được phong đến chức hầu, huống gì ta.

Họ vui mừng chờ đợi.

Trương Lương lại nói:

- Điền Hoành là một nghĩa sĩ trốn ra đảo chờ xem sự mạnh yếu của Hán Sở, đủ biết cái chí của hắn không nhỏ. Bệ hạ nếu đem quân đánh dẹp ở bể khơi, sóng cả chưa chắc thắng được họ. Theo ý tôi nên xuống chiếu tha tội cho hắn và dụ hắn về, hứa phải lập con cháu nước Tề, chắc chắn hắn phải về.

Vua Hán nghe lời, viết chiếu sai Lục Giả mang đi.

Điền Hoành nghe tin có sứ Hán đến, liền sai người ngăn cửa.

Lục Giả nói:

- Rất đỗi mạnh như Sở Bá Vương kia vẫn còn bị Hán chinh phục huống gì là chủ ngươi? Lý ra chủ ngươi phải quay đầu hàng

Hán mới phải. Đáng lẽ Hán đế hưng binh vấn tội, nhưng Hán đế lấy đức trị dân, nay sai ta đem chiếu ra đây, triệu chủ ngươi về triều để phong chức. Ngươi hãy vào thưa lại như vậy.

Quân vào báo lại. Điền Hoành suy nghĩ một hồi, rồi truyền quân mở cửa tiếp sứ.

Lục Giả bước vào, dâng chiếu lên Điền Hoành. Hoành mở chiếu ra đọc xong, nói:

- Nếu vua Hán thực lòng như vậy, ta sẽ đến đó một chuyến.

Có người cạn:

- Không nên đâu! Vua Hán bề ngoài tuy rộng rãi, nhưng thật ra khí độ hẹp hòi. Chúa công về đó, trước sau gì cũng bị vua Hán giết. Cứ ở lại đây, ta sắm thêm hỏa tiễn, vũ khí. Doanh trại đóng ven bờ, dẫu Hán có trăm vạn hùng binh, ta cũng không sợ, đường đông chinh của họ phải gặp sóng to gió lớn.

Điền Hoành thở ra nói:

- Tôi đã làm phiền quí vị nhiều mà chưa chút đền đáp. Nay nếu tôi không về triều, vua Hán sẽ đem quân ra, các ông lại xông pha lần nữa, lòng tôi áy náy lắm.

Nói xong, cùng với hai mạc khách theo Lục Giả về triều.

Đi được vài mươi dặm, Điền Hoành lại nghĩ thầm:

- Vua Hán đã giết Tề vương. Nếu ta chống cự lại, chỉ làm khổ các nghĩa sĩ, còn nếu hàng Hán thì mặt nào nhìn thấy dân Tề?

Điền Hoành tính tới tính lui một hồi, quyết định chọn cái chết.

Điền Hoành rút gươm tự vận.

Hai mạc khách kia nhặt thi thể Điền Hoành theo Lục Giả về trình với vua Hán.

Vua Hán ngẫm nghĩ thương tiếc, truyền đem mai táng sau thành Lạc Dương, rồi phong chức Đô úy cho hai mạc khách.

Hai mạc khách ra ngoài, ngẫm nghĩ bảo nhau:

- Điền Hoành tự sát là không muốn thờ Hán, lại không muốn làm khổ các nghĩa sĩ. Nay ta làm quan để cam chịu sống nhục hay sao?

Hai người bàn xong, liền đào mộ hai bên Điền Hoành rồi đâm cổ tự sát.

Hôm sau, vua Hán nghe tin, than:

- Điền Hoành và hai người khách kia vì nghĩa mà chết, e rằng năm trăm nghĩa sĩ của Hoành nổi loạn mất.

Vua Hán sai người ra đảo để dụ bọn nghĩa sĩ về hàng.

Còn năm trăm nghĩa sĩ ngoài đảo nghe tin Điền Hoành chết, than khóc một hồi, rồi họ đồng ý tự sát để bảo toàn tiết tháo.

Vua Hán nghe được tin ấy, cả kinh nói:

- Thiên hạ sao lại có nhiều người trọng nghĩa như vậy?...

Nhận xét

Đừng khinh việc nhỏ, vì lỗ hổng nhỏ cũng làm đắm chiếc thuyền lớn.

• Hồi trước, Hàn Tín vừa mới về làm Lỗ Vương, đã đền ơn những kẻ từng giúp đỡ mình, kể cả gã bán thịt giúp Tín mạo hóa tư cách (theo Hàn Tín, nhờ gã bán thịt mà dưới chế độ bạo Tần, không biết Tín là ai). Hồi này, Hàn Tín nhờ vua Hán có đặc ân gì với những người quá cố đã từng có liên hệ với đất nước. Người còn sống, Hàn Tín tự mình đền ơn; người đã chết, Hàn Tín phải nhờ đến vua Hán, vì sao? Thưa, Phiếu mẫu và Đỗ Trung vốn là những người cùng huyện Hoài Âm với Hàn Tín, nên Hàn Tín đền tạc dễ dàng. Hơn nữa, những người đó chỉ liên hệ cá nhân với Hàn Tín mà thôi. Còn lão tiều phu và Tân Kỳ có liên hệ đến xã tắc Hán, lại là người ngoài phạm vi của nước mình. Điều đáng nói là, Hàn Tín sống rất tròn trong việc cư xử của thế tục: ân thì đền, oán chẳng cần trả.

Trong dịp này, Trương Lương xin vua Hán phong vương một lần nữa cho Cơ Tín, vua nước mình. Hồi Ngụy Báo cầm quân, lúc ấy Lưu Bang chưa lên ngôi Hoàng đế (chỉ là vua của một chư hầu), Lương đã tâu xin phong vương cho Cơ Tín. Vì, từ thân sinh của Lương trở về trước đã từng chịu ơn vua nước Hàn, đời đời làm tướng quốc. Sau này Cơ Tín cấu kết với Hung Nô phản lại vua Hán, làm Lương cũng bẽ mặt. Có điều, Lương từng mướn nhiều dũng sĩ để thích khách Tần Thủy Hoàng, cuối cùng bị vua Tần giết, Lương chưa hề nói đến chuyện ân nghĩa về những người đó.

• Điền Hoành và năm trăm nghĩa sĩ trốn ra đảo ở ẩn mà Lương vẫn không tha. Trước, nước Lỗ là nước luôn sống về lễ nghĩa, Lương đề nghị Lưu Bang nên bình định, để trừ mầm hậu hoạn. Trương Lương là người sâu sắc và quá cẩn thận. Điều đáng khen là, Trương Lương không chủ trương dùng võ lực đối với hai nơi ấy. Lương cũng quá biết, nếu Hán dùng võ lực, tuy có thắng nhưng cũng khổ sở, và kết quả cũng bị dân lên án.

• Điền Hoành là lãnh tụ của năm trăm nghĩa sĩ, không chịu hàng giặc, nên tuẫn tiết, chuyện ấy cũng thường xảy ra. Tuy nhiên, hai mạc khách và năm trăm nghĩa sĩ cũng chết theo Hoành, dù mấy ngàn năm người đọc vẫn cảm động. Câu chuyện Gia Cát Quân hồi Tam Quốc sau này, cũng tuẫn tiết và đám gia nô trên dưới ba trăm người cũng chết theo ông, khiến ta phải suy niệm. Ở Việt Nam dưới triều Minh Mạng, Lê Văn Khôi (con nuôi Tả quân Lê Văn Duyệt) chống lại triều đình, bị vây suốt hai năm. Khôi và đám nghĩa sĩ ấy không chịu đầu hàng. Đến khi Khôi chết, trên năm trăm người tự sát theo ông, và những người còn lại sau cũng bị nhà Nguyễn chôn sống. Lưu Bang than: "Thiên hạ sao có những người nghĩa khí như thế". Lưu Bang nói vậy cũng đúng. Bởi vì, hồi bị vây ở Huỳnh Dương, Trương Lương bày mẹo khích tướng mới có người xung phong chịu chết thế cho Lưu Bang để cứu Bang và đám văn thần võ tướng của Hán. Lưu Bang chưa từng nghe thấy những người nghĩa khí như vậy, nên mới lấy làm ngạc nhiên.

• Sở dĩ lãnh tụ các chư hầu, khi Hán đã thôn tính Sở, chỉ cần một tờ hịch bố cáo, thì không chư hầu nào dám chống lại, cần gì phải điều binh? Nhưng Trương Lương cũng biết, Lưu Bang là người thiếu đạo đức, cố chấp, chắc chắn có nhiều người, nhiều nơi không phục, nên Lương xúi Bang cần phải dùng uy vũ để bình định. Sau này Cơ Tín làm phản, Trương Lương không dám có ý kiến. Ai sống chết mặc ai, miễn là nước Hàn của Lương đừng đá động đến.

Ta còn nhớ hồi Chu Võ Vương kéo quân về hội ở Mạnh Tân, chuẩn bị phạt Trụ, hai nghĩa sĩ Bá Di, Thúc Tề níu áo Cơ Phát (Võ Vương) và Khương Tử Nha, không cho tiến binh, thế mà hai vị ấy không ra lệnh giết. Đằng này, họ đã trốn ra đảo ở ẩn, Trương Lương cũng không tha.

76. QUÍ BỐ ĐẦU THÚ

Trừ xong Điền Hoành ở hải đảo, vua Hán nói:

- Hai tướng Sở Quí Bố và Chung Ly Muội không biết trốn nơi đâu. Xưa hai tướng ấy đã nhiều lần làm nhục ta. Nay tuyên cáo cho thiên hạ biết, ai tìm được chúng sẽ thưởng ngàn vàng, ai chứa chấp chúng sẽ bị liên tội.

Trong khi ấy, Quí Bố từ lúc trốn khỏi vòng vây, chạy về Bộc Dương, trú nhà Chu Trường. Họ Chu nghe vua Hán bố cáo như vậy, liền nói với Quí Bố:

- Vua Hán tìm tướng quân gấp lắm. Nếu ông nghe lời tôi, tôi xin hiến kế, còn không thì ông nên tự sát đi.

Quí Bố bằng lòng. Họ Chu cạo đầu cho Bố, lấy vòng sắt đặt vào cổ, đặt trong xe tang, rồi đem bán cho Chu Gia. Chu Gia biết Quí Bố bèn mua, cho ra đồng làm ruộng, dặn con trai:

- Việc làm ruộng nên nghe lời tên này, cùng ăn với nó.

Đoạn Chu Gia nói với Quí Bố:

- Nhà ngươi chính là Quí Bố tướng nước Sở. Nay vua Hán ra lệnh bắt, chứa ngươi e liên lụy đến ta, phải làm như thế nào đây?

Quí Bố nói:

- Tôi chính là Quí Bố. Lâu nay ông đãi tôi rất hậu, không biết lấy gì đền ơn ông. Vậy ông đem tôi đi nạp cho vua Hán để lãnh ngàn vàng, đó là cách đền ơn của tôi.

Chu Gia mỉm cười:

- Ta đâu làm chuyện đó được. Ta có người bạn đang làm quan lớn trên kinh, tên Hạ Hầu Anh, để ta nói ông ấy xem có cách gì cứu không?

Chu Gia đi Lạc Dương, tìm đến gặp Đằng Công. Hai bên gặp nhau mừng rỡ. Chu Gia hỏi:

- Quí Bố tội gì mà vua Hán tìm gấp thế?

Đằng Công nói:

- Trước đây Quí Bố từng làm nguy khốn vua Hán, nên vua oán

ông ta, muốn bắt về để trị tội.

Chu Gia hỏi:

- Ông xem Quí Bố là người thế nào?

Đằng Công đáp:

- Người hiền.

Chu Gia nói:

- Là tôi thì ai vì chúa nấy. Nhà Vua có thể giết hết bầy tôi của Sở không? Nay nhà vua vừa mới thu thiên hạ, chỉ vì cái oán riêng nhỏ mọn mà bắt người để trị tội. Sao lại tỏ lòng hẹp hòi như vậy? Cái gương Ngũ Tử Tư quất roi trên mộ Sở Bình Vương còn đó. Quí Bố là người hiền mà có tài, nếu truy bắt ông ta gấp, thì ông ấy có thể trốn qua Hồ hay Việt, thì có phải là cái họa không? Sao không tâu với nhà vua ân xá cho họ, để rộng lối cầu hiền?

Đằng Công biết Chu Gia là người nghĩa hiệp, đoán rằng Quí Bố đang ở nhà ông ta, nên đáp:

- Vâng, tôi sẽ tâu với vua điều ấy.

Hạ Hầu Anh vội vã vào triều kiến vua Hán, hỏi:

- Quí Bố vô tội, sao bệ hạ truy bắt gấp thế?

Vua Hán nói:

- Hắn làm nhục ta nhiều lần, sao gọi là vô tội?

Hạ Hầu Anh nói:

- Quí Bố trước kia làm tôi Sở, chỉ biết có chủ mình, vậy Bố là tôi trung. Bệ hạ muốn có nhiều tôi trung thì nên tha tội cho Bố.

Hán đế nói:

- Vậy thì cả Quí Bố lẫn Chung Ly Muội đều vô tội.

Vua Hán liền xuống chiếu:

"Quí Bố và Chung Ly Muội được tha tội, hai tướng hãy ra triều kiến và được phục chức cũ".

Chu Gia mừng rỡ, từ giã Hạ Hầu Anh về nói lại cho Quí Bố nghe. Quí Bố hân hoan, cảm ơn Chu Gia rối rít, sắm sửa hành trang trở lại Lạc Dương bái kiến Hán đế.

Vua Hán hỏi:

- Nhà ngươi bốn biển không nhà, sao không sớm về chầu?

Quí Bố đáp:

- Nước tan, vua mất, tôi không cùng Chúa tôi chết chung ở sông Ô, lòng hổ thẹn nên không dám vào chầu.

Vua Hán phong Quí Bố làm chức Lang trung. Quí Bố tâu:

- Tôi là quan của một nước đã mất, được Bệ hạ không giết là may, nay mặt mũi nào dám làm quan chức?

Vua Hán nói:

- Như vậy là ngươi không quên ơn Sở. Nhưng ta quí mến tấm lòng trung hậu của ngươi mà phong chức. Ngươi đã chịu phục tòng, sao lại không chịu nhận chức?

Quí Bố không biết nói sao, liền bái nhận.

Trong lúc đó, Đinh Công vốn là cậu của Quí Bố, cũng là người Sở, từ lúc Hạng Vương bị vây ở Cai Hạ, Đinh Công trốn thoát lẩn trốn lâu nay. Nay thấy các tướng Sở ra hàng, Đinh Công cũng theo ra. Vua Hán nói:

- Đinh Công là tôi của Hạng Vương mà bất trung. Làm cho Hạng Vương mất thiên hạ là Đinh Công đó. chém hắn để làm gương cho các tướng.

Quân dẫn Đinh Công đi chém!

Vua Hán lại nói:

- Chung Ly Muội là danh tướng của Sở, mưu trí không kém Phạm Tăng, nay để hắn trốn thì đó là một cái họa lớn.

Nhận xét

Quốc loạn thúc trung thần. Lòng trung nghĩa của con người thường đi song song với cuộc sống, cuối cuộc đời mới xét được.

• Tư Mã Thiên nhận xét về Quí Bố, viết: "Trước cái khí khái anh hùng của Hạng Vũ, Quí Bố vẫn nổi tiếng dũng mãnh ở Sở. Thân đã nhiều lần diệt địch, giành lấy cờ, đáng gọi là tráng sĩ, thế sao chịu làm nô lệ cho người ta mà không tự sát? Sao mà hèn vậy?

Chắc ông ta tự cho mình là người có tài, nên nén nhục để sống, để trổ tài khanh tướng. Rốt cuộc ông xứng là một danh tướng của Hán. Người hiền thật biết trọng cái chết".

Ta còn nhớ lúc chú cháu Hạng Lương, Hạng Vũ khởi nghĩa giết Ân Thông, Quí Bố và Chung Ly Muội phản đối hành động bạo ngược của Hạng Vũ. Đến như việc đi cầu Phạm Tăng cũng là sáng kiến của Quí Bố. Tám năm trường nằm gai nếm mật, xông tên đột pháo, Quí Bố một lòng trung dũng. Ở với Sở Bá Vương, Bố đã cống hiến nhiều mưu lược lợi hại. Khi Lưu Bang tha tội chết, cố phong chức cho ông, ông từ chối. Bạng nài ép, ông không nhận không được. Về Hán, tư cách ông được nhiều người kính nể. Thấy Chu Lan, Hoàn Sở, Chung Ly Muội, ta bỗng tiếc Quí Bố sao không chết đi cho tấm lòng trung nghĩa được trọn vẹn.

Hai người họ Chu đối với Quí Bố thật tốt. Cũng bởi thường nhật Quí Bố có tư cách lớn. Ở đây Lưu Bang hiện rõ hai con người: một có tâm địa thù vặt nhỏ nhen, một người nữa biết lắng nghe những lời nói phải.

• Đinh Công là người đã đuổi bắt Lưu Bang lúc bị thua trận Tuy Thủy. Chính Bang năn nỉ Đinh Công thả Bang đi và Đinh Công nói: "Tôi đuổi theo ngài là lệnh vua, lòng tôi không muốn vậy". Lý ra bây giờ, Lưu Bang tha chết Đinh Công mới phải. Tại sao Bang chém Đinh Công mà không chém Hạng Bá? Vì Bá là một quan văn đã nhiều lần giúp Bang thoát tai nạn. Hơn nữa, Bá lại là bạn thân của Trương Lương, đồng thời, Bá và Lưu Bang đã kết làm thông gia. Tuy Bang không nói ra, trong bụng cũng muốn khinh thường Bá. Bang nói: "Hạng Vương mất thiên hạ là do hắn". Thật ra câu ấy không phải chỉ Đinh Công, mà chỉ Bá. Đinh Công là một viên tướng tầm thường, không có quyền quyết định một vấn đề gì. Cho đến việc Công có thả Bang đi chăng nữa, thì sự được thua thiên hạ là do tài đức của hai vua mà thôi. Lưu Bang chém Đinh Công có nhiều lẽ: trước nhất Bang sợ Đinh Công nhắc lại thiên "cố sự" ấy, nên chém đi để bịt miệng. Thứ nữa lấy Công để làm nhục Hạng Bá. Ba là, Trương Lương đã nhắc khéo, lưu ý các tướng Sở. Chu Gia có nói với Đằng Công, cũng ý đó: "Nhà vua có chém hết các tướng Sở không?"

Dù sao, Quí Bố, Đinh Công cũng không bằng Loan Bố, Khoái

Triệt, Hồ Triệt. Thân họ sống, nhưng danh vẫn được người đời ca ngợi.

77. ĐẦM VÂN MỘNG, VUA HÁN BẮT HÀN TÍN

Vua Hán nghe lời Lũ Kính thiên đô về Hàm Dương. Công việc xong xuôi, vua Hán chợt nghĩ tới Chung Ly Muội, lấy làm lo lắng. Ngày hôm sau ra triều, vua Hán hỏi:

- Lâu nay các khanh có nghe tin tức gì về Chung Ly Muội không?

Quí Bố tâu:

- Thần có nghe Chung Ly Muội nói, trước đây Muội và Hàn Tín là bạn thân với nhau. Không chừng Muội ở nhà Hàn Tín cũng nên.

Vua Hán nghe nói, rất ngại, liền đòi Trần Bình vào hỏi:

- Hàn Tín giấu Chung Ly Muội tất có thâm ý, ta phải làm sao?

Trần Bình nói:

- Ta không nên nóng nảy, nếu Chung Ly Muội nghe được trốn đi, sẽ sinh biến. Bây giờ cứ sai người tới bảo Hàn Tín giết hắn đi là xong.

Hán đế sai Tùy Hà sang Lâm Châu, giả tu chỉnh lăng miếu Nghĩa đế, rồi ghé lại Hàn Tín để dò xét hư thực.

Tùy Hà lãnh mệnh đi. Công việc Lâm Châu xong, ghé lại thăm Hàn Tín. Hàn Tín mừng rỡ mở tiệc đãi Tùy Hà.

Hà thấy Hàn Tín thật tình vui vẻ, liền kề tai nói nhỏ:

- Có người mật tấu với Hoàng thượng, Đại Vương giấu Chung Ly Muội ở đây. Tôi chịu ơn ngài nên mách lại cho ngài biết. Nếu quả vậy, thì nên giết hắn đi, chớ vì tình bạn mà lụy thân.

Hàn Tín nghe Tùy Hà nói, giật mình, ngồi thừ ra đó. Hồi lâu Hàn Tín hỏi:

- Theo Đại phu, bây giờ tôi phải làm gì cho Hoàng thượng khỏi nghi?

Tùy Hà nói:

- Chỉ có việc giết Chung Ly Muội đem đầu về triều nạp là xong.

Hàn Tín nói:

- Tôi và Chung Ly Muội là chỗ bạn bè với nhau trong mấy mươi năm, nay ông ta đến thế này, tôi nỡ nào giết?

Tùy Hà nói:

- Nếu trọng bạn khinh phép nước, thì không tránh khỏi tai vạ.

Hàn Tín nói:

- Đại phu nói phải lắm, tôi xem lại đã.

Hàn Tín ra phòng riêng của Chung Ly Muội và thuật lai mọi việc. Muội hỏi:

- Đại Vương định xử tôi cách nào?

Tín nói:

- Chỉ có cách giết tướng quân đem đầu về nạp cho vua Hán mà thôi.

Muội nói:

- Tôi còn, thì vua Hán không giết ngài. Tôi mất thì vua Hán giết ngài ngay. Không phải tôi sợ chết mà nói đâu.

Hàn Tín suy nghĩ một hồi, ý định giết Chung Ly Muội không còn nữa.

Tùy Hà lưu lại mấy hôm, không nghe Hàn Tín đả động gì đến việc Chung Ly Muội, liền mật sai người đem thư về dâng cho vua Hán, rồi từ giã Hàn Tín đi nơi khác.

Vua Hán mở thư ra xem, thấy Tùy Hà báo tin Hàn Tín giấu Chung Ly Muội để tạo phản.

Vua Hán giận xám mặt, liền đòi Trần Bình vào cung, nói:

- Hàn Tín muốn làm phản. Trước đây hắn định chiếm nước Tề, mưu đoạt nghiệp lớn, ta mới cải phong sang Lỗ. Nay hắn cãi mệnh, chứa chấp Chung Ly Muội, là kẻ thù của ta, tức là lòng phản phúc đã hiển nhiên. Ta cần trừ đi để khỏi sanh hậu hoạn.

Trần Bình nói:

- Bệ hạ trừ Hàn Tín bằng cách nào?

Vua Hán nói:

- Ta kéo binh đến đánh.

Trần Bình lắc đầu nói:

- Nội triều không tướng nào là đối thủ của Hàn Tín cả. Hàn Tín gồm tài thao lược, điều khiển binh tướng như thần. Nơi hắn ở là chỗ trọng địa của Trần Sái, nếu sinh biến thì binh triều khó địch nổi. Thần có một kế, không cần dùng binh mã vẫn bắt được hắn. Bệ hạ cứ ngự giá đi chơi Vân Mộng, chiếu cho chư hầu cõi tây phải tiếp giá. Thế nào Hàn Tín cũng nghênh tiếp Bệ hạ. Chừng ấy chỉ cần sai một toán vệ sĩ bắt hắn là xong.

Vua Hán theo kế Trần Bình.

Mùa đông năm ấy (Canh Tí), vua ngự du Vân Mộng, chư hầu phía tây như Anh Bố, Bành Việt đều có mặt.

Hàn Tín bàn với tả hữu:

- Vua Hán đã biết ta giấu Chung Ly Muội, nay ngự đến Vân Mộng này, lâu nay vì tình bạn ta không nỡ giết Muội, nhưng nếu không giết, ta không tránh khỏi tội.

Có người khuyên Hàn Tín nên phản Hán. Tín không nghe, bèn đến gặp Chung Ly Muội, nói:

- Nay tôi đành phụ tướng quân, còn hơn phụ vua.

Chung Ly Muội nổi giận nói:

- Ngươi không phải là bậc trưởng giả. Rất tiếc ta không được chứng kiến cái chết của ngươi.

Chung Ly Muội nói xong, rút gươm tự vận.

Hàn Tín cắt lấy thủ cấp, vừa kịp lúc vua Hán đến biên giới. Hàn Tín dẫn quan quân ra biên giới nghênh tiếp, và dâng đầu Chung Ly Muội.

Vua Hán hô võ sĩ trói Hàn Tín lại.

Hàn Tín kêu oan.

Vua Hán nói:

- Ngươi đã cố tình làm loạn còn kêu oan nỗi gì?

Vua Hán bỏ Hàn Tín lên xe, rồi giục quân đi tới Vân Mộng. Lúc trời xẩm tối, bỗng ngựa của Hán Vương hý vang, vua Hán nói:

- Chắc là có kẻ mưu sát ta.

Phàn Khoái dẫn quân đi lục soát bắt được một người, cung tên giương sẵn, đem nạp cho vua Hán.

Người ấy nói:

- Tôi cùng quê với Hàn Nguyên soái. Nay thấy Nguyên soái vô cớ bị bắt, nên tôi tìm cách giải cứu.

Vua Hán sai võ sĩ đánh chết người đó.

Nhà vua dừng lại Vân Mộng chơi vài hôm rồi hồi loan.

Bá quan triều kiến. Quan Đại phu Điền Khẳng tâu:

- Bệ hạ nhờ công lao của Hàn Tín mà làm nên nghiệp cả, nay đối xử như vậy, hạ thần e những người có công lao lớn chán nản. Nếu sợ Hàn Tín sinh biến, thì cứ giữ Hàn Tín ở Hàm Dương, đừng giao binh quyền; như vậy cũng đủ rồi.

Hán Đế nghe lời thả Hàn Tín ra, phong cho chức Hoài Âm hầu...

Nhận xét

Tính không quyết đoán là nguyên nhân dẫn đến thất bại.

• Hàn Tín chê Hạng Vũ có lòng nhân của người đàn bà, có cái dũng của kẻ vũ phu. Hạng Vũ tuy có sức mạnh mà không quyết đoán, cuối cùng phải tự sát.

Trước đây, Khoái Triệt khuyên Hàn Tín nên chiếm lấy Tề, tuyên bố độc lập. Tín trả lời "để xét lại". sau Triệt lại xúi nữa, Tín từ chối. Trước Triệt, Vũ Thiệp cũng đã khuyên như vậy, nhưng Tín không nghe. Ngày kéo quân đi đánh Sở lần sau cùng, Triệt có đến gặp Tín một lần nữa, Tín vẫn giữ lập trường không phản Hán. Hồi ở Quảng Vũ, Hàn Tín bị Lưu Bang với đám mưu sĩ nghi thông đồng với Sở, Tín đã biết được việc đó, nhưng vẫn không tìm cách giữ mình.

Vì tình bạn mà chứa kẻ thù của vua mình, dù là nghĩa hiệp đến đâu, một người đa nghi và điêu ngoa như Lưu Bang, không thể tha thứ được. Thái độ của Tín bất nhất, thiếu quả quyết. Hoặc là giết

Chung Ly Muội ngay từ đầu, còn nếu không, phải dùng Chung Ly Muội. Hàn Tín là vua của một chư hầu, có quyền chọn người hiền để phong quan, và nếu làm thì phải làm công khai. Vua Hán có đem binh phạt thì hai bộ óc ấy, Hán sẽ không làm gì được, như lời Trần Bình nói.

Hồi trước Tùy Hà qua, Hàn Tín đã không giết Muội, để vua Hán đến, Tín sợ mang tội mà giết Muội đi. Tín đã mang tiếng phản chúa, phản bạn thật là vụng tính.

Cho dù Hàn Tín có giết Chung Ly Muội ngay từ ngày đầu tiên Muội đến nhà Tín, Lưu Bang vẫn tìm cách giết Hàn Tín như thường.

• Quí Bố và Chung Ly Muội chẳng những là bạn đồng liêu, mà còn là cố tri nữa. Bố mới về với vua Hán đã tìm cách lập công. Đã đành "ăn cây nào rào cây ấy", ngay thẳng với vua là việc tốt, nhưng bán đứng một người bạn thân trung thành với cựu chúa mình cho một ông vua trước kia mình từng coi là kẻ thù, thì hành động ấy cũng quá đáng. Quí Bố cũng một loại với Trần Dư, Trương Nhĩ. Hàn Tín vì là bạn cũ, mến tài của Muội mà chứa chấp, hành động ấy được chúa tôi nhà Hán kết tội là Tín phản quốc. Vì hoàn cảnh thúc ép, Tín mới để Chung Ly Muội chết. Xem ra Hàn Tín còn hơn "người hùng Quí Bố" xa lắm. Cách đây không lâu, Bố cũng ẩn náu nhà Chu Trường, Trường biết đùm bọc Bố mà không chịu tố cáo. Cho đến Chu Gia cũng vậy, đến gia nhân, con cái nhà hai họ Chu đó cũng giữ kín hành tung cho Bố. Thế mà việc Muội ẩn náu nhà Hàn Tín, không ai hỏi, Bố vẫn khai ra. Cái trung của Bố đối với Lưu Bang khiến người ta thở dài ngán ngẩm.

• Không phải đợi đến giờ này Lưu Bang mới sợ Hàn Tín làm phản. Trận Tuy Thủy, Ngụy Báo nắm quyền Nguyên soái chọi với Sở bị thất bại, Lưu Bang đã oán Hàn Tín rồi. Ba lần tước ấn Nguyên nhung, ba lần cướp quân của Hàn Tín, nếu không còn Hạng Vũ, Hàn Tín đã bị giết từ lâu. Trần Bình bày Lưu Bang, mật ra lệnh cho Hàn Tín giết Chung Ly Muội, không phải Bình không muốn hại Hàn Tín, mà đó là Bình kín đáo tiêu diệt dần vây cánh của Hàn Tín, rồi sau sẽ thịt luôn!

• Tùy Hà cũng là một mưu sĩ có hạng trong đám mưu sĩ của Lưu Bang. Hà khôn khéo chận đầu Hàn Tín để Tín thú nhận là chứa chấp Chung Ly Muội. Hàn Tín bị rơi vào cái bẫy của Hà. Tín

không giết Muội, đáng lý Hà nên tìm cách sao buộc Tín phải giết, hoặc Hà là người có tâm hồn trung thực, độ lượng, phải nói thật cho Bang biết: "Tín vì quí bạn có tài nên không nỡ giết". Nói như thế là Hà hết trách nhiệm với Chúa, cũng như đối với tình đồng liêu. Thế mà Hà lại nói: "Tín giấu Muội là âm mưu tạo phản". Đành rằng, dù Hà có nói "Tín quí bạn" chăng nữa, Bang cũng giết Tín thôi; thậm chí lúc ấy Tín có giết Muội chăng nữa, thì việc giết Tín chỉ là vấn đề thời gian với Bang.

Không phải Hàn Tín chỉ giúp cho Bang cái ngôi cửu ngũ không thôi, mà giúp văn thần võ tướng của Lưu Bang sớm sum họp gia đình, sớm trở về quê hương, còn cho họ cái địa vị cao sang trong xã hội. Vậy mà đám mưu sĩ của Bang sẵn sàng hùa theo chủ, tìm mọi cách hất Tín xuống đáy huyệt mới cam tâm!

- Cái nhầm lẫn của Hàn Tín ở đây là ỷ mình là người có công trạng, nên không nhất quyết chọn cho mình một thái độ. Tín vừa muốn trung thành với Hán, vừa muốn thủy chung với bạn, nhưng hai điều kiện ấy lại đối lập nhau. Mưu sĩ Lý Tả Xa bây giờ cũng đã lặn mất. Rất tiếc không có Khoái Triệt ở đây để giúp cho Tín một ý kiến tối hậu.

- Chung Ly Muội là một danh tướng của thời đó. Cứ nghe Lưu Bang nói: "Mưu trí của Chung Ly Muội không thua gì Phạm Tăng", thì đủ hiểu Muội quan trọng như thế nào. Nhưng việc Muội vào dinh Hàn Tín ở, ta thấy Muội lẫn Hàn Tín đều tối trí. Nếu Tín muốn bảo bọc Muội, thì nơi nào trên nước Sở, Tín không bảo bọc được? Chỉ cần Muội ra khỏi nhà Tín, một lá cờ vải đưa lên, thì hàng vạn tấm lòng vì Sở hội tụ ngay. Chừng ấy, Muội mới nói câu: "Còn Muội thì còn Tín" ắt có giá trị hơn.

Dẫu sao, Chung Ly Muội vẫn là danh tướng thứ thiệt. Chắc Muội cũng biết tin vua Hán xóa tội mình, và chắc Hàn Tín cũng giục Muội hãy ra đầu thú ngay từ đầu. Nhưng Muội không muốn đầu Hán; không muốn bó thân về với triều đình, hàng thần lơ láo phận mình ra đâu. Sống làm danh tướng của Sở, chết làm ma nước Sở.

Nghiên cứu lời Chung Ly Muội nói với Hàn Tín: "Còn tôi, vua Hán không dám đá động đến ông, tôi chết đi, vua Hán thịt ông ngay", đó là lời tiên đoán hoàn toàn chính xác. Trước kia, Vũ Thiệp và Khoái Triệt đã nói với Hàn Tín như vậy khi còn Hạng Vũ: "Còn

Sở, Lưu Bang còn trọng dụng ông, Sở tiêu rồi, Bang sẽ nướng ông ngay". Lời đó có ứng nghiệm. Hiện tại vua tôi nhà Hán rất kiêng kỵ hai khối óc kỳ tài ấy. Họ sợ nếu động đến Hàn Tín, cả Muội lẫn Tín phối hợp chống Hán, thì có ai trừ cho được. Nhưng thà Muội chết như hai tướng Chu Lan và Hoàn Sở, khiến người ta kính nể hơn nhiều. Những tưởng gìn giữ tấm thân hữu dụng đó để gầy dựng lại cơ đồ. Than ôi! Anh hùng mạt lộ, lực bất tùy tâm! Cái chết của Muội kéo lây đến cái chết của Hàn Tín sau này.

- Quan Đại phu Điền Khẳng xưa nay không có tên tuổi, bây giờ nghe lời của ông ta khuyên Lưu Bang, mới hay rằng đời vẫn còn nhiều người có lương tâm. Cả một triều Hán không biết bao nhiêu danh nhân đại thần thụ ân của Hàn Tín, giờ đây thấy Tín vào cửa tử, không ai mở miệng can gián một lời. Cái đám mưu sĩ kia muốn giết Hàn Tín đã đành, còn cái đám võ quan sao cũng im thin thít? Một lão quan già khẳng khiu kêu nài cho Tín có tác dụng. Không phải Lưu Bang có tấm lòng nhân mà tha cho Hàn Tín. Chỉ vì, trước nhất là Hàn Tín vô tội, sợ đám tướng kia có công to lớn mà nản lòng. Ngoài ra Bang còn sợ các chư hầu "bất đắc dĩ" phản ứng, chống lại Hán mà phiền.

Đại phu Điền Khẳng, không biết có thương yêu gì Hàn Tín không, nhưng lời khuyên của ông ta có lợi cho cả đôi bên. Nhưng có điều không ai chối cãi, Hàn Tín vẫn có người tự nguyện vì Tín mà chết. Đó là trường hợp một tráng sĩ vô danh giương cung lắp tên để ám sát Lưu Bang.

- Qua sự việc của Hàn Tín, ta tiên đoán rằng, những chư hầu được mang tước vương sớm muộn gì cũng đi đến một kết quả như Hàn Tín cả. Điều đó dễ hiểu. Chỉ vì con cháu Lưu Bang ngày càng đông, và ngày càng lớn, chúng cần có mảnh đất để lập nghiệp, để họ Lưu đời đời bền vững.

78. CƠ TÍN LÀM PHẢN

Chuyện Hàn Tín đã xong, vua Hán chấn chỉnh nội bộ, sắp đặt các việc hành chính, tôn Thái Công lên làm Thái Thượng hoàng. Vua tôi đang hỉ hạ.

Có tin từ biên cương gởi về:

- Hàn Vương Cơ Tín hợp binh với Hung Nô, đem quân đánh các thành ở biên ải rất gấp. Họ chiếm giữ Bạch Thổ ở Thái Nguyên. Các yếu nhân ở xứ này như Man Khâu, Vương Hoàng, tôn tướng nước Triệu là Triệu Lợi lên làm vua, hợp quân trên ba mươi vạn chống lại triều đình.

Vua Hán nghe báo vội mở công đường, mỗi người bàn mỗi ý. Vua Hán nói:

- Trẫm phải thống nhất xuất đại binh mới trừ được.

Vua Hán lãnh ba mươi vạn đem theo Trần Bình với ba mươi dũng tướng.

Bấy giờ Cơ Tín đóng ở Tấn Dương, Chúa Hung Nô là Mạo Đốn (Mặc Đặc) đóng ở Đại Cốc đã hay tin vua Hán ra quân.

Người do thám của Hán thấy đám liên quân kia quân mã yếu ớt, già nua bệnh hoạn, liền về báo với vua Hán. Lúc đó binh Hán đóng ở Triệu Thành.

Vua Hán nghe báo, muốn đem binh tiến đánh liền. Trần Bình can:

- Người Hung Nô quỉ quyệt, lại có thêm Cơ Tín hợp tác, chắc là chúng dùng mưu gì gạt ta.

Vua Hán hỏi:

- Mặc Đặc, Cơ Tín sánh với Hạng Vũ như thế nào?

Bình đáp:

- Chớ khinh thường họ.

Vua Hán nghi hoặc, sai Lũ Kính đi một lần nữa. Kính đi mấy ngày về nói lại:

- Doanh trại của Hung bừa bãi, binh mã gầy yếu, chắc là chúng giấu quân tinh nhuệ để gạt ta đó. Bệ hạ chớ khinh tiến.

Vua Hán nổi giận, nói:

- Ta sai ngươi đi dò xét, đã không dò được điều gì, lại còn về kiếm chuyện gạt gẫm.

Vua Hán liền bỏ tù Lũ Kính.

Quân Hán đến Bình Thành. Nhà vua sai Phàn Khoái đi dọ. Phàn Khoái về tâu với vua:

- Quân Mặc Đặc yếu ớt, quân lính độ vài vạn đóng ở núi Tiểu Tùng.

Vua Hán cười mỉa nói:

- Rõ là Lũ Kính tư thông với giặc.

Vua ra lệnh ba quân tiến thẳng đến thành. Quân trong thành trống trơn.

Vua Hán cho quân vào thành mở tiệc ăn mừng.

Tiệc nửa chừng, bỗng có tiếng súng nổ, tiếng hò hét. Liên quân Hung Hàn kéo tới vây phủ bốn mặt thành.

Vua Hán cả kinh nói:

- Ta lầm mưu giặc rồi!

Bèn đòi Trần Bình vào hỏi kế. Bình tâu:

- Mặc Đặc rất sủng ái Át Chi. Còn Át Chi tính hay ghen. Mọi việc đều do Át Chi chủ trương. Nay cho người vẽ hình một mỹ nhân thật đẹp, đến vờ dâng cho Át Chi nói: "Nếu Hung lui binh, thì Hán sẽ cống mỹ nhân cho Đại Vương". Thế nào Át Chi cũng xúi Mặc Đặc giải binh sớm, để Mặc Đặc nhận mỹ nhân.

Vua Hán khen hay và áp dụng kế đó.

Át Chi nhận được tranh và lễ vật, sợ Mặc Đặc nhận mỹ nhân, liền nói:

- Vua Hán bị vây đã bảy ngày mà không hề gì, đủ biết trời không giúp cho ta. Nếu cứ vây mãi, e các đạo quân khác đến cứu viện thì ta nguy mất.

Mặc Đặc nghe lời Át Chi toan rút quân.

Cơ Tín nghe lệnh ấy, đến gặp Mặc Đặc, nói:

- Quân Hán đang nguy ngập, sao Đại Vương lại rút quân? Tôi nghe vua Hán họa hình mỹ nhân đem dâng cho ngài, để yêu cầu ngài rút quân, đó chỉ là cái cớ để lừa gạt mà thôi.

Mặc Đặc ngạc nhiên, cho người dò hỏi hồi lâu, mới rõ tự sự, liền nói với quân Hán:

- Hãy đem các mỹ nhân trình diện ta xem.

Trần Bình đã chuẩn bị sẵn những tượng mỹ nhân bằng gỗ, trang điểm và mặc đồ diêm dúa y như người thật. Ban đêm, Mặc Đặc không phân biệt được giả chân, cứ tưởng thật, bèn không nghe lời Cơ Tín.

Mặc Đặc cho lui binh. Quân Hán nhờ vậy mà thoát ra khỏi thành, nhắm hướng nam mà chạy.

Mặc Đặc kéo quân vào thành không thấy mỹ nhân đâu, biết là Hán gạt mình.

Hán đế lui quân đến Triệu Thành, mở tiệc ăn mừng vì thoát được nạn. Vua Hán bèn tha tội cho Lũ Kính, phong chức Kiến Tín hầu.

Hôm sau, đại quân Hán rút quân về, ngang qua huyện Khúc Ốc, thấy phong cảnh lịch sự, liền phân đất này cho Trần Bình.

Mấy ngày sau đại binh kéo về kinh. Tiêu Hà đã xây xong cung Vị Ương, thật nguy nga tráng lệ. Vua Hán giận nói:

- Thiên hạ loạn lạc đói kém mấy năm, lúc này lẽ nên tiết kiệm, sao khanh lại phung phí?

Tiêu Hà tâu:

- Thiên tử lấy bốn biển làm nhà, nếu cung thất không tráng lệ, làm sao tỏ quyền uy với thiên hạ?

Vua Hán bằng lòng, mở tiệc mời bá quan tham dự.

Tiệc xong, vua trực nhớ đến Hàn Tín, bấy lâu bệnh hoạn không vào chầu được, liền cho dời Hàn Tín đến an ủi. Vua có hỏi qua tài năng của các tướng lãnh, Hàn Tín trình bày chính xác, vua rất đẹp lòng. Nhân đó vua lại hỏi:

- Theo khanh, Trẫm có thể cầm bao nhiêu quân?

Tín đáp:

- Mười vạn!

Vua hỏi:

- Còn khanh?

Tín đáp:

- Càng nhiều càng tốt.

- Thế sao khanh để trẫm bắt?

- Bệ hạ không giỏi cầm quân, mà giỏi điều khiển tướng. Hơn nữa, Bệ hạ có trời giúp, sức người không làm được vậy.

Vua Hán tuy không nói ra, nhưng lòng càng nghi Hàn Tín hơn nữa. Bèn cho Tín về nghỉ. Không nói chuyện thăng chức.

Hàn Tín buồn bã về dinh.

Trong lúc đó, Trương Lương cũng buồn bã không kém. Từ khi Cơ Tín hợp binh với Hung Nô mưu phản, Lương đóng cửa tạ khách, giả bệnh, không vào chầu, nghiên cứu đạo Hoàng Lão. Vua Hán nghi hoặc, cho người dò xét, chỉ nghe Lương nói:

- Đời người thấm thoát, công danh phú quí làm gì. Nếu tôi không quí mến hoàng thượng, thì đã ẩn sơn rồi.

Nhà vua nghe nói hơi an lòng.

Sau đó, Lương thường ngao du sơn thủy. Một hôm đến Cốc Thành, thấy một viên đá vàng, Lương chợt nhớ đến Hoàng Thạch Công đã dặn mấy năm trước, bèn phục lạy để đền ơn.

Còn Mặc Đặc biết vua Hán gạt mình, nổi giận xua binh tấn công biên giới. Vua Hán lo lắng.

Lũ Kính bày kế gả công chúa cho Thiền Vu. Vua nghe theo. Từ đó Hung và Hán hòa nhau.

Từ khi vua Hán rút binh khỏi Bình Thành có để Phàn Khoái ở lại để chống với Cơ Tín. Việc cũng chưa xong. Năm sau, vua Hán dẹp nốt những viên tướng còn sót lại của Cơ Tín. Thế là nước Hàn đã bình định xong. Vua đặt anh trưởng là Lưu Trọng làm vua đất Đại, gọi là Đại Vương. Đất Đại có một phần nằm trong đất Hán.

Nhận xét

Có làm việc mới biết được giá trị và công lao của kẻ khác.

• Lưu Bang chưa từng nắm trên mười vạn quân để điều khiển các tướng, nên chưa biết công lao của Hàn Tín thế nào. Lần đầu tiên trong đời, Bang nắm ba mươi vạn quân, với một vị thiên tử quyền Nguyên soái thì uy khí biết bao nhiêu, thế mà chưa ra trận

đã cầm tù vị tham mưu và vừa ra trận, đã bị Thiền Vu bỏ tù tập thể hết bảy ngày, cuối cùng phải làm kế gả bán mới thoát được bàn tay giặc rợ. Bang đã từng theo Hàn Tín đánh đông dẹp bắc, kinh nghiệm xương máu cũng dày, thế mà cuối cùng cầu hòa với Hung Nô bằng cách "Công chúa cống Hung", đủ thấy Lưu Bang không có tài điều khiển quân tướng.

Bởi vậy khi về hội chư tướng, Bang mới nhớ tới Hàn Tín, bậc anh tài của nhà binh. Khi hỏi về cách cầm quân, Hàn Tín cứ nghĩ Bang là người đại lượng, tâu thật. Bang tự ái, không thăng quan cho Tín như lời đã hứa. Một bài học khôn ngoan ở đây là, đừng cho ai biết hết thực tài của mình, nhất là đối với những kẻ tỏ ra có thương yêu mình.

Bang hỏi:

- Khanh cầm binh giỏi như vậy, sao để bị bắt?

Đó là một câu hỏi hết sức xỏ lá. Vì Hàn Tín có đem quân chống lại Bang đâu. Ý Bang muốn nói Hàn Tín làm phản.

Tín vẫn thật thà trả lời:

- Bệ hạ không giỏi cầm quân, mà giỏi cầm tướng. Hơn nữa Bệ hạ có trời giúp..

Tín trả lời như vậy, chẳng khác nào thú nhận mình đã phản Hán. Ta cứ tưởng người thao lược như Hàn Tín chắc cũng am tường về lối khẩu chiến và tâm lý chiến. Không ngờ Hàn Tín "khôn chợ dại nhà".

Dẫu sao, Tư Mã Thiên viết lại đoạn này cho ta thấy thêm tâm lý của hai nhân vật đó.

Kẻ áo vải như Lũ Kính đã cống hiến hai kế sách rất lớn cho Lưu Bang, một là dời đô về Hàm Dương, nơi có vị trí chiến lược quan trọng: tấn thủ, công hòa bất kỳ thời nào cũng áp dụng được. Quan lại nhà Hán không ai có ý kiến này, không phải là họ không biết, mà họ không nói ấy thôi. Lẽ dễ hiểu, gia đình, quê quán của họ đều ở phương đông. Ai cũng thầm mong làm quan gần được gia đình, quê quán là điều may mắn.

Lũ Kính là người đầu tiên đưa ra việc hôn nhân giữa nòi Hán và rợ để tránh việc đao binh. Và Hán Lưu Bang là người đầu tiên

áp dụng kế sách đó, bằng cách gả công chúa cho Thiền Vu. Chế độ hôn nhân dị tộc bắt đầu từ đó.

• Chưa lần nào Lưu Bang đi đánh giặc mà không có Trương Lương đi theo. Nhưng lần này Bang đi bình giặc ở xa mà Bang không triệu Lương đi, một phần vì Cơ Tín là chủ của Lương, mà Lương đã hết lòng tán trợ..Lưu Bang nghi ngờ Lương. Ta tự hỏi: Trước đây vua Hàn hội binh ở Quan Trung, tự ý lui quân về, Hạng Vũ cho là vua Hàn bội phản nên giết đi, Lương thề không đội trời chung với Vũ. Hôm nay, Cơ Tín, chủ của Lương, được Lương tâu xin phong vương hai lần, phản lại Hán, bị Lưu Bang giết, sao Lương không có ý kiến chi cả? Trước đây Sở làm bá chủ chư hầu, bây giờ Hán làm bá chủ chư hầu, hoàn cảnh không khác mấy, nhưng hai giai đoạn tâm lý của Lưu Bang khác nhau. Lưu Bang hồi đó cần người, nên mới chìu mọi người, giờ đây Sở, kẻ thù chính đã bị diệt, Bang không cần ai nữa, nên mới bỏ rơi Lương. Trương Lương cũng trải qua hai giai đoạn tâm lý, trước đây Lương muốn giết vua Tần, đạp phá chế độ nhà Tần để trả thù cho Hàn, Lương chọn Lưu Bang để gởi gắm ý nguyện đó. Nhà Tần diệt, Hán Sở từ đó phân tranh, Lương một bụng phò Hán, bất chấp mọi thủ đoạn miễn sao cho Hán được việc. Nhưng khi Bang được việc rồi, trở mặt một cách nhanh chóng, nên Lương mới chán nản. Hơn nữa, Lưu Bang là kẻ đa nghi, nên lần chinh chiến này, Bang không hề hỏi đến Lương, khiến Lương vô cùng bẽ bàng, nên tìm cách trốn lánh. Người đời cho Lương là khôn, nhưng thật ra, Khoái Triệt, Hàn Tín, Cơ Tín, Lưu Bang đã dạy cho Lương một bài học to lớn đó. Lương hổ thẹn không dám nhìn mặt mọi người. Phê phán về Trương Lương, Tư Mã Thiên chỉ vỏn vẹn mấy chữ: "Tôi cho ông ta phải là người khôi ngô lạ lùng lắm! Đến khi xem tranh, thấy ông ta mặt mũi như người con gái đẹp".

79. TRẦN HY MỘT TRẬN ĐẠI PHÁ QUÂN PHIÊN

Không lâu lắm, vua Hán nhận được tấu thư của Thái thú ở Triệu Đại gởi về báo:

- Phiên tiến binh phá biên giới, các quận huyện đều bỏ chạy. Nếu triều đình không gởi binh đến kịp, e Triệu Đại phải thất thủ.

Vua Hán xem thư, lòng lo lắng. Trần Bình nói:

- Cứu binh rất gấp. Nay Anh Bố, Bành Việt đều ở xa. Hàn Tín thì vô quyền, triều đình không ai đủ sức đảm đang việc này, duy có Trần Hy trí dũng có thừa, xin Bệ hạ xuống chiếu cho Trần Hy đi bình khấu.

Vua Hán triệu Trần Hy đến phán:

- Trẫm nay đã nản việc binh. Vậy trẫm giao cho khanh mười vạn binh ròng, với những chiến cụ do Hàn Tín chế. Khanh hãy vì ta mà đi bình Phiên.

Hy tâu:

- Thần e mười vạn binh không đủ sức kháng cự với giặc.

Vua Hán nói:

- Cấp cho khanh ấn phù, nếu thiếu binh mã, thì đến nơi nào lấy binh nơi đó.

Hy tuân lệnh, kiểm điểm binh mã, nhắm thành Đại Châu tấn phát. Khi ngang qua ngõ nhà Hàn Tín, Hy dừng lại ghé vào thăm và để hỏi thăm ý kiến.

Hàn Tín tiếp Trần Hy. Hai bên đối ẩm. Tín cho hết kẻ tả hữu ra ngoài, rồi nói:

- Nay ông cầm quân mười vạn đi bình Phiên cực khổ. Nếu thắng trận công đó cũng vô ích.

Nghe Hàn Tín nói, Trần Hy cũng chưa hiểu gì cả. Tín nói tiếp:

- Công bình Phiên của ông với công phá Sở của tôi ra sao?

Hy nói:

- Công của ngài lớn như Thái Sơn, Hoàng Hà, công tôi đáng gì?

Hàn Tín nói:

- Đó! Vậy là ông đã biết. Sẵn dịp ông cầm đại binh trong tay, nên mưu việc lớn, lấy thiên hạ. Tôi sẽ tùy cơ mà giúp ông.

Trần Hy suy nghĩ một hồi, đáp:

- Tôi nghe theo lời chỉ dạy của đại nhân.

Bàn định xong, Trần Hy từ biệt ra đi. Quân đến đất Triệu Đại,

Hy truyền lệnh hạ trại, cho quân đi thám thính. Quân về báo:

- Quân Phiên có bốn trại lớn, mỗi trại chừng vài vạn người. Vua Phiên đóng trại ngoài thành Đại Châu, quân đông lối ba vạn. Tướng Phiên là Cáp Duyên Xích, sức mạnh đánh muôn người.

Trần Hy triệu tập các tướng, nói:

- Phiên thế mạnh, ta phải dùng kế mới được.

Nói rồi ban bố lệnh mật cho các tướng, ai nấy lãnh lệnh thi hành.

Rạng ngày, Trần Hy ra trận khiêu chiến.

Vua Phiên ra trận nói:

- Hán đánh không lại Mặc Đặc bèn gả công chúa. Ta đây binh lực mạnh hơn Mặc Đặc mấy lần, chẳng lẽ không được quyền lợi gì?

Trần Hy nổi xung chém Mặc Đặc. Tướng Phiên là Cáp Duyên Xích cầm búa mạnh lướt tới. Hai bên đánh nhau một hồi. Trần Hy đánh không lại, giục ngựa chạy. Cáp Duyên Xích đuổi theo. Trần Hy chạy đến một hòn núi, có một suối cạn, Hy cho ngựa lội qua. Tướng Phiên đuổi đến cùng. Đến giữa vời, bất ngờ thác nước đổ xuống ầm ầm, tướng Phiên muốn quày ngựa chạy nhưng không kịp. Binh tướng Hán đổ ra bắn giết tướng Phiên là Cáp Duyên Xích và quân Phiên vô số.

Vua Phiên đem quân đến kịp, toan giải vây, nhưng có quân báo:

- Trại và kho lương của ta bị quân Hán đốt sạch rồi.

Vua Phiên nghe báo, liền kéo quân nhắm hướng bắc mà chạy.

Trần Hy một trận phá tan bốn mươi vạn quân Phiên, vào thành Đại Châu mở tiệc khao binh.

Nhận xét

Dịp may chẳng đến hai lần
Còn cơ vận rủi cứ quần mãi thôi

Tục ngữ

- Hàn Tín bây giờ mới thấy thấm những lời nói của Khoái Triệt và Vũ Thiệp. Và gần đây nhất là lời của Chung Ly Muội. Cơ

hội khi Tín làm Tề Vương, nếu chiếm lấy Yên Triệu, sau tiến lấy Hàn, thì đó là thời kỳ vàng son nhất. Giai đoạn đó được gọi là thượng sách. Hàn Tín vì chữ trung nghĩa mơ hồ kia bỏ lỡ thời cơ. Nếu trọng lúc làm Lỗ Vương, Tín chiêu binh mãi mã, liên kết với hào kiệt Giang Đông, sẵn có Chung Ly Muội là tướng cũ của Sở mà khởi sự chống Hán, thì bấy giờ có thể tranh phân sơn hà với Hán được. Giai đoạn đó gọi là trung sách. Còn không, trong lúc này Hàn Tín xin vua Hán lui về vườn ẩn dật, ít ra cũng còn giữ được tấm thân của mình, và ba họ khỏi bị thâm lụy, dẫu sao đó cũng gọi là hạ sách. Bây giờ Tín cấu kết với Trần Hy, xui Hy làm phản, thật là mạt sách chi kế! Là vì, hiện tại Tín không có binh quyền, còn Hy với số quân mười vạn, số tướng mươi người, mà đa phần là con buôn, thiếu tư cách, Hy muốn phản sao xong? Tín nói thừa cơ làm nội ứng cho Hy, nhưng nội ứng bằng cách nào cho có hiệu quả? Khi không có uy quyền, thì đày tớ cũng không nghe! Tín xúi Trần Hy làm phản thì đã muộn! Những chuyện hơi nghịch thường, thì Tín không có óc quả quyết. Chẳng hạn, việc Chung Ly Muội, khi Tùy Hà nói, Tín chẳng chịu làm ngay. Nếu không giết Muội, thì Tín phải tìm cách cứu sống Muội. Con người có tầm cỡ như Hàn Tín, gẫm cho kỹ, xử sự vẫn kém hơn hai ông lão họ Chu đối với Quí Bố. Càng kém hơn nữa, khi Tín lúc ấy đang ở địa vị của một ông vua. Hỡi ôi! Tín không giữ mình được trong lúc thời bình, thì còn nói gì là cứu ai. Tính nửa vời của Tín chỉ làm khổ thân mình và liên lụy đến người khác. Giai đoạn cuối của Hàn Tín lúc nào cũng thất bại: cuối cùng ép Chung Ly Muội chết, nhưng vẫn không thoát thân; bây giờ mới xui Trần Hy phản Hán (nhưng Tín vẫn còn giữ kín), nhưng vẫn không thoát khỏi cái chết; Cuối cuộc đời Hàn Tín là một cuộc chết thảm. Bệnh bất quyết của Hàn Tín đã nhập đến cao hoang thì hết thuốc chữa.

• Phương pháp điều binh của Trần Hy mường tượng như của Hàn Tín. Có thể nói, Trần Hy đã học gần hết chân truyền của Hàn Tín. Hàn Tín đánh Hạng Vũ, Long Thư cũng dùng cát lấp sông. Trần Hy chỉ cần một trận phá nát quân Phiên từ hậu cần tới mặt trận, trong khi đó, vua Hán bị Mặc Đặc nhốt vào thành với ba chục vạn quân, cách điều binh của Lưu Bang là chỉ dàn quân ra mà đánh.

Trong hồi này có nhắc đến Anh Bố, Bành Việt, với câu: "Anh Bố và Bành Việt đang ở xa, Hàn Tín vô quyền, ngoài Trần Hy,

không còn ai điều binh được". Thế có nghĩa là Anh Bố, Bành Việt cũng là những tay có thừa trí dũng.

80. TRẦN HY PHẢN HÁN

Trần Hy họp các tướng sĩ lại, nói:

- Thắng được một trận này là nhờ công lao của các tướng. Nhưng ta cũng nên thấy rằng, vua Hán được thiên hạ là nhờ Hàn Tín. Thế mà Hàn Tín không phạm tội gì, lại bị vua Hán bỏ đi. Chúng ta có bao nhiêu công lao cũng chẳng ích gì, chi bằng chúng ta đóng quân ở đây, đồn lương tích thảo, chiếm lấy miền Triệu Đại, dựng nghiệp cả, đoạt thiên hạ, phú quí cùng chung nhau hưởng. Trong triều hết tướng tài, ta không sợ ai cả.

Các tướng đều đồng ý.

Tháng tám năm đó, Trần Hy truyền hịch hẹn với các tướng Man Khâu, Vương Hoàng, hẹn hợp binh. Hy tự lập mình lên làm vua, dẫn binh tiến đánh các quận huyện.

Tây Ngụy Vương hay tin vội cấp báo về triều đình. Vua Hán tiếp tin cả kinh, khẩn cấp triệu tập văn võ bá quan để hỏi ý kiến.

Tiêu Hà nói:

- Trần Hy tài kiêm văn võ, chỉ có Hàn Tín mới cự lại hắn. Ngoài ra thì Anh Bố, Bành Việt khả dĩ là đối thủ của hắn. Vậy xin Bệ hạ viết chiếu triệu hai người ấy để dẹp Trần Hy.

Vua Hán nghe theo.

Hàn Tín nghe được tin Hy làm phản, lại nghe tin vua Hán lấy quân Sở, Lương, nên vội vã viết thư cho người mang đến Bố và Việt, xúi không nên đem quân đi đánh Hy. Hàn Tín đem gương mình ra làm bằng chứng.

Anh Bố và Bành Việt tiếp được thư Tín, cáo bệnh không đi.

Vua Hán thấy hai tướng thoái thác, lòng lo sợ, liền vời Trần Bình đến hỏi ý kiến.

Bình nói:

- Hy làm phản có ba nguyên nhân: một là, ngoài Hàn Tín không ai là đối thủ của hắn. Hai là, Bệ hạ đã mệt mỏi trong việc chinh chiến. Triệu Đại dân đông, lại có thế hiểm, dễ thủ. Nay xin Bệ hạ cứ cử binh chinh phạt. Công việc triều chính cứ tạm giao cho Tiêu Hà và Hoàng hậu giữ.

Vua Hán theo lời Trần Bình.

Trước khi đi, vua Hán dặn dò Lã Hậu và Tiêu Hà nên chú ý đến Hàn Tín.

Lã Hậu nói:

- Trước đây, Hàn Tín nhờ có binh quyền trong tay, nên lập được nhiều chiến công lớn. Nay hắn bị tước chức, thì chỉ là một gã thất phu, có gì đáng ngại.

Xong, vua Hán ngự giá thân chinh, nhắm miền Triệu Đại tấn phát.

Một hôm xa giá đến thành Hàm Đan. Vua Hán nói:

- Hàm Đan là đất hiểm, mà Trần Hy không thủ nơi này, lại thủ ở Khúc Dương. Kiến thức của Hy cũng không đáng ngại.

Quân thám thính về báo cho biết quân của Hy tập hợp lối bốn năm mươi vạn.

Vua Hán nghe nói lấy làm ngại ngùng, liền sai người đi tìm bốn viên hướng đạo. Vua Hán phong cho bốn người ấy làm chức Thiên hộ.

Các tướng thấy vậy nói với Hán đế:

- Họ chưa lập công gì, sao Bệ hạ ban chức trọng như vậy?

Vua Hán đáp:

- Trần Hy nhiễu loạn, nay binh thiên triều đến, nếu không ban ơn để mua chuộc lòng dân thì còn ai rõ nhân nghĩa của ta!

Các tướng không nói nữa.

Bốn người hướng đạo đi thám thính xong, về nói:

- Trần Hy dùng bọn Lưu Vũ là những tướng chuyên là lái buôn.

Vua Hán nói:

- Tất dùng vàng bạc mua chuộc chúng được. Nay ai có thể mang vàng bạc đi làm việc này?

Tùy Hà xin đi. Hà dẫn theo một đám tùy tùng và trăm thoi vàng. Hà giả làm một bức thư của vua Hán dụ hàng đến đại bản doanh của Hy xin vào ra mắt.

Trần Hy suy nghĩ một hồi, cho vào. Hà dùng lễ vua tôi đối đãi với Hy, Hy hỏi:

- Đại phu đến đây là để phủ dụ tôi?

Hy lại nói:

- Vua Hán chưa giao chiến với tôi, sao lại có thư chiêu phủ? Tôi e thư này không thật.

Hà chống chế:

- Nếu ngài không tin, tôi trở về bái mệnh, biết nói sao hơn.

Hà cố kéo dài câu chuyện với Hy, để đám tùy tùng đút lót cho đám tướng phản loạn. Hà từ giã ra về, thuật lại mọi việc cho vua Hán nghe.

- Các tướng của Hy đã nhận của đút lót rồi.

Sáng hôm sau, vua Hán ra trận, gọi Hy ra nói chuyện.

Trần Hy ngồi trên ngựa, nghiêng mình chào vua Hán, hỏi:

- Bệ hạ tuổi tác đã cao, còn xông pha trận mạc làm gì?

Vua Hán nhỏ nhẹ nói:

- Trẫm chưa hề phụ ngươi, sao ngươi nỡ phản?

Trần Hy nói:

- Bệ hạ là kẻ bội ân, có những thủ đoạn tàn độc hơn bạo Tần.

Vua Hán quay lại cho các tướng vây đánh Trần Hy. Phàn Khoái, Chu Bột, Vương Lăng, Chu Xương vây Trần Hy vào giữa. Hy một mình tả xông hữu đột. Hy dần dần đuối sức, quày ngựa bỏ chạy về hướng nam, để chờ bọn Lưu Vũ đem binh phục ra. Bọn Lưu Vũ đã nhận vàng bạc của Hán, nên không chịu ra quân.

Quân Trần Hy bị quân Hán đuổi theo chém giết rất hăng.

Trần Hy chạy được vài mươi dặm, quân Hán đuổi theo rất gấp.

Bỗng trước mặt có một doanh trại trông có uy bức, một tiếng pháo nổ, cửa trại mở, một cánh quân tề chỉnh hùng hậu đổ xô ra chém giết quân Hán. Quân Hán bị đánh bất ngờ, bèn thối lui.

Vua Hán thấy bất lợi, bèn thu quân.

Trận đó hai bên cùng bị thiệt.

Về đến thành, Trần Hy gọi Lưu Vũ ra trách:

- Thấy ta bại trận, các ngươi sao không cứu ứng? May mà ta đã phòng ngừa trại này, không thì nguy rồi. Các tướng từ nay không được tái phạm nữa.

Vua Hán họp các tướng, nói:

- Trần Hy đã chuyển bại thành thắng, thật khó đánh với hắn.

Vương Lăng nói:

- Trần Hy là tay mưu lược, hành quân độc đáo. Cứ xem Trần Hy lập sẵn trại cứu ứng vừa rồi, đủ thấy thế nào. Nếu ở đây đánh mãi cũng khó thắng, chi bằng về Hàm Đan, lấy quân các lộ, tập hợp binh mã, một trận thư hùng mới bắt được hắn.

Vua Hán đồng ý. Đêm ấy, bên Hán phân binh rồi rút đi.

Quân thám thính về báo cho Trần Hy. Hy nói:

- Vua Hán thấy đánh không thắng ta, mà đóng quân nơi đây thì bất lợi nên về Hàm Đan.

Các tướng nói:

- Vậy ta nên đuổi theo.

Hy nói:

- Hắn đã cho phục binh rồi đó.

Các tướng không tin, cho người dò xét thử, quả đúng như lời Hy.

Nhận xét

Một nguyên cớ nhỏ có thể dẫn đến một hậu quả trọng đại, trong đó mưu và lược phải song hành.

• Hàn Tín từ lúc còn hàn vi đến khi danh vọng lên tột đỉnh, đối xử với mọi người rất lịch sự. Tín không hề phạt trách ai vô cớ,

và luôn được lòng mọi người. Thậm chí, Chung Ly Muội vẫn từng bại binh dưới tay Hàn Tín, nhưng vẫn kính phục Hàn Tín. Ở đây khiến ta có một suy nghĩ: Tín và Muội từng là bạn thân từ trước, cho đến lúc Muội thất thế, Tín còn dám chứa Muội, đủ biết tình của họ đối với nhau như thế nào. Thế mà trong lúc chiến tranh, ai vì Chúa nấy, như những người chưa hề biết nhau. Bởi vì cả hai đều có tư cách của bậc anh hùng, không phải kiểu Trương Lương, Hạng Bá. Vì uy tín của Hàn Tín quá lớn, át đi cái quá khứ không mấy tốt đẹp của ông, khiến bọn mưu sĩ kia ghen ghét ông. Cứ xem lời Trần Bình so sánh giữa Ngụy Báo với Hàn Tín thì rõ. Vua Hán hơn ba lần thu ấn Nguyên nhung, hai lần vô cớ cải phong, sách lược của Bang đối với Hàn Tín đi từng bước một: từ danh phận của một Tề Vương, đến cuối cùng là một tên tử tội, bị chết dưới tay đàn bà, tuy rằng việc ấy chưa xảy ra, nhưng hầu hết trong quân đội đều có ý bất mãn Lưu Bang. Bằng chứng, mùa đông năm thứ năm nhà Hán, Hàn Tín phá xong Sở, tháng giêng năm sau (năm thứ sáu nhà Hán), lúc ấy Bang đổi Hàn Tín qua làm Lỗ Vương, và Bang lên ngôi Hoàng đế, thì tháng mười năm ấy, người đầu tiên là Yên Vương Tang Đồ làm phản, chống lại Hán, vì vua Hán theo vết xe của Hạng Vũ, đối xử bất công với công thần. Tiếp theo đó, Đĩnh Xuyên Hầu Triệu Lợi làm phản, vì vua Hán mưu triệt hạ tất cả tướng tá quan lại của Sở đã đầu hàng.

Tháng mười hai năm đó, Hán Vương vô cớ bắt Hàn Tín ở Vân Mộng.

Năm thứ bảy nhà Hán, Hàn Vương Cơ Tín làm phản.

Thừa tướng Quán Cao nước Triệu, tướng cũ của Hán làm phản.

Vua Đại là Lưu Trọng, anh cả của Bang mưu sát Lưu Bang.

Năm thứ tám, các vụ làm phản trước vẫn chưa trừ xong.

Năm thứ chín, Quán Cao bị giết cả ba họ.

Năm thứ mười, tháng mười, tướng quốc nước Triệu là Trần Hy làm phản.

Năm thứ mười một, mùa xuân, Hàn Tín bị giết ở cung Trường Lạc, nghi mưu phản (bị giết cả ba họ).

Mùa hạ, Lương Vương Bành Việt mưu phản.

Mùa thu, Hoài Nam Vương Anh Bố làm phản...

Cái bệnh đa nghi và ghét công thần làm nhà Hán suýt sụp đổ. Chính vua Hán chết vì mũi tên của nhóm phiến loạn này.

Cho nên, việc Bang ghét và sợ Hạn Tín một cách vô cớ, để rồi muốn hại Hàn Tín, dẫn đến không biết bao nhiêu sự phiền não cho Bang.

• Thế lực của Trần Hy đối với Hán bây giờ, một trời một vực so với thế lực của Tề Vương Hàn Tín trước đây đối với Hán, Sở. Vậy mà Hy dám làm. Một là Hy tin tưởng vào tài năng của Hàn Tín. Hai là Lưu Bang có tâm địa hẹp hòi. Ba là triều đình Hán không ai là đối thủ của Hy.

Ta còn nhớ, Hạng Vũ sai Vũ Thiệp đến khuyên Hàn Tín đừng động binh, với lời lẽ thiết tha và chính xác. Hàn Tín cự tuyệt. Việc ấy xem như Hàn Tín đã tận trung với Hán. Tuy nhiên, Khoái Triệt lấy công luận mà nói, Hàn Tín hơi lần khân, cuối cùng vẫn từ chối. Đằng này, Tín mới nói một lời, thì Hy chịu nghe, mặc dù nên thua chưa biết. Tuy nhiên, cái cơ thành bại, chúng ta có thể đoán được. Hy dám làm, và có chết cũng không oán vọng. Trần Hy có tư cách anh hùng hơn Hàn Tín.

Trần Hy nắm trong tay sắc triệu của vua Hán, có quyền lấy quân ở bất kỳ châu quận nào trên đường đi, hoặc châu quận lân cận. Nhân chưa đánh quân Phiên, lợi dụng chiếu chỉ của vua Hán, Trần Hy có thể thiết lập sơ bộ nền hành chính, để sau khi thắng Phiên tiến quân chiếm những nơi ấy để mở rộng thanh thế, vừa nhanh, vừa mạnh, vừa có tính cách qui mô về hành chính, ban bố pháp luật vì dân... Muốn được như vậy phải chọn nơi trấn thủ. Địa thế ở Triệu không nơi nào tốt bằng Hàm Đan, kinh đô của Triệu.

Trần Hy là tướng điều binh rất cừ mà lại không nhắm được địa thế, điều đó là chuyện lạ. Lưu Bang chê Trần Hy điểm này, và Hàn Tín lo sợ cho Trần Hy về điểm này. Kiến thức Lưu Bang cũng đáng kể. Hoặc có thể nói, trong lúc cấp bách, Hy chưa chọn ra vị trí chiến lược đó chăng? Hoặc Hy không có một tham mưu nào giỏi để giúp ý kiến cho ông trong khi một mình ông ôm rất nhiều việc.

Ngoài ra, ta cũng cần để ý đến một điểm nữa, Lưu Bang đến nơi quan sát địa thế, mới biết Hàm Đan là đất hiểm. Còn Trần

Hy là tướng cũ của Chương Hàm, từng theo Hàm đem binh vây Triệu, tất nhiên phải biết địa thế của Hàm Đan, thế mà Hy không chọn, không hiểu tại sao. Hàn Tín ở nhà nghe Hy đóng quân ở Khúc Dương, biết là Hy đã có lỗi. Năm xưa Hàn Tín theo Hạng Vũ đi qua lối này, nên đã để ý. Và cho dù những nơi Tín chưa qua, nhưng Tín vẫn biết khái quát được địa thế xứ ấy. Rất tiếc là hồi Trần Hy từ giã Hàn Tín ra đi, Tín không nhắc cho Hy một lời. Đến khi Hàn Tín nhắc, thì lại chết vì cái nhắc đó.

• Hàn Tín viết thư xúi Anh Bố, Bành Việt đừng đem quân đánh Trần Hy, đó chỉ gọi là mưu, chưạ phải là lược. Mưu thì có tính cách giai đoạn nhất thời. Còn lược là những kế sách lâu dài, có hệ thống và qui mô, có thể nói đó là những mưu nối tiếp. Hàn Tín bày Anh Bố, Bành Việt như vậy, chẳng khác Khoái Triệt bày Tín. Nhưng Khoái Triệt nói với Tín là những điều chưa xảy ra, không dễ có ai nhận thấy. Còn Tín nói với Bố, Việt là chuyện đã có rồi. Bố, Việt nghe lời Tín, tức đã gieo vào lòng Lưu Bang một mối nghi, có thể nói hai tướng ấy có âm mưu chống Hán. Điều rất tiếc, trong lúc mạt lộ, những kỳ mưu không tiến tới kế sách được. Nếu như Tín nhanh tay viết tiếp thư xúi hai tướng ấy khởi binh đồng loạt chống Hán, trong lúc Lưu Bang bình bắc, thì triều đình lấy ai mà chống giữ? Lưu Bang tất bối rối, Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình phải bó tay! Vì mặt tây nam của hai tướng này có cái thế trúc chẻ ngói tan. Chỉ cần một trận, Thành Cao, Huỳnh Dương đến suốt mặt đông của Tam Tần lọt về hai tướng ấy. Chắc chắn các mưu sĩ lại tâu cho Hàn Tín cầm quân: bấy giờ, cờ phất đến tay, bốn con sư tử tha hồ cày nát khu rừng Hán. Than ôi! Lòng trời không chìu, vậy thôi!

• Cuộc đời Hàn Tín bỏ sót nhiều điểm quan trọng, chỉ chú trọng những tiểu tiết không cần thiết: xây miếu lão tiều phu hai lần; nào chú trọng đến Tân Kỳ, Phiếu Mẫu, Đỗ Trung, mà quên rằng mình đang ở trong miệng hùm nọc rắn. Lưu Bang muốn giết Hàn Tín đã đành, Lã Hậu cũng muốn giết. Vài ba trăm tráng đinh của Tín có sá gì đâu so với mấy chục vạn quân Hán? Tín nội ứng ở Hàm Dương bằng cách nào? Khi rồng mắc cạn, tôm tép cũng nhờn mặt. Phải chi khi Lưu Bang khởi binh đi, Hàn Tín cũng nhân cơ hội ấy mà trốn đến Trần Hy, rồi truyền hịch đến các xứ phương tây, phương nam... đồng loạt khởi binh. Cho dù họ không khởi binh chăng nữa, với số binh năm mươi vạn ấy, cũng đủ thao túng một

cõi rồi. Điền Hoành với năm trăm nghĩa sĩ kia, còn nuôi được chí lớn thay! Hạng Vũ với mười tên tốt có người còn khuyên về Giang Đông lập nghiệp. Than ôi! Bởi chí nguyện gắn liền với số mệnh!

• Lần thứ ba trong cuộc đời hành quân của Lưu Bang là dùng tiền bạc mua chuộc lòng người. Lần thứ nhất, ở Quan Trung, Bang dùng kế của Trương Lương, sai hai tên biện sĩ là Lục Giả, Lịch Sinh mang vàng bạc tới đút lót Hàn Vinh. Lần thứ nhì là Trần Bình tự mình mang bốn vạn nén vàng đi làm kế phản gián để các tướng Sở và Hạng Vũ không tin nhau. Lần này cũng bởi các thuộc tướng của Hy là con buôn, nên Lưu Bang sai Tùy Hà đem vàng đi mua chuộc. Tùy Hà là tay biện thuyết lợi hại. Trước, Tùy Hà đã nạt sứ giả Sở trước mặt Anh Bố, chận đầu không cho Anh Bố quay đầu về Sở. Sau, Tùy Hà đã chận đầu Hàn Tín, không để Tín chối về việc giấu Chung Ly Muội. Tùy Hà còn phao ngôn rằng Hàn Tín âm mưu phản Hán.

Lưu Bang có tật ghét đám nho sĩ nói nhiều. Một hôm, Bang và Hà đấu khẩu nhau. Bang bĩu môi nói:

- Bọn nho sĩ làm nên việc gì?

Tùy Hà đớp liền:

- Trong cuộc sống, mỗi người có mỗi nghề hay. Ví dụ, Đại Vương sai tướng đem năm mươi vạn quân có bắt được Anh Bố về hàng không?

Vua Hán đáp:

- Không!

Hà nói:

- Vậy mà tôi dùng ba tấc lưỡi lôi được Anh Bố về Hán, sao Đại Vương lại nói "Bọn nho sĩ không làm được gì?".

Hạng Vương bí rị.

Lần này, Tùy Hà lãnh vàng và mạo thư vua Hán cốt để có dịp gặp Trần Hy một cách hợp pháp, để đàn em có cơ hội dùng vàng bạc làm lũng đoạn hàng ngũ Trần Hy.

Xét ra bệnh tham tiền không phải chỉ có con buôn, và cũng không phải hễ con buôn là tham tiền. Tướng tá của Lưu Bang thiếu

gì con buôn! Trần Bình ăn hối lộ, ăn cắp tiền chị dâu; Quán Anh là một thương nhân, Phàn Khoái bán thịt chó..., các tướng Sở ai là con buôn mà vẫn vương lụy mấy nén vàng của Trần Bình? Bệnh đút lót tiền bạc bởi vì họ suy từ tâm lý của họ ra. Việc này Trương Lương là người khởi đầu.

- Trần Hy có tác phong của vị tướng soái. Lần trước đánh với Phiên Vương, quân số hơn ba mươi vạn, Hy chỉ cần một trận là phá tan. Lần này đánh với Lưu Bang, các tướng của Hy vì ăn hối lộ, nên không cứu ứng Hy, thế mà trận pháp không biến loạn, vì Hy đã biết ngừa sẵn. Ngoài ra, võ nghệ của Hy cũng rất tinh thông, một mình đánh với bốn cao thủ của Hán, quân cũng không đến đỗi bị bại.

Trần Hy đối xử với tướng sĩ cũng rất độ lượng. Chẳng hạn, nếu gặp Lưu Bang, Hạng Vũ... thì đám Lưu Vũ không chấp hành quân lệnh, đã đi đời rồi. Hy chỉ giảng giải cho họ biết mà không dùng hình phạt. Cuối cùng, những nén vàng của Lưu Bang cũng chỉ có tác dụng ở buổi ấy thôi. Về sao, họ cũng vẫn là tướng của Hy với một lòng sống chết.

81. CUNG TRƯỜNG – LÃ HẬU GIẾT HÀN TÍN

Hàn Tín biết được Trần Hy đóng quân ở Khúc Dương, liền than:

- Lý ra Hy nên đóng ở Hàm Đan, cậy Chương Hà làm thế hiểm.

Liền viết một phong thư gởi cho Hy, nội dung bảo Hy giành lấy Hàm Đan và cho một cánh quân về đánh Trường An, sẽ có nội ứng.

Người mang thư không chịu đi thẳng, lại dẫn thêm tên nô bộc vào quán uống rượu, mãi đến chiều tối, tên gia nô về, Hàn Tín hỏi:

- Sao mày say be bét như thế?

Hắn đáp:

- Tôi say rượu chứ có tư thông với ai?

Hàn Tín xám mặt, muốn giết tên gia nô. Nhưng Hàn phu nhân khuyên không nên giết hắn.

Tên gia nô sáng ra nghe người nhà thuật rõ đầu đuôi, cả sợ, liền đến dinh Thừa tướng Tiêu Hà tố cáo. Hắn nói:

- Hàn hầu tư thông với Trần Hy, bảo đem quân về đánh Trường An, Hàn hầu sẽ làm nội ứng.

Tiêu Hà lập tức đi cấp báo cho Lã Hậu biết. Lã Hậu hỏi:

- Thừa tướng tính sao?

Tiêu Hà nói:

- Đồ đảng của Tín đông lắm. Cứ nhốt tên gia nô này lại, rồi cho người vào các nhà lao, lựa tên nào giống Trần Hy, chém lấy đầu, cứ nói rằng, Chúa Thượng chém Trần Hy bêu đầu làm hiệu lệnh. Tất nhiên các quan tới chúc mừng, và Hàn Tín cũng đến. Bấy giờ hạ thần bắt Tín cho Hoàng hậu xử.

Lã hậu y kế.

Tiêu Hà cho người đi báo các quan biết, và dặn các quan rủ Hàn hầu đi chúc mừng.

Hàn Tín nói với phu nhân:

- Ngày mai tôi sẽ vào cung chúc mừng việc Hoàng thượng thắng trận.

Phu nhân nói:

- Việc này nghe ra làm sao ấy, Tướng công không nên đi.

Hàn Tín nói:

- Tôi vào đó còn có việc.

Phu nhân nói:

- Mấy ngày nay tôi thấy khí sắc của tướng công không tốt, e có việc chẳng lành.

Hàn Tín thở dài trầm ngâm.

Qua ngày sau, Hàn Tín theo các quan vào triều. Chào mừng xong, Lã hậu nói:

- Các quan cứ tự tiện ra về. Riêng Thừa tướng và Hàn hầu ở lại có việc cơ mật cùng bàn.

Tiêu Hà bước xuống mời Hàn Tín cùng đi, giải đến điện Trường Lạc.

Hàn Tín hỏi:

- Tôi có tội gì mà Hoàng hậu bắt tôi.

Lã Hậu nói:

- Mày tư thông với Trần Hy, xúi Hy đem quân về cướp Trường An.

Hàn Tín hỏi:

- Bằng chứng đâu?

Lã Hậu nói:

- Tên gia nô của mày đến đây tố cáo như vậy.

Hàn Tín nói:

- Hắn là tên say nói càn mà Hoàng hậu cũng nghe.

Lã Hậu nói:

- Chúa thượng đi đánh Trần Hy đã bắt được thư đó.

Hàn Tín không cãi nữa!

Lã Hậu thét quân đao phủ lôi Hàn Tín ra chém, một mặt sai quân đi bắt hết thân thuộc ba họ của Hàn Tín chém hết.

Trước khi chết, Hàn Tín ngửa mặt lên trời, than:

- Rất tiếc, ta không nghe lời Khoái Triệt.

Lã Hậu giết Hàn Tín xong, sai Lục Giả đem tin và đầu Hàn Tín ra mặt trận cho vua biết.

Vua Hán nghe tin, cả mừng, thở phào nhẹ nhõm. Nhưng nhìn lại đầu Hàn Tín, ông không khỏi bùi ngùi với cái công khai quốc công thần!

Nhận xét

Nghe để mà làm. Kế là đầu mối của mọi việc. Nghe sai, kế hỏng mà vẫn bình yên được, là chuyện không có.

Khoái Triệt.

- Đám mưu sĩ của Lưu Bang, người nào cũng muốn hại Hàn Tín. Vì sao?

Một là, Lưu Bang, Lã Hậu muốn lấy đất của các chư hầu phong cho thân tộc mình, nên họ cố tìm cái sơ hở của những bậc anh tài

có nhiều công trạng, để bắt tội. Nếu tìm không ra, họ cũng cố gắng ngụy tạo những sự kiện xấu để kết tội. Đám mưu sĩ kia sớm tối chầu chực bên vua để bày mưu lập kế, nên biết rõ ý định của Bang. Cả đám không hề khuyên Bang lập đức. Trương Lương thì rỉ tai Lưu Bang nói: "Cứ phong cho hắn làm Tề Vương, để hắn diệt Sở, rồi sau hẵng hay". Trong lúc Bang đang giận Hàn Tín, Lịch Sinh chen vào: "Ngài ngồi không mà luận việc thắng bại, sao bằng theo Bệ hạ đi đánh giặc". Trong lúc Khoái Triệt khuyên Tín những việc lợi hại nên xuất quân hay không xuất quân, thì Lục Giả bênh vực Lưu Bang, ca ngợi những đức độ của Lưu Bang, xúi Hàn Tín đem binh đi diệt Sở để đút đầu vào tròng. Tùy Hà đang ở nhà Hàn Tín, mật thư về cho Lưu Bang: "Tín có giấu Chung Ly Muội để mưu phản". Trần Bình bày mưu cho Bang bắt Tín ở Vân Mộng. Tiêu Hà nghe lời tên gia nô của Hàn Tín mà không có một bằng chứng nào cũng trình cho Lã Hậu giết cả ba họ Hàn Tín, mà không có một lời can về lý (chứ đừng nói về tình), tìm cho ra bằng chứng rồi chém cũng chẳng muộn.

Ngày xưa, ở Bao Trung, Tiêu Hà năm lần tiến cử Hàn Tín cho Lưu Bang, Lưu Bang không biết dùng nên Hàn Tín bỏ trốn. Hà đang đêm đuổi theo Tín, trong lúc hằng mấy chục tướng trốn, Hà không cần thiết. Bây giờ ta mới biết, Hà thiết tha với Tín, là muốn lợi dụng Hàn Tín để đưa Lưu Bang và đám tướng sĩ ra khỏi Bao Trung. Hà nơm nớp lo sợ Hàn Tín đi đầu nơi khác, thì bọn Hà sẽ chết già nơi đó.

Hai là, đám mưu sĩ ấy ghét Hàn Tín vì công trạng của Hàn Tín "cao như núi Thái Sơn, sâu dài như sông Hoàng Hà" (Lưu Bang). Lịch Sinh nói: "Bằng nay ta dùng ba tấc lưỡi lấy được bảy mươi hai thành Tề, công ấy không lớn hơn công Hàn Tín sao". Trương Lương nói với Lưu Bang: "Hàn Tín, Anh Bố, Bành Việt tham lợi quên nghĩa, bây giờ Đại Vương trọng đãi họ, để họ diệt Sở, rồi sau hẵng hay...". Khi cử người làm Nguyên soái thay Hàn Tín, Trần Bình nói: "Ngụy Báo dòng dõi khanh tướng năm đời, so với Hàn Tín thì khác hẳn". Tiêu Hà nói: "Hàn Tín cậy mình có công to, muốn Hán Vương thân hành đón ông ấy, mới chịu ra cầm quân lại. Đạo thần tử như thế là quá đáng..." Những lời đàm tiếu trên đây của bọn mưu sĩ ngồi mát, hầu hết đều đề cập đến công trạng của Tín với một lòng ganh ghét.

Ba là, thông lệ của bao triều đại là, thời chiến trọng võ khinh văn, thời bình trọng văn khinh võ. Kinh nghiệm xương máu của lịch sử đã kết thành câu: "Công thành thân thoái".

Cái chết của Hàn Tín để muôn đời dị nghị. Hầu hết đều nói rằng, Hàn Tín bị Lưu Bang vu khống rồi sát hại. Lương Ngọc Thắng với bộ Sử Ký Chí Nghi: "Hàn Tín chết oan". Những lời nghị luận của ông rất sắc bén, với nội dung như sau:

"... Những bậc thức giả ngày trước đều cho rằng Hàn Tín không có tội gì. Tư Mã Thiên chỉ vin vào mấy tờ bản án đầy vu khống, nhưng viết ra vẫn thấy mâu thuẫn và giả tạo. Ông không nghe lời Thiệp, Triệt, không giữ quân để làm vua đất Tề, thì thế nào cũng không làm liều khi ông làm Lỗ Vương, mà quê nhà lại ở Hoài Âm. Ông không liên kết với các vua mạnh như Anh Bố, Bành Việt thì có lý nào ước hẹn với một tướng ngoài biên giới? Khi chỉ còn có hai người, thì ai đã nghe những lời đối thoại giữa hai người ấy? Việc mưu phản sao mà sơ suất như vậy? Cao Tổ sợ Tín không phải một sớm một chiều , Trương Lương giẫm chân, ghé tai Cao Tổ cướp binh phù, đoạt quân đội bắt trói, tước chức chưa cho đủ, giết cả ba họ mới mừng Cao Tổ vừa mừng vừa thương. Chứng tỏ Hàn Tín vô tội mà vẫn bị giết".

Tư Mã Thiên trong Sử Ký cũng tỏ ra hoài nghi, bất bình về cái chết của Hàn Tín. Ông viết: *"Nếu Hàn Tín biết nhún nhường; không khoe công của mình, thì công của ông đối với nhà Hán sánh ngang với Chu Công, Thái Công, đời đời được cúng tế..."*

Theo Hán Sử, Lưu Bang hồi phong tước cho công thần, có thề:

Hoàng Hà như đái, Thái Sơn như lệ
Quốc dĩ vĩnh tồn, viên cập miêu duệ.

(Dẫu non Thái mòn như hòn đá mài, và dòng sông Hoàng Hà có lấp thành cái đai đi chăng nữa, thì công của Hàn Tín vẫn gắn liền với xã tắc, con cháu ngàn đời còn hưởng).

Lời thề ấy chính tác giả đã nuốt mất.

Cái chết của Hàn Tín, Tiêu Hà có trách nhiệm một phần lớn. Không biết vô tình hay cố ý, khi viết về các nhân vật thời Hán Sở, Tư Mã Thiên đã loại bỏ nhân vật Tiêu Hà (Tư Mã Thiên có viết những nhân vật không mấy công trạng như Loan Bố, Quí Bố, Lục Giả, Lịch Sinh...)

Giữa thế kỷ XIX, Cao Bá Quát viết bài thơ "Luận Hàn Tín", gởi gắm tâm trạng mình:

Ai ngu như Hàn Tín
Ai giỏi như Hàn Tín
So tam kiệt ai bằng Hàn Tín
Một tay thu muôn dặm nước non
Những ngỡ rằng khoán thiết như son
Thái Sơn như lệ, Hoàng Hà như đái
Hạp tảo Ngụy Hồ song Phạm Lãi
Khước chư tam kiệt độc Trương Lương
Đau đớn thay điểu tận cung tàng
Đầm Vân Mộng mắc mưu con trẻ
Sớm biết chữ khả hành khả chỉ
Thà Năm Hồ một lá cho xong
Làm chi lúng túng trong vòng.

(Ý bài thơ này, Hàn Tín một lòng vì Hán mà vẫn bị ganh ghét, cuối cùng Tín bị thảm sát. Cao Bá Quát muốn đóng vai như Hàn Tín, chống lại triều đình... nhưng kết quả, Cao bị chém cả ba họ. Họa phúc không biết đâu mà lường).

Không nói chi trên đất Tàu rộng lớn, ở Việt Nam cũng có những trường hợp đau lòng như vậy. Lê Lợi lên ngôi giết các công thần như Trần Nguyên Hãn, Nguyễn Xí..., riêng Nguyễn Trãi bị chém ba họ. Gia Long lên ngôi, chém cả ba họ nhà Nguyễn Văn Thành chỉ vin vào hai câu thơ của đứa con nít chưa tới 18 tuổi:

Thử hồi nhược đắc Sơn trung tế
Tá ngã kinh luân chuyển hóa cơ

Nguyễn Văn Thuyên

Cái chết của Hàn Tín ít ra vẫn được nhiều người biết trước, như Vũ Thiệp, Khoái Triệt và Chung Ly Muội. Họ, những người chống Hán, thấy rất rõ tâm lý của Lưu Bang và đám mưu sĩ ấy. Nhưng hết thảy các tướng lãnh bên Hán không ai có lòng đố kỵ Hàn Tín. Mới hay, đám võ biền kia tuy lỗ mãng nhưng vẫn cao thượng.

82. TRẦN HY TỬ TRẬN

Trần Hy nhận được thư của Hàn Tín, toan cắt một cánh quân theo đường nhỏ về Trường An, nhưng có quân báo:

- Hàn Tín bị Lã Hậu giết, đầu hiện bêu bên thành Hàm Đan.

Nghe tin sét đánh ấy, Trần Hy muốn ngất xỉu. Các tướng xúm can, khuyên:

- Đại Vương bớt bi lụy, chúng tôi sẽ vì Đại Vương đánh một trận để rửa hận.

Bên Hán, nghe tin Hàn Tín chết, Hán Vương hớn hở nói:

- Như vậy, Trần Hy hết nhuệ khí rồi. Trận này chắc thắng.

Liền ra lệnh tấn quân. Đến nơi, vua Hán điều phối:

- Phàn Khoái, Vương Lăng, Chu Bột đem quân mai phục phía bắc Khúc Dương.

- Chu Xương mai phục sau thành.

- Quán Anh đánh xáp lá cà với Trần Hy...

Hôm sau, Hán Vương ra khiêu chiến.

Hy ra ngựa, thấy Hán Vương, chửi:

- Đồ vong ân! Sẽ không còn ai làm quan cho mày nữa.

Vừa nói, vừa múa đao chém tới. Quán Anh giục ngựa đến rước đánh.

Đánh nhau một hồi, quân hai bên của Trần Hy đổ ra. Chu Xương phục binh sau thành thấy vậy đem binh đến cứu viện. Đánh đến nửa ngày, hai bên thế lực tương đương.

Vua Hán thấy không thắng nổi, liền phất cờ hiệu, các cánh quân ào ào kéo đến vây Trần Hy vào giữa. Hy thấy cự không lại, bỏ chạy. Vua Hán kéo quân tốc theo. Quân Trần Hy lớp chết, lớp đầu hàng. Lưu Vũ bị Chu Xương giết chết.

Trần Hy chạy một hồi gặp phục binh của Phàn Khoái, Vương Lăng đổ ra chặn đánh. Hy thấy quân mình tan rã, không còn lòng dạ nào ham đánh nữa, liền kiếm đường khác chạy, bị Phàn Khoái đuổi theo chém chết.

Vua Hán vỗ an khắp nơi rồi bang sư.

Nhận xét

Trong cuộc chiến đấu gian nan, tài ba chưa đủ quyết định sự chiến thắng. Bất kỳ cuộc đắc thắng nào cũng có niềm tin tham dự vào đó.

- Lưu Bang đình binh chẳng những để củng cố quân lực, mà còn kiêng sợ Trần Hy điều binh giỏi. Bất ngờ nghe tin Hàn Tín có liên hệ với Hy, và Tín đã chết, đã cho Bang một niềm vui lớn, nhuệ khí từ đó trào dâng và cũng đoán được Trần Hy tất nhiên cũng khủng hoảng tinh thần, nên Bang mới ồ ạt tiến quân.

- Trần Hy dám phản Hán là nhờ Hàn Tín đôn đốc. Khi nghe Hàn Tín chết, Hy biết mình không còn nương tựa vào đâu. Chí khí chiến đấu của Hy cũng không còn, tất sự thất bại không tránh khỏi.

Tuy Hy chết, nhưng các cộng sự của Hy vẫn còn chiến đấu đến hai năm sau (theo Hán Sử).

83. LỤC GIẢ BẮT KHOÁI TRIỆT

Vua Hán nghiệm qua cái chết của Hàn Tín, liền hỏi:

- Trước khi chết, Tín có nói gì không?

Tả hữu nói:

- Hàn Tín than, tại sao trước đây Tín không nghe lời Khoái Triệt.

Vua Hán nổi giận nói:

- Ai đi bắt tên đó cho ta?

Trần Bình nói:

- Khoái Triệt là tay đa mưu túc trí, lại là kẻ sĩ đời nay, không thể dùng vũ lực bắt ông ta được. Hiện giờ Khoái Triệt giả điên, nên dùng mẹo mà bắt, để Triệt khỏi tự tử.

Lục Giả nói:

- Tôi có cách bắt được Khoái Triệt.

Vua Hán cả mừng cho Lục Giả đi.

Lục Giả đến Đông Tề hỏi thăm tin tức Khoái Triệt. Có người nói:

- Bộ hết người hiền tài giúp Hán rồi sao lại đi tìm người điên?

Giả nói:

- Hắn giả điên đó! Nay phải bắt hắn về cho vua Hán trị tội.

Khi biết tin Khoái Triệt rồi, Lục Giả bèn bố trí kế hoạch cho những tên tùy tùng.

Bọn tả hữu tuân lệnh ra đi. Một hồi lâu họ thấy Khoái Triệt vừa đi vừa hát nghêu ngao.

Một người nắm tay Khoái Triệt, nói:

- Ông điên, còn chúng tôi cũng không tỉnh. Đi hoài, hát hoài cũng mệt. Vào quán làm vài chén cho vui...

Khoái Triệt nhận lời.

Vào quán, Khoái Triệt hỏi:

- Tôi điên là có căn do, còn các ông điên vì cớ gì?

Người kia nói:

- Tai vách mạch rừng, khó nói lắm.

Khoái Triệt nài ép, người kia nói:

- Công lao của Hàn Tín to lớn như biển rừng, thế mà bị Lã Hậu tru di tam tộc. Tức tối biết chừng nào.

Hắn nói rồi, khóc hu hu.

Khoái Triệt nghe nói, khóc rống lên, nói:

- Hàn Tín không nghe lời ta, để chết cả ba họ. Tín chết rồi, ta sống với ai đây.

Lúc ấy, Lục Giả bước vào nói:

- Lâu nay ông cứ giả điên, nay mới lộ chân tướng.

Lục Giả cho người trói Khoái Triệt lại, giải về Trường An.

Vua Hán hỏi:

- Ngày trước ngươi xui Hàn Tín làm phản phải không?

Triệt nói:

- Vâng! Chính tôi đã nhiều lần xúi hắn làm phản. Rất tiếc thằng con nít đó không chịu dùng kế của tôi nên mới ra cớ sự như vậy.

Vua Hán nổi giận, nói:

- Nấu hắn cho ta.

Khoái Triệt nói:

- Tôi đã không muốn sống thì còn gì sợ nấu!

Vua Hán lại hỏi:

- Sao ngươi dám xúi Hàn Tín làm chuyện bất trung như vậy?

Triệt nói:

- Không phải đâu! Tôi xúi Hàn Tín làm phản, đó là chí trung. Là vì, kỷ cương nhà Tần không còn nữa. Hào kiệt khắp nơi nổi lên như quạ. Nhà Tần mất con hươu, thiên hạ đuổi theo bắt. Bấy giờ ai tài cao, nhanh chân thì được. Chó của Chích chỉ biết chủ nó nên mới cắn vua Nghiêu. Tôi chỉ biết có Hàn Tín, chứ không biết Bệ hạ. Những kẻ mài giáo, cầm mũi nhọn muốn làm điều mà Bệ hạ làm rất nhiều, chỉ vì họ không đủ sức, thế thôi. Bệ hạ có thể nấu hết được không?

Vua Hán nghe Khoái Triệt nói một hồi, liền nói:

- Tha cho hắn.

Rồi quay sang hỏi Khoái Triệt:

- Ngươi trung với Hàn Tín như vậy, ngươi chịu làm quan cho ta không?

Khoái Triệt khẳng định nói:

- Tôi không muốn làm quan. Tôi chỉ muốn bệ hạ nghĩ công bình thiên hạ của Hàn Tín mà cho tôi được đem hài cốt của Hàn Tín về chôn nơi Hoài Âm, và đề nghị Bệ hạ phục chức lại cho Hàn Tín.

Vua Hán nhận lời.

Từ đó, Khoái Triệt ngao du sơn thủy. Người sau khen Khoái Triệt là trượng phu.

Nhận xét

Đứng trước kẻ thù, thái độ nghiêm túc, lời nói đúng đắn, có thể tự cứu mình được.

• Trước đây, Lục Giả và Khoái Triệt tranh luận nhau trước mặt Hàn Tín. Tư tưởng của hai người này đối lập nhau. Câu nói trái phép của Khoái Triệt lúc ấy, tại sao Lục Giả không bắt nộp ngay cho Lưu Bang? Bởi vì Triệt là mạc khách của Hàn Tín, và Lục Giả dưới quyền Hàn Tín. Bây giờ đây, Triệt bốn biển không nhà, giả điên dại để qua bữa. Giả bây giờ có quyền xin đi bắt Triệt, cũng là cách trả thù. Điều đáng khen Lục Giả là tìm được mẹo để Khoái Triệt tự mình thú nhận rằng không điên. Và bắt người không điên mới danh chánh ngôn thuận.

• Trước mặt Lưu Bang, Khoái Triệt khẳng khái trình bày chủ trương và lý lẽ của mình, Lưu Bang không đường nào kết tội Triệt được. Chứng tỏ rằng, chủ trương của Triệt là hợp lý. Tư Mã Thiên cũng đồng ý với lý luận đó, nhưng vì ông là sử quan của triều Hán, nên ông nói kín đáo hơn: "*... Thiên hạ đã định rồi, Hàn Tín lại còn mưu việc phản nghịch, dòng họ bị giết chẳng là đáng lắm sao!*".

Câu "thiên hạ đã định rồi", có ý nói, Hàn Tín có quyền tranh bá đồ vương với thiên hạ ngay lúc Hán Sở đang tranh hùng. Ba chữ "mưu phản nghịch" cho ta thấy việc Hàn Tín làm phản là không rõ ràng. Vì chỉ mới "mưu" mà thôi. Câu "dòng họ bị giết chẳng đáng lắm sao!", chứng tỏ tác giả lộ vẻ phẫn nộ, vì Hàn Tín bị chết oan.

• Khoái Triệt xúi Hàn Tín làm phản mà Bang không giết Khoái Triệt mà lại giết Hàn Tín, là vì sao?

Một là, Lưu Bang sợ Hàn Tín.

Hai là, chủ trương của Lưu Bang và Lã Hậu, những chức hầu và vương lần lượt giao cho họ Lưu và họ Lã.

Ba là, Khoái Triệt không phải là đối tượng để Lưu Bang giết.

Bốn là, lời nói của Khoái Triệt trước một khối đông người, với lý luận vững chắc, đúng đắn. Lưu Bang dù có ghét cách nào cũng không thể ra lệnh giết được.

Ta kết luận điểm này, Lưu Bang cố tính muốn giết Hàn Tín, chứ không cần gì Hàn Tín phản. Cứ gẫm lời Hàn Tín nói sau cùng, là đủ hiểu.

Kiến thức của Khoái Triệt to lớn đã đành mà tư cách cũng ít người sánh kịp. Quí Bố được đời khen là kẻ sĩ, cũng không thể sánh ngang với Khoái Triệt được.

84. BÀNH VIỆT BỊ GIẾT

Quan Thái bộc nước Lương uống rượu say bỏ bê công việc, bị Bành Việt là vua nước Lương mắng, lão đâm ra thù oán, liền đến Trường An, xin vào gặp vua Hán, nói:

- Thần là quan Thái bộc nước Lương, thấy Lương Vương chiêu tập binh mã, có ý làm phản.

Vua Hán giật mình hỏi:

- Ngươi nói có gì làm chứng?

- Không đi đánh Trần Hy là một. Khóc Hàn Tín là hai.

Vua Hán liền gọi Trần Bình đến vấn kế. Bình nói:

- Bành Việt thấy Bệ hạ giết Hàn Tín nên sinh dị tâm. Nay cho người triệu Việt về. Nếu hắn về, bắt giữ lại, rồi cách chức đi. Nếu hắn không về thì cử binh đánh.

Vua Hán liền sai Lục Giả đến Lương triệu Bành Việt. Giả nói:

- Quan Thái bộc tố cáo Đại Vương làm phản. Nhưng nhà vua thấy thiếu bằng chứng, bắt giam hắn lại, sai tôi đến đây mời ngài về triều để hỏi cho rõ.

Lương Vương nói:

- Người ấy nhậu nhẹt say sưa, bỏ bê chính sự. Tôi chưa trị tội hắn, hắn đã đi vu cáo. Nếu nhà vua có lệnh đòi thì tôi sẽ về.

Hồ Triệt can:

- Vua Hán đã nghi Đại Vương. Nay Đại Vương về triều, ắt bị vua Hán giết như Hàn Tín.

Lục Giả nói:

- Hồ Đại phu nói sai rồi! Đó chẳng qua là cái lo tạm thời. Nếu Đại Vương không về, thì Hoàng thượng sẽ đem quân chinh phạt. Đại Vương nhắm đánh lại không?

Bành Việt cho lời Lục Giả nói là phải, liền theo Lục Giả về triều.

Ra tới cửa thành, Bành Việt thấy Hồ Triệt treo ngược đầu, Bành Việt hỏi:

- Việc gì đại phu phải khổ gián như vậy?

Hồ Triệt nói:

- Tôi treo đầu xuống đất còn được Đại Vương cứu. Đại Vương về triều bị khổ hình lấy ai cứu đây? Đại Vương không thấy gương Hàn Tín sao?

Bành Việt nói:

- Tuy Đại phu nói đúng, nhưng ta cần gặp Hán Vương để minh oan.

Lúc đó các vị bô lão cũng kéo đến can gián, nhưng Bành Việt cũng lên đường.

Gặp lúc Hán Vương đang tuần du ở Lạc Dương, Bành Việt lại đến đó.

Vua Hán thấy Bành Việt, nổi giận mắng:

- Ngày trước Trần Hy làm phản, ta sai người đi dẹp, sao người dám kháng lệnh?

Bành Việt nói:

- Lúc ấy tôi bị bệnh.

Hán Vương lại hỏi:

- Quan Thái bộc nhà ngươi nói ngươi phản, ngươi tính sao?

Bành Việt nói:

- Tên đó bê biếng bị tôi quở trách, hắn đâm ra thù oán. Bệ hạ tin hắn làm gì?

Vua Hán giao cho phán quan xét xử, Việt vẫn một mực kêu oan.

Lúc ấy Hồ Triệt đến gặp vua Hán, nói:

- Tôi là Hồ Triệt, quan đại phu nước Lương. lúc trước Bệ hạ bị khốn nơi Huỳnh Dương, nếu không có Lương Vương chặn đường quân Sở, làm sao Bệ hạ được như ngày nay? Nay Bệ hạ đi nghe lời vu cáo của đứa gian nịnh làm hại Lương Vương, không sợ thiên hạ kinh động sao?

Vua Hán suy nghĩ một hồi, ra lệnh thả Bành Việt, tước chức, đuổi về làm dân ở Tây Xuyên.

Vua Hán lại phong quan cho Hồ Triệt, Hồ Triệt từ chối, nói:

- Nay Lương Vương tôi làm dân, tôi làm quan sao phải.

Nói rồi, Hồ Triệt bỏ về nhà cày ruộng.

Còn Bành Việt ra đi, tới Đồng Quan, gặp xa giá Lã Hậu, Việt đón lại kêu oan.

Lã Hậu nói:

- Vậy ngươi theo ta tới Lạc Dương, ta sẽ thưa lại với vua.

Bành Việt đi theo.

Lã Hậu đến Lạc Dương, vào ra mắt vua Hán, nói:

- Bành Việt là tay trí dũng có thừa, cho hắn làm dân thì sinh thù oán. Sao không giết hắn đi?

Vua Hán nghe lời, giết Bành Việt, bêu đầu, với án phản quốc. Đoạn cho người bắt ba họ của Việt giết nốt. Rồi ra lệnh ai dám khóc Bành Việt cũng giết luôn.

Hán Vương ra lệnh:

- Lóc thịt Bành Việt làm mắm gởi cho chư hầu mỗi người một ít.

Lúc đó, Loan Bố đi công cán ở Tề về, đứng dưới đầu Bành Việt, báo cáo công việc, xong rồi mới nằm lăn ra khóc.

Lính lôi Loan Bố vào trước mặt vua. Vua Hán hỏi:

- Mày theo Việt làm phản phải không? Tao đã cấm không ai được khóc hắn, sao mày dám khóc?

Vua Hán truyền đem vạc dầu ra.

Loan Bố nói:

- Xưa, Bệ hạ bị khốn nơi Huỳnh Dương, Bành Thành, Thành Cao, Bành Vương chặn đường quân Sở, cứu nguy Bệ hạ mấy lần. Kỳ hội quân ở Cai Hạ, nếu không có Bành Vương, có diệt được Hạng Vương không? Bệ hạ đã hứa công các đại thần con cháu ngàn năm vẫn còn được hưởng. Bệ hạ chẻ phù cắt đất phong vương, thì có lý nào, Bành Vương bị bệnh, không đi bình giặc một lần mà Bệ hạ lại đem chém? Nay Bành Vương đã chết thì tôi có thiết gì sống. Xin nấu tôi đi!

Hán Vương lặng thinh một hồi, truyền tha cho Loan Bố, và phong cho Bố làm đô úy, Loan Bố nói:

- Bây giờ tôi chưa muốn làm quan. Chỉ mong Bệ hạ cho tôi xin nắm xương trắng của Bành Vương về chôn.

Vua Hán nhận lời.

Lúc ấy, thịt Bành Việt cũng vừa lóc xong.

Nhận xét

Xe trước đổ, xe sau tránh.

Tục ngữ

• Lục Giả miệng lưỡi còn lợi hại hơn Tùy Hà. Lời của ông ta có sự gạt gẫm và hăm dọa. Trần Bình thì thâm độc. Xét cho cùng, Bành Việt đã có tội gì, mà Bình bày Lưu Bang cách chức và bắt giữ? Thời chiến họ không có công trạng bao nhiêu ngoài việc đi sứ, mẹo vặt để làm hại người khác, thì thời này họ tìm cách lập công bằng cách hại người. Hàn Tín chết không một mưu sĩ nào can. Bây giờ đến lượt Bành Việt chết, bọn mưu sĩ cũng không can một lời, dù Bành Việt không có tội gì. Hồi còn chiến tranh, họ sợ nguy hiểm đến tính mạng nên cố gắng đi thuyết phục những tay có binh hùng tướng mạnh, năn nỉ, cầu xin theo Hán, phản Sở để cứu mạng họ. Giờ này thì họ bày giết đi. Có phải chăng đó là lương tâm của những tay mưu sĩ.

• Hồ Triệt xưa nay không có danh tiếng gì, nhưng lại là người trung hậu và có đảm lược. Triệt biết thế nào Bành Việt cũng bị Lưu Bang giết, nên nhiều lần can gián mà Việt không nghe. Dĩ nhiên, Triệt cũng hiểu rằng, nếu Việt không về triều thì Lưu Bang kéo quân đi đánh, nhưng Triệt đã bày như vậy, tất nhiên có kế sách.

Rất tiếc Bành Việt không chịu hỏi kế sách đó. Tuy nhiên, ta cũng có thể đoán được kế sách của Triệt là liên kết với Anh Bố đồng loạt chống lại Hán. Và đó là kế sách duy nhất.

Hồ Triệt liều chết tới tận Lạc Dương mà chất vấn Lưu Bang để cứu Bành Việt, tức là Triệt không sợ chết. Khoái Triệt xui Hàn Tín phản Hán, Tín không nghe, Khoái Triệt phải giả điên. Hồ Triệt xui Bành Việt đừng về triều, tức là xúi Việt phản Hán, vậy mà Hồ Triệt vẫn đường hoàng đến gặp Lưu Bang. Xem ra Hồ Triệt còn gan dạ hơn Khoái Triệt. Cả hai cùng được Bang phong chức, nhưng cả hai đều không nhận. Đó là tác phong của bậc hào kiệt, hơn hẳn Loan Bố, Quí Bố.

• Lại một chuyện bi khái: Loan Bố báo cáo công việc dưới đầu Bành Việt! Chuyện ngàn đời chưa có một lần. Theo Sử Ký Tư Mã Thiên ghi: "... *Nay Bành Vương đã chết, thần sống cũng không bằng chết. Xin chịu nấu*".

Hán Vương tha tội cho Bố và phong làm Đô úy.

Trong thời Hiếu Văn Đế, Bố làm tướng quốc nước Yên...

Thật ra Loan Bố có làm quan, nhưng trong một dịp khác, chứ không phải lúc này (theo Hán Sử).

• Bành Việt ỷ mình có công lớn mà không chịu đề phòng Lưu Bang. Gương Hàn Tín còn đó; vậy mà Việt không có một suy nghĩ. Van xin Lưu Bang chưa đủ, lại đi van xin cả Lã Hậu, để cuối cùng chết về tay đàn bà. Thế là cả hai võ tướng có công đầu triều bị một tay Lã Hậu giết.

• Lưu Bang trong lúc lâm nguy, không ai chịu liều mình cứu mạng, để Trương Lương, Trần Bình phải làm kế khích tướng. Hàn Tín, Bành Việt không cần phải khích kế, vẫn có người chịu liều mình để chết theo, nhất là những người ấy không phải là võ quan, thế mới biết tại sao Lưu Bang hay phong quan tước cho những người ấy. Giá trị của họ là trung, là dám chết cho chủ. Bang phong chức gì cũng được, miễn là đừng cắt đất cho họ.

• Hồi trước, Lã Hậu nói về Hàn Tín với giọng gay gắt, đầy cả oán hận. Hồi này Lã Hậu im lặng mang Bành Việt đến cho Lưu Bang giết, Lã Hậu thâm độc và có chủ đích. Những đại thần được chẻ phù cắt đất, Lã phải giết, không cần người ấy có tội

hay không. Trước đây Yên Vương Tang Đồ làm phản, bị Bang cất binh đánh, đất ấy giao lại cho Lư Quán, một võ tướng trung kiên của Bang.

Khi thấy Bành Việt vô tội bị giết, Anh Bố biết thân mình cũng sẽ như vậy, sớm lo trước, kế đó là Lư Quán. Lư Quán cũng khởi quân làm phản, đó là chưa kể đến Quán Cao, và nhiều người khác (theo Sử Ký).

• Lưu Bang giết Bành Việt vô tội chưa thấy đủ, chém luôn cả ba họ cũng chưa vừa ý, còn phải lóc thịt Bành Việt ra làm mắm, gởi các chư hầu. Sự tàn nhẫn đó có dụng tâm, chứ không phải nói một câu đơn giản như Lã Hậu nói: "để làm gương cho kẻ khác". Dụng ý của Lưu, Lã là: chư hầu nào dị nghị, hoặc làm phản, hoặc toan làm phản là diệt nốt, rồi đem con cháu mình điền vào đó. Ở đây ta thấy Thái bộc nước Lương, chắc chắn là người của Lưu Bang cài vào. Thái bộc nói: "Tôi là quan nước Lương, nhưng vốn là quan Hán". Vậy thì các chư hầu kia không thiếu gì quan Hán như Thái bộc, chắc chắn là những người thân tín của Bang.

85. HOÀI NAM VƯƠNG LÀM PHẢN

Hoài Nam Vương Anh Bố có người tì thiếp được Vương sủng ái, thường hay ca ngợi tính hạnh của quan Trung Đại phu trong triều, lại thường hay ăn uống với người ấy tại nhà quan Thái y, nên Hoài Nam Vương nghi ngờ hai người đã tư thông với nhau.

Hoài Nam Vương cho đòi Trung Đại phu đến, quan này sợ, cáo bệnh không chầu. Hoài Nam Vương càng giận thêm. Đại phu bỏ trốn về Trường An. Hoài Nam Vương cho người đuổi theo bắt, nhưng không kịp. Vương biết thế nào tên kia cũng thù oán mà tố cáo những điều bất lợi cho mình. Vương ra lệnh tất cả binh sĩ Hoài Nam chuẩn bị đâu đó sẵn sàng.

Còn quan Đại phu vào tâu với vua Hán:

- Hoài Nam Vương Anh Bố chuẩn bị làm phản. Binh mã các nơi được huấn luyện và tập trung.

Vua Hán lo ngại, gọi Tiêu Hà đến hỏi ý kiến. Hà nói:

- Lời ấy chưa chắc là sự thật. Thần nghĩ đây do sự thù oán thôi. Bệ hạ nên cho người dò hư thực.

Vua Hán nghe lời.

Còn Hoài Nam Vương Anh Bố nhận được lọ mắm do Hán sứ đem đến, liền bái lãnh, mở ra nghe mùi vị khác lạ, sứ nói:

- Đó là thịt Bành Việt làm mắm.

Hoài Nam Vương nổi giận giết sứ giả, rồi khởi binh làm phản.

Kéo hết binh sĩ độ hai mươi vạn ra ngoài thành đóng.

Mấy hôm sau, Loan Bố mặc áo tang, chống gậy trúc vào yết kiến Hoài Nam Vương, Loan Bố nói:

- Vua Hán nhờ có Hàn Hầu, Lương Vương và Đại Vương mới được cơ đồ như ngày nay. Thế mà nhà vua lại giết Lương Vương, Hàn Hầu. Nay chỉ còn mình Đại Vương, e không tránh được tai vạ.

Hoài Nam Vương nói:

- Ta đã nghĩ đến điều ấy rồi.

Phi Hách nói:

- Muốn mưu đại sự, trước tiên phải tạo thế. Đại Vương nên chiếm giữ Sơn Đông, truyền hịch cho Yên, Triệu phải tự thủ, sau mới tính đến việc giao tranh với Hán, không nên nóng giận nhất thời mà làm hỏng kế hoạch lớn.

Hoài Nam Vương nói:

- Ta cử binh là tính đến việc báo thù gấp. Nếu làm như ngươi nói thì biết bao giờ xong?

Bèn không nghe lời Phi Hách, tức tốc kéo binh đánh chiếm Thượng Thái và Ngô. Hai vua chư hầu này là Lưu Giao và Lưu Giả đều tử trận.

Tin báo về kinh, vua Hán cả sợ, thiết triều. Các tướng nói:

- Anh Bố vô mưu. Ta cứ đem binh đánh thẳng nhãi đó là xong.

Đằng Công giới thiệu quan Lệnh Doản nước Sở là Tiết Công. Tiết Công nói:

- Cuộc chiến này có ba sách. Nếu Bố dùng thượng sách, bệ hạ

sẽ mất Sơn Đông, đất nước chia đôi. Nếu Bố dùng trung sách, thì đôi bên chưa quyết. Nếu Bố dùng hạ sách, thì bệ hạ cao gối mà nằm. Nhà Hán vô sự.

Vua Hán nói:

- Xin nói rõ ba kế sách đó.

Tiết Công nói:

- Thượng sách là, đông lấy Ngô, tây lấy Sở, thôn tính cả Tề, Lỗ. Hịch cho các nước Yên, Triệu cố giữ đất mình. Như thế thì một dải Sơn Đông không thuộc về Hán. Trung sách là, đông lấy Ngô, tây lấy Sở, thôn tính Hàn, Ngụy, giữ kho Ngao Thương, chẹn cửa Thành Cao. Nếu vậy chưa biết thắng bại về ai. Hạ sách là, đông lấy Ngô, tây hạ Thái, chú trọng phía Việt ở hướng nam, tự mình về Trường Sa, Bệ hạ có thể cao gối mà nằm.

Vua Hán lại hỏi:

- Anh Bố chọn sách nào?

Tiết Công đáp:

- Anh Bố xuất thân từ đám cướp Ly Sơn, không có kế hoạch gì lớn đâu. Bố chọn giải pháp ba đó.

Nhà vua cả mừng, phong Tiết Công làm chức Thiên Hộ, tự mình ra điểm quân kéo đi, giao Tiêu Hà giữ Trường An.

Nhận xét

Bỏ sót một lời khuyên đúng tương đương với làm một điều nguy hiểm. Và số mệnh của một người thường ở vào chỗ sơ sót đó.

- Trần Hy có tác phong của một bậc đại tướng, nhưng bên cạnh Hy không có bộ óc cừ khôi, vì thế không ai khuyên Hy chiếm giữ Hàm Đan ngoài Hàn Tín. Khi Hy nghe theo lời khuyên của Tín thì quá muộn. Cái chết của Hy gấp gáp như vậy là do đặt quân đội vào không đúng vị trí chiến lược. Hàn Tín và Bành Việt chết là do không chịu nghe lời khuyên phải, để đặt mình trong vị trí thích ứng. Đến như Hạng Vũ, trùm các chư hầu, bỏ qua không biết bao nhiêu lời khuyên quí báu, để cuối cùng phải tự sát. Bây giờ đến lượt Anh Bố. Lời khuyên của Phi Hách tuy ngắn gọn, nhưng rất quan trọng, ta thấy có ba điểm chính:

Một là, đem một nước nhỏ chống với một nước lớn, phần thua thiệt đã nghiêng về mình, nên Phi Hách gọi đó là đại sự, việc làm cần phải chính xác và cẩn thận.

Hai là, truyền hịch nghĩa là công bố việc làm chính nghĩa của mình và việc phi nghĩa của đối phương, để tranh thủ nhân tâm và tìm kiếm đồng minh.

Ba là, chiếm đất chiến lược sao cho thuận tiện trong việc sử dụng chiến trường.

Nhưng Anh Bố vin vào việc "trả thù", tức là ông ta muốn nhanh chóng, chẳng cần chiến lược làm gì cả.

Rất tiếc những lời khuyên có giá trị mà các tay đối thủ của Lưu Bang không ai biết nghe. Về điểm này, ta thấy Lưu Bang hơn hẳn quần hùng rất xa.

• Sách lược của Tiết Công cũng giống như Phi Hách, có điều ông triển khai rộng kế hoạch của Phi Hách. Nhưng căn cứ vào đâu mà Tiết Công nêu ra ba chiến sách đó?

+ Chiến sách một: Lấy Ngô, Sở, thôn tính Tề, Lỗ, truyền hịch Yên, Triệu: đây chính là thực hiện lại thuyết Hợp Tung của Tô Tần ngày trước. Dải đất Sơn Đông từ Tề tới Yên, Triệu là vị trí chiến lược quan trọng, có một dây liên hệ tình cảm lâu đời. Nơi đó lại rất xa Hàm Dương. Thời khởi nghĩa chống nhà Tần, hầu hết các tay hào kiệt đều phát xuất từ Sơn Đông (lời của Khoái Triệt và Tư Mã Thiên). Riêng Lỗ là quê hương của Hàn Tín, Sở là quê hương của Hạng Vũ. Còn Ngô thuộc Giang Đông, hào kiệt nơi đây có rất nhiều, nhưng hầu hết bị nhà Hán bạc đãi (lời viên Đình trưởng nói với Hạng Vũ). Dân đông, của nhiều, binh tướng thiện chiến, lại có nhiều nơi đang âm ỉ chống đối Hán.

+ Chiến sách hai: Lấy Ngô, Sở làm căn bản địa nuốt Hàn, Ngụy, chẳng qua là muốn giữ vựa lúa Ngao Thương, chẹn cửa Thành Cao không cho quân Hán ra. Tiết Công cho rằng, như vậy là chưa biết ai thắng ai cũng có lý. Vì nếu Tề, Yên, Triệu theo Hán, ở mặt đông đánh vào, thì Anh Bố bị lưỡng đầu thọ địch. Còn nếu Ngô, Sở, Hàn, Ngụy thôn tính được, khoan đánh Hán vội, quay về đông bình phục Tề, Yên, Triệu thì đó là tối thượng sách.

+ Chiến sách ba: Lấy Ngô, hạ Thái dĩ nhiên là dễ dàng, vì nơi

đây không có binh lính thiện chiến. Càng về phía tây, càng gần Hán, sẽ gặp nguy hiểm khi Hán xuất quân, còn lấn về phía nam, vùng đất ấy còn nhiều hoang dã, việc tiếp tế lương thực bất tiện. Nhưng nếu, Anh Bố lấy đất Thái rồi quay về mặt đông và mặt bắc, cũng còn cơ hội phục hưng.

Rất tiếc, Anh Bố không chọn con đường vững vàng kia.

• Hồi này, Loan Bố lại xuất hiện. Hồi trước Loan Bố khuyên Bành Việt bỏ Ngoại Hoàng về chiếm giữ Cốc Thành ở Lỗ, để ngồi nhìn Hán Sở giao tranh cũng là một kế hoạch lớn. Bây giờ Loan Bố kín đáo nói: "... tôi e cho Đại Vương...", ý Loan Bố muốn khuyên Anh Bố khởi binh chống Hán, trước là tự cứu lấy mình, sau có thể trả thù cho chủ mình, và những người bị Lưu Bang giết oan.

• Tiết Công quan Lệnh Doản của Sở trước đây, nay muốn ra làm quan Hán, tiến thân bằng cách trình bày ba kế sách thượng, trung, hạ cho Lưu Bang nghe. Tính của Lưu Bang không thích những kẻ phản chủ, nhưng vẫn phong cho Tiết Công chức Thiên Hộ. Chức vị ngang cỡ với Đình Trưởng. Vì không phong, thì Tiết Công có thể sang Hoài Nam bày kế ấy cho Anh Bố. Ta còn nhớ Lũ Kính bày Lưu Bang thiên đô về Hàm Dương, Kính được Bang phong chức Vạn hộ hầu và ban luôn họ vua (quốc tính).

86. VUA HÁN BỊ TRÚNG TÊN - ANH BỐ BỊ GIẾT

Vua Hán kéo binh đến bờ sông Hoài hạ trại.

Quân thám thính về báo, vua Hán cười lớn:

- Lời Tiết Công nói không sai.

Anh Bố nghe tin đại quân Hán kéo đến, liền cắt đặt binh mã đâu vào đó, rồi kéo quân đến Ung Sơn. Ngay lúc đó, gặp ngay đạo quân của Vương Lăng, Lăng nói:

- Anh Bố! Nhà ngươi chẳng qua là tên giặc cướp ở đất Ly Sơn, nhờ một ít công trạng mà được phong vương tước, sao nay lại phản?

Anh Bố nổi giận mắng lớn:

- Lưu Bang chẳng qua là một tên Đình trưởng, nhờ công trạng

của bọn ta, hắn mới được như ngày nay. Thế mà hắn giết Hàn Tín, hại Bành Việt, vậy mà các ngươi không sớm tỉnh ngộ. Ta thiết nghĩ, các người nên bỏ hắn đi với ta để mưu việc lớn.

Vương Lăng không nói, phóng đao tới. Anh Bố rước đánh. Đánh một hồi, quân Hán đổ ra, quân Anh Bố bị rối loạn.

Vua Hán ra lệnh truy kích. Chẳng ngờ qua hẻm núi, vua Hán bị một mũi tên nơi bả vai khá sâu, nhà vua bị té xuống ngựa.

Tả hữu xúm lại đỡ nhà vua dậy. Các tướng không còn ham đánh, lần lượt kéo quân về.

Các tướng vào thăm, vua nói:

- Anh Bố thấy ta bị tên, chắc không phòng bị, các tướng thừa cơ đánh một trận tất thắng.

Trần Bình nói:

- Không nên đánh vội. Cứ án binh bất động. Anh Bố tưởng Chúa công bị thương nặng, sinh lòng kiêu ngạo, chừng ấy ta mới xuất quân.

Vua Hán y lời, vua Hán phân công:

- Tào Tham lãnh ba vạn quân đến đất Lục bắt gia quyến Anh Bố.

- Kỷ Thông lãnh hai vạn quân phục sau trại Anh Bố.

- Chu Bột lãnh một đạo quân đóng ở Hoài Giang.

Bên kia Anh Bố thấy mấy ngày Hán Vương không ra quân, bèn nói:

- Vua Hán chắc bị thương nặng, ta nên thừa cơ tiến đánh.

Loan Bố nói:

- Phải dò xét cẩn thận. Bọn Trần Bình có nhiều quỉ kế, e có mưu gì đây.

Lúc đó có quân về báo:

- Đại dinh bị Kỷ Thông cướp, Tào Tham thì đến đất Lục bắt toàn bộ gia quyến của Đại Vương. Chu Bột đang chận bến sông Hoài.

Anh Bố cả kinh, toan thu quân để chạy. Bỗng một toán quân Hán đổ ra, cầm đầu là Phàn Khoái.

Anh Bố cả giận, thúc ngựa đến đánh Phàn Khoái. Lúc ấy quân Hán kéo đến vây phủ Anh Bố.

Bố đánh không lại, chạy đến mé sông Hoài, các tướng mạnh ai nấy chạy, theo sau Bố chỉ còn vài mươi quân kỵ.

Anh Bố qua sông, ý định tìm đến Trường Sa Vương Ngô Nhuế ẩn náu ít lâu rồi mộ quân phục hận.

Đến nơi không có Ngô Nhuế. Cháu là Ngô Thành tiếp, nói:

- Chú tôi thường hay săn bắn ở Nam Sơn. Nay Đại Vương cứ an lòng ở đây chờ chú tôi về.

Anh Bố nhớ lại trước đây hay rầy la Ngô Thành, Bố nói:

- Bữa trước tôi đem quân sang Ngô, nhờ lệnh thúc đem quân ra hàng, tôi mới lấy được đất Thái. Không ngờ nay bị thất thế. Vì vậy tôi chờ lệnh thúc về để tập hợp binh mã mà phục hận.

Thành vâng dạ luôn miệng, dọn rượu thịt thết đãi Bố cho say mèm.

Bố về công quán nghỉ. Đêm đó, Thành dẫn đám côn đồ xông vào giết Bố, cắt lấy đầu, đem nộp cho vua Hán.

Vua Hán truyền Thành đem đầu vào, Trần Bình can:

- Không nên đâu! Anh Bố là dũng tướng, nay bị giết tức tưởi như vậy, hồn phách chưa tan, e ác khí phạm vào cơ thể.

Vua Hán không nghe, truyền cho xem thủ cấp.

Vừa trông thấy đầu Anh Bố, vua mắng:

- Thất phu, dám phản nghịch!..

Đầu Anh Bố bỗng nhiên cử động, tóc tai vểnh ngược... Vua Hán giật mình, té xỉu xuống đất...

Nhận xét

Đối với công việc, thành bại là vấn đề phụ thuộc vào tài năng và may mắn. Điều quan trọng là anh có dám khởi sự để làm việc ấy hay không.

• Hàn Tín nắm trong tay hơn hai mươi vạn binh ròng, mấy chục viên hổ tướng, mưu sĩ cũng nhiều, vậy mà không dám làm

một ông vua tự lập. "Khả đắc tự do bất như hữu đắc tự do". Chức được người phong không bằng chức của mình tìm được. Chức vị đi xin người khác có thể mất đi bất cứ lúc nào. Bành Việt nắm trong tay gần hai mươi vạn binh cũng không dám khởi sự. Hai người ấy dù tài giỏi đến đâu, công trạng đến đâu so với Anh Bố, Trần Hy cũng chưa đáng mặt anh hùng. Nhưng Trần Hy tự mình chưa dám phản, phải có Hàn Tín đốc thúc. Duy có Anh Bố, với phong thái ngang tàng, đến chết vẫn còn oai khí! Bình thường, Bố là tướng tiên phong, xung trận đoạt cờ, bẻ giáo. Nếu có ai bày mưu lược cho Bố, thì trăm trận trăm thắng. Tự mình điều khiển ba quân, Bố đánh giặc theo kiểu chung chung, không có mưu lược. Theo Tư Mã Thiên, khi Bố phản Sở, quân đất Lục do Bố điều khiển bị Long Thư cả phá. Giờ đây chọi với Lưu Bang và một đám hổ tướng, chưa đánh ta cũng biết Bố cầm chắc cái bại.

Điều quan trọng trong lúc này không phải là thành bại, mà dám làm hay không dám làm. Dĩ nhiên ai cũng biết, Bố không phản Hán cũng vẫn bị Lưu Bang giết như Bành Việt thôi. Thà chết như Bố khỏi thẹn với người xưa, người sau. Bành Việt phải đi năn nỉ vợ vua, để rồi cuối cùng vẫn bị Lã Hậu giết, đáng gọi là hèn. Ta mới biết tại sao trong Sử Ký, Tư Mã Thiên viết về Anh Bố mà không viết về Bành Việt.

Cuộc chiến giữa Hoài Nam Vương với vua Hán, tuy nói ngắn ngủi, nhưng vẫn kéo dài ngót hai năm.

Giờ này ta tạm tổng kết: Lưu Bang giết bốn vua: Yên Vương Tang Đồ, Lỗ Vương Hàn Tín, Lương Vương Bành Việt, Hoài Nam Vương Anh Bố. Còn Yên Vương Lưu Quán giờ này còn đang né tránh và không bao lâu nữa, Lưu Bang chết, Quán trốn qua Hồ.

- Mũi tên mà Lưu Bang bị trúng ở Ung Sơn, theo Tây Hán chí thì nói của Loan Bố bắn, nhưng theo Tư Mã Thiên thì cho là loạn tiễn trong trận đánh này. Vết thương ấy chữa mãi không lành, cuối cùng vết thương ấy đã làm cho Lưu Bang chết. Không phải đợi giọt máu của Hàn Tín đổ xuống mới có người phản Bang. Khi vừa phá xong Hạng Vũ, Lưu Bang tập đoạt binh quyền của Hàn Tín thì đã có người phản rồi. Nói đúng hơn, mũi tên oan nghiệt ấy chính Lưu Bang đã tự bắn mình vậy.

- Nhìn về cái chết của Hàn Tín, Bành Việt, Anh Bố phảng

phất có những điểm giống nhau, đều bị thủ hạ của mình phản: Hàn Tín bị tên gia nô đi báo cáo; Bành Việt bị tên Thái bộc lên tận kinh cấp báo; Anh Bố bị tên Trung Đại phu báo, rồi cái chết của Bố cũng bị đứa cháu của bạn mình gây nên. Khi con rồng mắc cạn, thì tôm tép cũng xúm đến vuốt râu. Khi con người đã đến vận cùng, thì cái uy lực sẽ biến mất, những quỉ chứng lại xuất hiện.

• Câu chuyện thủ cấp Anh Bố vểnh râu dựng tóc, không biết có thật không, nhưng xét ra Trần Bình rất có kiến thức. Hồi Tam Quốc, Đông Ngô gởi thủ cấp Quan Vũ, Tào Tháo mở ra xem, liền hỏi:

- Quan ngài vẫn mạnh giỏi đấy à?

Thì cũng có hiện tượng như vậy, và từ đó Tào Tháo nhuốm bệnh. Nguyễn Du nói: "Khí thiêng khi đã về thần", là trường hợp này.

87. TRƯƠNG LƯƠNG BÀY KẾ GIÚP THÁI TỬ – VUA BĂNG HÀ

Từ lúc uế khí của thủ cấp Anh Bố xâm phạm vào cơ thể Hán chúa, khiến vua bị bệnh, qua thời gian điều trị, sức khỏe của vua được phục hồi. Vua đi kinh lý khắp nơi, sửa sang lại tông miếu, thánh miếu, rồi trở về thăm quê hương. Vua ra lệnh miễn thuế đất Phong Bái, xong về lại Trường An.

Nhà vua càng lúc càng yêu vị Thích Cơ. Lã Hậu vì thế càng cặm ghét thứ phi này.

Nhân lúc thấy vua vui, thứ phi tâu:

- Mẹ con thần thiếp chỉ sợ, khi bệ hạ trăm tuổi thì không ai che chở cho mẹ con thiếp.

Vua nói:

- Việc ấy không lo. Như Ý nay đã lớn, ta đổi ngôi Thái tử là xong.

Hôm sau vua thiết triều, đủ mặt bá quan. Nhà vua truyền quần thần thảo luận việc đổi Thái tử.

Các quan đồng đến phủ Thừa tướng nghị sự.

Lã Hậu nghe việc đó, đòi Lã Trạch vào hỏi ý kiến. Trạch nói:

- Tôi quen Trương Tích Cường, con của Trương Lương. Tôi sẽ nhờ Trương Công giúp ý kiến.

Trạch đi đến gặp Trương Lương, trình bày mọi việc, Lương từ chối nhiều phen, nhưng thấy Trạch khẩn thiết, liền ghé vào tai nói:

- Bệ hạ thường nghe tiếng bốn vị ẩn sĩ ở núi Thương Sơn, bốn người tấm thân trong sạch, thường ăn lá cây, uống nước suối để sống. Họ không màng danh lợi. Bệ hạ đã nhiều lần vời họ về triều, họ từ chối, nên có ý muốn giết đi, nhưng còn sợ mang tiếng. Nay chánh hậu chọn người nói giỏi đến đó, tâm thành vật quí mà cầu họ...

Trạch hỏi:

- Xin cho biết cao danh những vị đó.

Trương Lương nói:

- Một người tên Đường Tuyên Minh, quê ở Đông Viên, hiệu là Đông Viên Công. Người thứ hai tên Y Lý Quí, quê ở Hàm Đan. Người thứ ba tên Thôi Hoàng, người nước Tề, tự là Thiếu Thông, hiệu là Hạ Hoàng Công. Người nữa tên Chu Thuật, hiệu Giốc Lý.

Lã Trạch bái biệt, trở về dinh, thuật lại cho Lã Hậu mọi việc. Hậu sắm sửa vàng ròng bạc nén, cho người đi cầu... Bốn vị ẩn giả không từ chối được, liền theo sứ giả về ra mắt Thái tử.

Ngày kia vua Hán lâm triều, hỏi về việc chọn Thái tử, Thúc Tôn Thông và Chu Xương tâu:

- Việc đổi Thái tử là không nên. Cứ coi gương nhà Tần thì biết. Nếu bệ hạ mưu việc đó, khi Bệ hạ trăm tuổi, thì triều chính sẽ rối loạn.

Vua Hán nghe nói, đứng dậy, phủi áo bỏ vào trong. Đi giữa chừng; gặp Thái tử cùng bốn ông già từ điện Văn Đức đến. Vua Hán ngạc nhiên hỏi:

- Bốn vị là ai? Từ đâu đến?

Bốn ông già phục xuống đất khai rõ họ tên. Vua Hán giật mình, hỏi:

- Trẫm nghe danh quí tiên sinh đã lâu, cho vời đến, sao không đến?

Bốn người tâu:

- Bệ hạ có tính khinh kẻ sĩ, nên chúng tôi lánh. Còn Thái tử là người nhân hiếu, nên tôi đem thân phò.

Vua Hán suy nghĩ một hồi, nói:

- Vậy phiền chư vị trông dạy Thái tử giùm.

Vua nói xong, ngự qua tây cung thăm Thích Cơ. Vua Hán thuật lại quần thần đều can việc đổi ngôi Thái tử. Nhà vua nói tiếp:

- Tuy nhiên, ta đã chọn cho Như Ý một nơi thích hợp rồi.

Hôm sau, vua Hán ra triều, nói:

- Kinh đô Hàm Đan của Triệu nay giao cho Hoàng tử Như Ý. Quan Ngự sử Chu Xương theo phụ tá.

Chu Xương tâu:

- Hạ thần tuân mệnh. Nhưng Bệ hạ viết sắc gồm ba điều: Một là, không nên đem Hoàng tử về triều. Hai là, Hoàng tử phải nghe lời hạ thần. Ba là, Hoàng tử nên ít viết thư cho thứ hậu. Thứ hậu cũng vậy.

Vua đồng ý.

Ngày hôm sau, Hoàng tử Như Ý và Chu Xương đem theo cả gia quyến đồng lên đường.

Việc vừa xong, có người dâng sớ cho vua, tâu:

- Tiêu Thừa tướng cho người cày đất công trong vườn ngự lãm. Lấy của công mua lòng người khác. Xin Bệ hạ xét.

Vua Hán nổi giận, nói:

- Vậy ra, Tiêu Hà ăn tiền dân, dám lấy đất của ta cho dân cày.

Nói rồi, sai quan Đình úy bắt Tiêu Hà bỏ ngục.

Trương Lương nghe được điều đó, than:

- Công của Hàn Tín như núi Thái, sông Hoàng, công của Bành Việt, Anh Bố đâu có nhỏ mà còn bị giết. Nay Tiêu Hà lại bị hạ ngục, đủ biết lòng vua Hán như thế nào.

Lương bèn tìm cách rủ bốn ông già lên núi Chung Nam tu tiên.

Lại một hôm, có người gặp vua Hán, tâu:

- Tiêu Thừa tướng có tội gì mà Bệ hạ bắt bỏ tù? Hạ thần thiết nghĩ, việc nào có lợi cho dân thì làm, đó là nhiệm vụ của Thừa tướng. Thử hỏi, từ hồi Bệ hạ đánh Sở, đến việc Trần Hy, Anh Bố... Bệ hạ giao dải đất Quan Trung rộng lớn kia cho Thừa tướng, nếu là kẻ bất trung thì đất đó có còn đến nay cho Bệ hạ chăng?

Vua Hán ngẫm nghĩ một hồi, nói:

- Trẫm thật có lỗi.

Nói rồi lệnh thả Tiêu Hà lập tức.

Vua Hán lại cho xây đài công thần, tạc tượng những vị có công khai quốc. Rồi dẫn Thái tử đến giảng giải bảo ghi nhớ từng người.

Lúc đó có Hạng Đông là con của Hạng Bá, nói:

- Bệ hạ nhớ công lao của Kỷ Tín, Hạ Hầu Anh, sao lại không nhớ cha tôi? Hồi đánh Sở, cha tôi là bạn thân của Trương Lương đã mật tin cho Bệ hạ nhiều lần mới tránh được nanh vuốt của Sở. Lại như tiệc Hồng Môn, cha tôi đã lấy thân che cho Bệ hạ khỏi mũi kiếm của Hạng Trang. Đến việc cứu Thái Công cũng một tay cha tôi thu xếp...

Vua Hán nghe Hạng Đông nói, im lặng một hồi, rồi nói:

- Việc quân bận rộn, khiến ta quên đi. Nay nghe nhắc lại, ta thấy thẹn.

Vua Hán truyền gả công chúa Thiếu Hoa cho Hạng Đông.

Một hôm, vết thương do mũi tên trong trận đánh với Anh Bố lại tái phát. Triều đình cho rước lương y đến chữa. Nhà vua không chịu chữa, nói:

- Mạng ta ở trời.

Từ đó, nhà vua bệnh ngày càng nặng. Nhân lúc vua tỉnh, Lã Hậu hỏi:

- Nếu chẳng may Bệ hạ trăm tuổi, Tiêu Thừa tướng cũng qua đời, thì ai thay cho Thừa tướng?

Vua đáp:

- Tào Tham!

- Sau Tào Tham là ai?

- Vương Lăng! Nhưng phải có Trần Bình giúp sức. Mình Bình không được.

- Sau Vương Lăng?

- Không biết!

Vua Hán gọi Thái tử vào dặn dò mọi việc. Vua nói:

- Người có thể bảo tồn nhà họ Lưu là Chu Bột. Ngoài ra, con cần phải bảo vệ mẹ con Như Ý.

Cách vài ngày sau, vua Hán băng hà (ngày Giáp Thìn, tháng Tư, năm thứ mười hai nhà Hán), thọ sáu mươi ba tuổi.

Nhận xét

Khả năng của một người chỉ thích hợp với mỗi việc trong mỗi giai đoạn.

• Đến hồi này, Trương Lương lại tái xuất. Triều thần không có lời can nào cho vua vừa ý, chỉ một cái mẹo của Trương Lương, vua Hán mới chịu thay đổi ý kiến. Tuy nhiên, ý kiến ấy vẫn bị các sử gia sau này phê phán.

- Một là, Trương Lương đã dối gạt vua, nếu không muốn nói, Lương đã gián tiếp cho vua Hán Cao Tổ là người không minh đức, vì đã nói "Thái tử là người nhân hiền".

- Hai là, Lương đã tiếp tay với Lã Hậu giết Hoàng tử Như Ý và Thích Cơ.

- Ba là, việc làm có tính cách ảnh hưởng đến các đời sau trong tộc họ nhà Lưu.

Cho nên Lương đã bỏ trốn.

• Vua Hán chọn khá đúng chức năng từng người để thế cho Tiêu Hà. Nhất là câu "Người làm yên nhà Lưu là Chu Bột", thì vua Hán là người biết rõ tâm lý từng yếu nhân. Có nghĩa là biết họ Lã sau này soán ngôi nhà Lưu. Qua những việc giết công thần của Lã Hậu, và việc đối với Thích Cơ, cũng như bố trí các chức vụ cho họ Lã thì vua Hán biết ngay tâm lý của Lã Hậu như thế nào rồi.

• Nhà vua phủi áo đứng dậy, không phải hành động miệt thị

công thần, mà đó là thái độ bất bình của nhà vua, hay thất vọng của vua đối với bọn suốt đời nghiên cứu tâm lý của mọi người mà không hiểu gì ý vua và ý thâm kín của Lã Hậu.

Việc vua đổi Thái tử mà các quan lại thời đó cho rằng nhà vua vì mê nàng Thích Cơ mà truất trưởng lập thứ, thì họ ăn lương của vua Hán uổng quá.

Trương Lương trốn lên núi không phải tâm lý ông muốn tìm cái thanh nhàn. Cái chết của các công thần, của Hoàng tử Như Ý là Lương trách nhiệm một phần lớn. Hơn nữa, vấn đề nước Hàn khiến ông có phần nào hổ thẹn. Việc mưu cầu cho nước Hàn của Trương Lương đã thất bại, mà Lương cũng suýt làm cho họ Lưu bị tan rã qua việc vận động cho con của Lã Hậu ở ngôi Thái tử.

Không một người nào không có một điểm thiện, cho dù một kẻ gian ác nhất. Một kẻ gian ác đọc một tác phẩm, xem một hồi phim, đều mong rằng, nhân vật chính trong truyện phải là bậc anh hùng, hào hiệp độ lượng, sẵn sàng cầu nguyện họ được nhiều may mắn. Dù một người cha gian ác đến đâu cũng muốn con mình là nhân vật chính và có tài. Ở đây, vua Hán cũng vậy. Những năm cuối cùng, dường như quyền hành của vua chuyển giao từ từ qua tay Lã Hậu, nhưng vua không biết cách nào trừ xong. Ông đành dặn dò những lời then chốt: nhớ ơn công thần, nhân hậu, đừng bỏ bê triều chính, đó là những điểm đối lập với họ Lã.

- Không phải Lưu Bang quên câu chuyện hai chéo áo cột nhau; hai nhà hứa hôn với nhau. Tính Bang rất ghét những kẻ phản chủ, còn ghét những nhà nho, vì họ là những người nhiều biến trá. Bang lờ như vậy, nếu họ Hạng tự ái mà kết hôn nơi khác, thì Bang mừng. Con gái mình đã lớn, lẽ nào Bang không thoáng tính trong triều có nơi nào để kết thông gia giao hảo?

Nhưng con của Bá vẫn chưa có nơi chốn, thì sao Bang dám nuốt lời. Nhưng Hạng Đông lại lấy việc làm đáng khinh bỉ cả ngàn đời của Hạng Bá đi kể công với vua Hán. Lưu Bang từ chối cách nào cho tiện? Đành gả con cho Đông. Hạng Bá như vậy. Hạng Đông như vậy, cũng xứng câu: "Nòi nào sinh giống ấy".

- Chu Xương lãnh trách nhiệm phụ tá Hoàng tử Như Ý, ông cũng tinh tế, thấy rõ một phần nào sự hiểm nghèo chẳng những cho Như Ý mà còn cho chính ông nữa. Điều kiện thứ nhất của ông

là để bảo tồn sinh mạng cho Như Ý, không vô cớ triệu về triều để giết. Điều kiện thứ hai, cản Như Ý không được dùng quyền phủ quyết mà sa vào cạm bẫy của kẻ muốn hại mình, vì Như Ý thiếu kinh nghiệm. Điều kiện thứ ba, để tránh tình trạng vu khống (chuyện này đã xảy ra rất nhiều rồi). Thế mà Chu Xương vẫn không thể cứu được, Chu Xương là bậc trung thần.

88. LÃ HẬU MƯU GIẾT CÔNG THẦN

Vua Hán mất đã bốn ngày mà Lã Hậu vẫn chưa chịu phát tang, cho người mời Lã Trạch và Thẩm Tự Cơ vào nói:

- Ngày nay các công thần cậy mình công lớn, thường tỏ ra hống hách, có ý riêng tây. Nếu họ hay được tin Chúa thượng băng hà, chắc nổi loạn. Ta muốn giả chiếu đòi các quan lớn nhỏ vào nội cung để nghe di chiếu mật, cho võ sĩ phục bên trong giết đi để tránh hậu hoạn.

Thẩm Tự Cơ nói:

- Thái hậu tính kế ấy hay lắm, nhưng phải chọn một tướng tâm phúc mới được.

Lã Hậu nói:

- Chỉ có Lịch Thương là tin cậy được thôi.

Lã Hậu truyền đòi Lịch Thương vào. Hậu đem quyết định của mình nói lại. Lịch Thương suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Không nên rồi! Trần Bình, Quán Anh hiện đang cầm mười vạn quân, đóng ở Huỳnh Dương; Phàn Khoái, Chu Bột hiện đang nắm hai mươi vạn binh đóng ở Yên Đại, và nơi nào cũng có binh tướng ít nhiều. Nếu họ nghe tin đánh lừa vào cung để mưu hại, tất họ hợp nhau đánh vào Quan Trung, thì tiêu tan cả sự nghiệp.

Lã Hậu lại nói:

- Ngươi nói tuy đúng. Nhưng bây giờ ta tính sao?

Thương nói:

- Hoàng hậu cứ phát tang cho trong ngoài đều hay biết. Rút

Phàn Khoái, Vương Lăng, Chu Bột về phòng bị Quan Trung, tức là bảo vệ được nghiệp đế muôn thuở.

Lã Hậu cho lời ấy là hợp lý, liền thi hành.

Việc tang đã xong, bấy giờ Tiêu Hà già và bệnh, không giữ chức được nữa. Vua kế vị của vua Hán là Hiếu Huệ Đế đến thăm. Nhà vua hỏi thăm sức khỏe, ủy lạo Thừa tướng, đoạn hỏi:

- Ai có thể thay cho Thừa tướng giúp trẫm?

Tiêu Thừa tướng đáp:

- Việc này Cao Tổ biết rõ hơn thần.

Hiếu Huệ Đế theo di chúc mời Tào Tham thay Tiêu Thừa tướng, lúc đó Thừa tướng cũng vừa qui tiên.

Tào Thừa tướng cứ theo khuôn cũ của Tiêu Thừa tướng mà làm. Thiên hạ sống trong thái bình.

Nhận xét

Trên công việc hành chính, ai xem đó là sự nghiệp sẽ tìm thấy nơi ấy có nhiều tấm gương nhân cách.

• Cuộc đời của Tiêu Hà rất tận tụy trên công việc hành chính của mình. Ta còn nhớ khi vào Quan Trung, tướng sĩ bên Hán đều lo vào kho vơ vét của cải, duy chỉ có Tiêu Hà đi thu thập các sổ bộ. Ông làm việc rất thận trọng và nghiêm túc. Ông chỉ biết có vua. Nếu cần hy sinh ngay cả tính mạng ông, ông cũng không tiếc, chứ đừng nói chi đem bạn hy sinh. Cho đến những lúc nói chuyện, ông cũng dè dặt. Ví dụ, khi có người tố cáo Anh Bố làm phản, vì cái gương Hàn Tín, Bành Việt, khiến ông tìm ra đó là một sự thật đau đớn, mà phải trả lời cho Lưu Bang: "E khi vì oán thù mà người ta vu cáo". Lời nói cuối cuộc đời của ông: "Chọn một người để thay tôi, Cao Tổ hiểu hơn ai cả". Xét thật kỹ, câu nói ấy rất tế nhị. Trước tiên là, Lưu Bang không chết bất đắc kỳ tử, cho nên phải dặn dò những điều then chốt cho sự nghiệp nhà Lưu, mà bất cứ ai cũng không được thay đổi ý kiến sau cùng của vị Hoàng đế có công khai quốc. Thứ đến, quyền bính trong triều hiện giờ ở trong tay họ Lã, dẫu Tiêu Hà có trung thực mà nói, chưa chắc họ đã thực hiện theo ý kiến của ông. Sau cùng, Tiêu Hà đã thấy việc làm của Trương Lương khi mở

miệng giúp cho họ Lã, Lưu Bang vừa chết được tám tháng thì Triệu Vương Như Ý bị Lã Hậu giết và hại luôn cả Thích Cơ. Xét trong ba tay mưu sĩ cừ khôi của Lưu Bang: Trương Lương, Tiêu Hà, Trần Bình, về tư cách chưa ai sánh ngang với Thừa tướng họ Tiêu.

• Hồi này, Lã Hậu mới để lộ âm mưu của mình, giết tất cả các đại thần để điền con cháu của mình vào chức vụ đó. Khi nghe Lịch Thương trình bày những điều nguy hiểm trong việc ấy, Lã Hậu dừng tay lại. Sự đình lại lúc này của Lã Hậu, không có nghĩa bà đã thức ngộ việc làm ấy ác độc, mà là việc ấy nguy hiểm cho bà, âm mưu giết đồng loạt không được, bà phải giết từ từ.

Lã Hậu nói: "Duy có Đại tướng Lịch Thương là người đáng tin cậy", có nghĩa là Lịch Thương là người đã từng hết mình với bà. Nhưng lời của Lịch Thương nói hoàn toàn đúng đắn và có kiến thức. Lời ấy có lợi cho đôi bên. Nhưng phần kết luận là Thương ở về phía nào?

Chắc Thương cũng biết rằng khi bọn đại thần chết hết, đến lượt Thương cũng không còn, vì đó là hiện tượng của Hàn Tín. Đó là Thương vừa khôn và vừa trung. Thứ đến, ta cũng chưa nghe nói việc này Thương đã bày tỏ cho một vị quan uy tín của triều đình biết để ngừa âm mưu của họ Lã, hoặc dập đầu can gián Lã đừng làm điều thất đức. Cuối cùng trong việc thanh trừng họ Lã của các tướng, Thương không hề nhúng tay hoặc chống đối.

89. LÃ HẬU CHUYÊN QUYỀN

Thái tử Dinh lên ngôi xưng là Hiếu Huệ Đế, truy tôn vua Hán làm Hoàng Cao Tổ, ân xá và miễn thuế cho dân.

Vài tháng sau, Lã Hậu sai sứ đến Triệu đòi Triệu Vương Như Ý về triều. Tướng quốc nước Triệu là Chu Xương nói:

- Triệu Vương Như Ý còn nhỏ, sức khỏe lại kém không thể đi đường xa được, phiền sứ giả về bẩm lại.

Sứ giả về tâu lại với Thái hậu. Thái hậu tức giận. Có người nói:

- Xin Thái hậu bớt giận, cứ chờ ít lâu nữa sức khỏe Triệu Vương hồi phục rồi sẽ triệu về.

Sau đó không lâu, Thái hậu lại sai sứ giả đến, đưa Triệu Vương về triều. Chu Xương lại nói:

- Nước một ngày không thể không vua. Nay Triệu Vương lại nhỏ, sức khỏe yếu kém, không thể giao cho những người không đáng tin cậy. Nếu quần thần đưa đi thì không ai coi việc nước.

Sứ giả không biết nói sao đành về tâu lại với Thái hậu. Thái hậu tức giận nói:

- Thằng giặc già khốn kiếp ấy đáng ghét! Ta muốn đem binh đến đó bắt nó.

Kẻ tả hữu thưa:

- Không nên cử binh làm kinh động mà các tướng nghi ngờ.

Thái hậu nghi ngờ Chu Xương, nhưng cũng ép lòng viết chiếu triệu Như Ý lần nữa.

Tướng quốc Chu Xương biết Thái hậu muốn giết Như Ý. Ông đem tờ sắc của Cao Tổ viết trước đây cho sứ giả xem và nói:

- Thái hậu oán Thích Cơ nên muốn giết Như Ý. Tờ sắc của Cao Tổ còn đây, tôi không thể không theo. Nay Triệu Vương còn nhỏ, tôi quyết không để đi một cách khinh suất như vậy.

Sứ giả đành về thuật lại.

Thái hậu quá giận nên không nói một lời. Bà than:

- Chu Xương vì trung với Cao Tổ, với Triệu Vương mà dám cãi lời ta.

Thẩm Tự Cơ nói:

- Muốn bắt Triệu Vương không khó. Thái hậu cứ triệu kiến Bình hầu Chu Xương về triều, tất nhiên không còn ai ngăn nữa. Chừng ấy, Triệu Vương phải tuân chiếu.

Thái hậu khen hay và y kế.

Chu Xương theo sứ giả về chưa tới Trường An, thì một sứ khác đã đưa Triệu Vương Như Ý về.

Hiếu Huệ đế biết tin này, sợ Thái hậu giết em mình, liền thân hành ra ngoài thành đón em. Trong lúc đó, Thái hậu sai người bắt Thích Cơ giam lại.

Còn Hiếu Huệ đem Như Ý về để trong cung vì sợ Thái hậu giết.

Một hôm Hiếu Huệ dậy sớm đi săn, Thái hậu hay được, sai người đem thuốc độc đến cho Như Ý uống. Khi Hiếu Huệ về, thì Như Ý đã chết. Hiếu Huệ đế chỉ biết ôm em mà khóc (tháng mười hai năm thứ nhất).

Thái hậu xuống chiếu triệu Hoài Dương Vương Lưu Hữu làm Triệu Vương.

Kế đó, Thái hậu truy tặng cha của Lã Trạch làm Lệnh Vũ Hầu. Xong việc đó bà cho người chặt tay chân, móc mắt Thích Cơ, rồi cho uống thuốc câm, bỏ vào nhà xí, gọi là "con người lợn".

Thái hậu cho người đem Hiếu Huệ đến xem. Hiếu Huệ nhớ đến lời Cao Tổ dặn dò, đau lòng nói:

- Việc ấy không phải là việc làm của con người!

Thái hậu tức giận hỏi:

- Nhà vua muốn nói sao?

Hiếu Huệ nói:

- Tôi là con của Thái hậu không thể nào trị thiên hạ được.

Từ đó nhà vua nhuốm bệnh hơn một năm sau mới mạnh. Hiếu Huệ chán ngán cảnh ghen tị, bức hiếp nơi hoàng cung, ông đâm rượu chè dục lạc, không thiết gì đến việc triều chính.

Có dịp Tề Vương Lưu Phì, anh cùng cha khác mẹ về triều kiến. Hiếu Huệ mời ngồi trên, lấy lễ gia đình mà đãi. Thái hậu tức giận, bèn sai người rót hai chung rượu độc để trước mặt bảo hai vua chúc thọ. Hai vua đứng lên mời. Thái hậu sợ quá liền đổ hắt chung rượu đi, Tề Vương nghi ngờ, giả say rồi lui ra. Sau đó có người cho biết đó là thuốc độc.

Tề Vương biết Thái hậu không bao giờ cho mình trở lại đất Tề, liền đem việc ấy nói với quan Nội sử nước Tề. Nội sử nói:

- Thái hậu chỉ có hai người con là Hiếu Huệ Đế và Lỗ Nguyên Công chúa. Công chúa chỉ có vài thành để cai trị, còn Đại Vương thì có hơn bảy mươi thành. Sao không cắt bớt một ít đất mà cho Công chúa để sớm thoát khỏi sự kiềm tỏa này.

Tề Vương nghe lời đem quận Thành Dương dâng cho Công

chúa Lỗ Nguyên hiện là Vương Thái hậu.

Lã Thái hậu vui mừng làm tiệc thết đãi rồi cho Tề Vương trở lại Tề.

Thời gian thấm thoát qua. Tiêu Thừa tướng qua đời. Tào Tham lên thế. Năm thứ sáu đời Hiếu Huệ đế, Tào Thừa tướng mất, Vương Lăng được phong làm Hữu Thừa tướng, Trần Bình làm Tả Thừa tướng.

Năm sau Hiếu Huệ đế mất. Thái hậu cử ai tang, khóc không chảy nước mắt. Trương Tích Cường (hồi làm quan mới mười lăm tuổi) đang làm thị trung, hỏi Thừa tướng Trần Bình:

- Thừa tướng có biết sao Thái hậu khóc mà không chảy nước mắt?

Trần Thừa tướng đáp:

- Không?

Tích Cường nói:

- Hoàng đế mất, con còn nhỏ, Thái hậu tất sợ các ông. Nay ông cứ tâu xin cho Lã Thái, Lã Lộc, Lã Sản làm tướng nắm giữ các đạo quân phía nam và phía bắc Trường An, Thái hậu sẽ vui mừng, các ông mới tránh được tai họa.

Trần Thừa tướng khen phải.

Liền đem việc ấy tâu lên với Thái hậu. Thái hậu nhậm ngôn. Lúc đó, Thái hậu mới khóc lóc thảm thiết, nước mắt chảy giàn giụa!

Nhận xét

Muốn mưu đại sự phải trường kỳ thi hành một đại sách – Điều ấy thường dễ nhận thấy trong cách xử sự của họ thường ngày.

• Có thể gọi Lã Hậu là kẻ trường kỳ mai phục trong cung Hán. Lã Hậu tìm đủ mọi cách để hại cho được những người tài giỏi và uy tín. Đó là chuyện làm không phải ngày một ngày hai. Phải nuôi sẵn một ý tưởng, sắp đặt một kế hoạch, rồi dưới tay mình cũng phải nắm được những kẻ có tài, có uy tín và tâm phúc, như Lịch Thương, Thẩm Tự Cơ, phải khống chế từ từ những phần tử bảo hoàng hay đối lập bằng mọi biện pháp. Những người bị mua chuộc như Trương Lương, Tứ lão ở Thương Sơn (tuy họ thoát

vòng danh lợi, nhưng vàng thoi bạc nén cũng mua được ngay). Tại triều đình ai cũng biết bà rất ghét Thích Cơ, nhưng không ai dám che chở, nhiều người còn a dua theo bà để hãm hại là khác, chỉ trừ có hai người là Hiếu Huệ đế và Chu Xương.

Khi nhận lời Lưu Bang phò tá Hoàng tử Như Ý, Chu Xương đã biết mình trước sau gì cũng bị nguy về tay Lã Hậu. Lão thần họ Chu đã đề phòng bằng cách yêu cầu vua viết một sắc chỉ gồm ba điều liên hệ đến mai hậu. Xương vì vua mình mà kháng lệnh đến ba lần. Xương là bậc trung thần hiếm thấy ở đời này. Hiếu Huệ cũng hết mình bảo vệ em. Em chết, rồi mẹ em chết, nhà vua kinh hoàng ghê tởm mà bệnh suốt năm. Vua mắng mẹ: "Là con người không ai có thể làm như vậy được". Nếu là ai khác, thì không sống được với bà.

- Trần Bình là tay mưu đã cao mà ý lại độc. Bình từng hại không biết bao nhiêu người, cho đến Phàn Khoái (chồng của Lã Tu, em rễ Lã Hậu, mà Bình cũng xúi Lưu Bang giết, nếu không nhờ Chu Bột, thì Phàn Khoái đi đời. Thế mà nước mắt của Lã Hậu không chảy trong việc cử ai cho Hiếu Huệ, Bình cũng không hiểu lý do. Lã Hậu không khóc được là vì mối lo sợ quá lớn đến nỗi sự đau đớn lúc ấy không còn nữa. Trương Tích Cường học được một cách chân truyền của cha, đã bày cho họ thoát hiểm trong lúc này. Cường tuy có ý muốn cứu họ, nhưng cũng vì họ Lã. Người ta không hiểu nổi Cường cũng như đã từng không hiểu được Lương, cha Cường. Nhưng ba người họ Lã được phong chức ấy nắm những chức vụ quan trọng có thể áp chế được triều đình. Cánh họ Lã từ đó bất ngờ phất lên như vũ bão.

- Nội sử của Tề Vương cũng là người giỏi về tâm lý. Một mẹo của ông cũng cứu được Tề Vương.

90. HỌ LÃ TIẾM QUYỀN

Tháng chín năm ấy, con của Hiếu Huệ đế lên ngôi, thiên hạ được đại xá. Việc triều chính trong tay Thái hậu. Nguyên Hiếu Huệ không có con. Vợ của Hiếu Huệ là con gái của Công chúa Lỗ Nguyên – tức gọi Hiếu Huệ là cậu ruột – vốn không con, lấy con

của người khác giả làm con mình. Mệnh lệnh của Thái hậu gọi là "Chế" (theo vết xe của Tần Thủy Hoàng). Một hôm bà hỏi Thừa tướng Vương Lăng:

- Ta muốn phong vương cho những người họ Lã có công trạng được chăng?

Lăng suy nghĩ hồi lâu, trả lời:

- Ngày trước Cao đế có giết con ngựa trắng mà thề: "Những người không phải họ Lưu mà làm vương, mọi người phải cùng nhau diệt nó". Nay Thái hậu phong vương cho họ Lã, thì trái với lời thề của Tiên Vương.

Từ đó Thái hậu bất bình Vương Lăng.

Một hôm, Thái hậu lại hỏi Thừa tướng Trần Bình:

- Ta muốn phong vương cho họ Lã được không?

Bình đáp:

- Thái hậu cùng Cao Tổ đi bình định thiên hạ. Cao Tổ phong con em mình làm vương, Thái hậu nay gọi mình là Chế, thì phong anh em họ Lã làm vương, có gì là trái!

Thái hậu cả mừng.

Sau đó, bà đổi Vương Lăng làm Thái phó, cho Thẩm Tự Cơ làm Tả Thừa tướng. Trần Bình chuyển sang Hữu Thừa tướng.

Vương Lăng gặp Trần Bình và Chu Bột, trách:

- Các ông có dự buổi ăn thề với Cao Đế, sao nay lại hùa theo họ Lã mà phản ngôn?

Bình nói:

- Cứ như tấm lòng ngay thẳng của ông can Thái hậu giữa triều thì chúng tôi không bằng. Nhưng việc an định xã tắc, cứu nhà Lưu, thì ông không bằng chúng tôi. xin đừng thắc mắc.

Vương Lăng không nói nữa.

Thẩm Tự Cơ lên làm Thừa tướng, không được phép lo việc triều chính, chỉ ở trong nội cung sớm tối cùng Thái hậu. Có người nhắc lại chuyện xưa:

- Nguyên Thẩm Tự Cơ theo hầu Lã Hậu từ lúc trước. Đến khi Lã Hậu bị Hạng Vương bắt, Tự Cơ vẫn sớm tối bên cạnh. Nay người ấy làm Thừa tướng mà lo việc trong cung là đúng với bổn phận rồi...

Thái hậu truy phong cha của Lã Trạch lên làm Điệu Vũ Vương.

Kế đó bà phong một số các công thần cũ của Cao Tổ:

- Trung lang lệnh Vô Trạch làm Bác Thành hầu.

- Con của Lỗ Nguyên là Trương Yến làm Lỗ Vương.

- Cha của Yến là Trương Ngao là Tuyên Bình hầu.

...

Thái hậu muốn phong vương cho họ Lã, trước nhất bà phải phong con của các tỳ thiếp của Hiếu Huệ như:

- Lưu Cường làm Hoài Dương Vương.

- Bất Nghi làm Thường Sơn Vương.

...

Kế đó bà lập Lịch Hầu Lã Thái là Lã Vương. Con út của Lã Lộc làm Hồ Lặng hầu.

Lại có tiếng dị nghị:

- Hiếu Huệ đế không con, con của những tỳ thiếp kia chính là con của họ Lã cả.

Nhắc lại vua thứ ba của nhà Hán vốn không phải là con của Trương Yên mà là con của một nàng khác, đưa cho Trương Yên nuôi giả làm con mình, rồi giết mẹ của đứa bé ấy, giờ hiện là vua, biết được việc ấy. Vua tức giận nói:

- Trương Yên giết mẹ ta mà gọi ta là con, sao lại có việc ấy? Để ta lớn rồi sẽ biết!

Thái hậu nghe được việc ấy, sợ vua làm loạn, bèn bắt giam vào cung, cấm các quan gặp mặt. Bà nói:

- Nhà vua là vận mệnh của trăm họ. Nay vua điên loạn, không thể tiếp tục đại nghiệp được, thì để người khác.

Liền vời Thường Sơn Vương Lưu Hoằng lên ngôi, nhưng

vẫn không đặt đế hiệu. Đó là vua thứ tư nhà Hán. Chu Bột làm Thái úy.

Năm thứ bảy đời vua thứ tư, Thái hậu mời Triệu Vương Lưu Hữu đến gả con gái họ Lã. Triệu Vương không yêu nàng này, bị nàng vu khống nói với Thái hậu rằng Triệu Vương nói:

- Họ Lã làm vương sao nhiều thế? Chờ Thái hậu qua đời, ta sẽ diệt cả họ.

Thái hậu cả giận, nhốt Triệu Vương Lưu Hữu vào cung riêng, không cho ăn uống.

Triệu Vương đói lạnh nhưng vẫn ca hát cả ngày cho đỡ buồn, sau đó tự sát. Triều đình biết được việc ấy đều đau lòng, nhưng không ai dám nói:

Người con gái của Lã Tu và Vũ Dương hầu Phàn Khoái, gả cho Lưu Trạch đang làm tướng quân, quyền hành rất lớn. Thái hậu sợ sau này mình chết đi, Lưu Trạch sẽ giết họ Lã, bèn đổi Lưu Trạch làm Lang Gia Vương.

Người thiếp yêu quí của Lương Vương Lưu Khôi bị vợ của Khôi là con gái nhà họ Lã giết đi. Khôi đau buồn, tự sát.

Thái hậu cả giận, nói:

- Họ Lưu vô phước, vì một con đàn bà mà vứt bỏ tôn miếu!

Thái hậu truất những người thừa kế của Khôi, cho làm thứ dân.

Thừa tướng Trần Bình tâu với Thái hậu:

- Vũ Tín hầu Lã Lộc có công trạng cao nhất, xin cho làm Triệu Vương.

Lã Hậu rất đẹp ý.

Tháng ba năm thứ tám (vua thứ tư nhà Hán). Thái hậu đi tế miếu về, ngang qua ấp Chỉ Đạo, thấy nơi nách mình hiện ra một con vật màu xanh, hình dạng giống như một con chó, rồi biến mất. Thái hậu vừa ngạc nhiên, vừa kinh sợ, liền xem bói, thầy bói nói:

- Đó là hồn ma Triệu Vương Như Ý!

Từ đó Thái hậu bị đau ở nách. Bà biết bà sống không lâu nữa, nên cấp tốc chuyển họ Lã qua làm những chức vụ quan trọng.

Thái hậu gọi Lã Sản, Lã Lộc vào dặn:

- Cao Tổ không cho người họ khác làm vương. Nay họ Lã làm vương nhiều, thế nào triều thần cũng ghét, âm mưu đánh đổ. Vậy các ngươi nắm lấy binh quyền, giữ hoàng cung. Nếu ta chết thì đừng theo tang, đừng để ai áp chế.

Vài hôm sau, Thái hậu chết.

Thẩm Tự Cơ chuyển sang làm Thái phó của vua.

Nhận xét

Quyền lợi không có đền thờ, nhưng vẫn được tôn thờ.

Voltaire

• Lã hậu tôn trọng quyền lợi dòng họ hơn quyền lợi chồng con. Bà đã thiết kế một hệ thống cai trị triều đình và muôn dân rất chuẩn: những nhân vật trong họ Lưu bà đưa lên rồi lần lượt tìm cách giết đi. Những chức vị dưới Hoàng đế (vương, hầu) họ Lã dần dần xâm chiếm. Những người gọi là trung thần của Lưu Bang lúc trước, ai còn đến lúc đó, cũng đều xu phụ theo bà, trước là kiếm quyền lợi, sau là giữ yên bản thân. Tìm một trung thần của nhà Lưu lúc này, ngoài Vương Lăng dám nói thẳng, không còn ai nữa. Việc làm của Lã Hậu dẫn đến một điều không sai là Lã Hậu không yêu chồng mình là Lưu Bang, tất nhiên bà đã chọn người khác.

• Có người nói, việc làm của Lã Hậu giống như của Võ Hậu, của Tây Thái hậu sau này. So sánh như thế e bất công. Vì Võ Hậu biết trọng dụng nhân tài, dùng người đúng chỗ. Những kẻ chống đối, nguyền rủa bà mà có tài, có tư cách thì được Võ Hậu kính trọng, tha chết và trọng dụng. Còn Tây Thái hậu không có âm mưu lật đổ công nghiệp của dòng họ bên chồng. Hiềm vì những vị vua sau cùng của nhà Thanh đều không có tài để lo liệu đất nước đang rối ren lúc đó. Tây Thái hậu cũng không giết công thần.

Nói như vậy không có nghĩa là phủ nhận cái tài của Lã Hậu. Bà có tài lớn, lại có uy và rất sáng suốt nên mới quyết định những việc táo bạo mà không ai dám phản đối khi bà còn tại thế. Họ Lã chuẩn bị làm Hoàng đế được bà thực hiện qua nhiều bước, từ lúc Lưu Bang còn sống đến lúc bà lâm chung, bước nào cũng thành công. Nếu bà còn sống trong ba năm nữa thôi, thì ngôi Hoàng đế

trong tay họ Lã. Điều ấy không phải là sái luận. Bằng chứng là vua thứ ba, thứ tư của nhà Hán không có đế hiệu, dù vua đã ở ngôi tám năm, danh nghĩa họ Lưu, nhưng thật ra đó là họ Lã (không chính thống, vì không hợp thức hóa họ Lã).

• Ta cứ nghiệm câu thề của Lưu Bang: "Ai không phải là họ Lưu mà làm Vương, thì mọi người hãy đánh nó", thì việc giết các chư hầu của Lưu Bang là cố tình, và đó là âm mưu của Bang. Sau cuộc chiến tranh Hán-Sở, Lưu Bang làm một việc được coi là tuyên chiến với các chư hầu để đem đất về cho dòng họ mình.

Thiên hạ không của riêng ai, ai có tài thì được thiên hạ. Học được điều mà Lưu Bang đang làm, Lã Hậu cũng quyết tranh thiên hạ, quyết dùng gậy ông đập lưng ông. Đó là việc báo ứng trước mắt. Người của các chư hầu chết nhiều, thì dòng họ Lưu bị Lã Hậu giết cũng không ít vậy. Sau này đến dòng họ Lã bị tận sát.

Từ lúc Lưu Bang được Hạng Vũ phong vương, cho đến lúc Lã Hậu mất, trải qua hai mươi bốn năm, nhà Hán luôn ở vào thế gọng kìm. Trong đó một nửa thời gian sau, nhà Hán bị ba thế lực chi phối: Hoàng tộc, ngoại thích, công thần. Tất cả đều do tay của Lã Hậu thao túng.

Người ta có thể kết tội Lã Hậu tàn độc, nhưng không ai kết tội Lã Hậu tranh thiên hạ cho họ Lã, vì đó là ngón đòn do Lưu Bang trao truyền.

• Hạng Vũ cùng các tổ chức khác đi diệt Tần, xong, Vũ phong vương, hầu cho những người có công, rồi ai về vị trí ấy, tưởng công việc như vậy là xong. Vũ yên trí về Bành Thành mà vui hưởng cuộc sống thái bình. Vũ không hề có ý nghĩ xâm phạm các chư hầu, không hề toan tính đem đất chư hầu cho dòng họ. Lưu Bang là một chư hầu lại có óc thôn tính. Dưới tay của Bang có nhiều mưu sĩ quỉ quyệt và cơ hội. Sau khi thành công rồi, Bang thôn tính tới các chư hầu. "Lưu hóa" hết các vùng đất tự trị của chư hầu, lại còn thề rằng không phải họ Lưu không được làm vương.

Lã Hậu tự xưng "chế", tức cho mình là hoàng đế. Lời Trần Bình nói với Lã Hậu, tuy là nói cho qua buổi, nhưng lại rất hợp lý: "Cao Tổ làm hoàng đế, con cháu của họ Lưu được phong vương. Nay Thái hậu xưng Chế, có lý nào họ Lã không được phong vương". Trần Bình đã khơi ngòi lửa chiến tranh giữa hai họ Lưu, Lã. Có

thể nói, trong cuộc chiến tranh Lưu, Lã, Lưu Bang là người thảo kế hoạch, Trương Lương đề cử Nguyên soái, Trần Bình tìm bãi đánh, Lã Hậu điều binh, con cháu nhà Lưu một phen rơi rụng.

- Lã Hậu giết Thích Cơ một cách tàn nhẫn: chặt tay chân, móc mắt, cho uống thuốc câm để làm người lợn, thì phút gần lâm chung, bên nách bà hiện ra một con vật gần giống con chó xanh, rồi phát bệnh ngay đó, sau chết vì bệnh đó.

Đạo trời tuy không thấy, nhưng có ứng nghiệm.

91- NHÀ LƯU TRUNG HƯNG

Chu Hư Hầu Lưu Chương là người có dũng khí, cùng với em là Động Mâu Hầu Lưu Hưng Cư sống ở Trường An. Cả hai đều là em của Tề Ai Vương. Chương lấy con gái của Lã Lộc, biết họ Lã âm mưu làm loạn liền sai người đem tin cho Tề Vương, giục Vương đem quân về tây diệt họ Lã mà làm vua.

Tề Vương muốn đi, nhưng Tướng quốc Thiệu Bình cản, Tề Vương muốn giết Thiệu Bình, lập tức Thiệu Bình đem quân vây nhà Tề Vương.

Nhân cơ hội ấy, Tề Vương khởi binh giết Thiệu Bình, rồi dùng mẹo lừa Lang Gia quân Lưu Trạch đoạt quân.

Tề Vương điều khiển luôn hai đạo quân kéo về tây.

Tề Ai Vương truyền hịch đến các chư hầu, hịch viết:

"... Cao Hậu nghe lời họ Lã mà chuyên quyền, truất phế Hoàng đế, lập người khác, rồi giết ba Triệu Vương, diệt các nước Lương, Triệu, Yên, phong vương cho nhà họ Lã, chia nước Tề ra làm bốn Nay quả nhân đem binh vào giết những kẻ không có quyền làm vương".

Nhà Hán hay tin, hội họp quần thần thương nghị, có Thiếu Đế làm chứng. Có người tiến cử:

- Dĩnh Âm Hầu là người gồm tài thao lược, xin hãy cho ra dẹp bọn phiến loạn này.

Tướng quốc Lã Sản đẹp lòng nói:

- Nếu Quán tướng quân cầm quân thì lo gì không thắng.

Sáng hôm sau, Quán Anh điểm quân kéo đi.

Khi gần tới Huỳnh Dương, Quán Anh dừng quân lại nói với các tướng sĩ:

- Trong triều thì họ Lã chuyên quyền. Còn Tề Ai Vương là con của Cao Tổ, không ly ta đánh Ai Vương để tiếp tay cho bọn họ Lã? Các tướng ai có ý gì hay cho ta biết.

Bọn tả hữu nói:

- Tướng quân nói rất phải. Nay ta cứ tạm thời đóng quân ở Huỳnh Dương, rồi sai người thông báo với Tề Vương tập hợp quân các chư hầu, chờ họ Lã làm loạn, lập tức đem binh tiêu diệt.

Bên kia, Tề Vương gặp sứ giả của tướng Quán Anh, vui vẻ nói:

- Phiền túc hạ về bẩm lại với Dĩnh Âm Hầu, quả nhân sẽ y hẹn, nay trẫm sẽ đem quân đóng sát biên giới phía tây.

Tại triều, Lã Lộc, Lã Sản muốn làm loạn, song còn sợ Chu Bột và Lưu Chương, ngoài thì sợ Quán Anh và các nước Tề, Sở làm phản, nên do dự.

Lộc và Sản mỗi người cầm một đạo tinh binh đóng ở phía nam và bắc hoàng thành.

Chu Bột muốn dùng hai cánh quân đó nhưng chưa biết cách nào lấy.

Chu Bột bèn cho mời Trần Bình đến thương nghị, Bình nói:

- Khúc Chu hầu Lịch Thương có người con là Lịch Ký, bạn thân của Lã Lộc. Nay ông hãy gặp Thương, bày như vầy... như vầy... may ra ta có cơ hội thành công.

Chu Bột cả mừng, lãnh ý ra đi gặp Lịch Thương.

Không khí Trường An thật ngột ngạt. Nếu có một cuộc binh biến, không ai tin mình có thể còn sống. Vì thế mạnh ai nấy lo thân. Nhà Lưu cũng như Lã, chưa quyết được ai thắng bại. Các trại lính đôi bên túc trực luôn ngày đêm.

Lịch Ký tới nhà Lã Lộc, Lộc mừng rỡ tiếp đón, Lộc nói:

- Lâu lắm cố nhân mới đến, không biết có chuyện gì dạy bảo.

Ký nói:

- Cao Tổ và Cao Hậu đi bình định thiên hạ. Chín Vương họ Lưu cùng ba Vương họ Lã được lập lên có quần thần chứng kiến, và ai cũng về nhiệm sở của mình. Đại Vương mang ấn Triệu Vương mà không chịu về ngay nước mình, mà ở lại đây cầm quân, triều thần có nhiều lời dị nghị. Tại sao Đại Vương không trao ấn tướng quân cho Thái úy và nói với Lương Vương Lã Sản trả ấn tướng quốc lại mà về nước? Nếu làm như thế thì Tề sẽ rút quân, Trường An sẽ yên, các chư hầu giữ vẹn ranh giới, Đại Vương sẽ cao gối mà nằm.

Lộc suy nghĩ hồi lâu, nói:

- Túc hạ nói phải lắm, tôi sẽ bàn lại xem sao?

Ký được thế nói tiếp:

- Dòng máu của hai họ Lưu Lã đã chan hòa với nhau rồi. Hiềm một điều các cựu thần là những người vừa nghiêm chỉnh, vừa có thế lực, nếu chúng ta không giữ đúng nguyên tắc, e chẳng yên.

Lã Lộc còn trầm ngâm, Lịch Kỳ đứng lên cáo từ.

Qua mấy ngày, Lộc vẫn do dự chưa quyết.

Một hôm, Lộc đi săn ghé qua nhà thăm cô là Lã Tu, Tu tức giận nói:

- Mày cầm trong tay ấn tướng quân mà bỏ quân lính lại, thì chẳng biết họ Lã ở vào đâu?

Nói xong, bà đem của cải trong nhà vất ra ngoài, nói:

- Không hơi đâu mà giữ của cho người khác.

Lã Lộc buồn bỏ ra về.

Còn Bình Dương Hầu Tào Truất, con của Tào Tham đến yết kiến Lã Sản để bàn việc quốc sự, vừa lúc đó, Lang Trung lệnh Giả Thọ đi sứ sang Tề về, nói với Lã Sản:

- Đại Vương không chịu về nước, nay muốn về không được.

Thọ thuật lại mọi việc biến động bên ngoài, Quán Anh và Tề liên minh với nhau. Nói xong, liếc qua thấy Tào Truất ngồi đó, cứ tưởng là người thân tín của Sản, liền nói tiếp:

- Tình thế này, Đại Vương nghe lời tôi, vào cung ngay.

Sau đó, Truất đem việc ấy nói liền với Trần Thừa tướng và Chu Thái úy.

Chu Bột không cách nào vào được nơi đóng quân phía bắc, liền đến gặp ngay Kỷ Thông đang giữ cờ tiết. Hai người bàn định với nhau một hồi. Thông trao cờ tiết cho Lịch Kỳ, Kỳ đến gặp Lã Lộc, nói:

- Nay được lệnh của Hoàng đế, sai Thái úy cầm đạo quân phía bắc, còn Đại Vương nên trao cả ấn tướng quân rồi trở về lại nước mình, kẻo muộn.

Lộc tưởng thật, vội trao ấn rồi ra đi.

Chu Bột có ấn rồi, liền vào chỗ quân, nói:

- Hỡi các tướng sĩ, ai theo họ Lã thì xăn tay áo phải, ai theo Lưu thì xăn tay áo trái.

Tất cả các tướng sĩ đều xăn tay áo bên trái.

Trần Bình vội cho người báo tin cho Lưu Chương đến giúp Chu Bột, rồi bảo Tào Truất chặn không cho Lã Sản vào cửa điện. Đến lúc này, Sản vẫn chưa biết Lộc đã bỏ quân, nên đến cung Vị Ương toan làm loạn. Người giữ cửa cản lại, không cho vào. Sản đi đi, lại lại, lòng lo lắng.

Tào Truất gặp Chu Bột, nói:

- Cháu e khó thắng họ Lã, vì chúng còn nhiều quân lắm.

Chu Bột nói:

- Còn cách này, sai Lưu Chương vào cung để bảo vệ Hoàng đế.

Chương được lệnh vào cung Vị Ương, thấy Sản còn ở trong sân với đám quan lại. Chương rút kiếm đâm ngay Sản.

Sản chết rồi. Chương trở lên xe với sứ giả cầm cờ tiết, đến cung Trường Lạc giết ngay tên tướng giữ cung là Lã Canh Thủy. Xong, Chương đến gặp Chu Bột. Bột nói:

- Người đáng lo nhất là Sản. Nay Sản chết, thiên hạ yên rồi.

Nói xong, tập hợp tất cả các tướng, đi tìm các cánh quân của họ Lã mà giết, đồng thời làm cỏ hết những người họ Lã cùng đồng đảng phe cánh. Mấy ngày sau, Lã Lộc bị chém, Lã Tu chưa kịp trốn đã bị các tướng lấy roi đánh chết.

- Giết Yên Vương Lã Thông.

- Truất Lỗ Vương Trương Yến.

Mọi việc ở Trường An xong, liền cho Quán Anh và Tề Vương hay tin, mọi người kéo binh về.

Một cuộc gặp gỡ sơ bộ giữa các cựu thần và hoàng tộc, có người đưa đề nghị:

- Thiếu đế, Lương Vương, Hoài Dương Vương, Thường Sơn Vương, đều là con của người khác, không nên để di họa, đồng thời nên mời Đại Vương Lưu Hằng là người hiền đức về trị vì.

Các quan đồng ý.

Nguyên Lưu Hằng là con của Bạc Hậu, Bạc thị vốn trước đây là vợ của Ngụy Báo, có nhan sắc, nhân Báo phản Hán, Cao Tổ bắt cả gia đình Báo, liền lấy ngay hai vợ của Báo rồi thả Báo ra.

Vua nước Đại, Lưu Hằng chối từ đôi phen, nhưng rồi cũng lên xe cắm cờ tả đạo về cung Vị Ương. Vị vua thứ tư bị bức tử.

Hằng lên ngôi, lấy hiệu Hiếu Văn Đế. Đó là vị vua thứ năm nhà Hán. Các thế lực tôn thất, công thần, ngoại thích không còn nữa. Văn Đế chắp tay trị vì thiên hạ...

Nhận xét

Luật nhân quả không chừa một ai

Phật kinh

• Ta thấy lúc Lưu Bang còn tại thế, Lã Hậu đã chuyên quyền rồi, không cần cùng triều thần nghị quyết, bà muốn giết ai là cứ giết. Điển hình như Hàn Tín, Bành Việt. Cũng chính vì vậy, Yên Vương Lưu Quán làm phản, sau hối hận muốn về đầu thú, nhưng nghe Bang chết, Quán trốn sang Hồ. Điều đáng nói, các tướng làm phản đều lần lượt bị thất bại, duy có Lã Hậu không bại. Bà vẫn chiến thắng đến ngày cuối cùng. Giả sử tuổi thọ bà kéo dài, thì triều đình Hán không ai ngóc đầu lên nổi. Ta xem các chư hầu bên ngoài đã chống lại triều đình, ở kinh thành có hai cánh quân quan trọng. Chu Bột đã điều khiển một cánh, thế mà Tào Truất nói: "E không thắng được", đủ biết họ sợ nhà Lã đến kinh khiếp.

Phàm trong chiến tranh, người ta đã quen sự chết chóc hàng ngày. Trong thời bình, đột ngột chuyện họ qua chiến, ai mà can đảm chấp nhận?

Lã Hậu uy hiếp quần thần, khi bà chết rồi, cái uy khí vẫn còn sót lại mà đè nặng từng giấc ngủ của các vị tự cho mình là trung thần. Lời Bình nói với Vương Lăng: "Cứu nhà Lưu là chúng tôi". Không đúng! Vì mọi việc bắt đầu là vua Tề. Lã Hậu còn sống, Bình luôn luôn tìm cách lập công. Nếu bà còn sống đến năm mười năm nữa, chắc chắn Bình sẽ ngậm buồn mà sang bên kia thế giới, chứ đừng nói đến khuông phò. Quán Anh, Chu Bột, Lịch Thương, Tào Truất là bậc trung thần.

- Lưu Bang giết công thần, Lã Hậu giết lại nhà họ Lưu, rồi công thần giết lại nhà họ Lã. Cuộc vay trả đó trở thành những nút kết kéo dài theo lịch sử.

ĐÔI NÉT VỀ CÁC YẾU NHÂN THỜI HÁN SỞ

Để giúp phần khảo cứu thêm nhiều chi tiết chính xác, chúng tôi cố gắng sưu tầm một số tài liệu theo chính sử để cống hiến cho bạn đọc.

Hạng Vũ

Hạng Vũ có tên là Tịch, sinh năm (233 TCN), người đất Hạ Tương (tỉnh Giang Tô ngày nay). Theo Hạng Lương khởi nghĩa từ năm hăm bốn tuổi. Vũ cùng chú là Lương mưu giết Thái thú Ân Thông ở Cối Kê, đoạt binh quyền, chiêu mộ thêm tám ngàn con em đất Sở. Lúc ấy có Thiệu Bình (Thời Lã Hậu, Thiệu Bình làm Tướng quốc nước Tề, không đồng ý Tề Vương đem binh về Trường An đánh họ Lã, bị Tề Vương giết), người đất Quảng Lăng, theo giúp Trần Thắng, trên đường đi chiêu hàng các quận huyện phương Nam, nghe tin Thắng thua chạy, Bình liền giả chiếu chỉ, đến gặp Lương và phong Lương làm Thượng Trụ Quốc nước Sở, rồi xúi Lương khởi binh đánh Tần.

Chú cháu Hạng Lương thừa dịp ấy kéo quân vượt Trường Giang đi về tây, nghe tin Trần Anh đã lấy xong huyện Đông Dương, liền

cho người đến giảng hòa cùng Anh. Anh tin tưởng Lương, liền giao hết binh quyền cho Lương điều khiển.

Lúc đó Anh Bố, Bồ Tướng quân cùng đem binh đến gia nhập. Quân số họ Hạng bây giờ lên đến bảy vạn, Lương vượt qua sông Hoài đóng quân ở Hạ Bì.

Phạm Tăng bày kế cho Lương lập con cháu của vua Sở lên làm vua, từ đó uy tín của họ Hạng càng lên cao.

Lần thứ nhất, Vũ phá tan quân Tần ở Bộc Dương, lần thứ hai, Vũ phá tan quân Tần ở Đông A, Ung Khâu, chém Lý Do, danh tiếng lừng lẫy. Lương càng lúc càng kiêu căng. Tại mặt trận Định Đào, Hạng Lương không nghe lời can của Tống Nghĩa, nên bị Chương Hàm giết và phá tan quân Sở. Hàm là đại tướng của Tần, uy danh đã vang dội khắp bảy nước từ trước. Phá xong quân của Lương, Hàm cho rằng Sở không còn đáng để ý, liền kéo binh lên đánh Triệu.

Sở Hoài Vương lo sợ, dời đô từ Vu Thai đến Bành Thành. Hoài Vương phong Tống Nghĩa làm Thượng tướng, Hạng Vũ làm phó tướng, đem binh đi đánh Chương Hàm để cứu Triệu. Nghĩa dừng quân ở An Dương 46 ngày không chịu xuất quân, lại gởi con đi làm tướng ở Tề. Lúc ấy lính Sở đói khát, rét lạnh, mà Nghĩa cứ say sưa ngày đêm, Vũ nhiều lần can gián không nghe, Vũ bèn giết Nghĩa. Hoài Vương phong Vũ làm Thượng tướng, kéo quân đi đánh Chương Hàm. Quân đội do Vũ thống lĩnh, vượt sông Hoàng Hà đến Cự Lộc, chín lần giao chiến với Chương Hàm, phá tan quân đội Tần ở đây, giết Tô Giác, bắt Vương Ly Thiệp Nhàn tự tử. Chương Hàm rút tàn quân về đóng ở Cúc Nguyên, Hạng Vũ ở phía nam sông Chương, Vũ theo kế của Phạm Tăng, không cần đánh Chương Hàm, sai Bồ tướng quân đem quân đánh tan tành các đạo quân Tần dọc theo sông Chương. Trong khi đó, Hàm Dương không tiếp binh, Tần đang trong cơn hấp hối, Nhị Thế Hoàng đế sủng ái Triệu Cao, giết Thừa tướng Lý Tư, Hàm và các tướng Đổng Ế và Tư Mã Hân đầu hàng Hạng Vũ.

Vì có sự xục rục binh tướng Tần và binh tướng Sở do mối oán thù ngày trước, Hạng Vũ nghe được, đang đêm sai Anh Bố chôn sống hai mươi vạn quân Tần ở phía nam thành Tân An, chỉ giữ lại Chương Hàm, Đổng Ế.

Hạng Vũ từ Tân An ra đi đem quân bình định Tần, tới cửa Hàm Cốc, quân của Lưu Bang vào trước chặn lại, Vũ nổi giận sai Anh Bố tới phá cửa ải. Toàn bộ quân đội Sở vào được Hàm Dương đóng ở Hồng Môn, với bốn mươi vạn quân, còn quân Hán chỉ có mười vạn đóng ở Bá Thượng.

Vũ giận Lưu Bang muốn phản mình, liền ra lệnh cho chư tướng chuẩn bị đánh Hán. Nửa đêm Hạng Bá phi ngựa đến báo cho Trương Lương biết tin này. Lương bèn giới thiệu Bá với Lưu Bang. Trong thế ngặt, Bang hứa làm thông gia với Bá. Bá ca tụng công đức Bang cho Vũ. Từ đó Bang được Vũ bỏ qua ý định giết. Tiệc Hồng Môn, dù Phạm Tăng ra ám hiệu mấy lần, Vũ vẫn lờ đi.

Thiên hạ đã định. Cung điện nhà Tần bị đốt. Tam Thế bị giết, Vũ còn cho giết hết các quan lại và công tử Tần, tự xưng Sở Bá Vương, tôn Hoài Vương làm Nghĩa Đế, rồi cắt đất phong cho các chư hầu. Lưu Bang được phong làm Hán Vương, đóng đô ở Nam Trịnh.

Hạng Vương kéo quân về đóng đô ở Bành Thành, sai Anh Bố dời Nghĩa Đế đi, rồi lén giết Nghĩa Đế.

Hạng Vương thấy mình thu được thiên hạ, nên ngày càng kiêu căng, không nghe lời can gián của Phạm Tăng và bá quan:

- Hãy giết Lưu Bang và trọng dụng Hàn Tín.
- Hãy giữ Hàm Dương, đừng dời đô về Bành Thành.
- Bỏ tính nóng nảy và hiếu sát.
- Tam Tần phải phòng bị cẩn mật.

Những điều căn bản ấy không được Hạng Vương nghe theo.

Mặt tây, Hán Vương ra quân, theo kế của Hàn Tín, Hán Vương đánh tan quân Tam Tần. Mặt đông, Tề, Triệu làm phản. Kế đến, Hàm Dương thất thủ, Hán Vương kéo đến Huỳnh Dương, Hàn Tín đem quân lên bắc, chinh phục Yên, Triệu, Đại và chuẩn bị uy hiếp Tề. Hạng Vương đại thắng, phá tan ba mươi vạn quân Hán. Hàn Tín đem binh cứu Hán Vương, đánh tan quân Hạng Vương ở miền Kinh Sách. Lúc này Điền Hoành cũng chiếm được Tề, lập con của Điền Vinh là Điền Quảng làm Tề Vương, độc lập với Hán, Sở.

Năm thứ ba nhà Hán (204 TCN), Hàn Tín đem binh đánh Ngụy, Hạng Vương đem binh đánh Hán, cắt đường ống, Hán Vương bối

rối, Phạm Tăng bảo Hạng Vương công tiếp, nhưng Trần Bình bày kế cho Hán Vương dùng mưu phản gián. Kết quả Hạng Vương bị cô lập. Cuối cùng cắt đất Hồng Câu làm hòa ước.

Hán Vương nghe lời các tướng, xé hòa ước, đuổi theo Hạng Vương. Cuối cùng, Hạng Vương thất thủ ở Cai Hạ và tự tử ở bến Ô Giang, đó là năm thứ năm nhà Hán (202 TCN).

Một đời Hạng Vương uy vũ anh hùng, nhưng bởi tính nóng nảy và độc đoán, nên chuốc lấy thảm họa. Thi hài ông được mai táng ở phía đông Cốc Thành nước Lỗ. Sự nghiệp Hạng Vương chấm dứt từ đó.

⁂

Lưu Bang

Lưu Bang sinh năm 257 TCN, người ấp Phong, huyện Bái (tỉnh Giang Tô ngày nay). Ông được làm Đình Trưởng, vợ là Lã Trĩ, sinh được một gái và một trai. Lưu Bang có chí lớn, nhưng hay khinh bọn nhà Nho, giao thiệp rộng. Năm 209 TCN, Trần Thắng khởi binh chống Tần, Bang cũng bị ảnh hưởng bởi phong trào sôi nổi đó, bèn tìm người kết thân. Bấy giờ có viên ngục lại là Tào Tham, Duyện là Tiêu Hà liên kết với Bang, lại có Phàn Khoái là tay vũ dũng hỗ trợ. Ba tay đầu não: Bang, Hà, Tham lập mưu xúi dân huyện Bái giết chết viên huyện lệnh, rồi tôn Bang lên thay. Góp tất cả binh lính con em đất Bái được vài ngàn, rồi dẫn binh đến đánh Hồ Lăng, Phương Dư. Bang cho Ung Xỉ giữ đất Phong, nhưng Xỉ không muốn theo Bang, nên sau đầu hàng Ngụy, cuối cùng Xỉ theo Sở. Chính vì lẽ ấy, sau này Sở bại, Xỉ qua hàng Hán, Bang rất ghét Xỉ. Sau nghe tin Hạng Lương lập Sở Hoài Vương rồi dẫn quân đánh Tần, Lưu Bang tới xin gia nhập, Hoài Vương phong Bang làm Bái công. Sở Hoài Vương nói:

- Chư hầu nào vào Hàm Dương trước được làm vua ở đó.

Hạng Vũ vì có mối thù lớn với Tần nên xin đi.

Sở Hoài Vương nghe các lời đồn đãi: "Vua Tần bạo ngược, mà Hạng Vũ lại còn bạo ngược hơn nữa. Nên sai Bái công đi là thượng sách". Sở Hoài Vương cũng vốn có cảm tình với Bái công, liền chuẩn y lời đó.

Lưu Bang đem quân về tây, trên đường đi gặp Bành Việt cũng đang dẫn quân đánh Tần. Bang cùng Việt hợp sức. Bang đánh mãi không phá được Tần, quay về đất Lật. Nơi đây Bái công chiêu mộ được một số lính Ngụy, rồi kéo quân qua lấy Xương Ấp. Gặp Lịch Sinh (207 TCN), Sinh giới thiệu Trương Lương cho Bang. Bang loay hoay mãi không thắng được trận nào. Lương khuyên Bang nên quay lại đánh đất Uyên, để khỏi bị tập kích hai đầu. Thái thú của thành Uyên muốn tự tử. Có người bày mẹo cho Thái thú, thành sau đó lọt vào tay Lưu Bang, và vị Thái thú ấy giữ nguyên chức, Lưu Bang lại kéo quân đến sông Đan Thủy, Vương Lăng đầu hàng và nộp đất Tây Lăng.

Triệu Cao giết Nhị Thế (206 TCN), Bang theo kế Trương Lương, sai Lịch Sinh và Lục Giả đem vàng đến mua chuộc tướng Tần, rồi đánh úp thành Vũ Quan. Tháng mười năm ấy, Tần Tam Thế đầu hàng Lưu Bang. Các tướng sĩ của vào được thành đô tha hồ cướp bóc. Chính Bang cũng say cung vàng điện ngọc nơi đây. Vài kẻ thân tín khuyên Bang, cuối cùng, Bang dẫn quân về Bá Thượng. Vừa lúc đó, quân của Hạng Vũ vừa đến, Lưu Bang sai tướng ra giữ ải Hàm Cốc, không cho quân Vũ kéo vào. Anh Bố được lệnh phá cửa ải. Quân Lưu Bang nhắm giữ không được, vội phi báo cho Lưu Bang biết, Trương Lương hiến kế:

- Ta không cách nào chọi lại quân Hạng Vũ, chỉ có cách cứ cho quân Sở vào, sau sẽ tính.

Vũ đem binh vào đóng ở Hồng Môn, cho người đi điều tra tất cả mọi việc. Phạm Tăng vốn biết ý Lưu Bang muốn phản Sở, nhiều lần khuyên Hạng Vũ nên triệt hạ Lưu Bang, nhưng Vũ không nhất quyết. Tiệc Hồng Môn, Vũ đã để sẩy Lưu Bang.

Nhân Phạm Tăng bận đi công cán ở Bành Thành đám mưu sĩ của Bang đã xúi Hạng Vũ làm những việc bất lợi cho Sở sau này.

Bang nhanh chóng rời Hàm Dương về Ba Thục, chiêu quân mãi mã. Không bao lâu, Hàn Tín nghe lời Trương Lương, cũng bỏ Sở trốn theo Lưu Bang. Ở Bao Trung, Hán Vương mời Tiêu Hà làm Thừa tướng, Hàn Tín làm Nguyên soái. Tháng tám, năm thứ hai nhà Hán, Hán Vương theo kế của Hàn Tín, kéo quân ra lối Trần Thương, Hàn Tín đánh tan quân đội Tam Tần, Chương Hàm tự tử tại mặt trận, Đổng Ế và Tư Mã Hân đầu hàng. Thuận đường, Hàn

Tín tiến lấy Hàm Dương, rồi đem binh tiến về đông. Hạng Vũ trở tay không kịp. Lúc bấy giờ, Tề Vương Điền Vinh làm phản, nhưng việc chưa gấp so với sự đông tiến của Hán. Hạng Vũ lại lầm kế phản gián của Trương Lương, kéo quân đi đánh Tề, Hàn Tín thừa dịp ấy tiến lấy Triệu, Ngụy, Hán Vương tiến chiếm Huỳnh Dương, Bành Thành. Vì có sự bất lợi về chiến trận trong lúc này, Hàn Tín khuyên Hán Vương chờ năm sau hãy tiến quân đánh với Sở, Hán Vương không nghe, tước ấn Hàn Tín rồi phong Ngụy Báo làm Nguyên soái, đem quân đi đánh Hạng Vũ. Hạng Vương rời Tề, đem quân sang Lỗ, đến Tiêu Huyện, đánh một trận lớn với quân Hán ở phía đông Linh Bích, phá tan tành đại quân Hán, giết trên mười vạn, xác quân Hán lấp nghẽn sông Tuy Thủy. Hán Vương một người một ngựa chạy trốn, Đinh Công đuổi theo kịp, Hán Vương năn nỉ xin tha mạng. Đinh Công nghĩ tình đồng hương, bèn quày ngựa bỏ đi (ngày sau quân Sở tan, Đinh Công sang Hán đầu hàng, Lưu Bang ra lệnh giết Đinh Công, cho rằng Công bất trung).

Hán Vương lận đận một thời gian mới tụ tập được binh mã trở lại. Một mặt cho người mời Hàn Tín ra cầm quân, một mặt Hán Vương sai Tùy Hà đi chiêu dụ Anh Bố, nhân nghe Bố có hiềm khích với Vũ.

Năm 204 TCN, Ngụy Báo làm phản, chẹn sông Hà. Hàn Tín phá tan quân Ngụy, bình định xong, tiến quân đánh Triệu. Còn Hán Vương đóng ở Huỳnh Dương, lấy kho thóc Ngao Thương, quân Sở vây ngặt Hán. Hán Vương xin giảng hòa, Sở không chịu. Hán Vương theo kế của Trần Bình, dùng vàng bạc để ly gián chúa tôi bên Sở. Hạng Vương nghi ngờ Phạm Tăng, Phạm Tăng nổi giận xin từ chức. Sở mất dần trọng tâm từ đó. Sau Hán Vương dùng kế trá hàng, cho Kỷ Tín giả làm Hán Vương, nửa đêm kéo quân ra hàng, còn Hán Vương và bá quan trốn ra cửa thành phía tây về Thành Cao. Hán Vương cùng Đằng Công thoát ra khỏi thành, lên miền bắc vượt qua sông Hoàng Hà, chạy tới Tu Vũ, tự xưng là sứ giả của Hán, sáng sớm vào thành Triệu cướp lấy ấn tín và binh quyền của Hàn Tín.

Sau khi nghe lời Trương Lương khuyên, Hán Vương phong Trương Nhĩ làm Triệu Vương, còn Hàn Tín phục chức cũ đem binh đi đánh Tề. Hạng Vương lại lấy được Huỳnh Dương và Thành Cao, sai Đại Tư Mã Tào Cửu giữ Thành Cao, còn mình đem quân đánh

Bành Việt ở Ngoại Hoàng. Hán nhân cơ hội ấy cướp lại Thành Cao, giết Tào Cửu, rồi tiến chiếm Huỳnh Dương. Lực lượng Huỳnh Dương rất ít, nên đầu hàng Hán. Chung Ly Muội tới cứu nhưng không kịp, bị quân Hán bao vây. Muội phải mở đường máu chạy đến gặp Hạng Vương.

Còn Hán Vương một mặt sai Hàn Tín đi đánh Tề, một mặt nghe lời Lịch Sinh, cho Lịch Sinh đi thuyết hàng ở Tề. Vua Tề chịu nghe lời Lịch Sinh, xin hàng Hán, thì bên này Hàn Tín theo kế của Khoái Triệt đem binh đánh úp, phá tan quân Tề. Tề Vương cho rằng Lịch Sinh mị ngôn, liền đem nấu Lịch Sinh, rồi kéo quân về Cao Mật. Bấy giờ Hạng Vương sai Tư Mã Long Thư và tướng Chu Lan đem binh cứu Tề, hợp quân với Điền Quảng ở Cao Mật. Vì Long Thư không nghe lời Chu Lan nên bị Hàn Tín phá tan liên quân Tề Sở, chém Long Thư, Điền Quảng chạy về Lương với Bành Việt, sau lại chạy ra đảo.

Hàn Tín phá xong quân Tề, bình định tất cả bảy mươi hai thành Tề, nhưng thấy rằng nơi này nếu không có người giỏi việc cai trị, thì dân chúng Tề sẽ nổi loạn. Hàn Tín liền viết thư xin Hán Vương cho mình làm giả vương ở Tề, Hán Vương nổi giận muốn đem binh đi đánh Hàn Tín, nhưng Trương Lương đem lẽ thiệt hơn mà can gián Hán Vương, Hàn Tín vẫn được làm Tề Vương.

Hán và Sở gặp nhau ở Quảng Vũ, Hán Vương sai Trương Lương đem ấn đến phong Hàn Tín làm vua Tề, đồng thời giục Hàn Tín đem quân về đánh Hạng Vương.

Hàn Tín phá tan quân của Hạng Vương tại Quảng Vũ. Lưu-Hạng cắt Hồng Câu làm hòa ước. Hạng Vương tưởng thật, liền trả Thái Công và Lã Hậu cho Hán Vương, rồi đem quận về Bành Thành. Hán Vương cũng chuẩn bị đem quân về tây nghỉ ngơi, nhưng Trương Lương và Trần Bình khuyên Hán Vương nên phản ước, đem binh đuổi theo Hạng Vương, hai bên gặp nhau ở Cai Hạ, Hàn Tín từ Tề đem binh đến hợp quân các chư hầu, phá tan quân Sở ở Cai Hạ, Hạng Vương tự tử. Quân Sở tan. Hán Vương quay sang tước đoạt binh quyền của Hàn Tín, chiếm Lỗ, cho Tín làm Lỗ Vương cũng theo kế của Trương Lương. Hán Vương cho người chiêu dụ Điền Hoành, Hoành và năm trăm nghĩa sĩ không chịu hàng Hán, tất cả đều tự sát.

Năm thứ sáu nhà Hán (201 TCN), Hán Vương lên ngôi Hoàng đế.

Người đầu tiên phản lại Hán đế là Lâm Giang Vương, tiếp theo là Yên Vương Tang Đồ.

Các công thần khác họ vua được phong vương, vua Hán lần lượt giết đi, rồi đem con cháu mình thay vào đó. Chính vì vậy công thần bất mãn làm phản mãi không thôi. Có thể nói suốt đời Hán Cao Tổ chiến cuộc không bao giờ ngưng nghỉ. Tám Vương đều bị giết, kể cả những người phản hoặc không phản, đem đất ấy phong cho chín con em mình. Năm thứ mười hai nhà Hán, Hán Vương mới thanh toán xong Anh Bố, cuối cùng Hán Vương bị chết vì mũi tên của Anh Bố trong trận này.

Hán Vương mất năm 195 TCN, hưởng thọ được 63 tuổi.

⁂

Phạm Tăng

Phạm Tăng sinh năm 275 TCN, người đất Cư Sào (Sào huyện, tỉnh An Huy ngày nay). Là người có chí lớn, giỏi về mưu trí. Giữa thời loạn ông không chịu ra làm quan, nhưng thường hay bày mưu cho người khác. Năm 69 tuổi, nhận lời mời của Hạng Lương, Phạm Tăng ra giúp Sở. Sau khi nghe tin Trần Thắng chết (206 TCN), ông đề nghị với họ Hạng nên lập con cháu của Sở Vương làm vua để được danh chánh ngôn thuận với thiên hạ. Ông nói:

- Trần Thắng thua là phải lắm. Thiên hạ ngày nay vẫn còn thù Tần, nhớ vua cũ. Thắng lên không nêu ý nghĩa khuông phò mà chỉ độc chiếm. Trong sáu nước bị Tần diệt, chỉ có Sở là vô tội. Vì năm xưa Sở Hoài Vương bị Tần giam đến chết. Cho nên, nước Sở dù chỉ còn ba nhà, diệt Tần cũng chính là người nước Sở. Xin ngài hãy gấp rút tìm con cháu của Sở Vương mà lập, và cũng lấy hiệu là Sở Hoài Vương để gợi nhớ mọi người.

Hạng Lương nghe theo.

Trong những trận đánh Tần, Phạm Tăng từng bày cho họ Hạng những kỳ mưu, Hạng Lương và Hạng Vũ biết nghe lời nên đánh đâu thắng đó. Ngày đuổi Chương Hàm chạy đến Cúc Nguyên, Hạng Vũ muốn đánh Chương Hàm, Phạm Tăng can:

- Chả cần! Nay Chương Hàm như cá nằm trên thớt. Ở Hàm

Dương, Triệu Cao chuyên quyền, hắn thấy binh Tần đại bại, thế nào cũng tìm cách đổ lỗi cho Hàm, mà hại Hàm. Nay nếu tướng quân bỏ qua mối cựu thù, thế nào Hàm cũng cho người đến đây xin hàng.

Quả thật không bao lâu, Trần Hy đi sứ sang dinh Sở xin hàng.

Khi Sở Hoài Vương tự động sửa ước, sai Lưu Bang trực chỉ về tây đánh Tần (vẫn mượn danh nghĩa của Sở). Còn Hạng Vũ vẫn về tây, nhưng phải đi vòng quanh để thanh toán những thành nhỏ của nhà Tần, nên Lưu Bang đã vào Hàm Dương trước, sai người bế cửa Hàm Cốc. Cuối cùng, Vũ cũng vào lọt Hàm Dương, Phạm Tăng đích thân đi điều tra mọi việc, về nói với Hạng Vũ mấy điều:

Một là, Lưu Bang có ý muốn tranh thiên hạ với tướng quân, nên trừ đi.

Hai là, đám mưu sĩ của Lưu Bang là những người nguy hiểm, nhất là Trương Lương, phải giết hắn đi.

Ba là, những gì bên Bang nói đừng bao giờ nghe.

Mọi chi tiết ấy chỉ được Hạng Vũ hứa suông chứ không thi hành.

Tiếp đó, Vũ nghe lời xúi của các tham mưu bên Hán, đào mả Tần Thủy Hoàng, giết Tam Thế, thả sẩy Lưu Bang...

Đến ngày phong chức cho chư hầu, Phạm Tăng đưa ra các điều kiện:

- Phải trọng dụng ngay Hàn Tín.

- Phải giữ đô ở Hàm Dương.

- Phân bố quân mã của Lưu Bang và cầm chân ông ta lại.

Không điều nào Vũ nghe theo Phạm Tăng mà chỉ nghe lời xúi của những kẻ thân tín với Lưu Bang.

Khi để Lưu Bang vào Hán Trung, Phạm Tăng lại khuyên Hạng Vũ năng kiểm soát Tam Tần, ông biết chắc rằng thế nào Lưu Bang cũng tìm cách vượt ra thung lũng ấy, nhưng Vũ cũng không nghe. Đến khi Hàn Tín thống lĩnh đại binh Hán, Phạm Tăng lo sợ bàn với Vũ công việc phòng ngự, Vũ cũng thản nhiên.

Đến lúc Lưu Bang lấy Tam Tần, chiếm Hàm Dương, Phạm Tăng khuyên Vũ đem binh về tây đánh Lưu Bang, còn việc Tề phía

đông bắc chưa cần. Vũ vẫn nghe lời kẻ địch là Trương Lương.

Bất kỳ mưu nào bên Hán, Phạm Tăng đều biết, đều có giải pháp để trừ, nhưng Hạng Vũ không bao giờ chịu nghe theo một lời. Thậm chí, ở Huỳnh Dương, nếu Hạng Vũ biết nghe lời Phạm Tăng kê thêm vài hỏa pháo nữa, đừng màng tới việc cầu hòa, cầu hàng của Hán thì Lưu Bang đã hết đường chạy. Thế nhưng Vũ đã không nghe ông, mà còn nghe kẻ thù dùng kế phản gián, đuổi ông về quê.

Phạm Tăng mất năm 204 TCN, thọ 71 tuổi.

Bên Hán nghe Phạm Tăng mất, ai nấy đều vui mừng. Trương Lương nói:

- Cơ nghiệp họ Hạng sẽ nối gót theo đám ma Phạm Tăng.

Lưu Bang nói:

- Phạm Tăng mất, từ đây ta có quyền ăn no ngủ yên.

Nhưng dân chúng của bảy nước đều thương xót. Lúc sinh tiền, ông là bậc hiền đức nên được dân chúng bảy nước gọi là Á phụ. Tiếng tôn kính ấy, đến mấy đời sau Sử quán của Hán vẫn còn tôn xưng.

⁂

Hàn Tín (? – 196)

Người ta không biết rõ năm sinh của Hàn Tín. Theo Sử Ký, Hàn Tín là người cao lớn, tướng mạo phương phi. Người đất Hoài Âm thuộc Sở. "Lúc còn hàn vi, nhà nghèo, không có tài năng đức hạnh, không biết lo làm ăn, thường hay ăn bám ở kẻ khác. Thường câu cá trên sông Hoài để ăn...". Thuở hàn vi của Hàn Tín như vậy, với những cố sự không mấy đẹp đẽ, nào là luồn trôn giữa chợ, nào là phiêu bạt lang thang... Nhưng chúng ta tự hỏi: Nếu Hàn Tín chỉ có xin ăn và lang thang như thế, thì tài kinh luân có một không hai kia, ông học ở đâu? Sống trong chế độ phong kiến và độc đoán, chắc chắn khi viết về một nhân vật được chính quyền lúc đó cho là phản nghịch, không ai dám viết sự thật hơn. Tư Mã Thiên cũng không ra ngoài thông lệ đó.

Khi Hạng Lương kéo quân qua sông Tứ để đi đánh Tần, Hàn Tín chống gươm đến tìm vào yết kiến Hạng Lương, Lương đã nghe

những tiếng không mấy đẹp về Hàn Tín, nên không muốn dùng, nhưng vì Phạm Tăng biết Tín là người có tài, cố sức đề bạt, Tín được dùng vào chức Chấp Kích lang, tức tên lính cầm giáo đứng hầu.

Khi họ Hạng kéo quân đi đánh Chương Hàm, Tín nhiều lần đưa kế, nhưng chú cháu họ Hạng không nghe. Và Hạng Lương chết vì không nghe lời bàn của Hàn Tín.

Khi Hạng Vũ diệt Tần xong, phong tước vị cho các chư hầu. Tín vẫn giữ chức Chấp Kích lang! Tín tuy buồn nhưng không chán. Vài tờ biểu có tính cách chiến lược của Tín dâng lên cho Hạng Vương đã không được Hạng Vương trọng dụng, mà còn bị Hạng Vương đòi chém. Tín nghe lời Trương Lương và Trần Bình, bỏ Sở trốn vào Bao Trung theo Hán. Theo Tư Mã Thiên, có lần Tín bị tội chết chém (không nói rõ là tội gì, cũng không nói năm nào), đến lúc hành hình, Tín ngóc đầu lên hỏi Đằng Công (Hạ Hầu Anh):

- Nhà vua không muốn về đông sao, lại chém tôi?

Đằng Công thấy lời nói lạ, lại thấy Hàn Tín có dáng dấp đặc biệt đáng kính trọng, bèn tìm hiểu và giới thiệu với Tiêu Hà, Hà có xét qua Tín, hai ông đều kính phục Hàn Tín. Họ nhiều lần tiến cử Hàn Tín lên cho Hán Vương. Hán Vương khinh miệt không dùng, Tín lại bỏ Hán trốn đi, Tiêu Hà đuổi theo mời Hàn Tín trở lại. Bọn Đằng Công, Tiêu Hà cố khuyên Hán Vương nhiều lần nữa, họ đem cả sinh mệnh của họ ra bảo lãnh Hàn Tín. Cuối cùng, Hán Vương trọng dụng, giao quyền quân đội cho Hàn Tín nắm giữ. Mùa thu năm thứ hai nhà Hán (205 TCN), Hàn Tín dùng kế "Minh tu Sạn Đạo, ám độ Trần Thương", ra đánh lấy Tam Tần, tiến chiếm Hàm Dương. Thường Hàn Tín dùng mẹo rất ít người hiểu. Mẹo của Hàn Tín đưa ra đều kín đáo và sâu sắc. Họa may có Phạm Tăng mới hiểu được kế của Hàn Tín. Sau này còn có Chu Lan.

Hàn Tín định Hàn, Ngụy, Triệu, Đại, rồi phá tan đại quân của Tề, chém đại tướng Long Thư, đuổi bắt Chu Lan, nhưng Lan tránh khỏi. Lần thứ nhất, Tín phá tan ba mươi vạn quân Sở do Hạng Vương chỉ huy trên bờ sông Kinh Sách ở Huỳnh Dương. Lần thứ nhì, tại núi Quảng Vũ, Hàn Tín phá tan đại quân Sở, cũng do Hạng Vương điều khiển. Lần thứ ba, tại Cai Hạ, cũng là trận cuối cùng của Tín phá Sở, Hạng Vương tự vận. Nhưng Hạng Vũ vừa chấm dứt sự nghiệp, đến lượt Hàn Tín bị cướp binh quyền, cải ông sang

làm Sở Vương (nước Lỗ nằm trong nước Sở). Sau đó, Hán Vương dùng mẹo của Trần Bình, giả đi chơi đầm Vân Mộng, bắt Hàn Tín qui tội làm phản rồi cải phong làm Hoài Âm hầu. Sau đó Tiêu Hà và Lã Hậu kết ông tội làm phản, chém cả ba họ.

Bậc thức giả nghe lời đối thoại của Khoái Triệt với Lưu Bang mà ngùi cho Hàn Tín: "Nếu Hàn Tín chịu nghe theo kế tôi thì hôm nay Tín đâu có thế này...".

Nếu ta bỏ qua cảnh hàn vi, chịu luồn khố để giấu cái tài của mình, thì Hàn Tín là nhân vật lỗi lạc bậc nhất trong các tay anh kiệt của thời tiền Hán, và về mặt đạo đức không kém gì Phạm Tăng. Công trạng của Hàn Tín đối với Hán to lớn hơn bất kỳ nhân vật nào thời đó. Nếu Phạm Tăng không được Hạng Vũ trọng dụng một cách nhiệt tình, thì cái chết của Phạm Tăng không bi đát và oan uổng so với cái chết của Hàn Tín. Người ta thường ca tụng Gia Cát Lượng là vị "Vạn đại quân sư", nhưng xét cho cùng, Gia Cát Lượng vẫn bị thua Tư Mã Ý rất nhiều trận. Trái lại, Hàn Tín chưa hề thất bại dù một trận nhỏ. Những trận gọi là thất bại của ông, đó chẳng qua là cái kế để thắng một trận to lớn hơn. Không phải đợi lâm trận, Hàn Tín mới nghĩ kế, ông đã nghĩ đến mọi chiến lược, mọi chiến trường từ khi còn ở Bao Trung, hoặc trước đó nữa, trên đường đi chinh chiến với Hạng Vũ.

Trương Lương cho Hàn Tín là kẻ vì lợi hơn vì nghĩa, đó chẳng qua là lời nói để che giấu một thủ đoạn của mình. Cứ xét những vị vương của các chư hầu, ai đã có nhiều công trạng hơn Hàn Tín? Thế nhưng họ được phong vương, có lý nào Hàn Tín không được phong? Ý của Khoái Triệt là, thiết lập một hệ thống sự nghiệp theo từng bước; đầu tiên là tập kích nước Tề, để có một quyền bính đích thực; bước thứ hai cần được phong vương (trước là làm cho Lưu Bang có mối ác cảm ra mặt để Hàn Tín dễ xử sự; sau nữa Hàn Tín có vai vế với thiên hạ), nếu Hán trở mặt thì sẵn có một binh lực tinh nhuệ, có thể nhân đó Hàn Tín tranh thiên hạ. Bước thứ ba là chia ba thiên hạ, có thể liên minh với Sở để đánh Hán. Nhưng Hàn Tín thì chỉ có ý lợi cho đôi bên: một là tập kích Tề, để Tề sợ uy Hán mà không sinh lòng tráo trở; thứ hai xin được phong vương vì Hàn Tín cũng rất xứng đáng với địa vị ấy, đồng thời nước Tề khỏi có sự nhiễu loạn phiền phức. Nhưng các mưu sĩ của Hán thì ganh với chức vị đó. Riêng phần Lưu Bang đã có chủ đích, tất cả

đất của các chư hầu đều phải được lấy lại và chuyển giao cho họ Lưu. Cho nên kế sách của Khoái Triệt là đối lập với chủ đích về quyền lợi của Lưu Bang.

Cuối cùng, Hàn Tín chết vì Tín không nỡ phản chủ. Nói cách khác, Hàn Tín cứ cho rằng không ai nỡ phản mình. Vì Tín là người ân khắp thiên hạ.

Hàn Tín chết là bài học xương máu của lịch sử: Tư Mã Ý, Lý Uyên... đã học theo sách của Khoái Triệt.

⁂

Trương Lương

Trương Lương tự là Tử Phòng, người nước Hàn, năm đời làm Tướng quốc. Cha tên Trương Bình mất năm thứ 23 đời Hàn Điệu Huệ Vương (250 TCN), lúc ấy Lương hãy còn ít tuổi, chưa từng làm quan. Khi Tần thanh toán Hàn, em của Lương cũng vừa chết, Lương không lo việc chôn cất, mà phân phát tiền của gia đình rồi mang vàng bạc đi tìm người thích khách vua Tần. (Từ điểm này cho ta biết Trượng Lương sinh vào khoảng năm 267 đến 257 TCN). Mãi đến năm Tần Thủy Hoàng thứ 28, nhà vua đi tuần thú miền đông bắc, Trương Lương mướn người ám sát Tần Thủy Hoàng. Việc bất thành, Lương bỏ trốn sang Hạ Bì. Nơi đây, Lương gặp một người tự xưng là Hoàng Thạch Công cho Lương bộ "Thái Công binh pháp" và dặn:

"Cậu bé! Hãy chăm chỉ nghiện cứu quyển này, mười năm sau sẽ ứng đến việc dùng quyển sách này". (Chiếu theo tài liệu, thì vào năm này, Trương Lương khoảng từ 38 đến 48 tuổi, tức là vào năm 219 TCN). Nhưng Hoàng Thạch Công gọi Lương là "cậu bé" (tiểu sinh), ta có cảm giác như Lương vừa mới đôi mươi.

Mười năm sau, Lương mộ được lối 100 tráng đinh, khi Trần Thắng khởi nghĩa, Lương cũng muốn làm một việc gì đó cho có ý nghĩa. Chừng nghe Hạng Lương lập Sở Hoài Vương mưu việc đánh Tần, Trương Lương vội vã đến gặp Hạng Lương, nhờ Hạng Lương tâu phong công tử nước Hàn là Cơ Thành làm Hàn Vương. Sở Hoài Vương chuẩn tấu. Sau đó Lịch Sinh giới thiệu Trương Lương cho Lưu Bang, từ đó Lương gắn bó với Bang mà bỏ họ Hạng.

Lương muốn uy tín của Hạng Vũ ngày một sụp đổ, Lương bày

Hạng Vũ đào mả Tần Thủy Hoàng để tìm châu ngọc. Lương lại xúi Hạng Bá nên vì Lưu Bang mà thông tin mật cho Hán. Lương từng dùng tiền bạc để khuynh loát tướng sĩ đối phương, Lương cũng không ngần ngại gì khi bày những mưu rất thâm độc để hãm hại Hàn Tín, Bành Việt...

Khi cắt Hồng Câu phân ranh giới, Trương Lương khuyên Lưu Bang phản ước đuổi theo Hạng Vũ, tưởng đâu rằng lực lượng của Vũ chẳng ra gì, không ngờ, gần hai mươi vạn quân Hán bị Hạng Vũ làm cỏ ở Cố Lăng. Nếu không có Hàn Tín đem binh đến cứu, thì Bang và đám mưu sĩ như Lương, Bình, Thông, Giả... sẽ làm ngọt thêm chảo dầu của Hạng Vũ. Ngay đương thời, người như Hàn Tín, Lưu Bang, Lương còn nói chưa thật, thì việc ông Hoàng Thạch Công với bộ Thái Công binh pháp hay ông Xích Tùng Tử... cũng chỉ là sự huyền hoặc mị chúng mà thôi.

Mánh mẹo cuối cùng của Lương là lừa Lưu Bang truyền ngôi lại cho Hiếu Huệ, để suýt nữa họ Lưu tuyệt tự. Trương Lương vừa buồn, vừa hổ thẹn bỏ trốn vào núi.

Trương Lương mất năm 187 TCN (hưởng thọ từ 71 đến 81 tuổi).

⁂

Tiêu Hà

Tiêu Hà là một nhân vật lỗi lạc của thời Tiền Hán. Ngay từ lúc Lưu Bang khởi nghĩa, Tiêu Hà đã có mặt. Lúc đó Hà đang làm Duyện lại, cùng với Tào Tham xúi dân chúng nổi loạn giết quan huyện, rồi đem huyện nộp cho Lưu Bang. Tiêu Hà làm việc tận tụy, lại là người rất cẩn ngôn. Trong đám mưu sĩ của Lưu Bang, tài trí của Tiêu Hà không kém Trương Lương, Trần Bình. Nhưng Hà ít khi bày mưu hãm hại ai. Hồi mới vào kinh đô nhà Tần, các tướng sĩ tranh nhau đi lấy đồ châu báu, riêng chỉ có Tiêu Hà đi đến các văn phòng thu lượm sổ sách. Khi vào Hán Trung, Hà phải đến năm lần tiến cử Hàn Tín cho Hán Vương. Lưu Bang cho Tiêu Hà là một trong ba tay anh kiệt: Hàn Tín, Trương Lương, Tiêu Hà. Lưu Bang nói: "Trong ba vị anh kiệt, cầm quân trăm trận trăm thắng, ta không bằng Hàn Tín; ngồi trong trướng quyết thắng ngoài vạn dặm, ta không bằng Trương Lương; chăn dân trị quốc, ta không bằng Tiêu Hà".

Khi Lưu Bang và các tướng chinh đông, từ Hàm Dương đến Hán Trung giao Tiêu Hà quản thủ. Ngoài ra, Hà có nhiệm vụ vận lương rất chu đáo. Điều quan trọng, Tiêu Hà đã soạn ra bộ luật nhà Hán. Các bộ luật của các triều đại sau đều mô phỏng theo luật của Tiêu Hà. Điều đáng tiếc là Tiêu Hà đã bày mưu cho Lã Hậu giết Hàn Tín một cách vô cớ. Không biết Hà có tự xét việc làm thất đức ấy của mình không, mà khi có người tố cáo Anh Bố làm phản, Hà nói với Lưu Bang: "E người ấy vu khống". Lúc Hà tuổi thọ gần hết, Hiếu Huệ có đến hỏi Hà:

- Khi Thừa tướng trăm tuổi, ai có thể thay cho Thừa tướng?

Hà đáp:

- Việc này Cao Tổ sáng suốt hơn ai hết!

Lời đáp hết sức khôn ngoan.

Thường thường, những việc làm của Thừa tướng họ Tiêu có tính cách vì dân vì nước. Đã hai lần Hà bị Lưu Bang bắt tội: một lần xây cung Vị Ương cho vua và các trọng thần có nơi làm việc chu đáo; một lần nữa, Tiêu Hà cho người vào trong đám đất của hoàng cung đang bỏ trống để làm ruộng! Xem thế đủ biết họ Tiêu rất tiết kiệm. Cao sang mà không phung phí, cả một đời thanh bần.

Tuy không thể so sánh với Phạm Tăng, tư cách của Tiêu Hà triều đình Hán thuở đó không ai sánh ngang vai vế về mọi mặt.

⁂

Trần Bình

Trần Bình người huyện Vũ Dương, đẹp trai, thông minh. Khi Trần Thắng khởi nghĩa, Bình theo Ngụy Vương Cửu bày mưu, nhưng Cửu không nghe, sau thấy khí thế của Sở hùng mạnh, bèn bỏ Ngụy theo Sở. Tuy làm việc cho Sở, nhưng Bình vẫn thông đồng với đám mưu sĩ của Hán. Nếu Trương Lương xúi Hạng Vũ đào mả Tần Thủy Hoàng, thì Trần Bình xúi Hạng Vũ giết Nghĩa Đế để thiên hạ bất mãn mà nổi loạn. Trần Bình có nhiều mưu lạ, nhưng hầu hết những mưu ấy hiểm độc, dù không lợi cho ai, vẫn lợi cho Bình trước tiên. Chính Trần Bình đã thú nhận: "Ta có nhiều âm mưu thâm độc, cho nên sẽ bị âm báo, do đó dòng họ nhà ta đời sau không cất đầu lên được".

Bình đang làm Đô úy cho Sở, thấy Hàn Tín thắng nhiều trận, khí thế của Hán lên, Bình bỏ Sở trốn sang đầu Hán. Nhờ Ngụy Vô Tri tiến cử, Lưu Bang trọng dụng Bình. Bình từng bày mưu cho Lưu Bang thoát hiểm nhiều lần: trá hàng, trá hòa, trá tử... mọi việc đều trá. Trần Bình từng chê Hàn Tín trước mặt Lưu Bang: "Tín có quá khứ không tốt, không thể so với Ngụy Báo khanh tướng năm đời...", nhưng Trần Bình cũng có một quá khứ đáng dị nghị mà các tướng Hán phải đàm tiếu: "Trần Bình hồi còn ở nhà thì thông dâm với chị dâu, làm quan bên Sở thì ăn hối lộ...", Lưu Bang có hỏi việc này, Bình đáp: "Điều ấy đúng thật! Nhưng Bệ hạ dùng thần là dùng mưu trí chứ đâu dùng cái hiền đức làm gì?" Lưu Bang rất thích lời ấy của Bình. Bình đã bày kế cho Lưu Bang bắt Hàn Tín. Khi Bang thấy ghét Phàn Khoái (Lưu Bang và Phàn Khoái lấy hai chị em Lã Trĩ và Lã Tu), Bình bày Bang nên giết Phàn Khoái đi. Lưu Bang nghe lời, sai Tào Tham và Trần Bình ra đất Đại để giết Khoái. Đi giữa đường, Tào Tham nói: "Phàn Khoái là một khai quốc công thần, Phàn tướng quân với Chúa công cùng là rể của nhà họ Lã. Nay Chúa công vì bệnh nên thần trí không được minh mẫn. Nếu ta cứ y lệnh mà giết Khoái, ngày sau Chúa công nghĩ lại mà hối hận, sẽ trách cứ ta. Chi bằng ta cứ bắt Phàn Khoái giải về triều, vua muốn giết hoặc tha mặc lòng". Lời thẳng thắn ấy, Trần Bình không dám cãi.

Lưu Bang qua đời, Bình không có mặt ở kinh, Lã Hậu sai sứ buộc Bình phải ở biên trấn, Bình sợ Lã Tu nhớ thù cũ, gièm pha với Lã Hậu giết Bình, liền quay trở lại kinh, về bên linh cữu của Bang phục lạy và khóc suốt ngày đêm, cốt làm cho Lã Hậu cảm động mà không nghe Lã Tu gièm pha.

Một hôm, Lã Hậu hỏi Vương Lăng:

- Họ Lã được quyền làm vương chăng?

Lăng đáp:

- Không!

Lã Hậu buồn và tức, bèn hỏi Bình:

- Họ Lã được quyền làm vương chăng?

Bình đáp:

- Được!

Tức thì, Lăng không làm Thừa tướng nữa. Bình được làm Hữu Thừa tướng, và Thẩm Tự Cơ làm Tả Thừa tướng!

Sau khi diệt xong họ Lã, Chu Bột lên làm Tả Thừa tướng, Bình nghĩ ra một mẹo tâu với Hiếu Văn Đế:

- Trong việc dẹp an họ Lã, thần không có công gì, mà hoàn toàn là công của Chu Thừa tướng. Xin Bệ hạ cho Chu Thừa tướng làm Hữu Thừa tướng mới xứng đáng!

Sau đó không lâu, vua hỏi Chu Bột:

- Nhiệm vụ của Thừa tướng làm gì?

Chu Bột không trả lời được! Vua lại hỏi Trần Bình, Bình trả lời thông suốt. Bột trách Bình:

- Ông biết vậy mà không bày tôi nói!

Bình đáp như mắng:

- Ông làm đến Hữu Thừa tướng mà không biết chức trách của mình, thì làm sao được!

Bột cả thẹn, từ chức. Từ đó một mình Bình làm Thừa tướng cho đến chết.

Trần Bình làm một tay mưu sĩ lợi hại và thâm độc nhất của Hán.

⁂

Khoái Triệt

Khoái Triệt người đất Phạm Dương, nước Triệu. Không thấy sử sách nói đến năm sinh và mất của ông. Triệt là tay biện thuyết kỳ tài, lại có cái nhìn xa rộng. Triệt đi chu du khắp thiên hạ, không chịu cúi mình thờ ai lại chịu thờ Hàn Tín. Tuy là một nho sĩ, nhưng Triệt thích làm việc nghĩa. Năm 219 TCN, Trần Thắng khởi nghĩa, sai Vũ Thần, Trương Nhĩ, Trần Dư đi chiêu hàng nước Triệu. Ba tướng ấy đã thu trong tay mấy vạn binh, kéo đến đánh quận Phạm Dương. Khoái Triệt sợ họ giết viên huyện lệnh này đi, bèn tới nói với quan huyện:

- Nếu ông muốn sống, nghe lời tôi!

Quan huyện hỏi:

- Tiên sinh có cao kế gì?

Triệt đáp:

- Nhà Tần vô đạo. Đạo quân này là nghĩa quân. Nếu ông chống lại, tất họ giết ông. Ông nên đầu hàng mà chức cũng không mất.

Quan huyện nói:

- Người ta không cho hàng thì sao?

Triệt đáp:

- Việc đó giao tôi.

Khoái Triệt bèn đi gặp đám Vũ Thần, Triệt nói:

- Nghe nói huyện lệnh Phạm Dương muốn hàng. Nhưng đám trai tráng trong làng muốn giết viên huyện lệnh này vì nghe tin túc hạ không biệt đãi họ. Theo ý tôi, túc hạ cứ giao ấn phong này cho tôi, tôi đưa cho viên huyện quan ấy, cố nhiên họ sẽ đầu hàng, và mấy thành khác không đánh mà vẫn được.

- Vũ Thần nghe lời..

Quả nhiên, bắt chước huyện Phạm Dương, ba mươi thành của nước Triệu đều đầu hàng cả.

Khi Hàn Tín kéo binh đi đánh Triệu. Tín chưa đánh, Khoái Triệt đã sang dò la thực lực của Tín, nhân đấy, Triệt làm môn hạ của Tín.

Tín được lệnh đi đánh Tề, nhưng vì nghe Lưu Bang đang cự với Hạng Vũ, nên Tín chưa đánh vội, thì Lịch Sinh lợi dụng uy khí của Tín, đề xuất với Lưu Bang cho đi thuyết hàng Tề. Vài câu nói của Lịch Sinh chiếm được bảy mươi hai thành Tề. Khoái Triệt nói với Hàn Tín:

- Đại nhân chinh chiến đã ba năm chỉ chiếm được năm mươi thành. Công ấy không bằng vài lời nói của Lịch Sinh. Nay Lịch Sinh mượn cái oai của ngài mà ép vua Tề đầu hàng, vả lại cũng không có chiếu chỉ của Hán Vương bảo ngài dừng binh. Theo ý tôi, ngài nên tiến binh đánh úp lấy Tề!

Hàn Tín nghe lời.

Khi có sứ giả của Hán đến, Triệt khuyên Tín:

- Nay nhân cơ hội này, ngài nên xin Hán Vương cho ngài làm vương nước Tề cho dân chúng khỏi loạn.

Hàn Tín lại nghe lời.

Đến khi Hán Vương đánh với Hạng Vương tại Quảng Vũ, đánh không lại, cho người đến mời Hàn Tín kéo quân đi đánh. Triệt bày Hàn Tín đừng đi. Tín không dứt khoát. Triệt trình bày kế sách thật khúc chiết, Tín vẫn không nghe. Lần sau cùng, trước khi Tín dẫn quân đi Cai Hạ, Khoái Triệt lại nói một lần nữa, Tín vẫn một mực chối từ kế sách của Triệt. Đến khi bị Tiêu Hà và Lã Hậu giết, Tín mới than:

- Sao ta không sớm nghe lời Khoái Triệt?

Qua câu tự hối ấy, Lưu Bang sai bắt Khoái Triệt. Triệt thẳng thắn nói:

- Hàn Tín con nít lắm. Nếu hồi ấy hắn nghe lời tôi, thì hôm nay ông làm được gì nào?

Lưu Bang đuối lý, không giết Triệt, phong chức cho ông nhưng ông không nhận, đi ngao du sơn thủy.

⁂

Anh Bố (? – 195)

Anh Bố người đất Lục. Họ Anh, mắc tội gì đó nên bị nhà Tần chạm chữ vào mặt, đày đi Ly Sơn, vì thế Anh Bố còn có tên là Kình Bố. Anh Bố chiêu mộ được mấy ngàn binh sĩ. Khi Trần Thắng nổi lên, Bố hợp binh cùng với cha vợ là Phiên Quân chống lại nhà Tần. Nghe tin Hạng Lương đã chiếm được Giang Đông, Cối Kê, Bố vượt Trường Giang đến xin gia nhập vào đạo quân Sở cùng với Bồ Tướng quân.

Những trận đánh với Tần, Bố thường lập công đầu. Khi đánh với quân Hán ở ải Hàm Cốc, Bố nhanh chóng thanh toán quân địch, làm cho bên Lưu Bang bối rối.

Khi Hạng Vương phong hầu cho các tướng, Bố được phong làm Cửu Giang Vương. Hạng Vũ sai Bố đào mả vua Tần, sau Bố giết Nghĩa Đế.

Năm thứ hai nhà Hán, Hạng Vũ đi đánh Tề, gọi Bố đem quân

đến giúp, Bố không đến. Vũ quí cái tài của Bố nên chưa muốn cử binh hỏi tội Bố.

Năm thứ ba nhà Hán, Lưu Bang thua trận ở Bành Thành, sai Tùy Hà đến dụ Anh Bố. Bố chịu qui phục nhà Hán. Bố đích thân đi gặp Lưu Bang. Bang tiếp Bố trong lúc Bang ngồi xổm rửa chân. Bố phẫn hận muốn tự tử. Chừng ra về, thấy nhà mình được trần thiết sang trọng như vua chúa, Bố vui lòng ngay.

Hạng Vũ nghe Bố phản Sở, nổi giận sai Hạng Thanh và Long Thư đến Hoài Nam đánh tan quân đội của Bố.

Từ đó, Bố thường giúp Hán Vương đánh lại Hạng Vương.

Khi Hạng Vương chết, Anh Bố được Hán Vương phong làm Hoài Nam Vương, đóng đô ở Lục. Khi Lưu Bang giết Hàn Tín và Bành Việt, Bố biết Bang âm mưu muốn giết các vương, bèn cử binh chống lại nhà Hán (196 TCN). Bố không theo sách lược của Phi Hách và Loan Bố. Bố lấy Ngô, Thái mà không chịu tiến binh lên phía bắc. Hán Vương thân chinh đuổi Bố chạy xuống nam, lần vào địa phận Bách Việt, cuối cùng bị người xứ ấy giết.

Anh Bố chết, Lưu Bang tuy yên tâm không còn ai chống lại Hán nữa, thế nhưng, mũi tên do trong trận đọ sức với Anh Bố khiến Lưu Bang chết theo.

***

Kết luận

Những yếu nhân còn nhiều. Ví dụ bên Hán như Lịch Sinh, Lục Giả, Tùy Hà, Phàn Khoái, Vương Lăng, Chu Bột, Tào Tham..., bên Sở như Quí Bố, Chung Ly Muội, Chu Lạn, Hoàn Sở... Các nhân vật này đáng nhắc đến, nhưng chỉ có thể bình về Chu Lan mà thôi. Rất tiếc tìm tài liệu liên quan tới Chu Lan rất hiếm. Tư Mã Thiên có nhắc đến ông một lần, với sự hời hợt.

Nhân vật Hán Sở chẳng những đã vẽ lại bối cảnh lịch sử lúc ấy, mà còn tả được tâm lý và tài nghệ từng người, như Hạng Vũ nóng nảy, độc đoán vô mưu. Lưu Bang biết nghe lời can gián, Trần Bình âm hiểm, Trương Lương thâm trầm xảo quyệt, Tiêu Hà cẩn thận, Phạm Tăng tài trí, đạo đức, Hàn Tín dùng binh xuất quỉ nhập thần... Mỗi một hoàn cảnh, tâm lý nhân vật một khác; mỗi

một trận đánh bày binh một khác, nhất là trường hợp nhân vật Hàn Tín.

Nhân vật Hán Sở cũng có những nét huyền hoặc như chuyện Hoàng Thạch Công, những điềm chiêm bao ứng với sự thật, và nhiều nhất là những bằng chứng về luật nhân quả.

Điều thú vị ở đây, truyện ít nhân vật, nhưng nhiều tình tiết, nhất là những tình tiết có thật trong lịch sử.

Nhân vật Hán Sở cũng đáng để cho ta đọc và suy nghiệm...

– HẾT –

SÁCH THAM KHẢO

Tên sách	Tác giả, dịch giả
HÁN KÝ	
TRUNG QUỐC ĐỊA DƯ CHÍ	
LỊCH ĐẠI DANH NHÂN DẬT SỰ	
TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI CHÍNH TRỊ GIA	
TRUNG QUỐC SỬ LƯỢC	Phan Khoang
TRUNG HOA SỬ CƯƠNG	Đào Duy Anh
TÂY HÁN CHÍ	
TÂY HÁN DIỄN NGHĨA	Tô Chẩn
SỬ KÝ	Tư Mã Thiên
SỬ KÝ CHÍ NGHI	Lương Ngọc Thắng
CHIẾN QUỐC SÁCH	Nguyễn Hiến Lê
THẤT QUỐC CHÍ	
TAM QUỐC CHÍ	La Hán Trung
ĐÔNG CHÂU LIỆT QUỐC	Mộng Bình Sơn
XUÂN THU OANH LIỆT	
PHONG KIẾM XUÂN THU	Tô Chẩn
HÁN SỞ TRANH HÙNG	Mộng Bình Sơn
HÁN THƯ	
QUỐC SỬ ĐẠI CƯƠNG	Tiền Mục
TRUNG QUỐC THÔNG SƯ	Lã Tư Miễn
BẢN QUỐC SỬ	Lã Tư Miễn

MỤC LỤC

Tựa (Lần Tái Bản) 5
1- Tần Thủy Hoàng Chiêm Bao Thấy Mặt Trời 7
2. Tìm Thuốc Trường Sinh 12
3. Tần Thủy Hoàng Xây Vạn Lý Trường Thành,
Đốt Sách, Chôn Học Trò. 16
4. Trương Lương Thích Khách Tần Thủy Hoàng 18
5. Trương Lương Và Hoàng Thạch Công 21
6. Hạng Vũ Xuất Hiện, Tần Thủy Hoàng Băng Hà 24
7. Lý Tư Và Triệu Cao Chuyên Quyền 28
8. Lưu Bang, Phàn Khoái Xuất Hiện 33
9- Lưu Bang Khởi Nghĩa 37
10. Hạng Vũ Khởi Nghĩa 39
11. Hạng Vũ Thu Thần Mã Và Khởi Binh 43
12. Phạm Tăng 47
13. Hạng Lương Lập Sở Hoài Vương 53
14. Hàn Tín 56
15. Chương Hàm Ra Quân, Hạng Lương Tử Trận 59
16. Chương Hàm Chín Lần Bại Binh 66
17. Lý Tư Bị Giết – Chương Hàm Đầu Sở 76
18. Lưu Bang Tiếp Lịch Sinh 87
19. Lịch Sinh Mời Trương Lương 93
20. Triệu Cao Giết Nhị Thế, Tam Thế Giết Triệu Cao 99
21. Bái Công Vào Hàm Dương 103
22. Hạng Vũ Vào Hàm Dương 110
23. Hạng Bá Cứu Bạn 115
24. Yến Hồng Môn 122
25. Hạng Trang Bạt Kiếm 128
26. Ngọc Tỉ Và Trương Lương Về Với Hạng Vũ 132
27. Hạng Vũ Giết Tử Anh (Tam Thế) 134
28. Hạng Vũ Tự Tấn Phong 138

29. Sở Bá Vương Đào Mộ Tần Thủy Hoàng 141
30. Nuôi Ong Tay Áo 146
31. Trương Lương Đốt Sạn Đạo 151
32. Hạng Vũ Luộc Hàn Sinh 154
33. Bảo Kiếm Tặng Anh Hùng 157
34. Bá Vương Giết Hoài Vương 161
35. Hàn Tín Giết Tiều Phu 165
36. Hàn Tín Gặp Hạ Hầu Anh 167
37. Hàn Tín Gặp Tiêu Hà 171
38. Tiêu Hà, Đăng Công 5 Lần Tiến Cử Hàn Tín 174
39. Hàn Tín Chém Ân Cái 183
40. Những Khởi Đầu Của Cuộc Ra Quân 188
41. Hạ Tản Quan – Bức Chương Hàm 193
42. Lấy Phế Khâu Bằng Thủy Công 200
43. Hàn Tín Định Tam Tần 202
44. Hàn Tín Lấy Hàm Dương 208
45. Trương Lương Dụ Ngụy Báo 210
46. Trương Lương Thu Thân Dương 213
47. Hàn Tín Lập Mưu Cứu Gia Quyến Hán Vương 217
48. Hàn Tín Đánh Ân Vương 220
49. Hạng Vương Đại Thắng Ở Bành Thành 224
50. Anh Bố Về Hán 232
51. Trương Lương Khích Hàn Tín 234
52. Hạng Vương Đại Bại Ở Huỳnh Dương 241
53. Ngụy Báo Phản Hán, Hàn Tín Phá Ngụy 246
54. Vương Lăng Phá Binh Sở 252
55. Thúc Tôn Thông Lừa Hạng Vương 255
56. Hàn Tín Lấy Thành Đại Châu, Phá Triệu Ở Trận Bối Thủy 261
57. Đòn Phản Gián Của Lưu Bang. 267
58. Hạng Vương Lầm Kế Phản Gián, Phạm Tăng Mất 271
59. Hán Vương Trá Hàng 277
60. Sở Lấy Huỳnh Dương – Thu Thành Cao 282
61. Hán Vương Thu Ấn Hàn Tín 287
62. Hán Vương Tái Chiếm Huỳnh Dương, Thành Cao 289
63. Tề Vương Nấu Lịch Sinh 295
64. Hàn Tín Phá Tề, Chém Long Thư 301
65. Hàn Tín Được Phong Vương Khoái Triệt Xui Hàn Tín Phản Hán 306
66. Hán Sở Hội Binh Ở Quảng Vũ 313

67. Hàn Tín Phá Quân Sở Tại Quảng Vũ.....319
68. Hán Vương Trá Hòa Ở Hồng Câu.....324
69. Hán Vương Thất Thủ Cố Lăng.....329
70. Hán Vương Phong Vương Hội Chư Hầu.....333
71. Tả Xa Trá Hàng – Hàn Tín Điều Binh.....338
72. Quân Sợ Tan Rã.....348
73. Ngu Hoàng Hậu Tự Vận - Sở Bá Vương Tự Sát.....355
74. Hàn Tín Bị Đoạt Binh, Cải Phong Làm Lỗ Vương.....362
75. Điền Hoành Và Đám Nghĩa Sĩ Tuẫn Tiết.....367
76. Quí Bố Đầu Thú.....372
77. Đầm Vân Mộng, Vua Hán Bắt Hàn Tín.....376
78. Cơ Tín Làm Phản.....382
79. Trần Hy Một Trận Đại Phá Quân Phiên.....388
80. Trần Hy Phản Hán.....392
81. Cung Trường – Lã Hậu Giết Hàn Tín.....400
82. Trần Hy Tử Trận.....406
83. Lục Giả Bắt Khoái Triệt.....407
84. Bành Việt Bị Giết.....411
85. Hoài Nam Vương Làm Phản.....416
86. Vua Hán Bị Trúng Tên - Anh Bố Bị Giết.....420
87. Trương Lương Bày Kế Giúp Thái Tử – Vua Băng Hà.....424
88. Lã Hậu Mưu Giết Công Thần.....430
89. Lã Hậu Chuyên Quyền.....432
90. Họ Lã Tiếm Quyền.....436
91- Nhà Lưu Trung Hưng.....442
Đôi Nét Về Các Yếu Nhân Thời Hán Sở.....447
Sách Tham Khảo.....468

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
A2 - 261 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
ĐT: (04)38474830 - Fax: (04)38474831

NHÂN VẬT HÁN SỞ

NGÔ NGUYÊN PHI

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BÙI VIỆT BẮC
Biên tập: **THÁI HÀ**
Bìa: **NHẤT NHÂN**
Trình bày: **THÙY DƯƠNG**
Sửa bản in: **HÀ NHÂN**

Liên kết & giữ bản quyền:
@ CTSTHỜIĐẠI
THOIDAIBOOKSLTD

In 1.000 cuốn, khổ 16x24 tại Cty CP In Vạn Xuân.
Số đăng ký KHXB: 1415-2012/CXB/24-43/HĐ.
QĐXB số: 2078-2012/QĐ-HĐ, ngày 19.12.2012.
In xong Quý I/2013. Nộp lưu chiểu Quý I/2013.

CÙNG MỘT TÁC GIẢ:

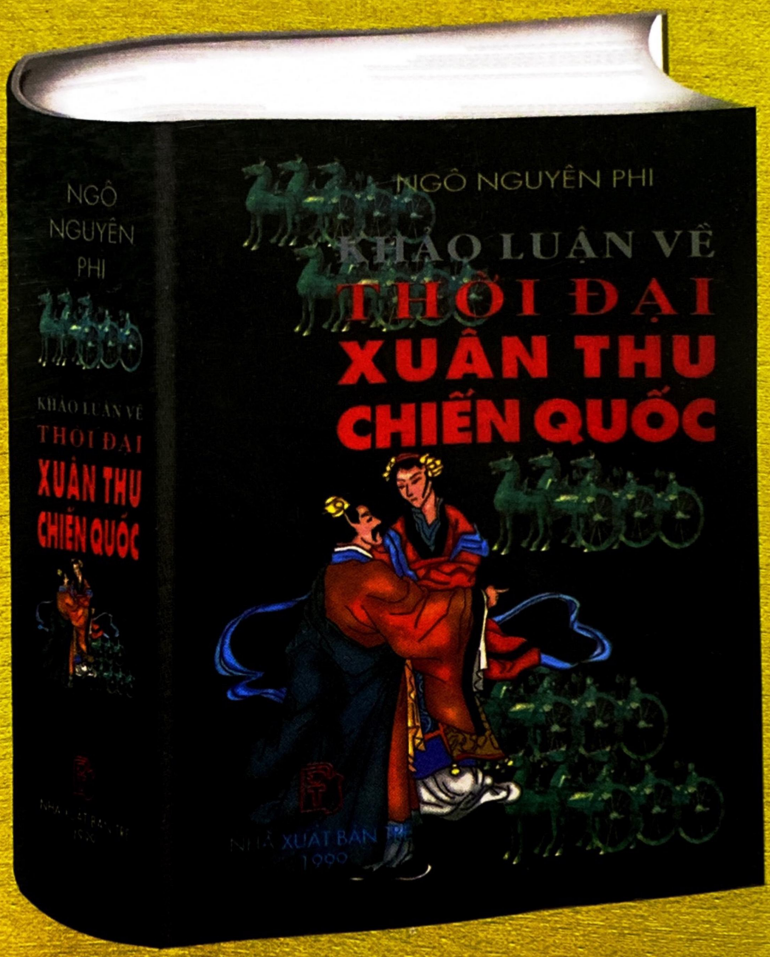

CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI
THOIDAIBOOKS LTD
394 Nguyễn Thị Minh Khai, Q3, TPHCM - ĐT: (08)38244020
Fax: (08)38244028 - E-mail: nhasachtre@yahoo.com

8 935081 112040

Giá: 125.000Đ